**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[LỜI TỰA](" \l "bm2)

[Chương 1](" \l "bm3)

[Chương 1(tiếp)](" \l "bm4)

[Chương 2](" \l "bm5)

[Chương 3](" \l "bm6)

[Chương 4](" \l "bm7)

[Chương 5](" \l "bm8)

[Chương 6](" \l "bm9)

[Chương 7](" \l "bm10)

[Chương 8](" \l "bm11)

[Chương 9](" \l "bm12)

[Chương 9(tiếp)](" \l "bm13)

[Chương 10](" \l "bm14)

[Chương 10(hết)](" \l "bm15)

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**LỜI TỰA**

Đây là Đêm thánh nhân Một và tôi mong muốn được giới thiệu với độc giả vào năm 2000 Đêm Thánh nhân Hai vẫn do Nhà Xuất bản Văn học ấn hành.   
Đêm thánh nhân là văn xuôi dài kể chuyện một ông bác sĩ già trông coi nhà xác, cuối đời bị mắc bệnh tâm thần phân lập thể nhẹ. Ông bỏ đi lang thang và gặp rất nhiều người trên lộ trình vô định của mình. Thông thường, người bị bệnh tâm thần, dù thể nhẹ mà cứ bỏ đi vật vờ quàng xiên như thế thì bệnh càng nặng hơn. Nhưng với ông bác sĩ già này thì không phải như vậy. Sau bao ngày tháng "phiêu bạt giang hồ", gặp gỡ chung sống với bao nhiêu người đời, cuối cùng thật may mắn ông lại khỏi bệnh. Vì sao lại như vậy Chẳng lẽ tình thương yêu đồng loại lòng đam mê muốn sống và sự thật thà sám hối lại chữa được bệnh tâm hồn con người ư. Tập sách "Đêm thánh nhân" cố gắng lấy cái đó làm ý tưởng tiểu thuyết của mình. Tôi viết tập sách này hình như là theo thể loại du ký chương hồi cũ rích, tất cả các nhân vật trong truyện đều là những người dân bình thường có cuộc đời vất vả, éo le, đầy những lầm lỗi ăn năn. Họ ở những bậc thang thấp nhất của xã hội, cả đời chỉ xoay xở quần quật để kiếm sống. Họ rất đông, và họ chưa bao giờ được gọi là thánh cả. Họa chăng chỉ có thể được gọi là thánh trong sự bông phèng hài hước mà thôi.   
Nhưng đối với tôi, trong nhiều đêm nằm ngủ tôi lại mơ thấy họ được phong thánh. Vâng, đúng như vậy. Có thể trong giấc mơ của tôi, thánh chỉ là những người nghèo khổ, bình thường thua thiệt. Chính vì vậy, tôi dã đặt tên cho tập sách này là Đêm thánh nhân.   
Hà Nội - Tháng 4 năm 1999  
N. Đ. C. -

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 1**

Đúng vào năm tròn bảy mươi tuổi thì bác sĩ Trương Vĩnh Cần mắc một căn bệnh rất quái dị. Bệnh này khó mà cắt nghĩa được. Nó vô lý đến nỗi bác sĩ Cần không dám xưng bệnh cùng ai. Ông giấu kín nó như đã từng giấu kín cái bệnh liệt dương mấy chục năm nay. Đã hàng trăm lần tự hỏi mà bác sĩ Cần vẫn bán tín bán nghi không tin là ông lại mắc căn bệnh ghê gớm bí ẩn đó. Thậm chí, nhiều lúc ông chui tọt vào phòng, khóa trái cửa lại tự đấm bồm bộp vào đầu rồi gào lên: Láo, láo, vô lý... Bố láo. Đời không thể bất công như thế đùợc. Tôi đã tự chuộc mình bao năm nay. Phải tha thứ cho tôi chứ. Tôi không tin có Chúa, không tin có Phật... nhưng tôi tin cưộc đời bí ẩn có lẽ công bằng... Vì vậy... vô lý. Bố láo. Không, không thể như thế được. Trời ơi!!   
Đấy là một ngày cuối năm mưa dầm gió bấc. Những cây sấu vặn mình rào rào rụng lá cuộn lên từng đợt trên đường. Buổi chiều hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần đang thay áo trong căn phòng trực rộng 9 mét vuông ở khu nhà xác của bệnh viện. Ông bác sĩ đứng gù lưng bên kia cửa sổ vừa cài cúc áo len vừa nhìn ra cái sân ảm đạm ướt xũng nước. Đúng lúc ấy ông nhìn thấy một người đàn bà quần áo lôi thôi đội nón xách một cái bị cói trong lồi lên mấy thẻ nhang len lén đi vào khu nhà xác. Nom thị giống một con chuột cống ướt lông đang cúp đuôi chạy trốn cơn mưa. Thị lục xục trong căn phòng để xác một lúc đúng khi bác sĩ Cần bước ra ngoài sân thì thị đẩy tung cửa lao bổ ngay tới. Trượt chân thị giáng mông xuống sân nghe oạch một cái tương đến vỡ đôi một viên đá lát sân. Nhưng thị vùng ngay dậy rồi xụp xuống trước chân bác sĩ Cần chắp tay cuống quít lạy lấy lạy để. Thị rên rỉ:   
- Lạy bác sĩ. Lạy bác sĩ xin ông làm phúc cho cháu nó được lên nằm ở tầng trên.   
Nếu như mọi ngày thì bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã chối đây đẩy: "Hết giờ rồi khỉ ạ nhà chị về đi rồi sớm mai quay lại. Có việc gì cũng để đến ngày mai". Nhưng không hiểu sao đúng cái buổi chiều ngày hôm ấy. Cái buổi chiều mưa dầm gió bấc trời đất ảm đạm buồn tẻ cô quạnh nghe thị rên rỉ van xin bác sĩ Cần bỗng dưng động lòng. Ông lùi lại co chân đứng đờ ra một lúc rồi ôn tồn hỏi:  
- Thằng bé mới vào chiều qua có phải không?  
Người đàn bà méo xệch mồm:  
- Vâng ạ.   
- Đi theo tôi.   
Bác sĩ Cần quay vào căn phòng để xác lạnh lẽo rộng thênh thang. Giữa gian phòng đặt một cái tủ lạnh 3 tầng to tướng, cao ngất ngưởng dễ tới gần 3 mét. Bác sĩ Cần xỏ đôi găng cao xu dúm dó nhẽo nhẹt lạnh buốt vào tay rồi nhẹ nhàng kéo ngăn tủ ở dưới cùng ra: Hơi lạnh trong tủ phì ra theo cuồn cuộn trắng xốp như sương muối buổi sớm. Bác sĩ Cần rùng mình sởn gai ốc bật ho khan một tiếng trong cổ họng. Hơn hai chục năm làm cái nghề này rồi mà ông bác sĩ vẫn không thể nào quen được cái mùi khí lạnh không thể nào tả nổi vẫn phì ra từ trong ngăn tủ lạnh đựng xác người. Bác sĩ Cần cúi xuống thận trọng nhấc lên một thằng bé con cứng đờ bốc hơi ngùn ngụt toàn thân được quấn kín mít chặt cứng trong một vuông khăn vai sặc sỡ lốm đốm những chấm đở chấm vàng hoa cà hoa cải. Bác sĩ Cần đặt thằng bé lên tấm phản gỗ rồi nói với người đàn bà: "Nhìn cháu nó một lần nữa đi. Có muốn sửa sang gì thì tranh thủ sửa sang cho nó". Rồi ông bác sĩ để nguyên cả giầy lộp cộp leo lên chiếc ghế đầu có kích cỡ hơi khác thường. Mặt ghế và bốn chân ghế to bản dầy dặn vững chãi hơn những chiếc ghế đẩu khác. Có lẽ chiếc ghế này được đặt đóng riêng đặc biệt chỉ dùng cho người leo lên nó để mở ngăn tủ trên cùng của cái tủ lạnh ba tầng cao ngất ngưởng chỉ chuyên để ướp xác người này. Bác sĩ Cần nhẹ nhàng mở ngăn tủ trên cùng. Cái kiểu mở của ông thật là thành thạo. Hơi lạnh trong tủ lại xả ra mù mịt cuồn cuộn trắng xốp. Lập tức một nửa người phía trên gồm lưng đầu vai và hay tai ông bác sĩ chìm lút mất hút trong luồng hơi lạnh buốt đó. Không biết ông bác sĩ làm cái gì mà chỉ nghe thấy những tiếng lục cục lục cục rồi lại nghe tiếng ông bật ho húc hoắc. Một lúc sau bất chợt cái đầu ông bác sĩ nhô ra khỏi đám hơi lạnh đang phun phì phì. Hai tay ông bác sĩ bê một cái xác bà già cứng queo eo quắp. Ông bác sĩ lầm bẩm "Vô phép cụ đổi chỗ cho thằng cháu vì mẹ nó chẳng quản mưa gió chạy vào đây xin xỏ như vậy!". Không để ý tới người đàn bà đang xông hơi mờ mịt. Rồi ông nhẹ nhàng bế thằng bé trèo lên cái ghế đẩu và cũng nhẹ nhàng ấn nó vào cái ngăn tủ trên cùng cũng đang xông hơi mờ mịt. Xong xuôi bác sĩ Cần co rúm lại lẩy bẩy tụt xuống khỏi ghế rồi cẩn thận đặt bà cụ vào cái ngăn tủ cuối cùng rồi lột đôi găng cao su nhão nhoét ném nó vào một cái rổ sắt rồi ngoái lại, hắng giọng định nói với người đàn bà câu gì đó đại loại: "Thế là xong rồi nhá. Vừa lòng rồi nhá". Nhưng ông bác sĩ bỗng trố mắt há hốc mồm chưng hửng.. Người đàn bà đã biến đâu mất. Hệt như thị là một bóng ma.   
\*  
Nhưng chuyện chưa hết ở đó. Đêm hôm ấy tại căn hộ độc thân chiều dài ba mét chiều rộng ba mét vuông vức đúng chín mét vuông của bác sĩ Trương Vĩnh Cần ở khu tập thể Thắng Lợi vào khoảng hai mươi giờ trời vẫn mưa rả rích và gió bấc vẫn đang thun thút thồi. Bác sĩ Cần đang ngồi co ro trên giường chăn trùm tới cổ giương mắt kính đọc mẩu tin võ sĩ da đen Tôm Kinh đấm hộc máu mồm con tê giác 8 tuổi đăng ở tờ tạp chí "Thể thao mới" thì có tiếng gõ cửa cạch cạch. Cửa chưa khóa. Bác sĩ Cần vẫn ngồi co ro trên giường không thèm ngoảnh lại chỉ nói to: "Vâng mời vào". Vẫn tiếng gõ cửa cạch cạch. Bác sĩ Cần phải nói tới ba lần vâng mời vào thì cánh cửa mới cọt kẹt do dự từ từ hé ra. Một cái đầu trùm khăn thò vào. Rồi xạch một cái, cánh cửa bật mớ tung và một người đàn bà ào vâo như lùông gió. Đúng là thi. Ngườ đàn bà ban chiều mò đến nhà xác của bệnh viện nhờ bác sĩ Cần đổi chỗ cho thằng bé trong tủ lạnh. áo quần thị ướt lướt thướt. Thị trùm vuông khăn lốm đốm chấm đỏ chấm vàng hoa cà hoa cải giống hệt vuông khăn đang bọc thằng bé trong tủ lạnh. Thị hiện diện quá đột ngột. Cũng đột ngột như lúc thị vụt biến mất như bóng ma ở trong căn phòng liệm xác rộng thênh thang khiến bác sĩ Cần giật thót người. Ông há mồm trợn mắt ú ớ nhìn thị. Người đàn bà lắc người làm bắn tung những hạt nước xuống sàn nhà giống hệt một con chó rũ lông sau khi bị dội nước. Thị rón rén đặt mấy quá cam lên bàn rồi nhỏ nhẻ.   
- Cháu tới để cám ơn bác sĩ.   
Chưa hết ngạc nhiên bác sĩ Cần vẫn ngồi chồm chổm trên giường lắp bắp hỏi.   
- Sao không để đến sớm ngày mai. Đêm hôm khuya khoắt mưa gió lạnh lẽo thế này...   
- Mưa to mấy cháu cũng phải tới. Đêm càng khuya cháu càng phải tới.   
Thị nói nói cười cười lả lơi rồi tuột vùng khăn hoa cà hoa cải xuống vai. Tóc thị rất dày đen nhánh nhưng ở giữa đỉnh đầu lại có một mảng tóc bạc trắng ánh lên như cước. Mắt thị lóng lánh dưới ánh đèn. Bộ mông căng mẩy của thị nhoay nhoáy quay phải quay trái. Nom thị chẳng có chút gì nỗi niềm đau khổ của một người mẹ vừa mất con đến nỗi bác sĩ Cần phải buột ra câu hỏi: "Vậy là thằng bé trong tủ lạnh không phải con của của chị?". "Vâng cháu chẳng phải là mẹ nó. Con nhặt con rơi con xin con mua đấy. Bác sĩ tinh lắm". Thị nhăn nhở cười cười ghé mông nhẹ nhàng xuống mép giường rồi ỏn ẻn kể tiếp:   
- Thằng bé này cháu mua lại của một bà cụ dở người vẫn bán ngô nướng ở cửa ga. Cũng chẳng rõ nó là con cái nhà ai. Cháu mua nó những bảy chục ngàn đắt hơn những thằng bé khác trạc tuổi vì nó vừa chột bẩm sinh lại vừa khoèo tay bẩm sinh. Hiếm khi mà vớ được đứa bé có được cả hai cái tật xấu xí như vậy bởi vì trẻ con thì hầu như đứa nào nom cũng thích mắt. Bấn thỉu lấm láp như ma vùi nhưng trông kỹ thì vẫn cứ thích mắt. Lạ thế cháu mua thằng bé này cũng định mai đây dạy nó hát rồi đóng giả hai mẹ con lên tàu xuyên Việt Nam Bắc vừa hát xẩm vừa ăn xin. ái chà, cháu chưa nói để ông biết cháu hát nhạc vàng hay lắm nhá. Cháu đã toan tính sắp đặt đâu vào đấy. Ai dè ông trời lại hại cháu. Thằng bé mới về với cháu được non tháng thì lăn đùng ra chết. Thế là mất cả chl lẫn chài. Số cháu đúng là còn đen hơn cả mực tàu Quảng Đông...   
- Chị làm nghề hành khất ư  
- Ban ngày thôi còn ban đêm thì...   
Nói đến đậy thị ngước mắt lên nhìn ông bác sĩ. Mắt thị đen láy như mắt chó. Rồi thị ỏn ẻn đứng lên đi tới bàn chọn một quá cam. Thị bóc cam rất khéo. Bác sĩ Cần giật mình khi chợt nhìn thấy trên mép giường đúng cái chỗ thị ngồi một khoảng ướt đang từ từ loang rộng ra ngấm dần xuống đệm. Thị tủm tỉm ngoái lại..   
- Đừng ngại, nước mưa đấy mà.   
Rồi thị dúi múi cam vào tay bác sĩ Cần.   
- Ông ăn cam đi ngọt lắm. Cam Vinh đấy chứ không phải cam Trung Quốc đâu.. Ông không biết cháu chứ cháu biết ông đấy. Thỉnh thoảng tối chủ nhật, tối thứ bẩy ông vẫn mò ra ga chống đần độn đúng không nào? Thị phé lên cười. Điệu cười như suối chảy như kính vỡ như gió rít như chó hoang gào hú. Rồi thoắt một cái thị nhầy phốc lên giường. Múi cam tống vào mồm bác sĩ Cần. Nước cam ứa ra ngọt lừ. Hai cánh tay nầng nẫng của thị riết lấy cổ ông bác sĩ. Bộ vú thây lẩy ngai ngái hôi hổi của thị ấp vào mặt bác sĩ Cần. Tấm thân béo lần ướt át mà lại nóng ham hập của thị đổ xập lên người bác sĩ Cần khiến ông ngã bổ chửng ra giường. Thị hà hơi phả vào mặt bác sĩ Cần mùi tỏi mùi hành mùi hạt tiêu mùi gừng nướng cháy mùi mỡ béo ngậy của nồi nước dùng phở:  
- Tối nay mưa gió dầm dề cháu ngồi mãi ở quán lão Tường dơ người mà chẳng tăm được thằng khách nào. Cháu về nhà trọ lăn ra giường toan làm một giấc đến sáng nhưng cứ trùm chăn lên đầu là thằng bé nó lại hiện ra trỏ thẳng tay vào mặt cháu. Nó bảo cháu phải đến đây để trả ơn ông. Thế là cháu đội khăn đi luôn. Ban nãy cháu đứng ở ngoài cửa cháu sợ lắm chẳng dám gõ cửa. Nảo ông ơi ông chơi đi ông đi tàu nhanh cũng được mà tàu suốt qua đêm cháu cũng chiều. Ông cứ chơi hết cỡ cho thật đã thật sướng. Sức cháu cũng hơi siêu đấy. Hôm kia cháu chui vào cốp sau cái Ních xàn vào làm ăn ở một sứ quán. Bốn thằng hộ pháp thay nhau đụ cháu mà cháu vẫn bất chấp khinh chúng nó mười lăm phút. Cháu nói thật đấy mời ông cứ xơi cho thật đã đời. Mà cháu cũng thích thế.   
Bác sĩ Cần ngột thở dưới bộ vú hầm hập của ả. Tim ông đập huỳnh huîch. Thái dương ông giật vô hồi. Máu như sắp sôi lên trong khắp người ông. Bàn tay ả giang hồ xần xùi nhơm nhớp sờ soạng lần mò trên người ông bác sĩ. Bác sĩ Cần co dúm người, ngẩng cổ lên. ả giang hồ đã trút bỏ áo quần từ lúc nào.   
Người ả trắng lốp, bóng nhẫy dưới ánh đèn. Đôi vú của ả thõng xuống. Một cái núm vú to tướng đen xì ấn vào lỗ mũi ông bác sĩ. ả nhe ra cười. Hai hàm răng ả thật là đều thật là trắng. Có một cọng rau xanh lét giắt ở kẽ răng của à. Đôi môi ướt nhoèn của ả chà xát trên mặt bác sĩ Cần. Lưỡi ả liếm tem tép như cá ăn mồi. ả hổn hển phì phò rên rỉ. Không sao đâu mà em khéo chiều khách có tiếng đấy ông ạ. Một lúc nữa là nó sẽ lên ngay thôi mà...   
Con mèo vần vò con chuột như thế nào thì lúc này ả giang hồ cũng vần vò ông bác sĩ Cần đúng như vậy. Cơn dục vọng ngùn ngụt đã khiến ả giang hồ trở nên trơ trẽn thô lỗ mất hết vẻ e sợ, kính nể ỏn ẻn. Trần truồng lõa lồ như con nhộng ả hồng hộc cưỡi lên bụng ông bác sĩ Cần. Hai chân ả nhún nhẩy như kẻ đang phi ngựa. Tóc ả xõa xuống che kín gần nửa gương mặt căng đầy máu phừng phừng như một con bệnh đang tăng huyết áp đột ngột. Hai cánh tay lực lưỡng của ả hùng hục xờ xoạng nắn bóp. Lưỡi ả nóng rát chà xát lên da thịt ông bác sĩ. Cái giường cũ kỹ mọt ruỗng đã bốn lần rung lên ken két như sắp vỡ vụn ra đổ xập xuống sàn. Và cũng không dưới bốn lần thân xác ông bác sĩ Cần được dựng ngồi bật lên ném bẹp vào sát tường. Khắp người ông bác sĩ đau như dần, toát bồ hôi đầm đìa như ngùời bị toát dương. Đầu óc ông tê dại trong nỗi khoái cảm mụ mị mê sảng.   
Khi chiếc đồng hồ Fuji trên tường đổ mười hai tiếng tính tang tình tang thì ả giang hồ mới chịu buông ông bác sĩ ra và cuộc vật lộn vầy vò mới kết thúc. Đèn trong phòng vẫn sáng quắc. Lúc này ngoài trời vẫn mưa rả rích. Gió lạnh phù phù táp vào ô kính cửa sổ. ả giang hồ vật hai tay xuống giường chán nản tuyệt vọng phù ra một luồng hơi dài như rắn phì rồi lôm cồm bò dậy nheo mắt nhìn chăm chăm vào ông bác sĩ. ả thở dài:  
- Mít ướt triền miên rồi.   
Bác sĩ Cần nằm im nhắm nghiền hai mắt dường như không còn dám thở nữa. Nom ông như một kẻ vừa mới qua đời. Vẻ im lìm bất động lạ lùng của ông khiến ả giang hồ ngây mặt ngắm nhìn ông đầy vẻ tò mò. Bàn tay ả lướt nhẹ trên cái bụng lép kẹp mỏng dính toàn da của ông bác sĩ. ả khe khẽ chọc ngón tay trỏ vào nách ông rồi ả cúi xuống sát mặt ông mỉm cười thỏ thẻ. Tuần trước cháu đi với một lão già cũng trạc tuổi ông. Già móm răng móm lợi rồi mà nghịch đểu còn hơn cả bọn choai choai chíp hôi. Cháu phải chửi cho lão ta một trận đấy. Già cũng có dăm bảy loại ông nhỉ. Bàn tay ả dịu dàng vuốt ve ngực bác sĩ Cần. Đôi mắt ả đen lay láy. Giọng ả thì thào rì rào như cơn gió.   
- Ông đừng buồn. Ai uống bia uống rượu nhiều thì vẫn hay bị mít ướt như thế này. Chuyện nhỏ đấy mà. Ông phải uống ít thôi nhé. Vừa đỡ tốn tiền lại có lợi cho sức khỏe.   
Bác sĩ Cần vẫn nằm ngay đơ hai mắt nhắm nghiền giả chết. Thị đâu có biết rằng ông bác sĩ đang nức nở khóc thầm. Ông khóc mà không có tiếng nấc và không chảy nước mắt. Hay nói đúng hơn là tiếng nấc và nước mắt đang nghẹn ngào chảy ngược vào tim ông. Đã mấy chục năm nay rồi, cứ sau mỗi lần có dịp khỏa thân ôm ấp vầy vò một người đàn bà bác sĩ Cần lại nằm chết lặng ngay đơ nhắm nghiền hai con mắt, lặng lẽ khóc thầm. Ông khóc vì sự bất lực cay đắng nhục nhã của ông. Ông khóc vì nỗi niềm túi hổ chua xót cho cuộc sống tình dục khiếm khuyết thua thiệt của đời ông. Ông khóc vì một nỗi buồn thăm thẳm hun hút như vực sâu tối đen không đáy. Nỗi buồn như luồng khí độc quấn chặt lấy tâm hồn ông thể xác ông không bao giờ chịu vữa ra tan ra. Và vĩnh viễn mãi mãi là như vậy. Vĩnh viễn mãi mãi là như vậy. Rồi ông bác sĩ thiếp đi.  
\*   
Khi bác sĩ Cần tỉnh giấc mở mắt ra thì căn phòng chỉ còn mỗi mình ông. Cửa ra vào khép hờ hờ. ả đàn bà giang hồ đã biến đâu mất. Qua khung cửa sổ hẹp ở bên ngoài trời cũng đang từ từ sáng dần lên. Mưa đã tạnh và hình như gió bấc lạnh lẽo cũng đã bớt hú gào. Ông bác sĩ lồm cồm bò dậy giương mắt nhìn đống vỏ cam vương vãi trên nền nhà. Cái mùi ả giang hồ vẫn còn vương vấn phảng phất đọng lại ở đâu đây trong gian buồng dễ chừng như thị chỉ vừa mới rời bỏ nơi đây chạy ra ngoài.   
Đó là mùi tương ớt, mùi hành tỏi, mùi nước béo, mùi mồ hôi mằn mặn toát ra từ một tấm thân béo lắn lúc nào cũng hầm hập toa ra hơi nóng đầy sức vóc của đời sống. Và trên hết cả, trộn lẫn với các thứ mùi đó là một mùi tanh tanh ngầy ngậy rất riêng biệt của các cuộc truy hoan cuồng loạn. Gian buồng nồng lên một thứ mùi tạp nham thô lậu nồng béo tanh tưởi tuy có hơi cặn bã bẩn thỉu nhưng nó thân mật và quyến luyến đến lạ lùng. Một dòng chữ phấn nguệch ngoạc trên cái nền nhà vương vãi vỏ cam và giấy vụn: "Cháu phải ra khỏi phòng của ông sớm kẻo hàng xóm của ông họ dị nghị. Khiếp ông ngủ say thế, ngáy o o lay mãi mà không tỉnh. Nếu không thấy bụng ông thở phập phồng thì cháu cứ ngỡ ông chết rồi. Kính chào, hẹn gặp lại. Lê Thị Tuyết Thìn".   
Chiếc đồng hồ Fuji trên tường lại dóng dả đổ một hồi chuông tính tang ngân nga như đang thong tha xóa đi một giấc mơ. Bác sĩ Cần dụi mắt chợt nhớ tới công việc ngày hôm nay ông sẽ phải làm ở nhà xác. Ông mặc áo, đi giầy và chụp lên đầu cái mũ lông bù xù, loại mũ của người ếch-ki-mô xứ tuyết Bắc cực xa xăm. Cái mũ này bà chủ quán rượu đã biến ông. Đêm qua ả gái điếm chợt đến rồi lại lặng lẽ biến đi y hệt như một cảnh phim quay chậm. Cái mùi giống cái và những cú vuốt ve điệu nghệ của ả để lại trong tâm hồn ông bác sĩ như một kỷ niệm thảnh thơi, dịu dàng, vương vất một chút nhớ nhung nhẹ nhàng, sảng khoái. Không cần ăn sáng dù chỉ là nắm xôi xéo hoặc bát cháo lòng. Đẩy cửa bước ra đường, bác sĩ Cần đứng xững lại hít một hơi dài như muốn nuốt gọn luồng không khí buổi sớm trong lành tuy hơi se lạnh. Rồi ông đi thẳng một lèo đến bệnh viện đa khoa của thành phố. Ông không vào lối cổng chính mà đi vào lối cổng sau nơi có khu nhà xác nằm náu mình dưới bóng mấy cây long não cổ thụ um tùm, xanh tốt. Sáng hôm nay bác sĩ Cần phải liệm cả ba cái xác đang để trong phòng lạnh. Đó là bà cụ già và thằng bé đổi chỗ hôm qua và một người đàn ông hói đầu. Vốn là bác sĩ đã qúa thành thạo cái việc liệm xác người mấy chục năm nay, nên loáng một cái ông đã bó gọn ghẽ xong hai cái xác người lớn. Đứa trẻ thì dễ dàng hơn. Ta sẽ quấn cho thằng cháu tội nghiệp này đẹp như một con búp bê Đài Loan. Ông bác sĩ lầm bầm như vậy Nhưng khi vừa kéo thằng bé ra khỏi ngăn tủ bốc hơi ngùn ngụt thì đúng lúc đó, bác sĩ Cần nhìn thấy một luồng khí màu da cam đặc quánh, oằn oại quấn tròn quanh chóp đầu thằng bé. Thoạt đầu, bác sĩ Cần cứ ngỡ đó là luồng hơi trong tủ lạnh quẩn theo. Nhưng mà tại sao nó lại nhuộm màu da cam nhỉ. Bác sĩ Cần nhẹ nhàng đặt thằng bé lên tấm phản gỗ thì vẫn thấy luồng khí màu da cam đó quẩn theo không chịu vữa ra. Mà hình như nó còn đặc quánh hơn, sôi chảy lục xục hơn. Ông bác sĩ đứng thần người trố mắt nhìn. Ông quờ tay tóm lấy luồng khí. Nó không lạnh mà lại âm ấm như khói bếp. Bác sĩ Cần ngây người. Tay ông run run. Luồng khí trườn nhẹ khỏi tay ông rồi lại cuồn cuộn quẩn trong quanh cái đầu cứng đờ của thằng bé. Bác sĩ Cần rợn người, lạnh buốt sống lưng. Hai mắt ông gần như lồi ra. Ông lùi lại. Vừa lúc đó cửa phòng xịch mở. Gã hộ lý lực lưỡng huỳnh huîch bước vào:  
- Cậu có nhìn thấy không?  
Bác sĩ Cần líu lưỡi hỏi.   
- Nhìn thấy cái gì ạ.   
- Nhìn...   
Bác sĩ Cần quay ngoắt lại trỏ vào cái xác thằng bé. Ông bỗng giật thót người. Luồng khí màu da cam đã biến đâu mất.   
Gã hộ lý nhăn ra cười:  
- ối giời! Thằng bé được liệm đẹp quá. Cứ như con búp bê ấy. Chịu ông bác!   
Nhìn bác sĩ Cần ngồi phịch xuống cái ghế sắt, gã hộ lý lại nhăn ra cười. Gã rũ vải mưa xoạt một cái rõ mạnh tưởng đến rách đôi tấm vải. Sức vóc gã ghê gớm lắm. Gã bắt chuyện:  
- Năm nay rét muộn thế này thì bỏ bố cái làng hoa Ngọc Hà rồi.   
Bác sĩ Cần vẫn ngồi chết lặng trên ghế. Hai mắt ông trừng trừng nhìn cái xác cứng đờ của thằng bé. Ông nhìn cánh cửa tủ lạnh mở toang hoác. Ông nhìn làn hơi lạnh buốt trắng đục đang phì phì từ trong tủ phun ra. Ông nhìn ra ngoài trời đang chầm chậm chuyển màu cao gấu. Rồi ông lại nhìn cái xác cứng đờ của thằng bé. Ông bác sĩ lẩm bẩm.   
- Hoa mắt. Đúng là mệt quá rồi hoa mắt.   
Gã hộ lý dạ một tiếng rồi nói...   
- Vâng. Rét quá! Cháy mẹ nó hoa rồi. Tết này ối thằng mếu xệch mồm.   
Nhưng bác sĩ Cần không hoa mắt.   
Buổi sáng hôm sau vào khoảng 9 giờ, đúng lúc trời lộp độp cơn mưa rào thì cảnh sát giao thông đưa vào bệnh viện một xác người vừa bị xe nghiến nát. Ông đại úy trưởng phòng cảnh sát giao thông vỗ vai bác sĩ Cần nói: "Nạn nhân chưa có người nhận. Phiền ông bác cứ liệm cho rồi đưa vào phòng lạnh. Chúng tôi đã đo vẽ, chụp ảnh ở hiện trường đầy đủ lắm rồi. Tối nay sẽ có thông báo trên tivi để thân nhân đến nhận".   
Nghe ông cảnh sát nói như vậy bác sĩ Cần vâng dạ rồi hối hả bắt tay vào công việc ngay. Ông đeo găng tay vào rồi xốc cái xác người nát bét lầy nhầy thịt máu đặt lên tấm phản gỗ. Thành thạo và chu đáo, trong chưa đầy một giờ cái hình hài đáng thương đó đã được quấn gọn trong tấm vải liệm trắng tinh không giây một vết máu. Liệm xong bác sĩ Cần giật chuông gọi gã hộ lý hộ pháp vào để thu dọn, lau chùi, nhặt nhạnh. những mảnh quần áo bần thỉu. Nhưng đúng lúc đó. Đúng lúc bác sĩ Cần đang giật chuông thì ông lại nhìn thấy luồng khí màu da cam hiện ra sôi réo, quằn quại quẩn quanh cái đầu người bị nạn. Bác sĩ Cần ngớ ra dụi mắt. Ông giơ tay đập mạnh vào luồng khí. Luồng khí chẳng những không tan biến đi mà nó còn cuộn ngay lấy bàn tay ông bác sĩ. Nó ấm như khói bếp và cũng đặc quánh như khói bếp. Nó có thật. Bác sĩ Cần chết lặng người. Lưng ông ớn lạnh. Hai chân ông bủn rủn. Ông vỗ mạnh tay vào trán và buột miệng kêu lên: Lại hoa mắt nữa à.   
Đúng lúc đó có tiếng xít-đờ-ca của cảnh sát phanh rít lên chói tai ở ngoài sân và tiếng một người đàn bà ré lên thảm thiết:   
- ối ông ơi là ông ơi ông bỏ mẹ con tôi...   
Luồng khí màu da cam thoáng rùng mình rồi đột ngột vữa ra biến đi như một ảo ảnh. Tiếp ngay buổi chiều hôm đó nhà xác lại tiếp nhận một cái xác vừa được mổ pháp y đưa xuống. Đó là một ông cán bộ về hưu mà ngày xưa vốn là một quan chức cấp tỉnh cũng có tên tuổi. Cái xác được mổ pháp y, theo yêu cầu của ông con trưởng, để kiểm nghiệm xem ông bố già có bị bà dì ghẻ đầu độc để chiếm đoạt ngôi biệt thự ba tầng sáu buồng, sáu phòng toa-lét lát gạch men sáng choang với đầy đủ bồn tắm Japan, máy nước nóng Ariston và hố xí bệt Italia. Vì xác chết là một quan chức có cỡ nên cái sự khâm liệm cũng rộn ràng, náo nhiệt hơn người. Suốt cả buổi chiều khu nhà xác cứ nháo lên, tấp nập kẻ ra người vào. Mãi đến gần 10 giờ đêm bác sĩ Cần mới liệm xong và lúc này thân nhân người chết cũng đã kéo nhau về cả. Trong gian phòng rộng thênh thang, vắng tanh vắng. ngắt chỉ còn trơ trọi bác sĩ Cần râu ria lởm chởm, đang ngồi rũ ra bên cái lồng sắt úp cạnh tấm phản, trên đặt cái xác người cứng đờ vừa được liệm xong gọn gàng, sạch sẽ. Đúng lúc đó, luồng khí màu da cam lại bất chợt hiện ra. Bác sĩ Cần ngồi im thin thít, he hé mắt nhìn. Luồng khí màu da cam cuộn tròn quanh đầu xác chết, oằn oại, uốn éo như con rắn đang múa lượn điệu vũ kỳ dị quanh cái cổ của nó. Bác sĩ Cần từ từ thò tay ra nhè nhẹ vuốt ve con rắn kinh dị đó. Nó không cắn ông, không đớp ông mà còn oãi ra phủ lấy bàn tay ông bác sĩ. Mà hình như nó còn thè ra cái lươi mềm mại, âm ấm liếm vào mu bàn tay ông với vẻ biết ơn làm nũng. Bác sĩ Cần liếc nhìn cái xác đang nằm ngay đó trên phản. Buối chiều khi đưa vào đây ông lão chỉ còn gân xương chân tay co quắp, da xanh như đít nhái, bụng bị mổ tanh bành nom rất thương tâm. Bác sĩ Cần đã gắng hết sức liệm cho ông lão tươm tất. Giờ dây nom ông lão như đang nằm ngủ. Một giấc ngủ ngàn thu yên tĩnh đời đời, không còn bị ai quấy nhiễu. Bác sĩ Cần bỗng thấy chạnh lòng, ngậm ngùi. Ông cúi xuống nhìn kỹ cái mặt người chết lờ mờ khuất chìm trong luồng khí màu da cam đang quẩn réo. Bỗng nhiên ông chợt nghe thấy hình như có tiếng rì rầm than thở vọng ra từ trong luồng khí. Bác sĩ Cần ngạc nhiên nghiêng đầu lắng nghe. Đúng là từ trong luồng khí có vọng ra tiếng than thở rì rầm não ruột. Tiếng than thở đó như tiếng rên rỉ nghẹn ngào của một người đang bị nhốt dưới đáy vực sâu thăm thẳm, ngột ngạt, tối đen.  
- Ô hay! Sao mà lắm chuyện lạ thế này. - Bác sĩ Cần bật đứng lên. Ông dụi mắt, ông ngoáy tai, ông chăm chăm nhìn luồng khí đặc quánh đang sôi sục vần vũ. Đúng là tiếng người rồi. Tiếng người khê đặc, nghẹn ngào, nức nở, đứt quãng: ôi ôi ôi... trời ơi... vợ con. Khốn nạn. Vì mấy gian nhà mà nó mổ xác tôi ra thế này... thảm quá trời ơi... Cô Hội ơi... Tôi có tội với cô... cái buồng... hố xí... phố Hàng Cháo... ngôi nhà số chín... Tôi đau lòng lắm... vì tôi mà cô hỏng cả một đời... ối giời ơi Tôi biết làm gì bây giờ... Xin cô thể tất cho tôi.   
\*  
Sáng hôm sau đến giờ làm việc, gã hộ lý hộ pháp đầy cửa bước vào phong ướp xác thì thấy bác sĩ Cần đang ngồi ngủ gục cạnh cái lồng sắt ở góc phòng. Đầu ông bác sĩ gối lên mép phản. Ngay sát đầu ông là cái xác ông cụ đã được bó liệm tươm tất gọn ghẽ và đẹp như một cái xác ướp thời cổ. Gã hộ lý đứng thần ra một lúc rồi chép miệng: "Bố già sưa quá rồi. Đêm qua lại không về nhà". Rồi gã nhấc cái lồng sắt lên úp vào người chết. Tiếng động lịch kịch làm bác sĩ Cần ú ớ thức dậy.   
Gã hộ lý hỏi:   
- Bố qua đêm ở đây à?   
- Hả?  
Bác sĩ Cần dụi mắt ra khỏi giấc ngủ. Gã hộ lý chép miệng:  
- May mà đêm qua chuột nó không khoét mắt ông.   
Bác sĩ Cần không nói gì. Gã hộ lý cười:  
- Đêm qua bố ngủ với ma.   
Bác sĩ Cần vẫn im lặng. Gã hộ lý dịu dàng:  
- Mặt bố xanh dớt. Bố về nhà ngủ đi. Người ta đang còn cãi nhau ngày hôm nay chưa nhập quan được đâu.   
Buổi sáng hôm sau trời mưa lây phây. Gió lạnh. Vòm trời vẫn xạm đen ỉu xìu, vẫn giữ nguyên màu cao gấu. Ra khỏi khu nhà xác, bác sĩ Cần bước thất thểu như con chó già ốm đói. Bụng ông réo ùng ục. Ông đói. Nhưng ông lại sợ ăn, người ông mệt rũ. Đầu nhức như búa bổ. Ông đi lang thang qua hết gốc cây này đến gốc cây khác. Mắt ông cay xè lát lát lại ứa ra hai hàng nước mắt. Bước chân vô định đưa ông đi qua những đường phố nào? Cho đến một lúc bất chợt ngẩng đầu lên ông nhìn thấy tấm biển kẻ tên phố Hàng Cháo gắn trên cột điện. A! Phố Hàng Cháo. Bác sĩ Cần nghĩ vẩn vơ. Luồng khí màu da cam quẩn quanh đầu người chết. Tiếng rì rầm não ruột ai oán vẳng lên từ đáy vực sâu thăm thẳm tối đen. Bác sĩ Cần chầm chậm lê bước. Có một cái gì vô hình, túm lấy hai cổ chân ông như không muốn cho ông bước đi. Bác sĩ Cần thở dài. Ông nhổ ra một bãi nước bọt đắng ngắt. Rồi ông thấy ông đang chần chừ trước một ngôi nhà cũ kỹ gắn biển số 9 có những song cửa mục nát. Đó là loại nhà ống được xây cất từ đầu thế kỷ chỉ chuyên cho thuê làm cửa hàng ngày xưa mỗi cái ống nhà này chỉ có một gia đình thuê. Còn bây giờ mỗi một cái ống nhà này nhồi nhét tới hàng chục hộ vì vậy người ta phải lấy cót, lấy gỗ dán ngăn suốt dọc ống nhà để chừa ra một lối nhỏ đi lại tối hun hút như hũ nút chật đến nỗi có đoạn phải nghiêng người mới đi lọt. Bác sĩ Cần chần chừ trước ngôi nhà. Ông lấm lét nhìn trộm cái biển số 9 như một thằng ăn cắp! "Ta chui vào cái ống tối om này ư. Ta chui vào để làm gì. Có việc gì mà chui vào cơ chứ". Trong óc bác sĩ Cần reo reo một câu hỏi như thế. Rồi bỗng dưng như có ai đẩy vào lưng. Bác sĩ Cần cúi đầu chui vào cái ống nhà tối đen ướt nhoen nhoét đó. Bóng tối đen xì như bưng lấy mắt. Hai tay bác sĩ Cần sờ soạng. Chân ông bước thấp bước cao y như cách đi của thằng mù. Rỗi bỗng nhiên ông bác sĩ xộc ngay ra một cái sân nhỏ tí teo lủng củng toàn chum vại. Một người đàn bà không thể đoán tuổi da xanh lớt gày đét như con mắm đang chổng hai mông đít nhọn hoắt quạt lấy quạt để cái lò than tổ ong phun khói xè xè để sát cạnh bức tường đen sì ri rỉ nước của cái nhà xí công cộng. Loại hố xí đổ thùng lúc nào cũng ngùn ngụt bốc lên một thứ mùi cứt đái tanh tưởi lưu cữu khai khắm đến không thể chịu nổi người đàn bà vừa quạt phành phạch vừa ho sặc sụa. Thấy ông bác sĩ cứ lúng ta lúng túng, chị ngẩng lên rồi cau có chỉ ra phía sau lưng.   
- Đấy cứ đi thẳng vào   
Có lẽ chị ngỡ bác sĩ Cần là ông khách lạ đang muốn đi đái nhờ.   
Bác sĩ Cần lúng túng xua tay  
- Tôi... Tôi không... Tôi không hỏi...  
Người đàn bà mỏi mệt hỏi lại:  
- Cái gì cơ ạ.   
Ông bác sĩ ấp úng:  
- Dạ, tôi... tôi muốn hỏi chị Hội.   
Cái quạt nan lấm lem trong tay người đàn bà thõng xuống. Khuôn mặt tàn tạ của chị thoáng ngạc nhiên.   
- Tôi là Hội đây. Bác hỏi gì đấy ạ.   
Bác sĩ Cần bỗng chùn lại. Ai xui ông chui vào ngôi nhà ấy hun hút đeo biển số 9 này. Ai xui ông mở mồm hỏi thăm nhà chị Hội. Và bây giờ đây cái nhà chị tên là Hội đó có thật đang đứng trước ông. Bác sĩ Cần chẳng còn biết phải nói gì với người đàn bà này. Có một cái gì mang máng như dòng bùn lệt xệt đang chảy nhão ra trong tâm trí của ông. Có lẽ vẻ mặt bác sĩ Cần lúc này nom lạ lắm nên thiếu phụ đứng hẳn lên chăm chú nhìn ông bác sĩ. Hai người cứ đang như vậy trừng trừng nhìn nhau vừa lúng túng vừa nghi ngờ đề phòng. Cái bếp lò được thể thả sức phun khói đặc sịt, khét lẹt. Bác sĩ Cần bật ho. Đúng lúc đó có vật gì đổ đánh ùng một cái như tiếng súng nổ rồi một tiếng rú lên ằng ặc như bị bóp cổ.  
- ối giời ơi đập mẹ nó cái bếp lò đi.   
Từ sau tấm liếp loảng xoảng lao ra một cỗ xe đẩy bóng nhoáng ngồi lọt trong xe là một gã trẻ béo ụt ịt vai u lên như vai bò mộng nhưng hai ống chân bại liệt tong teo lẳng nhẳng như hai cái dẻ khoai. Cỗ xe lao thẳng lại phía ông bác sĩ. Tóc gã trẻ bóng nhẫy tua túa dựng ngược bết cứng sáp chải. Hai mắt gã tóe lửa điên dại. Răng gã nhe ra nhọn hoắt như răng chó. Một cây sắt móc lò đen sì vung lên. Bốp, cái bếp lò quay lông lốc than bắn tung tóe. Một mẩu than đỏ rực bắn vào cổ bác sĩ Cần khiến ông thét lên tắc nghẹn. Người đàn bà hốt hoảng ôm choàng lấy gã trẻ giọng chị lạc đi: "Con ơi, mẹ xin con". Bác sĩ Cần sợ tắc họng quay đầu lại lao vọt ra đường. Chân ông đá vào cái bếp ìò nằm chỏng chơ. Một tiếng rít lên văng theo: "Cút. Mò vào đây ăn cắp à". Chạy thoát sang tới bên kia đường bác sĩ Cần mới như ra khỏi cơn mộng du. Mưa vẫn lây phây rắc xuống gió lạnh lùa vào cổ khiến ông rùng mình. Trời mưa thế lạnh thế mà phố xá vẫn đông nghìn nghịt người xe qua lại nom đến hoa cả mắt. Bác sĩ Cần lần ra sau một gốc cây lập cập moi thuốc lá ra hút. Hơi thuốc làm ông bình tâm lại. Nấp sau gốc cây vừa rít thuốc ông vừa he hé nhìn vào ngôi nhà số 9 có mấy song cửa gỗ mục nát. Cái lối đi hẹp quá tối quá cứ hun hút như lối đi vào cõi mê địa ngục. ở cuối cái lối đi tối om kia có một mảnh sân nhỏ hẹp có một hố xí ướt áy hôi thối có một cái bếp than tổ ong phun khói mù mịt có một người thiếu phụ da xanh lợt ốm o thiểu não tên là Hội. Có một gã thanh niên béo ụt da xanh lè như da nhái, hai chân tong teo có lẽ là con trai của người đàn bà tên là Hội. Tất cả đều có thật đều vừa hiện diện rõ mồn một trước mắt bác sĩ Cần. Trời ơi! Thế này là thế nào nhỉ. Có chuyện gì kì lạ đã xảy ra. Cái xác ông cụ bị mổ tanh bành. Luồng khí màu da cam uốn éo quằn quại. Tiếng rì rầm nghẹn ngào như vọng lên từ đáy vực sâu thăm thẳm tối đen... Mưa vẫn bay. Bác sĩ Cần đứng lặng bên kia đường. Lưng ông gù xuống như một dấu hỏi. Rồi ông uể oải bước đi. Một câu hỏi cứ thánh thót đêu tfêu gieo vào óc ông: Thế này là thế nào. Thế này là thế nào. Có chuyện gì đã xẩy ra. Có chuyện gì đã xẩy ra. Giời ơi! Cài đó là cái gì đã xẩy ra với ông. Mê hay là thật đây Thật hay là mê đây.   
\*  
Buổi sáng hôm đó bác sĩ Cần không về căn hộ độc thân của ông ở khi tập thể Thắng Lợi. Ông lang thang từ phố này sang phố khác. Mưa bụi vẫn rơi và gió lạnh vẫn không lúc nào ngừng thổi. Tới gần trưa thì bác sĩ Cần rẽ vào một quán rượu ở gần công viên trung tâm thành phố. Mấy chục năm nay ông vẫn thường lui tới quán rượu này. Ông mua cút rượu đĩa lạc rồi rúc vào một góc tối om. Ông rót rượu ra cái chén da lươn rồi làm luôn một hơi cạn ly. Ly đầu phải uống như vậy - Một trăm phần trăm. Uống như thế nó vào ngay. Ly thứ hai mới nhâm nhi. Bác sĩ Cần uống cạn ly thứ nhất. Ông rót ly thứ hai rồi lại cạn ngay. Buổi trưa hôm nay không như mọi buổi trưa. Có một nỗi lo sợ mơ hồ giống như bóng đen cứ loang dần loang dần trong tâm trí của ông khiến lòng ông hoang mang lắm. Hai ly rồi lại ba ly. Vẫn cứ cái điệu uống một trăm phần trăm. Chẳng mấy chốc cút rượu đã cạn. Và ông bác sĩ dộng mạnh đít chai xuống bàn bật kêu lên: giời ơi Hay là tôi loạn trí rồi. Bà chủ quán rượu từ nãy đến giờ vẫn luôn để mắt tới bác sĩ Cần. Đã bao năm nay ông bác sĩ lui tới quán này. Ông là khách quen của quán. Bà thuộc tính nết ông và cũng hiếu rõ ngọn ngành hoàn cảnh đời ông. Một ông bác sĩ già trông coi nhà xác của bệnh viện đa khoa thành phố. Một ông già độc thân tính nết hiền lành nhu nhược. Một con người đã ngấm quá nhiều âm khí đến nỗi hơi ngớ ngẩn dị mọ cô độc không ai dám đi lại chơi bời. Bà chủ quán nghĩ về ông bác sĩ như vậy. Buổi trưa hôm nay nhìn bộ điệu uống của bác sĩ Cần bà chủ thấy có cái gì khang khác. Lành ít dữ nhiều. Ông bác sĩ có chuyện gì hốt hoảng lo sợ. Hết cút rượu thứ hai bà quay vào rỉ tai một cô hầu bàn mắt xanh mỏ đỏ tên là Thúy vẫn má má con con ngọt xớt với bà. Bà dúi vào tay cô Thúy một chục bạc rồi trỏ ông bác sĩ đang gật gù trong góc quán. Cô Thuý toét miệng cười dạ một tiếng lốp cốp đi tới kéo ghế ngồi xuống cạnh ông. Cô ỏn ẻn:  
- Em đưa ông về nhé  
Miệng nói tay làm. Cô Thúy choàng vai xốc ông bác sĩ đứng lên.   
Bác sĩ Cần cưỡng lại:  
- Không về.   
- Má bảo dìu ông về. Và cứ thế cô Thúy kéo ông bác sĩ khỏi chỗ ngồi. Một chiếc xích lô đệm gỗ gọng mui bằng sắt loại xe chỉ chuyên chở khách Tây mắt xanh mũi lõ được gọi vào tận trong quán. Cô Thúy đỡ bác sĩ Cần lên xe. Cô đắp cho ông một chiếc khăn trải bàn vừa giặt xong. Cô nói với gã đạp xe xích lô:  
"Nhớ chưa. Khu tập thề Thắng Lợi"  
Chiếc xích lô bon bon trên phố. Mười lăm phút sau ông bác sĩ được đổ xuống một bãi rác khồng lồ giữa khu tập thể nhà cửa bẩn thỉu như ma. Cô Thúy hiện ra từ một quán cóc cạnh bãi rác lộp cộp chạy lại đón. Có lẽ cô Thúy đi xe ôm tới trước. Rồi cô dìu bác sĩ loạng choạng bước lên từng bậc cầu thang đầy túi ni lông bao bì và vỏ đồ hộp. Lúc này nom cô giống hệt cô con gái đang dìu ông bố say rượu về nhà.   
Bác sĩ Cần nửa tinh nừa mê chân tay ông nhẹ hẫng. Thỉnh thoảng ông lại ợ mạnh rồi nhổ ra bãi nước đắng ngắt như thuốc độc. Lúc ngồi ở quán ông bác sĩ đă khạc một bãi nước dãi vào lá cây sống đời xanh biếc. Lập tức cái lá héo quăn lại. Lúc bước xuống xích lô ông lại nhổ một bãi lên nắp cống xi măng. Lập tức nắp cống sủi lên nham nhở. Cô Thúy đỡ ông bác sĩ leo từ tầng một tới tận tầng năm. Rồi cả hai dừng lại trước một căn hộ cửa sắt kiên cố như cửa nhà tù. Cô lục túi quần túi áo ông bác sĩ để tìm chìa khóa. Đúng lúc đó từ trong một hốc tối vụt nhô ra một người béo lẳn. Cô Thúy giật bắn mình lùi ngay lại.   
- Ai đấy?  
Bóng người cười hí hí như tiếng ngựa cái.   
- Không phải bảo vệ đâu. Chị đây. Đưa chìa khóa chị mở cho.   
Cô Thúy nheo mắt nhìn người đàn bà.   
Bác sĩ Cần cũng ngóc đầu lên. Nước dãi ông ứa ra. Ông lè nhè:  
- Nhà chị... chị đấy hả.   
Vâng cháu đây.   
Cái bóng người đó là người đàn bà giang hồ ăn xin và cũng là ả gái điếm đêm trước đã cho ông bác sĩ ăn bánh không phải trả tiền. Thị thít lên trơ trẽn nhưng cũng thật dễ thương.   
- Ông vẫn còn nhớ cái mùi của cháu chứ. Rồi quay sang cô Thúy, người đàn bà giang hồ vồn vã ân cần:  
- Để chị giúp cho một tay nào.   
\*  
Cũng cần phải nói sòng phẳng rành mạch dòng họ bác sĩ Trương Vĩnh Cần kê ngược từ đời ông cố nội là một dòng họ khỏe mạnh tông giống nên rất cường tráng. Đàn bà họ Trương mắn đẻ như lợn nái còn đàn ông họ Trương ông nào cũng phải dăm ba bà mới thỏa sức. Bác sĩ Cần cũng được thừa hưởng cái giống cái tông khỏe khoắn theo cái gien trời cho của dòng họ ông. Sổ sức khỏe của bác sĩ Trương Vĩnh Cần tới năm ông 44 tuổi còn ghi rất rõ: Mắt 11/10. Tai nghe rõ. Tim gan phổi dạ dày lá lách gan thận bàng quang bình thường. Phản xạ thần kinh gối trái giống như gối phải. Bộ phận sinh dục phát triển bình thường không có dị tật. Chính vì vậy khi phát hiện ra mình bị liệt dương bác sĩ Cần kinh hãi và xấu hổ vô cùng. Và tất nhiên ông giấu kín ăn bệnh oái oăm này không cho ai biết. Mèo giấu cứt còn không kín bằng bác sĩ Cần che giấu căn bệnh liệt dương của ông. Vì là bác sĩ nên ông tích cực lao ngay vào tự chạy chữa cho mình. ông tiêm đủ các loại vi-ta-min. Ông truyền đủ các loại huyết thanh, nước đường và đạm. Ông uống đủ các loại rượu ngâm các cây cỏ biệt dược bổ thận tráng dương như ba kích cá ngựa bắc khởi từ đỗ trọng. Ông tìm đọc lén lút hàng đống họa báo khiêu dâm và hàng chồng các tiểu thuyết cẩm nang dâm ô kích dục như bí mật thành Pa-ri, Tố nữ kinh để hy vọng tạo ra một sự tự kích dục thủ dâm nào đó cho mình nhưng bác sĩ Cần vẫn mất công vô ích. Ông đã hoàn toàn tuyệt vọng cho đến một buổi sớm tháng mười đẹp đến nao lòng của cái năm ấy. Năm bác sĩ Trương Vĩnh Cần tròn 49 tuôi - cũng là năm thứ năm ông bác sĩ bị mắc căn bệnh liệt dương quái quí đáng xấu hổ chua chát như muối sát lòng...   
Khi người đàn bà ăn xin kiêm gái điếm đầu đường xó chợ ân cần nói với cô gái mắt xanh mỏ đỏ như vậy thì cô Thúy toét miệng ra cười rồi gật đầu lia lịa: Thế thì chị khênh hộ hai cẳng chân ông bác sĩ đi kẻo ông ấy xỉu qúa rồi. Người đàn bà giang hồ cũng toét miệng cười theo. Thị gạt cô Thúy ra. Để mình chị aüm vào nhà cho. Ông ấy nhẹ như nắm cơm ấy mà. Nói rồi thị bế xốc ông bác sĩ lên nhanh gọn như người mẹ aüm đứa con. Cô Thúy hú lên cười có vẻ thích thú lắm. Mặt cô gái mới rạng rỡ tươi tắn làm sao. Mọi nghi kî tiêu tan, Trong khi đợi ông bác sĩ tỉnh rượu cô lôi người đàn bà giang hồ ra một góc nhà nhỏ to. Người đàn bà ăn xin che mồm cười có vẻ ngượng rồi nhỏ nhẻ. "Chị kém em một thằng đấy. Nhưng bọn này không phải ba gác xích lô mà là bọn ria mép đen sì."   
Cô gái nhỉ nhảnh:  
- Đêm nay chị em mình chơi kiểu ba ông đầu rau chị nhé Nhưng mà chơi như thế thì ông cụ này chắc chết đứ đừ chị ơi má em chửi chết.   
Người đàn bà ăn xin phì cười:  
- Thế em chưa với ông bác sĩ lần nào à.   
- Chưa.   
- Thảo nào.   
- Thảo nào là thế nào hả chị.   
- Là ông ấy bị mít ướt quanh năm rồi.   
Cô gái điếm phá lên cười rồi ngồi phệt ngay xuống sàn hai tay đập lia lịa. ả đàn bà giang hồ cũng ngồi phệt xuống sàn xí xớn cười theo. Căn phòng rộng 3 mét dài 3 mét vuông vức 9 mét vuông của ông bác sĩ Cần rung lên vui vẻ tươi tắn vì điệu cười của hai người đàn bà giang hồ. Hồi lâu cô gái điếm ôm lấy vai người đàn bà ăn xin rồi nói:   
- Thế thì đêm nay hai chị em mình thay nhau ấp ông cụ này vậy. Biết đâu đấy mít ướt lại khô cứng lại thành cái vòi ấm đất nung thì sao hả chị ơi.   
Hai người đàn bà lại phá lên cười đập chân đập tay thình thịch xuống nền nhà cứ y như đây là nhà của các thị. Đêm hôm đó ả gái điếm và người đàn bà giang hồ ăn xin thay nhau ấp ông bác sĩ Cần như thế nào thì chỉ có ma biết vì đêm đó căn hộ bác sĩ Cần khóa chặt cửa và tắt điện tối om. Chỉ biết rằng đó là một đêm trời chuyển gió dữ dội từ nửa đêm về sáng. Gió giật đùng đùng khiến cả khu nhà tập thể 5 tầng rung chuyển ầm ầm như có giặc. 5 giờ 45 phút sáng đài thể dục vang lên cũng là lúc đất trời đột nhiên lặng gió. Căn phòng của bác sĩ Cẩn mở toang cửa. Bác sĩ Cần nằm thắng cẳng trên sàn nhà hai tay hai chân giang rộng. Một mảnh chăn chiên vắt ngang bụng. Ông bác sĩ đang ngáy o o đầy vẻ ung dung thanh thản. Cô gái mắt xanh mỏ đỏ đã biến đâu mất rồi chỉ còn người đàn bà ăn mày đang ngồi xuýt xoa đun nước. Thị khoác cái áo vét đàn ông cũ rích và đội cái mũ lông ếch ki mô sù sụ trên đầu. Cả hai thứ đồ vật đó đều không phải của thị. Nom người đàn bà giang hồ ban ngày đi ăn xin ban đêm đi làm điếm đầu đương góc phố lúc này giống như một người vợ tần tảo đoan trang đang ngồi đun nước nhẫn nại lặng lẽ đợi người chồng thức dậy súc miệng rửa mặt uống trà.   
\*   
Có một điều không giải thích nổi là khi bị tật nguyền khiếm khuyết một điều gì trên thân thể khiến người ra đau khổ tủi nhục thì ban đêm người ta hay có những giấc mơ ngược lại rất kỳ lạ người mù thì mơ mình đã sáng mắt, người què cụt thì mơ mình đã lành lặn đầy đủ chân tay, người câm điếc thì mơ mình đã nói được huyên thuyên như con sáo. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ. Từ khi bị bệnh liệt dương, thỉnh thoang ông vẫn nằm mơ thấy mình đã khỏi bệnh hoàn toàn và đang làm tình với một cô gái rất xinh rất trẻ vẫn tự xưng là vận động viên bóng bàn. Tại sao cô gái lại tự xưng là vận động viên bóng bàn thì bác sĩ Cần cũng không thể nào hiểu nổi. Chỉ biết là đôi khi cô vận động viên bóng bàn đó lại đến ngủ với ông trong giấc mơ. Và chỉ một mình cô gái đó thôi lặp đi lặp lại nhiều lần chứ không phải một người đàn bà nào khác và đấy cũng là điều bác sĩ Cần cũng không sao hiểu nổi. Đă có lân hnh dậy nằm nhớ lại những canh làm tình với cô gái tré bác sĩ Cần đã tự hỏi phải chăng đây chỉ là một hành vi thu dâm quen thuộc trong giấc ngủ của những kẻ mắc bệnh liệt dương như ông. Oái đêm hôm đó nằm thắng căng trên sàn nhà dang rộng hai chân hai tay ngáy o o giữa hai bầu vú phốp pháp của người đàn bà ăn mày và ả gái điếm mắt xanh mỏ đỏ bác sĩ Cần lại nằm mơ gặp lại cô vận động viên bóng bàn tre trung xinh dẹp. Và cũng giống như mọi lần nằm mơ trước bác sĩ Cần mơ thấy mình mặc áo choàng trắng đeo ống nghe đang ngồi hí hoáy viết trong phòng khám bệnh thì cô gái nhí nhảnh đây cửa bước vào. Cô gái không chịu khai họ tên là gì chỉ mở to đôi mắt trong biếc như nước suối rừng buổi sáng và nhe ra hàm răng đều tăm tắp xinh xắn như đội quân bé xíu màu ngà voi. Cô gái dán vào trán bác sĩ Cần một tờ giấy giới thiệu có ghi rõ cần khám gấp sức khỏe để kịp đi thi đấu bóng bàn ở Trung Quốc vì thế mà ông biết cô là một cầu thủ bóng bàn. Bác sĩ Cần nhún vai sau một thoáng do dự rồi điềm nhiên bắt đầu khám bệnh. Ông bác sĩ làm cái việc đầu tiên là vạch hai mí mắt của cô gái ra. Ông nhìn thấy có hai con cá nhỏ xíu như hai đốm nắng mặt trời đang bơi lội tung tăng đú đởn trong mắt cô. Ông bèn ghi vào sổ y bạ: Mắt rất tốt. Thị lực cả hai mắt 11/10. Rồi ông xoi hai cái tai của cô gái. Hai cái tai bé con thơm tho như hai múi mít và cũng hồng như hai múi mít khiến ông bác sĩ bỗng ứa nước miếng ở tất cả các kẽ răng. Ông lén nuốt nước miếng rồi bình thản ghi tiếp: "Tai bình thường. Nghe tốt". Rồi ông bảo cô gái há mồm ra để ông khám răng khám lưỡi khám họng. Khi cô gái há mồm ra đúng lúc bác sĩ Cần đặt cái cán thìa chẹn lên cái lưỡi hồng hồng ướt át trơn tuồn tuột thì có một luồng hơi ấm áp trong lành sực nức mùi na chín từ trong cái mồm bé bé xinh xinh phả vào giữa mặt ông bác sĩ khiến ông choáng váng như bị ngộ độc. Bác sĩ Cần ngồi đờ ra thẩn thờ tận hưởng cái hương vị mùi na chín ấy rồi ông run run ghi tiếp vào sổ y bạ: "Họng răng lưỡi bình thường". Công việc tiếp theo của ông bác sĩ là khám tim phồi cho cô gái. Lúc này người bác sĩ Cần có một cái gì không bình thường rồi giống như là đã bị nhiễm độc ở giai đoạn đầu. Tuy vậy ông vẫn đủ tỉnh táo khe khẽ nhắc cô gái cởi áo ra. "Cởi tất cả ra ạ?" Cô gái nhí nhảnh hỏi lại rồi chẳng đợi ông bác sĩ trả lời cô lột phăng luôn chiếc áo pun cộc tay xanh da trời trước ngực áo có in một cái vợt mút đỏ sẫm. Cô gái không mặc áo lót cũng chẳng đeo xu-chiêng. Vừa nhìn thấy nửa thân phía trên của cô gái lột trần ra ông bác sĩ bật lên một tiếng kêu rồi tối tăm cả mặt mũi. Có tới một vạn con đom đóm bắn vọt ra từ hai hốc mắt ông lập lòe bay ìượn tán loạn. Một vạn con đom đóm đó thoắt biến thành một vạn vì sao lấp lánh. Mỗi vì sao lại có hai chiếc cánh nhỏ xíu mỏng tanh đang vẫy vẫy Một vạn vì sao đó chao lên chao xuống tranh nhau ríu rít như đàn chim sà xuống đậu lại trên hai gò đất được phủ một lớp lông tơ mơn mởn thanh khiết đầy gợi cảm như những sợi ánh sáng buổi chiều. Bác sĩ Cần run rẩy khụy xuống ghế. Mặt ông nóng bửng như bị lửa táp. Nơi tinh mũi còn giữ nguyên cái cảm giác đau đớn như vừa bị xơi một quả đấm trời giáng. Và kỳ lạ thay đúng vào lúc khi chạm cái ống nghe vào hai quả gò đất nâu ấm áp mịn màng phập phồng ấy thì nơi háng ông bác sĩ có cái gì từ từ cương lên tưng tức. Tuy vậy ông bác sĩ vẫn cố thản nhiên di chuyến cái ống nghe qua hai bên bộ ngực trần của cô gái. Nhưng thú thật là lúc này hai tai ông bác sĩ đã ù đặc chẳng còn nghe thấy tiếng thờ của cô gái và cả tiếng tim của cô đập thình thịch. Lúc này không đợi ông bác sĩ nhắc phải khám thêm bộ phận nào nữa cô gái đầy nhẹ cái ống nghe ra lồi xoay nghiêng người từ từ tụt cái váy nhỏ màu vàng xuống. Một chiếc quần mỏng tanh như cánh hoa cũng rơi xuống theo. Tim bác sĩ Cần thắt lại đau nhói như bị nứt ra làm trăm mảnh. Tay ông quờ quạng. Răng ông va lập cập. Và khi cô gái quay ngoắt lại thì ông bác sĩ khụy hắn hai đầu gối xuống và chỉ còn đủ sức há hoác cái mồm ra hai mắt lác xệch. Cô gái vụt biến mất như một áo ảnh vụt tan biến giữa thinh không. Trước mắt bác sĩ Cần hiện ra một giải bình nguyên trắng lóa mịn như nhung từ từ dâng lên bầu trời mênh mông tít tắp không thế dõi được đâu là bến đâu là bờ. Một khu rừng tối om rì rào tiếng nước chảy tiếng đá chuyển mình tiếng thở than của cơn gió bị tù hãm tiếng sôi nho nhỏ của những con rắn chỉ có da và máu giữa nơi biên giới của hai thảo nguyên khu rừng ẩn mình kín đáo mà lộ liêu mỏi mệt mà không chán chường e lệ mà vẫn hăm hờ. Bác sĩ Cần ôm mặt quì xuống sàn nhà. Gian phòng lúc này tràn ngập một thứ mùi vị thần tiên say đắm lạ lùng không thế tìm thấy ngưi thấy ở trên cõi đời này. Quần áo khăn mũ và thậm chí cả cái ống nghe cứ tự động rời khỏi thân thể ông bác sĩ bay lơ lửng trong phòng như có trò phù thủy...   
Một trận mưa tầm tã kéo dài suốt ba ngày ba đêm khiến cả thành phố đầm đìa bùn nước và ướt sũng như một cái ổ gà bị vứt xuống ao. Mưa gió miên man đất trời u sầu tĩnh lặng gió bấc yếu dần khiến cho khí trời ấm dần lên. Cũng chính nhờ cái không khí ấm áp thuận hòa đó mà bác sĩ Cần thấy trong người dễ chịu yên ổn hơn. Có một điều hơi lạ là suốt trong ba ngày đêm mưa rả rích tầm tã đó bệnh viện tuyệt nhiên không có một bệnh nhân nào qua đời. Ba ngày đêm liền khu nhà xác vắng như chùa bà đanh vì không được tiếp nhận một cái xác nào.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 1(tiếp)**

Sự nhàn rỗi và cái tiết trời dịu dàng khiến bác sĩ Trương Vĩnh Cần cũng bớt dần nỗi dằn vặt tự dày vò căn vặn tâm trí mình. Sau cái đêm được mụ đàn bà giang hồ ăn xin và ả gái điếm mắt xanh mỏ đỏ ấp cho ngủ ngon lành ngáy o o bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại đi làm bình thường. Suốt ba ngày mưa tầm tã rả rích lúc nào bác sĩ Cần cũng đi một đôi ủng Trung Quốc đen sì và sùm sụp cái mũ lông ếch-ki-mô dầy sụ trên đâu. Ngay cả lúc ăn, lúc đi đái đi ỉa và cả lúc leo lên giường đi ngủ bác sĩ Cần vẫn không lột cái mũ lông ra. Không phải vì ông ngại ông lười mà ông sợ bị trúng một cơn lành đột ngột có thể lăn quay ra tắc từ tức thì. Ba ngày đi lại trong gió trong mưa nhưng sức khỏe bác sĩ Cần vẫn bình thường. Huyết áp bình thường. Đầu không đau không nhức. Lưng không mỏi và chân không bị tê thấp. Cho đến ngày thứ tư trời quang mây tạnh cây cối đường phố khô ráo dần thì tự dưng bác sĩ Trương Vĩnh Cần muốn đi đi dạo chơi đâu đó. "Đi cho nó bớt căng cái đầu bớt nghĩ vớ vẩn". Bác sĩ Cần tự nhủ như vậy và không định trước đôi chân bác sĩ Cần thong thả đưa ông tới một khu phố tĩnh mịch có trồng hai hàng cây sấu già nua đang xạc xào rụng lá. Bác sĩ Cần đứng lặng trước một ngôi nhà Tây ba tầng lợp ngói có cổng xây cong cong nhai theo kiểu gô-tích cổ xưa. Một bụi hoa Ti-gôn ôm trùm lấy vòm cồng lòa xòa rủ xuống những đốm hoa tím bé liu tiu như lúc nào cũng saün sàng gợi lên bao kỷ niệm của thời gian ngày tháng đã phôi phai nếu như chính giữa trên vòm cổng người ta không treo sừng sững một tấm bảng sắt to tướng sơn đỏ kẻ nắn nót một dòng chữ vàng oai vệ: "Trụ sở tổ tuần tra khu phố". Đôi mắt bác sĩ Cần đăm đăm ngắm nhìn cái mái cổng gô tích và hai cánh cửa sắt vững chắc có những đường hoa văn rất cầu kỳ. Hai cánh cửa sắt đã rỉ quẹo đôi chỗ còn long cả dóng sắt, nom như hai hàm răng bị mẻ. Tuy nhiên nếu chăm chú nhìn thì vẫn thấy chính giữa mỗi cánh cổng vẫn còn được gắn hai chữ cái được uốn theo kiểu chữ cổ điển nom rất sang trọng cầu kỳ. Bác sĩ Cần đẩy cánh cổng sắt hoen gỉ kêu ken két rồi thong thả bước vào cái sân rộng thênh thang của ngôi nhà 3 tầng. Một đàn chim sẻ bay vù lên từ những bậc thềm gạch nứt toác phủ đầy rêu xanh loang lồ cạnh cái bang tin quét hắc ín nhòe nhoẹt hàng chứ phấn viết vì mấy ngày mưa tam tã. Bầu trời xỉn như miếng cao gấu và ngôi nhà 3 tầng đóng chặt tất ca các cửa sổ cứa ra vào khiến khung cành bỗng trở nên cô quạnh một cách khó hiểu. Thì ra hôm nay là ngày chủ nhật nên trụ sở tồ tuần tra không làm việc. Bác sĩ Cần chợt nhìn thấy một làn khói đùng đục đang đùn lên từ cột ống khói nhô lên trên mái ban công ở tầng hai. Màn khói đùn ra mỗi lúc một dầy chẳng mấy chốc nó đã phủ trùm lên những bậc cầu thang lộ thiên phủ trùm lên ngôi nhà phủ trùm lên cả mảnh sân vắng vẻ và cả những bức tường gạch nứt nẻ hao gầy. Hình như có ai đó đang ngôi trong ngôi nhà và đang đốt lửa trong lò sưởi. người đó đốt củi, đốt giấy báo vụn hay đang đốt những lốp cao su cũ. Khói xộc vào mũi bác sĩ Cần. Mùi khói khét lẹt hăng hắc ngột ngạt khiến ông bác sĩ chợt nhớ lại hôm nọ ông bị sặc khói trong mảnh sân ướt nhoen nhoét ở ngôi nhà ống số 9 phố Hàng Chuối. Bác sĩ Cần ngồi xuống chiếc ghế xi măng nứt vỡ lòi cả cốt sắt rỉ quẹo. Ông đăm đăm ngắm nhìn cảnh vật hoang vắng tuềnh toàng lạnh lẽo vô duyên của một nơi ở công cộng. Những hòn gạch lát sân nứt vỡ. Từng búi rêu xanh rì cũ kỹ giống như thời gian đang lên men. Bụi muồng muỗng già cỗi lá úa vàng ôm choàng lấy một gốc bàng xù xì cũng già đến nỗi không còn có thể đoán nổi tuổi. Những con chim sẻ vô tư giống nhau như lột đang nhầy nhót trên mái nhà nhô hắn ra cong cong như những ngón tay bị bỏng rộp. Tự dưng lòng bác sĩ Cần xe lại mũi ông cay xè va hai giọt nước mắt bỗng vô cớ ứa ra lăn trên bộ mặt dăn deo ửng đỏ lên vì gió lạnh của ông. Con người ta sinh ra ở đời ai cũng có một mái nhà của tuổi ấu thơ và thường thường mái nhà đó sẽ đeo đẳng che mãi trên đầu con người ta cho đến trọn đời dù đó chỉ là trong tâm tưởng hoài niệm. Buổi sáng hôm nay cái ngôi nhà Tây 3 tầng cũ mèm đang được dùng làm trụ sở tồ tuần tra khu phố đây và hai cánh cổng sắt rỉ quẹo của cái cong xây vòm uốn cong kiểu gô-tích và đàn chim sẻ và những bụi rong rêu xanh rì bỗng nhiên gợi lên trong lòng bác sĩ Cần một nỗi niềm rất khó tả. Cảnh vật xưa cũ tĩnh lặng của một nơi ở vừa lạ mà lại rất quen cứ chầm chậm đưa dắt tâm trí bác sĩ Trương Vĩnh Cần đắm chìm trôi dạt lội ngược về cái dĩ vãng xa xưa của đời ông. Ngôi nhà này gợi cho trí nhớ ông tìm về một ngôi nhà khác cũng có cỏ cây hoa lá rễ cành và những bụi rong rêu quằn quại và tiếng chim sẻ chíu chít quen thuộc như vậy. Cái dĩ vãng của tuổi ấu thơ tưởng như đã bị quên lãng bị vứt vào sọt rác giờ đây lại ngọ nguậy thức dậy len lỏi bò vào tim vào phổi ông bác sĩ khiến ông giống như một kẻ đang từ từ rơi vào chìm vào một thế giới mộng du thực ảo lẫn lộn. Rẽ bên phải là bước qua một ô ăn quan vẽ nghệch ngoặc bằng gạch non có ba ô nhà giàu và sáu ô nhà nghèo. Rẽ bên trái là bước qua núi qua sông qua hồ ba bể đắp bằng cát vàng cát đen cát trắng. Còn đây là cái đồn binh kê bằng dăm cây củi. Bước thêm dăm bước là ra tới biển trùng trùng sóng vỗ muốn bơi qua thì phải cởi áo cới quần kết làm bè mảng mới bơi qua được. Cái góc sân kia đâu như là cung điện của nàng công chúa cóc vừa là nơi bá quan văn võ bày tiệc cũng là nơi chú học trò Trương Vĩnh Cần đã tinh nghịch tốc váy cô em họ lên rồi vứt nắm cát đen xì vào cái xi líp hoa bé tí không che nổi cái háng mịn màng trắng nõn trắng nà của cô em họ. Dĩ vãng xa xăm tít mù khơi của đời thơ ấu bác sĩ Trương Vĩnh Cần chỉ còn sót lại vẻn vẹn có như vậy mà thôi. Và bác sĩ giật mình mở choàng mắt ra. Những giọt mưa lác đác cuối cùng đã tạnh mặc dù bầu trời vẫn giứ nguyên màu cao gấu và màn khói khét lẹt dày đặc cuồn cuộn bao phủ cái sân cũng đã tan biến từ lúc nào. Một người đàn bà to béo đi bốt đen kéo lê ống cao su từ trong dãy nhà hố xí công cộng ở góc sân đi tới. Người đàn bà điềm nhiêm bảo ông:  
- Xong rồi đấy. Vào đi. Đừng có bậy be bét lên trên. Đi đúng lỗ vứt giấy vào thùng rồi nhớ phải dội nước trước khi ra. Đầy tràn cả hai bể nước đấy.   
Bác sĩ Cần giật bắn người vâng dạ rối rít. Đợi người đàn bà kéo lê cái ống cao su lộp cộp bỏ đi rồi ông bác sĩ mới thở dài ngó quanh rồi đứng dậy len lén tập tễnh lẩn ra ngoài đường.   
  
\*  
Dòng họ bác sĩ Trương Vĩnh Cần là một dòng họ khỏe mạnh lành lặn về thế chất và cũng còn có một đôi chút chữ nghĩa. Cụ nội bác sĩ Cần đã thi đỗ hương đỗ hội cuối đời làm tới quan huyện quan phủ. Đến đời ông bố bác sĩ thì bỏ Hán học xoay sang học chứ Tây rồi làm thư ký sở hỏa xa. Ông cụ là một viên chức nhút nhát cần mẫn chỉ biết sớm cắp ô đi tối cắp về chăm chỉ làm ăn nuôi một bà vợ và 11 người con có trai có gái trong đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần là con thứ tám. Năm 1946 kháng chiến chống Pháp bùng nổ cũng là năm ông Cần đang học năm cuối cùng trường y sĩ Đông Dương. Ông theo gia đình chạy tản cư lên mạn Vĩnh Yên Phú Thọ rồi xin vào bộ đội làm quân y sĩ. Năm 1948 mẹ ông bị lao nên bố ông đành đem cả nhà hồi cư về Hà Nội rồi 2 năm sau đó cả nhà ông di tản sang Angiêri thuộc Pháp. Năm 1953 anh quân y sĩ Trương Vĩnh Cần được đi học một lớp bổ túc bác sĩ 6 tháng. Cũng năm đó ông cưới bà Phạm Thị Ngót là cán bộ cốt cán của một lớp chỉnh huấn chính trị. Bà Ngót là thành phần cố nông. Cuộc tình duyên của ông Cần bà Ngót sẽ bàn đến sau. Chỉ biết hai người ở với nhau được gần hai chục năm đến khi ông Cần bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng bị cách chức trưởng phòng khám và bị đuổi ra khỏi biên chế nhà nước rồi sau đó lại được tổ chức chiếu cố gọi cho đi làm hợp đồng trông coi nhà xác thì bà Ngót ly dị với ông Cần. Hai ông bà chia tay nhau cũng nhẹ nhàng vì không có con cái gì.   
Cuộc tình duyên của anh cựu sinh viên trường y khoa Đông Dương và chị cán bộ cốt cán Phạm Thị Ngót là một cuộc tình duyên rất mãn nguyện. Mãn nguyện vì cả hai đều rất tự nguyện yêu nhau và tự nguyện đi tới hôn nhân. Ông Cần gặp bà Ngót trong một dịp chỉnh huấn tư tưởng tại trường bổ túc bác sĩ tại Việt Bắc. Ngay ngày đầu tiên gặp nhau họ đã để ý tới nhau để rồi mỗi ngày một say đắm hơn nể phục nhau hơn và chỉ bốn tháng sau đã đi đến một lễ cươi đời sống mới làm tưng bừng cả cái thôn nhỏ đang được chọn làm địa điểm thí điểm cho một khóa chỉnh huấn tư tưởng chính trị kiểu mẫu.   
Cho mãi nhiều năm sau kể cả khi đã ly dị với bà Ngót rồi bác sĩ Cần vẫn băn khoăn không giải thích nổi vì sao ông lại tự nguyện mê đắm bà Ngót. Vì nhan sắc ư? Không phải rồi vì bà Ngót già hơn ông hai tuổi da đen răng vẩu hai vai vuông vức như vai một gã lực điền ấy là chưa kể bà có tật nói ngọng nhầm âm l với âm n và không thể nào nói được âm tr... Có một điều cuộc tình duyên này không hề bồng bột. Nó rất tự nguyện rất giác ngộ. Chính vì vậy gia đình ông Cần bà Ngót được tổ chức rất vững chắc từ năm này sang năm khác. Nó vừa là sự cảm hóa lẫn nhau vừa là sự tự nguyện cải tạo bản thân mình để cả vợ cả chồng cùng dắt tay nhau tiến lên trong cuộc đời. Nói như vậy không có nghĩa là hơn chục năm sống với nhau ông Cần bà Ngót không gặp phải những cái trục trặc khập khiễng khó xử. Có đấy, nhưng đó chỉ là những lục đục nho nhỏ về sinh hoạt ăn ở. Thí dụ bà Ngót có thói quen hay múc canh lên húp một nửa muôi còn thừa nửa muôi lại đổ luôn vào bát canh. Hoặc bà không thích rửa chân mà chỉ thích đập đập hai gan bàn chân vào nhau trước khi leo lên giường đệm mút để ngủ. Hoặc là nếu muốn soi mói kể thêm nữa thì bà Ngót còn có cái tật rất hay quên đánh răng. Và đến năm 40 tuổi thì bà nhất quyết bỏ luôn cái động tác đánh răng vào buổi sáng thay vào đó chỉ xúc miệng xòng xọc vài cái rồi nhổ toẹt ra thềm coi như là xong.   
Tuy vậy đó chỉ là những trục trặc nho nhỏ vụn vặt. Nhìn toàn cục phải thừa nhận gia đình ông Cần bà Ngót là một gia đình mẫu mực. Nếu như họ có với nhau một hoặc hai đứa con thì đúng là một mẫu gia đình lý tưởng. Vì sao họ lại không có con. Tại ông hay tại bà. Đây là một bí mật mà cả ông Cần và bà Ngót không bao giờ chịu tiết lộ ra và không ai đổ vấy cho ai cả. Căn bệnh liệt dương mà bác sĩ Trương Vĩnh Cần mắc phải năm ông bước sang tuổi 45 không phải là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ của gia đình. Trong buổi tối nói chuyện tay đôi cuối cùng trước khi đưa nhau ra tòa bà Phạm Thị Ngót đã nói: Tôi chấp nhận chung sống với một người chồng đã bị bất lực vì sinh lý nhưng tôi không thể cùng chung sống với một người chồng bất lực về ý chí và hủ bại về đạo đức. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần vốn là một ìng nhã nhặn ít nói. Ông rất ngại cái nhau to tiếng và sợ sự thô lỗ. Có lẽ luôn luôn ý thức được rằng mình là thành phần tiểu tư sản xuất thân trong một gia đình công chức dinh tê chạy sang nước ngoài theo địch nên ông Cần rất sợ cơ quan tổ chức. Cũng vì rất sợ cơ quan tổ chức nên ông Cần cũng rất sợ bị mắc sai lầm khuyết điểm. Từ khi tự nguyện xung phong vào bộ đội trở thành bác sĩ rồi được vào Đảng bác sĩ Cần sống rất cẩn trọng ý tứ giữ gìn. Hầu như không bao giờ ông mắc sai lầm khuyết điểm. Có thể nói cả đời ông chỉ duy nhất có một lần sa ngã phạm sai lầm. Nhưng oái ăm thay lần sa ngã sai lầm duy nhất đó đã tiêu hủy toàn bộ sự nghiệp của ông xô cuộc đời ông rơi xuống đáy sâu nhất của sự khốn cùng tủi nhục.   
\*  
Người có công phát giác ra tội lỗi xấu xa nhơ bẩn của bác sĩ Trương Vĩnh Cần là một y sĩ gây mê hồi sức không làm việc ở phòng mổ mà lại làm việc ở phòng tổ chức của bệnh viện. Tên ông ta là Nguyễn Văn Sự. Y sĩ Sự quê ở một tỉnh đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Trời đất sinh ra y sĩ Sự gần như là để đối nghịch với bác sĩ Cần. Da ông Cần trắng trẻo thì da ông Sự đen nhẻm. Ngón tay ông Cần dài thon thì ngón tay ông Sự vuông vức và ngắn ngun ngún. Bác sĩ Cần đi đứng chậm chạp thì ông Sự đi lại thoăn thoắt. Bác sĩ Cần thích ngồi lỳ ở bàn giấy thì ông Sự suốt ngày không ngồi yên một chỗ được quá năm phút. Bác sĩ Cần có thói quen khi xỉa răng thì che mồm còn y sĩ Sự khi xỉa răng thì thường nhe cả hai hàm răng to tướng ra búng tăm tanh tách nghe rất vui tai. Một người làm việc ở phòng khám còn một người làm việc ở phòng tổ chức. Bác sĩ Cần và y sĩ Sự chỉ queI nhau ngoài mấy câu chào hỏi xã giao. Duy mhất chỉ có một lần trong đại hội công nhân viên chức y sĩ Sự đến bắt tay bác sĩ Cần vui vẻ: "Nghe tin chị Ngót trúng vào thành ủy viên khóa này xin thành thật chúc mừng anh chị. Cũng xin khoe với anh là tôi với chị Ngót là đồng hương đấy. Đồng hương rất gần cùng tổng khác xã mà thôi". Cũng cần phải nói rằng ông Cần và ông Sự chẳng có chuyện gì xích mích kèn cựa thù hằn lẫn nhau. Cái công việc phát giác ra tội lỗi xấu xa nhơ bẩn của bác sĩ Cần cũng chỉ là một tình cờ của y sĩ Sự. Khi lập biên bản hồ sơ kỷ luật bác sĩ Cần ông y sĩ Sự đã viết rất rõ ràng là ông chỉ tình cờ đi ngang qua phòng khám bệnh mà thôi. Vâng ông chỉ tình cờ đi ngang qua vào đúng buổi sáng một ngày tháng 10 trời đẹp trời ấy... Đã thành một thói quen cứ hai ngày một lần y sĩ Sự lại thu xếp công việc làm một tua thị sát từ phòng tổ chức đi khắp các khoa của bệnh viện. Đi tua hay nói cách khác là đi kiểm tra đôn đốc nhắc nhở tác phong đi đứng ăn mặc nói cười của anh chị em nhân viên y tá, hộ lý trong bệnh viện cũng là đi chào hỏi trò chuyện lắng nghe tâm sự nguyện vọng của các giáo sư bác sĩ các cán bộ thủ trưởng thủ phó các phòng ban. Đấy là trách nhiệm của người làm công tác tổ chức. Y sĩ Sự vẫn luôn vui vẻ nói như vậy. Trong những lần đi tua đó được lẳng lặng ghé mắt nhòm qua các khe cửa khép hờ hờ là một việc đầy hào hứng của y sĩ Sự. Vâng, đúng vào một buổi sáng ngày tháng 10 trời đẹp đến nao lòng đó ý sĩ Sự tình cờ đi ngang qua phòng khám bệnh của bệnh viện. Đáng lí ra thì y sĩ Sự không dừng lại nhưng bỗng nhiên ông ngửi thấy mùi rượu thơm rất lạ lùng đang từ từ phun ra từ khe cửa khép hố hờ. Cho đến mãi sau này y sĩ Sự vẫn không thể quên được cái mùi rượu đó. Nó nồng nàn ngầy ngậy ấm nóng mà lại thấm đượm hương vị không thể tả được của những loài thảo mộc bí ẩn nào đó chỉ có thể hái được trong các câu chuyện cổ tích từ những vùng rừng núi âm u hoang dại chưa bao giờ in vết chân người. Ngửi cái mùi rượu lạ hoắc bí ần đầy quyến rũ đó đang bay ra từ cánh cửa lại chỉ khép hờ hờ tự dưng y sĩ Sự thấy nước dãi ứa ra từ tất cả. các kẽ chân răng. Thế là ông y sĩ rón rén tiến lại ghé mắt nhòm vào. Nhưng cũng đúng lúc ấy cánh cửa bỗng đóng xập ngay lại trước mũi y sĩ Sự khiến ông y sĩ cụt hứng tức thì. Sau một nụ cười nửa miệng ra điều ta không thèm để ý tới ông y sĩ lửng thững bỏ đi.   
Hai hôm sau đúng vào lúc ông y sĩ đi một tua qua các phòng các ban để kiểm tra khi đi ngang qua phòng khám y sĩ Sự lại bất chợt ngủi thấy mùi rượu kỳ lạ bí ẩn quyến rũ đó. Và lần này ông còn nghe có cả tiếng cười khúc khích tiếng rên rỉ sung sướng thỏa mãn của một cô gái hình như còn non choẹt. Không thể cưỡng lại nổi ông y sĩ lại rón rén tới gần cửa ghé mắt nhòm vào qua lỗ khóa. Trong phòng trống trơn chỉ có chiếc bàn làm việc của bác sĩ Cần kê cạnh một chiếc tủ đựng hồ sơ cao độ hai mét. Và lạ thay lúc này mùi rượu kỳ dị đó cũng biến mất và tiếng cười khúc khích tiếng rên rỉ của cô gái trẻ cũng chẳng còn. Ông y sĩ Sự lắc đầu ngạc nhiên rồi lại lững thững bỏ đi. Nhưng rồi hai hôm tiếp sau cũng đúng vào cái ngày đi tua thông lệ khi đi ngang qua phòng khám của bác sĩ Cần thì ông y sĩ lại ngửi thấy mùi rượu kỳ lạ đó và lại nghe tiếng một cô gái trẻ đang cười đùa rên rỉ. Nhưng khi ghé mắt nhòm qua lỗ khóa thì ông y sĩ chẳng nhìn thấy có ai ngoài cái bàn và cái tủ câm lặng vô hồn và tất nhiên cái mùi rượu và tiếng cô gái trẻ cũng chẳng còn. Thế này là thế nào nhỉ. Trong phòng có ma à? Ông y sĩ là người vô thần không bao giờ mê tín nên ông hết sức băn khoăn và có phần còn hơi tức tối khi ông chẳng thế giải thích nổi tại sao lại có chuyện kỳ quái như vậy. Tuy nhiên từ sau hôm đó y sĩ Sự bắt đầu để mắt tới phòng khám của bác sĩ Cần giống như ông hay để mắt tới khoa nhi nơi có mấy cô hộ lý trực buối trưa vẫn thường có tật xấu uống bớt sữa bột của tre con. Và trong một số báo cáo thúờng kỳ gửi lên ban giám đốc bệnh viện y sĩ Sự đã kể lại không thiếu một đìêu gì từ mùi rượu thơm khá nghi và tiếng cười đùa rên rỉ của cô gái trẻ ở trong phòng của bác sĩ Cần. Và ông y sĩ Sự kết luận: Có khả năng có hiện tượng hủ hóa thường xuyên trong phòng khám của bác sĩ Cần. Nhưng ai hủ hóa với ai thì chưa biết được vì chưa tóm được quả tang trai trên gái dưói. Cuối bản báo cáo sau phần kết luận ông y sĩ Sự hứa sẽ cố gắng điều tra vụ này đưa ra ánh sáng. Ông y sĩ Sự tin là ông sẽ tóm được thủ phạm của hiện tượng hủ hóa này vì hiện giờ ông đã có nghi vấn cho một người rồi. Nhưng người đó là ai thì ông y sĩ xin phép chưa nói ra mà ông sẽ để dành cho sự thật cung khai tên kẻ đó. Người bị ông y sĩ nghi ngờ đó chính là bác sĩ Trương Vĩnh Cần. Lý do thật đơn giản vì căn phòng này là nơi làm việc khám bệnh của bác sĩ Cần và cũng là nơi ông bác sĩ vẫn ngủ trưa tại đó. Để củng cố mối nghi ngờ này của mình ông y sĩ bèn tới tận nhà riêng của bác sĩ Cần gặp bà Ngót và tâm sự hết với bà. Khi nghe ông y sĩ Sự bày tỏ tinh thần trách nhiệm theo như ông nói để bảo vệ cán bộ của bệnh viện bà Ngót bỗng phá lên cười vui vẻ. Rồi chẳng giấu giếm gì bà Ngót mời ông Sự uống nước chè Hồng đào rồi nói toạc ra là chồng bà tức bác sĩ Cần đã bị liệt dương từ mấy năm nay khiến ông không còn khả năng chung đụng với phụ nữ nữa thì làm sao có thể hủ hóa được. Cỗ dọn đến tận miệng cũng đành chịu thôi. Để chứng minh cho ông y sĩ Sự tin hơn bà Ngót bèn lôi trong tủ ra quyển y bạ sức khỏe của bác sĩ Cần và cả một tập dầy hóa đơn mua thuốc tăng lực tráng dương bổ thận cúng cố chức năng bộ máy sinh dục nam giới mà bác sĩ Cần đã chăm chỉ tích cực tiêm uống xoa bóp ròng rã trong mấy năm nay. Khi thấy ông ý sĩ còn bán tín bán nghi bà Ngót cười bảo:  
- Anh không tin vào giấy tờ chứ gì.   
- Tin một nửa thôi ạ. Thế chị còn có một nhân chứng nào nữa ngoài cuốn sổ y bạ và tập hóa đơn mua thuốc này.   
- Có chứ. Còn một nhân chứng cụ thể nữa chính tôi đây này. Nói đến đây bà Ngót hạ giọng che miệng túm tỉm.   
- Thú thực với chú - Bà Ngót thân mật, đồi xưng hô thản nhiên gọi y sĩ Sự là chú - Thú thực với chú bao nhiêu năm nay rồi anh Cần giống như con gà sống thiến ấy mà. Tôi là vợ nên tôi hiểu anh ấy hơn ai hết. Tuy không chung đụng vợ chồng sống ly thân nhưng anh ấy làm việc gì đi đâu quan hệ chơi bời với những ai ai nhất cử nhất động của anh Cần cũng không qua được mắt tôi. Chú lo lắng có trách nhiệm quan tâm tới anh Cần như thế tôi rất cám ơn chú. Về phần tôi thì tôi cũng rất có trách nhiệm luôn luôn có trách nhiệm với anh Cần. Trách nhiệm của tôi còn nặng gấp đôi gấp ba trách nhiệm của chú ấy chứ. Tôi phải bảo vệ hạnh phúc thanh danh của gia đình chúng tôi chứ. Bởi vì tôi là vợ của anh Cần nhưng đồng thời cũng là người giới thiệu anh ấy vào Đang. Tôi nói thế chắc là chú tin tôi rồi có phải không? ông y sĩ Sự vâng dạ liên tục. Rồi ông lễ phép cúi chào bà Ngót xin phép ra về sau khi đã có lời xin lỗi là dám đường đột đến làm phiền bà và ông Sự cũng không quên nói thêm là mong bà Ngót thông cảm cho vì ông phải có trách nhiệm bảo vệ ông Cần. "Sau buổi hôm nay được đến trực tiếp báo cáo với chị và cũng được nghe chị trực tiếp cho biết ý kiến thì tôi rất yên tâm rất tin tưởng rồi ạ". Ông Sự chân thành liến láu nói như vậy. Nhưng đấy là ông Sự nói ra đằng mồm còn trong thâm tâm thì ông y sĩ chẳng yên tâm chẳng tin tưởng gì cả. Làm cán bộ tổ chức không thể cả tin tình cảm nhẹ dạ đơn giản như vậy. Cần phải nhẫn nại và có phương pháp đúng thì mới tiếp cận được sự thật. Ông y sĩ Sự tự nhủ như thế.   
  
Lại nói về bà Ngót sau khi tiễn anh y sĩ cán bộ tổ chức cửa bệnh viện về rồi bà Ngót bèn khóa trái cổng ra vào lại rồi lên phòng khách ngồi suy nghĩ. Ban nãy bà ung dung xởi lởi tươi cười bao nhiêu thì bây giờ bà lại nhăn nhó ưu tư và băn khoăn bấy nhiêu. Bà tự hỏi: Cái thằng Sự nó bày đặt ra cái trò này là định có dụng ý gì. Nó định lật đổ ông Cần à? Nhưng nó lật đổ ông Cần để làm gì. Ông Cần là cái thứ gì mà nó cần lật đổ. Hay là nó định "đấu đá" bà. Mượn chồng đánh vợ. Nhưng mà thằng Sự là cái thá gì dám dại dột chống bà. Một anh cán bộ tổ chức quèn ở bệnh viện tỉnh có mà phát rồ tự dưng lại trườn mắt ra công khai và ngang nhiên đấu đá với một cán bộ tỉnh ủy viên. Hay là có ai đang nấp sau thằng cha y sĩ dở người này. Bà Ngót thầm điểm lại tất cả các bạn bè và kẻ thù của bà ở cái tỉnh này. Không có một ai khả dĩ có thể nêu tên để bà nghi vấn. Va lại, theo kinh nghiệm của bà thì mọi sóng to gió cả chỉ nổi lên trước kỳ đại hội Đảng bộ mà thôi. Vậy thì tại sao bỗng dưng lại có chuyện khó nghe như thế này. Bất chợt bà Ngót nhớ tới một câu nói nổi tiếng: Không có lửa làm sao có khói. Vậy thì cái gọi là lửa ấy ở trong chuyện này là gì. Đặt vấn dề như vậy bà trả lời ngay tắp tự: Lửa ở đây là gái chứ còn gì nữa. Nhưng rồi bà Ngót lại băn khoăn tự hỏi: Vô lý. Chồng bà bị liệt dương cơ mà. Đã hỏng bộ phận sinh dục thì lấy cái gì mà hủ với hóa. Hay là ông Cần đang đổ đốn ra phải lòng mê con nào rồi. Mê gái ư? ông Cần đang mê gái ư? Không thể có chuyện đó. Hàng tháng ông Cần vẫn đưa tiền lương cho bà không thiếu một xu. Hàng ngày ông đi đâu làm gì quan hệ với ai bà đều biết rất rõ. Đối với bà ông vẫn chu đáo kính trọng lịch sự. Tình cảm của ông đối với bà tuyệt nhiên không có biểu hiện gì khác. Vậy thì tại sao thằng Sự lại đem khói đến nhà bà? Lạ thật. Khó hiểu quá. Bà Ngót cứ đi đi lại lại trong phòng quần quanh với mối nghi ngờ ấy. Đầu óc bà cứ rối bung lên. Bỗng nhiên bà đứng sững lại ngã bổ người ra: Thôi chết rồi, bà nhớ ra rồi. Các cụ ngày xưa vẫn bảo đàn ông đứng tuổi mà bị liệt dương thì lại hay tò mò háo hức thích nghịch gái tơ cứ y như là mấy thằng ranh con mới lớn. Kẻ nào càng liệt nặng cái bộ phận ấy thì càng dâm càng háu gái. Thế thì đúng rồi. Nhất định ông Cần đang bị mắc vào vướng vào một con bé bệnh nhân trẻ ranh nào đó. Vậy là thằng Sự nó tinh quái nhưng nó là đứa thành tâm muốn giúp bà nên nó mới đến đây thả khói ra. Thế là rõ cả rồi. Chiều tối hôm đó vừa ở bệnh viện về chưa kịp ăn cơm bác sĩ Cần đã được bà Ngót mời lên phòng khách để nói chuyện. Đối với bác sĩ Cần thì bà Ngót không chỉ là vợ mà còn là cấp trên của ông. Lương bà gấp rưỡi lương ông. Bìa của bà là bìa B loại bìa đặc biệt của cán bộ cao cấp. Bìa của bác sĩ Cần là loại bìa E - loại bìa của mấy anh cán sự quèn. Tất cả những sự thua kém hiển nhiên đó cộng với bản tính luôn mặc cảm về thành phần giai cấp trung gian của mình cho nên bác sĩ Cần rất sợ bà cứ y như là một anh cán bộ cấp dưới sợ một cán bộ cấp trên trực tiếp của mình. Nói hơi ngoa chứ một con chuột nem nép như thế nào khi bò trước một con rắn thì mỗi khi được bà Ngót nhẹ nhàng mời lên để vợ chồng nói chuyện ông bác sĩ Cần cũng giống hệt như vậy Tất nhiên là ngay trong buổi tối hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã thành khẩn thú nhận với bà Ngót là đã bốn tháng nay rồi ông mắc phải chuyện dan díu với một cô bệnh nhân tim mạch tên là Ma Thị Thảo. Ông buồn rầu và thật thà nói đi nói lại đây chỉ là một triệu chứng bệnh lý của bệnh liệt dương chứ không phải là vấn để tình cảm tình yêu. Vốn rất hiểu chồng tin chồng nên bà Ngót ngồi nghe bình tĩnh và độ lượng. Bà hỏi:  
- Tại sao cô ấy là họ Ma?  
- Vì là người Tày.   
- Cán bộ sở nào ty nào?  
- Không phài cán bộ. Cô Ma Thị Thảo là học sinh sơ cấp trường văn hóa nghệ thuật của tỉnh.   
- Bao nhiêu tuổi?  
- Mười sáu tuổi.   
Nghe ông Cần nói vậy bà Ngót ngồi lặng đi không hỏi thêm một câu nào nữa. Đêm hôm đó khi hai người lên giường đấp chung chăn bà Ngót bèn nhẹ nhàng kể lại những điều ông y sĩ Sự đã báo cáo với bà rồi bà hỏi chồng: thằng cha Sự nó có nói láo không. Nghe vợ hỏi vậy bác sĩ Cần ngượng nghịu lắc đầu: không nói láo đâu. Cô Ma Thị Thảo có một nậm rượu bằng vỏ quả bầu khô.   
Cái mùi thơm kỳ quặc đó là mùi rượu trong cái nậm rượu qua bầu khô đó. Tôi không uống rượu mà cô Ma Thị Thảo uống rượu. Còn tiếng cười khúc khích ở đâu à. ở trong cái tủ đựng tài liệu. Cũng vì sợ người ta nhìn thấy nên cô Thảo rủ tôi chui vào tủ cho kín đáo.   
Bà Ngót điềm tĩnh bảo chồng:  
- Tính ông như thế thì đến già vẫn dại dột thôi. Chuyện đã trót lỡ rồi không nên nói tới nữa. Tôi không oán trách ông đâu. Nhưng mà từ nay ông phải chấm dứt. Phải dùng nghị lực lý trí để chấm dứt ngay nếu như ông còn nê tôi còn quí tôi và còn trân trọng cái gia đình này. Ông phải hứa với tôi như vậy. Tất nhiên là bác sĩ Cần đã rất cảm động hứa với bà Ngót.   
Đêm đó bác sĩ Cần ngủ yên giấc nhưng bà Ngót thì không sao chợp mắt được. Cái chuyện hủ hóa này mà vỡ lở ra thì hậu quả của nó nghiêm trọng nguy hiểm không thể nào lường nổi vì cô Ma Thị Thảo vừa là người dân tộc lại đang tuổi vị thành niên. Như vậy chồng bà sẽ không chỉ phạm tội hủ bại đạo đức mà còn vi phạm pháp luật về hôn nhân và chính sách dân tộc. Chồng bà sẽ bị khai trử Đảng bị đuổi việc và còn có khả năng bị truy tố trước pháp luật. Nếu ông Cần bị như vậy thì chắc chắn bà sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bao công sức phấn đấu của bà bấy lâu nay có khi đổ ra sông ra bể cả. Vậy thì bằng mọi cách là phải chuyển ông Cần đi khỏi bệnh viện càng nhanh càng tốt trước khi chuyện hủ bại này vỡ lở.   
Bà Ngót thầm nghĩ như vậy và vạch saün một kế hoạch gấp rút chuyển công tác cho bác sĩ Cần. Việc này trong tầm tay của bà vì ông trưởng ban tổ chức chính quyền thành phố là bạn thân cửa bà lại cùng khóa thành ủy viên lần này. Nhưng bà Ngót đã không thể ngờ ông y sĩ Sự còn hành động mau lẹ hơn bà.   
\*  
Một tuần sau cái buổi tối bác sĩ Trương Vĩnh Cần thành tâm thú tội khai ra chuyện dan díu với cô Ma Thị Thảo bà Ngót thu xếp công việc rồi đưa chồng ra biển nghỉ mát. Bấy giờ đã cuối thu trời đất đã chớm lạnh cái bãi biển hai vợ chồng bà ra nghỉ vắng vẻ như hoang mạc. Hai vợ chồng bà ở một phòng sang trọng trong khu nhà nghỉ mát đặc biệt. Cũng đã lâu rồi bà Ngót không đưa bác sĩ Cần cùng đi nghỉ mát. Lần đi nghỉ này hai vợ chồng bà lại có dịp bàn bạc tính toán công việc sắp tới của bác sĩ Cần. Bà Ngót gợi ý rằng trước mắt bác sĩ Cần nên xin chuyển về công tác tại phòng y tế một huyện gần biển thuộc tỉnh. Cứ thế đã rồi tính sau. Trước mắt là để tránh xa cô bé Ma Thị Thảo và y sĩ Nguyễn Văn Sự. Nghe vợ nói như vậy bác sĩ Cần đã khóc vì ân hận và cũng vì biết ơn bà Ngót. Ông cầm tay bàn Ngót rưng rưng nói: Tôi xin cám ơn mình. Lại một lần nữa mình đã cứu sống sinh mạng chính trị của tôi đã mang lại hạnh phúc và sự bình yên cho cuộc đời tôi. Hết tuần nghỉ mát sống cuộc đời bao cấp vương giả đầy những đặc ân ở bãi biển. Trở về nhà bà Ngót đến tìm ngay ông bạn Trưởng ban Tổ chức chính quyền thành phố để lo chuyển công tác cho bác sĩ Cần. Tất nhiên là bà Ngót đưa ra một lý do khác tế nhị kín kẽ và rất hợp lý. Nhưng hỡi ôi mọi thủ tục đang được tiến hành thuận lợi thì đùng một cái giống như một trái bom tấn nổ tung ngay giữa bệnh viện đa khoa của tỉnh. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã bị bắt qua tang đang hủ hóa với cô bé Ma Thị Thảo ngay tại trong phòng làm việc của mình. Bị bắt quả tang khi cả hai không còn một mảnh quần áo trên người đang lúc trai trên gái dưới như đã ghi rõ trong biên bản. Cũng cần nói thêm là kẻ đã bố trí bắt qủa tang vụ hủ hóa nối tiếng này không phải ai khác chính là ông y sĩ Nguyễn Văn Sự.   
Vốn dĩ bản chất đã là một người nhút nhát mềm yếu nên sau cú "đánh úp" trời giáng của ông y sĩ Sự thì bác sĩ Cần hoàn toàn suy sụp. Sau khi bị bảo vệ ập vào phòng lôi thốc cả hai còn đang trần truồng ra khỏi tủ. Và lại cứ bị để trần truồng như thế cả hai trong suốt hơn một giờ đồng hồ để lập biên bản dưới hàng trăm đôi mắt nhạo báng khinh bỉ thương hại của y tá bác sĩ hộ lý trong bệnh viện. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã rơi vào một trạng thái lú lẫn nửa điên nửa tỉnh. Những ngày tiếp sau đó chân tay ông giật liên hồi như động kinh. Mồm hơi méo đi và nước mắt cứ tuôn ra lã chã. Và hễ cứ mở miệng ra nói là ông lại lắp ba lắp bắp như người bị rụt lưỡi. Có lẽ cũng vì thể trạng như thế nên bác sĩ Cần không bị truy tố trước pháp luật. Ông chỉ bị khai trừ ra khỏi Đảng bị cách chức đuổi ra ngoài biên chế. án kỷ luật bác sĩ Trương Vĩnh Cần được công bố công khai trong tất cả các cơ quan ty sở các ngành trực thuộc tỉnh hoặc nằm trong địa bàn của tỉnh. Có lẽ đây là một cái án kỷ luật tội hủ hóa điển hình nhất gây nhiều sự căm phẫn khinh bỉ nhất từ trước đến nay. Sinh mạng chính trị của bác sĩ Trương Vĩnh Cần hoàn toàn bị vất vào sọt rác. Nhất là sau khi ly dị với bà Ngót bác sĩ Cần không thể ngẩng đầu lên mà đi lại được nữa. Ông đã cạn đường sống. Nhưng rồi không hẳn như thế, ông được gọi trở lại làm việc ở nhà xác của bệnh viện. Liệu bác sĩ Trương Vĩnh Cần còn có thể làm việc ở đâu thích hợp hơn yên ổn hơn khi bản thân ông đã là một cái xác thối rữa về chính trị đạo đức và nghề nghiệp.   
Sau một tuần khô ráo quạnh quẽ thì lại bắt đầu một chuỗi ngày liên miên mưa phùn gió bấc. Gió bấc thổi về trời lại trở lạnh. Khí trời ẩm ướt và lúc nào cũng âm âm u u nặng nề cuộn đầy hơi nước khiến cho bệnh lao xương bệnh phong thấp và các bệnh đường hô hấp được thể tha hồ hoành hành. Tâm trí và tình cảm của con người trong những ngày này cũng trở nên u sầu buồn bã nghi hoặc chán chường tuyệt vọng. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần vẫn đi làm bình thường. Những ý nghĩ quẩn quanh không thể giải thích nổi về bệnh tâm thần phân lập về luồng khí màu da cam hiện ra quấn quanh đầu các xác chết tưởng đã bị lãng quên thì nay lại hiện về ám ảnh giày vò bác sĩ Cần khiến ông lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác như người mất hồn. Cũng vào những ngày này nhà xác tiếp tục nhận xác một bệnh nhân là một nhà thơ nổi tiếng bị đột tử vì uống quá nhiều rượu rắn đến nỗi vỡ bung cả dạ dầy gan ruột. Xác chết được chuyển từ hội trường trụ sở hội văn nghệ tỉnh tới nhà xác lúc 11 giờ đêm rồi đưa luôn vào tủ lạnh. 9 giờ sáng hôm sau bác sĩ Trương Vĩnh Cần và gã hộ lý lực lưỡng dở người mở tủ lạnh nhấc cái xác ông nhà thơ nổi tiếng ra đặt lên tấm phản gỗ để khâm liệm. Cũng đúng lúc đó cái lúc mà gã hộ lý lực lưỡng dở người vừa nâng đầu ông nhà thơ lên để luồn tấm vải trắng xuống dưới gáy ông ta thì đột nhiên bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại nhìn thấy luồng khí màu da cam đặc quánh hiện ra sôi réo cuộn tròn quanh đầu người chết. Bác sĩ Cần không ngạc nhiên cũng không hốt hoảng. Ông đứng im nhìn chăm chăm luồng khí rồi bình tĩnh quay lại hỏi gã hộ lý.   
- Nhìn rõ chứ?   
Gã hộ lý dừng tay thán nhiên hỏi lại.   
- Nhìn rõ cái gì ạ?   
Bác sĩ Cần trỏ luồng khí  
- Đấy thôi. Sờ sờ trước mắt kia kìa. Đặc quánh. Đặc như khói. Màu da cam nhé.   
Gã hộ lý phì cười.   
- Ông bác cứ khôi hài em.   
Bác sĩ Cần nghiêm nghị  
- Tôi không nhả. Nó đấy.   
- Cái gì cơ ạ.   
- Đây này. Chính nó. Đích thị là nó.   
Bác sĩ Cần đẩy mạnh vào luồng khí. Tay ông tát vào mặt người chết. Gá hộ lý lùi n ay lại trố mắt nhìn ông bác sĩ.   
- Ơ kìa... Ông bác.   
Bác sĩ Cần trợn mắt:  
- Nó là ma thì cũng phải và vỡ mặt nó ra.   
- Nhưng em chẳng nhìn thấy cái gì cả.   
- Vô lý. Đấy. Nó đang cuộn sôi réo lên đấy.   
- Ông bác hoa mắt à.   
- Láo.   
Bác sĩ Cần quát lên rồi chồm tới vồ lấy luồng khí màu da cam. Gã hộ lý há hốc mồm   
Mắt gã lồi lên. Hai tay gã run bắn. Rồi từ từ rất từ từ gã lùi dần lùi dần ra cửa. Cặp mắt gã lúc này chỉ còn toàn lòng trắng.   
\*  
Ngay buổi trưa hôm đó bác sĩ Cần bỏ về nhà. Ông không ăn uống gì mà ngồi trùm chăn trên giường miên man suy ngẫm. Cái luồng khí dặc quánh màu da cam ấy là có thật. Ông không hoa mắt không mê muội. Ông đã sờ vào nó và nó đã liếm vào tay ông. Nó hiện hữu. ấy vậy mà tại sao gã hộ lý lại không nhìn thấy nó không nhận biết nó. Chẳng nhẽ chỉ có một mình ông là có thể nhìn thấy luồng khí màu da cam đó ư. Mà tại sao lại chí có một mình ông là có thể nhìn thấy nó nhận biết được nó giao lưu được với nó. Luồng khí màu da cam này là cái gì. Nó là linh hồn người chết. Vậy là trên cõi thế gian này có thực linh hồn con người. Và khi người ta chết đi thì nó thoát ra ngoài cái thể xác đó. Nó tồn tại quấn quít xung quanh đầu cái xác người. Ngày xưa các cụ vẫn nói khi con người chết ba ngày, hồn vật vờ quẩn quanh xác ngườ. Bay ngày thì hồn bay lên trời và bốn chín ngày sau thì hồn đầu thai vào kiếp khác. Nhưng đấy là chuyện ngày xưa và bác sĩ Cần thực tâm không tin vào những chuyện như thế. Nhưng không tin vào những điều đó thì cắt nghĩa thì hiểu về luồng khí màu da cam này như thế nào. Đó là một trường vật chất mới lạ vượt qua sức hiểu biết của con người hiện nay. Nó ẩn náu trong con người khi người ta sống và nó xuất hiện tồn tại khi con người đã lìa bỏ cuộc sống sinh học. Vậy thì đây là một hiện tượng siêu nhiên.   
Nhưng nếu tất cả những điều trên chỉ là sự suy luận viền vông và luồng khí màu da cam đó chỉ là một ảo ảnh không có thật mà bác sĩ Cần lại nhìn thấy nó sờ mó nó giao lưu với nó được thì rõ ràng chỉ có thể hiểu ông đang bị một căn bệnh tâm thần phân liệt thể đặc biệt. Có thể nó gần giống như thể trạng bệnh ảo giác hoang tưởng. Để tìm kiếm câu trả lời cho những ý nghĩ rối bời gần như hoảng loạn của mình bác sĩ Cần cáo ốm xin nghỉ ở nhà. Bảy ngày liền ông đóng chặt cửa tự giam mình trong căn hộ 9 mét vuông. Bảy ngày liền ông chỉ ăn mì hai tôm uống nước lã đun sôi và thỉnh thoảng mới làm một chén cuốc lủi. Bảy ngày liền ông đái ra thứ nước giãi đỏ lòm và ỉa ra những viên cứt rắn đanh đen xì như cứt dê. Bảy ngày liền ông trùm chăn ngồi chồm chỗm trên giường đọc ngốn ngấu như ăn cướp từng chồng sách giải phẫu sinh lý học huyết học da liễu học di truyền học miễn dịch học phân tâm học thần kinh học... Ông đọc đến mờ mắt choáng đầu hai tai ù đi mà vẫn không tìm thấy một dòng nào nói về cái luồng khí màu da cam bí hiểm đó.   
Chán nản tuyệt vọng mỏi mệt sang ngày thứ tám bác sĩ Cần bèn xỏ bốt mặc áo ấm và đội lên đầu chiếc mũ ếch-ki-mô dầy sụ rồi lững thững. bỏ ra ngoài đường đi dạo cho đỡ căng óc. Đôi chân ông đưa ông lang thang khắp các phố ngắn phố dài phố chéo phố dọc phố ngang. Rồi cuối cùng ông dừng bước lại trước một ngã tư rộng thênh thang đường nhựa bóng lỳ đèn xanh đèn đỏ thi nhau chớp nhay nháy. Cái ngã tư này ngày xưa hẹp như lỗ mũi san sát những lều quán nhà cửa lụp sụp lấn chiếm dựng tạp. Hơn năm nay người ta đã ủi bay hàng quán phạt đường mở lối mở cái ngã tư ra thênh thang lắp đèn cao áp sáng trắng lóa mắt. Trên bốn mặt vỉa hè lát gạch đã thấy mọc lên bốn tòa nhà cao tầng lát kính cửa số cửa ra vào đủ màu sắc nom rất lạ mắt. Tuy nhiên giữa nơi cái ngã tư hiện đại mới tinh khôi xặc xụa mùi nước hoa mùi ét xăng mùi dầu luyn mùi các loại sơn ngoại cay cay bác sĩ Cần bỗng ngửi thấy mùi hương trầm thoang thoảng. Mùi hương trầm bay ra từ góc tối chân mấy cây cột thép giàn giáo cao ngất ngưởng dựng biển quảng cáo vẽ một cái xe Honda khổng lồ đang lao vút đi trên nóc nhà như một gã phù thủy. Bác sĩ Cần bước lại gần thì thấy có tới hàng chục hàng trăm thẻ hương đỏ li ti đang nhấp nháy xung quanh một cái miếu nhỏ mái vỡ toang còn sót lại sau một gốc si già rậm rạp lùn tè tè ngoằn ngoèo uốn éo như cây cảnh cây thế. Một gã đồng cô mắt tím môi đỏ từ trong hốc tối chân mấy cây cột giàn giáo nhô ra túm lấy tay bác sĩ Cần rồi eo éo:   
- Bác dâng hương cho mẹ chúa mẫu đi. Mẹ chúa cho bác tài cho bác lộc thì bác đừng quên thằng em yêu quí này của bác nhé. Nào bác cho em chút tài bác cho em chút lộc đi nào.   
Gã đồng cô ôm chầm lấy lưng bác sĩ Cần bàn tay gã nhanh như chớp thọc ngay vào đũng quần ông bác sĩ. Bác sĩ Cần như choàng tỉnh ông hất tay gã đồng cô ra giằng co với gã một lúc rồi mau chân chạy thoát ra một chỗ sáng trên vừa hè dưới một cây đèn cao áp ngất ngưởng.   
  
\*  
Tối hôm đó sau khi đi dạo về bác sĩ Cần mua một bát cổ cánh gà lơ go một nắm rau thơm hành chẻ ít tương ớt rồi ông đóng chặt cửa ngồi uống rượu một mình. Mà ông đâu còn bạn bè để mời rượu. Hơn hai chục năm nay từ ngày về làm việc ở cái nhà xác này bác sĩ Trương Vĩnh Cần sống cô độc lủi thủi như con chuột già rúc trong lỗ cống. Hình như tất cả người đời đều e ngại xa lánh cái khu nhà tường quét vôi xi măng xám xịt cái ga chót của đời người mà rồi cuối cùng ai cũng phải ghé lại. Mọi người đều ngại đều né tránh mặt ông như là sợ lây nhiễm cái âm khí lạnh lẽo tanh tưởi âm u của những xác chết. Bác sĩ Cần ngồi gật gù uống rượu một mình. Ông đã quá quen cảnh cô độc lẻ loi như thế này rồi. Ông đã mất hắn các nhu cầu muốn giao lưu chia sẻ cười nói cùng với một người thứ hai. Ngay từ bé bác sĩ Cần đã là một đứa trẻ nhút nhát cô độc. Lớn lên đi học đi làm ông vẫn rất nhút nhát cô độc. Bác sĩ Cần ngồi một mình trong phòng đối diện với đĩa đồ nhắm và chai rượu cuốc lui. Bác sĩ Cần bắt đầu nghiện rượu từ khi vào làm việc ở nhà xác. Người cô độc nhút nhát thì chỉ biết làm bạn với chén rượu mà thôi. Có nhiều cách uống rượu, nhưng bác sĩ Cần chọn cách uống chầm chậm nâng chén lên chầm chậm uống chầm   
chậm và đặt chén xuống cũng chầm chậm. Vì uống chầm chậm rượu ngấm vào cững chầm chậm nên bác sĩ Cần cũng say rất chầm chậm. Đã bao năm nay rồi mình thế này trước tiên bao giờ bác sĩ Cần cũng rùng mình nhớ lại cô bệnh nhân bệnh tim mạch người dân tộc đã cùng ông thỏa thuê vui vầy nghịch ngợm những trò chơi tình ái rất tục tĩu nhưng cũng rất lạ lùng mà bác sĩ Cần chưa từng thấy ở quyển sách nào quyển kinh nào kể cả quyển Tố nữ kinh nổi tiếng của nước Tàu cổ xưa. Có thể nói cuộc sống sinh hoạt tình dục của bác sĩ Trương Vĩnh Cần từ khi lấy vợ đến khi bị liệt dương là rất khập khiễng tẻ nhạt và đơn điệu đến mức ỉu xìu như cơm thiu. Đời bác sĩ Cần có một chút ít ngày hả hê sung sướng thỏa mãn ấy chính lại là những ngày ông gian díu với cô bé Ma Thị Thảo.   
Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ lại bác sĩ Cần vẫn không thể hiểu được tại sao một cô bé người Tày mười sáu tuối lại biết được nhiều ngón bài làm tình lạ lùng kỳ quặc đến như vậy. Và cho đến bây giờ đã là một bợm rượu rồi đã nếm không biết bao loại rượu trên đời này rồi mà ông vẫn cứ như vẫn còn ngửi thấy mùi rượu thơm kỳ quái bí ẩn tỏa ra từ trong cái nậm quả bầu khô cô Thảo vẫn đeo tòng teng ở bên lườn. Da cô Thảo không trắng người cô Thảo không mềm mại tóc cô Thảo không dài và hơi thở của cô thậm chí còn hơi có mùi hôi hôi nồng nồng ngai ngái như mùi cỏ dại bị giẫm nát. Nhưng bù vào tất cả những khiếm khuyết đó cô bé Thảo có những ngón tay thật kỳ diệu và cái lưỡi nóng rát ngọt quánh như mật mía. Những ngón tay đó và cái lưỡi đó đã ám anh bác sĩ Cần mấy chục năm nay ông không thể nào quên được. Sau khi án kỷ luật hủ hóa được công bố cô Thảo đã bị đuổi học tống về quê. Rồi khi đã về làm ở nhà xác bác sĩ Cần thỉnh thoảng vẫn lén lút mò tìm địa chỉ tin tức của cô bé Thảo. Nhưng lần nào ông cũng chỉ hoài công vô ích. Rồi đến một hôm tình cờ bác sĩ Cần nghe được cái tin cô bé Ma Thị Thảo đã lấy một anh cán bộ trung cấp lâm nghiệp người Nùng làm trạm trưởng một trạm kiểm lâm một huyện đồng rừng âm u ở sát cùng biên giới miền Tây giáp nước Lào. Bác sĩ Cần đã mua một chai rượu về nhà đóng cửa ngồi uống một mình không biết để khóc hay là để cười cho đời ông và đời cô Thảo. Hôm đó bác sĩ Cần đã uống một trận bò lê bò càng nẩy đom đóm mắt đến nỗi rúc cả đầu xuống gầm giường cho chó ăn chè. Trong cơn tỉnh say đê mê bác sĩ Cần bỗng thấy những ngón tay kỳ diệu của cô Thảo vuốt ve khắp người ông và cái lưỡi nóng rát ngọt quánh như mật của cô liếm tem tép khắp mặt ông như chó liếm bột.   
Trời lúc này lại đổ mưa. Hơn năm nay con đường nhựa chạy quanh co trong khu tập thế Thắng Lợi đã được mắc đèn cao áp. Ngồi trong nhà nhìn qua khung cửa sổ hẹp thấy rõ mồn một những hạt mưa bay chéo nhau dưới ánh đèn sáng trắng nom cảnh đêm khuya bỗng nhợt nhạt khả nghi như trong một bộ phim trinh thám. Bác sĩ Cần nâng chai rượu lên. Ôi chai rượu mới vơi non nửa. Ông bác sĩ chầm chậm đưa miệng chai vào mồm. Người ông đã thấy nóng và ngứa ngáy như ngồi gần lò than. Có lẽ ta đã bắt đầu say rồi. Bác sĩ Cần đứng dậy co chân trái lên và chậm rãi đếm một hai ba bốn... Cơn ngứa chạy rần rật từ gan bàn chân lên bắp chân đầu gối bắp đùi háng bụng ngực cổ mặt và khi đếm tới sáu mươi hai cơn ngứa chạy thốc lên đỉnh sọ thì cũng là lúc chân bác sĩ Cần qụy xuống. Ta không lên tới một trăm có nghĩa là say rồi. Bác sĩ Cần lột phăng cái mũ lông ếch ki mô ném xuống sàn nhà. Chai rượu đổ nghiêng và ông lê tới trước một tấm gương ố vàng. Một cái mặt khỉ già dăn dúm hiện lên trong gương. Cái mặt thật bệ rạc hèn hạ và đáng khinh bí làm sao. Cái mặt của ông đấy. Bác sĩ Cần bật khóc òa ngã dập mặt xuống nền nhà hai tay cào cào một miếng gỗ. Ông khóc nức lên. Mặt mũi tai lưỡi của ông dính nhơm nhớp rượu và tương ớt.   
Tử ngày bị kỷ luật bị tống cổ khỏi biên chế bị tước quyền hành nghề bác sĩ rơi xuống thân phận một kẻ vô danh chuyên làm cái việc ghê tay là lau chùi và khâm liệm xác người. Đời bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã thực sự bỏ đi. Vốn là một kẻ thiếu ý chí nhu nhược nên bác sĩ Cần càng không thể ngoi đầu lên được nữa. Làm ở khu nhà xác hàng ngày chung đụng với xác chết dần dần bác sĩ Cần cũng đâm hơi đơ đơ ngơ ngác giống như bao kẻ đã trọn đời làm cái công việc này. Thỉnh thoảng sau những ngày tối tăm mặt mũi trong cái khu nhà xác hoang vắng lạnh lẽo vô tình đó bác sĩ Cần cũng lén lút mò ra ga ra chợ rúc vào những xó xỉnh tối tăm bẩn thỉu với mấy cô ả gái điếm để được giải thoát một phần nỗi thèm muốn sinh lý tình dục vốn hay ứa trào rất mạnh mẽ và bất ngờ ở những người chẳng may mắc bệnh liệt dương. Đời bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã hoàn toàn rơi xuống và bị nhấn chìm trong nỗi khổ đau tuyệt vọng còn tối tăm hơn cả đáy địa ngục. Nhiều lúc ông đã định tự tử nhưng rồi bản tính nhút nhát hèn yếu lại cứu sống ông. Và ông cứ lặng lẽ cam chịu nhẫn nhại âm thầm sống như vậy qua ngày qua tháng qua năm mang nặng trên lưng nỗi ám ảnh ân hận xấu hổ của một kẻ tội lỗi đang tự trừng phạt mình. Bác sĩ Cần không biết cuộc đời ông sẽ kết thúc thảm khốc nhục nhã như thế nào nếu như ông không tình cờ nhìn thấy những luồng khí màu da cam kỳ dị đó.   
\*  
Một tuần sau gã hộ lý hộ pháp dở người vẫn phụ việc cho bác sĩ Trương Vĩnh Cần ở khu nhà xác trong một buổi sáng mặc quần đùi cởi trần vác bát chiết yêu ra ga mua phở bỗng tình cờ nhìn thấy ông bác sĩ Cần chân đi giầy bốt đen Trung Quốc đầu đội mũ lông ếch-ki-mô dày sụ tay xách cái va ly da cũ kỹ đang gù lưng chen thục mạng trong đám người đông nghịt đang cào cấu dẫm đạp lên nhau trèo lên đu lên con tàu đỗ ở sân ga phía Bắc của thành phố.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đi đâu vậy?

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 2**

Đoàn tàu mà bác sĩ Trương Vĩnh Cần leo lên ngồi là một đoàn tàu chợ cũ nát còn sót lại từ hồi chiến tranh phá hoại. Tất cả các toa đều mục nát và bần thỉu đến phát lộn mửa. Ngay cái toa mà bác sĩ Cần đang ngồi được xem là toa sạch nhất thì cũng nồng nặc mùi cứt lợn và ca mùi cứt người. Trong cái toa dài ngoaüng bị đập vở hết các cửa sổ chỉ còn sót lại ba hàng ghế kê ngang còn thì toàn ghế băng và những miếng gỗ nối nhau kê dọc hai bên thành toa. Hành khách đứng ngồi ngả nghiêng lổn nhổn chật ních từ trên ghế tràn xuống sàn tàu rải kín từ đầu toa tới cuối toa. Do tình cờ mà bác sĩ Cần dạt tới gần một ô cửa sổ trống hoác. Ngồi chỗ này tuy hơi lạnh và có lẽ khi mưa thì sẽ ướt như chuột lột nhưng được cái thoáng đãng đỡ nặng mùi. Con tàu rời ga gốc từ buối sớm tinh mơ thét còi thở khói phun hơi nưđc ra cuồn cuộn như sương mù khi chạy qua cây cầu sắt cong 13 nhịp liền nhau bắc ngang qua con sông Cái bốn mùa đỏ ngầu bùn đất phù sa. Ngồi bên cửa sổ ngoái nhìn lại cuối tàu bác sĩ Cần bỗng bật lên một tiếng kêu: Trời ơi! ánh bình minh đỏ rực chói lọi hùng vĩ như cơn mưa máu đang từ trời cao rưới xuống hàng vạn nóc nhà lô xô xám xỉn vì rêu phong và bụi đất. Không có một đôi mắt một cái vẫy tay một lời chào ném theo tiễn biệt ông bác sĩ. Trong cái tiếng sầm sập sầm sập đều đều của bánh xe tàu hỏa dộng trên đường ray bác sĩ Cần tái tê ruột gan tủi hổ. Bỗng chốc ông bác sĩ nhận ra thân phận ông khác gì con dế trũi lấm láp cứ chui ra chui vào một trong hàng vạn cái mồm méo mó đang mở hoác ra kia trong hàng chục năm trời đằng đaüng. Lông cẳng ông lấm đầy bùn râu ria vương đầy mạng nhện. Ngoảnh nhìn thành phố mà ông đã sống suốt từ ngày hòa bình lập lại ông chỉ thấy tê tái kinh hãi và ngậm ngùi. Và cái hình ảnh cuối cùng đọng lại trong mắt ông khi đoàn tàu chạy vào một đoạn đường của hai bên trồng toàn cậy hoa gạo xù xì đầy gai là một cái ống khói bằng gạch thủng lỗ chỗ đang phụt khói xám tứ tung mù mịt... Đoàn tàu chở bác sĩ Cần cứ xùng xịch xùng xịch chạy mãi và hễ cứ qua một cánh đồng rộng hoặc tới một thị xã một thị trấn hoặc một thành phố thì nó đỗ lại dăm mươi phút nửa tiếng để uống nước ăn thêm than rồi lại xùng xịch xùng xịch chạy tiếp.   
Cái toa mà bác sĩ Cần ngồi đã không biết bao nhiêu lần chật ních rồi lạị chỉ còn lơ phơ vài người rồi lại chật ních người. Có lẽ nó đã chạy được đến mười tiếng đồng hồ rồi thì phải. Bác sĩ Cần đã chén hết sáu quả trứng luộc bốn ổ bánh mì một cái bánh chưng và sáu đaün mía đã róc vỏ và ông đã ngủ tới ba giấc khá đẫy. Ông chẳng cần quan tâm tới bất cứ một ga lẻ ga xép nào dọc đường vì ông mua vé tới tận ga cuối cùng. Nỗi buồn nhớ thương cảm bùi ngùi của kẻ lên đường gậm nhấm trong trái tim ông được hai tiếng rồi cũng tan biến đi đâu mất cả. Bắt đầu từ giờ thứ ba trở đi ông bác sĩ sống vô tâm thỉnh thoảng chợt nhớ ra thì chỉ bắt cái mồm và hai hàm răng làm việc cạp cạp một lúc rồi lại lăn ra ngủ. Nơi ông xuống là cái ga cuối cùng thì việc gì phải lo lắng canh cánh trong lòng. Nhưng bác sĩ Cần đã không tới được cái ga chót của đoạn đường. Vào giờ thứ ba mươi của chuyến du hành tức là vào khoảng 11 giờ sáng ngày hôm sau đoàn tàu chạy tới một ga xép thì dừng lại uống thêm nước. Đấy là một cái ga nhỏ nằm lọt thóm giữa những quả đồi lùn cọc cằn. Đúng lúc này bác sĩ Cần cũng tỉnh dậy. Ngáp một cái đến sái quai hàm bác sĩ Cần lơ đãng nhìn xuống sân ga, ý chừng ông đang muốn lùng kiếm một thứ quà gì có thể ăn được như chuối tiêu bánh chưng hoặc là trứng vịt luộc. Trời gần trưa mà u buồn ảm đạm như buổi chiều vậy. Mây xám đóng vẩy cồm cộm ở trên trời và, sương bay dày đặc là là sát mặt đất. Bác sĩ Cần bỗng nghe thấy có tiếng kèn đám ma thổi í e ò e thảm thiết quá chừng. Hai tai dỏng lên như tai thỏ mắt cũng tròn xoe như mắt thỏ trừng trừng nhìn qua lớp sương mù. Cái tiếng kèn í e ò e như lời than thở chỉ để gọi riêng ông. ấy là ông bác sĩ nghĩ như vậy. Thế rồi cứ như người bị chài bác sĩ Cần từ từ đứng lên, từ từ xách cái va ly cũ rích lên. Và cũng cứ từ từ, ông bước ra cửa bước thấp bước cao mặc dù sàn tàu đâu có rồi lõm ổ trâu ổ gà gì cho cam. Bước ra cửa toa, tay vẫn xách cái va ly mấy sợi tóc cứng khô trên đầu bác sĩ Cần dựng hết cả lên như mấy sợi ăng ten đang dò tìm phương hướng. Rồi bác sĩ nhẩy xuống tàu lặng lẽ cum cúm đi về phía có tiếng kèn đang ỉ eo rên rỉ như tiếng mèo hen. Đây rồi trong làn sương lùng bùng dày đặc như khói có đám người lố nhố xúm xít quanh một cỗ quan tài kê trên hai cái niễng giường đặt ở trên hiên một ngôi nhà gạch đổ mái bằng có cổng sắt kiên cố. Cái tiếng kèn ỉ eo phát ra từ ngôi nhà ấy. Bác sĩ Cần đến gần, có ba thứ khiến ông phải để mắt đến ấy là trước ngôi nhà có cắm tấm bảng sắt kẻ hai hàng chữ rất rõ: Ga xép: Thuận Thiên. Cỗ quan tài to hơn kích cỡ bình thường, trên nắp có đặt một bát cơm nguội tanh một qủa trứng một đôi đũa tre đã chẻ hoa và cắm chín nén nhang. Và cái điều cuối cùng là tất cả những người đang xúm xít chen chúc chung quanh quan tài không thấy có ai chít khăn vàng khăn trắng hoặc khăn xô cả. Một cái đám ma hơi lạ. Trong đám người xúm xít kia không có ai là họ hàng thân thích với người đang nằm trong cái quan tài kia hay sao?  
\*  
Nhìn thấy bác sĩ Cần tay xách va ly đang lò dò ngơ ngác như con cò. Một gã chột mắt quần ống thấp ống cao áo bốn túi sĩ quan thả dài tới qúa đầu gối tiến lại trợn mắt quát.   
- Khách lên tàu hà. Quay lại. Hôm nay ga nghỉ đóng cửa. Không bán vé. Quay lại!   
Bác sĩ Cần ấp úng:  
- Thưa... Không ạ. Tôi là khách xuống tàu.  
- Xuống tàu!   
- Vâng ạ  
- Thế thì xéo nhanh lên. Đi vòng ra phía đầu nhà lội qua luống sắn mà ra. Sáng nay ga có tang cửa ra vào không mở. Đi ra mau. Thấy gã chột mắt quát lác hách qúa bác sĩ Cần cũng hơi hoảng. Ông đã toan quay lại lỉnh lên tàu thì có ai giật giật tay áo ông. Một ông cụ mắt sáng như mắt cáo râu bạc, người gầy quắt chỉ còn xương da, chân đi bốt, tay kéo lê cái chồi tre đang giật tay áo ông. Ông cụ lật cập.   
- Thưa ông, tôi hỏi không phải chứ ông là cán bộ của nông trường Hạnh Phúc về đây ạ?   
Bác sĩ Cần ngạc nhiên lắc đầu. Ông cụ buông tay áo bác sĩ ra rồi thở dài:   
- Rõ khổ thân bà Nhàn nằm xuống hai hôm nay rồi mà chưa thấy cô con gái về vuốt mắt cho mẹ.   
Thấy bác sĩ Cần giương mắt ra ông cụ đập cái chổi xuống đất, nói thêm cho bác sĩ Cần hiểu.   
- Tôi nói bà Nhàn là nói bà trưởng cái ga này hiện đang nằm trong cỗ quan tài kia.   
Thấy bác sĩ Cần dáng chừng chưa muốn đi vội, ông cụ ân cần:   
- Mời ông vào nhà uống nước ăn thuốc. Tôi tên là Nguyễn Văn Võm nhân viên bảo vệ quét rác vệ sinh viên ở cái ga Thuận Thiên này.   
Ông cụ dẫn bác sĩ Cần vào căn phòng nhỏ đồ đạc rất sơ sài chỉ có một rương gỗ một cái giường sắt. Giữa phòng kê bàn cúng. Trên bàn mới chỉ có bát cơm quả trứng nải chuối xanh mới chặt còn xùi đầy nhựa và một bó hương cháy nghi ngút. Ông cụ Võm mời bác sĩ Cần ngồi xuống ghế rót nước mời rồi thong thả:   
- Đây là phòng của bà trưởng ga. Tôi cũng vừa dọn tạm cái bàn cúng cho bà ấy. Bà ấy tên là Nhàn mà vất vả quá ông ạ, nằm xuống hai hôm nay rồi vẫn chưa thấy mặt con về. Khổ thế. Bác sĩ Cần xin phép ông cụ Võm thắp một nén nhang rồi lom khom chắp tay vái. Ông vái cái bát hương và nắm nhang và bát cơm quả trứng cùng nải chuối xanh chứ đã có ảnh bà Nhàn đâu. Thấy ông bác sĩ thành tâm ông cụ Võm hỏi tiếp:  
- Tôi xem chừng ông không phải là người ở vùng này có phải không ạ.   
- Vâng.   
- Vậy chứ ông có công việc gì mà xuống đây. Hay là tiện ghé thăm con cháu họ mạc ở trong thị xã.   
Bác sĩ Cần thật thà:  
- Tàu đỗ đổ thêm nước tôi nghe có tiếng kèn đám ma nên xuống viếng.   
Nghe bác sĩ Cần nói vậy ông cụ xuýt xoa:  
- Quí hóa quá. Quí hóa quá. Mời ông xơi nước... Ông ăn điếu thuốc cho ấm.   
Mải ngồi uống nước hút thuốc chuyện vãn với ông cụ Võm khi nghe con tàu hú còi gọị vừa đứng lên ra đến cửa thì bác sĩ Cần đã thấy cái đầu máy đen xì hồng hộc như thằng kẻ cướp chạy qua trước mặt. Cả ông cụ Võm lẫn ông bác sĩ đều ớ ìng ra. Thấy bác sĩ Cần lúng túng cụ Võm đập vào vai ông bác sĩ rồi an ủi:   
- Nhỡ chuyến này thì đi chuyến sau. Tám giờ tối nay lại có chuyến tàu chợ từ Bùng lên chả phải lo gì.   
Rồi ông cụ Võm cười hai mắt lóng lánh tinh ranh đúng hệt như mắt con cáo.   
- Như vậy là bà trưởng ga của chúng tôi thấy ông thành tâm nên giữ ông lại thêm vài giờ nữa đấy. Lát nữa mời ông xơi cơm với tôi.   
Bác sĩ Cần lẳng lặng xách va ly quay vào phòng. Đối với ông đi hoặc ở cũng chẳng có nghĩa lý gì. Lúc này cái đám đông xúm quanh cỗ quan tài cũng thưa dần. Ông cụ quét rác dẫn bác sĩ Cần sang cái phòng của ông ở cạnh phòng bà Nhàn. Cũng một cái phòng nhỏ xíu chật chội như vậy. Đồ đạc trong phòng cũng chỉ có một cái rương gỗ và một cái giường sắt. Ông cụ quét rác mời ông bác sĩ nằm nghỉ trên cái giường sắt rồi bỏ đi đâu đó. Lúc này đã quá ngọ. Bầu trời ám đạm xám xịt. Sương mù càng dày càng đặc. Ngồi trong nhà nhìn ra ngoài chỉ thấy khói sương cuồn cuộn, cách vài mét là chẳng trông gì cả. Tiếng kèn ỉ eo cũng đã câm bặt từ lúc nào. Nằm khàn trên cái giường sắt duỗi tay duỗi chân cho đỡ mỏi một lúc rồi bác sĩ Cần nhỏm dậy lững thững đi ra ngoài hiên. Ông lại gần cỗ quan tài giờ đây đang nằm chỏng trơ một mình trên hai niễng gỗ. Và ông bỗng nhìn thấy một luồng khí đặc quánh màu da cam đang chậm rãi buồn rầu cuộn quanh một đầu cỗ quan tài! Bác sĩ Cần thoáng rùng mình vẫn những luồng khí màu da cam quen thuộc. Ông bước tới gần cẩn thận ngó quanh rồi vái:  
- Có phải là bà Nhàn đấy không ạ.   
Im lặng một lúc rồi có tiếng đàn bà mừng rỡ bật lên ở đâu đó:   
- Dạ phải thưa ông làm sao ông lại nói chuyện được với tôi ạ. Bác sĩ Cần không trả lời ngay. Ông ngẫm nghĩ một lúc rồi ân cần:  
- Tôi tên là Cần, là khách đi tàu ngang qua đây thấy có đám nên ghé xuống viếng xin được thắp một nén nhang cho bà. Trước lạ, sau quen. Bây giờ bà có điều gì cần nhắn lại, bà cứ nói với tôi. Sức tôi đến đâu tôi xin cố gắng giúp bà đến đó.   
Bác sĩ Cần nói xong lại có tiếng thở dài ở đâu đó:  
- Số kiếp tôi cũng còn được hương âm đức nên còn may mắn gặp được ông. Ông đã có nhời như vậy, xin cảm ơn ông nhiều.   
- Xin bà đừng ngại.   
- Tôi ngại thì tôi đã chẳng dám nói chuyện với ông có phải thế không ạ.   
- Mời bà cứ tự nhiên  
- Không dám, ông tử tế quá. Chắc ông phải là người thần tiên mới có thể nói chuyện được với hồn người chết dễ dàng như thế này.   
- Bà chưa hiểu nên mới nghĩ về tôi như vậy chứ tôi cũng chỉ là một người hèn mọn chịu trăm nghìn cái nhục. Tôi nói không biết có đúng không chứ xem ra bà cũng đang muốn dặn lại điều gì.   
Có tiếng đàn bà thở dài.   
- Vâng ạ, quả là tôi cũng chưa thể nhắm mắt được. Chuyện này bao nhiêu năm nay khi còn sống tôi vẫn nghĩ sống để bụng chết mang theo. Nhưng bây giờ nằm xuống rồi tôi mới thấy không thể mang theo được. Bởi nó còn nặng hơn cả đá. Mà hồn người ta thì mỏng manh hơn cả khí trời ông ạ. Khí làm sao cõng được hòn đá tảng nghìn cân hả ông.   
Bác sĩ Cần không nói gì chỉ cúi đầu lắng nghe.   
- Ban nãy ông có bảo tôi có điều gì muốn nhắn lại thì cứ nói rồi ông sẽ cố gắng giúp tôi có phải không ạ.   
- Bà nói đi tôi nghe.   
- Cám ơn ông. Ông ngồi xuống cái ghế kia cho đỡ mỏi chân. Tôi muốn nhờ ông giúp cho một việc. Ông làm sớm cho lúc nào là giúp cho tôi trút bỏ được tảng đá ngàn cân sớm lúc đó Tôi nói vậy ông hiểu cả?  
- Tôi hiểu.   
- ở trong cái thị xã này chỉ có một hợp tác xã Vững Tâm sản xuất tăm tre xỉa răng. Cái hợp tác xã này ở số bốn đường Lê Lợi chếch với trụ sở ủy ban hành chính thị xã bên kia đường. Ông nhớ rồi chứ ạ.   
- Nhớ rồi ạ.   
- Tôi nhờ ông tới cái hợp tác xã sản xuất tăm đó hỏi hộ anh Trần Văn Tuấn là chủ nhiệm. Nhờ ông nói lại với anh Tuấn là Nhàn có lời hỏi thăm anh và nhắn hiện nay anh có đứa con gái đang làm công nhân trồng chè ở nông trường Hạnh Phúc. Nó khỏe mạnh, xinh xẻo, chưa có chồng con gì caả Ông cứ nhắn nguyên văn như vậy.   
Bác sĩ Cán nghệt mặt chăm chú nghe.   
- Tôi biết là ông sẽ ngạc nhiên mà. Nhưng chuyện đời nó thế đấy ông ạ. Oái oăn chua chát mà cũng mặn đắng như muối xát lòng. Chẳng nhẽ tôi lại kể hết cả đầu đuôi cội rễ ra cho ông nghe. Mà không biết ông có muốn nghe không hay ông sợ rác tai. Mà không biết nghe xong ông có thông cảm cho tôi không hay lại khinh thầm tôi. Đàn bà chúng tôi khổ lắm ông ạ.   
Bác sĩ Cần có cảm tưởng ở ngay đâu đây thôi đang ứa ra những giọt nước mắt lạnh buốt. Và những giọt nước mắt đó bay lơ lửng trong màn sương dày đặc mờ mịt đang bủa vây quanh ông đây. Có một giọt nước mắt nào đó đã vô tình rớt vào tim ông khiến tim ông cứng lại giọng người đàn bà vẫn đều đều:  
- Tôi tên là Phạm Thị Nhàn gốc người ở cái thị xã này. Cha tôi mất sớm nên tôi ở với mẹ từ nhỏ. Mẹ tôi chỉ là một người bán dưa ở chợ Hòa Bình của thị xã. Hoàn cảnh nhà nghèo vì gia đình tôi thuộc thành phần dân nghèo thành thị mà tôi cũng chỉ học hết lớp bảy rồi phải đi làm để đỡ đần thêm cho người mẹ già ốm đau. Tôi làm thợ dệt ở một hợp tác xã dệt khăn mặt bông. Năm hai tư tuổi tôi lấy chồng là một thợ tiện. Chồng tôi hơn tôi bốn tuổi. Anh ấy khỏe mạnh và rất thật thà. Chúng tôi là đôi bạn nghèo cùng cảnh. Lấy nhau được bay ngày thì chồng tôi xung phong đi bộ đội. Vì là Đảng viên nên anh được chọn vào đơn vị đặc biệt đi bê để mở tuyến đường năm chín. Cái tuyến đường chiến tranh xuyên Việt ghê gớm hồi bấy giờ còn được giữ bí mật như những bí mật quốc gia trọng đại nhất. Chúng tôi lấy nhau được bảy ngày nhưng chỉ chung đụng đời sống vợ chồng với nhau được có đúng ba đêm vì sang ngày thứ tư thì tôi có kinh mới khổ chứ. Có kinh sớm mất hơn tuần lễ. Hôm tiễn anh lên đường tôi đưa anh ra cái ga xép Thuận Thiên này. Kỷ vật lúc chia tay của chồng tôi mang theo chỉ là một túi đựng thuốc đánh răng và thếp giấy để viết thư. Cả hai vợ chồng tôi lúc đó đều đâu có ngờ đó là lần chia tay vĩnh viễn. Bảy tháng sau buổi sáng hôm đó tôi được khu đội mời lên báo cho biết chồng tôi đã hy sinh anh dũng ở ngã ba biên giới Việt Miên Lào trong khi làm nhiệm vụ. Hồi những năm sáu mươi một cái tin báo tử như thế không phải chỉ là của riêng cho gia đình liệt sĩ mà còn của chung tất cả mọi người trong thị xã. Nó vừa là nỗi đau đớn mất mát nhưng nó cũng còn na ná giống như một tài sản vô giá của xã hội không chỉ thuộc riêng bố mẹ vợ con người liệt sĩ nữa. Lễ truy điệu chồng tôi đã được tổ chức rất trọng thể ở nhà hát nhân dân của thị xã. Hôin đó người kéo đến đông lắm, cứ nghìn nghịt như một buổi mít tinh vậy, dễ thường phải đến ba vạn người. Có lẽ hầu hết dân ở thị xã này đều đến dự. Hương trầm đốt tới ba vạn bó có lẻ khiến cả một góc trời thị xã mờ mịt như có giông bão đổ về. ảnh của chồng tôi phóng rất to có băng đen bắt chéo ở góc khung ảnh. Một đội danh dự bồng súng đứng nghiêm suốt tám tiếng dồng hồ trước cỗ lư hương để chào tất cả các đại biểu của các cơ quan đoàn thể xí nghiệp hợp tác xã trường học trong thị xã đến viếng hương hồn người liệt sĩ đầu tiên của thị xã đã bỏ mình vì nước.   
Thú thật là dự xong cái tang lễ ấy trở về nhà người tôi cứ ngây ngấy như lên cơn sốt. Nỗi đau thương vơi đi đâu mất mà chỉ còn niềm tự hào hãnh diện. Sau cái lễ truy điệu ấy, tôi đã thay chồng tôi trở thành người anh hùng của thị xã. Một ngày tới hàng trăm lá thư gửi đến tận tay tôi. Có tới hàng chục doàn các em thiếu nhi quàng khăn đỏ xếp hàng ngay ngắn đến tận nhà giơ tay ngang đầu chào tôi. Tôi đi ra đường là có người vồn vã gọi tên. Tôi đến hợp tác xã dệt khăn bông là đang ủy công đoàn xúm ngay lại ân cần nồng nhiệt. Rồi thì ông chí bí thư thị uỷ tới tận nhà thăm mẹ con tôi. Đồng chí tặng một gói quà to và quay sang nói với anh thư ký đi theo: "Phải chú ý cô Phạm Thị Nhàn thành phần công nhân cơ bản vợ liệt sĩ. Tôi nói anh nhớ ghi vào sổ để nhắc tôi khỏi quên". Và tôi đã không bị bỏ quên. Sáu tháng sau tôi được đi học trường công đoàn của tỉnh. Khi mãn khóa tôi không về hợp tác xã dệt khăn mặt bông nữa mà được phân về ban hợp tác xã thủ công nghiệp. Rồi tôi được đề bạt phó ban nữ công. Và hai năm nữa lại trôi qua nhanh như con chim cuốc lủi ngoài đồng. Kể từ ngày chồng tôi hy sinh ở ngã ba biên giới Miên Lào Việt. Cuộc đời riêng của tôi đã hoàn toàn là của tập thể của công việc. Mẹ tôi đã mất. Và tôi bấy giờ đi ra đường hoặc gặp ai thì họ đều chào tôi đã được tổ chức lựa chọn để chuẩn bị giao cho trách nhiệm nặng nề hơn. Vong hồn chồng tôi đã phù hộ cho tôi. Cuộc đời của tôi đang như diều gặp gió tưởng chừng không có gì có thể chặn lại được. ấy vậy mà tôi có ngờ đâu một chuyện tình cờ vớ vẩn đã xẩy ra. Một chuyện mà tôi không bao giờ có thể ngờ tới. Vâng cái chuyện cỏn con vớ vẩn không ngờ ấy lại xẩy ra và chính nó - nó đã lật nhào tất cả. Còn khủng khiếp hơn là đổ ụp cả thùng cứt thối khắm lên đầu tôi. Nó đã nhấn tôi xuống tận bùn đen. Xin ông cứ bình tâm ngồi xuống cái ghế đẩu long chân ấy. ở cái ga xép này chẳng có loại ghế bọc đệm da hoặc sa lông mây đâu. Ông cứ hút thuốc đi nếu ông thích. Tôi sẽ kể hết tất cả cho ông nghe. Tôi không giấu giếm điều gì đâu dù điều đó có đê tiện nhục nhằn bẩn thỉu. Giờ đây tôi đã chết rồi còn sợ gì nữa còn biết xấu hổ ân hận gì nữa. Sương mù dày đặc quá ông nhỉ giống như khói bếp tháng mười thế này.   
Nhưng khói bếp quện dầy mùi thơm ấm áp còn sương mù thì lạnh giá vô hồn. Sương dày thế này sẽ chẳng có ai trông thấy tôi và ông đang trò chuyện và tôi kể tiếp cho ông nghe nhé. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in cái buổi chiều hôm ấy. Cái buổi chiều trời cũng bay đầy sương khói huyền ảo bung lung như thế này. Trên đường từ văn phòng ủy ban sau một ngày họp căng thẳng để chuẩn bị cho đại hội công đoàn chọn lựa bầu cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Trên đường về nhà tôi có ghé vào thăm người chị kết nghĩa tên là Hạnh ở ngõ Hàng Cháo. Tôi và chị Hạnh thân thiết coi nhau như hai chị em ruột, chị Hạnh hơn tôi chín tuổi đi làm trước tôi có chồng có con trước tôi. Nhưng chị Hạnh cũng là người đàn bà có số kiếp dang dở. Hai anh chị hiếm hoi chỉ sinh được một cậu con trai tên là Tuấn. Khi Tuấn bảy tuổi thì bố bị chết đuối trong một chuyến thả bè từ rừng về. Chị Hạnh ở vậy nuôi con. Tuấn là một cậu bé rất thông minh đẹp như con gái. Da trắng hồng như trứng gà bóc. Tuấn học đỗ đầu toàn trường cấp ba thị xã và được chọn đi Liên Xô học chế tạo máy nhưng cậu ta lại gửi trả quyết định đi học nước ngoài mà cùng bốn cậu bạn cắt máu ở tay viết đơn xin nhập ngũ. Cái vụ này của mấy cậu học trò cũng đã làm chấn động cả thị xã bé nhỏ này làm biết bao ông bố bà mẹ sững sờ và làm biết bao cô nữ sinh lớp tám lớp mười rơi lệ vì cảm phục. Tất nhiên là những lá đơn tình nguyện đó được chấp thuận. Tuấn vào bộ đội, trên ưu tiên vì con một lại là học sinh giỏi nên cố tình điều động về một đơn vị phòng không thuộc lực lượng của thị đội đóng ở ngay ngoài vùng ngoại ô phía Tây thị xã để tránh cho cậu một xuất đi B. Nhưng rồi nào ngờ chiến tranh phá hoại lan tới vùng núi đồi này quá nhanh. Thị xã chúng tôi trở thành một trong vài trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Ngay trong trận đánh tập kích đầu tiên của bốn cái thần sấm vào trận địa phòng không mỏng manh ít ỏi của thị đội ở ngoại ô phía Nam thị xã, đơn vị phòng không của Tuấn bị tiêu diệt hơn một nửa. Tuấn bị thương cụt cả hai chân tới gần bẹn và bị hơi bom ép đến mất trí. Sau trận đánh đầu tiên và cũng là trận đánh cuối cùng của anh binh nhì mới nhập ngũ Tuấn được chuyển về quân y viện của quân khu chạy chữa. Rồi Tuấn lại được chuyển về bệnh viện của Bộ quốc phòng. Nằm viện ròng rã 2 năm trời chết đi sống lại nhiều lần cuối cùng Tuấn được chuyển về nằm suốt đời ở một trại an dưỡng đặc biệt với hai cái chân cụt tới háng và một cái đầu ngớ ngẩn lúc lành lúc điên. Nằm ở viện an dưỡng sáu tháng, chị Hạnh thương con quá chạy lên thị đội xin được đón Tuấn về. "Thôi thì có mẹ có con sớm tối vẫn còn hơn" chị Hạnh đã nói với tôi như vậy. Tất nhiên thị đội giải quyết ngay trường hợp này và còn lo cho rất chu đáo đầy đủ mọi chế độ ưu đãi đặc biệt với những thương binh đặc biệt như vậy.   
\*  
Tuấn về nhà được hơn một năm thì tôi ghé qua thăm. Buổi chiều hôm đó trời mờ mịt lắm. Gió bấc thổi hun hút từ ngoài bờ sông đổ vào thị xã cuốn rụng từng chùm lá cơm nguội lá bằng lăng xơ xác bay tán loạn. Nhà Tuấn ở thụt tít tận cùng trong ngõ. Nhà chỉ có hai gian, lợp ngói ta tuy chật hẹp nhưng cũng còn có sân và một cái vườn, nhỏ trồng toàn na bốn mùa um tùm xanh mát. Khi tôi vào thì thấy chị Hạnh đang ngồi giã cua ở bếp. Tuấn ngồi trên cái võng gai sát cửa sổ nhìn chăm chăm ra sân. Mặt cháu tôi vẫn trắng ngời ngời, đẹp ngời ngời như mặt một thần đồng. Lúc này Tuấn như vừa qua cơn điên và đang hồi tỉnh. Cháu nhìn chăm chăm ra sân lặng lẽ ngắm cái vườn na. Nhìn thấy tôi cháu không hề động đậy. Khi tôi chào cháu thì Tuấn chỉ khẽ chớp mắt đáp lại. Lúc tôi đi ngang qua cửa số bỗng dưng tôi thấy có một luồng hơi lạnh toát như băng từ mặt cháu từ cái nhìn của cháu phả vào mặt tôi khiến tôi lạnh buốt cả sống lưng. Và tôi bỗng chợt nhận ra một nỗi buồn đến khủng khiếp giống như hơi sương lạnh từ đáy mồ sâu đang phủ lên gương mặt non trẻ đẹp rạng ngời ngời của cháu tôi. Nhưng cái cảm giác ấy qua rất nhanh. Thấy tôi lại chơi chị Hạnh mừng quýnh. Chị đon đả chạy ra đón và chiều hôm đó chị nhất định bắt tôi ở lại ăn cơm với mẹ con chị. Nghe lời kể đến đây, bác sĩ Cần bật lên câu hỏi cắt ngang: "Có phải cháu chị có ý định tự tử phải không". Nhưng không có tiếng ai đáp lại câu hỏi đó. Bác sĩ Cần biết mình đã lỡ lời. Ông ngồi im cố lắng nghe cái giọng đàn bà đang hổn hển:  
"Hôm đó tôi ở lại ăn cơm với mẹ con chị Hạnh. Tuấn chỉ và vài đũa chưa hết lưng cơm là đã lết vào góc giường chùm chăn kín đầu nằm ngủ. Suốt cả bữa cơm cháu tôi vẫn chẳng nói một câu. Tôi và chị Hạnh đành ngồi ăn cơm với nhau. Hai người đàn bà góa ngồi ăn cơm cùng mâm trơ trọi trong một buổi chiều tối mùa đông gió rét mới thật buồn và nhạt nhẽo làm sao. Dường như cảm thấy rất sâu sắc điều đó vừa buông đũa bát chị Hạnh đã kéo tôi ra bàn lăng xăng bổ đu đủ và cắt chuối mời tôi ăn tráng miệng. Chị nói luôn mồm, toàn những chuyện đâu đâu không nhắc gì tới đứa con bất hạnh của chị. Nhưng rồi thì cuối cùng câu chuyện cũng phải xoay về Tuấn. Tôi phải gạn hỏi mãi chị mới ngập ngừng nói.   
- Thú thật với cô Nhàn đã mấy lần chị cũng định đến tìm cô để nhờ cô giúp cho. Nhưng rồi cứ thấy cô bận công việc lút đầu lút cổ nên chị lại ngại. Chứ cháu Tuấn thì mấy tháng gần đây làm chị hãi lắm. Có lúc rối ruột chị đã nghĩ hay là lại phải gửi cháu trở về điều trị tại trại an dưỡng đặc biệt.   
Tôi động viên chị.   
- Tối nay em ở lại đây với chị. Có chuyện gì chị kể hết cho em nghe để em còn biết đường mà gỉúp chị và cháu. Nghẹ tôi nói vậy chị Hạnh nghẹn ngào bắt đầu kể. Chị kể là về điều kiện ăn uống bồi dưỡng thuốc men thì chẳng có gì phải kêu ca. Tuấn có tiêu chuẩn trợ cấp đặc biệt. Và chị cũng được quân đội cho hưởng lương hộ lý chăm sóc riêng cho Tuấn cộng với nhà cửa cũng còn mảnh vườn có luống rau con gà con lợn nên kinh tế cũng tạm đủ. Nhưng cái lo nhất là bệnh tình của Tuấn. Tôi hỏi có phải là cái bệnh điên không thì chị lắc đầu. Nếu Tuấn bị điên thì chị lại không lo. Chăm nom người mất trí cũng như là trông trẻ con mà thôi. Nhưng cái đáng sợ nhất là mấy tháng gần đây bệnh điên của Tuấn giảm rõ rệt và Tuấn rất tỉnh táo. Tỉnh táo như một người bình thường. Cái đáng sợ lại chính là ở chỗ đó. Thấy tôi còn lúng túng chưa hiểu chị Hạnh khẽ nắm lấy tay tôi rồi lại hổn hển nói tiếp.   
- Không lên cơn điên gào thét nữa thì suốt ngày nó chỉ ngồi câm lặng nhìn ra vườn. Nó ngồi như một tảng đá từ sáng đến chiều, từ ngày này qua ngày khác. ối giời ơi cô ơi! Nhìn nó ngồi như thế mà tôi phát sợ. Nhiều khi tôi có cảm giác nó không còn thở nữa. Nó đã chết ngồi. Có lúc chịu không được tôi phải kiếm cớ chạy ngang qua mặt nó sờ tay lên mũi nó một chút để chắc là nó vẫn còn thở. Cô có hiểu vì sao nó lại cứ ngồi hóa đá như thế suốt ngày không.   
Tôi se sẽ lắc đầu. Chị Hạnh lại nghẹn ngào rưng rưng.   
- Vì nó buồn cô ạ. Nó thất tình. Tôi phải kể cho cô nghe rõ đầu đuôi. Hồi còn đi học lớp mười nó chơi thân với cái Phương con gái một ông y sĩ làm ở bệnh viên tỉnh. Hai đứa vẫn rủ nhau đi học. Bạn bè chẳng ra bạn bè. Anh em kết nghĩa chẳng ra anh em kết nghĩa. Thằng Tuấn quí và chiều cái Phương lắm. Đã bao nhiêu lần nó hái trộm na ở vườn giấu trong cặp trong túi quần túi áo để cho cái Phương. Và cái Phương cũng quí anh Tuấn lắm. Có cái gì cũng thu thu giấu giấu cho anh Tuấn. Một vài lần đi chợ gặp bà Thu mẹ cái Phương tôi và bà ấy cứ cười cười hẹn với nhau nửa đùa nửa thật mai này cho hai đứa lấy nhau. Nói thật ra chứ trông hai đứa đẹp đôi lắm. Khi thằng Tuấn đi bộ đội cái Phương đã đến đây chia tay tiễn bạn. Hai đứa ngồi nói chuyện với nhau rất khuya ở ngoài vườn đến nỗi tôi phải ra giục cái Phương về. Thế rồi cháu Tuấn bị thương được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất qua mấy năm được quân đội chạy chữa cho đến ngày nhờ cô can thiệp giúp với thị đội tôi lên trại đón cháu Tuấn về. Những ngày đầu thì cô cũng biết rồi tôi chẳng nói nữa. Nhà tôi chả lúc nào ngơi khách. Bao nhiêu đoàn thể đến úy lạo hỏi thăm. Bao nhiêu bạn bè xa gần ghé vào an ủi. Cái gường của cháu Tuấn đang nằm kia lúc nào cũng có mấy cô mấy cậu ríu rít cươi đùa trò chuyện trêu chọc với thằng Tuấn. Nhưng rồi thời gian phôi phải nửa năm đầu vui vẻ cũng qua đi. Người đến thăm mãi thì cũng đến lúc phải hết. Căn nhà này vãn khách dần. Tôi cũng chẳng dám trách mỏ gì ai. Cảnh con mình như thế được ai đến là quí lắm rồi. Trong đám bạn bè đến thăm nom Tuấn tất nhiên là có cái Phương rồi. Tuấn đi bộ đội Phương ở nhà thi trượt lớp mười thế là ông bố xin cho vào bệnh viện học ý tá rồi làm việc ở ngay khoa cấp cứu hồi sức. Khi cháu Tuấn về con bé đến thường xuyên. Nó ngoan và nhẫn nại lắm. Nói thật với cô chứ nhiều lúc thằng Tuấn lên cơn không có cháu Phương tôi cũng mệt với nó. Hồi xưa trông hai đứa ríu rít bên nhau tôi vui bao nhiêu thì bây giờ thấy hai đứa quấn quít bên nhau là tôi buồn muốn khóc rỏ máu mắt. Rồi đây hai đứa sẽ là thế nào với nhau? Tôi không dám nghĩ nữa bởi vì chúng nó lấy nhau nên vợ nên chồng hay không thì cũng đều là những điều khủng khiếp ghê sợ quá không thể chịu nổi. Cô cứ nghĩ mà xem: Chúng nó lấy nhau hay là không lấy nhau. Ca hai điều đó đều không thể xảy ra được. Cả hai đứa trẻ đều không có quyền được lựa chọn bất cứ cách nào. Nghĩ thật nát ruột nát gan. Năm nay con tôi mới hai hai tuổi và cái Phương mới mười chín tuổi chứ đã nhiều nhặn cứng cáp gì cho cam. Chúng nó có tội gì mà trời đày dọa chủng nó như vậy.   
Kể đến đây nước mắt chị Hạnh lã chã tuôn rơi. Và hình như để phù họa theo ngoài trời cũng bắt đầu lộp độp có hạt mưa. Nhìn những giọt nước mắt của chị Hạnh rỏ xuống tôi có cảm tưởng những giọt nước mắt đó là những giọt máu. Những giọt máu đỏ tươi nóng hôi hổi từ trái tim chị ứa trào ra. Thế rồi chuyện ắt đến rồi cũng phải đến.   
Chị Hạnh lau vội những giọt nước mắt ngồi thần ra một lúc rồi xùi xụt kể tiếp. Vào một buổi sáng chủ nhật tôi đang thau cái bể nước thì mẹ cháu Phương ghé vào cho cháu Tuấn mấy qua đu đủ và cũng để "chào chị và cháu để ngày mai gia đình chúng tôi chuyển đi Quảng Ninh". Mọi chuyện thế là đã rõ. Hai đứa trẻ không lựa chọn được thì người lớn buộc phải lựa chọn cho chúng nó. Tôi không trách gì gia đình cháu Phương. Họ chọn cách như thế là sáng suốt hơn cả. Cuộc chia tay giữa Phương và Tuấn diễn ra hết sức bình tĩnh. Đó là điều ngoài sức tưởng tượng của tôi. Trước hôm theo bố mẹ ra Quảng Ninh Phương đến giặt giũ cho Tuấn rồi hai cháu ngồi chơi với nhau cho đến tận chiều tối. Chúng nó chẳng nói chuyện gì mà chỉ rú rỉ chơi tam cúc. Thmh thoảng lại còn cãi nhau chí chóe như hai đứa trẻ. Rồi cái Phương về. Lúc đưa cháu đi ngang qua vườn na tôi cứ nghĩ: Cháú nó đang về nhà giống như mọi lần ngày mai ngày kia nó sẽ lại đến. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ của tôi. Từ sau buổi hôm đó cháu Phương không bao giờ đến nhà tôi nữa. Vì một lẽ rất rõ ràng: Cháu đã theo gia đình ra Quảng Ninh ở. Cháu đã phải lựa chọn theo sự lựa chọn của bố mẹ. Tôi đã nói với chị rồi tôi chẳng trách gì cháu Phương và bố mẹ cháu. Tôi hiểu: Chỉ còn một cách như thế mà thôi. Phương đi rồi tháng đầu tiên Tuấn sống bình thường thậm chí hình như nó còn vui hơn. Thỉnh thoảng cháu còn cười đùa với tôi và còn có một điều lạ nữa là cháu bắt đầu chịu tập di chuyển bằng hai cái ghế con một kiểu đi mà cháu vốn rất ghét: "Người chứ có phải là cóc đâu" cháu vẫn nhăn nhó như vậy. Nhưng rồi tất cả những cái gọi là bình thường ấy của Tuấn cứ mất dần. Tuấn không còn hay dỗi hay cáu như trước mà trở nên trầm lặng. Cháu bảo tôi mua, cho cháu một cái võng đay mắc cạnh cửa sổ rồi từ đó suốt ngày suốt tháng cháu chỉ ngồi trên võng chăm chăm nhìn ra vườn na. Tôi sợ cái kiểu ngồi như đá ấy của cháu Tuấn sợ lắm cô ơi mà nào đâu chỉ có một nỗi sợ ấy còn một nỗi sợ khác nữa lại ập đến nỗi sợ này trời ơi tôi biết kể cho cô nghe như thế nào bây giờ. Tuấn bắt đầu bị xuất tinh liên tục. Vì phải giặt rũ cho con trai nên tôi biết được điều đó. Thoạt đầu tôi nghĩ đó cũng chỉ là chuyện bình thường của đàn ông. Tuấn chỉ bị cụt hai chân bị thương vào đầu nhưng cháu vẫn là một người đàn ông như mọi người đàn ông khác. Nhưng rồi thấy cháu xuất tinh nhiều quá tôi đâm nghi. Một người đàn ông khỏe mạnh chưa vợ thì một tháng cũng chỉ hai đến ba lần là cùng. Đằng này hầu như đêm nào cháu cũng xuất tinh. Hay là cháu bị bệnh rồi. Tôi đã định đưa cháu đi bệnh viện để khám nhưng rồi một đêm dậy cài lại cửa sổ tình cờ tôi nhìn thấy cháu đang thủ dâm.   
\*  
Chị Hạnh đã thôi không xùi xụt nữa. Nỗi đau hiện trên nét mặt chị như một đám mây đen. Nghe chị kể những chuyện đó tự dưng tôi cứ gai hết cả người. Có một luồng điện nhỏ bỗng len lỏi chạy khắp người tôi. Luồng điện chạy đến đâu là người tôi nóng lên tới đó. Tôi phải cúi xuống uống nước để tránh ánh mắt chị Hạnh. Lúc này đã gần chín giờ tối. Chị Hạnh vào buồng trong buông màn cho Tuấn. Tôi cũng vào theo chị. Tuấn đang nằm ngủ rất ngoan trên giường. Cháu nằm ngửa ngay ngắn chăn đắp ngang ngực. Dưới ánh đèn nom cháu tôi đẹp và nghiêm nghị lạ lùng. Đúng là vẻ đẹp và sự nghiêm nghị của một người đàn ông chứ không phải là của một đứa trẻ nữa rồi. Chỉ ba ngày sau buổi tối hôm đó tôi đang làm việc ở văn phòng ủy ban thì được tin chị Hạnh bị tai nạn giao thông. Một chiếc U-oát đã đâm vào chị cạnh nhà máy cám. Hay nói đúng hơn vì đeo bao cám quá nặng đằng sau xe đạp nên chị đã loạng choạng tay lái rồi lăn cả người và xe đạp vào gầm ô tô. Chị Hạnh bị gãy chân và chấn thương sọ não rất nặng. Đơn vị có chiếe U-oát đã chở thẳng chị Hạnh về quân y viện để cấp cứu. Nghe tin đó tôi sởn hết cả gai ốc. Nhưng thật lạ lùng người đầu tiên tôi nghĩ ngay tới lại là cháu Tuấn chứ không phải là chị Hạnh. Dù Tuấn không phải là cháu tôi thì gia đình chị Hạnh cũng đã ở trong diện đặc biệt do ủy ban thị xã quản lý Tôi nhờ đồng chí ủy viên công đoàn đi ôtô lên quân y viện để nắm tình hình cụ thể về chị Hạnh. Còn tôi ngay trưa đó đạp xe đến nhà Tuấn. Để tránh cho cháu khỏi bị sốc tôi lựa lời báo cho Tuấn biết là mẹ cháu bị ngã xe đạp gãy chân hiện đang được bó bột ở bệnh viện tỉnh phải nằm lại vài hôm mới về được. Rồi tôi lại nói luôn chẳng nghĩ ngợi gì cả: "Mẹ cháu có dặn cô lại đón cháu về nhà cô ở vài hôm để có điều kiện chăm sóc cho cháu". Nghe tôi nói như vậy Tuấn ngước mắt nhìn tôi. Đôi mắt trong vắt. Đó là đôi mắt của một chàng trai chưa bao giờ được ngủ với đàn bà. Đó là đôi mắt của một đứa trẻ con và cũng của một người điên. Tuấn nhìn tôi thoáng một cái rồi vui vẻ gật đầu. Có trời mà hiểu được cái nhìn của Tuấn lúc đó. Và cũng có trời mà hiểu được lúc đó Tuấn đã nghĩ những gì mà lại vui vẻ thuận đi theo tôi. Có lẽ hơn năm nay Tuấn bị nhốt mãi ở trong nhà núp dưới cánh mẹ nay có dịp được ra khỏi cái lồng là cháu ưng liền. Còn tôi tại sao lúc đó tôi không cho người đến trông nom Tuấn hoặc là gửi tạm cháu vào khoa chỉnh hình ở bệnh viện tỉnh mà lại nảy ra cái ý định đón cháu về ở cùng nhà. Tại sao như vậy? Tôi cũng chẳng thể cắt nghĩa nổi. Mấy ngày đầu tiên hai cô cháu ở với nhau vui lắm. Ban ngày tôi đi làm sau khi đã ủ cơm canh bữa trưa cho cháu ăn ở nhà. Buổi chiều tôi về sớm một chút tạt vào chợ mua thức ăn về nấu bữa tối. Cơm nước xong chưa kịp dọn mâm bát là có người ở cơ quan tới chơi rồi.   
Tối nào cũng phải hơn mười giờ khách mới về. Nhà tôi khá rộng có tới ba buồng. Đó là ngôi nhà gần chợ mẹ tôi để lại cho. Tôi dọn riêng cho tuấn ở buồng trong vốn là buồng riêng của tôi từ ngày xưa tuy hẹp nhưng rất ấm cúng và kín đáo. Anh ủy viên công đoàn cũng đã ở viện trở về báo cho biết chị Hạnh bị khá nguy kịch. Bệnh viện đã chụp sọ thấy có máu đọng ở trong hộp sọ. Họ đã hội chuẩn nghi nhũn não và đang chuẩn bị chuyển chị Hạnh về viện ở Hà Nội để mổ sọ. Tôi cố tình giả vờ quên đi không cho Tuấn biết tin tức gì cụ thể về chị Hạnh mà chỉ nói đại khái bên quân đội đã đưa mẹ cháu về một bệnh viện của quân đội để tiện trông nom thuốc thang và giải quyết chế độ bồi thường. Có lẽ tin tôi nên Tuấn cũng chẳng đòi đi thăm mẹ nữa. Vả lại hình như Tuấn cũng thích nơi ở mới và cũng thích ở với tôi thì phải. Tuy bị cụt cả hai chân đến tận bẹn nhưng Tuấn rất ít khi chịu nhờ tôi giúp làm hộ việc gì kể cả việc vệ sinh cá nhân. Mấy ngày này mặt mũi cháu rất tươi tỉnh. Luồng khí lạnh buốt của tử thần không còn pha ra từ cái nhìn của cháu nữa.   
Còn tôi cũng rất vui. Tôi tự bảo mình phải có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm nom động viên cháu. Tôi chỉ nghĩ như vậy thôi và dứt khoát chỉ nghĩ như vậy thôi. Kể đến đây tiếng người đàn bà bỗng dưng im bặt. Có bóng ai đó đi về phía cỗ quan tài ư. Không. Không có ai cả. Sương mù vẫn dày đặc. Sương thấm ướt đẫm cả người bác sĩ Cần. Ông thấy lạnh. Tuy vậy, ông vẫn ngồi im trên ghế và lấy thuốc lá ra hút. Ông chờ đợi. Một lúc sau, giống như sau một tiếng thở dài giọng đàn bà buồn rầu kể tiếp.   
- Có lẽ sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nếu không có cái buổi sáng chủ nhật hôm ấy tôi nghi ở nhà đun nước tắm. Phòng tắm ở ngay gần cửa sổ phòng của Tuấn đang ở. Buổi sáng hôm đó tôi hòa một chậu nước ấm thật to bê vào buồng tắm rồi bắt Tuấn vào tắm. Tuấn tắm xong đến lượt tôi. Cái phòng tắm lâu nay vốn dĩ chẳng có cửa. Vì ở một mình thì tôi cần gì cửa. Nhưng từ hôm đón cháu về tôi có lấy một miếng gỗ dán che tạm làm cửa. Cũng định hôm nào nhờ bác thợ mộc ở cơ quan đến đóng cho cánh cửa chắc chắn bằng gỗ. Tôi đang tắm chẳng biết vô ý đẩy cái chậu va vào hay là bị cơn gió bất ngờ thổi tới tấm gỗ dán đang che cửa đổ bẹt ra ngoài. Tất nhiên lúc đó tôi đang trần truồng tóc tai người ngợm ướt loáng nước. Thấy tấm gỗ bị đổ tôi giật mình vội đứng lên định kéo tấm gỗ đậy lại nhưng cũng đúng lúc đó tôi bỗng nhìn thấy Tuấn đang ngồi bệt trên giường cạnh cửa sổ nhìn ra. Ông có biết lúc đó cháu tôi nhìn đi đâu không. Nó chẳng nhìn đi đâu cả mà lại nhìn vào tôi. Tuấn nhìn chằm chằm vào tôi mặc dầu lúc đó đúng ra cháu phải cụp mắt xuống hoặc là giả vờ ngoảnh đi chỗ khác. Nhưng không. Tuấn cứ chằm chằm nhìn vào tôi Đôi mắt cháu cứ như bị thôi miên vào cái thân thể không còn một mảnh vải nào của tôi. Tôi rú lên một tiếng nho nhỏ, ánh mắt của Tuấn đã làm tôi chết đứng. Và tôi cứ đứng như thế mãi cho đến khi Tuấn từ từ cúi mặt xuống. Lúc đó tôi cũng ngã ngồi xuống run rẩy và hốt hoảng lết dần vào cái góc khuất của buồng tắm.   
\*  
Đúng ra thì ngay sau buổi sáng ấy tôi và cháu tôi phải dời xa nhau ngay hoặc là tôi phải cương quyết gửi Tuấn vào nằm trong bệnh viện tỉnh. Nhưng tôi đã không làm như vậy. Vâng thưa ông đó là một sai lầm một sự ngu xuẩn mà tôi không thể nào hiểu nổi. Ông không biết chứ hồi tôi ngoài ba mươi tuổi tôi đẹp lắm. Mặt mũi tôi thân thể tôi còn đẹp hơn các cô gái mười tám đôi mươi. Lấy chồng bảy ngày chỉ được ngủ với chồng ba ngày. Mà ba ngày chung đụng ấy, chúng tôi tắt đèn tối như hũ nút vì cả hai đứa đều ngượng. Hai vợ chồng tôi cứ mò mẫm như hai đứa mù. Duy nhất có lần cuối cùng đêm thứ ba không hiểu nghe ông bạn nào xui chồng tôi chui vào chăn có bật đèn pin lên. Nhưng lúc đó vừa thấy ánh đèn pin lóe lên tôi đã giằng ngay lấy cái đèn ném vọt qua cửa sổ. Từ khi lớn lên chính xác là từ khi mười sáu tuổi đến giờ ngay cả mẹ tôi cũng chẳng bao giờ được nhìn cái ấy của tôi chứ đừng nói đến người khác. Vì vậy Tuấn chứ không phải một người đàn ông nào khác đã là người đầu tiên nhìn thấy cái bộ phận kín đáo nhất của tôi. Sau cái buổi sáng chủ nhật kinh dị ấy tâm trạng của tôi giống như tâm trạng của một người con gái đã bị cưỡng hiếp. Rời khỏi buồng tắm tôi len lén ra khỏi nhà như chạy trốn rồi tôi đến thẳng cơ quan. Ngày chủ nhật cơ quan đóng cửa chỉ có bác bảo vệ đang ngồi đánh cờ với ông Trưởng phòng thuế vừa về hưu. Tôi loanh quanh ở cơ quan một lúc rồi cứ thế đi thẳng ra ngoại ô. Tôi lang thang trên mấy quả đồi trồng bạch đàn rồi rẽ xuống bờ sông ngồi xem bọn trẻ con đang câu cá. Chiều tối tôi mới mò về nhà người mệt nhoải hai ống quân chỉ chít cỏ may. Tuấn đang ngồi trên giường đợi tôi với mâm cơm đã dọn saün nguội tanh nguội ngắt. Khi thấy tôi Tuấn mở to nhìn. Mắt cháu trong như mắt trẻ con mới đẻ Tôi không dám nhìn vào đôi mắt đó. Hai cô cháu ăn cơm với nhau như hai người lạ. Đây là bữa cơm đầu tiên chẳng có lời mời chẳng có tiếng cười tiếng nói, kể từ khi hai cô cháu sống với nhau. Một bữa cơm câm điếc. ăn xong tôi bỏ vào phòng riêng lên giường trùm chăn ngủ. Nhưng nào tôi có ngủ được. Có một cái gì cứ đập tình thịch trong người tôi. Nó đập ở khắp nơi, ở trong bụng trong ngực ở trong đầu. Rồi tôi cũng thiếp đi có lẽ vì quá mỏi mệt. Khoảng nửa đêm tôi bỗng choàng dậy vì có tiếng cửa mở nhè nhẹ. Một cái bóng ngắn cũn cỡn đang lộp cộp lẻn vào. Đó không phải là một bóng người mà là bóng một con cóc khổng ìô. Cái con cóc người đó bò dần về phía giường tôi. Bóng nó đen xì lừng lững đổ trên nền nhà. Lê đến sát giường thì cháu dừng lại. Hình như là nó dừng lại để nghe ngóng rồi vươn cổ lên nhìn vào chỗ tôi nằm. Rồi nó quẳng hai cái ghế đi bíu hai tay vào giường nhẹ nhàng đu người lên nó cứ ngồi chồm chỗm mở to mắt nhìn tôi. Ôi bộ mặt của Tuấn lúc đó thật kì dị. Đó là một bộ mặt của một cái xác chết đang bốc cháy. Tất cả các đường nét của một vẻ đẹp thần đồng ngời ngời đã biến đâu mất cả. Giờ đây chỉ còn một cái thớ thịt đang giần giật tóe vọt ra những tia lửa. Và những tia lửa đó bắn vọt sang mắt tôi khiến tôi bỗng bật lên một tiếng rú nghẹn trong cổ rồi tung chăn ngồi phắt dậy. Thay vì nhảy xuống đất tôi đã dang cả hai tay ôm gọn Tuấn vào lòng rồi kéo cháu ngã vật xuống giường. Và trước khi gần như ngất lịm đi vì những cảm xúc quái lạ điên cuồng không thể hiểu được, tôi mới nhận ra cả người Tuấn lúc đó trần truồng không có một mảnh vải...   
Đến khi tôi choàng tỉnh dậy thì Tuấn đã chẳng còn trên giường. Lúc bấy giờ cái đồng hồ báo thức bỗng bật lên hồi chuông rộn rã báo hiệu đã sáu giờ dậy chuẩn bị đi làm. Nhìn đống chăn chiếu rách tan và bốn chân giường gẫy gục. Tôi không tin vào mắt mình nữa. Hình như tôi vừa từ địa ngục tối đen ngoi lên. Tôi chạy ra buồng ngoài. Buồng ngoài trống không. Tôi chạy vào buồng cửa Tuấn. Buồng trống không. Tôi chạy ra sân đập cửa hố xí ầm ầm. Sân và hố xí chẳng có bóng người. Tôi nhìn ra cổng. Hai cánh cổng vẫn khép chặt. Tuấn đã biến mất. Tuấn đã không còn ở với tôi nữa. Cháu tôi đã đi đâu và đi bằng cách nào. Tôi không tin là Tuấn đã đi. Hay là nó chui vào trốn ở một xó xỉnh nào đó. Lồng lộn như một con gà mái mất con tôi xới tung cả mấy gian buồng lên khiến bọn chuột được một phen chạy toán loạn. Nhưng vô ích. Tuấn đã không còn ở đây với tôi nữa. Sau cái đêm khủng khiếp đó tôi lăn ra ốm. Tất nhiên là mọi người ở cơ quan thị ủy ở ủy ban đổ xô đến thăm hỏi quà cáp. Có người hỏi cháu Tuấn đâu tôi nói lảng là đã gửi cháu về ở tạm trại điều dưỡng đặc hiệt của quân đội rồi. Tôi ốm mất đúng một tuần mới gượng dậy đi làm được. Nhưng mà thật kinh khủng ngay cái ngày đầu tiên tôi đến văn phòng cơ quan làm việc, tức là cái ngày thứ mười sau cái đêm hoan lạc kinh dị ấy tôi bỗng thấy trong mình khác lạ một vài tháng sau thì bụng bắt đầu to ra. Có lẽ mình bị báng do sốt rét tôi nghĩ như vậy và quên đi cho tới ngày bụng phưỡn ra nom rất chướng mắt. Tôi đành đến khám ở bệnh viện tỉnh. Bác sĩ Liên, vợ một đại úy đang ở chiến trường C mà tôi đã giúp đỡ rất nhiều đã khám cho tôi. Chị khám rất kỹ làm tất cả các xét nghiệm máu rồi cuối cùng chị nói riêng cho tôi biết là tôi đã có mang. Và chị nói thêm: Nếu chị muốn hủy nó đi thì cần tiến hành gấp, rất gấp. Mà có lẽ phải mổ. Tôi sẽ trực tiếp làm hộ chị. Nhưng không phải ở cái khoa sản của bệnh viện này mà ở một bệnh viện rất xa cái thị xã này. Nghe bác sĩ Liên nói vậy, tôi choáng váng như đập đầu vào tường. Làm sao lại có chuyện ghê rợn như vậy, chắc ông cũng biết hồi đó cái tội chửa hoang là tội nặng lắm, nhục nhã lắm nhơ nhuốc lắm.   
\*  
Thế là chẳng cần thu xếp gì cả. Tôi và bác sĩ Liên vội vàng lên đường. Chúng tôi đi nhờ một xe tải quốc doanh chở nước mắm lên một tỉnh rất xa tận biên giới Việt - Trung. Ròng rã năm ngày đi đường xóc đến lộng óc, bác sĩ Liên săn sóc tôi rất chu đáo. Chị rất tế nhị không bao giờ hỏi tôi điều gì mà tôi không muốn nói. Nhiều đêm tôi đã gục vào lòng chị. Tôi hiểu bác sĩ Liên là một người đàn bà nhân hậu và hiểu biết. Chị giúp tôi không phải để trả ơn mà vì chị thương tôi thông cảm chia sẻ với tôi nỗi niềm đau đớn thiệt thòi của những người đàn bà phải sống cô đơn. Lên tới cái tỉnh sát biên giới ấy chị Liên dẫn tôi vào bệnh viện của tỉnh do em gái chị làm giám đốc. Sau khi đã làm thủ tục rất nhanh với một cái họ tên khác tôi được đưa vào khoa phẫu thuật bồi dưỡng sức khỏe một tuần để chuẩn bị lên bàn mổ do chính tay hai chị em bác sĩ Liên mổ. Nằm ở khoa phẫu thuật được bốn ngày tới ngày thứ năm thì bỗng nhiên tôi đau bụng dữ dội. Cơn đau kéo dài từ sáu giờ sáng liên tục đến sáu giờ chiều từng không lúc nào ngớt. Trong mười giờ bụng tôi phình to như một cái trống cái. Và đã bảy giờ bảy phút tối hôm đó đang quằn quại trên cái giường ở phòng chờ phẫu tôi bỗng rú lên một tiếng rùng rợn như qui cái rú rồi đẻ phọt ra một đứa con gái đủ cả chân tay mắt mũi xinh đẹp tuyệt trần.   
Một tháng sau tôi bế đứa con quay về thị xã. Không còn cách nào khác tôi đành phải làm bản tự kiểm điểm gửi cấp trên xin nhận kỷ luật. Tôi chờ đợi bị đuổi khỏi cơ quan. Nhưng không hiểu sao mà anh em trong cơ quan ủy ban rất thương tôi ái ngại cho tôi. Hai tháng sau tôi nhận được lệnh điều động về làm trưởng cái ga xép Thuận Thiên này. Các đông chí lãnh đạo vẫn không bỏ rơi tôi đã cố gắng giúp tôi một cơ hội để làm việc để kiếm sống nuôi cô con gái tinh khôn xinh đẹp như tiên nga giáng trần. Hôm tôi cầm lệnh điều động bế cháu về cái ga xép Thuận Thiên thì cũng là hôm tôi nhận được tin chị Hạnh đã mất ở quân y viện sau lần mổ sọ. Còn Tuấn thì... Tuấn đang ở đâu đang sống hay chết rồi tôi nhất quyết quên đi không cần nghĩ tới nữa.   
  
Quá nửa đêm hôm đó vào khoảng một giờ sáng có một chuyến tàu hàng chạy ngang qua ga Thuận Thiên. Như thường lệ chuyến tàu thét lên một hồi còi như xé toang màn đêm yên tĩnh. Tiếng còi khủng khiếp đó đã khiến bác sĩ Trương Vĩnh Cần ngã nhào từ trên phản xuống nền nhà làm ông bổ choàng tỉnh dạy và chợt nhận ra ông vừa ra khỏi giấc mơ. Một giấc mơ thật kỳ lạ và gần gũi thân thiết đến nỗi ông có cảm tưởng như bà Phạm Thị Nhàn vừa đi ra khỏi căn buồng và cái hơi ấm áp của người đàn bà như vẫn còn vương lại phảng phất đâu đây. Bác sĩ Cần không ngạc nhiên khi thấy mình vừa gặp bà Nhàn trong mộng. Câu chuyện bà kể lại vẫn còn khắc in trong trí nhớ của ông. Ông cũng không còn lạ lùng ngơ ngác tự vấn mình vì sao ông lại được bà Nhàn gởi gấm nỗi lòng chua xót đắng cay của bà. Bác sĩ Cần cứ ngồi bệt trên nền nhà suy ngẫm vẩn vơ cho đến khi cụ Võm lục đục thức dậy và lặng lẽ tới ngồi cạnh ông. Bác sĩ Cần cũng chẳng kể lại cho ông cụ Võm nghe là ông vừa gặp bà trưởng ga. Thấy bác sĩ Cần cứ ngồi im như pho tượng ông cụ Võm vào buồng bê ra một đĩa ốc nhồi luộc và lít rượu trắng mời ông bạn già uống một bữa để cầu cho vong hồn bà Nhàn siêu thoát. Cô con gái của bà trưởng ga chưa thấy về viếng mẹ. Vì thế cỗ quan tài đựng xác bà Nhàn vẫn để ở ngoài sân ga, tất nhiên là có được dựng rạp che chắn cho đỡ mưa gió bất chợt. Suốt cả đêm hôm đó bác sĩ Cần đã ngồi uống rượu với ông cụ Võm bên cái cửa số trống toác nhìn ra ngoài trời tối đen mờ mịt sương khói và mưa bụi lạnh giá. Hai ông già đã xơi hết nhaün đĩa ốc nhồi luộc và uống cạn không phải một chai mà những ba chai rượu cuốc lủi. Xem chừng tửu lượng của hai người không ai chịu kém ai. Tới năm giờ ba mươi sáng khi cái đài bán dẫn ở góc phòng của ông cụ Võm bắt đầu ọ ẹ với một cái giọng ư ử ọng ẹo vì gần hết pin thì cụ Võm cũng gục xuống chiếu ngáy khò khò. Bác sĩ Cần tu hết phần rượu cuối cùng rồi sau khi đã cẩn thận đắp cho ông cụ cái chăn bông rách ông bác sĩ mặc lại áo đội cái mũ lông của người êchkimô xứ tuyết bắc cực lên đầu. và mở cửa bước ra ngoài.   
Buổi sáng cuối năm ở xứ núi đồi trung du lạnh lẽo và tĩnh mịch như xứ xở của những người câm điếc. Trời bay đầy sương mù và gió lạnh. Cánh vật đơn điệu tẻ nhạt buồn như một nét vẽ cô độc. Cái ga xép Thuận Thiên cách thị xã chín cây số đường mòn lượn quanh chân các quả đồi trơ trụi cọc cằn như những bầu vú khồng lồ đã bị lột da nhố sạch lông dưới một rừng cây bạch đàn vô duyên lúc nào cũng phì phì xả ra một thứ mùi hăng hắc rất khó chịu. Bác sĩ Cần đi tha thẩn nhẩn nha như một con bò già mải chơi lạc chuồng chẳng thiết về chuồng nữa. Khoảng chín giờ sáng ông mới đến thị trấn và mò tới trước cửa cái hợp tác xã Vững Tâm chuyên sản xuất tăm tre xỉa răng mà hồn bà trưởng ga đã chỉ dẫn. Cũng chẳng khó khăn gì mà ông không tìm được anh thương binh cụt hai chân. Đó là một người đàn ông không thể đoán nổi tuổi gầy như con cò ốm vai xo cổ rụt mặt mũi hốc hác xanh lét đang ngồi chồm chỗm trên một cái chõng tre xung quanh là một núi những thanh tre đã được chẻ nhỏ tanh như sợi. Người đàn ông này tiếp ông bác sĩ cũng chẳng mặn mà gì. Sau vài câu chào hỏi tự giới thiệu và trò chuyện vơ vẩn nhất là tới khi nghe bác sĩ Cần nói lại không thiếu từng lời của bà trưởng ga chuyển lời hỏi thăm của bà và thông báo cho biết là anh có cô con gái đẹp như tiên đang làm công nhân ở nông trường Vinh Quang chưa có chồng có con gì cả thì người đàn ông vẫn cứ dửng dưng như là đang nghe một chuyện vớ vẩn vô hại nào đó chẳng có liên quan gì đến anh ta. Thái độ lạnh lùng nhạt nhẽo đó của người đàn ông khiến bác sĩ Cần đâm lúng túng. Ông nghĩ thầm: một là anh thương binh cụt hai chân này đang bị bệnh tâm thần phân lập. Hai là câu chuyện bi thảm mà bà trưởng ga vừa kể cho ông nghe chỉ là một câu chuyện bốc phét chỉ là một sự bịa đặt hoang tưởng của một cô gái già không chồng không con.   
Chán ngán bác sĩ Cần đành cáo lui. Ông lủi thủi ra khỏi thị trấn và lại giống như một con bò già thơ thẩn lần theo con đường mòn đã quen tìm lối về lại chuồng sau khi đã làm một cuộc dạo chơi ngớ ngẩn vô nghĩa cuối cùng. Tâm trạng bác sĩ Cần lúc đó là tâm trạng của một lão già chán ngán hậm hực nghi hoặc khi nhận ra mình vừa bị lỡm. Khoảng bảy giờ tối bác sĩ Cần mới mò về tới ga Thuận Thiên. Lúc này trời đã tối như mực mưa lại hơi mau hạt. Gió lạnh thổi về gào réo ư ử như bầy chó đang lẩn quất xục mồi quanh các sườn dồi trơ trụi lạnh như băng giá. Vừa mò về đến gần đến cái nhà ga lù lù như cái lô cốt xi măng khổng lồ bỗng nhiên bác sĩ Cần nghe thấy có những tiếng khóc rất lảnh lót trong trẻo như tiếng khóc của con chim sơn ca vậy. Tò mò bác sĩ Cân rón rén bò tới gần một ô cửa sổ sáng ánh đèn. Vừa nhô đầu lên ông bác sĩ đã nhìn thấy một cô gái trẻ măng nõn nà đẹp như tiên nga giáng trần đang quì khóc cạnh một cỗ quan tài to hơn kích cỡ một cỗ quan tài bình thường để ở giữa cái phòng đợi của nhà ga. Kinh ngạc hết sức bác sĩ Cần kêu ố lên một tiếng và bám cửa sổ trèo phắt lên. Ông định nhẩy vào ôm lấy cô gái để mà cùng khóc lóc cùng than thở và bày tỏ nỗi lòng ân hận vì ông đã nghi ngờ oan cho mẹ cô. Nhưng đúng lúc ấy. Vâng đúng cái lúc bác sĩ Cần nhẩy phốc lên bậc cửa sổ thì khủng khiếp thay một tiếng nổ bùng lên đinh tai nhức óc. Bầu trời vụt chớp sáng lòe chói lọi... Đầu bác sĩ Cần như bị bửa làm đôi. Khắp người ông bốc lửa. Quần áo ông đứt phựt hết tất cả các khuy. Cái mũ lông dày xụ của người êch ki mô bay vọt lên trời. Thay vì bước vào ôm lấy cô gái để được cùng khóc lóc than thở bác sĩ Cần bị nhấc bổng lên hai tay hai chân dang hết cỡ, khắp người trần truồng chẳng còn một mảnh vải. Ông bác sĩ gầm lên một tiếng và cắm đầu rơi bổ xuống, Nền đất nứt toác ra ầm ầm, ầm cuộn réo xôi xục. Trước khi ngất đi bác sĩ Cần còn nhìn thấy ngọn đèn bão để cạnh đầu quan tài đổ choang xuống nền nhà lóe lên như một ánh chớp rồi phụt tắt tức thì. Đêm hôm đó cả cái nhà gà Thuận Thiên rùng rùng như đang bị nhấn chìm xuống chín tầng địa ngục. Gió bão gào thét như phát điên phát rồ và trời đất tối đen như mực. ở tận tít thị xã cách cái nhà ga Thuận Thiên 9 cây số, mặc dù mưa bão đùng đùng, đứng tại văn phòng chủ nhiệm của hợp tác xã Vững Tâm chuyên sản xuất tăm tre xỉa răng người ta vẫn còn nghe rất rõ tiếng những tiếng la hét điên loạn vì hoảng sợ vì đau đớn tới tột đỉnh nhất. Cả đêm hôm đó tất cả mọi người dân thị xã đều đóng chặt cửa không dám ra đường. Mãi tới sáng hôm sau một đoàn xe cứu hỏa và một đoàn cứu sập cắt đường chạy tới ga Thuận Thiên thì từ xe họ đã nhìn thấy cái nhà ga xây bằng bê tông cốt thép đổ mái bằng nom chắc chắn như một cái lô cốt khổng lồ đó đã sụp đổ tan tành. Gạch đá vôi vừa sắt thép bị nhổ bật lên văng ra tứ tung và tất cả đều bị nhấn chìm trong một thứ bùn đặc sệt như nham thạch từ núi lửa phun trào lên. Duy chỉ có một cái khác là nham thạch thì đen sì đục ngầu xám xịt bấn thỉu khét lẹt mùi lưu huỳnh còn thứ bùn này thì lại trắng đục ngầy ngậy và thơm lửng như mùi thơm của một loại hoa chưa có ở trên thế gian này.   
Để khai thông cho đường sắt tất cả dân ở thị trấn đã được huy động tới dọn dẹp bốc dỡ trong hai ngày đêm liên tục. Nghe nói người ta xúc cái loại bùn đó đổ tạm lên mấy quả đồi trồng bạch đàn ở cạnh nhà ga chỉ một tháng sau tất cả những cây bạch đàn khẳng khiu trồng trên mấy quả đồi đó đều tăng vọt kích cỡ trở thành những cây đại thụ khồng lồ bốn năm người ôm không xuể. Ba ngày sau khi dọn dẹp nhà ga Thuận Thiên lại được khai thông. Có người đã nhìn thấy khi chuyến tàu đầu tiên xùng xịch xùng xịch chạy qua khu nhà ga cũ đổ nát hoang tàn tới sát một sườn đồi rợp bóng hoa trạc trìu thì từ trong một bụi cây bên đường có một ông già tay xách va ly đầu đội mũ lông quần áo tả tơi dính đầy cỏ may nhảy vọt ra leo tót lên tàu nhanh như một con chuột lẩn vào đám hành khách đông nghịt đang chen chúc bên các ô cửa sổ ầm ĩ chỉ trỏ cho nhau bàn tán om xòm về cái tai nạn mà họ không thể hiểu được là tai nạn gì vừa giáng xuống cái ga xép bé nhỏ côi cút có tên là Thuận Thiên mà họ đang đi qua.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 3**

Cách ga xép Thuận Thiên 13 ga ở về phía Đông Bắc có một Thành phố khá to, dân cư chen chúc tới gần 30 vạn người có hộ khẩu đăng ký chính thức và không dưới 5 vạn người thường xuyên có hộ khẩu tạm trú. Hơn ba thập niên về trước Thành phố này chỉ là một phố huyện có 8 nóc nhà và một xưởng chuyên xay xát gạo. Sau năm 1975, không rõ vì nguyên cớ gì phố huyện này bỗng dưng được nhẩy phốc vào một qui hoạch khẩn cấp xây dựng phát triển thành một Thành phố có tầm cỡ. Trong 5 năm liền, tiền của gạch ngói sắt thép và những đoàn người cứ nối nhau đổ về đây như thác lũ. Kết quả là 9 quá đồi bị bạt đi thành bằng địa. 108 khu nhà cao tầng mọc lên như 108 tổ ong khổng lồ xếp lổn ngổn trên một bình địa đỏ ngầu đất đồi và cát sỏi quanh năm tuôn bụi sặc sụa mờ mịt. Hai công trình hùng vĩ nhất, đồ sộ nhất dựng lên được coi như là 2 biểu tượng vĩ đại của Thành phố đó. Đó là nhà máy hóa chất Hoa Hồng đổ móng ở ngay chính giữa khu Trung tâm Thành phố một năm có thể phủ trùm lên tất cá các khu nội ngoại thành khoảng 108 tấn bụi có khả năng gây ung thư dạ con và viêm nhiễm tinh hoàn đồng thời cũng có thể cho ra lò 108 tấn phân hóa học siêu hạng có khả năng tăng năng suất lúa mùa lên hai lần và tàn sát tất cả các loại cỏ dại cùng các thứ côn trùng sâu bọ, tôm cá đã bao đời nay quen trú ngụ sinh sống ở trên cánh đồng. Công trình thứ hai là một hồ chứa nước nhân tạo ở phía Bắc Thành phố. Hồ này rộng 108 héc ta có thể chứa 108 tỷ mét khối nước. Theo như dự án thì nước ở hồ có thể đủ tưới tắm cho 9 lần diện tích trồng trọt thâm canh hiện có của các vùng phụ cận quanh Thành phố và đủ nước uống cho 9 lần số dân hiện đang sinh sống trong thành phố trong 90 năm vẫn chưa cạn. Tuy nhiên cũng cần nói rõ thêm dù có nói dại là nếu vì một lý do nào đó: động đất, lụt bão hoặc bị kẻ gian đặt mìn phá hoại nổ. Sập kè thì 108 tỷ khối nước đó sẽ đổ ập vào Thành phố thừa sức cuốn phăng tất cả nhà cửa và dân cư ở Thành phố này bạt ra tới biển đông và còn trôi tít tận ra khơi xa tới 9 hải lý có thừa.   
Sau khi tận mắt chứng kiến cả ga xép Thuận Thiên nổ tung rồi bị nhấn chìm trong một tai họa động đất cỡ tới 9 Rích-te bác sĩ Cần đã bị ném văng vào một bụi mây rậm rạp cách nhà ga khoảng 40 phút và cứ nằm tịt trong bụi mây hai ngày liền không dám ngo ngoe động đậy. Nỗi khiếp hãi kinh hoàng đã làm ông gần như mất trí. Hai ngày rúc trong bụi mây đầy gai ông bác sĩ không ăn không ngủ không ỉa không đái mà chỉ rên ư ử như một con chó mắc bệnh đường ruột. Trong 2 ngày đó đã 9 lần ông định cắn lưỡi tự tử vì nghĩ rằng chính ông đã gây ra cái tai nạn ghê gớm này cướp đi cái mạng sống mơn mởn tươi non của cô gái xinh đẹp. Đấy là ông bác sĩ tưởng như vậy. Sang ngày thứ ba, nhà ga đã được dọn xong và tàu cũng đã thông thì ông bác sĩ cũng đã khóc cạn nước mắt, đã rên khản cả cổ và cũng đã đói thắt ruột khát cháy cổ. Sự đau đớn đói mệt của xác thịt cũng đã đẩy lui phần nào sự đau đớn đói mệt của tâm hồn. Ông bác sĩ bò ra khỏi bụi mây đang tính chuyện đi về một phương trời nào đó thì vừa hay có đoàn tàu xình xịch xình xịch chạy qua.   
Thế là ông liền xách va ly nhảy vọt lên tàu và lẩn vào đám đông nhanh như một con chuột. Tuy nhiên cơn kinh sợ và sự hối hận vẫn còn dày vò ông khiến bác sĩ Cần có tâm trạng như một kẻ trốn tù. Lên được tàu rồi, sợ một người nào đó nhận ra mặt mình ông lẩn ngay vào buồng xí và cài chặt then cửa lại Và cứ như thế ông ở lỳ trong buồng xí cho đến lúc nhân viên bảo vệ đường sắt phá cửa xông vào thúc gáy ông đẩy xuống một ga xép cách thành phố này hơn một ki lô mét vì lý do: Đi lậu, không có vé. Chán ngán, mỏi mệt, đói và nỗi hối hận vẫn còn đeo đẳng trong lòng bác sĩ Cần một lần nữa loạng choạng run rẩy mặc cho hai cái cẳng chân lông lá đưa dắt đi đến đâu thì đến. Tuy vậy ông cũng không hề bị rơi xuống hồ xuống sông hoặc nhầm lối đâm quàng xuống rãnh hoặc một cái hố nào. Đôi cẳng chân dẫu không có mắt nhưng vẫn đưa được bác sĩ Cần đến cái nơi đáng phải tới nhất ở miền dồi núi hoang vu chẳng ra trung du mà cũng chẳng ra thượng du này. Nơi đó chính là Thành phố 30 vạn dân có hộ khẩu chính thức thêm 5 vạn dân đăng ký tạm trú.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần bị cảnh sát cơ động xét giấy ở tại quảng trường giữa thành phố, nhưng ông không bị bắt về đồn mà chỉ bị nghiêm khắc nhắc nhở:   
- Này bố già... đi về nhà. Không được tập tênh ở đây nghe không. Về nhà đi...   
Một lời nhắc nhở như thế nếu không dành cho người điên thì cũng tặng cho một kẻ dở ngô dở ngọng nửa hâm nửa tỉnh. Bác sĩ Cần vốn dĩ sợ công an. Ông vâng dạ cám ơn rối rít rồi xách va ly lủi thật nhanh ra khỏi cái quảng trường rộng thênh thang. Nhưng ông làm gì có nhà ở đây để mà đi về nhà. Chợt nhớ lời một ả gái điếm già đã có lần cười toét vào mặt ông: "Thứ bảy tuần tới mời ông tới em nhé. Căn hộ của em là phòng đợi nhà ga đấy... Thế là bác sĩ Cần hỏi đường lần tìm ra ga của Thành phố. Theo như đồ án xây dựng nhà ga chính nằm ngay giữa trung tâm thành phố. Sở dĩ quyết định đặt ga ở vị trí này là có "nhã ý" mỗi khi có một đoàn tàu từ xa đến hoặc từ nhà ga đi có kéo mấy hồi còi chào thì tất cả thành phố đều nghe được để không còn ai tị ai. Nhà ga của thành phố được xây dựng trên một khoảnh đất đồi san bằng rộng tới 9 héc ta gồm một tòa nhà 9 tầng 108 phòng trong đó phòng đợi tàu là rộng nhất có diện tích 900 mét vuông nền lát toàn đá trắng và tường thì phun xi măng màu đỏ trộn lẫn màu vàng. Tòa nhà nhìn ra một cái sân lát bê tông nhựa rộng thênh thang mà ở 4 góc sân có 4 hố xí công cộng. Hai hố xí bên phải dành cho đàn ông và 2 hố xí bên trái thì tất nhiên dành cho đàn bà trẻ con. Tại 4 hố xí công cộng này có bắt hệ thống phun nước hoa cô-lơ-nhơ suốt ngày suốt đêm để bảo đảm khử mùi khai và mùi thối. Và cũng để "che khuất các hố xí, bảo đảm mỹ quan, tế nhị...". Người ta xây một loạt các quầy nhỏ chuyên bán cơm phở, tái dê, bò thui, bia hơi, bia hộp. Các quầy này sẽ hoạt động 24 giờ trên 24 giờ để phục vụ khách đi tàu và bất cứ người dân nào cửa thành phố không thích đi tàu. Nói tóm lại đấy là một tổ hợp nhà ga hiện đại và thực dụng. Một nhà ga mẫu mực chỉ tội là nó mới đang đổ móng thì bị đình chỉ ngay lại vì thiếu vật liệu. Chính vì thế khi mò đến nơi thì bác sĩ Cần rơi vào một công trường dở dang, lổn ngỏn cát sỏi đất đá và thậm chí cả cứt chó.   
Nếu không nhìn thấy hai đoạn đường ray chạy loằng ngoằng như hai con giun đang dãy dụa lẫn trong đám cỏ gấu và ngửi cái mùi giấy dầu bị đốt cháy khét lẹt - không hiểu tại sao các nhà ga đang xây dở lại rất thích đốt từng đống giấy dầu bốc khói đen xì thì nhất định bác sĩ Cần sẽ ngỡ mình lạc đường tới bãi rác công cộng rồi. Nản lòng quá bác sĩ Cần đành rúc vào một cái quán cóc nom hệt như lều vịt ở gần lối vào ga. Ông muốn tìm một thứ gì ăn tạm cho đỡ đói lòng nhưng tất cả mấy cái quán liền, quán cóc quanh ga đều trống hoác chỉ còn trơ lại mấy bộ bàn ghế mộc bị xích chặt vào nhau. Bác sĩ Cần càng chán nản hơn, ông chỉ còn biết thở dài oán trách mình đã quá bi lụy mấy ngày qua chỉ biết rúc vào bụi mây và buồng xí thành tâm, than khóc mà không tỉnh táo tranh thủ lùa được mấy cái bánh chưng hoặc bánh dầy giò vào bụng. Bác sĩ Cần than thở như vậy.   
Mệt, đói, khát, và rét bác sĩ Cần đành ghé lưng lên một cái ghế dài đã long chân. Đầu gối lên cái va ly, chân quắp lại hai tay chắp vào nhau nhét vào háng - điệu nằm đích thực của những ke đói khổ không nhà - bác sĩ Cần thiếp đi trong khi bụng réo ùng ục như cống bị tắc.   
\*  
Sáng hôm sau, vào khoảng 8 giờ, đang nhăn nhó rên rỉ trong giấc mộng mị nặng nề, bác sĩ Cần bị hai anh bảo vệ mặt mũi cau có dựng ngay dậy, chẳng nói chẳng rằng lôi thốc về trụ sở tổ bảo vệ dân phố ngay bên cạnh ga. Do sự tắc trách quan liêu hoặc nhầm lẫn nào đó của mấy anh công an phường mà tự dưng bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại bị nhầm lẫn với một tay anh chị đại ca nổi tiếng trong giới giang hồ có biệt danh là Trương lão ca cầm đầu một băng chuyên buôn các cô gái trẻ bán qua Trung Quốc. Sau hơn một tiếng lấy cung qua quít anh Thiếu úy cảnh sát hình sự mới tốt nghiệp ra trường bèn đề nghị hãy cứ đưa ông lão ăn xin đầy khả nghi này về tạm giam ở trại giam cửa tỉnh để chờ lấy cung xét xử sau.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đón nhận cái tai vạ oan trái đó với thái độ cam chịu và thành khẩn. Hơn hai inươi năm trời sống cô đơn bị người đời ruồng bỏ, khinh miệt lãng quên ông đã quá quen với sự nhẫn nhục. Rời khỏi trụ sở tổ tuần tra dân phố, ông được hai cảnh sát nai nịt tề chỉnh đưa ngay ra cửa sau và áp tải về thẳng trại giam tỉnh. Tại đây, đáng nhẽ ông được nhốt ở khu của những người chưa thành án nhưng do khu xà lim đó quá chật chội nên bác sĩ Cần được gửi tạm vào dãy của những tội nhân thụ án tử hình. Vì thế mà ngẫu nhiên trong mươi ngày ngắn ngủi bác sĩ Cần đã có dịp làm quen và kết bạn với tướng cướp Thạc gà gáy - một trong những tướng cướp khét tiếng vùng duyên hải giết không dưới hai chục mạng người, đã hết thời hạn một tháng xin giảm án đang nằm chờ ngày lên đoạn đầu đài. Do tình cờ mà cái chuồng cọp nhốt ông bác sĩ lại ở sát ngay cái chuồng cọp của tướng cướp Thạc gà gáy. Vì vậy, vừa mới chui vào cái lồng sắt kiên cố vuông vắn 9 mét vuông bác sĩ Cần đã nhìn ngay thấy ông bạn hàng xóm tướng cướp Thạc đang ngồi xếp chân bằng tròn chơi cờ tướng một mình ở chính giữa cái lồng sắt bên cạnh. Đó là một thanh niên mảnh khảnh nhưng khỏe mạnh, tóc cắt cao, da trắng, hai mắt đục như khói. Vì đã được cán bộ quản đốc trại giải thích rõ đây là khu biệt giam nhốt những tội nhân sắp bị đưa đi bắn nên bác sĩ Cần không giấu nổi tò mò và ngạc nhiên khi nhìn thấy một tội nhân tử hình lại có thể hiền lành và có phần nào khá điển trai như vậy. Thấy bác sĩ Cần cứ giương mắt ra nhìn, tướng cướp Thạc bèn ngoảnh mặt sang chĩa 2 ngón tay sang giả làm nòng khẩu súng lục nhằm thẳng vào mặt ông bác sĩ rồi tủm tỉm cười nhấc mông lên và bắn ra một tràng rắm ròn như tràng pháo tét khiến ông bác sĩ giật bắn mình hốt hoảng đánh rơi cả cái kính lão xuống sàn may mà không bị vỡ. Chỉ qua một đêm kẻ tội hình đã trở thành người hàng xóm thân thiện với bác sĩ Cần. Tướng cướp Thạc vui vẻ hỏi ông bác sĩ:.   
- Lão ca đã đưa bao nhân mạng xuống âm phủ rồi?  
Bác sĩ Cần lầc đầu:  
- Tôi chưa bao giờ giết người.   
Thạc gà gáy gật gù.   
- Trước khi dựa cột thằng cha nào chẳng chối đây đẩy như vậy.   
Bác sĩ Cần thật thà:  
- Đây là lần đầu tiên tôi ngồi tù.   
Tướng cướp Thạc cười phá lên:  
- Bố diễn khéo ra phết. Nhưng tôi có lời nói lão ca đây đã vào cái chuồng cọp này rồi thì cần đéo gì đời nữa. Hãy sống thật với con người mình.   
Rồi Thạc gà gáy nheo mắt ngắm nhìn bác sĩ Cần như ngắm một con khỉ già. Gã tướng cướp ngẫm nghĩ điều gì đó rồi tắc lưỡi:  
- Nhìn kỹ lão ca thì không có tướng buôn lậu giết người. Mắt thế kia râu ria thế kia nói lão ca bỏ lỗi y hệt như lão già râu xanh mắc tội cưỡng hiếp gái vị thành niên.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đỏ mặt tía tai. Gã tướng cướp trẻ nhảy thách ngay lên khoái chí:  
- Đoán trúng phoóc mà. Thương công cho đệ đi. Lão ca tường thuật lại vụ cưỡng hiếp đó đi. Chắc là ly kỳ và dâm ô hấp dẫn lắm đây. Kể đi kể đi.   
Bác sĩ Cần cúi gầm mặt xuống bò giật lùi lại một góc phòng giam. Ngồi chồm hỗm trong cái chuồng đối diện Thạc gà gáy cười hí lên dồn dập tung ra những câu hỏi tục tĩu. Bác sĩ Cần ù hết cả tai. Giá như có lỗ nẻ thì ông đã chui tụt xuống. Thạc gà gáy vẫn cứ hí lên dồn dập chọe ghẹo ông bác sĩ. Thái độ của gã rất thân thiện và để biểu thị lòng thân thiện đó tướng cướp Thạc bèn tung sang cho bác sĩ Cần một bao ba số năm mới cứng.   
Không hiểu vì lý do nào đấy có thể do sự nhầm lẫn hoặc do sự quan liêu của ông quản trị trưởng nhà giam mà ngay từ hôm đầu tiên vào ngự ở trong chuồng cọp bác sĩ Cần lại được hưởng ân huệ tiêu chuẩn đặc biệt của một tử tù đang đợi ra trường bắn. Thật là bõ cho ông sau bao ngày lang thang đói khát. Ông ăn thật lực uống thật lực và hút cũng thật lực. Bữa nào cũng vậy: cơm canh giò chả tim gan bia rượu bê vào đầy ụ mâm chỉ loáng một cái bác sĩ Cần đã chén sạch như chùi. Chính ông cũng không hiếu tại sao ông lại ăn nhiều như vậy. Không phải chỉ có ông ngạc nhiên mà tướng cướp Thạc ở chuồng bên cạnh cũng phải ngạc nhiên. Nhiều bữa Thạc còn liệng sang cho ông nửa con gà, cái chân giò hoặc từng miếng chả to bằng bàn tay khi thấy mâm đã sạch trơn rồi mà ông bác sĩ vẫn còn thòm thèm. Ăn nhiều thì ỉa cũng khỏe. Ngày nào cái thùng gỗ ở góc chuồng cũng đầy phè cứt đái Có hôm còn trào ra sân lênh láng, bốc mùi hôi thối không chịu được. Nhưng tướng cướp Thạc không vì thế mà khó chịu. Thạc tấm tắc: Bố già siêu quá. Đớp hít ỉa đái như thế thì đụ chết tươi các em chíp hôi cũng phải thôi. Vì ông bác sĩ không nói nên Thạc vẫn đinh ninh ông cũng đang nằm chờ cái ngày tắc tử như mình. Người cùng cảnh thì bao giờ cũng mau thân ái với nhau. Nhiều hôm sau bữa ăn Thạc than thở: Nhìn lão huynh ăn uống ỉa đái mà đệ phát thèm. Đệ không ăn được. Đã thế lại táo bón kinh khủng. Mắt thì cứ mờ đi từng ngày một. Không khéo đến cái ngày ấy hai mắt đệ lòa hẳn thì nguy. Làm ma sáng còn chẳng ăn ai. Ma mù thì có mà toi đời uổng một kiếp ma còn vật được thằng nào nữa. Hơn hai chục năm trời chịu án kỷ luật thui thủi ở nhà xác, chịu sự khinh bỉ ghê tởm hắt hủi của bè bạn và xã hội, còn ít thời gian rỗi rái bác sĩ Cần chỉ còn biết lại giao du chơi bời với mấy thằng dở người ăn mày và lũ gái điếm bệnh hoạn ba trợn ba trạo ở nguài ga.   
\*  
Đây là lần đầu tiên bác sĩ Cần phải ngồi tù mà lại ngồi ở trong cái chuồng cọp trở thành hàng xóm của một tội nhân tử hình. Cái hoàn cảnh oái oăm trớ trêu và hiếm có này đối với bác sĩ là cảnh lạ đời. Hàng ngày ngoài những lúc ăn ngủ ỉa đái. Bác sĩ Cần nằm dài mê mải ngắm nhìn tướng cướp Thạc ngồi tọa thiền.   
Ông tò mò háo hức lạ lùng như đứa trẻ vào chơi ở vườn bách thú đứng trước cái cũi sắt nhốt con hố đang nằm duỗi dài lim dim mắt ngủ gà ngủ gật. Một ngày có 12 tiếng thì Thạc ngồi tọa thiền tới 8 tiếng. Một đêm có 12 giờ thì Thạc cũng phải ngồi tọa thiền không dưới 8 giờ.   
"Đệ đã học được phép luyện nội công thần khí thuộc môn phải Võ Đang của một võ sư người Thổ ở Cao Bằng". Thạc nói với bác sĩ Cần như vậy. Suy nghĩ một lúc Thạc nói tiếp: Nếu như đệ tu luyện thêm 5 năm nữa thì có thể chống được súng đạn. Rất tiếc là số đệ đã tới nên mới bị bắt sớm thế này. Nhưng... còn nước còn tát. Mặc dù đã cùng đường nhưng đệ vẫn cố một lần cuối cùng. Biết đâu đấy. Vả lại, cái việc ngồi tu luyện thần khí như thế này chỉ có lợi mà thôi, chí ít là ta sẽ không bao giờ bị hoảng loạn. Có chết cũng phải chết cho đàng hoàng.   
Và Thạc nói thêm:   
- ở cái khu chuồng cọp này cứ mười thằng vào ăn chực nằm chờ thì có tới bảy tám thằng phát điên trước ngày ra trường bắn. Đời cũng chó lắm lão huynh ạ. Không cứng tay nó đớp mình cái chắc. Có một ngày không hiểu nghĩ sao tướng cướp Thạc vứt sang cho bác sĩ Cần tờ báo đã nhàu nát. ở trang tư có đăng bài viết với đầu đề: "Tên tướng cướp Thạc gà gáy đã sa lưới và đang đợi ngày lên đoạn đầu đài". Bài báo kể tóm tắt tiểu sử Thạc: quê ở vùng trung du Bắc Bộ đi bộ đội đặc công. Giải ngũ. Sinh viên năm thứ hai tổng hợp Toán. Can án lừa đảo bị đuổi học. Bỏ vào Sài Gòn ra Huế, lên Cao Bằng Lạng Sơn buôn chè rồi buôn thuốc phiện. Bị bắt. 2 năm tù ngồi. Thả trước 6 tháng. Lại tiếp tục tái phạm tội ác. Trở thành tướng cướp cầm đầu đảng mặt chó chuyên cướp giật trên tuyến đường 5 Hà Nội - Hải Phòng. Hung hãn. Võ nghệ cao cường. Độc ác tàn bạo mất hết nhân tính. Đã giết người hàng chục lần bằng tất cả các thủ đoạn: chém, đâm, bắn, thắt cổ và bổ cả cuốc chim vào đầu. Bị bắt lần thứ hai và là lần cuối cùng ở quê ngay tại nhà đêm 30 tết vào đúng phút giao thừa. Bị tuyên án tử hình. Không chống án. Và cuối cùng bài báo nói rõ hiện đang nằm khám tử hình đợi ngày lên đoạn đầu đài.   
Thạc cười tủm tỉm nói với bác sĩ Cần.   
- Cái thằng phóng viên viết bài báo này là một thằng bạn cùng tổ 3 người với đệ từ ngày xưa ngày xưa đời lính đấy lão huynh ạ. Chính nó đã vào tận đây thăm và phỏng vấn đệ hơn một giờ đồng hồ. Tên thật của nó là Phạm Hữu Cải. Nhưng còn chuyện thú vị hơn.   
Thằng đại úy cảnh sát hình sự chỉ huy vụ chộp đệ ở nhà quê lão huynh có biết là ai không. Nó chính là thằng thứ ba ở cùng tổ tam tam với đệ và thằng Cải đấy. Tên thật của nó là Trần Hải. Chứ không phải là Lê Đức như trong bài báo đã viết đâu.   
Vẫn tủm tỉm Thạc kể:  
- Đời cũng lạ thật. Cứ y như trong tiểu thuyết vậy. Hòa bình lập lại, 3 thằng cùng ra quân. Đệ vào tổng hợp Toán. Thằng Cải di học lớp báo chí trung ương còn thằng Hải thì chuyển sang công an sau đó đi học đại học cảnh sát ở Cộng hòa dân chủ Đức. Mười năm sau mỗi thằng một số phận. Thật đúng là như trong tiểu thuyết rồi còn gì nữa. Đời lạ thật.   
Nằm dài ra nền xi măng lạnh ngắt, vươn tay duỗi chân cho đỡ mỏi, ngẫm nghĩ một lúc. Thạc bật dậy cười khùng khục rồi hào hứng tiếp tục câu chuyện:  
- Thú thật với lão ca nếu không có thằng Hải thì có mà Thánh chộp được đệ. Chỉ có thằng Hải mới biết được chỗ yếu độc nhất của đệ cho nên nó mới thắng. Ngày xửa ngày xưa hồi còn ở lính với nhau. Một lần nằm gác chân tâm sự đệ đã kể cho nó nghe cái gót chân A-sin ấy của đệ.   
"Hồi còn kháng chiến chống Pháp gia đình đệ chạy tản cư lên vùng Chiêm Hóa, Tuyên Quang mẹ đệ bị ho lao rồi chết ở đó. Chết vào đúng "giao thừa" ba mươi tết.   
Vì vậy hàng năm cứ vào lúc giao thừa đệ đốt một nén nhang trên bàn thờ mẹ. Hồi ở chiến trường không có bàn thờ thì đệ lập một cái bàn thờ dã chiến tại chỗ. Nén nhang cháy hết thì cũng xóa bàn thờ luôn. Cái thằng Hải này nhớ dai nắm được cái gót chân A-sin đó của đệ. Gần Tết cuối năm ngoái sau chiến dịch tổng tiến công truy quét tội phạm rất dữ dội của công an, đệ tạm giải giáp bọn đệ tử rồi lẩn về quê đào hầm ở gần cửa sông ẩn náu tính chuyện vượt biên. Cũng vào những ngày này thằng Hải bây giờ đã là đại úy ở Bộ Nội vụ bổ sung về tăng cường trực tiếp chỉ huy đội săn bắt cướp truy nã đệ trước đó. Nó và đệ tử đụng nhau ba lần ở trên tàu hỏa và bến ô tô nhưng cả ba lần đệ đều cho nó bẽ mặt ăn vỏ chuối. Nhưng tới lần thứ tư thì nó đã thắng. Nó đã nhớ ra cái gót Asin của đệ nên đêm ba mươi Tết năm ngoái đã bí mật về ém ở ngay vườn chuối sau nhà đệ và đợi đúng lúc giao thừa thì đạp cửa xông vào với khẩu AK lăm lăm trên tay. Nó đã chọn đúng lúc trên tay đệ chỉ có độc nhất một nén nhang đang thắp dở. Thằng Hải nhớ dai đã thắng một đòn quyết định. Và đệ đã bại trước thằng bạn cũ của mình.   
Bác sĩ Cần đọc trong bài báo thấy anh phóng viên Phạm Hữu Cải tả rất chỉ tiết cái cảnh tướng cướp Thạc đã không kịp cho nổ quả lựu đạn mỏ vịt lúc nào cũng đeo ở thắt lưng. Quả lựu đạn tử thủ quyết chết tan thây cùng với kẻ xông vào sát sạt bắt gã chứ quyết không chịu để bị bắt sống. Bài báo cũng kể rất lý thú cái đoạn sau khi bắt sống được tướng cướp Thạc rồi, hai đồng chí công an trong đó có đại úy Lê Đức cùng một tốp dân quân đã trói ghì Thạc như trói một con lợn vào xe cải tiến và tức tốc đẩy chiếc xe đó lên công an huyện rồi lấy ô tô tải chở luôn cả Thạc vẫn bị trói chặt vào cỗ xe cải tiến chạy một hơi về ty công an Thành phố. Tất nhiên cái chỉ tiết gót A-sin mà Thạc gà gáy vừa kể thì không thấy bài báo đả động gì tới.   
Có một cái lệ ở trong dãy khám tù tử hình là người ta chỉ làm công tác chuẩn bị cho tử tù một nửa ngày trước cái ngày phạm nhân bị đưa đi hành quyết. Đây là một cái lệ nhằm tránh cho tử tội phải chịu đựng một quãng thời gian dài hoảng loạn trí não. Một buổi chiều tối sau khi đã chén hết cân rưỡi thịt chó và uống cạn chai bia Vạn Lực, bác sĩ Cần đang ngồi nhâm nhi ly cà phê với điếu ba số thì ở chuồng cọp bên tướng cướp Thạc thong thả nói với sang giọng tỉnh khô báo cho bác sĩ Cần biết: Sáng mai em phải đi rồi lão huynh ạ. Thạc chỉ nói có một câu như vậy rồi lại ngồi xếp vòng tròn thẳng lưng nhắm mắt tọa thiền. Suốt cả đêm hôm đó Thạc ngồi im như một pho tượng đá.   
Cho đến 5 giờ sáng thì bốn người cảnh sát ăn mặc nghiêm chỉnh tới mở khóa chuồng cọp đưa Thạc gà gáy đi ra. Suốt đêm hôm đó bác sĩ Cần cũng không sao ngủ được. Ông nằm co ro không dám hỏi không dám ho không dám liếc nhìn sang, thậm chí cũng giấu cả tiếng thở dài chỉ lặng lẽ hút từ điếu đầu tiên cho đến điếu cuối cùng của bao thuốc 3 số sang trọng. Gần sáng mệt quá bác sĩ Cần thiếp đi. Ông chỉ choàng dậy khi nghe tiếng gầm đồng thanh của tất cả đám tử tù trong khám tử hình cùng loạt gầm lên nhịp nhàng u trầm chào tiễn biệt một kẻ cùng hội cùng thuyền đi vào cõi chết.   
Bác sĩ Cần không hề được chứng kiến cái cảnh tướng cướp Thạc ung dung đi giữa 4 người cảnh sát vào cái phòng đợi rộng có 8 mét vuông ở gần cổng ra vào trại giam. Tại đây tướng cướp Thạc gà gáy thong thả chén hết một đĩa xôi gà và hút hết một điếu thuốc lá đầu lọc. Và cũng tại đây Thạc gà gáy đã từ chối nói lời cuối cùng và cũng đã trả lại không nhận một mầu giấy chỉ to bằng bàn tay và cây bút chì ngun cũn đầu vót rất tù với ý đồ người tử tù có muốn viết nhiều thì cũng không còn đầu chì đâu nữa mà viết. Sau cái thủ tục đó, bác sĩ Cần cũng không nhìn tận mắt cái cảnh Thạc gà gáy bị điệu lên xe và tức tốc dưa thẳng ra trường bắn ở phía Tây ngoại ô Thành phố. Tại đây một chiếc cọc gỗ đã được trồng nguy trên sát miệng huyệt đào saün và một đội hành quyết 6 người áo mũ chỉnh tề súng tuốt trần lưỡi lê đang đứng nghiêm chờ đợi. Và bác sĩ Cần cũng không thể được chứng kiến cái phút cuối cùng từ trên xe bước xuống tướng cướp Thạc gà gáy bỗng nhiên suy sụp rất đột ngột. Hai chân ríu lại người mềm nhũn phải có hai cảnh sát xốc nách vất vả lắm mới dìu được gã tới trói vào cây cột hành quyết. Một loạt súng vang rền và chỉ trong chớp mắt, cái thân thể mảnh khảnh của tướng cướp Thạc gà gáy giẫy lên mấy cái rồi chĩu xuống trong sợi dây trói. Cái đầu của gã gục xuống ngực áo đang phun máu đỏ lòe.   
\*  
Ba ngày đêm liền sau cái ngày ông bạn hàng xóm tướng cướp Thạc gà gáy bị đưa đi xử tử, bác sĩ Cần không sao chợp mắt được.   
Kèm theo căn bệnh đó là ông mất hắn cái khả năng ăn uống như uống như hổ. Suốt ba ngày bác sĩ Cần chỉ ngồi co ro như con khỉ ốm ở góc chuồng, đầu gục vào hai gối. Thỉnh thoảng vô tình nhìn sang cái chuồng cọp rỗng không bên cạnh ông lại giật mình tưởng như vẫn còn thấy tướng cướp Thạc đang ngồi tọa thiền lù lù bất động. Ngày thứ tư ngay giữa buổi trưa ông bác sĩ mơ thấy hồn tướng cướp Thạc lù lù bay về. Cái luồng khí đặc quánh màu da cam cứ cuốn lên sôi sục lông lộn như một con ác thú đang bị nhốt trong chuồng cọp. Luồng khí đặc quánh màu da cam đó phả vào mặt ông một luồng hơi tanh tưởi lạnh đến chết người mà người ta vẫn quen gọi là luồng khí của tử thần. Rồi luồng khí đó tan rã dần nhạt dần và hóa thành một giải khói đen mỏng dính ngoằn ngoèo bay lên trời. Rồi bác sĩ Cần lại nghe có tiếng khóc than nho nhỏ ở đâu đó trên cao. Tiếng khóc đó than rằng: "Hãy thắp cho mẹ tôi một nén nhang. Hãy thắp cho mẹ tôi một nén nhang". Tới đây thì bác sĩ Cần choàng tỉnh dậy. Bàng hoàng ngây ngất vừa quệt mồ hôi đang đổ ra ròng ròng ở lưng ở nách bác sĩ Cần vừa run rẩy nghĩ: Chắc là hồn cậu ấy vừa về báo mộng cho mình đây.   
Nghĩ như vậy tự dưng ông bác sĩ bỗng sa nước mắt ông lồm cồm bò dậy chắp tay vái lên trời rồi rì rầm khấn: Tôi đã nghe rõ lời của cậu rồi. Tôi xin hứa với cậu, nếu như tôi được ra khỏi đây, thì ngay cái tết đầu tiên trở lại đời tự do tôi sẽ tìm về quê của cậu tìm về đúng nhà của cậu sẽ thay cậu thắp một nén nhang cháy đỏ cắm ngay ngắn trên bàn thờ mẹ cậu. Tất nhiên là nén nhang đó sẽ được cắm vào cái bát hương đúng vào lúc pháo nổ báo hiệu giao thừa bước sang năm mới. Ông bác sĩ lẩm bẩm hứa thầm trước hương hồn của tướng cướp Thạc gà gáy và ông cũng không thề ngờ lời hứa đó lại sớm được thực hiện.   
Đúng hai tuần sau cái ngày Thạc gà gáy bị điệu đi dựa cột thì lệnh bắt tạm giam bác sĩ Trương Vĩnh Cần được hủy bỏ. Cũng không có gì khó hiểu lắm vì cảnh sát hình sự đã tình cờ bắt được quả tang tên đầu đảng băng buôn người Trương lão ca đang cùng đồng bọn áp tải sáu em mắt xanh mỏ đỏ lén lút vượt qua biên giới. Tất nhiên bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã được trả lại tự do ngay kèm theo một lời xin lỗi của những người có trách nhiệm.   
  
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần ra tù vào đúng ngày thứ ba của một đợt rét rất dữ dội kéo dài liên tục mười bảy ngày. Không hiểu vì sao giáp tết rồi trời chẳng chịu ấm lên mà lại trở rét ghê gớm đến như vậy. Suốt l7 ngày liền gió bấc thổi ù ù như bão. Đường phố tự dưng vắng tanh vắng ngắt như đang bị dịch hạch.   
Ra khỏi tù, bác sĩ Cần đi thẳng ra cái trường bắn ở phía Tây ngoại ô thành phố nơi có những quá đồi lùn trọc thui lủi để thăm mộ Thạc gà gáy. Trời giữa trưa mà âm u như buổi hoàng hôn, cái cột bắn vẫn chưa nhổ. Ngôi mộ đắp vội chôn Thạc gà gáy đã kịp lún xuống sau mấy ngày gió mưa xùi sụt. Một chút cỏ dại lá sắc như dao đã kịp bò lên đánh vầng trên đất mộ. Cỏ thì tươi non xanh mơn mởn mà đất thì già cỗi vàng như nghệ. Bác sĩ Cần ngậm ngùi cắm cho Thạc gà gáy một nén hương rồi ông ngồi bệt trên hai hòn gạch vỡ ngắm mưa bay, ngắm cái mả mới lù lù câm lặng. Nỗi buồn như con giun dất lấm láp cứ từ từ bò từ gan lên phổi lên tim lên óc ông bác sĩ khiến ông nôn nao ca người chỉ mong được nôn thốc nôn tháo một bãi ra cỏ. Ông chợt nhớ tới một cậu em của bà Ngót tên là Thắng. Thạc gà gáy hơn Thắng ba tuổi. Có một cái gì đó thật đau lòng thật trớ trêu.   
Thắng sướng từ nhỏ, những năm chiến tranh chỉ chuyên cần đi học, hiện là kỹ sư trưởng phòng thiết kế một nhà máy cơ khí lớn. Cậu em vợ cũ của ông thành đạt nhưng đã từ mặt anh rể mặc dù ông đã nuôi nó như con đẻ. Còn Thạc gà gáy. Nó đã phải ra trận rồi bây giờ bị xử bắn vì những tội ác giết người rất dã man của nó. Ngồi dưới vòm trời mưa dầm gió rét âm u, bác sĩ Cần thương nhớ cả hai. Ông không nghĩ nhiều tới sự được thua số phận mỗi đứa mà chỉ thương cảm cho cả hai. Rồi ông ngửa mặt lên trời mơ màng buồn tủi. Rồi ông lom khom bốc mấy tảng đất đắp lên chỗ lún của cái mả Thạc gà gáy. Ba tuần lễ rồi hồn của Thạc gà gáy chắc đã tiêu tan tiêu cùng gió mây hòa vào vũ trụ. Chẳng còn hy vọng gì gặp lại cái luồng khí đặc quánh màu da cam sôi sục cuộn réo ở đâu đây. Hai tay lấm đầy đất miên man đứng mãi dưới trời mưa bay gió lạnh bác sĩ Cần bỗng giật mình như người vừa tỉnh dậy sau cơn mê. Cây hương đã cháy hết từ lúc nào. Chùi tay vào cỏ, ông bác sĩ chắp hai tay vái ngôi mộ ba vái rồi quay gót. Phải về thôi. Nhưng về đâu bây giờ nhỉ. Khi đi ngang qua cây cọc bắn nhìn thấy hai lỗ đạn cháy xém xuyên thủng cột bác sĩ Cần bỗng chợt nhớ ra là mình phải về đâu bây giờ và ông lầm bầm suy tính. Từ nay đến tết chỉ còn hơn ba tuần nữa thôi.   
Không rõ có cái gì đưa đường chỉ lối mà bác sĩ Cần lại tìm được về đúng ngôi nhà của tướng cướp Thạc gà gáy ở xóm Vân Thù xã Lại Giang, ở cách không xa thị trấn Cốc Lếu nổi tiếng buôn lậu sát biên giới phía Bắc. Khi còn sống Thạc gà gáy không hề cho ông biết nhà cậu ta ở đâu. Còn bài báo lại nói sai quê tướng cướp Thạc gà gáy ở tỉnh Hưng Yên cũ.   
Rời khỏi trường bắn, bác sĩ Cần đi thẳng ra ga leo lên một đoàn tàu vừa đỗ lại để uống nước thêm than. Rồi chuyến tàu lại đi. Bác sĩ Cần gục xuống bên khung cửa sổ ngủ như chết cho tới khi hai anh nhân viên trên tàu đập vai ông nói cho biết là con tàu đã chạy tới cái ga cuối cùng của nó. Bác sĩ Cần bước xuống tàu ông không đi ra lối cửa ga mà tắt ngang qua đường sắt rồi cứ thế lội ruộng vượt đường qua đồi qua suối như bị ma qủy túm áo lôi đi.   
Ba ngày đêm đầu tóc quần áo ông lúc nào cũng sũng xĩnh nước. Sang ngày thứ tư hai môi ông nẻ toác ra. Ngày thứ năm hai cái tai xám đen teo quắt lại như hai miếng tai chua khô. Sang tới ngày thứ chín ống quần bên phải của ông bỗng dưng bục tung chỗ đầu gối. Tới cuối ngày thứ mười ba thì ông rách tã như một lão ăn mày khắp người bốc lên một thứ mùi vừa chua vừa khắm. Chạng vạng chiều ngày thứ mười bốn, vào lúc 6 giờ 35 phút thì ông đã tới được thôn Vân Thù xã Lại Giang. Đó là một xóm nhỏ lơ phơ vài nóc nhà nép sát vào chân mấy quả núi đá xám ngoét. 15 phút sau ông đã đứng trong vườn ngôi nhà lụp sụp của tướng cướp Thạc gà gáy. Cái gì đã đưa đường dắt lối cho bác sĩ Cần thúc ông đi mười bốn ngày đêm quên ăn quên ngủ như vậy. Chịu Có mà thánh mới hiểu được. Chỉ biết là cuối cùng thì ông đã tìm được tới đúng địa chỉ. Và khi ông gõ cộc cộc cái đầu gậy dính bê bết bùn đất xuống một phiến đá nhỏ ở góc sân thì có một con chó mực ghẻ bé con gày giơ xương từ trong liếp lao ra sủa ăng ẳng mấy cái rồi sán đến bên ông ngoáy đuôi rối rít xin ăn rất xăng xái và bần tiện.   
Một người đàn bà nhà quê che một miếng vải xô cáu bẩn ngang mắt nom như người không có mắt ôm một bó lạt ngâm ướt ròng ròng từ dưới cái ao cạnh nhà đi vào cân. Bác sĩ Cần chưa kịp hỏi thì bà ta đã hỏi trước:  
- Có phải nhà ông ở trên công an huyện về không ạ.   
Bác sĩ Cần chưa kịp trả lời thì bà lại nói luôn:  
- Thế thì tôi trả lại cái nhà này cho các ông đây. Tôi còn phải về để gói bánh. Mà các ông cứ cẩn thận quá. Cả cái xóm này có ai muốn dây vào thằng Thạc đâu cơ chứ. Như thế là ở trên công an huyện đã cho người về nghiệm thu cái nhà của thằng Thạc rồi đây.   
- Mời ông vào.   
Bác sĩ Cần lẳng lặng theo người đàn bà bước lên thềm. Bên trong nhà tối âm u phả ra mùi mốc meo và lặng ngắt như nhà mồ.   
Một ngọn đèn dầu đặt trên bàn thờ gỗ đen bóng đủ soi rõ ảnh của một thiếu phụ trẻ vấn khăn nhung có đôi mắt đang mở to buồn đến nỗi nếu có ai vô tình nhìn vào lâu một chút thì có thể ngã ngồi xuống và tan biến thành một vũng nước mắt tức thì. Người đàn bà thong thả nói:   
- Bà cố ngoại thằng Thạc chết rồi ông ạ. Hôm nghe tin thằng chắt bị xử bắn bà cụ đang ngồi ăn cơm bỗng hức lên một tiếng rồi lăn đùng ra chết tươi. Cũng là quả báo cả thôi.   
Lặng đi một lúc, người đàn bà lại thong thả kể tiếp:  
- Tháng trước ông thân sinh ra thằng Thạc gà gáy có đi một chiếc ô tô đen bóng sang trọng về tận ngôi nhà này. Thế là vừa tròn đúng 26 năm, kể từ cái ngày ông ấy đem thằng Thạc vứt về đây gửi bà cố ngoại trông nom bây giờ mới thấy ông ấy quay lại tìm con.   
Có lẽ ông ấy đọc báo đăng tin bắt được một thằng tướng cướp Thạc gà gáy khét tiếng nào đó quê ở thôn Lại Giang và nó sắp bị xử tử ông ấy mới giật mình bán tín bán nghi quay lại đây để xem cái thằng tướng cướp sắp bị bắn ấy có phải là thằng con bị bỏ rơi của mình không. Cái ông bố thằng Thạc nom phúc hậu dễ mến lắm. Tai to, mặt lớn, nhân trung rõ là dài. Tối hôm đó tôi sang mượn bà cố ngoại thằng Thạc cái cối giã trầu tình cờ mà nhìn thấy ông kia. Ông thắp một nén nhang cắm lên bàn thờ vợ, vái hai cái rồi thò tay định phủi lớp bụi bám trên ảnh. Nhưng bàn tay vừa chạm vào tấm kính thì ông rú lên một tiếng rụt phắt tay lại. Nói có ngọn đèn kia, trời tuy tối nhưng tôi cũng nhìn rất rõ hai bàn tay ông bố thằng Thạc bỗng sưng phồng lên méo mó rồi rỏ ra những giọt nước vàng nhền nhện. Thật cũng là quả báo quả báo cả thôi ông ạ.   
Một cơn gió ùa vào trong nhà lạnh buốt. Bác sĩ Cần quay đầu lại. Người đàn bà không có mắt đã biến mất từ lúc nào. Người hay là ma? Bác sĩ Cần ngồi xuống cái bậc cửa nứt toác lạnh và ẩm. Người ông bải hoải. Hai cẳng chân tê dại. Đêm ba mươi tối như mực. Cả cái xóm Vân Thù im phăng phắc như đang nín thở đợi đón giao thừa. Thỉnh thoảng mới nghe có tiếng chày dã thì thụp ở đâu đó. Nhà cửa Thạc gà gáy ở mãi cuối thôn nhưng lại đầu gió nên càng chơ vơ lạnh lẽo vắng lặng. Cũng phải ba hoặc bốn giờ nữa mới bước sang năm mới. Bác sĩ Cần bày bó hương lên bậu cửa rồi ngồi dựa lưng vào cây cột mọt kêu kẽo kẹt và ngủ thiếp đi lúc mà chẳng hay. Giấc ngủ mê mệt chẳng mộng mị sau những ngày dài đêm thâu chạy tế lên như con chó hoang vô chủ không hề chợp mắt. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần cũng không thể ngờ được ông đang ngủ đúng eái chỗ mà đêm giao thừa cái tết nào đó Thạc gà gáy len về đốt hương qùi lạy mẹ trước khi bị công an xông vào đá vào gáy ngã gục xuống rồi đè nghiến lên ngay bụng còng hai tay lại.   
Bác sĩ Cần ngủ say lắm. Ông ngáy o o đến nỗi con chó mực con ghẻ lớ chạy tới gần hít lấy hít để cái gấu quần rách bươm của ông.   
Bác sĩ Cần ngủ rất say. Tới quá nữa đêm một tiếng nổ gầm rung chuyển tiếp ngay sau đó là hàng tràng pháo tép pháo dây pháo đùng thi nhau nổ vang chát chúa ròn rã. Bác sĩ Cần cuống cuồng bật dậy mắt nhắm mắt mở châm vội nén nhang rồi lập cập cắm lên cái bát hương sứt ở trên bàn thờ. Vái xong ba vái chưa kịp nói gì lúc ngẩng lên ông bác sĩ bỗng bủn rủn cả người khi nhìn thấy từ trong đôi mắt buồn đến chết người của người thiếu phụ trẻ trong ảnh bỗng từ từ rỏ ra những giọt nước mắt đỏ ngầu như máu.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 4**

Cho đến mãi sau này người ta cũng chẳng hiểu rõ vì sao ba ngày tết năm ấy lại bỗng dưng dở chứng mưa to gió lớn đến như vậy. Suốt cả tuần lễ giáp tết ngày nào cũng thế từ sáng tinh mơ tới chạng vạng trời đất lúc nào cũng âm âm u u mưa bay mờ mịt dịu dàng như khói như sương chẳng mấy lúc tạnh ráo. Tiết trời như vậy nên cỏ cây tha hồ đua nhau đâm chồi nẩy lộc mơn mởn. Đường sá đi lại bẩn thỉu nhớp nháp: Tiết xuân năm nay mới đích thực là tiết xuân.   
Mưa bụi lây rây thế này, gió rét ngọt rét ngào thế này thì tha hồ mà gói bánh chưng mà xì sụp nấu nướng món nọ món kia chẳng sợ thiu thối. ấy vậy mà đêm 30 tết vừa gối sang giao thừa được vài phút trời bỗng đùng đùng chuyển gió rồi mưa bất chợt ập đến ào ào trút nước xuống như thác như lũ và cứ như thế mưa giây gió giật hết cả ngày mồng một kéo sang ngày mồng hai gần hết cả ngày mồng ba tết. Mưa gió to lắm dữ tợn lắm phũ phàng lắm mới kỳ lạ. Đúng cái phút giao thừa bác sĩ Cần cắm nén nhang lên cái bát hương trên bàn thờ mẹ tướng cướp Thạc gà gáy ông ngẩng lên rụng rời chân tay khi nhìn thấy từ đôi mắt buồn đến chết người của người thiếu phụ trẻ chết yểu rỏ ra những giọt đỏ ngầu như máu đúng cái lúc đó ngoài trời bỗng bật nhoáng lên làn chớp xanh lè rợn người và tiếng sấm gầm lên một tiếng như phát đại bác 155 ly nện thẳng vào ngôi nhà. Bác sĩ Cần rú lên hãi hùng quay mình lao vọt ra sân cắm đâu cắm cổ chạy thục mạng như bị ma đuổi. Cái cảnh bác sĩ Cần lúc này chẳng khác gì con chó già ghẻ lở cúp đuôi phóng chạy phát điên phát cuồng trong bóng đêm mà đằng sau là hàng tràng pháo tết đang đua nhau nổ đì đà đì đẹt tống tiễn hăm dọa, chế diễu. Ma đưa lối qủi dẫn đường dắt ông bác sĩ Cần tới đây thì cũng có lẽ ma qủy cũng bảo nhau xui nhau đồng loạt tống tiễn ông bác sĩ cút khỏi nơi đây Bác sĩ Cần cứ cắm đầu cắm cổ chạy như ma đuổi. Ông lội qua mương qua ngoi qua ruộng qua ao. Ông phóng qua những bờ cỏ lúp xúp sắc như dao. Ông nhẩy qua những cái hố đường kính tới 5 mét và có lúc còn lao cả ìng qua những bụi dâm bụt dày hàng thước tây. Bác sĩ Cần chỉ còn biết chạy chạy và chạy... Ông chạy mãi nhẩy mãi chạy mãi nhảy mãi chạy mãi cho đến lúc hai cẳng chân cứng lại có lẽ vì bị chuột rút rồi ông lăn đùng ra đất, sùi bọt mép và thiếp ngay vào một giấc ngủ mê mệt hoảng loạn.   
Bác sĩ Cần không hề biết rằng cái nơi ông lăn đùng ra đấy là một bến tàu thủy bẩn thỉu ngay sát bờ một con sông nước mặn sóng gió cuồn cuộn. Ông ngủ lì bì, mộng mị loạn xạ hết ngày mồng một thông sang cả ngày mồng hai và sang đến ngày mồng ba. Ông chẳng còn biết nơi này là nơi nào. Chẳng hề nghe thấy tiếng sấm nổ ùng oàng cũng chẳng nghe thấy những tràng pháo ròn rã và cũng chẳng hay biết gì cơn mưa dữ dội đang trút nước xuống đầu xuống cố xuống mặt mũi chân tay ông rồi tạo thành những dòng nước đục ngầu chảy băng băng qua cái bến tàu đổ tháo xuống con sông đang cuộn sóng hung dữ.   
Tới trưa ngày thứ 3 tức mồng ba tết thì có một người đàn ông mặc áo bạt mang ủng đội mũ cối đi tới đá khẽ vào mông ông bác sĩ.   
Người đó kêu lên:  
- Ô thì ra cái ông lão ăn mày ăn xin này chưa chết.   
Bác sĩ Cần lồm cồm bò dậy, ngơ ngác. Người đàn ông cười hai hàm răng nhe ra trắng nhờn.   
- Bố vẫn chưa nghẻo à. Nhầm!   
Thấy ông bác sĩ run cầm cập. Người đàn ông khoát tay:  
- Ta vào cái lều kia làm vài chén. Tôi mời bố.   
Rồi người đàn ông đi trước, ông bác sĩ lập cập theo sau. Hai người chui vào một cái quán cóc đầy lá bánh và vỏ thuốc lá. Sau khi đã an tọa trên cái chõng ấm ướt mốc trắng người đàn ông móc trong áo bạt ra chai rượu trắng đặt xuống trước mặt bác sĩ Cần rồi bỏ cái mũ cối ra. Ria mép đen, mũi nở, miệng rộng có một đôi mắt rất tử tế, đàng hoàng. Mới nhìn qua cũng biết đây là một gã đàn ông bặm trợn dư thừa sức sóc. Anh ta cười rồi xòe bàn tay chỉ chai rượu.   
- Bố làm một hớp trước đi. Mời bố. Cứ tự nhiên.   
Bác sĩ Cần cầm cái chai lên tợp một hớp. Rượu cháy bỏng như cồn. Rượu vào đến đâu biết đến đấy, cổ nóng trước rồi thực quản, dạ dày nóng lên và sau đó là cả thân người như vừa được sưởi ấm. Người đàn ông cũng cầm chai rượu ngừa cổ làm một hớp ra hớp rồi lại cười.   
- Sáng nay có việc đi qua đây tôi đã nhìn thấy bố nằm lù lù như đống giẻ rách tã tượi trong cơn mưa gió. Tôi ngỡ bố bét nhè ở đâu rồi tới đây ăn vạ. Mặc bố. Nhưng lúc quay về vẫn nhìn thấy bố thì tôi phát hoảng lên. Cứ ngỡ bố toi rồi.   
Bác sĩ Cần ấp úng:  
- Tôi ngủ quên.   
Người đàn ông lắc đầu.   
- Nếu trời không mưa gió thế này thì bố toi rồi. Bọn chó hoang ở cái bến này nó xé tan xác bố ra rồi.   
Bác sĩ Cần rụt rè hỏi:  
- ở đây lắm chó hoang lắm hả anh...   
- Chắc chắn bố mới đến cái bến này lần đầu nên không biết người ta gọi cái bến này là bến chó.   
- Tôi chưa tới đây bao giờ.   
- Xem ra bố cũng là người ở đâu đó. Giọng của bố nghe không phải là người vùng biển rồi.   
Thấy bác sĩ Cần ngồi im lúng túng. Người đàn ông ôn tồn:  
- Bố ở bang nào. Bang trệt, bang cùi hay là bang rổ rá cạp lại.   
Bác sĩ Cần thần mặt xót thầm trong lòng:   
- Thì ra ta bây giờ là lão ăn mày ăn xin đích thực rồi.   
Ông gật đầu ậm ừ. Người đàn ông dúi chai rượu vào tay ông hất đầu.   
- Làm choác nữa đi.   
Và anh ta tự giới thiệu:  
- Bố chưa biết tôi là ai. Tôi là Mùi thuyền trưởng - Tôi tuổi Mùi - Mùi là con dê - Nhưng tôi lại là con cá ngạnh Mùi cá ngạnh. Tôi mời bố về nhà tôi ăn tết. Dù hôm nay cũng đã mồng ba rồi.   
Mùi tợp một hớp rượu nữa rồi nghiêm giọng.   
- Tôi mời bố chứ không phải rượu mời bố đâu. Vê ăn cái Tết với tôi cho vui.   
Và anh ta trỏ con tàu khách nhỏ đang đậu dập dềnh ở nguy cạnh cây cầu gỗ xuống bến.   
- Sáng nay tôi vừa ở Quảng Phú về đây. Trong ba trời mưa - chớ đi mồng bảy chớ về mồng ba. Tàu chỉ có bảy người khách. Nửa tiếng nữa tàu lại chạy từ cái bến chó này về Quảng Phú. Cho đến lúc này chỉ có ba người khách. Thêm bố là thứ tư. Chuyến này bố sẽ là khách qúy của Mùi thuyền trưởng. Không mất vé đâu.   
Mùi cá ngạnh gật gù:  
- Cái tuổi bố mà rơi vào cảnh đi ăn mày thì thật... ôi giời cơ hàn, cơ hàn. Tối nay tôi sẽ chiêu đãi bố bữa ngán. Bố đã ăn con ngán bao giờ chưa.   
- Chưa.   
- Vậy thì bố sẽ được xơi. Uống rượu với ngán thì chết mẹ nó con đời rồi. Chết luôn.   
Mùi cá ngạnh bỗng bật cười phá lên. Đôi mắt anh ta mới lương thiện tử tế làm sao. Anh ta khoát tay rất dứt khoát:  
- Nom bố sầu não ưu tư quá. Uống. Nhắm mắt là hết. Cười được thì cứ cười to. Cười to. Ngày mai trời lại sáng.   
Mùi cá ngạnh tu rượu ừng ực. Đúng lúc đó con tàu dưới bến bỗng rúc lên hồi còi ò ò ò... nghe như con bò mẹ đang âu yếm gọi con bê trở về chuồng.   
Ngoài trời lúc này mưa đã ngớt. Bác sĩ Cần theo Mùi cá ngạnh bước xuống con tàu nhỏ. Gió trên tàu giật đùng đùng như đập trống. Nhìn hút ra xa chỉ thấy ngàn ngàn con sóng bạc đầu đang chồm chồm bọt trắng xóa hung dữ. Thật đúng là cơn giận dữ của sông nước đã nổi. Tàu chỉ có 3 vị khách nhưng chất đúng một núi bao tải căng cứng. Trong bao tải có cái gì thì chỉ trời biết được. Ba người khách ba gã trai quần bò áo Natô tóc dài trùm gáy ngồi ngất ngưởng quanh một két bia vạn lực và nửa con dê quay chín vàng. Bọn họ đều trẻ chỉ trên dưới 30 tuổi, nhưng nom rõ vẻ phong trần từng trải của dân buôn lậu thứ thiệt. Một trong 3 gã đứng lên cúi chào Mùi cá ngạnh giọng sặc mùi bia.   
- Mời đại ca tới ngồi uống với bọn em. Đang trông đại ca đỏ con mắt đây.   
Mùi cá ngạnh lắc đầu trỏ bác sĩ Cần:  
- Các chú cứ vui. Hôm nay tôi có khách.   
Ba gã buôn nì nèo. Một tên cố dúi vào tay Mùi cá ngạnh bao ba số. Nhưng Mùi vẫn thẳng thừng lôi tay bác sĩ Cần đi vòng ra đuôi tàu rồi chui vào một cái buồng nhỏ bằng sắt nồng nặc mùi dầu máy. Cả hai đỡ nhau leo lên một cái giúờng cũng bằng sắt có bốn chân cao lêu đêu được bắt vít chặt xuống sàn tàu.   
Mùi lôi ra một chai rượu trong vắt, hề hả:  
- Uống bia chỉ tố tức đái hại thận. Đã uống thì phải uống rượu. Bố xem phim chưởng bộ có thấy bọn vô lâm vẫn gọi như thế nào không. Nào rượu. Thêm rượu. Tôi muốn uống rượu.   
Cả hai cụng ly. Đồ nhắm là một đĩa đỉa biển phơi khô vừa thơm vừa khắm. Nửa chai rượu hết khá mau. Con tàu đã rời bến từ lúc nào cũng chẳng biết. Máy nổ làm tất cả các đồ vật kể cả cái giường sắt đều rung nhè nhẹ. Nhìn ra ngoài lỗ cửa sổ cũng bằng sắt hình tròn chỉ thấy nước trôi veo véo nhanh đến chóng mặt.   
Mùi cá ngạnh đặt một tay lên vai ông bác sĩ. Cánh tay của anh ta rất có chưởng lực khiến ông thấy một bên vai đang bị ấn xuống rất mạnh. Mùi nói:  
- Thoáng trông thì tưởng bố là láo ăn mày. Nhưng nhìn kỹ thì thấy bố giống một trí thức. Này tôi hỏi thật. Bố là ai vậy.   
Bác sĩ Cần chống hai tay xuống chiếu, xưng danh. Mặt ông đỏ ửng vì rượu và cũng vì xấu hồ.   
- Trương Vĩnh Cần, bác sĩ trông coi nhà xác. Đã bị đuổi khỏi biên chế. Nay là người tự do.   
Mùi cá ngạnh cười hơ hớ:  
- Tôi đoán có sai đâu. Trí thức. Trí thức các bố dù rúc ở chỗ nào cũng nhận ra ngay. Tôi rất kính trọng " giai cấp" trí thức. Nào uống. Mời bố.   
Hai người lại nâng chén. Mùi cá ngạnh thân mật hỏi:  
- Bố đừng giấu nhá. Có phải bố vừa trốn khỏi bệnh viện nhốt những người mắc bệnh tâm thần phân lập ra có đúng không. Nhận đi cho khỏe?  
Bác sĩ Cần lắc đầu:  
- Không phải. Tôi vừa ở tù ra. Tôi vừa đến nhà một anh bạn tù để đốt hộ anh ta nén nhang cắm lên bàn thờ mẹ anh ấy.   
Rồi bác sĩ Cần thong thả rành rọt kể lại đầu đuôi mọi chuyện đã xẩy ra với ông trong mấy ngày. qua. Mùi cá ngạnh im lặng ngồi nghe rồi hạ đốp một câu.   
- Nói phét. Ông trí thức nói phét. Nhưng mà tôi vẫn tin. Trên đời này có chuyện gì mà không có thể không xảy ra.   
Một anh thợ máy lấp ló ngoài ô cửa sổ tròn định nói cái gì. Mùi cá ngạnh phất tay đuổi luôn. Rồi anh ta ngóc cổ ngồi chồm hỗm như cọp ngồi ỉa, hai mắt trừng trừng nhìn ông bác sĩ.   
- Hạng người như thằng Thạc gà gáy là hạng người vứt đi. Chết nhục như con chó. Bố thương cảm cho nó là bố hỏng con y xê của bố rồi. Thế bố tưởng đời tôi may mắn lắm đấy à? Còn cơ hàn điêu đứng gấp vạn lần thằng Thạc gà gáy. Năm 76, tôi coi một trại tù toàn sĩ quan hạ sĩ quan ngụy từ cấp thượng sĩ đến trung tá nhốt ở ngoài đảo. Ngày quốc khánh bọn tù nhân dồng loạt nổi dậy cướp súng phá trại định cướp cả ca nô để vượt biển. Tất nhiên là cuối cùng chúng nó chỉ công cốc. Nhưng sau vụ đó tôi bị kỷ luật nặng. Giáng cấp từ trung úy xuống chuẩn úy và cho xuất ngũ về quê. Bố thấy đời tôi có cơ hàn không, khốn nạn không. Cái buổi sáng hôm đầu tiên về đến thị xã Quảng Phú, từ trên tàu bước xuống - cũng con tàu này đây, cõng cái ba lô con cóc lên vai tôi cứ đứng như ngỗng ỉa ở đầu cầu. Nhìn thiên hạ hò hét chạy đi chạy lại tíu tít như đàn mối vỡ tổ, tôi nghĩ thầm: Bỏ mẹ rồi. Hai bàn tay trắng. Không nghề không nghiệp mà lại rơi tũm vào cái đám đông láo nháo dữ dằn như tổ kiến lửa đóị khát kia thì đời mình toi là cái chắc. Toi đặc. Ra bã. Từ bến tàu tôi lê bước trở về ngôi nhà của tôi ngôi nhà ư. Bố láo - Làm sao mà có thể gọi là ngôi nhà được. Một túp lều tường toóc xi xiêu vẹo đội nón mái tôn khoác áo vỏ thùng phuy rách tã nom giống hệt lão bù nhìn đang qùi lạy trên băi biển toàn cứt. Chui vào nhà hạ ba lô xuống ngước nhìn lên đếm được một lẻ tám cái lỗ thung chói chang ánh mặt trời. Cúi mặt nhìn xuống đếm được một lẻ tám cái tổ bọ hung đùn lên thành đống. Mẹ tôi đang lọ mọ múc nước ở sân sau. Thấy có bóng người bà ngẩng lên hai mắt hấp ha hấp háy như mắt người lòa. Tôi cúi đầu chào thì bà khoát tay lạnh lùng bảo: " Tao đã nhận được giây thép của mày đánh về rồi Mùi ạ. Thì ra cuối cùng mày vẫn còn nghĩ đến con mụ già này. Con ơi là con. Khốn nạn. Cái nhà này may ra cũng còn chút ấm phúc rớt lại". Mẹ tôi là như vậy đấy cả đời tôi chưa bao giờ thấy bà khóc mà chỉ thấy bà vác dao chém người chỉ thấy bà cõng trên lưng những bao tái cá nặng hàng tạ chạy huỳnh huych như trâu lồng trên bãi chợ biển buổi chiều. Ngay từ hôm đầu trở về nhà tôi đã hiểu rất rõ cảnh ngộ của đời tôi. Ông bác sĩ thử nghĩ xem. Cái cảnh ngộ của đời tôi có chó đẻ không. Cái thằng tướng cướp Thạc gà gáy mà ông than khóc rỏ những giọt nước mắt kia là cái thá gì. Nó còn sướng gấp vạn lần tôi. Có đúng không nào? Nói đi.   
Mùi cá ngạnh bốc một nắm đỉa biển bỏ vào mồm nhai rào rạo. Con tàu đã ra tới cửa sông.  
\*  
Gió quạt ào ào quanh thân tàu như muốn nhai vụn tất cả. Bác sĩ Cần đã la đà. Đã bao nhiêu ngày đi như bị ma đuổi lại chẳng được ăn uống gì sức khỏe của ông đã giảm sút rõ rệt. Vì vậy uống mới vài ba chén là ông đã thấy sắp bị nốc-ao rồi. Hình như có một giun đũa to tướng đang ve vẩy ngoáy ngoáy cái đuôi nhờn nhờn ở cổ họng ông. Mùi cá ngạnh xốc ông bác sĩ lên. Cả hai lảo đảo leo ngược cái cầu thang sắt trơn như mỡ lên trên mặt boong tàu. Gió biển phả một thứ mùi vừa mặn vừa tanh nồng vào mắt vào mũi vào mồm vào họng bác sĩ Cần khiến ông hộc lên như bị trâu húc vào ngực chút nữa thì ông đã nôn thốc ra boong. Mùi cá ngạnh túm gáy dựng ông bác sĩ đứng thẳng người dậy như pho tượng. Hai bàn tay anh thuyền trưởng cứng hơn thép. Và câu chuyện về một cảnh đời chó đẻ như cơn gió dữ lại ào ào phả vào mặt bác sĩ Cần:  
- Đúng một lẻ tám ngày đêm liền tôi cởi trần ngồi lỳ trên cái cối đá thủng ở đầu nhà nhìn ra ngoài biển. Một lẻ tám ngày đêm không ăn không ngủ và cũng chang thèm ỉa đái Hay nói đúng hơn là ngày thứ hai tôi chỉ chạy đi ỉa có một lần để tống ra một bãi cứt nhão nhoét to bằng bãi cứt trâu - một bãi cứt thối hoắc khắm lặm đến nỗi chó cũng phải nôn mửa không thèm ăn. Bãi cứt cuối cùng của đời thằng lính. Một lẻ tám ngày đêm tôi ngồi im lìm bất động giống hệt như cái cối đá thủng nhìn ra biển. Trước mặt tôi là bãi biển đầy cứt người và xa hơn là đại dương xanh ngắt mênh mông dào dạt tới tận chân trời.   
Một lẻ tám ngày đêm đầu óc tôi rừng rực những ý nghĩ. Các nghề kiếm ăn lần lượt xếp hàng duyệt binh qua óc tôi. Đạp xích lô đội than buôn đồng đào vàng bán phở bán nước...   
Những công việc đó thật dễ dàng so với sức vóc của tôi nhưng không thèm chơi vì đó chỉ là những việc tầm thường kiếm tiền qua ngày. Hay là đi buôn thuốc phiện buôn thuốc lá ngoại quá cảnh mua hai cái sọt đi buôn cứt người thậm chí đi trấn lột đi ăn cướp làm chủ nhà chứa... Đó là những việc kiếm nhiều tiền nhưng hèn hạ mà tôi thì không thể làm những việc hèn hạ bởi vì dù thế nào tôi cũng đã từng là một trung úy quản đốc một trại giam... Trong một lẻ tám ngày đêm đó hàng trăm hàng ngàn cái nghề tất nhiên là những cái nghề lao động chân tay cần sức vóc của bắp thịt cứ lần lượt diễu binh qua đầu óc tôi ấy vậy mà tôi vẫn chẳng lựa chọn được cái nghề nào. Bỗng chốc tôi giật mình cảm thấy nỗi cay cú nhục nhã của một thằng lính vừa xuất ngũ tuổi đã ngoài "băm" mới chỉ học lớp chín chẳng có lấy một cái bằng cấp nào trong tay bỗng dưng bị ném về quê bắt đầu tính kế sinh nhai cho suốt cả phần đời còn lại của mình. Mà chắc chắn là cái phần đời còn lại đó cũng chẳng ngắn ngủi gì. Ngồi chồm chỗm trên cái cối đá thủng cái đau cứ thấm vào tim vào óc tôi từng giờ từng phút từng ngày. Tôi đi bộ đội từ năm mươi tám tuổi. Và cứ thế kéo dài mười hai năm liền.   
Tôi là một thằng lính chiến lọc lõi già dặn nhưng là một gã khờ khạo ngô nghê khi trở lại đóng vai một gã thường dân. Tôi đau lắm ông bác sĩ ạ. Đau như chó bị thiến. Thú thực với ông trí thức tôi đã khóc đấy. Tôi đă khóc trong một buổi chiều chạng vạng mưa bụi dăng dăng bay là là trên mặt biển đang chăng dệt màn tơ lụa mỏng cố may tấm áo khoác cho mặt nước. Chẳng nhẽ cuộc đời sắp tới của tôi nó cũng buồn và vớ vẩn như màn sương bụi vô nghĩa kia ư.   
Gió vẫn ào ào quạt qua boong tàu. Những búi dây xích va đập loảng xoảng. Trời đã tối sập xuống. Biển và trời lẫn lộn đen kịt. Sóng réo lên sôi sục ở xung quanh mạn tàu. Con tàu ngả nghiêng lao đi phăm phăm như đang bị truy đuổi ráo riết. Mùi cá ngạnh bỗng đứng thẳng lên vung tay ném cái vỏ chai rỗng không về phía đuôi tàu và quát vào tai bác sĩ Cần: ông trí thức có nhìn thấy cái gì kia không.   
"Cái gì?" Bác sĩ Cần cũng quát hỏi lại   
" Đi với tôi" Mùi cá ngạnh lôi ông bác sĩ đi về phía đuôi con tàu. Một đàn đom đom nhung nhúc sáng loe lóe đang bay rối rít là là bám trên mặt nước sôi sục cuồn cuộn. "Cái gì vậy". Bác sĩ Cần trố mắt nhìn. Đàn đom đóm hay là một màn sao trời rớt xuống hay là hàng trăm vạn chỉ chít những mảnh gương vỡ "Không phải. Lân tinh đấy". Mùi cá ngạnh cười khà khà. "Lửa của nước đấy ông trí thức ạ Chắc là lần đầu tiên ông nhìn thấy có phải không. Sướng mắt chưa? ".   
Và Mùi cá ngạnh lại thao thao kể tiếp.   
Một lẻ tám ngày đêm tôi ngồi trên cái cối đá thủng nhìn ra biển. Sau lưng tôi là ngôi nhà tã nát xiêu vẹo với một bà mẹ già dở gàn dở điên. Một lẻ tám lần tôi nhìn thấy chiều tà chạng vạng buông xuống buồn đến ứa nước mắt. Một lẻ tám lần tôi ngồi tan biến vào bóng đêm tối đen ầm ầm tiếng sóng bể tiếng gió bể gầm đe dọa tuyệt vọng và cô độc sợ đến thắt cả ruột gan. Và cũng một lẻ tám lần hai mắt tôi mở to nhìn rõ ánh bình minh từ từ ló lên rạng rỡ, chói lọi ngời ngời trên biển quét sạch tất cả. Cứ như vậy ngày nối ngày đêm nối đêm lần lượt trôi qua, lạnh lùng kiên nhẫn sòng phẳng cho tới ngày cuối cùng là ngày thứ một lẻ tám thì tôi bỗng hiểu ra. Chà. Cái cuộc đời rối mù bát nháo hỗn độn này hóa ra dễ hiểu vô cùng. Nó giống hệt cái bãi biển kia và đại dương mênh mông xa tít dào dạt kia. Trước mũi là cứt đái bẩn thỉu khắm lặm nhưng xa hơn chỉ một chút xa hơn bao giờ cũng là biển xanh mênh mông trong sạch lúc nào cũng dào dạt dào dạt vỗ sóng tới tận chân trời. Có đúng như vậy không hở ông trí thức bác sĩ.   
- Đúng rồi.   
Bác sĩ Cần nhẩy thách lên gào to như một đứa trẻ được qua. Chỉ một chút nữa là ông văng xuống biển.   
- Một lẻ tám buổi bình minh rạng sáng tôi đều nhìn thấy có một con tàu hăm hở lướt trên sóng cả ngoài khơi xa. Đứng trên bờ nhìn con tàu như con cá trắng đang bơi đi tìm mồi.   
Toàn thân nó tắm trong ánh bình minh nên lúc nào cũng như tự phát ra ánh sáng vậy. Đẹp đến nhức cả rốn ông bác sĩ ạ. Được rồi, sáng mai tôi sẽ dựng ông dậy lôi ra bãi biển để ông được nhìn con tàu đang bơi trên biển cả và ông sẽ thấy hết vẻ tự do kiêu hùng của nó như thế nào.   
- Vì thế mà anh quyết định trở thành thuyền trưởng.   
- Đúng là tôi đã chọn cái công việc này. Nhưng để đạt được nó tôi đã phải cúi mặt xuống đi học 5 năm ở trường hàng hải đấy bố ạ.   
Bác sĩ Cần đứng lên. Ông đã dã rượu. Vì lý do gì mà ông dã rượu thì có trời biết. Đây là lần đầu tiên sau hơn 20 năm tủi nhục đớn hèn ông phát lộ một cử chỉ cực kỳ trang trọng nghiêm túc. Ôm lấy Mùi cá ngạnh, hôn lên trán anh rồi ông bật khóc rưng rức. Nước mắt nước mũi nước dãi ông chảy lép nhép lên khắp mặt Mùi cá ngạnh. Ông thầm thì:  
- Con trai của tôi... Các con ơi. Thạc gà gáy ơi Mùi cá ngạnh ơi...   
Mùi cá ngạnh không đẩy bác sĩ Cần ra. Ông trí thức bác sĩ này "xưa" quá rồi". Mùi cá ngạnh nghĩ như vậy. Anh cười khà khà rồi xốc nách bác sĩ Cần lên dìu ông trở lại cái ca-bin thuyền trưởng ấm cúng ở tầng dưới gần đuôi tàu.   
\*  
Đêm hôm đó khoảng 10 giờ thì Mùi cá ngạnh đưa bác sĩ Cần về ngôi nhà của anh. Từ bến tàu lên hai người đi qua một dãy phố biến nhộn nhạo sáng choang ứ phè hàng hóa tạp nham rồi rẽ vào một cái ngõ nhỏ lầy cát. Gia đình anh thuyền trưởng ở một căn phòng vuông vắn rộng khoảng 20 mét vuông có hai cửa sổ song sắt rất kiên cố. "Vợ chồng tôi mới dọn về đây được hai năm để tiện làm ăn Mùi cá ngạnh khoe như vậy. Đồ đạc trong nhà rất sơ sài chỉ có 2 cái giường gỗ, một bộ xa-lông cũ rích bằng gỗ. Một cái tủ ly cũng bằng gỗ. Trên nóc tủ có cắm cành đào và bày mâm cỗ tết đủ cả mấy hộp mứt dăm cái bánh chưng xanh. Bên cạnh còn đặt một cái ti vi màu của Nhật đen bóng mới tinh cực kỳ hiện đại. Sự hiện diện của cái ti vi sang trọng này trong căn phòng tồi tàn giữa đống đồ đạc cũ rích và mâm cỗ sơ sài chỉ làm nó trở nên kệch cỡm và đầy vẻ khả nghi. Kẻ xông ra đầu tiên chào đón Mùi cá ngạnh và bác sĩ Cần là một chú lợn khổng lồ mõm dài tai lớn lông trắng toát rất sạch sẽ. Tiếp đến một lũ trẻ con lít nhít bốn năm đứa đủ cả gái trai đứa nào cũng mập mạp mũm mĩm xúng xính áo mới, quần mới hai má đỏ hây hây. Và cuối cùng là một người đàn bà gày ốm, da trắng xanh có đôi mắt sáng long lanh nom lương thiện và tử tế hệt như đôi mắt của Mùi cá ngạnh. Thấy khách lạ con lợn khổng lồ chùi mõm xuống kêu ụt ịt ụt ịt. Lũ trẻ con thì chùn cả lại tròn xoe mắt. Còn người đàn bà thì đỏ mặt lúng túng xấu hố. Bác sĩ Cần lột ngay cái mũ lông ếch ki mô xứ tuyết xuống cúi đầu chào khiến chị càng lúng túng ngượng nghịu hơn. Mùi cá ngạnh quăng ngay cái mũ cối xuống giường cười hà hà, nói rất to:.   
- Đây là vợ tôi. Đây là lũ con gà vịt của cái nhà này và đây là chú lợn I-oóc-sai người bạn lớn của gia đình tôi. Còn đây, tôi xin giới thiệu với cả nhà. Đây là ông bác sĩ tôi mời về ăn cái Tết vét với gia đình ta. Lũ trẻ con ồ cả lên. Con lợn khổng lồ ngoáy tít cái đuôi lũn cũn còn chị chủ nhà thì càng thêm đỏ mặt càng thêm lúng túng. Mùi cá ngạnh mời bác sĩ Cần ngồi xuống ghế. Anh thuyền trưởng bế lần lượt từng đứa trẻ lên và cũng lần lượt rỉ vào tai từng đứa một điều gì đó bí mật mà chỉ mình anh và lũ trẻ biết. Người đàn bà bưng tới bộ ấm chén sạch sẽ và rất kính trọng đặt xuống trươc mặt bác sĩ Cần. Mùi cá ngạnh cười thoải mái âu yếm cầm lấy tay vợ ngay trước mặt ông bác sĩ. Anh thuyền trưởng dịu dàng hỏi:   
- Bây giờ em có thể mua cho anh vài con ngán được không.   
Chị vợ se sẽ đáp lại:  
- Giờ này tbì cũng khó đấy. Chợ tan lâu rồi.   
- Thế à. Em thử cố tìm hộ anh.   
Giọng chị vợ vẫn se sẽ:  
- Để em chạy lại chỗ mấy bà buôn cá.   
Nói xong chị quay ngoắt ra cửa rồi đi nhanh như luồng gió.   
Bác sĩ Cần cởi xong cái áo thì đã thấy lũ trẻ con và chú lợn cũng lỉnh đi đâu hết cả. Căn phòng nhỏ trống trơn yên lặng. Mùi cá ngạnh rót nước ra mời bác sĩ Cần rồi vui vẻ:   
- Mời bác sĩ uống tạm cốc chè nóng rồi ra sau nhà đi đái và rửa mặt.   
Nhưng bác sĩ Cần không đi đái và cũng chẳng cần rửa mặt. Bê cốc nước nóng lên ông xuýt xoa chiêu từng ngụm nhỏ. Mắt ông lim dim. Lòng ông ấm áp và thanh thản quá. Mùi cá ngạnh đốt một nén nhang cắm lên bàn thờ rồi ngoái lại nói với bác sĩ Cần.   
- Ông bác sĩ có mệt thì lăn ra giường cho giãn gân cốt. Vợ tôi giỏi lắm, nhanh lắm. Chỉ loáng nữa thôi là ta sẽ uống rượu với ngán.   
Nở một nụ cười như thách thức. Anh thuyền trưởng hỏi:  
- Đêm nay ta đấu rượu chứ ông bác sĩ?  
Bác sĩ Cần gật đầu nhận lời. Ông tựa lưng vào ghế. Xương ông kêu răng rắc. Mùi cá ngạnh cười to ấn vào vai bác sĩ Cần giục ông lên giường. Bác sĩ Cần lắc đầu: "Tôi vừa ngủ thông hai ngày hai đêm rồi no mắt rồi". Vừa lúc đó chị vợ Mùi cá ngạnh cắp cái rổ chạy vào. Mặt chị tươi rói. Chị nói như khoe: Có ngán cho các ông uống rượu đây. Rồi chị biến ngay xuống cái bếp bé tí xíu ở ngay cạnh nhà. Anh thuyền trưởng khoái lắm co một chân lên nhẩy lò cò hét lên như đứa trẻ: "Vợ muôn năm. Vợ tôi muôn năm". Rồi anh xăng xái quét nhà trải chiếc chiếu hoa ra giữa nhà. "Uống rượu thì phải ngồi bệt mới thú". Mùi cá ngạnh nói như vậy. Và anh lại nở một nụ cười thách thức với bác sĩ Cần.   
- Đêm nay ta quyết đấu ông bác sĩ nhé.   
Uống rượu với ngán vào đêm mồng ba tết. Sướng rồi. Và không hiểu có phải vì thích thú quá hay không. Mùi cá ngạnh lắc lư cái đầu, tắc lưỡi tóp một cái rõ kêu và thốt lên.   
- Phải uống. Uống thỏa thuê. Uống bằng thích. Đã uống là phải uống tới khi cho chó ăn chè. Đời là cái gì. Nhắm mắt là hết. Cười được là cứ cười to. Cười to! ngày mai trời lại sáng.   
Trận quyết đấu giữa anh thuyền trưởng và ông bác sĩ bắt đầu từ 11 giờ 37 phút đêm ngày mồng ba tức là chỉ còn 23 phút nữa là bước sang ngày mồng 4 tết. Một mâm cơm rượu đủ hương vị ngày tết bày ngay ngắn trên chiếc chiếu. Có thịt gà chặt canh măng món thịt đông bát dưa góp và đĩa bánh chưng. Và đặc biệt còn có thêm một cái bát ô tô đựng 8 con ngán to tướng tất nhiên là đã được luộc chín. Lúc này lũ trẻ con gà vịt đã chui hết vào trong cái màn vải xô nhuộm xanh buông lùng bùng trên giường - chú lợn I-oóc-sai cũng đã ngáy khụt khịt ngon lành ở góc nhà. Chị vợ Mùi cá ngạnh bê một vò rượu to có nút lá chuối khô đặt xuống cạnh mâm lễ phép mời ông bác sĩ uống rượu rồi lặng lẽ chui nốt vào cái màn lùng bùng cùng với lũ trẻ. Xem ra thì chị cũng đã quá quen với những trận quyết đấu sống mái như thế này của ông chồng thuyền trưởng rồi Đây là lần đầu trong đời bác sĩ Cần ăn thịt con ngán vì vậy ông hơi giật mình khi thấy Mùi cá ngạnh thả vào bát của ông con vật có hình thù lạ mắt hay nói đúng hơn là nó chẳng có hình thù gì cả. Nó nhơn nhớt, đo đỏ nhầy nhầy như miếng thịt nhão. ở giữa cái miếng thịt đó lại thẩy ngồng lên một cái vòi trắng trông đến lạnh cả gáy. Mùi cá ngạnh đổ vào bát của ông bác sĩ một cốc rượu rồi nâng bát của mình lên và trịnh trọng:   
- Mời bác sĩ. Bắt đầu.   
Bác sĩ Cần cũng nâng cái bát của ông lên. Hai cái bát chạm vào nhau khá mạnh. Thấy Mùi cá ngạnh bỏ con ngán to tướng vào mồm, bác sĩ Cần cũng bỏ con ngán vào mồm. Thấy quai hàm Mùi cá ngạnh xiết mạnh. Ông cũng xiết mạnh quai hàm và ngay lập tức trong mồm ông nơi chân răng bỗng thấy ứa ra một thứ nước lờ lợ tanh tanh và lại hơi mằn mặn chua chua làm bác sĩ rùng mình mặt biến sắc. Mùi cá ngạnh hất đầu vào bát rượu ra hiệu uống ngay. Chính hớp rượu kịp thời ấy đã đấy luôn con ngán vừa bị cắn vỡ tuột vào cổ họng cứu giúp cho bác sĩ Cần thoát khỏi một cú nôn ọe là cái chắc. Bác sĩ Cần cúi mặt xuống uống tiếp một hớp rượu nữa. Lúc này ông mới nhận ra rượu trong bát đỏ hồng như pha máu. Ngay từ phút ấy bác sĩ Cần bỗng hiểu ngay được là trận quyết đấu này với ông quả là sẽ rất kinh tởm và ác liệt.   
Mùi cá ngạnh cười rất to, vỗ vai bác sĩ Cần:  
- Trước lạ sau quen. Ngán là thế. Bác sĩ đừng sợ. Miếng đầu con đầu thì ngại. Miếng thứ hai con thứ hai thì... ngon. Tới con thứ ba thì ối giời đất ơi. Tuyệt vời. Nhưng chỉ tới con thứ ba thôi. Hết con thứ 4 thì bắt đầu ngán. Chẳng mấy ai ăn tới con thứ 5. Có lẽ vì vậy mà người ta gọi nó là con ngán chẳng chịu! Nhưng ta mới hết con thứ nhất. Nào... và anh thuyền trướng nháy mắt cười to.   
- Mời bác sĩ, tiếp tục.   
Lại một miếng thịt to tướng iầy nhầy nhơn nhớt hồng hồng ở giữa có cái vòi trắng ngổng lên, được bỏ vào bát của bác sĩ Cần. Đúng như anh thuyền trưởng đã nói. Đêm hôm đó, sau khi chén hết con ngán thứ 4, uống hết 4 bát rượu thì bác sĩ Cần ngán thực sự khi nhìn thấy trong cái bát ô tô còn xót lại hai cái con vật kinh dị còn chưa tách vỏ. Bác sĩ Cần đã bắt đầu thấy la đà. Phải công nhận là rượu hòa với thứ nước đỏ hồng hồng trong ruột gan con ngán tiết ra uống rất sướng. Bác sĩ Cần đã say la đà. Mùi cá ngạnh cũng đã say la đà. Đôi mắt tử tế lương thiện của anh đỏ quạch như mắt cá chày. Uống đến bát thứ 6 thì cả hai đấu sĩ đều nhổm cả lên, chống tay chồm chỗm như hai con cọp đang ngồi rình miếng vồ nhau. Lúc này đã hơn 2 giờ sáng. Căn phòng im phăng phắc. Thinh thoảng mới nghe thấy tiếng trẻ mê ớu ớ cựa quậy ở trên giường. Chú lợn I-oóc-sai đã vào sâu giấc ngủ nên không khụt khịt nữa mà thở phì phì như người. Mùi cá ngạnh nghiêng vò rót đầy bát rượu thứ 8 rồi chỉ tay vào cái màn đang buông lùng bùng bà:  
- Ban nãy lúc mới bước vào đây nhìn thấy hai con mắt ông thô lố ra là tôi hiểu ngay cái điều làm ông nghi ngờ. Cả cái bày chim chích chòe sàn sàn đang ngáy kho kho trong cái mùng kia đếch có đứa nào do vợ chồng tôi đẻ ra đâu. Chúng nó là con thiên hạ đấy. Bày trẻ SOS đấy. Vợ tôi nhặt chúng nó về nuôi cho vui cửa vui nhà. Lũ trẻ con ăn tốn lắm ông bác sĩ ạ. Tới bữa cơm, chúng nó cứ ăn rào rào như tầm ăn rỗi. Ngồi nghe chúng nó ăn cũng sướng. Sướng. Cười to. Cười rõ to...   
Bác sĩ Cần trợn mắt ề à hỏi lại:  
- Tại sao vợ chồng lại không đẻ. Tịt mất rồi à Tại anh tại ả tại cả đôi bên.   
Mùi cá ngạnh cười khà.   
- Đố ông bác sĩ đấy.   
- Đố à. Dễ quá. Đoán nhé. Tại cái cô ả ốm o xanh dớt kia. Trúng phóc chưa.   
- Nhầm. Bác sĩ như ông - Vứt, vứt, vứt cho chó nó nhắm. Tại tôi đây này.   
Mùi cá ngạnh phanh áo đập bồm bộp vào ngực.   
- Tại tôi đấy ông bác sĩ ạ. Ông là bác sĩ ông thử căng mắt ra nhìn xuyên vào ruột gan tim phồi gân máu của tôi xem lục phủ ngũ tạng của tôi đang nhiễm cái gì không. Nhìn thử xem. Nhìn đi.   
Bác sĩ Cần lắc đầu. Mùi cá ngạnh lại vỗ bồm bộp vào ngực. Anh bỗng đôi giọng hung dữ.   
- Ông rõ là thứ bác sĩ quắng cho chó nó nhằn. Không nhìn thấy gì à. Chất độc. Chất độc màu da cam đấy. Cái thứ bột màu hồng hồng mùi vừa tanh lại vừa hắc vẫn được tưới như mưa từ trên trời xuống. Cấi thứ bột khốn nạn đểu giả ấy nó đã thấm vào lỗ chân lông của tôi, nó chui qua lỗ mồm qua lỗ mữi qua lỗ tai lỗ mắt tôi lúc nào tôi cũng chẳng hay, cái thứ bột mất dạy xỏ lá ấy nó đã ngấm vào gân vào xương vào tim vào phế vào máu tôi lúc nào tôi cũng chẳng rõ. Chỉ đến khi nó đột ngột hiện nguyên hình là một cái quái thai một tai hai mũi ba chân bốn tay tong teo co quắp nhớp nháp tởm lợm khung khiếp chui từ trong người vợ tôi ra ngoài trợn ngược hai con mắt trắng dã lồi hẳn lên như hai cái đít chén nhìn tôi thì tôi mới ngã ngửa người ra thế là đời tôi toi rồi. Toi đặc rồi ông bác sĩ ạ. Mùi cá ngạnh ngửa cổ dốc bát rượu thứ 10 vào mồm uống ừng ực một hơi. Rượu tràn qua mép xuống cổ xuống ngực. Đôi mắt cá chày của anh thuyền trưóng long lên hung dữ và đau đớn. Bác sĩ Cần ngọ nguậy vặn lưng vặn cổ. Lập tức Mùi cá ngạnh chĩa thẳng cái bát vào mặt ông bác sĩ. Anh cười nhạt, dữ dằn:   
Ngồi im, ngồi im mà nghe tôi kể tiếp cái cuộc đời chó đẻ của tôi. Ngồi im. Tôi nói thật với ông bác sĩ nhé. Đời tôi khổ nhục cơ hàn gấp vạn lần cái thằng tướng cướp Thạc gà gáy con đẻ con nuôi hay là thứ con rơi con vãi con chết tiệt của ông. Tôi biết ông chính là bố đẻ của thằng tướng cướp Thạc gà gáy vừa bị xứ tử. Tôi biết. Ban nãy trên boong ông "sưa" ông đã ôm lấy tôi và rống lên. "Các con ơi... con trai ơi. Thạc gà gáy ơi". Có đúng không nào. Tôi biết ông chính là bố đẻ của cái thằng tướng cướp mất dạy vô ơn cướp công cha mẹ đã sinh nó ra làm người ấy. Tôi rất thông cảm với ông thương ông tôi muốn gánh đỡ cho ông một phần nỗi buồn đang đè nặng trong tim gan ông. Nào nốc nốt bát thứ mười đi bố trí thức bác sĩ. Nốc đi. Đừng ỉu. Đời là cái chó gì Nhắm mắt là hết. Cười được thì cứ cười to. Cười to. Ngày mai trời lại sáng. Bát rượu thứ 10 chảy ồng ộc vào cổ bác sĩ Cân. Đến lúc này thì rượu chẳng hơn gì nước lã. Ngửa mặt lên trần nhìn từng từng cái móc sắt to tướng treo quạt Mùi cá ngạnh khàn khàn tiếp tục kể - dường như anh đang kể cho chính cái móc sắt cong queo đó nghe cái phần cuối cùng bi thảm nhất cuộc đời chó đẻ của anh.   
Sau khi tốt nghiệp lớp thuyền trưởng tôi được điều về làm thuyền trưởng con tàu này thay cho gã thuyền trưởng cũ tên là Đàm cối đá vừa bị tống vào tù vì tội chở lậu sáu tư tấn đồng. Đời tôi bắt đầu sang trang mới. Lúc này mẹ tôi đă chết. Tôi bán cái nhà tã rách ở ven biển đi và lấy vợ. Tôi lấy một cô gái bán cá mới mười bảy tuổi hai má đỏ như hai trái đào và có hai cái vú rất to. ở cái thị xã Quảng Phú này cứ một trăm cô gái thì chín chín cô làm nghề buôn cá. Mẹ tôi cũng là một người bán cá đấy. Vợ tôi vừa trẻ vừa khỏe vừa đẹp vừa vui tính, lại rất nhanh nhẹn ham làm. Vợ chồng tôi mua một cái nhà ba buồng ở ngay gần chợ trung tâm thị xã. Tiền mua nhà là tiền của vợ tôi đấy chứ tôi làm đếch gì có tiền. Ông bảo vớ được một người vợ như vậy thì đời tôi có lên tiên không. Chúng tôi sống với nhau khoái lắm. Sướng lắm, hả hê ấm cúng lắm. Sáng ra, năm giờ cá hai cùng dậy ăn xì xụp bát mì rồi vợ tôi vác bao tải cá to tướng năm bảy chục cân chạy ra chợ. Còn tôi thì khoác áo đi giầy mõm ngóe phóng thẳng xuống bến tàu. Đến chiều vào khoáng sáu giờ tôi ở bến tàu về nhà thì cũng là lúc vợ tôi ở chợ bon bon chạy về. Buổi sáng ra khỏi nhà túi rỗng. Buổi chiều về túi đứa nào cũng cộm những tiền là tiền. Ông bảo có sướng không há ông. Sướng quá đi chứ. Hạnh phúc là như thế chứ còn là gì nữa. Vợ chồng tôi yêu nhau lắm, hả hê lắm, bằng lòng nhau lắm. Ngày tháng dần trôi cái bụng của vợ tôi cũng to dần lên. Cuối năm thì cô ấy vỡ chum. Vốn là một người rất khỏe mạnh nên đến tháng thứ chín rồi bụng to vượt mặt rồi khệnh khạng lắm rồi mà cô ấy vẫn cứ băm băm chạy ngược chạy xuôi sáng bãi chiều chợ mua mua bán bán.   
Thế rồi một buối chiều từ bến tàu về đến nhà tôi thấy nhà khóa cửa vợ tôi cũng chưa về. Đang ngơ ngác thì chị hàng xóm te tái chạy sang cười toét miệng khoe: Cô ấy dở dạ rồi. Dở dạ từ trưa. Đến nhà hộ sinh rồi. Bây giờ chú vào thì có khi cô ấy đẻ rồi đấy. Tôi quay gót phóng thẳng ngay tới cái nhà hộ sinh ở cuối phố biển. Cô ấy mặc một cái váy nhàu nát rộng thùng thình màu cháo gà đang đứng nhăn nhó ở trong phòng đợi lên bàn đẻ. Thấy tôi cô ấy kêu a lên một tiếng mừng rỡ rồi lò dò bước ra. Tôi cầm lấy tay vợ tôi âu yếm lau mồ hôi đang dịn ra trên trán của cô ấy rồi hỏi: Đau lắm hả. Vợ tôi lắc đầu gượng cười: Chỉ hơi tưng tức thôi anh ạ. Tôi nói: đố em con trai hay là con gái nào. Vợ tôi lại gượng cười rồi hỏi lại: "Đố anh đấy". " Chịu thôi. Không biết được". Tôi trả lời như vậy. Vợ tôi lại hỏi "anh thích trai hay gái". Tôi đáp luôn "thằng cu". Vợ tôi khẽ bấu vào tay tôi rồi thì thầm "Thằng cu đấy. Bà đỡ vừa bảo em đến lúc này chưa ra máu thì nhất định là thằng cu rồi". "nếu vậy thì... sướng! ". Tôi thích thú hả hê buông một câu như vậy. Nói chuyện với nhau thêm mươi phút vợ tôi bỗng còng lưng xuống hai tay ôm bụng. Mặt cô ấy nhợt ra. Rồi cô ấy bảo "Thằng cu nó sắp chui ra rồi đấy Em lên bàn đẻ đây". Cô ấy dúi vào tay tôi qua quít đang ăn dở rồi lò dò đi vào trong phòng đẻ. Tôi đứng ngoài chờ. Cái cảnh thằng đàn ông đứng ngoài phòng đợi chờ vợ đẻ như thế nào thì chắc ông chẳng còn lạ gi. Bồn chồn, lo lắng, khoái chí, sợ hãi, mơ mộng, thấp thỏng... Thôi thì nếm đủ hết cả mọi cảm giác. Tôi đi đi lại lại tới ngàn lần vạn lần quanh cái phòng chờ rộng hai chục mét vuông. Thời gian trôi chậm như ốc bò. Một tiếng, hai tiếng rồi ba tiếng, bốn tiếng. Hai cánh cửa phòng đẻ vẫn đóng chặt.   
Đêm dần dần trôi qua. Thêm năm tiếng, sáu tiếng, bảy tiếng đồng hồ nữa. Tất cả các ông chồng kiên nhẫn nhất cùng cảnh với tôi đều đã bỏ về. Chỉ còn mình tôi nhất định tôi không chịu về. Làm sao mà về được hả ông. Tôi cứ đi đi lại lại tôi chờ đợi chờ đợi đi đi lại lại không biết bao nhiêu vạn lần triệu lần tỉ lần tới lúc mệt rũ người gục xuống cái ghế băng ngủ thiếp đi. Tôi đã ngủ một giấc rất say trong sự chờ đợi yên tâm thanh thản không mộng mị mê sảng. Khi tôi tỉnh giấc mở mặt ra thì cái cảm giác đầu tiên của tôi là thấy mình nằm trơ trọi cô độc lọt thỏm trong một bầu không khí im lặng mênh mông đến rợn người. Tôi nhổm phắt ngay khỏi cáí ghế băng và tự hỏi: Tại sao chung quanh lại im ắng đến như vậy nhỉ. Một cái nhà hộ sinh sao không nghe thấy tiếng trẻ con khóc không nghe thấy tiếng các sản phụ rên la không một bóng y tá hộ lý đi lại mà vắng vẻ im lặng như trong nhà mồ thế này. Giữa lúc bàng hoàng ớn lạnh như vậy thì tôi chợt nhìn thấy hai cánh cửa vào phòng đẻ từ từ mở ra. Hai cánh cửa từ từ tự động mở ra không một tiếng động. Không có bàn tay người mở. Từ trong phòng đẻ lừ lừ trôi ra một cái bàn đẻ trắng xóa khổng lồ đầm đìa máu người. Qùy trên cái bàn đẻ đó là vợ tôi tóc tai rũ rượi, mồm há ra tê cứng vì đã cấm khấu, toàn thân trần truồng, hai tay giơ cao, hai bầu vú căng phồng to như hai bình vôi đang tong tong rỏ những giọt sữa trắng ngần xuống một đứa hài nhi. Không. Đó không phải là một đứa hài nhi mà là một cái bọc lầy nhầy mang hình thù nửa người nửa sứa có hai con mắt to tướng trắng dã có một tai hai mũi, ba chân bốn tay lòng khòng nghoe nguẩy như bảy cái vòi bạch tuộc. Và thật là khủng khiếp, chính giữa cái đống chân tay đang mò mẫm quờ quạng ngọ nguậy đó lồi lên một cái chim bé tí xinh xắn đỏ hồng tươi roi rói của một thằng cu. Tôi không thét lên, không khóc, không rú lên như chó dại, không ngất đi. Nhưng tôi đã ngã qụi xuống, đập mặt xuống cái nền nhà lạnh giá khi nhìn thấy cái cảnh ấy. Ngay sáng hôm đó, tôi đã đón vợ và con tôi thằng cu con trai đầu lòng nối dõi của tôi ra khỏi nhà hộ sinh.   
Mùi cá ngạnh đứng phắt lên, mắt vẫn trừng trừng nhìn cái móc sắt trên trần nhà một tay cầm chặt cái bát không, một tay bóp mạnh vỏ con ngán.   
Anh thuyền trưởng đứng sừng sững vươn cao như pho tượng đồng đen. Bác sĩ Cần cũng đứng phắt lên. Ông đổ rượu ồng ộc vào cát bát trong tay anh thuyền trưởng. Bát rượu đầy trào sóng sánh. Bát rượu thứ 11. Bác sĩ Cần thét lên khê đặc:   
- Thằng cháu nội qúy tử của ta đâu rồi. Nó đâu rồi. Nó đâu rồi.   
Mùi cá ngạnh ngoảnh lại nhe răng cười. Hàm răng trắng nhớn.   
- Một trăm linh tám ngày đêm vợ tôi đã bế nó ngồi trên cái giường kia. Một lẻ tám ngày đêm cô ấy đã ru hời ạ ời âu yếm hôn hít. Một lẻ tám ngày đêm liền dòng sứa trắng ngần không lúc nào ngừng cứ tong tong từ hai bầu vú của vợ tôi rỏ xuống thằng bé. Ông tưởng vợ chồng tôi hắt hủi thằng bé à. Nhầm. Làm sao chúng tôi lại có thể hắt hủi một đứa con khốn khổ tội nghiệp như thế. Một lẻ tám ngày đêm chúng tôi không cần tắm rữa cho nó bởi vì nước mắt của hai vợ chồng tôi chảy ra quá thừa thãi rửa sạch tất cả những nhớp nháp dơ dáy bám trên khắp cái thân hình quái vật dị dợm của nó. Nước mắt của vợ chồng tôi đã tắm rửa sạch sẽ cho thằng con trai đầu lòng của chúng tôi khiến cho cái hình hài của nó dù có quái đản xấu xí đến đâu nhưng vẫn có quyền bốc lên một thứ mùi thơm tho ngầy ngậy ngọt ngào trắng trong giống như tất cả những đứa trẻ sơ sinh khác ở trên đời này. Vợ chồng tôi đã thề với nhau là sẽ nuôi nó suốt đời nếu như...   
Mùi cá ngạnh ngửa cổ uống ừng ực một hơi hết bát rượu rồi vung mạnh tay ném cái bát bay vút qua cửa sổ. Hai mắt anh thuyền trưởng bỗng đảo lia lịa. Một đám bọt trắng đùn ra từ khóe mép. Nuốt lại đám bọt vào mồm, Mùi cá ngạnh gầm gừ như sắp phát cơn dại.   
- Tin vợ chồng tôi đẻ ra quái thai lan nhanh đi dữ dội như một cơn bão từ bể đông bất ngờ ập vào tràn qua thị xã. Dân tình cứ nháo cả lên như chạy loạn mới lạ chứ. Tổ sư cái đám đông khốn kiếp đó. Suốt cả ngày họ cứ rùng rùng kéo đến vây kín quanh nhà tôi tò mò. Đã một lẻ tám lần tôi vác xà beng lao ra văng vào giữa mặt cái đám đông đó. Và cũng đã một lẻ tám lần tôi chắp hai tay qùi xuống lạy cái đám đông đang xúm xít trước cửa nhà tôi họ vẫn chẳng chịu bỏ đi mà hình như mỗi ngày lại kéo đông hơn. Rồi đến một hôm hình như đó là hôm thứ một lẻ chín thì phải hai vợ chồng tôi đang ngồi ôm con trên giường thì có một chiếc ô tô in chứ thập đỏ có đèn xanh đèn tím ở trên nóc ve ve chạy tới đỗ xịch trước cổng nhà. Chín bác sĩ đeo kính mặc áo choàng trắng đeo khẩu trang trắng trịnh trọng bước vào. Cả chín người chào vợ chồng tôi rất lịch sự rồi đồng thanh đề nghị vợ chồng tôi cho họ được mang cái quái thai ấy đi. Vừa nghe tới đó vợ tôi đã rú lên nôn thốc ra một chén mật xanh trộn lẫn mật vàng. Còn tôi thì gân như tắc cổ chết sặc vì đờm và rãi đùn lên. Tất nhiên là vợ chồng tôi không bao giờ chịu trao cái quái thai cho họ. Dù thế nào nữa thì đó cũng là máu mủ của chúng tôi dù thế nào cũng phải quyết nuôi cháu đến cùng. Nhưng đau đớn thay được vài hôm sai thì cháu qua đời. Sau khi bàn bạc kỹ với nhau chúng tôi quyết định an táng cháu đúng như cách an táng một thuỷ thủ đang lênh đênh trên biển. Một buổi sáng tờ mờ sương khói bay đầy như ngày hôm nay vợ chồng tôi khua bát chạn khua bát khua xoong nổi ầm ĩ như đang rộn rịp chuẩn bị mờ đại tiệc trong bếp rồi tắt hết đèn, bọc thằng bé vào trong chăn len lén mở cửa sau, cắm đầu cắm cổ chạy một mạch xuống bến tàu. Để tránh khỏi bị nhận mặt, tôi đưa mẹ con cháu xuống một cái tàu kéo xà lan của một thằng bạn thân chuyên chở than đi Quảng Phú - Hòn Mối. Tàu ậm à ậm ì chạy 4 tiếng liền thì vượt ra khỏi phao số không hơn mười hai lý. Lúc này đã khoảng nửa đêm. Trời tối đen như mực. Chung quanh chỉ thấy rào rào tiếng sóng biển cuộn mình. Thằng bạn tôi áp sát vợ tôi để đề phòng, còn tôi bế cháu lên tàu đặt cái bọc chăn quấn cháu xuống cạnh ổ tời quấn cáp. Tôi vái cháu ba vái rồi than rằng: Hôm nay bố mẹ sẽ trả con về với biển nếu đúng là con có nguồn từ một loài cá bể nào đó thì bố mẹ xin trả con về lại với ông bà cụ kî tổ tiên của con.   
Đẻ con ra để con phải mang một hình hài quái dị thế này lại không nuôi được con. Tội đó không phải là tội của bố mẹ đâu. Hãy hiểu cho lòng bố mẹ lúc nào cũng xót thương con.   
Vái xong tôi nghiến răng tung cái bọc chăn xuống biển. Mặt biến đen ngòm lóe sáng đớp gọn lấy thằng bé như đớp một miếng mồi. Cũng lúc đó vợ tôi đứng ở dưới mạn tàu hét lên một tiếng rồi ngã ngồi phệt xuống. Và cũng từ cái phút đó trở đi, vĩnh viễn không bao giờ tôi thấy vợ tôi biết cười nữa. Cái vò rượu đã cạn đáy. Bác sĩ Cần và Mùi thuyền trưởng đã uống cạn bao nhiêu bát rượu. 14 bát, 15 bát hay là 20 bát. Ai mà đếm được. Rượu hết thì trận quyết đấu cũng tàn.   
Hai đấu sĩ say mềm ôm nhau gục xuống sàn nhà. Không ai cho chó ăn chè. Trận đấu không có kẻ thua người thắng. Tới sáng hôm sau, chị vợ anh thuyền trưởng lùa đàn con dậy thì thấy cả hai nằm cong queo, phơi rốn lên trời há mồm ngáy o o hiền lành như hai đứa trẻ.   
\*  
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần tỉnh dậy thì đã gần 12 giờ. Gian phòng trống trơn vắng tanh vắng ngắt. Bọn trẻ con giống như đàn chim sẻ đã bay đi đâu cả. Thuyền trưởng Mùi cá ngạnh chắc đã xuống bến để kịp lái con tàu khách Quảng Phú - bến chó chạy chuyến 9 giờ 30 phút. Trưa xứ mỏ ngày mồng 4 tết đất trời uể oải nồng nặc mùi than trộn lẫn mùi cá biển tanh ngòm. Sóng biển ì ầm ì ầm dội vào bờ đều đều đơn điệu vô duyên. Nằm cong queo trên chiếc chiếu mới in chữ Hạnh phúc đỏ lòm trải giữa nền nhà, bác sĩ Cần nghe có tiếng thở dài buồn bã ở gần cửa sổ. Ông he hé mắt nhìn. Một người - đàn bà gày ốm đang ngồi cong lưng lúi húi may vá bên cái thúng đựng đầy quần áo cũ và giẻ rách. Tóc thị buông xõa trai dài thả xuống tận đất. Trong ánh sáng ảm đạm xanh nhợt của buổi trưa trời lạnh vừa ngớt trận mưa dài ngày. Thị ngồi đó nét mặt lặng im như mặt biển buổi sớm mai lưng còng xuống như dáng quá đồi cỏ may lúp xúp cây mua cây sim buồn bã trơ trọi nổi lên giữa cánh đồng bằng ven biến. Bác sĩ Cần dỏng tai nghe tiếng thở dài. Ông he hé ngắm nhìn cái thân hình gầy ốm cứng queo khổ hạnh của người đàn bà đang héo khô tàn tạ vì không được làm mẹ. Lòng ông bác sỹ se lại man mác buồn. Một nỗi buồn dịu dàng gần giống như nỗi buồn vô cớ nhưng nó cứ từ từ thấm sâu vào tim ông khiến ông ngạt thở như đang bị đè gối lên mặt.   
Bác sĩ Cần cứ nằm như thế, cong queo co quắt trên chiếc chiếu hoa có in hai chữ Hạnh phúc đỏ lòm đít ông chổng vào tường, hai mắt he hé nhìn giống như con chó già đang nằm sưởi nắng trong một chiều mùa đông ảm đạm. Nỗi buồn thấm sâu vào tim rồi theo máu lan tỏa đi khắp cơ thể khiến chân tay ông rã rời đầu óc tê dại mụ mị đi như một kẻ đang ngấm dần một thứ độc được ác hiểm vô phương cứu chữa. Thời gian chầm chậm trôi qua và cái ánh sáng của ngày đông vàng vọt cứ lịm dân trên bậc. Cửa gỗ lim sần sùi nom uể oải và mệt mỏi như một con rết bị đập gẫy sống lưng đang cố giẫy giụa lết trên đường xa về tồ. Bác sĩ Cần. Cứ nằm như thế và người đàn bà cũng cứ ngồi như thế trơ trơ câm lặng và u sầu - một kẻ thì như cành củi mục vô hồn còn một người thì như hòn đất vô tri vô giác. Rồi đêm sập xuống lúc nào cũng không hay. Những cơn gió đất khó tính lạnh lẽo đột ngột đổi chiều nhường chỗ cho những cơn gió biển ầm ĩ phóng khoáng vô chủ. Không biết có phải vì cái hơi muối mặn của những cơn gió biển đã rửa độc trong cơ thể bác sĩ Cần hay là vì nỗi buồn trong tim đã tan rữa thành khí thoát ra khỏi cơ thể từ hàng triệu lỗ chân lông bay lên trời khiến chân tay bác sĩ Cần tự dưng động đậy ngọ nguậy được. Mừng như một kẻ vừa thoát chết chui từ dưới mộ lên ông bác sĩ khẽ rên lên vì sung sướng rồi cứ như vậy lẳng lặng bò giật lùi ra cửa. Khi trườn áp bụng qua bậc cửa gỗ lim sần sùi ngoảnh đầu nhìn lại ông bác sĩ vẫn nhìn. thấy bóng người đàn bà đang cúi đầu còng lưng lúi húi may vá bên cái thúng đen xì đựng quần áo rá ch. Một hồi còi tàu vắng lên từ bến ò ò ò... hệt như tiếng con bò mẹ gọi con về chuồng. Nghe tiếng còi tàu người đàn bà chậm rãi ngẩng đầu lên. Thị đang nghĩ gì. Thị đang nhớ tới ai. Tới người chồng đang lái tàu hay đang nhớ tới đứa bé quái thai chìm nghỉm dưới đáy biển. Bác sĩ Cần bỗng lạnh buốt sống lưng. Và cứ im lặng, nhứ vậy không một tiếng ho, không một lời chào ông bác sĩ lang lặng nhồm dậy bò bốn chân lui dần ra cái ngõ lầy lội đất cát rồi bò lần ra cái phố biển tìm lối xuống bến tàu.   
Cũng may là buổi tối hôm đó điện bị cúp nên cả cái phố biển đầy phè hàng hóa tối om. Những ngọn đèn dầu lù mù thắp ở các quầy song không đủ hắt ánh sáng xuống lòng đường vì thế mà không ai để ý tới ông bác sĩ. Khoảng độ 8 giờ tối thì bác sĩ Cần mò được xuống cái bến tàu. Lúc đó con tàu từ bến chó trở về cũng vừa cặp bến đổ khách được mươi phút. Nấp sau một cái hòm gỗ to tướng cạnh cầu tàu bác sĩ Cần nhìn thấy cái đầu đội mũ cối của Mùi thuyền trưởng đang nghênh nghênh chen giữa đám đông hành khách lủng củng mũ nón quang gánh thùng sọt. Đợi cho Mùi cá ngạnh đi khuất hẳn rồi bác sĩ Cần mới đứng thẳng người lên. Ngó trước ngó sau một lúc thật an tâm chắc chắn rồi ông bác sĩ mới xốc lại cổ áo đi ra khỏi cái thùng gỗ và nhập ngay vào đám mấy mụ con buôn thuộc diện ưu tiên xuống trước đang chí chóe chen nhau khuân hàng xuống xí chỗ trên tàu. Bốn mươi phút sau, con tàu lại rống lên một hồi còi ò ò ò... rồi bật nồ máy rầm rầm từ từ xoay đầu nhổ nheo dời bến. Mười phút tiếp sau đó, khi con tàu đã xa bờ từ trong nhà xí cuối tàu, bác sĩ Cần chui ra và leo tót lên mặt boong. Ông tìm đến đúng cái chỗ hôm qua ông đã ngồi uống rượu với Mùi cá ngạnh. Rồi ông ngồi xuống, hai tay bấu vào một cuộn cáp bê bết dầu mỡ hắc ín, bác sĩ Cần mở to mắt trừng trừng nhìn lại phía sau. Trên bờ điện vẫn cúp và dãy phố biển vẫn tối om. Chắc giờ này Mùi eá ngạnh đã về tới nhà rồi. Trong tiếng ầ m ầm của máy nồ và tiếng sóng nước đang ào ạt đuổi theo đuôi tàu, bác sĩ Cần thở dài rồi khạc một bãi nước bọt to tướng đắng ngắt nồng nặc mùi rượu xuống đúng ngay cái đám bọt lân tinh trắng xóa đang nồ lép bép trên mặt sóng. "ông trí thức bác sĩ có biết cái gì đó không. Lửa cùa nước đấy. Hà hà hà... Lửa của nước đấy. Trong tiếng sóng gió gầm réo ào ào bỗng nhiên ông bác sĩ chợt nghe thấy có tiếng thuyền trưởng Mùi cá ngạnh vui vẻ thét lên như vậy.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 5**

Sau cái vụ hủ hóa của bác sĩ Trương Vĩnh cần bị bắt quả tang được nửa năm thì ông y sĩ Nguyễn Văn Sự cũng được đề bạt lên phó phòng tổ chức của bệnh viện. Cũng phải nói sòng phẳng ông y sĩ Sự được thăng chức không phải vì ông đã có công phát hiện ra tội hủ hóa với gái vị thành niên của bác sĩ Cần. Nhưng không hiểu vì sao tất cả y bác sĩ hộ lý y tá kể cả đến bảo vệ lao công trong bệnh viện mỗi khi nhắc đến bác sĩ Trương Vĩnh Cần thì cũng đồng thời nhắc đến y sĩ Ngưyễn Văn Sự. Có người đồng tinh với việc làm của y sĩ Sự nhưng cũng có người không đồng tình, nhưng cũng có người chỉ im lặng chép miệng không nói gì. Phần lớn mọi người trong bệnh viện đều nể sợ ông y sĩ Sự. Mỗi khi có việc gặp ông họ đều vồn vã mời chào. Nhưng đằng sau lưng thì chẳng mấy khi họ nhắc tới ông. Còn ông y sĩ Sự thì vẫn siêng năng cần mẫn gương mẫu tích cực công tác. Nhiều người đoán chắc rằng ông y sĩ Sự còn có thể leo lên đến cái ghế phó giám đốc bệnh viện phụ trách tổ chức. Nhưng rồi ngày tháng cứ dần trôi đi và ông y sĩ Sự cứ lẹt đẹt mãi ở cái chức phó phòng tổ chức không thể nhích lên được nữa. Có tin đồn sở dĩ ông Sự không được đề bạt lên chức cao hơn vì hàng năm cứ đến kỳ thường vụ lãnh đạo bệnh viện họp xét tăng lương tăng chức cho cán bộ nhân viên trong bệnh viện thì lại có một lá đơn nặc danh tố cáo ông y sĩ Sự khai man lý lịch có ông bác ruột là chủ hãng ca nô từ thời Pháp trốn đi Nam từ năm 1954 và tội thứ hai là hay lén dò xét nhìn trộm vào phòng riêng của người khác. Tất nhiên đó cũng chỉ là những lời xì xào đồn đại mà thôi.   
Thế rồi vào cuối năm thứ 6 tính từ năm bác sĩ Trương Vĩnh Cần bị tống xuống làm việc ở khu nhà xác. Vào một ngày hè oi ả y sĩ Sự lên sở y tế nhận về 4 thùng kẽm to chất đầy tài liệu giấy tờ và các bản mẫu khai báo lý lịch. Vì không thể buộc sau xe đạp được ông Sự bèn thuê một chuyến xích lô chở về bệnh viện. Khi xe đi ngang qua một quán bia anh xích lô khát quá tự động đỗ lại rồi rủ ông Sự vào quán làm một vài vại. Ông Sự không thích vào nhưng anh xích lô nèo ghê quá nên ông cũng tặc lưỡi xiêu lòng. Đen đủi thay khi cá hai vừa ngồi xuống ghế chưa kịp nâng vại bia lên thì đội cờ đỏ ập ngay vào bắt quả tang lập biên bàn kiểm tra hành chính rồi gửi công văn về bệnh viện cảnh cáo ông y sĩ Sự một nhân viên nhà nước đã vi phạm 8 giờ lao độug vàng ngọc. Oái oăm thay công văn này lại -được gửi tới phòng tổ chức bệnh viện và người bóc nó ra đọc đầu tiên lại chính là ông y sĩ Sự. Đọc xong tờ công văn ông y sĩ Sự bỗng nhiên kêu hự một tiếng gục đầu đập mặt xuống mặt bàn cấm khẩu và bại liệt tức thì một nửa người bên trái.   
Và cũng oái oăm thay cũng đúng giờ khắc đó ở nhà vợ ông cũng trở dạ sinh hạ một bé gái. Cô bé lọt lòng mẹ ra tràng hoa quấn cổ tóc đen nhánh óng mượt như tơ dài tới gót chân. Có một điều kỳ lạ nữa là cứt xu của bé hài nhi không đen mà lại trắng như sữa và nước đái của bé thơm lừng như mùi hương quế rừng. Cô bé được đặt một cái tên khi gọi lên nghe rất lạ tai: Nguyễn Thị Thương Ơi mà mỗi khi gọi to lên thì cứ y như nghe có một tiếng gọi náo lòng thứ đâu đó vọng tới: Thương ơi. Cô bé Thương Ơi vừa chui ra khỏi lòng mẹ được dốc ngược lên vỗ đét vào đít khóc thét lên một tiếng như xé vải rồi lập tức câm bặt sau cái phút chào đời đó. Nhưng chuyện về cô bé Thương Ơi hãy cứ để đó chưa nói tới vội. Ông y sĩ Nguyễn Văn Sự bị bại liệt nửa người. Nửa người bên phải của ông khí huyết vẫn sôi réo hừng hực. Nhưng nửa người bên trái kể từ đan điền thì hoàn toàn lạnh cóng bất động như gỗ như đá. Cấu vào không biết đau. Đâm kim vào không thấy nhức thấy buốt.   
Từ phòng tố chức y sĩ Sự được khênh thẳng vào khoa A2 là khoa giành riêng cho cán bộ Trung cấp, chuyên viên từ bậc 3 đến bậc 5. Hội đồng giám định y khoa tức tốc được thành lập đã nhanh chóng hội chẩn rút ra kết luận rành mạch như sau: "Đứt mạch máu não. Liệt nửa người phía dưới vĩnh viễn. Miễn mọi lao động chân tay và mọi lao động trí não. Bất động tuyệt đối. Cấm uống rượu. Cấm hút thuốc. Cấm ăn xôi với thịt gà. Và cấm kî sinh hoạt tình dục!.   
Không cần nói gì thêm nữa cũng biết ông Sự đau khổ như thế nào. Cái tai họa bất ngờ này phải chăng là kết quả của 5 năm tức 1825 ngay đêm làm việc căng thẳng quyết liệt ở phòng tổ chức bệnh viện hay là do một nguyên nhân nào khác nữa thí dụ như di truyền di căn hoặc một lý do thần bí khó hiểu nào đó đã hạ một đòn trời giáng quật gẫy ngang cuộc đời đang thăng tiến đắc chí của y sĩ Sự khiến ông choáng váng kinh hoàng, hãi hùng và cũng vô cùng căm giận uất ức tức tối. Nhưng ai mà cưỡng lại được với định mệnh với số kiếp của mình? Dù có khôn ngoan lọc lòi đầy mưu mô ba đầu sáu tay rơi vào cảnh ngộ này thì đến thánh cũng phải chắp tay cam chịu. Từ khoa A2 ông Sự được chuyển sang khoa A1 là khoa chỉ dành riêng cho cán bộ cao cấp ở các cương vị đầu ngành chủ chốt trong hnh điều trị. Y sĩ Sự nằm ở khoa A1 ròng rã 14 tháng tròn không thừa không thiếu một ngày. 14 tháng trời y sĩ Sự nằm ngửa xuôi tay chân hai mắt mở to trừng trừng nhìn lên trần nhà không cười không khóc không nói không than thở kêu ca. Ông nghĩ gì ai mà biết được. Chỉ biết cái ngày đầu tiên khênh lên giường y sĩ Sự còn là một người tóc đen nhánh sắc sảo lanh lẹn. Thì đến cái ngày cuối cùng của 14 tháng trời nằm ở trên giường - cái ngày thứ 420 ấy y sĩ Nguyễn Văn Sự đã hóa thành một ông lão tóc bạc trắng hai gò má nhô cao da xanh lét và đôi mắt thì đã kéo màng đục trắng như mắt của một con chuột bị bệnh đậu mùa. Ngày thứ 421 y sĩ Sự quyết định xin ra khỏi bệnh viện và đưa cả nhà về cái thị xã quê hương chôn nhau cắt rốn của ông để sống nốt những năm tháng còn lại của đời mình. Một cái thị xã không có tên nhỏ bé có hơn 10 ngàn dân cách thành phố này khoảng 60 cây số về phía Đông trên con đường quốc lộ chạy thẳng ra biển.   
Cái ngày ông y sĩ Sự cùng vợ con rời khỏi thành phố để trở về quê là một ngày cuối năm mưa dầm gió bấc, nhiệt độ ngoài trời xuống tới 9 độ. Một chiếc xe ô tô cứu thương của bệnh viện loại xe chuyên chở các bệnh nhân nặng để chuyển tuyến ghé đít vào sát mấy bậc tam cấp của khoa A1. Cửa sau xe mở toang. Bốn y tá nam lực lưỡng khiêng một cái cáng sắt từ buồng số 7 trên gác 2 xuống thẳng xe. Nằm trên cáng là một hình hài dúm dó nhọn hoắt như một xác chết. Đi đằng sau cáng là một thiếu phụ đầm đậm mặt mũi nhạt nhẽo bế trên tay một bé gái có mái tóc đen óng ánh dài như mái tóc của một thiếu nữ. Không rõ vì lý do gì - Vì cuộc ra đi quá sớm lúc đó mới chỉ gần 6 giờ sáng hay là hôm đó là ngày chủ nhật hay là vì buổi sáng trời quá lạnh lại có mưa nên chẳng có ai tới tiễn gia đình ông y sĩ phó phòng tổ chức. Chiếc ô tô lầm lũi rì rì bò ra khỏi bệnh viện rồi vẫn cứ lầm lũi cô độc như vậy rì rì bon ra khỏi thành phố như là đang lẩn trốn vậy. Nằm thẳng cẳng trong chăn dạ xám đắp ngang bụng dưới chân là vợ đang ngồi ôm con, trên đầu là mấy gói ghém quần áo đồ đạc y sĩ Nguyễn Văn Sự mở to mắt trừng trừng nhìn lên cái trần xe cũ kỹ loang lổ sơn - ông đang nghĩ gì vậy. Ông nghĩ tới cú đá ghê gớm mà cuộc sống vừa mới đểu cáng bất ngờ tung vó đá thẳng vào đời ông. Ông nghĩ tới những ngày mai không hiểu rồi cái gia đình nhỏ bé này của ông sẽ sống ra sao? Hay là ông đang vẩn vơ nghĩ tới một con người mà ông nghi ngờ có dính líu sâu sa đến cái nguyên nhân gây ra nỗi bất hạnh cay đắng này của ông. Con người đó là bác sĩ Trương Vĩnh Cần. Nằm thẳng cẳng trong chiếc ô tô cứu thương đang rì rì chạy về quê y sĩ Nguyễn Văn Sự đang nghĩ gì? Ông đang nghĩ gì thì chỉ có mình ông biết mà thôi.   
\*  
Cái thị xã nhỏ bé không có tên mà y sĩ Sự đang về nằm ngay cạnh đường quốc lộ gần một cái hồ rộng 4 héc ta nước xanh ngắt rất ngoạn mục. Thị xã trồng rất nhiều nhãn. Nhiều đến nỗi khách ngồi trên ô tô chạy qua đường quốc lộ mà có nhìn vào thì ai cũng lầm tưởng đây là một rừng nhãn khổng lồ. Nghe nói lại rằng nơi này cách đây hơn trăm năm chính là vườn nhãn chuyên để tiến vua và dân của cái thị xã này đều là con cháu gốc gác của những người trồng nhãn được triều đình cử ra để coi xóc chăm bón cái vườn nhãn đó. Y sĩ Sự thuê một ngôi nhà nhỏ ở ngay gần mép hồ cạnh bãi đất trống vốn trước kia là một cái xưởng xẻ gỗ ngôi nhà chỉ có hai gian thấp lè tè lợp ngói ta xùm xụp cũ kỹ nom giống như ngôi chùa bỏ hoang đã từ lâu hương tàn khói tạnh. Ngôi nhà nhỏ này khi chưa có người thuê thì vẫn đóng cửa im ỉm suốt ngày vì chủ của nó đã có một căn hộ ba phòng sang trọng ở trung tâm thị xã nên chẳng thêm ở vẫn khóa cửa để đấy. Một năm vài lần sai con cháu đáo về mở khóa quét dọn rồi lại bỏ đi.   
Từ khi gia đình ông Sự dọn về ở thì ngôi nhà vẫn cứ đóng cửa im ỉm suốt ngày. Nhà có người ở mà cũng chẳng khác gì nhà bỏ hoang. Dân ở phường quanh hồ trong thị xã lấy làm ái ngại lắm cho cái cảnh gia đình của ông y sĩ bị bệnh hiểm nghèo. Thỉnh thoảng có ông tổ trưởng bà tổ phó dân phố rủ nhau ghé thăm với ý định hỏi han thăm viếng nhưng lần nào cũng vậy gõ cửa chán tay mà trong nhà vẫn im phăng phắc không có ai ra mớ cửa. Trước thì còn để mắt tới sốt sắng nhưng rồi hàng xóm xung quanh cũng quen đi chẳng ai để ý đến cái gia đình ông cán bộ ốm đau này nữa. Mỗi nhà một cảnh nếp sống đèn nhà ai nhà ấy rạng. Cái lý do khiến y sĩ Sự dọn về cái thị xã này không phải vì miếng ăn vì bệnh tật vì nỗi tuyệt vọng chán chường mà chính là vì nỗi uất ức và đắng cay. Hơn một năm trời nằm viện được chạy chữa không còn thiếu thuốc gì mà bệnh vẫn không đỡ chút nào y sĩ Sự đâm ra ngờ vực tất cả mọi người xung quanh. Hình như có một âm mưu gì rất thâm độc tinh vi đang giăng ra vây bọc ông cố tình không chữa cho ông khỏi bệnh. Kẻ chủ mưu trong tội ác đê tiện này còn ai khác nếu không phải là tay Đức, cũng là phó phòng tổ chức của bệnh viện. Cộng vào cái ý nghi nghi ngờ ám ành đó cứ mỗi khi nghĩ tới công lao phấn đấu vất vả bao năm trời thì chỉ một phút nhẹ dạ mất cảnh giác đơn giản thế thôi mà bỗng nhiên mất tất cả. Mất sạch: sức khỏe, tương lai danh vọng tiền bạc và cả chức Phó giám đốc bệnh viện mục đích cuối cùng của đời ông. Đời chó quá bất ngờ quá xỏ lá quá. Càng nghĩ càng cay cú. Cay cú muốn hộc máu tươi chết quách.   
Chính vì vậy mà y sĩ Nguyễn Văn Sự quyết định dọn cả nhà về cái thị xã này. Lòng cay cú hận thù ngùn ngụt đã làm nẩy sinh trong ông một ý nghĩ quái gở ông quyết định sẽ tự chữa bệnh cho mình bằng rắn biển. Và ông giấu kín cái ý định này. Biết đâu đấy sẽ có ngày ông đi lại được và ông sẽ quay về ngồi lại vào cái ghế phó phòng tổ chức bệnh viện tỉnh. Đời đã dùng chữ Ngờ quật ông thì ông cũng sẽ dùng chính chữ ngờ quật lại nó. Vì thế, về tới thị xã ông chọn thuê ngay một ngôi nhà cũ kỹ giá rất rẻ. Còn bao nhiêu tiền ông dốc vào làm thuốc. Cứ đều đặn một tháng ba lần vào các ngày 3 ngày 7 và ngày 9 vợ ông lại đội nón cắp thúng dậy từ 4 giờ sáng ra bến xe để theo các bà buôn lặn lội tìm về các làng chài ở sát ven biển cách thị xã tới sáu bảy chục cây số. Những người buôn thì mua tôm cá còn vợ ông chỉ tìm mua rắn biển mang về nhà lột da mổ ruột sấy khô rồi tán thành bột nặn thành viên tễ cho ông uống. Ròng rã như vậy năm năm trời. Năm năm căn nhà nhỏ không một lần mở cửa vào ban ngày tiếp đón bất cứ một người khách nào. 5 năm y sĩ Sự nằm liệt trên giường mỗi ngày đều đặn ăn vã 3 con rắn biển dưới các dạng luộc xào kho chưng và tán nhỏ thành bột rồi vê thành thuốc uống. 5 năm vị chi 1825 ngày y sĩ Sự đã nuốt vào bụng gần 6 000 con rắn biển to nhỏ. Cái ý chí ghê gớm của một kẻ hãnh tiến bị đút gánh giữa đường cộng với sự cần cù nhẫn nại của một anh trí thức phố huyện đã mang đến những kết quả bất ngờ động trời trong y học.   
Một buổi sáng tháng hai của năm thứ 6 nằm liệt giưởng liệt chiếu giống như một huyền thoại không thể tin được của ngành y học y sĩ Nguyễn Văn Sự đã chống tay ngồi dậy tụt xuống giường và loạng choạng run rẩy bước được bước đầu tiên trên cái nền nhà lát gạch nồng nặc tanh mùi rắn biển. Buổi sớm đầu năm mưa bay nhè nhẹ dịu dàng như giây bột. Khí lạnh ngoài trời lùa vào hai cánh cửa số khép hờ hờ dường như còn phảng phất mùi khói pháo tết. Y sĩ Sự ứa hai hàng nước mắt vì sung sướng và cảm động. Đây là lần đầu tiên trong đời nhìn thấy cái khe cửa sổ khép hờ hờ y sĩ Sự không còn thấy trong lòng trào lên ham muốn như nỗi ham muốn của kẻ nghiện thuốc phiện được lén tới hé mắt nhòm vào để rình rập. Hôm nay là ngày mồng 3 của tháng đúng vào cái ngày các phiên chợ biển vẫn thường họp. Chắc là vợ ông đã đi chợ từ sáng sớm tính mơ rồi. Căn nhà vắng lặng như tờ. Chập chững như đứa trẻ đang tập, đi y sĩ Sự bíu vào tường lần từng bước ra phòng ngoài. Và ông nhìn thấy một đứa bé gái khoảng 6 tuổi da trắng như trứng gà bóc mái tóc đen óng ánh dài tha thướt đang ngồi thơ thần chơi ô ăn quan một mình giữa phòng. "Con gái ơi, Thương Ơi", y sĩ Sự bật lên nghẹn ngào rồi run rầy cúi xuống bế cô bé lên. Một đôi mắt trẻ con trong vắt mở to nhìn ông câm lặng dửng dưng như mắt của con gà con mới nở. ôm chặt con gái vào lòng, y sĩ Sự nức lên. Nước mắt ông rỏ như mưa xuống mái tóc óng mượt lạ lùng của cô bé. Và cũng đúng lúc đó, y sĩ Sự bỗng nhìn thấy một tờ giấy gấp tư được treo lúng liểng ở cái cổ bé xíu trắng ngần của con gái ông. Một linh cảm mù mờ ập đến khiến ông sởn gai ốc. Giật vội lấy tờ giấy đặt cô bé Thương Ơi xuống y sĩ Sự vội vã mở tờ giấy ra. Mấy dòng chữ nghệch ngoạc xấu như ma chọc vào mắt ông.   
"Kính gửi anh Nguyễn Văn Sự. Tôi xin gửi lại anh đứa con gái tội nghiệp và 27.000 viên thuốc tễ rắn bể để trong chum dưới bếp. Đời tôi cũng chỉ còn dủ sức theo anh cho đến đoạn này mà thôi. Mong anh hãy tha tội cho tôi.   
Kính thư Phạm Thị Lợt ký".   
Y sĩ Sự điếng người trợn trừng hai con mắt. Ông đọc đi đọc lại mấy hàng chữ đó. Ông không hét lên không gầm lên không lao bổ ra cửa mà chỉ đứng sững như cây chuối. Một cơn gió xoáy lốc lạnh buốt giật tung hai cánh cửa sổ ùa vào trong phòng rồi xoáy tròn như khiêu vũ xung quanh y sĩ Sự. Khí gió âm âm u u lạnh lẽo tanh tưởi như từ địa ngục âm ti phả vào mặt vào mũi y sĩ Sự khiến ông loạng choạng rùng mình như bị trúng độc. Cái khí lạnh đó xoáy vào óc truyền xuống gáy xuống cổ rồi chạy dọc theo từng đốt xương sống cho tới tận đầu mẩu xương cụt. Không dừng ở đó cái khí lạnh truyền sang đan điền và cứ thế lan xuống đùi qua xương bánh chè xuống cẳng chân và thẩm thấu tới tận mười đầu ngón chân. Cái luồng khí lạnh đó lan đến đâu dẫn truyền đến đâu là y sĩ Sự tê dại đến đó. Tới khi cả hai bàn chân ông y sĩ Sự cứng lại như đá thì cả người ông đờ ra như một khúc gỗ. Rồi ông từ từ đổ nghiêng ngã gục xuống nền nhà mê man không biết gì nữa. Lần này thì ông đã bị bại liệt hoàn toàn. Bại liệt toàn thân suốt từ cổ đến bàn chân ngón chân. Bốn tháng sau vào một buổi sáng mùa hè nắng gió dào dạt những người dân ở phường Ven Hồ bỗng thấy hai cánh cửa gỗ của ngôi nhà nhỏ bên bãi rất hoang đã bao nhiêu năm nay đóng im im bỗng nhiên kêu cọt kẹt rồi bật mở tung ra như hai bàn tay hồ hởi mời chào. Một quán bán nước chè thuốc lá xinh xắn được dọn ra ngay trên bậc thềm gạch cũ kỹ nứt vỡ. Ngồi trên chiếc chõng tre bán hàng là một em bé gái xinh xắn da trắng ngần tóc đen thả dài như dòng suối chảy. Cô bé chủ quán như cả ngày không hé miệng nói dù chỉ là một nửa lời mà chỉ mở to đôi mắt trong ngần thỉnh thoang lại chớp chớp hai hàng mi dài như thay cho nụ cười câu nói. Đằng sau cô bé phía trong nhà có mắc một cái võng gai. Nằm trên võng là một ông già mặt mũi dăn deo tóc bạc phơ dáng người cứng đờ. Nếu như đôi mắt ông cụ tóc bạc đó thỉnh thoảng không đảo qua đảo lại thì người ta có thể lầm đó là một hình hài bằng gỗ xoan gỗ mít. Cô chủ quán bé tí ngồi lặng lẽ nhẫn nại bán hàng. Một tay cầm cái quạt nan thỉnh thoảng lại phe phẩy để đuổi ruồi, còn tay kia cầm sợi dây gai buộc vào cánh võng thỉnh thoảng lại có kéo sợi dây khiến cho cái võng đu đưa qua lại. Cái cảnh ngộ vừa kỳ dị vừa đau lòng đó của gia đình bố con ông y sĩ Sự khiến tất cả già trẻ lớn bé bà con hàng xóm trong phường ven hồ được một phen bàn tán xôn xao lời qua tiếng lại. Ai cũng cám cảnh thương xót cảm thông với cảnh ngộ này.   
Nhưng rồi ngày tháng đưa thoi hết mùa hè cho tới mùa thu năm này qua năm khác cái cánh ngộ kỳ dị đáng thương kia cũng trở nên quen thuộc trong mắt của mọi người cho nên cũng chẳng còn ai thấy cánh đó là dị kỳ đáng thương nữa. Cũng như họ đã quên baüng đi không còn ai hách mỏ dè bỉu người đàn bà đầm đậm mặt mũi nhạt nhẽo là mẹ của cô bé kia là vợ của ông y sĩ Sự mà nghe đồn là đã trốn đi di tản theo một anh chàng buôn rắn biển để kiếm tìm một cuộc sống sung sướng ở miền đất hứa nào đó xa lạ tít bên kia bờ đại dương trùng trùng sóng vỗ. Cuộc đời của y sĩ Nguyễn Văn Sự thực sự an bài bất động trên chiếc võng gai cam chịu từ từ chuyển dần sang đời sống của loài thực vật Tuy vậy ông y sĩ vẫn còn kéo dài cái mạng ngắc ngoải vô hồn của ông thêm mười năm tức là 2650 đêm nữa mới chịu trút hơi thở cuối cùng. Cũng cần phải nói cho rõ là một tháng trước khi chết mặc dù ngày nào cũng được cô con gái tắm rửa thay quần áo cho một lần nhưng người ông y sĩ Nguyễn Văn Sự vẫn cứ bốc ra một thứ mùi thối khắm tanh tưởi đến lộn mửa. Chính y sĩ Sự cũng không thể chịu đựng nổi cái mùi ấy cho nên ông luôn nhờ con gái nhét đầy bông vào hai lỗ mũi và ông chỉ còn cách thở bằng miệng. Vào cái đêm cuối cùng trước phút lâm chung nằm cứng đờ trên chiếc võng gai rớt dãi chay nhễu nhệu quanh mé phải mắt mở to trừng trừng nhìn vào cái bóng đèn 40 oát treo ở giữa phòng không hiểu y sĩ Nguyễn Văn Sự nghĩ tới những gì và nhìn thấy những gì mà ông bật lên một tiếng thét "Tao căm thù mày" rồi mới chịu ngoẹo đầu tắt thở. Y sĩ Sự chết rồi mà hai mắt vẫn giương to cứng đờ. Cứng đến nỗi đến lúc phát tang hai anh y tá lực lưỡng thay nhau vuốt đến rụng sạch cả hai hàng lông mi trên dưới mà đôi mắt vẫn không chịu khép lại. Đám tang của y sĩ Sự tuy chỉ có một vành khăn tang nhưng khá đông người đến viếng. Hầu như tất cả dân ở phường Ven Hồ trong thị xã đều đến chia buồn và đưa tang. Nhưng khổ nỗi cái đám đông ấy chỉ đi theo vài bước là tự động không ai bảo ai người sau kẻ trước lặng lẽ bỏ về cả. Không phải dân phố vô tình mà chính vì cái mùi khắm lặm tanh tưởi ấy cứ ngùn ngụt xông ra từ cỗ quan tài khiến không ai chịu nổi. Vì thế cuối cùng chỉ còn trơ lại có cô con gái Thương Ơi lủi thủi một mình cúi đầu đi theo cỗ xe tang đưa ông bố tới tận nơi an nghỉ cuối cùng.   
Quan tài y sĩ Nguyễn Văn Sự được chôn ở một bãi đất cao ráo sạch sẽ trong nghĩa trang của thị xã. Mặc dù huyệt đã được đào sâu tới 4 mét nghĩa là sâu hơn l mét so với qui định và mộ của ông y sĩ Sự được phu đòn đắp rất kỹ nén rất chặt, ấy vậy mà không hiểu sao cái mùi thối khẳm tanh lợm đó vẫn cứ ngùn ngụt xông qua ván thiên xông qua bốn thước đất mà bốc lên trời. Cái mùi ấy dữ dằn đến nỗi chỉ một tuần sau đám cỏ xanh rờn quanh ngôi mộ cháy xém như bị hun lửa. Còn đàn chim sẻ đông nghịt ở nghĩa trang cung rủ nhau bay tuốt vào thị xã. Cũng chính vì quá ngại cái mùi ấy thân chủ mấy ngôi mộ rải rác xung quanh mộ y sĩ Sự cũng phải đút tiền cho ban quản lý nghĩa trang xin phép được bốc người nhà của họ dời đi chỗ khác. Ngay cả ông cụ trông coi nghĩa trang hơn bốn chục năm nay đã quá quen ngửi mùi xác chết thối rữa cũng phải thú nhận là cái mùi tử khí xông lên từ dưới mộ y sĩ Sự nó quá ư là thế nào ấy... Không thể ngửi được. Vì vậy chỉ một tuần sau khi nhập hộ khẩu cho y sĩ Sự, ông cụ gác nghĩa trang đã phải mua cót ép về đóng chặt cái cửa sổ quay ra hướng có ngôi mộ của ông y sĩ Sự xấu số. Và rào biến ngay lại cái lối mòn sau nhà vẫn đi ra phía đó. 15 năm ốm đau cuối đời y sĩ Nguyễn Văn Sự sống âm thầm cô độc cách ly với xã hội xung quanh giống như con dế hủi cúp râu xếp càng rúc tít vào đáy hang tốì om. Đến khi chết chôn chặt dưới ba thước đất rồi mà cái mả của ông vẫn là một cái ma còm cõm đơn côi, bị khai trừ không được xếp hàng tập họp cùng muôn ngàn cái mả khác. Duy nhất chỉ có một người vẫn đều đặn một tuần đến viếng thăm nom hương khói cho ông. Người đó chẳng phải ai khác chính là cô bé Thương Ơi con gái độc nhất của ông. Cứ một tuần cô bé Thương Ơi lại đến nghĩa trang thắp cho bố ba nén nhang và lặng lẽ rỏ xuống mộ của ông ba giọt nước mắt xót xa khóc thương cho người bố đau khổ và bất hạnh của cô. Mới hay nghĩ cho cùng cũng chỉ có bố con ruột thịt là thương nhau. Và cũng chỉ những kẻ có cùng máu mủ thì mới chịu nổi cái mùi thối tha khẳm lặm của nhau mà thôi.   
Một thời gian sau khi ông y sĩ Nguyễn Văn Sự qua đời vào một buổi chiều trời quang mây tạnh có một chiếc TOYOTA màu mận chín mới tinh như vừa đập hòm từ từ bon vào thị xã. Ngồi trong xe ngoài anh lái xe ria mép mặt chuột còn có một người đàn ông mặt mũi nhaün nhụi ăn mặc cực kỳ sang trọng. Nếu ông ta không có bộ vai quá lực lưỡng và nước da xần xùi đen đúa thì nom ông ta đích thực là một nhà tư sản. Tuy vậy ông ta lại là một nhà tư sản đấy. Một tư sản giàu xụ. Một nhà tư sản mới phất một Việt kiều đang về thăm lại quê hương sau hơn mười năm xa cách. Ông mang quốc tịch Canađa. Có tên ghi trong hộ chiếu là Rôbe Bảo Quýt. Cũng cần phải nói là hai năm lại đây do thời thế thay đổi nhiều vùng quê thị xã phố huyện nhỏ tí ti hẻo lánh nghèo đói xơ xác rải rác khắp mọi miền ngược xuôi của đất nước bỗng dưng đùng đùng chuyển mình náo nức làm ăn lớn. Nhà nước và nhân dân nô nức thi đua tranh nhau xây dựng những khách sạn mi ni để đón dòng lũ khách du lịch quốc tế nghe đâu sắp ào ào đổ sang như những ngọn sóng thần. Hầu như tất cả các nhà khách các cơ quan xưa nay chỉ phản gỗ chiếu manh chăn chiên bỗng nhiên được nhanh chóng nâng cấp đệm mút tủ ly gương Tàu v.v... Giá vật liệu giá đất giá nhà tăng vùn vụt. Đã thấy xuất hiện một bọn buôn đất buôn nhà chỉ trong sáu tháng từ tay trắng đã có tới bạc tỷ và cũng đã có những Việt kiều ở nước ngoài gửi vàng gửi đô la về cho bố mẹ thân nhân trong nước để tranh thủ mua đất cắm vườn xây nhà vừa để tính chuyện lâu dài sau này và cũng để tính luôn chuyện tranh thủ kinh doanh ngay trước mắt. Và cũng đã có Việt kiều đích thân nhao về nước lo tính chuyện này. Ông Rôbe Bảo Quýt người Canađa gốc Việt hôm nay ngồi trên chiếc Toyota sáng choang đang từ từ êm ru bon vào thị xã cũng là một Việt kiều đang lặng lẽ và gấp rút thực thi một vụ áp phe như vậy Chiếc Toyota chạy vòng quanh cái hồ rộng hai vòng sau đó rẽ vào một dãy phố lớn nhất của thị xã rồi cuối cũng dừng lại trước nhà khách của công đoàn. Đích thân ông giám đốc nhà khách ra tận cửa xe đón ông Bảo Quýt rồi cũng đích thân ông giám đốc đưa vị khách Việt kiều quí báu lên ìâu hai vào phòng số 201. Phòng đầu tiên rộng 40 mét vuông đủ tiêu chuẩn quốc tế giá thuê cho người Việt l12 ngàn đồng một ngày một đêm. Còn giá cho khách nước ngoài thì 60 đô la không có lẻ.  
Ông Rôbe Bảo Quýt ngự ở nhà khách công đoàn với tư cách là khách quí khách xộp vì ông thuê phòng sang nhất và trả trước cả tháng tiền phòng vị chi 1.800 đô la. Ngoài ra ông còn ngự ở nhà khách với tư cách là một Việt kiều yêu nước vì ông vừa mới ký với Trung tâm dịch vụ của công đoàn thị xã một hợp đồng xây dựng 3 cái mi ni khách sạn mà phía bên B là ông bỏ ra hai phần ba vốn xây dựng cơ bản. Rôbe Bảo Quýt vốn là người ở xứ này. Ông nói là ông theo bà bác sang Canađa từ hồi ông mới 4 tuổi nhỏ quá nên chẳng còn nhớ quê nội quê ngoại cửa ông ở xã nào huyện nào vùng này. Thật ra thì không phải như vậy. Quê ông ở một làng chài ven biển cách cái thị xã này khoảng sáu chục cây số nơi có những cái chợ cá bể mà vợ ông y sĩ Nguyễn Văn Sự vẫn đi lùng mua rắn biển. Ông Bảo Quýt xuất thân từ một gã đánh cá rồi sau xoay ra buôn cá ngựa và rắn biển. Chính cái anh chàng buôn cá đó chứ không phâi ai khác, 10 năm trước - hồi đó còn có tên là Quý ngựa đã gian díu với vợ ông y sĩ Sự rồi rủ chị ta xuống tàu trốn đi di tản sang Hồng Kông vứt chị lại trong một trại tị nạn ở đó rôi chuồn đi Canađa sau khi đã nẫng sạch tiền và vàng của chị ta. ở nhà khách công đoàn hàng ngày ông Bảo Quýt rất bận bịu. Ông bận bịu như một chính khách phương Tây đang thời kỳ vận động bầu cử hoặc giống như một ông thứ trưởng vừa được bổ nhiệm đang thời kỳ tiếp nhận cơ quan mới. Lịch làm việc trong ngày của ông kín mít từ sáng tới gần nửa đêm. 7 giờ sáng dậy. Vệ sinh cá nhân chỉ có 30 phút. từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 30 vừa ăn sáng vừa tiếp các khách quí như giám đốc khách sạn trưởng ty xây dựng trưởng phòng nhà đất phó giám đốc quỹ tín dụng thị xã v. v... Từ 9 giờ 30 đến 16 giờ 30 đi thăm các cơ sở sắp tới sẽ liên doanh với ông để xây dựng khách sạn và cùng khai thác sau này. từ 16 giờ 30 đến 17 giờ 30 Tắm hơi mát xa v. v... Từ 18 giờ đến 20 giờ dùng cơm chiều tại một nơi nào đó cùng với những khách mời đặc biệt của ông. Hôm thì ông thuế vụ hôm thì bà chủ nhiệm công ty rau quả v. v. Sau bữa cơm chia tay với các vị khách là giờ ông Bảo Quýt giải trí mà ông vẫn gọi là chống đần độn. Hay nói toạc ra đó là giờ ông đi chơi gái. Ngay từ hồi còn trai trẻ mười tám đôi mươi Bảo Quýt đã nổi tiếng đĩ trai. Tới bây giờ đã ngoài 50 tuổi phong độ của ông vẫn rất dữ dằn không thua kém gì bọn thanh niên. Hồi còn trẻ anh Bâo Quýt nghèo túng nên toàn đú với các mụ nạ dòng để còn đẽo tiền của các mụ đó. Bây giờ thì ngược lại có nhiều tiền ông Bảo Quýt lại chỉ thích chơi các em còn non tơ. Hơn một năm lại đây không biết có phải vì sợ sida hay không nên ông chỉ chọn chơi các cô gái còn trinh.   
Về thị xã ở được non một tuần lễ không hiểu tại sao ông Bảo Quýt đã tuyển ngay được một bộ tham mưu chuyên lo cho ông "công vụ" này. Đứng đầu bộ tham mưu đó lại là anh phó phòng nhà đất của phường Ven Hồ. Cái phường mà ông Bảo Quýt đã chọn để mua đất để xây 3 tòa mi ni khách sạn. Cái anh phó phòng nhà đất này cao chỉ một mét rưỡi người còm nhom xách nặng cũng không quá 30 ki lô kế cả quần áo. Tướng mạo vừa hèn mọn lại vừa gian giảo láu lỉnh.   
Một buổi chiều tình cờ đi ngang qua quán nước của cô Thương Ơi con gái y sĩ Sự. Vừa nhìn thấy cô gái ông Bảo Quýt trố mắt ngạc nhiên. Chỉ cần nhìn làn da hai bàn tay mịn như nhung và mớ tóc óng ả như suối của cô gái là ông đã biết ngay cô chủ quán là một cô gái trinh. Vẻ thánh thiện pha chút đồng quê của cô chủ quán khiến ông Bao Quýt thèm rỏ nước rãi. Ông chép miệng luôn mồm. Tối hôm đó, sau khi chè chén no say phè phỡn ở một cửa hàng đặc sản cuối thị xã ông Bào Quýt ghé vào tai anh phó phòng kiêm ma cô rồi nháy mắt   
- Chiều nay cậu có để ý cô bé tóc dài bán hàng ở cái quán ven hồ gần bãi đất hoang không?  
- Tôi lạ gì con bé câm đó.   
- Câm à? Ô lạ nhỉ. Hay quá   
- Xếp thích?  
- ừ khoái. Thế nào? Có mì ăn liền được không?  
Gã ma cô nhún vai:  
- Cô bé này còn nhà tử tế chứ không là gái hoa   
- Ông tư sản khoát tay:  
- Tử tế là cái chó gì. Bố nó là ai?  
- Không biết là ai nhưng vừa mới ngỏm rồi.   
- Tốt. Còn mẹ?  
- Chuồn đi di tản chục năm nay rồi?  
- Khá quá.   
Gã tư sản rú lên:  
- Dòng dõi trí thức. Bố chết. Mẹ đi di tản. Câm. ở một mình. Không nơi nương tựa. Thật là tuyệt có chạy đằng trời cô em ạ. Nghe chú mày nói tôi đã bắt đầu máu rồi đấy. Nào ta đến gặp cô bé để làm việc ngay. Giá bao nhiêu cũng xong.   
Gã ma cô ú ớ:  
- Ngay bây giờ?  
- Chứ còn bao giờ. Không mau thì thằng khác nó nẫng tay trên mất. Trâu chậm uống nước đục. Mau lên ra gọi cho anh cái xế lô. Đi chơi thì phải đi xế lô nó mới đúng cách.   
Ông Việt kiều yêu nước đã ngà ngà. Ông bá vai gã ma cô. Cả hai loạng choạng ra khỏi quán rồi leo lên một cái xích lô. Trời đêm mát mẻ trong lành tạnh ráo nhưng gã ma cô vẫn hét anh xích lô phải giương gọng mui lên. Có lẽ vì rượu bia đã ngấm và lại quen thói cậy nhiều tiền nên xích lô vừa đỗ khựng lại trước cửa cái quán nhỏ, ông Việt kiều yêu nước đã hùng hổ nhảy bổ xuống hè tay vung vầy một xấp đô la Hồng Kông. Ông đập cửa ầm ầm, hét to: "Mở cửa nào. Mở ngay nào". Dễ thường nếu lúc này cánh cửa mở ra ông sẽ lao ngay vào nhét tập đô la vào cái nịt vú của cô chú nhà rồi ôm ngấu lấy cô bé vật ngã người ra nền nhà chẳng thèm nói một lời. Hai cánh cửa cọt kẹt mở ra. Ông Việt kiều yêu nước trố mắt. Trước mắt ông không phải là cô bé câm yểu điệu yếu đuối tha thướt đang ngơ ngác như một con mồi cho ông vồ lấy để hãm hiếp mà là một lão già râu ria tua tủa chân tay lóng ngóng như con hắc tinh tinh. Con hắc tinh tinh trợn tròn đôi mắt sáng quắc như mắt một quái nhân phều phào hỏi   
- Ông hỏi ai đấy ạ.   
Nhà tư sản mới phất rúm cả chân tay rùng mình toát hết cả dương khí. Cơn say vụt bay biến. Ông Báo Quýt líu lưỡi ấp úng: Dạ... tôi... tôi hỏi... Nói được vài lời như vậy chẳng đợi con hắc tinh tinh hỏi thêm câu nào nữa ông Bảo Quýt quay phắt ù té chạy thẳng. Hai cánh cửa phía sau lại cọt kẹt từ từ khép lại. Phóng một mạch tới cái máy nước ở đầu phố ông Bào Quýt mới lại hồn đứng lại. Gã ma cô ở phía sau con cón chạy tới y hệt như con chó Nhật. Ông Bảo Quýt gắt:  
- Định chơi xỏ ta đấy hử.   
Gã ma cô cuống quýt  
- Dạ... vâng: đâu dám có chuyện đó ạ.   
Ông Bảo Quýt vẫn còn cáu   
- Dạ vâng cái gì. Anh có biết cái con đười ươi già ấy ở cái hốc nào chui ra không?  
- Quả thực là lần đầu tiên em mới thấy cái mặt thằng khỉ đột ấy ở cái thị xã này. Em thề!   
- Vậy thì nó ở đâu tới đây nhỉ  
Ông Bao Quýt vỗ trán. Rồi ông lầm bầm:  
- Mẹ kiếp. Nhân bảo như thần bảo. Trâu chậm uống nước đục rồi. Nó nhanh chân hơn nên nẫng tay trên của mình rồi. Cú thật. Cái con đười ươi này ở đâu chui ra nhi? Chẳng nhẽ nó cũng lại là một Việt kiều yêu nước về thăm quê hương hệt như mình à?  
Gã ma cô sốt sắng;  
- Ngay ngày mai em sẽ cho điều tra lý lịch nó rồi làm tờ trình dâng đại ca.   
Ông Bao Quýt nhún vai  
- ừ, cho điều tra ngay. Ta quyết không chịu dưới cái thằng đười ươi này đâu. Nó sẽ biết tay ta.   
Gã ma cô rập hai chân vào nhau giơ bàn tay phải lên ngang trán.   
Tuân lệnh  
\*   
Nói là làm. Cả ngày hôm sau gã phó phòng ma cô biến đi dò la. Buổi chiều tối khoảng 7 giờ 8 giờ gì đó đang ngồi ưỡn bụng uống ly kem trứng ở phòng riêng tại khách sạn thì ông Báo Quýt nhận được 1 cái phong bì dán kín. Mở ra thì có một tờ trình viết nắn nót như sau:  
Kính gửi đại ca em đã đích thân đi điều tra lý lịch của con khỉ đột già. Thưa đại ca về nó em xin gửi vài dòng trích ngang như sau   
Họ tên, Trương Vĩnh Cần  
Tuổi khoảng độ bảy mươi  
Nghề nghiệp lang thang  
Quan hệ với chú hộ: Không xác minh được!   
Gã ma cô đã tỏ ra rất được việc. Đúng! cái ông lão râu ria tua tủa đó con hắc tinh tinh già gớm ghiếc bẩn thỉu dữ tợn đó chính bác sĩ Trương Vĩnh Cần. Lại nói bác sĩ Trương Vnh Cần sau khi len lén bò bốn chân khỏi nhà thuyền trưởng Mùi cá ngạnh rồi trốn chui trốn lủi như con chó già xnống tàu thủy dông một mạch từ bến Quảng Phú về bến chó. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại lang thang như một gã ăn mày ăn xin không nhà không cửa. Mỗi khi chợt nhớ lại cái cảnh lén lút chuồn khỏi nhà vợ chồng anh thuyền trướng Mùi cá ngạnh tốt bụng bác sĩ Trương Vĩnh Cần ân hận xấu hồ lắm nhưng ông không hiểu vì sao mình lại cư xử như vậy. Ông chỉ còn nhớ là cái buổi chiều hôm ấy tỉnh dậy sau một cơn say lúy túy sao mà ông buồn thế. Nỗi buồn như luồng thuốc độc ngấm dần qua da qua xương thấm sâu vào tim phối, ruột gan khiến ông bải hoải tuyệt vọng chỉ muốn chết đi cho xong đời. Rời khỏi bến chó bác sĩ Cần không đi tàu hỏa nữa mà ông lang thang cuốc bộ. Cứ có con đường trước mặt là ông bước đi. Bất chấp thời tiết nóng lạnh nắng mưa với chiếc mũ ếch ki mô dày xụ xùm xụp trên đầu với đôi dày há mõm chiếc valy da cũ rích trong tay và bộ quần áo bẩn thỉu rách tã trên mình bác sĩ Trương Vĩnh Cần lang thang khắp chợ cùng quê ngày ăn cơm bụi tối ngủ vườn hoa nhà ga bến xe bến tàu. Đi đâu về đâu bác sĩ Trương Vĩnh Cần không hề hay biết. Những ngày này bác sĩ Trương Vĩnh Cần rất hay bị đau buốt giữa đinh đầu. Hai màt mờ dần. Trí nhớ giảm sút. - Đêm nằm ông hay mơ bị mắc bệnh tâm thần phân lập thể hoang tướng. Có những lần ông còn mơ thấy mình cởi trần truồng đen đúa đang ngồi hít bã mía cạnh một đống rác. Cũng may đó chỉ là một giấc mơ. Nhưng bác sĩ Cần buồn lắm và ông cứ nghĩ ngợi miên man lo lắng có lẽ mình đang ủ một căn bệnh gì đó quái ác ở trong đầu.   
Thế rồi vào một buổi chiều cuối năm rét như cắt da cắt thịt đúng vào cái ngày cách một tháng ông Việt kiều yêu nước Rôbe Bảo Quýt cưỡi Toyota máy lạnh ù ù chạy về cái thị trấn rợp bóng nhãn lồng này thì đôi chân sưng vù đen đúa bẩn thỉu của bác sĩ Cần cũng thất thểu đi vào ngoại ô thị trấn. Và khi chiếc Toyota chở ông Báo Quýt đỗ xịch trước cửa nhà khách công đoàn thì bác sĩ Trương Vĩnh Cần cũng dừng bước trước cái quán xinh xắn của cô bé Thương Ơi tóc dài. Trời vừa chớm ngọ. Cái quán nhỏ vắng vẻ nằm thu mình dưới bóng một cây nhãn già cọc cằn. Cô chủ quán Thương Ơi đang ngồi co ro cộng sổ trên chõng. Cô thấy ông khách già tiều tụy run rẩy cứ lục hết túi trước túi sau bới tung cả cái va ly da cũ kỹ lên mà chẳng tìm nổi một đồng tiền. Cô bé Thương Ơi động lòng nhanh nhau chạy ra kéo tay ra hiệu cho bác sĩ Cần vào quán nghl chân uổng nước. Cô gái còn biếu bác sĩ Càn một chiếc bánh chưng để ông ăn cho đỡ đói lòng. Có lẽ vì đói quá nên bác sĩ Cân vồ ngay lấy cái bánh nuốt lấy nuốt để vội vàng hấp tập đến nỗi ông bị nghẹn trợn mắt gần tắc thở. Oái oăm thay vừa tống nốt mầu bánh cuối cùng vào mồm thì bác sĩ Trương Vĩnh Cần bỗng hức lên lao đảo ngã vật ngay ra giữa nhà miệng nôn trôn tháo rồi ông ngất lịm đi không biết gì nữa. Tất nhiên lúc đó cô bé Thướng ơi chủ quán vội vã vực ông khách già ăn mày dậy. ấy là cô nghĩ như thế. Rồi cô rất bình thản thong thả và thông thạo tắm rửa chạy chữa cho ông bác sĩ. Thoạt tiên cô lau cổ lau mặt cho ông khách. Rồi cô xoa dầu con hồ vào ngực vào bụng vào trán vào hai thái dương vào hai huyệt sau tai. Rồi cô hòa nước gừng nóng cậy răng đổ vào miệng ông. Rồi cô cởi bỏ bộ quần áo ăn mày rách như xơ mướp trên người ông ra. Cô bê tới một thau nước nóng và kiên nhẫn lau chùi rất cẩn thận cái thân hình còm nhom trần truồng đang mê man vô tri vô giác của ông. Rồi cô mở tủ lấy ra một bộ quần áo ngủ kẻ xọc của đàn ông và mặc vào cho ông bác sĩ. Cô chủ quán Thương Ơi làm tất cả mọi công việc đó rất thành thục và không hề có chút nào e lệ ngượng ngập kể cả khi cô lau chùi những mẩu bánh dính bê bết sau đít ông bác sĩ. Sở dĩ như vậy vì cô đã quá quen những việc hầu hạ chăm sóc cho một người ốm đau bại liệt rồi. Chính vì được chăm sóc cứu chữa kịp thời như vậy nên bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã thoát hiểm và ông bình yên tiếp tục ngủ thiếp đi một giấc ngon lành cho đến tận sáng ngày hôm sau.   
Khi bác sĩ Trương Vĩnh Cần tỉnh dậy thì ông thấy mình đang nằm đu đưa trên chiếc võng gai ngang bụng đắp một tấm chăn mỏng và đầu gối lên một chiếc gối bông sạch sẽ thơm tho thoang thoảng mùi lá xả. Cô chủ quán Thương Ơi ngồi trên cái ghế đầu cạnh võng. Một tay cô cầm cây quạt nan phe phầy đuổi ruồi cho ông bác sĩ. Tay kia thỉnh thoảng lại đầy nhẹ cánh võng. Thấy hai mắt ông bác sĩ mở ra thô lỗ đảo qua đao lại cô gái cúi xuống nhìn ông chăm chú rồi dịu dàng đặt một bàn tay mềm mại ấm áp lên trán ông. Bác sĩ Cần ngửi thấy mùi thơm như mùi hương quế tỏa ra từ bàn tay của cô gái. Mùi hương quế đó xộc vào mũi ông bác sĩ lan tỏa lên óc rồi chầm chậm truyền xuống dọc theo sống lưng cho tới tận xương cụt thì đẩy nhẹ sang đan điền. Bác sĩ Cần nín thở rồi tử tử đẩy luồng khí thơm lửng hương quế đó thoát ra cửa miệng và ngay lập tức ông tỉnh táo hắn. Cô chủ quán Thương Ơi lại cúi xuống nhìn ông rồi mỉm cười không nói gì cả nhẹ nhàng đứng lên đi vào trong buồng trong. Bác sĩ Cần nằm rốn thêm một lúc rồi chậm rãi ngồi dậy. Ông ngạc nhiên nhận ra mình đang mặc một cái áo rất sạch sẽ. Cái áo tuy hơi chật nhưng vì thế lại càng thêm ấm áp. Trời lạnh nhưng ông bác sĩ không còn thấy rét nữa. Bác sĩ Cần đứng lên ngó quanh có ý tìm cô chủ quán để nói lời cảm ơn cô đã không quản ngại cứu giúp chăm sóc ông và còn cho ông ngủ lại qua đêm trong cái quán nhỏ này không lấy tiền trọ lại còn mặc cho ông quần áo sạch sẽ ấm áp. Nhưng cô chủ quán vẫn đang làm gì lục đục trong buồng chưa ra. Bác sĩ Cần ngồi xuống cái chõng tre lặng lẽ ngồi đợi và chính lúc đó tình cờ ông nhìn thấy ảnh ông y sĩ Nguyễn Văn Sự viền khung đen đặt ở trên bàn thờ ở một góc nhà. Đó là tấm ảnh chụp y sĩ Nguyễn Văn Sự hơn hai chục năm về trước khi ông y sĩ còn chưa bị đứt mạch máu não khi tóc còn đen nhánh và đôi mắt còn sáng quắc lanh lẹn xoi mói như mắt cú vọ. Và cũng chính vì vậy bác sĩ Trương Vĩnh Cần nhận ngay ra người đông hương cũ của bà Ngót.   
Khỏi phải nói khi nhận ra ông y sĩ Sự thì bác sĩ Cần ngạc nhiên như thế nào. Đôi mắt trong ảnh của ông y sĩ Sự loe lóe như luồng điện thôi miên ông bác sĩ làm ông cứ cuống cả lên khiến ông ngã ngồi phệt ngay xuống đất đờ ra như con chuột sa vào móng vuốt của con mèo. Đúng lúc đó cô chủ quán Thương Ơi ớ trong phòng đi ra tay bê một cốc sứa nóng bốc hơi nghi ngút. Thấy bác sĩ Cần dang run rầy ngồi phệt dưới đất ngỡ là ông bác sĩ vẫn đang mệt cô bèn đặt cốc sữa vào tay ông bác sĩ rồi dịu dàng ra hiệu mời ông ngồi lên chiếc chõng ở giữa nhà. Nhưng bác sĩ Cần còn bụng dạ tâm trí nào để uống sữa nữa. Ông lập cập cầm lấy tay cô chủ quán rồi khàn khàn kêu lên:  
- Cô ơi người trên ảnh kia là thế nào với cô?  
Cô chủ quán Thương Ơi ngước nhìn ông bác sĩ. Đôi mắt cô trong vắt như mắt thiên sứ. Rồi cô ú ớ chỉ vào tấm ảnh rồi lại chỉ vào ngực mình Đến lúc này bác sĩ Cần mới nhận ra cô chủ quán  
Thương Ơi bi câm. Cốc sữa trên tay ông rơi xuống vỡ tan thành trăm mảnh.   
Như bị mắc vào tấm mạng nhện không thể gỡ ra nổi của quá khứ. Suốt buổi sáng hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần ngồi lại và cũng ú ớ khuơ chân khuơ tay nói chuyện với cô chủ quán Thương Ơi. Và mặc dù cô gái cũng chỉ ú ớ khuơ chân khuơ tay nói chuyện lại với bác sĩ Cần nhưng dần dà ông cũng hiểu được những gì đã xảy ra đối với ông y sĩ Sự và vợ con ông trong suốt hai mươi năm trời đằng đaüng đau khổ tủi nhục đã trôi qua. Thế là bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại rơi vào một nỗi buồn khủng khiếp. Nỗi buồn giống như thuốc độc cứ từ từ ngấm vào thịt xương tim óc ông khiến người ông bải hoải đau ê ẩm. Ông bối rối khiếp sợ và chán chường đến nỗi chỉ muốn rúc đầu vào một xó nhà nằm co quắp như con chó già đang bị đi ỉa ra máu. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần không muốn kể lại cho cô bé Thương Ơi những câu chuyện trớ trêu đau lòng xảy ra giữa ông và ông y sĩ Sự hai mươi năm về trước khi hai người còn làm việc ở bệnh viện. Dù sao tất cả đã trôi vào dĩ vãng và nên chôn chặt nó dưới nấm mộ thời gian đừng mất công đào xới lên nữa. Có lẽ tốt nhất là ta nên mau rời khỏi cái quán nhỏ này và không bao giờ nên gặp lại cô con gái của ông y sĩ Sự. Bác sĩ Cần chân thành nghĩ như vậy. Khi thấy ông khách già loay hoay tìm cái va ly cũ rích để chuẩn bị ra đi và nhìn mặt ông đang tái xanh vì đau đớn buồn bã xấu hổ thì cô gái dịu dàng cầm lấy tay bác sĩ Cần kéo trở lại. Cô chủ quán Thương Ơi không ú ớ không hoa chân múa tay nói với bác sĩ Cần mà chỉ mở to đôi mắt thiên sứ nhìn ông. Đôi mắt ấy còn nói hơn nghìn lời và bác sĩ Cần hiểu tất cả. Râu tóc ông bác sĩ rung rung. Hai mắt ông bỗng dưng mờ lệ. Lòng ông bác sĩ mềm ra. Và ông hiểu rằng ông không thể nào cất nổi chân bước ra khỏi cái quán nhỏ này để chạy trốn đôi mắt thiên sứ đang mở to im lặng nhìn ông.   
"Ta sẽ ở lại đây vài hôm để nghỉ ngơi để chuyện trò với cô con gái câm của ông y sĩ Sự. Và ta cũng sẽ chọn ngày nào đó ra nghĩa trang thắp cho ông y sĩ Sự một nén nhang. Rồi đợi một hôm nào đó cô gái tội nghiệp này ngủ quên ta sẽ len lén trốn đi tiếp tục gửi cái thân già này trên chặng đường giang hồ lang thang phiêu bật nay đây mai đó".   
Thế là bác sĩ Trương Vĩnh Cần quyết định ở lại với cô chủ quán Thương Ơi. Và cũng vì thế mới có chuyện đụng độ với ông Việt kiều yêu nước Rôbe Bao Quýt say rượu đi xích lô tới đẩy cửa xông vào cái quán nhỏ này hung hăng vung tiền ra đòi mua dâm cô chủ quán Thương Ơi.   
\*  
Tiếp tục câu chuyện ông Việt kiều yêu nước Rôbe Bảo Quýt sau lần đi ăn đêm mua dâm bị hụt đó về cơn lo sợ hết rồi và nhất là sau khi đã được gã phó phòng nhà đất kiêm ma cô cung cấp cho biết cái trích ngang của bác sĩ Cần thì ông ta đâm ra cay cú. Cay cú vì không phá được trinh cô gái chủ quán Thương Ơi Cay cú vì đã bị một lão già ăn mày xấu xí như con tinh tinh mau chân nẫng tay trên ngay trước mũi. ấy là suy bụng ta ra bụng người như vậy. Ông ta bèn nghĩ cách trả thù cho bõ tức. Nghĩ là làm. Ông Bảo Quýt cho gọi gã phó phòng ma cô đến và hai thày trò chui vào phòng 201 đóng chặt cửa lại nhỏ to tính toán. Ngay buổi tối hôm đó trụ sở an ninh tuần tra phường Ven Hồ nhận được một lá thư nặc danh vất vào cái hòm gỗ bao vệ trị an xin ý kiến nhân dân treo ở ngay cổng ra vào. Nội dung lá thư tố cáo cô chủ quán Thương Ơi ở ven hồ bên ngoài thì bán quán bên trong thì hành nghề bán dâm. Lá thư này còn cam đoan nếu lực lượng dân phòng ập vào quán lúc nửa đêm về sáng thì nhất định sẽ bắt được qua tang cô gái chủ quán Thương Ơi đang lõa lồ hành nghề bán dâm cho khách. Nhận được lá thư đó bà phó chú tịch phường nửa tin nửa ngờ bèn quyết định cứ ông tồ trưởng báo vệ dân phố vốn là một ông bảo vệ gác công ty văn hóa đã về hưu cũng là chồng bà Hảo bán bún chà đầu phố cùng với anh Hiếu bảo vệ đi cùng bất ngờ đến kiêm tra hộ khẩu ở cái quán nhỏ vào 9 giờ 30 phút tối hôm sau.   
Khi tổ kiểm tra đấy cửa cái quán nhỏ bước vào thì thấy cô chủ quán đang ngồi hí húi cộng số đếm tiền. Cạnh đó không xa có một ông già râu ria tua tủa đang nằm co ro ngáy khò khò trên cái võng gai kẽo kẹt đu đưa. Rất tiếc là tổ kiểm tra không bắt được quả tang cái cảnh trai trên gái dưới vì có lẽ ông khách già và cô chủ quán đã "Làm việc" xong rồi. Khi kiểm tra giấy tờ thì phát hiện ra ông khách già không có chứng minh thư cũng chưa đăng ký tạm trú. Sự việc bỗng trở nên đầy khả nghi và nghiêm trọng hơn nhiều một vụ hành nghề bán dâm mua dâm. Lập tức bác sĩ Trương Vĩnh Cần được mời về công an phường và nghỉ tạm qua đêm ở phòng tạm giam để đợi sáng ngày hôm sau lập biên bản gửi lên quận giải quyết. Vốn đã từng bị tống giam trong chuồng sắt nhốt các tử tù trong trại giam đích thực rồi nên cái phòng tạm giam ở phường công an xem ra chẳng mùi mẽ ăn nhằm gì đối với bác sĩ Trương Vĩnh Cần. "Qua đêm ở trong này thì cũng thoai mái như qua đêm trong phòng đợi ở nhà ga bến tàu". Bác sĩ Cần lẩm bẩm như vậy. Vì thế ông thản nhiên leo lên tấm phản ở góc phòng ngả lưng đánh luôn một giấc. Vì không có màn nên đàn muỗi có kéo đến vo ve quấy rầy ông đôi chút nhưng ông bác sĩ vẫn phớt lờ ngáy khò khò một mạch cho đến 8 giờ sáng ngày hôm sau tới lúc anh hạ sĩ trực ban lộp cộp đi tới mở khóa loảng xoảng bước vào đập nhẹ vào chân bác sĩ Cần ôn tồn bảo: "Mang tất cả đồ dùng cá nhân lên phòng tiếp dân gặp đồng chí trưởng công an phường". Bác sĩ Cần vâng dạ nhổm ngay dậy rồi ngoan ngoãn hăng hái xách cái vali da cũ kỹ lún cún đi theo anh hạ sĩ qua một cái sân gạch rộng rãi chỏng chơ nhiều búi dây thừng to tướng và những quả tạ thép nặng chịch chuyên để tập võ. Đồng chí trưởng công an phường là một trung úy cánh sát chưa đến tuối ba mươi da trắng trông rất thư sinh đội mũ đeo quân hàm chỉnh tề đang ngồi hí hoáy ghi chép bên chiếc bàn gỗ mộc. Anh chỉ chiếc ghế đẩu mời bác sĩ Cần ngồi xuống rồi tủm tỉm hỏi đêm qua muỗi có đốt ông không. Rồi không đợi bác sĩ Cần trả lời anh nhẹ nhàng nói tiếp đại để là: ông bác có tuổi rồi đừng có đi chơi lang thang nữa. Ông nên về nhà để con cháu được chăm nom thuốc men phụng dưỡng ông. Cứ đi chơi lang thang thế này ăn uống thất thường ngủ bậy bạ có ngày dính sida thì hối cũng chẳng kịp". Bác sĩ Cần gật dầu vâng dạ rối rít. Anh đồn trưởng công an chỉ ra ngoài cổng vui vẻ nói thêm: "Thôi. Về nhà đi bố ạ. Đừng có dỗi con dỗi cháu nữa. Thời buối bây giờ suốt ngày vùi mặt vào công việc kiếm tiền khó lắm cho nên con cháu nó có vô tình có chểnh mảng thì ông bà bố mẹ cũng nên thể tất cho con cháu để chúng còn yên tâm làm ăn nuôi con cái và phụng dưỡng bố mẹ ông bà". Rồi anh lại giục: "Thôi. Bố về đi. Về nhà ngay đi không ai dám giữ bố ở lại đây đâu". Bác sĩ Cần kính cần cúi chào anh trung úy cảnh sát đẹp trai tốt bụng và hứa sẽ không làm điều gì gây phiền phức cho cơ quan pháp luật rồi ông vội vã xách cái va ly đã tàng lên và lủi nhanh ra khỏi gian phòng.   
Cái đêm hôm bác sĩ Cần bị mời lên công an phường để lập biên bán cô gái chủ quán Thương Ơi chẳng lo sợ chút nào. Vì lúc đó đã quá khuya nên cô không đi theo bác sĩ Cần lên đồn. Sau khi bác sĩ Cần bị mời đi rồi cô thu dọn lại nhà cửa gấp sổ sách cất tiền vào cái hộp kẽm rồi bình thản cài then đóng cửa đi ngủ. Sáng hôm sau vào khoảng 5 giờ cô thức dậy. Cô không đun nước pha chè để chuẩn bị mở quán mà nổi lửa nấu một nồi cháo thịt băm thật ngon rồi lấy cái làn nhựa đỏ ở góc bếp xuống lau chùi thật sạch. Sau đó cô múc đầy một cả mèm cháo thịt cẩn thận đặt vào trong cái làn nhựa. Cần thận cô còn bỏ vào làn một chai nước la vi một cái thìa to cùng khăn mặt bàn chái đánh răng thuốc đánh răng và nguyên cả một cây VINATABA bọc trong giấy kính. Rồi cô ngồi chai đầu đợi đến gần 7 giờ mới xách làn ra khỏi quán đóng cửa khóa lại rất chu đáo rồi thủng thẳng đi về hướng đồn công an phường Ven Hồ. Cái vẻ chậm rãi bình than của cô chủ quán Thương Ơi không phải chỉ là sự vô tình. Mới gặp thoáng qua và trông bên ngoài thì ai cũng ngỡ cô bé Thương Ơi chỉ là một con thỏ non ngơ ngác dại khờ. Người tốt gặp cô thì xót xa thương cảm. Còn những kẻ xấu xa thì mới chl nhìn thấy cái dáng người mánh mai yếu đuối kia đang lúi húi một mình trong cái quán nhỏ thì đã nổi tà tâm. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã nhầm và ông Việt kiều yêu nước Rôbe Bao Quýt thì lại càng nhầm to. Cô bé Thương Ơi đâu có phải là con bê non ngơ ngác để người đời thương hại hoặc ăn thịt. Ngay từ phút đầu tiên lọt lòng mẹ ra cô bé đã có cái khác lạ bí ẩn. Tràng hoa quấn cổ. Màu cứt xu trắng như sữa. Mùi nước đái thơm lừng hương quế và nhất là mớ tóc đen dài óng á tuôn chảy như nước suối rừng. Không biết có phải vì bị cảm từ thuở lọt lòng mà cô được tự nhiên đền bù cho một khả năng rất kỳ lạ. Chỉ cần ngồi đối diện rồi mở to đôi mắt thiên sứ chăm chăm nhìn vào mắt người nào đó là cô có thế đọc được những ý nghĩ đang chạy nhoáng nhoàng trong óc người đó. Phải chăng vì cô gái có dòng điện sinh vật cực mạnh luôn tích tụ trong người và dòng suối tóc óng ả đó lại chính là một dàn ăng ten thu phát cực kỳ nhạy cảm. Lọt lòng ra đã khác người. Suốt 6 năm trời ở tuổi nhi đồng cô bé Thương Ơi suốt ngày chỉ bò lê la một mình trong căn nhà vắng vẻ bố thì nằm liệt ở phòng trong còn mẹ thì chạy rông ngoài chợ cá biển. Hơn mười năm trời đằng đaüng 3650 ngày đêm liên tục ngồi bên cạnh tay quạt tay võng hầu hạ cơm cháo cứt đái cho người cha bán thân bất toại nằm ngay đơ như pho tượng nửa sống nửa chết suốt ngày suốt đêm nồng nặc bốc lên mùi thối khắm rữa nát lạnh toát âm âm u u như mùi tử khí dươi đáy mồ. Cô bé Thương Ơi đã sớm được nếm đủ mọi mùi vị đắng chát chua xót sầu thảm của một kiếp người. Tuổi đời cô non nớt nhưng tâm hồn cô sớm từng trái già giặn cứng cỏi. Cô chỉ ú ớ khuơ khoắng chân tay nhưng lại thấu hiếu tận gan ruột ý nghĩ người đời. Chính vì vậy mặc dù bác sĩ Cần lờ đi giấu biệt nhưng cô vẫn hiểu được nỗi buồn thăm thẳm chua xót tận đáy lòng ông. Và cũng chính vì thế mà cô ngước cặp mắt thiên sứ rưng rưng nhìn ông cầu khần van nài rồi cô cứ túm chặt lấy tay ông ú ớ khi ông bác sĩ xách cái va ly lên định tìm cách chuồn khỏi cái quán nước. Phải chăng cô bé Thương Ơi đã thấu hiếu tất cả câu chuyện trớ trêu oan nghiệt giữa ông y sĩ Sự và bác sĩ Cần và cô muốn làm việc gì đó để chuộc lại phần nào lỗi lầm vong hồn cha cô đang quằn quại bốc mùi dữ dội chẳng chịu tan biến đi ở dưới suối vàng. Hay còn vì một lý do nào đó nữa mà chưa ai hiểu nối. Nhưng thôi đó cũng chỉ là một phỏng đoán mà thôi.   
\*  
Rời khỏi đồn công an phường Ven Hồ đi được một quãng thì bác sĩ Cần nhìn thấy cô chủ quán Thương Ơi xách cái làn nhựa đỏ đang thong thả từ xa đi ngược lại. Cô gái đi trên những vạt cỏ bên kia lòng đưóng sát mép hồ. Dáng cô nghiêng nghiêng như một tòa tháp sơn trắng lặng lẽ soi bóng xuống mặt nước hồ phẳng phiu xanh ngắt không hề gợn lên dù chỉ là một con sóng nhỏ. Nhìn thấy ông bác sĩ cô chủ quán Thương Ơi kêu lên một tiếng. Nhưng tất nhiên đó chỉ là tiếng ú ớ của người câm rồi cô tất tả chạy sang đường đón ông bác sĩ. ánh nắng buổi sớm như tấm lụa vàng tươi ôm choàng lấy khắp người cô gái khiến ông bác sĩ lóa mắt. Trong phút chốc làn gió trong lành buổi bình minh thoang thoáng bay mùi lá cây nhãn ngai ngái mùi đất qua đêm mát mẻ trộn lẫn mùi thơm nồng nàn hương quế thổi ùa vào mặt bác sĩ Cần khiến ông sững sờ ngơ ngác. Bác sĩ Cần đứng lại hai tay thõng xuống như bị rút hết gân cốt rồi ông ôm choàng lấy cái thân hình mánh mai yếu điệu và thơm phức của cô gái. Mùi hương quế kỳ diệu từ tóc cô từ hai bờ vai từ đôi vú nhu nhú dưới làn vài sạch sẽ và nhất là từ cái miệng xinh xắn câm lặng của cô gái như phà ra làm ông bác sĩ choáng váng. Chỉ chút nữa thôi là ông bác sĩ ngã ngồi phệt xuống lòng đường. Cũng may là lúc này chung quanh vắng ngắt nếu không nhìn thấy canh đó người ta sẽ ngờ ông bác sĩ đang sắp bị lên cơn co giật Pắc Kinh sơn.   
Cô gái Thương Ơi mở to đôi mắt thiên sứ rưng rưng nhìn ông bác sĩ già đang bơ phờ run rẩy. Môi cô mấp máy ú ớ. Cô khe khẽ đặt tay lên cái vai còm nhom giơ xương của ông bác sĩ già. Ngay lập tức bác sĩ Cần cảm nhận một luồng điện tê tê chạy suốt từ bờ vai xuống tận tới mười đầu ngón tay ngón chân. Luồng điện đó từ người cô gái trẻ truyền sang mau chóng lan tỏa ra khắp thân thể ông khiến cho tâm hồn ông bác sĩ bỗng dịu xuống thanh thản bình tĩnh trở lại.   
\*  
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại về ở với cô gái Thương Ơi trong cái quán nước nhỏ ven bờ hồ. Chẳng biết ông bác sĩ suy nghĩ gì và nói gì với cô chủ quán mà mấy ngày sau bác sĩ Trương Vĩnh Cần quyết định đi thăm mộ ông y sĩ Nguyễn Văn Sự. Hôm đó là một ngày cuối tiết thanh minh nhưng không rõ vì sao ngay từ sớm tinh mơ trời lại nổi cơn gió mạnh. Vì lỡ một chuyến xe lam và phải cuốc bộ hơn 5 cây số đường rải đá răm từ đoạn tránh tàu vào nên bác sĩ Cần và cô gái Thương Ơi vào đến cổng khu nghĩa trang thì trời cũng đã gần trưa. Và cũng không hiểu tại sao cái ngày hôm ấy lại không có một ai lai vãng tới cái nghĩa trang này kể cá ông cụ gác mồ ma văn bia.   
Tiếp đón bác sĩ Cần và cô gái Thương Ơi chỉ có hàng cây thông già cao vút đang réo u u và đàn chim sẻ đang ra sức mổ nhau chí chóe. Mộ của ông y sĩ Sự thui thủi môt góc cuối khu nghĩa trang giữa những đám cỏ cháy xém như bị lửa đốt. Càng đi tới gần ngôi mộ ông y sĩ Sự bác sĩ Cần càng ngưi thấy mùi thối khăm bốc lên nồng nặc. Dù là một bác sĩ đã trông coi khu nhà xác hơn hai chục năm nhưng bác sĩ Cần vẫn không sao chịu nổi. Ông hắt hơi liên tục cố gắng không khạc nhổ không bịt mũi không nhăn mặt mà chỉ lùi lũi đi theo cô gái Thương Ơi dang lủi thủi câm lặng đi trước dẫn đường. Không cần quay đầu lại hoặc chạm vào tay bác sĩ Cần mà cô gái Thương Ơi cũng hiểu được tâm trạng ông bác sĩ đang đi đằng sau cô. Chỉ nhìn những bước chân lập cập và đôi vai đang gắng hết sức thu nhỏ lại cùng cái dáng người cứ chúi chúi về phía trước cũng thấy ngay cô gái đang xấu hổ và cay đắng lắm. Có lẽ vì vậy khi tới gần mộ ông y sĩ Sự cô gái đã vội thắp ngay một bó nhang rồi quì xuống và cô cứ quì như vậy hai tay dơ cao bó nhang cháy đùng dùng mà không hề ngoái lại ú ớ muốn nói một điều gì đó với bác sĩ Cần. Một lời xin lỗi thay cho người chết đang nằm dưới nấm mộ kia. Lời xin lỗi thay cho cái mùi thối khắm kinh khủng đang xông lên ngùn ngụt nhìn mấy cây thông già cao ngất ngưởng đang ra sức réo lên những hồi còi bất tận vô nghĩa. Nhìn vành khăn xô chít xộc xệch trên đầu cô gái câm và cúi nhìn ngôi mộ nứt nẻ sụt lở nằm trơ trọi giữa khu đất cháy xém tự dưng bác sĩ Cần thấy cay cay nơi sống mũi. Tâm hồn ông tràn ngập một niềm thông cảm xót xa. Ông bác sĩ âm thầm tự hỏi vì đâu mà nên nông nỗi này. Hỏi vậy mà ông không tìm được câu trả lời. Vẻ cô tịch hoang vắng của khu nghĩa địa buổi trưa. Tiếng hú vô hồn của mấy cây thông già. Cái mùi thối khắm không thể nào hiểu nổi và những giọt nước mắt thiên sứ trong vắt đang lặng lẽ len lén thánh thót rơi xuống cỏ dại khiến bác sĩ Trương Vĩnh Cần cầm lòng không nổi. Ông bác sĩ thấy cần phải làm một cái gì đó để giải thoát cho cô bé câm tóc dài tội nghiệp này giải thoát cho nấm mồ ghê gớm kia và giải thoát ngay cả cho chính ông nữa. Vì vậy đợi cho bó hương trên tay cô bé câm cháy hết bác sĩ Cần lặng lẽ thắp bẩy cây nhang rồi bước tới run run cắm lên mộ ông y sĩ Nguyễn Văn Sự. Khi mấy cái chân hương vừa lún sâu vào đất thì bỗng nhiên có một luồng khí đặc quánh đen xì từ trong ngôi mộ chầm chậm rẽ đất ngoằn ngoèo trườn lên y hệt con rắn cụt đầu đang mò mẫm bò dần ra từ trong hang hốc tối đen. Con rắn đen cụt đầu đó oằn oại khó nhọc bay lên khoảng không trước mặt bác sĩ Cần. Cái mùi thối khắm của nó phù vào mặt bác sĩ Cần khiến ông phắi bật nôn ọe và lùi lại mấy bước. Con rắn đen cụt đầu đó luồng khí đen hắc ám đó cứ chầm chậm bay lên cao mãi rồi cuối cùng loãng dần ra và tan biến vào khoảng không trong xanh cho đến khi không còn nhìn thấy gì nữa.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần tin rằng ông vừa nhìn thấy linh hồn của ông y sĩ Nguyễn Văn Sự vừa thoát xác hay nói đúng hơn là nó vừa trốn thoát khỏi cái xác đang rữa nát vùi sâu dưới ba thước đất đen mà nó đã bị cầm tù gần mười năm nay. Chỉ cần nhìn thấy nó oằn oại cuống cuồng lấm lét bò đi như một thằng tù vượt ngục thì cũng biết nó đang khiếp nhược đến nhường nào. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần cũng tin chắc rằng lúc này đây trên thế gian này chỉ có một mình ông là nhìn thấy rõ luồng khí đen đó mà thôi. Nó có thật ư. Nó trườn từ dưới ngôi mộ lên hay nó chỉ có thể nhìn thấy trong tâm tướng ông bác sĩ Cần. Câu hỏi đó ngoài chính bác sĩ Cần ra không ai có thể trả lời được giờ đây bác sĩ Trương Vĩnh Cần đang ngửa mặt nhìn lên bầu trời chính ngọ một ngày tiết thanh minh giá lạnh như muốn nhìn hút mãi theo cái luồng khí đen đó đã tan biến vào khoảng không bao la. Ông bác sĩ nhìn thấy những đám mây màu ốc biêu đang vùn vụt trôi nhanh như thác xối dưới một vòm trời lồng lộng tha sức gió gào hú khiến cho bác sĩ Cần chỉ thấy bùi ngùi và hối tiếc một cái gì đó chính ông cũng không hiểu nổi. Cô gái Thương Ơi tóc dài ở đằng sau rón rén tới gần ông bác sĩ rồi ngồi bệt xuống đất òa lên khóc nức nở. Nhứng giọt nước mắt thiên sứ trong suốt lã chã rơi xuống ướt đầm một bên ống quần bám đầy cỏ may của bác sĩ Cần khiến ông giật mình như người vừa tỉnh dậy sau một giấc mộng. Bác sĩ Cần vội vàng cúi xuống xốc nách cô gái câm đứng lên. Ông ấp úng như kẻ ngậm hột thị. Cổ họng ông se lại tay run lầy bẩy như người sắp lên cơn co giật Pắc Kinh Sơn. Cô gái Thương Ơi vẫn khóc như mưa gió khiến tâm hồn ông bác sĩ bỗng tràn ngập một thứ tình cảm rất lạ lùng.   
Thế rồi đến lượt bác sĩ Cần cũng òa lên khóc nức nở. Cô gái Thương Ơi thấy ông bác sĩ già khóc thì cô càng được thể khóc to hơn. Và ngược lại thấy cô gái càng khóc to thì ông bác sĩ cũng càng khóc to hơn. Hai người thi nhau khóc ầm ĩ. Tiếng khóc của họ át cả tiếng gió thổi ù ù trên đầu át cá tiếng ríu rít đinh tai của một bày chim sẻ đông tới cả ngàn con không hiểu từ đâu vụt bay về bay lượn như điên loạn. Nếu như bây giờ ông cụ gác nghĩa trang đã ăn xong đĩa dồi chó uống xong cút rượu quay về thì chắc hẳn sẽ ngạc nhiên lắm. Chắc chắn ông ta sẽ len lén chui vào nhà gài chặt cửa lại và tự hỏi vì sao hôm nay ở cái góc khu nghĩa địa hoang vắng cô độc bị hắt hủi ấy lại rộ lên những tiếng khóc gào lẫn trong tiếng chim kêu ríu rít. Ba ngày hôm sau góc khu nghĩa trang có chôn ngôi mộ ông y sĩ Nguyễn Văn Sự đã bay sạch mùi thối khắm. Bảy ngày sau thì những vạt cỏ chết héo cháy đen đã tươi tốt trở lại đua nhau trổ mầm non xanh mơn mởn. Đàn chim sẻ ngàn con những vị sứ giả những bức thông điệp của khu nghĩa trang đã lại bay về chí chóe mổ nhau đùa nghịch trên tấm mộ chí của ông y sĩ Nguyễn Văn Sự. Môi trường ở góc khu nghĩa trang này đã được thanh lọc trả lại bình thường. Vài ngày sau hôm đi viếng mộ ông y sĩ Nguyễn Văn Sự trở về. Một buối sớm đất trời dịu dàng không nắng không mưa chỉ có vài ngọn gió vô gia cư lang thang phe phẩy mấy cành nhãn trên vừa hè. Cô gái Thương Ơi chủ quán run run huơ hai tay ú ớ ra hiệu muốn được mời ông bác sĩ già một bữa cơm cúng gọi là để tưởng nhớ người cha khốn khổ khốn nạn của cô. Bác sĩ Cần vui vẻ nhận lời ngay. Vì chính ông cũng hăng hái xắn tay áo lên lao vào bếp chuẩn bị.   
Cô gái Thương Ơi đi chợ mua một con gà trống thiến nặng tới gần hai cân. Cô mua cả măng tươi rau dưa và một số gia vị linh tinh khác. Rượu và lạc rang mực khô thì lấy ngay ở quán. Bác sĩ Cần muốn cắt tiết con gà hộ cô gái nhưng cô lắc đầu tỏ ý không cần nhờ vả. Cô cũng chẳng nhờ ông bác sĩ giữ gà. Cô trói chặt hai cánh và hai cẳng con gà lại rồi đạp chân lên và tự một mình cắt cổ con gà rất thành thạo không chút ghê tay rùng mình. Nhìn cái cảnh cô gái Thương Ơi cắt tiết con gà thành thạo nhanh gọn ấy nó thật trái ngược với vóc dáng mảnh manh yếu liễu đào tơ và đôi mắt thiên sứ mở to trong mắt của cô. Âu cũng là vì phải sống một mình tự lo thân việc gì cũng phải làm nên nó như vậy. Mâm cơm cúng được dọn lên cũng đủ cả đĩa thịt gà luộc đĩa xôi bát canh sáo măng bát nước mắm đĩa nộm chua ngọt và ly rượu trắng. Hết một tuần hương cô gái bê mâm cơm đặt xuống cái chõng để giữa nhà rồi đưa tay ú ớ ra hiệu mời ông bác sĩ ngồi xuống. Bữa cơm cúng chỉ có hai người ngồi đối diện nhau một già một trẻ. Cô gái Thương Ơi chủ quán rót tràn hai ly rượu rồi nâng một ly lên ngửa cổ uống một hơi cạn tới đáy trước con mắt ngạc nhiên của bác sĩ Trương Vĩnh Cần. Vốn là tay bợm rượu nhưng ít khi bác sĩ Cần uống như vậy trừ lúc quá buồn phìên ông mới uống kiểu đó để nó vào ngay lập tức mau say mà được quên ngay nỗi buồn. Thấy cô chủ quán uống kiểu như vậy bác sĩ Cần cũng nâng ly lên và cạn luôn. Rượu mạnh quá như là vừa uống xong chén lửa đốt cháy xé cổ họng. Ngay lập tức bác sĩ Cần đã choáng váng. Tai ông kêu vo vo như có con ong bò vẽ bay vào. Hai lỗ mũi ông thở ra luồng khí bỏng rát. Những giọt nước mũi tự dưng ứ ra rỏ tong tóc xuống cái mâm nhôm. Tại sao lại như vậy nhỉ. Ta say ư. Mà lại say ngay sau cốc rượu đầu tiên. Không thể nào lại vớ vẩn như vậy. Ông nâng chén rượu lên trợn mắt nhìn thật lâu cái thứ nước trong vắt đang li ti xúi những bọt tăm nhỏ xíu rồi lại ngửa cổ làm một hơi cạn cốc. Hai mắt ông bốc lửa. Đầu nặng chĩu. Rồi ông bác sĩ cứ thế từ từ đổ gập người xuống cái chõng trước con mắt ngạc nhiên thoáng có vẻ cười cợt của cô chủ quán Thương Ơi tóc dài.   
\*  
Đêm đó vào khoảng ba giờ sáng bác sĩ Trương Vĩnh Cần thấy mình mở mắt ra rồi từ từ ngồi dậy. Cổ họng ông khô bỏng. Một cơn khát ghê gớm cào cấu khắp người ông. Bác sĩ Cần lần mò tụt xuống chõng rồi bò tới góc nhà có cái bàn nước. Cả ba chai nước lọc đều cạn khô. Có lẽ ban chiều cô chủ quán đã quên không nấu nước. Trong nhà lúc này tối mờ mờ chỉ có tiếng con thạch xùng đang chặc lưỡi tắc tắc ở lối cửa xuống bếp. Bác sĩ Cần mò mẫm mở cửa lần ra cái sân nhỏ sau vườn. Một mảnh trăng lờ lợ trơn tuồn tuột đang trôi lơ lửng trong đám mây tím ngắt. ánh trăng đục ngầu nhễu nhại tuôn chảy lai láng trên những cái nồi đất tròn vo úp ngược ngay cạnh cái bếp lò than tổ ong nứt toác vứt lăn lóc dưới chân hàng rào hoa dâm bụt héo quắt. Bác sĩ Cần loạng choạng lần tới bể nước. Ông bám vào cái thành bể loang lồ rêu rồi đu cả người lên vục đầu vào lòng bể uống ừng ực như con ngựa chiến sắp chết khát sau một trận truy phong ngàn dậm đến phát điên phát dại. Nước trong bể lạnh buốt nhưng lạ lùng thay uống vào hụm nào cũng thấy bỏng rát trong cổ họng. Bác sĩ Cần uống mãi uống mãi. Mực nước trong bể tụt xuống vùn vụt cho tới khi lưỡi ông bác sĩ lè ra dài thườn thượt mà cũng chl còn tớp tớp được vài giọt. Xem chừng nước trong bể đã cạn tới đáy.   
Bác sĩ Cần trợn mắt nhìn thấy một cái mặt méo mó râu ria tua túa đang phình to uốn éo đong đưa rồi vỡ độp một cái bắn nước tung tóe ngay ở đáy bể. Cơn khát vẫn cào cấu ruột gan ông. Khát quá thể trời ơi. Uống gần cạn bể nước mà vẫn khát. Lạ thế. Có một ngọn lửa đang phun phì phì trong người ông. Bác sĩ Cần thả rơi người ngã ịch xuống nền gạch ầm ướt. Bụng dưới ông đau tức. Háng rát bỏng như bị than đỏ dí vào. Ông bác sĩ thở hồng hộc lưỡi lè ra như con chó già sắp phát cơn dại. Ngay lúc đó ông nhìn thấy một mánh gì đó trắng nhợt mỏng tanh mờ ao bay lên từ một bụi duối đen xì rậm rạp ở góc vườn. Cái mảnh trắng đó vật vờ chập chờn uốn éo lúc gần lúc xa lúc lên lúc xuống lúc ẩn lúc hiện như đang chơi trò ú tim với chính nó. Cái mảnh trăng trắng đó là cái gì vậy. Là con ma ư? Bác sĩ Cần rùng mình trừng trừng hai con mắt. Một cơn gió ào tới khiến cả mảnh vườn ào ào lay động. Cái mảnh trăng trắng đó cứ vón cục dần lại uốn éo hiện rõ dần thân thể một cô gái trắng lốp không một mảnh vai che thân. Hai cái núm vú của cô gái nhọn hoắt cứ rực lên như mắt cửa một loài hổ dại hung ác. Cái eo lưng nhỏ xíu chưa đủ một chắt tay nhưng bù lại bộ mông to mấy nở căng bóng lộn như thoa mỡ. Cô gái đứng cong người, vươn cổ ngửa mặt lên há miệng uống ửng ực cái dòng ánh trăng nhễu nhệu đục ngầu lai láng từ trên trời trộn xuống. Bất chợt cô gái quay phắt lại mái tóc đen dài xõa xuống cổ xương ngực để lộ ra một đôi mắt mở to trong vắt như mắt thiên sứ. Bác sĩ Cần bật kêu lên, hai tay ôm lấy mặt. Đầu óc ông quay cuồng. Ông rùng mình sởn gai ốc rồi ngã đập mặt vào thành bể nước cứng như thép nguội.   
Mờ sáng hôm sau cô chủ quán Thương Ơi thức dậy. Đầu vẫn còn nhức và trong miệng vẫn còn nguyên vị đắng của rượu. Cô gái Thương Ơi nằm một lúc cho đỡ mói rồi ngồi dậy mở cửa đi ra phòng ngoài. Đôi mắt thiên sứ của cô gái bỗng mở to ngạc nhiên gian phòng ngoài trống trơn. Chăn chiếu tung tóe trên chõng. Cái ấm nước lăn lóc trên nền nhà. Cửa quán mở tung và ông bác sĩ già đã biến đâu mất. Cô gái Thương Ơi vội nhìn lên nóc tủ. Cái mũ êch ki mô lông xù và chiếc va ly da đã tàng cũng đã không cánh mà bay.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 6**

Trong cơn hoảng loạn mê sáng bác sĩ Trương Vĩnh Cần ù té bó chạy khỏi ngôi nhà nhỏ của cô chủ quán Thương Ơi. Mồm méo xệch nước mắt nước mũi chày ròng ròng. Lưng áo dính bê bết cơm cháo rau thịt nhớt nhãi tanh lòm của một bãi mửa còn chưa kịp tiêu hóa. Bác sĩ Cần bẩn đến nỗi ông chạy đến đâu là lũ chó hoang buổi sáng đang nhởn nhơ trên hè phố ở đó vội cúp đuôi chạy tán loạn ràn rạt như bị ma đuổi. Ông bác sĩ còn bẩn hơn cá chó. Nhưng bác sĩ Cần chẳng biết đến cánh ngộ của ông lúc này. Tâm trí ông đang rối bời. Ông vẫn nhớ như in tất cả những gì vừa xáy ra trong đêm qua và ông chỉ mong rằng đó là một giấc mơ. Nhưng có lẽ không phải là một giấc mơ bởi vì quần áo ông vẫn đang nhầy nhụa đầy chất nôn mửa tanh tưởi. Háng ông vẫn đau ê ấm và đũng quần ông ướt sũng dính nhơm nhớp. Hay là đích thực ông đã mắc bệnh tâm thần phân liệt rồi. Và đây là những triệu chứng đầu tiên căn bệnh kinh khủng này đang bột phát. Trời ơi nếu mọi chuyện đúng là như vậy thì nhẽ nào từ hôm nay ông bắt đầu bước vào sống trong một thế giới khác. Thế giới của những người điên.   
Hoảng loạn mê sảng và tuyệt vọng như vậy bác sĩ Cần cắm đầu chạy một mạch ra khỏi thị trấn. Hôm đầu tiên tới đây ông vào từ hướng Đông. Còn sớm nay rời khôi đây ông đi ra hướng Tây ngoại ô thị trấn. Bác sĩ Cần không hề biết rằng ông đang đi về một làng hoa nổi tiếng cách thị trấn khoảng hai chục cây số. Làng hoa này có tên là Cổ Mật nằm ngay sát đường quốc lộ. Đầu làng có ngôi đền thời đức Thánh mẫu mái cong lợp ngói tráng men đỏ ối, tường ốp gạch men sứ xanh, đỏ, trắng, vàng, da cam, tím, nâu sặc sỡ hoa mắt. Ngôi đền rất thiêng. Quanh năm ngày tháng con nhang đệ tử lũ lượt kéo nhau đến hương khói xùy xụp lễ bái. Ngôi đền này thuộc làng Cổ Mật quản lý. Thủ từ ngôi đền là một ông già họ Đỗ tự là Tồ Chỉ là người của làng Cổ Mật. Ông Đỗ Tồ Chỉ không phâi là người tầm thường. Ông là thương binh, là dũng sĩ diệt Mỹ đã từng được thương huân chương chiến công. Ông còn là trưởng họ kiêm chủ nhiệm hợp tác xã nhiều năm. Vào đúng ngày Tết xá tội vong nhân hai năm trước, sau khi đi ăn cỗ ở đình làng về ông Tồ Chỉ tự dưng lăn đùng ra ốm liệt giường liệt chiếu hơn một tháng trời nhưng chẳng biết bị bệnh gì. Tới khi ngồi dậy được tự dưng ông bị lãng tai rồi đâm ra hơi ngớ ngẩn, nhất định mang con dấu của làng lên trả anh cháu họ là chủ tịch xã rồi cứ nằng nặc đòi ra giữ chân ông từ coi sóc đền Thánh mẫu. Không phải chỉ cả nhà cả họ mà cả làng cả xóm xúm vào khuyên can mãi không được. Mọi người chỉ còn biết lắc đầu tắc lưỡi tin là ông đã phát rồ. Anh cháu chủ tịch xã cực chẳng đã đành phải cho ông thôi cái chức chủ nhiệm rồi ra quyết định bổ nhiệm ông chú dở người làm nhân viên bảo vệ canh giữ ngôi đền Thánh mẫu hưởng phụ cấp bồi dưỡng ba chục ngàn mỗi tháng. Phải giữ chức danh bảo vệ thì mới được lương phụ cấp bồi dưỡng. Tuy vậy, dân làng Cổ Mật lại gọi ông là ông từ giữ đền. Vì từ xưa tới nay người ta quen gọi ông gác cửa đền là ông từ chứ không quen gọi là ông bảo vệ.   
Buổi sáng hôm bác sĩ Cần bỏ nhà cô chủ quán Thương Ơi đi hoang ông Từ Tồ Chỉ cũng dậy rất sớm. Mặc dù trời rét ông từ vẫn tắm gội sạch sẽ, chải đầu mặc áo, đi đôi guốc mộc mới tinh rồi ông ra trước cổng đền ngồi khoanh tròn chắp tay chờ đợi. Ông Từ cứ ngồi như thế, bất động như pho tượng bằng gỗ. Hai mắt nhắm nghiền. Đôi tai nghễnh ngãng vểnh ngược dửng dưng với những đoàn ô tô đang ràn rạt vụt chạy trên đường quốc lộ. Ông dửng dưng với bất kỳ một ai đi ngang qua ngôi đền dù đó là khách vãng lai hay là già trẻ dân làng Cổ Mật. Đúng giờ ngọ, ông Từ họ Đỗ mới thong tha mở mắt ra tha hai tay xuống. Một lão ăn mày quần áo xộc xệch, thối hoắc, đầu trùm xụp chiếc mũ lông ếch-ki-mô dày xụ. Tay xách cái va ly cũ nát thất thểu đi tới ngôi đền. Ông Từ họ Đỗ hú lên hớn hở chạy bố ra chắp tay vái lấy vái để:   
- Vái ngài. Vái ngài. Rước ngài vào ạ.   
Bác sĩ Trương Vĩnh Cần - Vâng lão ăn mày đó chính là bác sĩ Cần. Bác sĩ Cần giật thót người lùi lại và cũng vội chắp tay vái lại:  
- Không dám. Không dám.   
Ông Từ lễ phép.   
- ấy chết. Sao ngài lại vái cháu. Phải tội cháu chết. Rước ngài vào ạ. Rước ngài. Cháu đợi ngài đã mỏi mắt mấy năm nay rồi.   
Mồm nói lắp bắp. Hai tay túm chặt lấy bác sĩ Cần, ông Từ lôi tuột ông bác sĩ vào trong cổng đền rồi co chân đóng sập cánh cổng gỗ lim lại.   
Bác sĩ Cần tái mặt bíu lấy cây cột. Nhưng ông Từ khoẻ quá, hăng quá kéo thốc ông bác sĩ đến trước một cái điện tú hụ hoa quà hương khói đèn đóm xanh đỏ tím vàng lập lòe như ma trơi. Ông Từ hổn hển:   
- Có thế chứ. Đêm qua đức Thánh mẫu đã hiện về báo mộng cho nhà cháu. Mừng quá ngài ơi. Cháu ở hiền gặp lành không uổng mấy năm nay ăn chay tu nhân tích đức sám hối nên đức Thánh mẫu mới đoái thương đến cho cháu được gặp ngài. Rước ngài ngồi xuống đây để cho cháu được hầu hạ ngài.   
Ông Từ ấn bác sĩ Cần ngồi xuống cái chõng tre xiêu vẹo lùng phùng một đống chăn màn vàng ố hôi xì có lẽ đã lưu cữu mấy năm rồi không giặt giũ phơi phóng. Ông Từ lễ mễ bê tới một cái chậu thau đồng đầy nước, trong có cái khăn mặt bông mới tinh rồi ông cứ nằng nặc ép cho bằng được bác sĩ Cần rửa mặt, rửa tay. Bác sĩ Cần sợ lắm, vâng dạ nem nép rửa tay rửa mặt. Vừa rửa vừa lấm lét nhìn ông Từ. Rồi ông Từ lại lễ mễ bê một mâm tú hụ xôi thịt rau đậu từ trên điện xuống. Phải nói là mâm cỗ đầy thật, ê hề thật chỉ phải tội nguội tanh nguội ngát. Ông Từ cười nhe hai hàm răng khấp khểnh vàng khè như răng cải mả:  
- Ngài đi đường xa vất và đói bụng rồi. Rước ngài ngồi vào mâm dùng tạm vài chén rượu nhạt. Xôi này gà này rau này đậu này rượu này, không giấu gì ngài cũng là lộc Thánh cả đấy ạ   
Bác sĩ Cần đã hết hoáng sợ. Ông bác sĩ chỉ còn nửa tin nửa ngờ không hiểu vì căn nguyên gì mà tự dưng ông lại được người đàn ông râu ria tóc muối tiêu răng cai mả này đón rước khúm núm như vậy. Vừa đi vừa chạy mộ t mạch gần hai chục cây số từ sớm đến giờ đủ đầu óc hoảng loạn mê sang nhưng bụng ông bác sĩ đã réo ùng ục đòi ăn từ lâu rồi. Nhìn mâm cỗ đay phè, bác sĩ Cần thèm rỏ rãi. Và mặc dù chưa rõ vì sao được ăn nhưng gia chủ đã nồng nhiệt mời thì cứ phải ngồi vào mâm đã. Bác sĩ Cần chợt nhớ ra rằng cả ngày hôm qua ông chưa có một hột cơm vào bụng vl mới uống cạn hai cốc rượu cùng cô chủ quán Thương Ơi là ông đã lăn quay ra chẳng còn biết gì nữa rồi. Cứ phải chén một bữa căng bụng rồi tính sau. Nhưng thật là khốn nạn cho ông bác sĩ đang đói khát. Cả hai vừa đập chân ngồi xuống bên mâm cơm rượu thì có tiếng đập cửa rầm rầm rất hung dữ rồi tiếng quát to:  
- Mở cửa mở cửa. Phú chủ tịch đây.   
Ông Từ cuống quýt đứng dậy. Nhưng ông chưa kịp chạy ra mở cửa thì cánh cổng đã bị xô bật ra. Người vừa xưng là Phú chủ tịch bước xộc vào. Đó là một gã đàn ông xuýt xoát tứ tuần, tầm thước da ngăm ngăm hàm vuông mắt rất tinh khôn. Chẳng thèm để mắt tới bác sĩ Cần, Phú chủ tịch vui vẻ oang oang ra lệnh:  
- Có việc quan trọng khẩn cấp đây. Ông quét dọn ngay trong đền thật sạch. Chuẩn bị cho tôi siêu nước vối, ấm đất bát chiết yêu chứ không phải mấy thứ cốc chén lòe loẹt đồ Trung Quốc đấy nhá. Chuẩn bị đón đại diện công ty du lịch Hét đờ rốc. Ông Từ vâng dạ líu cả lưỡi. Phú chủ tịch láu lỉnh:  
- Cho mấy ông tây bà đầm uống nước vối ấm đất bát chiết yêu thì khoái bằng chết. Thằng nào không chịu được đắng thì pha đường vào bát cho nó. Đây là đường của xã. Anh chủ tịch đặt phịch cân đường kính trắng lên trên chõng. Ông Từ khúm núm:  
- Thế bao giờ thì đón tiếp đại biểu Hét đờ rốc ạ?  
- Họ đang ngồi uống bia ở ngoài ủy ban với chú Đỡi chánh văn phòng. Mươi phút nữa sẽ tới cả đây.   
Phú chủ tịch liếc nhìn mâm cơm rồi hạ giọng:  
- Ông bê mâm bát cất tạm vào đâu đó, tý nữa họ thăm quan về rồi haüng xơi. Thông cảm cho xã ông nhá. Tất cả cũng chỉ vì cái nhà lạnh ươm hoa thôi.   
Ông Từ gật đầu rối rít. Phú chủ tịch xoa vai ông Từ rồi đi ra. Anh chủ tịch vẫn chẳng thèm để ý tới ông bác sĩ Cần đang dở đứng dớ ngồi co ro ở một góc đền. Phú chủ tịch bỏ đi rồi, ông Từ cuống cuồng bê cái mâm tú hụ đặt lên điện trả nó về đúng cái chỗ cũ. Rồi ông quét nhà xúc ấm rửa mấy cái bát chiết yêu rồi ông hí húi ra sau đền nổi lửa đun nước bỏ mặc bác sĩ Cần vẫn đang nửa đứng nữa ngồi trong góc đền. Ông Từ cũng đã quên phắt cái sự có mặt của cái người mà đức Thánh mẫu đã sai tới để cứu rỗi ông. Xem chừng ông Từ còn nể và sợ ông cháu họ chủ tịch còn hơn cả đức Thánh mẫu. Thế là bác sĩ Cần mất toi bữa chén đã bưng đến tận mồm. Phú chủ tịch bảo mươi phút nữa thì có đoàn đại diện của công ty Hét đờ rốc tới thăm ngôi đền đức Thánh mẫu làm ông Từ cứ cuống cả lên. Cũng cần phải nói ông Từ đây tuy có đồng bóng dở người nhưng ông nhanh nhẹn chu đáo ra phết. Phú chủ tịch đi rồi đúng mươi phút sau cái điện đã được quét dọn sạch sẽ. Nước vối đã được hãm trong siêu đất. Một bộ tới chục cái bát chiết yêu đã được cọ rửa sạch sẽ. Tất cả được bày biện lên không phải một cái khay mà là một cái nia nhỏ nom rất lạ mắt. Ông Từ cũng đã thay áo mới xoa tay đứng ở cổng đền. Tuy vậy ông cũng phải đợi vêu mặt tới non nửa tiếng nữa thì mới thấy từ trong làng có một tốp người lao xao đi lại. Phú chủ tịch dẫn đầu. Theo sau là mấy người ngoại quốc râu ria xôm xoàm áo quần thùng thình xanh đỏ lôm lốp như cảo cào. Bác sĩ Cần lỉnh vội ra sau một cây cột. Ông Từ te tái chạy ra đón. Mồm ông lắp bấp gút mo rờ ning mời các vị vào, xin mời các vị vào thăm đền. Mấy ông tây râu xồm gật đầu chào lại lia lịa. Phú chủ tịch sẽ sàng đuổi khéo ông Từ:  
- Ông ra ngoài cổng canh gác giùm tôi. Cấm tiệt không cho bọn trẻ trâu và người lạ lai vãng tới gần. Tôi tranh thủ làm việc với mấy lão cá mập này. Biết đâu cá lại cắn câu. Tất cả cũng vì cái nhà lạnh cất hoa của toàn xã. Ông chịu khó chút ít nhá. Ông Từ gật gù vui vẻ chạy - biến đi quên phắt cả bác sĩ Cần đang trốn ở góc đền. Phú chủ tịch hất hàm ra lệnh cho cậu Phiến phiên dịch của xã mặt non choẹt dây cộm mụn trứng cá nếu đứng về phía họ đằng ngoại phải gọi chủ tịch Phú là ông trẻ.   
- Phiến. Mày nói với họ là cái đền này thờ đức Thánh mẫu. Mẫu tức là mẹ. Các bà mẹ Việt Nam ta từ cổ xưa đã nêu cao truyền thống bất khuất kiên cường trung hậu đảm đang. Đền này xây đã được ba trăm năm. Là di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng. Xã đang rất cần đối tác liên doanh hùn vốn đầu tư để nâng cấp tu sửa biến thành điểm du lịch làng du lịch kinh doanh hai bên cùng có lợi. Nghe rõ chửa. Dịch ác liệt vào.   
Cậu Phiến nhăn nhó.   
- Ông trẻ nói khó dịch quá.   
Phú trợn mắt.   
- Khó cũng phải dịch. Xã bỏ tiền cho mày về thủ đô ăn học chín tháng trời mấy cái chứ oeo oeo cũng chỉ dùng mày trong lúc này. Nuôi quân ba năm sử dụng có một giờ. Dịch!  
Cậu phiên dịch nhăn nhó gãi đầu rồi cố méo miệng rặn ra mấy câu tiếng Mỹ kiểu gì đó khiến mấy người ngoại quốc cứ trố mắt há mồm vừa nghe vừa nhún vai rồi một bà mũi lõ tóc quăn quần cộc vàng áo đỏ thùng thình ăn mặc nom như bà đồng cốt cười vui vẻ bắn ra một tràng tiếng Mỹ nhanh như khiếu hót. Tóc cậu Phiến dựng đứng cả lên. Mặt cậu tái nhợt ngây thộn ra như bị chẹn họng. Quả thực cậu chẳng hiểu cái bà ngoại quốc này vừa nói câu gì. Bác sĩ Cần đang trốn ở góc đền bỗng nhô đầu ra buột mồm nhắc:   
- Bà ấy hỏi làng này có nghề trồng hoa từ thời nào.   
Phú chủ tịch giật bắn người như dẫm phải hòn than. Vẫy bác sĩ Cần lại gần và chẳng thèm để ý tới cái ông già này từ đâu chui ra.   
Phú thản nhiên hỏi:  
- Có đúng bà ấy hỏi như vậy không?  
- Dạ đúng.   
- Ông bác nói được tiếng Mỹ à?  
- Dạ chút ít ạ.   
- ít chó gì. Nó nói veo véo như thế mà nghe được thì ông phải giỏi cái tiếng này lắm. Thế thì được. Dịch giùm tôi. Cái làng này có nghề trồng hoa đã mười đời nay rồi. Đủ các loại hoa. Ngày xưa mỗi vụ xuất hoa sang Liên Xô hàng tàu thủy hoa. Hoa ở đây đệ nhất khắp vùng duyên hải này. Xã đang có kế hoạch thu hẹp diện tích trồng lúa để mở rộng diện tích trồng hoa. Trồng tất cả các loại hoa theo yêu cầu. Rất cần các đối tác hùn vốn cùng kinh doanh sản xuất hoa, bảo quản hoa và xuất khẩu hoa...   
Phú chủ tịch sôi nổi như đang diễn thuyết. Bác sĩ Cần dịch đuổi veo véo. Mấy người ngoại quốc gật đầu liên hồi. Bà mũi lõ tóc xoăn quần áo lùng phùng có vẻ khoái ông bác sĩ lắm, có lẽ vì ông nói tiếng Mỹ thành thạo. Thế là tình cờ, nghiễm nhiên trưa hôm đó bác sĩ Cần làm thông ngôn cho lãnh đạo xã và đoàn khách ngoại quốc vào thăm đền. Phú chủ tịch và đoàn khách ngoại quốc tới thăm ngôi đền nhưng lại nói chuyện tới gần một giờ đồng hồ về cái nghề trồng hoa của làng Cổ Mật. Rồi Phú chủ tịch lại hối hả dẫn đoàn khách đi thăm hoa ngoài cánh đồng. Có lẽ vì vội việc nên anh cũng chẳng còn nhắc gì tới ông bác sĩ nữa. Ông Từ cũng bỏ đi đâu chẳng thấy mò về. Chỉ còn một mình bác sĩ Cần ngồi co ro trong ngôi đền vắng vẻ. Đói quá nhưng ông bác sĩ chỉ đành bấm bụng nhìm mâm cơm rượu bày trên điện chứ không dám ăn vụng. Ông bác sĩ cũng không dám tự ý bỏ đi vì sợ bị vu là ăn cắp. Thế là ông đành ôm cái bụng đói ngồi rũ ra ở trong góc đền. Đói quá mệt quá ông thiu thiu ngủ chẳng còn tâm trí nào mê sảng, nghĩ tới cái chuyện xảy ra trong đêm hôm qua rồi tự hỏi là mơ hay thật nữa. Chiều tối hôm đó trời vừa nhọ mặt một người thấp bé nhanh như sóc tự xưng tên là Vòng chánh văn phòng ủy ban xã đi một cúp 92 đời mới màu cánh trả đến điện bà Thánh mẫu dựng ông bác sĩ Cần đang gần thỉu đi vì đói dậy rồi chở ông thẳng tới ngôi nhà gạch khang trang của Phú chủ tịch ở giữa làng. Phú chủ tịch quần ta áo bông mời bác sĩ Cần ngồi uống nước trên cái sập gụ đen bóng giữa nhà rồi dõng dạc hỏi:  
- Ông bác là người thế nào. ở đâu tới?  
Bác sĩ Cần ấp úng còn chưa biết khai ra như thế nào thì Phú chủ tịch đã nói:  
- Lâu nay những kẻ vãng lai tá túc ở cái trên này chỉ rặt toàn phường con nhang đệ tử dốt nát ăn bám lười biếng lừa bịp. Xã không để ý vì xã không chấp. Nhưng tôi xem ông bác không phải là thứ người bỏ đi đó.   
Bác sĩ Cần ngồi im thít. Bụng đã run lắm.  
Phú nói tiếp:  
- Bỏ chuyện đó nói chuyện khác. Tối nay tôi mời bác tới nhà tôi là có chuyện đứng đắn. Xã có chủ trương mở lớp học tiếng Mỹ cho cán bộ và thanh niên. Nhất là đám choai choai cho chúng nó bớt đánh bạc và rên rỉ suốt ngày đêm đời tôi cô đơn không biết yêu ai. Xã đã cho người ra thị trấn rước thày về. Nhưng thày đòi thù lao cao quá. Năm chục ngàn một giờ. Một tuần bốn buổi. Một buổi ba giờ. Một tháng bốn tuần. Vị chỉ tất cả là hai triệu tư một tháng ấy chưa kể cơm rượu đưa đón. Giá đó cao quá xã không chịu nổi.   
Phú chủ tịch rót nước đưa tận tay cho bác sĩ Cần rồi ranh mãnh:  
- Nay xã có lời mời ông bác cáng đáng cho cái lớp tiếng Mỹ này. Giáo án thì cứ theo giáo trình Xờ trim lai. Xã nuôi ông bác ngày hai bữa cơm rượu. Tiền thù lao một tháng bốn trăm ngàn. Hễ cứ thế đã. Hết chương trình A học sinh dỗ trên năm mươi phần trăm là xã có thưởng. Mà không chừng xã còn mở tiếp chương trình B cũng của giáo trình Xờ trim lai. Ông bác thấy thế nào?  
Bác sĩ Cần ngồi đực như ngỗng ỉa. Phú chủ tịch cười:  
- ở xã này đầy rẫy trung cấp, kỹ sư, cô giáo, thày giáo. Cũng ối anh ối ả nói được cái tiếng oeo oeo đó. Nhưng bụt chùa nhà không thiêng. Tôi đây này trung cấp thủy lợi cũng nói được dăm ba câu gút gút bai bai ô kê ô kê. Đấy. Tôi nói vậy ông bác cứ nghĩ cho kỹ chưa cần vội trả lời ngay. Bây giờ ông bác về đền nghỉ với ông Từ. Sáng mai bảy giờ mười mời ông bác ra ủy ban ký hợp đồng với cậu chánh văn phòng. Nói rồi Phú chủ tịch tiễn bác sĩ Cần ra cửa. Phú chủ tịch xoa vai ông bác sĩ thân mật.   
- Một bước lên làm ông giáo sư được trăm người nể mặt trọng vọng có phải sướng gấp mười lần cái thân phận con nhang đệ tử ăn mày ở các cửa đền không? Tôi và bác có duyên nên mới có chuyện này đấy. Đừng bỏ lỡ hoài của!   
Thế là bác sĩ Trương Vĩnh Cần trở thành thày giáo dạy tiếng Anh ở làng Cổ Mật. Lớp học tiếng Anh mở ngay ở trường cấp I của xã. Hôm khai giảng thanh niên nam nữ trong xã kéo đến ngồi kín chỗ. Bác sĩ Cần nói thạo tiếng Pháp, tiếng Anh. Ông cũng thích dậy học và cũng muốn tự xem cái bệnh tâm thần phân lập thể nhẹ của mình tiến triển ra sao. Hàng ngày, trừ lúc lên lớp oeo oeo với bọn thanh niên bác sĩ Cần ở lỳ trong nhà khách của ủy ban ngắm nhìn cánh đồng hoa đỏ rực mênh mông ngoài xa. Mỏi mắt ông lại lăn ra ngủ như chết. Cứ như vậy được 10 hôm vào một sáng chủ nhật, Phú chủ tịch đi xe cúp 92 đời mới màu cánh trả tới thăm. Anh chủ tịch biếu ông bác sĩ cân chè Thái nguyên rồi khen:  
- Ông bác dây giỏi lắm dễ hiểu mộc mạc. Đám choai choai chúng nó khoái lắm. Mọi việc như vậy là rất thuận lợi. Mong ông bác cố gắng nhá. Gái có công chồng không phụ.   
Rồi anh nhẩn nha.   
- Cái ông Từ ngoài đền là ông cậu tôi đấy. Ngày xưa giỏi giang lắm, chỉ tiếc khi có tuổi lại đốc chứng chập chập mát mát thành ra người vô dụng. ấy người già là hay như thế, nhiều lúc con cháu không thể nào hiểu nổi...  
Anh nói thêm như sợ ông bác sĩ cả nghĩ:  
- Ông bác có - muốn đi thăm thú nơi đâu hoặc là muốn tạt về thị xã có việc gì thì cứ bảo cậu chánh văn phòng một tiếng tức khắc có ngay một thằng thanh niên mang cúp tới rước ông đi. Nhưng mà có đi đâu thì cũng phải quay lại dậy cho xong cái lớp tiếng Anh này đấy nhá.   
Ngồi nói chuyện một lúc, Phú chủ tịch dẫn ông bác sĩ ra ngoài nhà chỉ cho ông con đường nhựa phẳng lỳ thẳng tắp chạy giữa làng. Phú nói:  
- Đây là con đường do đích thân tôi ngoại giao chạy vốn tài trợ của E-xê. Kế hoạch của xã hết năm nay thì cũng xong ba trăm hai mốt cái giếng U-ni-xép. Quí một đầu năm tới phấn đấu bắt đầu bước một xây dựng khu du lịch đền bà Thánh mẫu. Bác sĩ Cần chẳng hiểu gì cả. Phú nói tiếp:  
- Ngày mai ông bác cho lớp nghỉ học.   
Bác sĩ Cần rụt rè:  
- Vâng.   
Phú cười:  
- Tối mai xã đặt tiệc mời mấy ông tây công ty Hét đờ rốc. Ông bác đi phiên dịch hộ cho tôi. Đòn quyết dịnh cuối cùng đấy.   
Bác sĩ Cần gật đầu.   
Chiều hôm sau vào lúc 6 giờ một chiếc TOYOTA màu đỏ lừ lừ chạy tới nhà khách ủy ban đón bác sĩ Cần. Sáng nay anh chánh văn phòng đã cho ông bác sĩ mượn bộ com lê màu xám áo sơ mi trắng cà-vạt đỏ và đôi giày đen. Nom ông bác sĩ tươm tất đến không thể nhận ra. Phú chủ tịch, Mậu bí thư và Giong chủ nhiệm đã ngồi đợi saün ở trong xe. Cả ba đồng phục com lê xám sơ mi trắng cà-vạt đỏ giầy da đen chẳng còn giống ba anh cán bộ xã thường ngày xuề xòa tất bật. Chiếc TOYOTA chạy thẳng một mạch vào thị xã. Ngồi trong xe bác sĩ Cần chỉ thấy loang loáng ánh đèn. Chạy vào phố trung tâm thì chiếc TOYOTA dắt theo một chiếc ắc-coọc màu nâu. Hai chiếc ô tô bám nhau như đôi tình nhân chạy vòng vèo chán chê rồi đỗ xịch trước một cửa hàng ăn sang trọng đỏ rực đèn. Cửa xe vừa mở đã thấy tới bảy tám cô gái trẻ măng, phấn son váy áo phấp phới nhào tới. Cô nào cũng tươi như hoa, ríu rít như chim non.   
Tiệc ăn dọn trong phòng đặc biệt trên gác hai. Ba anh cán bộ xã ngồi một bên. Ba ông tây ngồi một bên. Bác sĩ Cần ngồi đầu bàn. Phú chủ nhiệm đứng lên nói luôn một mạch. Bác sĩ Cần dịch rất lưu loát. Một ông Tây cũng đứng lên nói rất dài. Bác sĩ Cần dịch lại cũng rất trơn tru. Thế là hai bên cười ha hả. Các em gái ùa vào. Rượu ngon rót tràn. Thức ăn bê lên xếp đầy bàn. Cười nói uống nhai nuốt nghẹn ho sặc. Bữa tiệc đó bác sĩ Cần là người vất vả nhất. Ông vừa uống vừa ăn và vừa phải luôn mồm nói cả hai thứ tiếng. Thời gian qua rất mau. Tiệc tàn dần. Bác sĩ Cần cũng say mềm như một cái rẻ khoai, rồi ông được dìu vào một căn phòng. Trong cơn đê mê vì rượu bia suốt đêm đó ông bác sỹ thấy hình như có một cô bé trẻ măng váy đỏ cũn cỡn cứ lượn lờ quanh ông như một bóng ma. Sáng hôm sau hơn tám giờ bác sĩ Cần mới thức dậy. Trong phòng chỉ còn anh chánh văn phòng ủy ban đang ngồi uống chè suông, mặt anh ta lạnh như tiền:   
- Ông bác vào tắm rồi về. Xe ô tô đợi dưới kia rồi.   
Bác sĩ Cần hoang mang lắm. Ông tắm táp xong cun cút theo anh chánh văn phòng đi xuống cầu thang. Khi đi ngang qua phòng tiếp tân có tới hơn chục cô gái trẻ măng váy áo đỏ chót ngắn cũn cỡn nhí nhảnh vẫy ông. Trở về xã bác sĩ Cần lại tiếp tục dậy tiếng Anh cho đám trai gái trong làng. Phú chủ tịch cũng không thấy lại nói chuyện và cho ông quà nữa.   
Nhưng sau cái đêm đó bác sĩ Cần kém hẳn ăn uống. Ông đâm ra hay nghĩ ngợi lan man. Có hôm đang giảng bài ông bỗng đứng thừ ra như người mất hồn. Số người theo học vợi hắn. Rồi một buổi chiều trong lòng buồn bã hoang mang, bác sĩ Cần lang thang ra đền bà Thánh mẫu. Ông Từ đang ngồi xếp chân bằng tròn tọa thiền ở ngoài thềm điện. Thấy bác sĩ Cần, ông chỉ hé mắt nhìn nháy mắt như ngầm ra hiệu điều gì rồi lại khép mắt im lặng bất động như ông tượng gỗ. Bác sĩ Cần cũng ngồi xuống một chỗ ở trên thềm. Ông cũng nhắm mắt lại.   
Cho tới lúc có ai đập vào vai ông. Mở mắt ra, đã thấy đôi mắt tinh khôn của anh chủ tịch đang nheo cười:   
- Ông bác đi theo tôi.   
Phú chủ tịch ra lệnh giọng oai nghiêm rõ rành. Bác sĩ Cần sợ lắm dạ to một tiếng và hấp tấp phủi đít đứng dậy cun cút bước theo anh chủ tịch. Phú dắt bác sĩ Cần đi thẳng ra cánh đồng hoa đỏ rực rỡ. Anh nói:  
- Ngày xưa bốn triệu bông hoa này chỉ xuất có một tàu sang Liên Xô là xong. Sướng lắm gọn lắm. Bây giờ hoa mênh mông đỏ rực thế kia đẹp thế kia chắp tay vái tứ phương cũng không ai đoái hoài tới. Trẻ con bà già gánh một gánh hoa dầy như mâm xôi chạy vào thị trấn lồng lên cả ngày bán hết cả gánh cũng chỉ lãi mười dồng. Cứ đà này cả cái làng Cổ Mật này đến mất nghề trồng hoa. Ông bác đã hiểu chưa?  
Bác sĩ Cần gật đầu vâng dạ. Phú nói tiếp.   
- Tôi đã thuê kỹ sư lên hẳn một dự án nhà lạnh để cứu hoa. Bốn lần đón cánh báo chí về cho ăn uống phè phỡn, lại thuê mấy ông truyền hình trên trung ương về quay liền hai băng vi-đi-ô để quảng cáo nhưng chẳng có một thằng ma nào tài trợ hoặc cho vay dù chỉ là một cắc. Bây giờ thiên hạ chỉ thích đổ tiền đầu tư xây nhà lầu khách sạn làm chỗ du lịch ăn chơi nhẩy múa thôi. Ông bác nghĩ có đau không?  
Bác sĩ Cần gật lia lại. Phú bỗng trợn mắt:  
- Được, họ muốn chơi du lịch với tôi thì tôi cũng tiếp. Trước mắt hãy cứ lùi một bước đã để có tiền cứu lấy nghề trồng hoa của cả cái làng Cổ Mật này. Rồi Phú thong thả:  
- Chắc chắn là ông bác khinh thầm tôi là tham mấy đồng tiền ngoại bang để mặc cho họ tha hồ mặc sức phá chùa phá đền biến nơi linh thiêng thành nơi ăn chơi đĩ điếm có đúng không nào. Nhầm! Làng tôi cũng có một ngôi đền Thần hoàng ở cuối làng. Đền thờ một ông tướng đời Trần đánh nhau với quân giặc Mông Cổ bị giặc vây rồi tử tiết ở đây. Dân làng tiếc thương kính phục lập đền thờ tôn làm Thần hoàng. Đảng ủy ủy ban vừa bỏ ra tám triệu tôn tu lại để bà con có nơi đến hương hoa. Còn cái ngôi đền ở đầu làng gọi là đền Thánh mẫu kia... hơ hơ... có phải đền chùa gì đâu... Hồi năm bốn mươi lăm, xe Nhật qua đây cán chết một mụ me Tây buôn nước mắm. Người nhà mụ ta ở tận Hà Nội về bỏ tiền mua đất xây miếu thờ. Đấy chỉ là cái miếu của một vụ tai nạn giao thông... hơ hơ... chỉ là cái địa chỉ của một lũ con nhang đệ tử mê tín dị đoan. Phen này tôi cho đi tong luôn. Một mũi tên trúng hai đích, ông bác đã hiểu rồi chứ. Anh chủ tịch bật cười:  
- Còn tất cả cái trò thăm quan xì xồ, oeo oeo, com-lê, cà-vạt xe đỏ xe đen máy lạnh đặc sản đĩ đực đĩ cái vân vân. Toàn trò diễn cà đấy. Mốt thời đại cả đấy. Cốt để móc túi nhau thôi. Làm ăn bây giờ là phải theo cái luật chơi đó. Quân tử nhà nho sạch sẽ thì chỉ có mà chết đói. Nào bác đi với tôi tới mấy ruộng hoa ngoài kia. Ngửi cái hương cái nhụy đất trời cho nó tỉnh người. Phú chủ tịch khoác tay ông bác sĩ già. Mắt Phú phóng ra bốn hướng cánh đồng hoa mênh mông. Đôi mắt anh rưng rưng như sắp chảy nước mắt.   
- Ông bác trông kìa có thích mắt không. Cánh đồng hoa đỏ rực mênh mông kia đã truyền qua mấy đời cụ kî ông bà dân làng Cổ Mật, chả nhẽ đến cái đời này nó sẽ phải chết rụi. Tôi quyết phải làm bằng được cái nhà lạnh... Nếu như khóa tới tôi còn trúng chủ tịch thì tôi thề sẽ làm bằng được cái nhà lạnh. Bác sĩ Cần ù hết cả tai. Phú chủ tịch cười rồi quàng vai ông:  
- Tôi xem ra bác không phải vùng này. Nếu ông bác muốn ở hẳn đây xã sẽ cấp cho một sào vườn. Ông bác - hứng lên có kế hoạch tìm mụ nạ dòng nào ở đây là bà bé để kiếm cậu con trai nối dõi tông đường xã cũng mặc. Đổi lại xã chỉ cần ông bác đảm nhận cho cái lớp tiếng Anh và chân phiên dịch cho ủy ban. Tôi nói thực đấy. Chủ tịch xã nói đấy. Chẳng giấu gì cái vấn đề của ông bác cũng phải đưa vào chương trình nghị sự họp của đang ủy thông qua cơ đấy. Mà không phải ai cũng ủng hộ đâu nhá. Biểu quyết bốn trên bảy. Bác nghĩ cho kỹ. Chuyện này không ai ép ai. Sáng chủ nhật tới trả lời chính thức cho tôi biết. Cả đêm đó bác sĩ Cần không tài nào ngủ được. Hai thái dương ông giật liên hồi. Đầu rức như búa bổ. Mờ sáng đang vật vã trên giường bỗng nhiên cánh cửa kẽo kẹt hé ra, một cái mặt xanh lè dớn dác như mặt ma thò vào. Rồi một bàn tay vẫy vẫy một giọng khàn khàn:  
- Theo tôi. Mời ngài theo tôi...   
Bác sĩ Cần tụt xuống giường. Giống như kẻ bị ma chài ông cun cún bước theo. Khu nhà khách ủy ban im như tờ. Từ hôm có khách ở đây cứ nhọ mặt là anh bảo vệ cụt tay lại chuồn luôn về nhà ngủ với vợ. Bác sĩ Cần được dắt đi lòng vòng một lúc rồi bị đẩy tọt ngay vào cái đền thờ đức Thánh mẫu. Đèn bật tách. Cái mặt người xanh lè hóa thành cái mặt ông Từ coi đền họ Đỗ. Một mâm rượu để saün trước điện đợi hai người. Ông Từ thì thào:  
- Mời ngài. Cả hai uống rượu, ăn thịt.   
Ông Từ nói:  
- Ban chiều ngài hạ cố nhưng nhà cháu không dám tiếp. Mấy hôm nay thằng Phú vẫn sai công an phục bên ngoài. Nó định úp ông cậu nó một mẻ trọn gói đấy. Nhưng mà lạy ngài có bao giờ trứng khôn hơn vịt.   
Bác sĩ Cần không dám mở miệng. Ông Từ cung cúc đứng lên ngồi xuống sốt sắng hầu cơm hầu rượu. Bữa rượu tàn ông Từ lại vội vã bưng lên chậu thau đồng đựng nước mưa để bác sĩ Cần rửa mồm rửa tay. Đợi đến khi hết một tuần trà lúc này bên ngoài trời đã hửng ông Từ đứng dậy lễ phép vòng tay xá bác sĩ Cần ban xá. Rồi ông xùi xụt:  
- Thưa ngài nhà cháu sắp hết số rồi. Vì vậy nhà cháu phải phá vòng vây liều mạng rước ngài tới đây Xin ngài mở lòng cứu nạn cứu khổ cứu người làm phúc để đời cho con cho cháu. Nói rồi ông Từ nức lên:   
- Cháu có tội nặng lắm ngài ơi... Ba chục năm trước cái hồi cháu còn đóng quân ở Bù Gia Mập... Giời ơi! Cháu lạy ngài xin ngài giải tội cho cháu... Xin ngài làm phúc giải tội cho cháu ngài ơi.   
Bác sĩ Cần run lẩy bẩy. Ông cũng chắp tay hướng vào người từ vái lấy vái để:  
- Lạy ông, ông cho tôi ăn thịt uống rượu, tôi đội ơn ông... Chứ tôi có phải là một loại người nào mà ông có thể trông cậy được.   
Nhưng ông Từ đâu có chịu. Ông cứ nhẩy chồm chồm túm chặt lấy bác sĩ Cần. Sợ quá bác sĩ Cần giằng ra rồi đạp cửa đền chạy thẳng.  
Chiều hôm sau đúng bữa cơm bác sĩ Cần vừa bưng bát lên và được miếng cơm vào mồm thì Phú chủ tịch đầy cửa xộc vào. Anh chủ tịch khàn giọng:.   
- Ông Từ chết rồi.   
Miếng cơm nghẹn ngay giữa cổ họng bác sĩ Cần.   
Phú bảo:   
- Ông bác ăn xong cơm rồi đi với tôi.   
Nhưng bác sĩ Cần làm sao ăn cơm được nữa.   
Trời nhọ mặt Phú chủ tịch đi xe cúp 92 đời mới đèo bác sĩ Cần phóng một lèo lên bệnh viện huyện. Vừa đi, Phú vừa kể, đại để là sáng nay lúc đang thắp hương, thì đột nhiên ông Từ lên cơn co giật vật xuống trước điện rồi nôn thốc ra hàng bát máu. May lúc đó có cậu Giong chủ nhiệm và một thằng cháu họ tên là Pháo đi qua. Hai người vội lấy hon đa đưa ông Từ lên bệnh viện huyện cấp cứu. Vật vã đến 4 giờ thì ông Từ tắt thở. Trước khi chết ông rú lên như chó dại, gào tên bác sĩ Cần tới chín lần mới chịu đi. Phú chủ tịch bảo:  
"Tôi phải đưa ông bác lên gặp ông cậu tôi một tí cho vong hồn ông ấy được thỏa. Sớm mai liệm rồi. Nhà xác bệnh viện huyện không có tủ lạnh nên họ không cho để quá 8 giờ sáng mai".   
Xác ông Từ được úp trong cái lồng dây kẽm đan mắt cáo để ở góc trong cùng cửa cái nhà xác vắng teo chỉ có một ngọn đèn ống nhấp nha nhấp nhánh. Anh cháu họ nội tên là Trạc đến phiên trông ông Từ nhưng đã bỏ ra ngoài cống bệnh viện ngồi hút thuốc chơi đầu đít ở quán chè chén. Phú chủ tịch ngắm cái mặt cứng như đá của ông cậu một lúc rồi chép miệng.   
- Ông cậu tôi giả vờ ngớ ngẩn đấy. Ông ấy lừa được cả xã nhưng lừa thế nào được tôi. Hồi còn trẻ ở bộ đội vướng phải chuyện gì ghê gớm lắm nuốt không nổi nên cuối đời mới phải giả điên giả dại rồi chết khổ chết sở thế này. Rõ thật là...   
Nói rồi Phú lại ngây người ngắm cái mặt cứng như đá của ông cậu. Muỗi ở trông phòng nhiều như trấu. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng chuột kêu chít một tiếng hí hởn gọn lỏn.   
Bác sĩ Cần dụt dè:  
- Anh cứ về đi.   
Phú hỏi:  
- Còn ông bác?  
Bác sĩ Cần vẫn dụt dè:  
- Tôi ở lại đây. Có chuột đấy. Tôi quen những việc này rồi.   
Phú chủ tịch hơi ngạc nhiên. Mắt anh động đậy Rồi anh vỗ vai bác sĩ Cần:  
- Thế thì may mắn quá. Cám ơn ông bác. Thôi tôi về.   
Đêm hôm đó vào khoảng 3 giờ sáng bác sĩ Cần đang ngồi thiu thiu trên cái ghế đẩu ở gần cửa ra vào bỗng nhiên ông nghe có tiếng lục cục. Ngoái lại đã thấy ông Từ đang lồm cồm bò dậy trong cái lồng kẽm, rồi ông Từ nhẩy phốc xuống khỏi cái phản và quì thụp ngay xuống khóc như mưa như gió. Bác sĩ Cần vội vàng chạy tới đỡ ông dậy thì thấy người ông cứ oặt ra như giẻ khoai héo. Ông Từ rền rĩ:   
- Ông bác ơi... đúng là sống để dạ tưởng rằng chết mang đi. ấy vậy mà chết cũng không mang đi được. Khổ thân tôi quá. Khổ thân tôi quá.   
Bác sĩ Cần ôn tồn hỏi:  
- Có chuyện gì đau đớn thế hả ông?  
Ông Từ chỉ nức nở:  
- Tôi thú tội đây. Tôi thú tội đây. Những mong rằng ông bác làm ơn nhận lấy cái tội này cho tôi. Có vậy hồn tôi mới thanh thản về nơi suối vàng.   
Rồi ông Từ từ từ ngồi bệt xuống nền nhà xùi xụt kể lể:   
- Chuyện xảy ra lâu lắm rồi ông bác sĩ ạ, kể đến hơn ba chục năm rồi. Hồi đó, tôi mới đi bộ đội. Tính tôi hung hăng lắm. Lại vào đại đội trinh sát quân khu nên càng hung hăng hơn. Mới nhập ngũ chưa đầy hai năm đã đánh nhau tám trận được thưởng hai huân chương chiến. công hạng ba đề bạt vượt cấp từ binh nhất lên thượng sĩ trung đội phó. Vào cuối năm sáu lăm, đại đội của tôi cắt, một nửa quân số ở lại bổ sung hẳn cho chiến trường B5. Riêng tôi nhận nhiệm vụ dẫn một tổ ba người ngược rừng về tăng cường cho trung đội trinh sát của sư sáu tám để chuẩn bị cho mặt trận Zét ba. Tôi dẫn anh em lang thang trong rừng được ba ngày thì dạt tới một bản Kơ-ho ở thung lũng Xậm-bùa vùng Bù Gia Mập. Bọn tôi ghé vào ngủ nhờ một gia đình ở cuối bản. Nhà chỉ có ông chồng khoảng độ bốn chục tuổi, chột mắt suốt ngày ngồi uống rượu giải buồn vì vợ bị hủi, mới bị bản đuổi vào rừng sâu. Ba anh em tôi ngủ nhờ một đêm sáng dậy tự dưng cả ba ruột tượng đầy gạo của ba anh em không cánh mà bay. Cả tổ tái người. Đi cũng dở mà ở lại cũng dở vì lấy gạo đâu mà ăn. Truy hỏi mãi nhưng ông chú nhà chột mắt cứ ú ớ lắc đầu nguây nguậy. Rồi ông ta còn giả vờ say rượu vác dao đuổi cả ba anh em ra khỏi nhà. Giận quá mất khôn tôi hạ lệnh trói ông ta vào cái cọc buộc trâu ở góc sân rồi cá ba kéo nhau đi tìm ông cụ già trưởng bản kể sự tình nhờ ông giúp đỡ. Lúc đó trời bỗng đổ cơn mưa lớn. Lặn lội mãi mới gặp được ông cụ trưởng bản thì ông cụ lại đang nằm co ro trong góc nhà tối đen rên hử hử vì đang lên cơn sốt rét. Nghe chúng tôi kể lại ông cụ xua tay phều phào: Ta biết rồi mà... cái thằng A-rá ấy vẫn đi ăn trộm đấy. Xấu lắm. Bộ đội về đi. Chiều nay cắt cơn ta sẽ tới bảo nó trả lại gạo cho chúng mày thôi". Chúng tôi nấn ná ngồi ở hiên nhà cụ trưởng bản đợi ngớt mưa rồi kéo nhau lộn trở về nhà ông chủ chột mắt. Nhưng thật kinh khủng, khi về tới nơi thì đã thấy ông ta chết nghẹo cổ bên cây cột. Ba anh em sợ quá vội cởi trói khênh ông vào nhà loay hoay mãi mới biết ông ta chết vì mất máu. Ai đã giết ông ta. Không ai cả. Chính tay bọn tôi. Vì khi trói đã thít dây chặt quá. Dây chão rừng xiết chặt nên cứa đứt thịt cổ tay mà không biết. Máu ri rỉ chảy ra gặp trời mưa máu không thể đông được vì thế mà ông chủ nhà đã chết. Có lẽ trước khi chết ông ta giãy giụa kêu gào đau đớn lắm nên chỗ đất dưới chân bị cày nát như trâu đầm. Cơ sự đã xảy ra như thế này rồi ở lại chắc sẽ bị dân bản chém chết. Thế là ba anh em vội vã chuồn ngay. Có lẽ bị quả báo nên chỉ mấy hôm sau, khi về gần tới vùng Xê Băng Hiên tổ chúng tôi rơi vào ổ phục kích của bọn thám báo. Kết quả cậu Thịnh chết ngay tại chỗ. Tôi bị dính một viên vào vai, còn cậu Thân thì bị vào cổ và ngay đêm đó cũng đi luôn vì bị mất máu quá nhiều.   
Tôi không thể nào quên được cái đêm đó cậu Thân vật vã trong hang. Ngoài trời thì mưa như trút. Vết thương ở cổ cứ ri rỉ chảy máu không tài nào cầm được. Mặc dầu tôi đã ga-rô chặt đến nỗi mắt cậu Thân gần như lồi ra. Gần sáng lúc sắp tắc thở cậu ấy cố bíu lấy vai tôi nghẹn ngào nói:   
- Cũng đáng đời em thôi anh ạ. Chính em là người đi tìm sợi dây để trói ông chủ nhà chột mắt. Giời ơi! Thôi chết thế. này cho xong. Sống mà bị lương tâm dày vò thì cũng đến tàn đời.   
Câu chuyện kinh khủng nảy chỉ còn có mình tôi biết vì Thân và Thịnh chết rồi. Nhưng có lẽ chính vì thế mới khổ. Cái tội khốn nạn này giờ đây chỉ còn có mình tôi phải cõng. Thú ra thì không dám vả lại thú ra để làm gì. Nhưng mà nuốt vào thì nuốt không trôi. Nó như cái xương đâm ngay cổ họng đau xói tới tận óc. Ngày tháng trôi qua vết thương càng thối ra bốc mùi kinh khủng lắm. ối ông ơi là ông ơi!   
Kể đến đây ông Từ bỗng rú lên như chó điên. Rồi ông nhẩy vọt qua cửa sổ chạy biến. Bác sĩ Cần ngã lăn đùng ra đất. Ông lồm cồm bò dậy và nhận ra ông vừa nằm mơ. Có tiếng chuột chạy rúc rích. Bác sĩ Cần lò dò đi tới cái phản dặt xác ông Từ. Có những tiếng lục cục. Cái lồng kẽm gai động đậy. Một con chuột cống đuôi dài lê thê đang loay hoay ở quanh miệng lồng. Bác sĩ Cần đuổi con chuột đi. Trong lồng ông Từ vẫn nằm im phắc cứng đờ. Mặt bạc như sáp chỉ có mấy sợi tóc muối tiêu trên đỉnh đầu khẽ lay phơ phất dưới ánh đèn ống xanh lè nhấp nha nhấp nháy. Sáng hôm sau bà vợ và đám con cháu ông Từ kéo đến khóc lóc rền rĩ từ ngoài cổng khóc vào. Bác sĩ Cần len lén chuồn lối cổng sau bệnh viện lỉnh ra ngoài phố. Ông thèm một bát phở nóng hoặc chí ít thì cũng phải một chén trà nóng. Nhưng trong túi chẳng giắt theo đồng nào. Bác sĩ Cần đi lang thang trên hè. Bụng đói cồn cào. Mũi cứ phảng phất cái mùi ẩm ướt và tanh tưởi của khu nhà xác. Cái thứ mùi quá quen thuộc mà lâu nay ông không có dịp ngửi nữa. Ông cứ đi mãi như thế. Bàn chân không có mắt đưa ông đi qua những dãy phố đông đúc rồi vòng ra phía ngoại ô thị trấn nơi nhà cửa thưa thớt xộc xệch nhưng gió trời luôn thừa thãi. Càng đi bác sĩ Cần càng thấy cảnh vật cây cỏ nhà cửa xung quanh nom cứ quen quen thế nào ấy. Rồi bỗng nhiên ông bác sĩ nhìn thấy có một cô gái mặc quần áo trắng dáng mảnh mai xách làn nhựa đỏ đang thong thản đi bên kia đường sát mép hồ. Dáng cô nghiêng nghiêng như tòa tháp trắng phau lặng lẽ soi bóng xuống mặt nước hồ phắng phiu đang lim dim ngủ trong ánh vàng nhợt nhạt mùa đông giá lạnh. Bác sĩ Cần há hốc mồm kinh hãi vì ông đã nhận ra cô gái đó là ai rồi. Ông muốn kêu lên nhưng cổ họng tắc nghẹn. Hai mắt ông tự dưng nổ đom đóm. Ngực đau tức và đỉnh đầu bên trái tê dại. Hai tay ông khuơ khoắng như bắt chuồn chùón rồi ông bác sĩ từ từ ngã xuống cỏ và ngất đi như một hình nhân vô tri vô giác. Ông bác sĩ không hề hay biết ông vừa nhìn thấy một ảo giác trước khi bất ngờ bị trúng một cơn gió độc. Bác sĩ Cần cũng không hề hay biết rằng khi ông vừa ngã quî xuống đập mặt xuống lề đường thì có một cô gái chạy vọt ra từ một quán cà phê bé tí lụp xụp ở gần đấy. Cô gái xốc ông bác sĩ lên như xốc một con khỉ già rồi bế luôn ông vào trong cái quán cà phê bé tí lụp xụp đó. Bác sĩ Cần cũng không hề hay biết tám ngày liền ông nằm thẳng cẳng như cái xác không hồn trên tấm phản nhỏ ở góc quán mê mê tỉnh tỉnh. Tám ngày liền ông sốt đùng đùng nóng như cái lò than thỉnh thoảng lại ỉa phọt ra toàn cứt đen xì thối khắm nếu nhìn kỹ thì thấy trong cứt lầy nhầy mủ và máu. Tám ngày liền cái quán cà phê tí hin lụp xụp phải đóng cửa vì đến chó cũng không dám bén máng tới gần chứ đừng nói đến khách qua đường ghé vào uống cà phê đen cà phê sữa. Tám ngày liền đó không hiểu vì lẽ gì mà cô gái chủ quán lại chăm bắp hầu hạ ông bác sĩ chu đáo như vậy. Có lẽ vì tình cảm của những người nghèo hèn luôn ở dưới đáy xã hội xót thương nhau vô cớ mà thôi. Tới ngày thứ chín cơn sốt lui dần bác sĩ Cần mở mắt ra và nhìn thấy có một cô gái da tai tái đôi mày cong lá liễu đang ngồi phe phẩy đuổi ruồi cho ông bác sĩ. Thấy bác sĩ Cần đã tỉnh cô gái nháy mắt:  
- Chào người quen. Tỉnh rồi hả. Gớm anh bác làm chúng em sợ hết hồn.   
Bác sĩ Cần ngơ ngác nhìn cô gái đang che miệng cười:  
- Anh bác đã nhận ra em chưa. Chưa hả. Biết ngay mà đàn ông vô tình như thế đấy. Vẫn chưa nhận ra em à hả. Anh bác còn chưa trả bài cho em dấy! Nhớ rồi chứ. Cô gái cười rúc rích hai con mắt lúng la lúng liếng như mắt chuột nhắt. Bác sĩ Cần lúng túng nhận ra cô gái là ai rồi. Thì ra là cô bé váy đỏ cũn cỡn đã lượn lờ quanh ông suốt đêm ở nhà hàng hôm Phú chủ tịch dẫn ông đi chiêu đãi đoàn khách nước ngoài của công ty Hét đờ rốc. Cô bé vẫn rúc rích:   
- Thì ra anh bác là chỗ người quen của cái Thương Ơi. Mấy hôm nay nó tới thăm nuôi ông bác đấy. Tự tay nó lau rửa thay quần áo bớm món nước cháo và thuốc thang cho anh bác đấy. Khiếp. Cứ y như là vợ bé hầu hạ anh chồng già.   
Bác sĩ Cần xấu hổ chín cả mặt. Ông run run ngồi dậy tụt xuống phản rồi lần ra ngoài cửa. Khi đi ngang qua một góc nhà ông suýt ngã vì dẫm vào một vũng dầu xe máy đen sì. Đêm hôm đó vào lúc hơn 10 giờ bác sĩ Cần đang ngồi ngáp ngắn ngáp dài trên tấm phản thì cô gái mắt lúng liếng từ trong phòng đi ra. Cô mặc một cái váy đỏ ngắn cũn cỡn. Cô gái cười vui vẻ:   
- Tuần trước em có qua đêm với anh bác ở khách sạn nhưng anh bác say quá chưa trả bài cho em. Ông Phú chủ tịch đã trả tiền trước rồi. Bây giờ em trả anh bác một suất ăn bánh không phải trả tiền sòng phẳng nhé. Không ai nợ ai. Rồi cô cởi tuột cái váy nhanh như chớp. Bác sĩ Cần há hốc mồm nhìn đôi vú rất mẩy đang nhẩy tâng tâng trên ngực cô. Rồi ông lại nhìn túm lông đen loăn xoăn dưới bụng cô gái.   
Cô gái nhí nhảnh hỏi:  
- Vào buồng trong hay là ngay tại đây?  
Bác sĩ Cần thở dài ôm lấy cô gái. Hai hàng nước mắt ông từ từ ứa ra.   
Cô gái dịu dàng vỗ nhẹ vào đầu ông bác sĩ:  
- Làm sao anh bác lại hay mau nước mắt thế.   
Bác sĩ Cần nghẹn ngào:  
- Vui chơi nhẹ nhàng thôi. Tôi bị bệnh liệt dương từ lâu rồi.   
Cùng lúc đó bên ngoài có ngọn đèn pha nhầy múa. Tiếng xe máy phanh kít. Rồi ai đập cửa gọi:  
- Huyền ơi. Có khách gọi đấy.   
Cô gái chui tọt vào chiếc váy đỏ vơ vội cái ví đen bé xíu rồi chạy biến ra cửa vội vàng như đi hội. Bác sĩ Cần ngồi đờ trên chõng như ông tượng gỗ nhưng chỉ dăm phút sau cửa xịch mở, cô gái hiện về tay xách cái túi giấy bóng người ngợm vẫn thơm phức như lúc đi   
- Trâu chậm uống nước đục rồi một con bạn em đã thế chỗ cho em. Càng tốt. Em biến luôn. Cái Thương nó gửi quà cho anh bác đây này. Nó còn dặn phải trông anh bác kẻo anh bác lại lủi mất thì nó giết em.   
Rồi cô vui vẻ bày lên bàn một chai Hennesy uống dở một bao ba số bóc dở và một chùm nhãn cọng nhiều hơn quả. Đôi mắt cô vẫn lúng liếng như mắt chuột nhắt. Cô tiếp tục câu chuyện bỏ dở.  
- Anh bác liệt dương lâu chưa?  
Bác sĩ Cần lí nhí:  
- Lâu lắm rồi   
- Càng tốt. Khỏi phải chống si-đa, rách việc. Hai người uống rượu thừa hút thuốc thừa và ăn nhãn thừa. Đêm hôm đó vào lúc một giờ sáng bác sĩ Cần đương nằm chong mắt trên chõng thì thấy cô gái lếch thếch ôm chăn từ phòng trong đi ra. Chẳng hỏi một câu cô leo tót lên nằm cạnh bác sĩ Cần. Cô rền rĩ:   
- Em sợ nhện lắm. Rồi cô thò tay xuống đũng quần bác sĩ Cần. Nhưng chợt nhớ ra cô lại rụt phắt tay lại. Cô ôm ngang người ông bác sĩ như con ôm mẹ rồi ngủ thiếp đi. Gần sáng bác sĩ Cần đang mơ màng bỗng nhiên có ai đập vào bụng ông.   
Mở mắt ra bác sĩ Cần nhìn thấy cô Huyền đang ngồi tô môi son ở cạnh bể nước. Có một cái lạ là nhà đóng kín mít cả cửa sổ và cửa sau nhưng ông bác sĩ vẫn nhìn xuyên qua vách nom rõ cô gái và cái bể nước ở ngoài sân. Cô Huyền nhí nhảnh vẫy:   
- Về nhà thăm mẹ em nào.   
Chẳng hiểu làm sao thoắt một cái bác sĩ Cần và cô gái đã đứng trước một ngôi nhà lup xụp mái tranh vách đất. Có một bà già nhà quê xác xơ gày còm như con châu chấu ma đang ngồi kẹp lạc ở hiên ngoài. Bà già ngẩng lên đuổi cô gái quầy quậy:   
- Đi đâu thì đi cho khuất mắt. Đừng có về cái làng này nữa. Mẹ khổ lắm con ơi.   
Rồi bà túm ngay lấy bác sĩ Cần kể lể:   
- Hồi xưa tôi đẹp nhất làng Hạ Cầm này đấy. Bao nhiêu đám hỏi mà tôi chẳng chẳng ưng ai. Không hiểu sao tôi lại phải lòng anh thương binh tên là Hào đang nằm an dưỡng ở thôn Thượng Cầm. Một buổi tối anh Hào hẹn tôi ra sau cái miếu ở giữa cánh đồng Thượng Cầm để nói chuyện. Tôi tắm rửa sạch sẽ gội đầu lá xả, cài trộm một bông hoa bưởi trên đầu. Tôi hồi hộp lắm... Tối đó anh Hào sau khi đã mân mê hai vú tôi chán chê, bất thình lình đã đè tôi ra bãi cỏ sau miếu. Sau tối đó tôi trốn tiệt không dám bén mảng sang thôn Thượng Cầm nữa. Nhưng rồi một tuần sau nhớ anh Hào qúa tôi lại lẻn sang. Và cũng từ đó tối nào anh Hào cũng hẹn tôi ra sau cái miếu vần tôi chán rồi vật tôi ra cỏ. Một tháng sau tôi đã tắt kinh. Cũng là lúc anh Hào hết thời gian an dưỡng khoác ba lô rời khỏi thôn Thượng Cầm về đơn vị ở tít trong khu bốn.   
Bà già nhăn lợi ra cười rồi lại kể tiếp:   
- Khi Hà lên ba thì đột nhiên anh Hào lù lù vác ba lô về với một cái tay cụt và hỏi bà ngoại cháu Hà xin cưới tôi làm vợ. Tôi rửa được cái tội chửa hoang và cháu Hà đă có bố. Một năm sau mẹ tôi chết. Vợ chồng tôi sống rất đầm ấm. Tám năm tôi đẻ liền ba đứa con gái nữa. Khi đã có bốn mặt con với bế nó tôi mới hay ông ấy đã có vợ ở quê và cũng đã có hai mụn con, một gái một trai. Tôi không hề trách ông ấy. Thôi được rồi ông ấy có vợ ở quê thì mặc ông ấy. Miễn là ông ấy cứ ở cái làng Hạ Cầm này với năm mẹ con tôi là được rồi. Nhưng mà sự đời lại trớ trêu ông bác sĩ ạ.   
Bà già lại toét lợi ra cười:  
- Một hôm các cháu cõng nhau đi chơi cả ông Hào mời tôi lên phản ông chắp cái tay lành vào cái tay cụt vái tôi ba vái. Ông nghẹn ngào:.   
- Tôi đội ơn bà nhiều lắm. Nhưng mà từ hôm nay tôi đành phải phụ ơn của bà. Tôi phải về quê để lo chuyện cho thằng con giai. Nó là đích tôn của cả họ nhà tôi đấy bà ạ   
- Tôi không biết nói sao chỉ còn biết ngậm ngùi chuẩn bị quần áo chăn màn cho ông Hào để ông ấy về quê. Từ đó tôi không còn nhìn thấy mặt ông Hào nữa. Năm 19 tuổi cháu Hà ra thị xã xin làm phụ nề để kiếm tiền giúp đỡ tôi phụ nuôi ba dứa em nó. Nhà túng quá ông ạ. Và cũng vì vất vả quá mà tôi sớm hóa ra thân tàn ma dại thế này đấy.   
Bà già ngửa mặt lên cười sằng sặc roi lết vào nhà.   
Cô gái cấu bác sĩ Cần. Mắt cô vẫn cứ lúng liếng:  
- Em tên là Hà chứ không phải tên ìà Huyền đâu.   
Rồi bất ngờ cô phát bốp vào mông ông bác sĩ. Bác sĩ Cần giật nẩy người, choàng dậy thì ra đó là một giấc mơ.   
Trời đã sáng cô Hà đã biến đâu mất. Chỉ có một đôi mắt thiên sứ đang nhìn ông. Bác sĩ Cần ú ớ lắp bắp. Ông cố ngồi dậy mà không được. Đầu óc ông nặng như chì. Rồi ông lại thiếp đi. Và ông mơ thấy mình là là trên cái nghĩa địa mênh mông lổn nhổn gò mả có một ai đó áo váy trắng muốt vẫy tay bay trước. Vừa bay vừa ngoái lại kể với ông:   
- Cái Hà ra thị xã làm phụ nề được ba tháng thì phải lòng một anh cai đầu dài chủ hai cái lán ở ngoại ô, nơi chuyên cho người ở nông thôn ra kiếm việc làm ngủ trọ một tối hai ngàn đồng. Một hôm anh cai đầu dài rủ cái Hà đi chơi ở khu nghỉ mát Đầm Tiên. Hai người vào một quán đèn mờ ăn uống rất sang toàn bia lon và của bể. Gần tàn bữa anh cai đầu dài đau bụng ôm quần chạy ra sau quán. Đợi mãi cái Hà sốt ruột đứng lên định đi tìm thì bà chủ quán và hai gã bao kê sấn tới đưa ra tờ hóa đơn tiền bữa ăn hết tám trăm ngàn đồng rồi gây chuyện ầm ĩ đòi trả tiền. Thì ra gã cai đầu dài đã chuồn mất. Hà chỉ còn biết khóc sướt mướt. Quá nửa đêm khi quán đóng cửa bà chủ quán tới ngồi bên cái Hà cho nó một cái áo sơ mi rất đẹp rồi tỉ tê ngọt nhạt xui nó bán trinh bảy trăm ngàn để lấy tiền gán nợ bữa ăn. Cái Hà càng khóc dữ. Nhưng rồi khóc mãi cái Hà gật đầu đồng ý. Ngay lập tức, cái Hà được thay áo sơ mi mới rồi được hai gã bảo kê dẫn vào gian phòng phía sau nhà bếp. Một gã đàn ông béo tốt, cởi trần, quần đùi saün sàng đang ngồi chồm chỗm trên giường vồ ngay lấy cái Hà. Sáng hôm sau khi còn đang nằm một mình trên giường khắp người đau như dần cái Hà vừa mở mắt ra thì đã thấy một trong hai thằng bảo kê nhẩy phốc lên giường đè cái Hà xuống hãm hiếp. Thỏa mãn xong thằng bảo kê đi ra không quên để lại ba chục ngàn. Ngay lập tức thằng bao kê thứ hai xộc vào và cũng chẳng nói chẳng rằng nó lại đè cái Hà ra. Khi thỏa mãn xong thằng bảo kê đi ra và cũng không quên để lại ba chục ngàn. Sau cái hôm đó cái Hà không về thị xã nữa mà ở lại quán đèn mờ làm chân phụ bếp cho bà chủ. Và lúc nào có khách muốn hái hoa theo lệnh bà chủ cái Hà tắm rửa sạch sẽ thay cái áo sơ mi mới rồi chui vào cái phòng sau bếp leo lên giường nằm đợi saün. Cứ như vậy được tám tháng cái Hà trở thành gái chuyên nghiệp. Nó dành dụm được hơn ba triệu đồng. Nhưng khi nó vừa tính chuyện bỏ quán về quê thì đột nhiên bị công an ập vào bắt giữ và đưa về trại phục hồi nhân phẩm ở Phù Ninh để học nghề đan rổ rá song mây. Cũng tới lúc này cái Hà mới biết cái bữa ăn bia lon của bể tám tháng trước ở đây hết tám trăm ngàn chỉ là chuyện bố láo được sắp đặt trước. Chính gã cai đầu dài đã bán cái Hà cho bà chủ lấy chín trăm ngàn và bà chủ đã bán trinh cửa cái Hà được một triệu rưỡi. Vào trại phục hồi nhân phẩm Phù Ninh được nửa tháng Hà bị mất cắp sạch vốn liếng ba triệu. Tay trắng lại hoàn tay trắng. Sau ba tháng học được nghề đan rồ rá song mây Hà ra trại và được cán bộ mua vé tàu xe đưa về tận thôn Hạ Cầm. Từ đó Hà ở nhà lại làm ruộng phụ giúp mẹ nuôi ba đứa em. Những ngày này mẹ cái Hà đã ốm lắm. Mọi công việc đồng áng đổ cả lên đầu Hà. Xã cũng có trợ giúp cấp thêm cho gia đình nó nửa sào vườn ở sau cái miếu hoang ngoài cánh đồng thôn Thượng Cầm, cái miếu mà ngày xửa ngày xưa mẹ nó vẫn thì thụt với bố nó. Tới mùa dưa lê cái Hà ôm chiếu ra ngồi canh ruộng dưa. Đêm trăng sao vằng vặc, vào khoảng hơn 10 giờ có ông Nhiêu phó chú nhiệm hợp tác cũng đi tuần ruộng lêngang qua ghé vào ngồi nói chuyện hỏi han. Cái Hà hỏi vay ông mấy chục bạc để cắt thuốc cho mẹ. Ông Nhiêu vui vẻ móc túi lấy tám chục dúi ngay vào túi cái Hà. Nhưng khi vừa rời tay thì ông cũng vật cái Hà ra cỏ. Thoạt đầu cái Hà cũng vùng vẫy nhưng rồi nó lại nằm im dạng háng ra mặc kệ. Đêm hôm sau cũng giờ đó ông Nhiêu lại mò ra. Vừa trông thấy nó, ông đã nhăn nhở: "Công an huyện báo cáo chúng tao trường hợp của mày từ lâu rồi. Mày ra thị xã có làm phụ nề phụ niếc gì đâu. Mày làm gái. Hôm qua tao đưa mày tám chục. Vậy là mày còn nợ tao hai tối nữa. Nói rồi ông Nhiêu lại vật cái Hà ra. Đêm hôm sau ông Nhiêu lại mò ra. Nhưng tối hôm đó ông gặp vận đen. Vừa mới lột quần cái Hà ra cưỡi lên bụng nó thì bỗng òa một cái bốn anh dân quân thôn Thượng Cầm túa ra từ trong miếu. Và thế là cả hai bị trói gô lại dong thẳng về trụ sở ủy ban xã.   
Kể đến đây cái bóng váy áo trắng muốt đó bỗng phá lên cười vẫy vẫy hai tay rồi bay vút lên trời biến mất. Bác sĩ Cần hức lên khóc. Bầu trở lộn xuống. Mặt đất lật lên. Mười đám mây trắng đỏ tím vàng xòe ra hàng ngàn móng vuốt chụp xuống đầu ông. Bác sĩ Cần rú lên giãy giụa. Trong cơn vật vã bác sĩ Cần thấy cô Hà xông tới trùm một cái chăn lên người ông rồi lôi ông lên một cái xích lô. Cái xích lô chạy phăng phăng đằng sau là cô Thương đang cong người đạp chiếc mi ni Trung Quốc đuổi theo. Hai mắt bác sĩ Cần nhòa đi. Và ông cứ rống lên gào khóc cắn xé như một con chó hóa dại. Một ngày sau bác sĩ Cần tỉnh ra. Ông thấy mình đang ngồi trong một cái phòng nhỏ quét vôi trắng xóa. Trong phòng chỉ có một cái phản gỗ được chốt bu long xuống nền xi măng. Trên phản có một cái bát gỗ một cái thìa gỗ và một chai nước suối La vie trong vắt. Bác sĩ Cần choáng váng tê điếng cả người. Ông đã hiểu ông đang ở đâu rồi.   
\*  
Nhưng có một điều lạ lùng sau ngày hôm đó bác sĩ Cần lại hoàn toàn tỉnh táo. Ông bình thản suy nghĩ về cái bệnh tâm thần phân liệt của mình. Lòng không gợn chút hoảng hốt lo sợ. Ông bác sĩ giám đốc bệnh viện cũng hiểu ngay là ông bác sĩ Cần không phát bệnh nữa. Ba ngày sau ông Cần được chuyển ra khoa nhà A dành cho bệnh nhân thể nhẹ không còn lên cơn đập phá. Sáng nào cũng vậy sau khi ăn sáng uống thuốc bác sĩ Cần lại ra ngồi trong cái nhà tám góc không có tường chỉ có tám cây cột gỗ chò chỉ cao tới bốn mét đội mái ngói đỏ tươi trông giống như nhà kèn. Bác sĩ Cần ngồi thư giãn trên cái ghế dài cũ kỹ im lặng ngắm nhìn các bệnh nhân khác đi lại. Tất cả mọi người ở đây từ anh thanh niên đến các cụ già đều hao hao giống nhau vì ai cũng có cái mặt đờ đẫn ngơ ngác như trẻ con. Bác sĩ Cần hay để ý tới một người đàn ông còm cõi ngoài 50 tuổi lưng gù hai chân lành lặn nhưng lại thích đi thà thọt và rất chăm nhặt nhạnh giấy vụn. Ông cũng hay ngắm một cậu trẻ đầu cắt của hay ngồi một mình ở góc sân suốt ngày chỉ tủm tỉm cười. Rồi tới sáng chủ nhật bác sĩ Cần đang lim dim lắng nghe bài hát ríu rít "ngồi tựa mạn thuyền" bất chợt ông nhìn thấy có bà già gày còm xơ xác như con châu chấu ma ngồi ngủ gà ngủ gật đối diện với ông.   
Trông bà già quen quá. Rồi ông bác sĩ chợt nhận ra đó là bà già mà ông đã gặp trong giấc mơ hôm nọ. Đúng là lúc đó cô Thương và cô Hà tay xách nách mang tíu tít từ ngoài cổng đi vào. Hai cô chạy ào tới. Cô Thương mở to đôi mắt trong vắt như mắt thiên sứ nhìn ông. Môi cô gái run run. Còn cô Hà thì ôm ngay lấy ông, hai mắt lúng liếng như mắt chuột nhắt:   
- Anh bác không bị chó dại cắn đâu. May quá. Chúng em sợ hết cả hồn.   
Bác sĩ Cần hỏi khẽ:  
- Có phải bà cụ ngồi kia là mẹ của em không?  
Cô Hà ngạc nhiên:  
- Biết rồi à?  
Bác sĩ Cần lại hỏi:  
- Bà cụ bị bệnh lâu chưa?.   
Đôi mắt cô Hà không còn Iúng liếng nữa:  
- Hơn một năm rồi. Hết phép chữa. Mẹ em bấy giờ như khúc gỗ mục ấy mà.   
Cô Hà đi tới thay áo cho bà già. Bác sĩ Cần nhìn thấy hai vú bà cụ chảy xã xuống bụng tong teo dúm dó như hai túi da. Cô Hà bón cơm cho bà già, lau miệng cho bà già. Rồi cô quay lại nói với bác sĩ Cần:  
- Ông bác sĩ giám đốc bệnh viện bảo là hôm nay đón anh bác về.   
Bác sĩ Cần cũng gật đầu:  
- Cũng phải ra viện thôi. Nhưng tôi biết về đâu?   
Cô Thương gật đầu trỏ vào người cô. Còn cô Hà thì tru lên:  
- Về ở với bọn em rồi tính sau.   
- Tính sau thế nào?  
- Cứ thế đã. -  
Thế là bác sĩ Trương Vĩnh Cần về ở chung với hai cô gái. Tại sao lại là ở chung. Cũng cần phải nói cho rõ ràng là cái quán cà phê bé tí hin lụp xụp của cô Huyền chỉ cách cái quán nước của cô Thương Ơi tóc dài có vài trăm mét. Quán nước của cô Thương Ơi đã bán nước hàng chục năm nay. Và cô Thương sống bằng nghề bán nước chè chén kẹo bột thuốc lá bia rượu. Còn quán cà phê của cô Huyền thật ra chỉ là một cái quán ma. Nghĩa là chỉ treo biển cà phê giải khát chứ thực ra chẳng có gì để bán mà có bán thì cũng chẳng có ma nào chui vào để uống vì gọi là quán cho oai chứ đó chỉ là một cái chái được vẩy ra từ bức tường phía sau một cái bốt điện bỏ hoang. Nó không có số nhà. Nó thụt vào trong một cái ngõ nhỏ nằm giữa cái xóm liều ở ngay sát mặt đường. Sở dĩ gọi xóm liều vì đây là khu đất nằm trong qui hoạch của thị trấn sẽ mở đường đôi chạy vòng quanh hồ. Đường chưa kịp mở dân tứ chiếng đổ về mỗi hộ chiếm vài mét vuông ào ào dựng quán dựng lều tạm bợ thôi thì đủ cả cà phê đèn mờ thịt cày bảy món rửa xe cơm phở bia ôm... chẳng thiếu một loại dịch vụ nào. Hồi mới nhảy dù vào đây cô Huyền cũng kí cóp mở quán bán cà phê nhưng rồi vì không có ai uống nên cô đành xoay sang nghề đi bia ôm ở các nhà hàng lớn trong thị trấn. Cái biển cà phê Huyền vẫn treo ở trước cửa không chịu dỡ xuống nên có gọi đây là quán cà phê cũng vẫn chẳng sai. Bác sĩ Trương Vĩnh Cần về ở chung với hai cô gái cũng có nghĩa là lúc thì ông ngủ ở quán cà phê Huyền lúc thì ông lại chạy sang quán nước của cô Thương Ơi. Ra khỏi viện đầu óc bác sĩ Cần tỉnh táo bình tĩnh lại dần dần. Thể xác của ông cũng khá hơn. Ông không đau đầu rức hai hốc mắt nữa tuy thỉnh thoảng vẫn còn buồn nôn váng vất. Chỉ phải tội bỗng dưng ông lại mắc thêm cái bệnh đi đái giắt nên cứ ngồi mươi lăm phút là lại đứng lên lẩn đi đái rất là bất tiện. Ban ngày bác sĩ Cần thường ra ngồi quán trông hàng cho cô Thương Ơi. Cô gái thích lắm. Không nói được thì cô ú ớ khen ông bác sĩ. Có bác sĩ Cần trông quán cô Thương có thời gian chạy chợ buôn bán thêm một số mặt hàng bỏ mối cho các khách sạn nhà hàng lớn ở khu trung tâm thị trấn. Còn cô Huyền thì sống theo kiếp con vạc. Ngày ngủ li bì trong buồng. Tối son phấn váy áo saün sàng hễ xịch có xe ôm tới là cô tót ngay lên đi luôn. Cô đi đến nhà hàng khách sạn nào. Cô làm gì không phải dễ ai biết được vì hành vi của cô bí mật ẩn hiện bất ngờ như một điệp viên hai mang. Có hôm nửa đêm cô mới về. Có hôm qua đêm cô mới về. Vì vậy ban đêm bác sĩ Cần thường ngủ ở quán cà phê Huyền để trông nhà cho cô gái. Cô Huyền thường vui vẻ nói với bác sĩ Cần:  
- Em chính thức đăng ký làm nhân viên phục vụ ở rét tô răng Hoa Hồng. Nhưng hễ có phôn ở đâu gọi là em cũng đi đến đó phục vụ tức thì. Lão chủ rét tô răng Hoa Hồng mướn bọn em không lương. Em sống chủ yếu bằng tiền boa của khách. Nếu ông khách nào muốn đi từ a tới zét thì em cũng chiều. Em đang cố gắng tích lũy. Nếu cứ liên tục phát triển ổn định an toàn thế này thì chỉ một năm nữa thôi em sẽ có hơn chục triệu lưng vốn. Lúc đó em sẽ đầu tư sửa chữa nâng cấp cái quán cà phê Huyền của em cũng cửa kính khung nhôm và bộ dàn A tếch thứ xịn nhất không kém ai. Hoặc là em sẽ tiếp tục mở cà phê đèn mờ hoặc là sẽ nhận làm đại lý cho một hãng mỹ phẩm nào đó. Hãy cứ như thế đã rồi liệu cơm gắp mắm tính sau.   
\*   
Bây giờ lại nói về ông việt kiều yêu nước Rôbe Bảo Quýt. Vê nước làm ăn lần này trong cặp của ông ta có một dự án rất hấp dẫn đó là dự án của tập đoàn kinh tế General Group International INC địa chỉ 412 Keemoku St. Ste 206 Ca sẽ cho thị xã vay 1,6 triệu đô la xây dựng phát triển hạ tầng cơ sở. Thời hạn vay mười lăm năm. Sáu năm dầu miễn lãi từ năm thứ bảy trở đi lãi suất l,6%/năm. Vì đang ở nhà khách của công đoàn thị trấn nên ông Rôbe Bảo Quýt đã quyết định chuyển dự án này cho liên hiệp công đoàn thị trấn. Tất nhiên ông chỉ là người môi giới. Nhưng vì sao ông lại có bản dự án này dù chỉ là bản phô tô cóp pi thì cũng là một điều bí mật. Nhưng không ai thắc mắc chuyện này vì đã làm kinh tế là phải bí mật rồi. Có khi còn bí mật hơn cả quân sự chính trị. Để thêm phần long trọng ông Rôbe Bảo Quýt quyết định mở một bữa tiệc thịnh soạn để chuyển giao dự án này cho một số yếu nhân trong liên hiệp công đoàn thị trấn. Nhà hàng Hoa Hồng được chọn làm địa điểm đập phá. Cô Huyền là một bé át chủ bài của rét tô răng Hoa Hồng nên ngay lập tức được xe ôm rước tới phục vụ các quý khách. Bữa nhậu kéo dài từ 5 giờ chiều tới 11 giờ đêm tại một căn buồng bày biện theo kiểu Nhật Bản ở tít tầng tư. Bảy ông cả khách lẫn chủ mỗi ông một em bé váy áo như tiên. Rượu Tây rót như suối. Đồ nhắm thì khỏi nói thừa mứa như cỏ rác. Sáu tiếng dồng hồ đốt veo 6 triệu đồng chaün. ấy là chưa kể 700 ngàn tiền boa bảy em gái. Tiệc tàn Rôbe Bảo Quýt vẫy ông chủ nhà hàng tới tỏ ý muốn điều cô Huyền về khách sạn. Ông chủ nhà hàng gãi đầu gãi tai. Hiểu ý Rôbe Bảo Quýt xòe hai tờ 10 đô la. Mười phút sau cô Huyền đang say khướt được lái xe ria mép tai chuột dìu ra chiếc ô tô TOYOTA màu mận chín. Tới khách sạn cô được gã bảo vệ đeo ngù đội mũ cát két đỏ dẫn lên phòng 201 bằng lối cầu thang phía sau hình xoáy ốc sực mức mùi thịt nướng. Đêm hôm đó cô Huyền say bí tỉ, Rôbe Bảo Quýt đã làm tình với cô theo kiểu chó săn tha mồi, gã cố tình không đeo bao cao su để đạt tới khoái ngất và gã trả cho cô Huyền 250 đô la Hồng Kông. Chuyện tưởng sẽ không có gì xảy ra. Nhưng bốn hôm sau cô Hà và hai bé bia ôm bị công an bắt tại quán Hoa Hồng vì đang bán dâm cho khách. Cả ba cô gái đều bị giam ở sở công an bốn tiếng đồng hồ rồi chuyển ngay sang sở y tế để khám bệnh. Ba cô gái được chuyển đi trại phục hồi nhân phẩm. Riêng cô Huyền thì lại được đưa vào bệnh viện đa khoa thị xã nằm riêng một phòng nhỏ. Các bác sĩ đã phát hiện dương tính khi thử máu của cô Huyền. Cô gái đã bị mắc bệnh si-đa. Và cô cũng là một trong số những người đầu tiên ở cái thị xã này bị nhiễm HIV. Một ngày sau khi cô Huyền vào bệnh viện đa khoa thị xã, cô Thương Ơi xách làn tới thăm bạn. Buổi chiều về nhà cô Thương nằm vật ra chõng khóc sưng hết cả mắt. Bác sí Cần càng hỏi thì cô Thương càng khóc to hơn. Cô khóc to hơn cả hôm ở nghĩa trang. Bác sĩ Cần sợ lắm gạn hỏi nữa thì cô gái lại càng gào lên. Rồi bỗng nhiên cô bật ra một tiếng rất rõ: - Si đa. Cô Thương vụt nín thít. Hai người trố mắt nhìn nhau. Bác sĩ Cần giơ tay lên nhắc lại: - Si đa. Cô Thương lui lại, đôi mắt thiên sứ trong vắt dàn dụa nước mắt. Bác sĩ Cần hỏi. - Si đa? Cô Thương bật ra: - Si đa. Bác sĩ Cần cuống lên: - Nói được rồi, nói được rồi. Cô Thương cũng gào lên theo: - Nói được rồi. Nói được rồi. Và cô òa lên khóc nức nở như một đứa trẻ. Bác sĩ Cần vội dắt cô gái ra gần cửa bắt cô há to mồm và kêu a a a. Nhìn thấy cái lưỡi gà trong họng cô gái bật lên bật xuống theo tiếng kêu a a a bác sĩ Cần lắc đầu không thể hiều nổi cái lưỡi gà của cô nhậy thế tại sao tử bé tới giờ cô Thương lạỉ bị câm. Ngay tối hôm đó, cô Thương Ơi lăn ra sốt đùng đùng tới 40 độ. Khắp người cô gái tuôn trào bồ hôi. Mặt cô đỏ như quả cả chua. Bác sĩ Cần đo mạch khám lưỡi cho cô gái. Ông cho cô ống một gói Pan ta mon với nước chanh. Rồi ông bình thản ra phòng ngoài leo lên chõng nằm. Sáng sớm hôm sau trời mới rạng bác sĩ Cần tỉnh dậy thì đã thấy cô gái đang ngồi chải tóc trước gương. Mái tóc dài óng mượt chay tràn cả xuống nền nhà. Cô đã thay cái áo mới. Nét mặt cô trắng hồng như không hề vừa qua cơn sết. dữ dội đêm qua. Cô Thương Ơi quay lại vui vẻ chậm rãi hỏi rành rọt từng chữ: - Bác ngủ có ngon không ạ? Từ miệng cô gái mùi quế thơm thoang thoảng bay ra. Bác sĩ Cần chỉ còn biết ngồi phịch xuống chõng. Một đời làm bác sĩ của ông đây là lần đầu ông gặp một ca kỳ lạ như thế này. Cô con gái độc nhất của ông Nguyễn Văn Sự đã không bị câm nữa rồi. Buổi chiều cô Thương và bác sĩ Cần mua quà bánh tới bệnh viện thăm cô Huyền. Nhưng căn phòng nhỏ ccô Hà trống trơn vải trải giường đã bị bóc hết. Một bà bác sĩ vệ sinh dịch tễ cho biết cô Huyền đã được chuyển về trung tâm phòng chống si đa "Để chữa bệnh và nghiên cứu". Bà bác sĩ nói như vậy sau khi rất chu đáo chép cho ông Cần cái địa chỉ của cái trung tâm đó ở một tỉnh khu Bốn xa lắc xa lơ. Trên đường về nhà cả bác sĩ Cần và cô Thương đều rân rấn nước mắt. Sớm hôm sau cô Thương bọc một gói đồ đạc quần áo to tướng rồi rủ bác sĩ Cần về quê thăm ba đứa em của cô Hà. Trên đường đi không còn phải khoa chân múa tay ú ớ nữa, cô Thương nói với bác sĩ Cần như lối nói của trẻ con mới tập nói, giọng hơi lắp và ngọng: - Tuần sau em sẽ vào miền trung thăm cái Huyền. Bác sĩ Cần vội nói: - Cho tôi đi cùng với. Cô Thương gật đầu: - Nếu thế tốt tốt quá. Có bác đi em đỡ đỡ đỡ sợ. Từ bé đến giờ em đã ra khỏi thị xã xã xã này đâu. Ông Cần rụt rè hỏi: - Vì sao mà cô lại quen biết cô Huyền? Cô Thương kể: - Giống như quen bác thôi. Huyền đưa mẹ ra bệnh viện tâm thần. Đi ngang qua đây ghé vào ngồi nghỉ uống nước thế thế thế rồi quen. Cảnh nhà em đã khổ rồi nhưng cảnh nhà Huyền còn khổ khổ hơn. Tý nữa là bác biết biết biết mà. Thôn Hạ Cầm nằm ven bờ một con sông nhỏ nước trong xanh lững lờ trôi. Cây cối um tùm, bờ bãi thênh thang. Con đường vào thôn lát gạch đỏ hai bên trồng xoan non. Xóm thôn tĩnh mịch nền nã nhưng đượm vẻ u sầu. Chị em cô Huyền ở cuối xóm. Vừa nhìn thấy ngôi nhà lụp xụp mái tranh vách đất bác sĩ Cần đã nhận ngay ra đó là ngôi nhà ông đã nhìn thấy trong giấc mơ. Ba đứa em của cô Hà đều đang ở nhà. Một đứa đun bếp. Một đứa ngồi học ở trong nhà. Đứa bé nhất đang chơi với con chó mực ở giữa sân. Cả ba đứa trẻ đều giống chị môi cắn chỉ mắt lúng liếng như mắt chuột nhắt. Chúng đều ngoan ngoãn lễ phép và yêu mến cô Thương đến lạ lùng. Suốt cả buổi chiều bác sĩ Cần ngồi ở hiên ngắm ba chị em ríu rít quấn lấy cô Thương như gà con quấn lấy gà mẹ. Bác sĩ Cần buồn đến nẫu cả ruột gan. Ông nghĩ vẩn vơ bao nhiêu là chuyện. Thỉnh thoảng đầu ông lại giật nhoi nhói. Nhưng bác sĩ Cần và cô Thương chưa kịp vào cái trung tâm phòng chống si đa ở tít miền Trung gió cát thì cô Huyền đã trốn về. Hai hôm sau cái hôm về thăm ba đứa em của cô Huyền vào lúc nửa đêm bác sĩ Cần đang ngủ vật vờ trên chõng bỗng có tiếng đập cửa khe khẽ rồi có tiếng gọi khàn khàn: "Anh bác ơi! Thương Ơi!... " Bác sĩ Cần vùng dậy, then cửa vừa bật ra, một bóng đen lạnh buốt gió đêm ùa vào ôm chầm ngay lấy ông bác sĩ. Mùi nước hoa rất hắc. Cô Thương ở phòng trong cũng chạy ra. Đèn bật lên. Huyền diện lỗng lẫy Nhưng chân tay mặt mũi nhọ nhem như cô bé lọ lem: cô gái toét miệng cười, hai con mắt lúng liếng như mắt chuột nhắt: - Tao trốn viện đấy. Nhớ mày quá. Cô Thương lắp bắp: - Tao cũng nhớ mày mày mày quá. Cô Huyền giật bắn người. Hai con mắt trố ra: - ối ối! Mày nói được rồi à? Thế là hai cô cầm tay nhau và òa lên khóc như mưa như gió. Suốt đêm đó, hai cô gái rì rầm bàn bạc điều gì có vẻ bí mật và hệ trọng lắm ở phòng trong. Ngày hôm sau cô Thương hối hả đi đâu đó. Còn cô Huyền thì vẫn nằm lỳ ở trong phòng nhất định không bước chân ra kể cả lúc ăn uống. Mãi đến tối cơm phở xong, cô Huyền mới lò dò ra chõng ngồi uống nước. Cô rủ rỉ nói với bác sĩ Cần: - Bây giờ em mới dương tính trong máu. Phải dăm năm nữa mới chết. Em không thể ngồi đợi chết. Em phải tranh thủ làm ăn kiếm tiền để lại cho mẹ và ba đứa em ở nhà quê kẻo không kịp nữa rồi. Bác sĩ Cần hỏi: - Tôi hỏi không phải chứ cô định làm gì? Cô Huyền nói: - Em không làm gái nữa. Em sẽ đi buôn ở biên giới. Đi buôn. Đánh lớn. Bác sĩ Cần rụt rè: - Bao giờ cô đi? Cô Huyền cười: - Tối ngày mai. Đợi tối ra ga người ta mới khó nhận mặt. Chắc chắn chỉ ngày mai thôi là báo công an đăng tin truy nã em rồi. Truy nã em cũng không sợ. Bác sĩ Cần ngồi im. Cô Huyền lại rủ rỉ hai con mắt lúng liếng dưới ánh đèn: - Sớm mai ba đứa em của em ở quê sẽ lên đây từ nay chúng nó sẽ ở hẳn dây với cái Thương. Nghe nói hôm kia anh bác về chơi nhà em ở Hạ Cầm rồi có phải không? Ông Cần gật đầu. Cô Huyền hỏi: Từ nay anh bác sẽ ở hắn đây với cái Thương chứ? Ông Cần lúc lắc: - Tôi cũng chẳng biết định thế nào. Cô gái phát nhẹ vào mông ông bác sĩ: - Còn đi đâu nữa. Anh bác cứ ở đây. Cái Thương nó quý anh bác lắm. Nhưng cả ngày hôm sau không thấy cô Thương dắt ba đứa trẻ về. Từ sáng tới chiều năm lần cô Huyền mở hé cửa thò dầu ra ngoài đường nhìn ngược nhìn xuôi. Đến 8 giờ rưỡi tối cô Huyền mặc bộ quần áo bò mài, đội mũ A-đi-đát giả làm con trai đeo cái ba-lô du lịch đỏ chói chào từ biệt ông bác sĩ. Dưới ánh đèn nét mặt cô tỉnh khô: - Em phải ra ga đây. Chín giờ rưỡi tàu chạy rồi. Bác sĩ Cần không biết nói gì. Lòng ông tự dưng buồn rười rượi. Cô Huyền ra đến cửa còn ngoái lại, mắt lúng liếng: - Anh bác đừng đi đâu nữa. ở đây, vào hội làm ăn với chúng em. Em và cái Thương đã bàn với nhau kỹ rồi. Chúng em không bỏ rơi anh bác đâu. Anh bác không có tiền thì góp công. Tụi em sẽ chia lãi cho sòng phẳng. Một hai tuần nữa là em sẽ đánh chuyến hàng đầu tiên về thôi mà. Thôi nhé bai bai. Cô Huyền dơ tay vẫy miệng cười tươi như hoa. Thoắt cái đã biến mất. Bác sĩ Cần ngồi đờ người. Trong nhà im lặng đến rợn người, nghe rõ tiếng đồng hồ kêu tích tắc trên tường. Mãi đến gần nửa giờ sau, ông bác sĩ mới như chợt tỉnh và nhìn thấy một mảnh giấy vứt trên bàn. Thì ra đây là lá thư của cô Huyền gửi lại cho cô Thương mà có lẽ vội vàng đi nên cô Huyền quên không dặn nhờ ông bác sĩ chuyển cho cô Thương. Lá thư nghệch ngoạc mấy dòng chữ bút bi mực tím "Thương Ơi, tao đi đây. Tao lên Cốc Lố đây. Không thể nấn ná ở thêm đợi mày vì sợ công an họ mò đến. Tao đi lần này quyết đánh quả lớn một được hai tịt tan thây mất xác cũng chẳng từ nan. Cho tao gửi ba đứa em và bà mẹ điên khốn khổ. Nhất định tao sẽ sớm gửi hàng về gửi tiền về cho mày. Đợi đấy Hà này đã nói là làm. Bạn thân của mày. à quên, từ hôm nay tao lấy lại cái tên thật của tao. Mai đây có thư từ cho tao thì viết tên đó nhé. Ký tên. Nguyễn Thị Hà" Bác sĩ Cần đọc đi đọc lại lá thư rồi ông mở cửa đi ra ngoài. Phố khuya đêm đông vắng lặng như tờ. Mưa phùn bay mờ mịt trên cái phố dài ven hồ heo hút lao chao vàng khè ánh điện.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 7**

Cái thị trấn biên giới mà cô Hà mò lên tìm mối buôn bán đánh quả làm ăn cũng chính là thị trấn Cốc Lố mà bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã mò lên đi tìm nhà của tướng cướp Thạch gà gáy. Đoàn tàu chạy đến ga Cốc Bún thì đỗ lại. Lúc nay cũng đã quá 8 giờ tối. Cô Hà xuống ga qua cầu Cốc-khan. Quần bò mài mũ A-di-đát ba lô đỏ chói cô Hà đi nhâng nhâng. Cô chẳng lạ mà cũng chẳng sợ gì cả. Thị trấn biên giới đêm đông mưa gió hú gào thỏa thuê nghe rợn sống lưng. ấy vậy mà dường xá sáng choang. Hàng hóa chất ngất. Vỉa hè lòng đường ngập ngua bùn và rác rưởi bao bì. Đêm đó cô Hà vào một nhà trọ bình dân cuối thị trấn. Một gian buồng quây gỗ dán giá hai mươi ngàn một tối. Giường gỗ chiếu hoa màn tuyn Trung Quốc phích nước ấm chén. Cũng đủ bộ. Chỉ phải tội dưới sàn nhà ghép bằng ống bương là chỗ qua đêm của một đàn tới chục con dê bốc mùi hôi phát ói mửa. Nửa đêm đang mơ màng chợt có tiếng đập cửa. Rồi bà chủ quán người Hoa thò đầu vào cười toe toét xởi lởi: Em gái à... Em cho chị gởi thêm một ngời nữa nhé. Ngủ ghế thôi mà... Hà tỉnh bơ: - Đàn bà hay đàn ông? - ấy chứ... đàn pà chứ. Têm một ngời chị chỉ lấy của em mười lăm ngàn tồng thôi. Hà gật đầu. Bà chủ quán cám ơn rối rít. Một lát sau một người đàn bà ngoài ba mươi tuổi bước vào. Thị đặt phịch cái làn xuống rồi ngồi luôn vào ghế. Thị nói: - Cám ơn em nhé. Ngủ đã. Sáng mai chị em mình nói chuyện. Hà thấy thích người đàn bà này. Sáng hôm sau cơm phở no nê thị và Hả đã quen nhau. Hà thật tình kể lể muốn tìm mối buôn chuyến. Thị hỏi độp luôn: - Em là bé ở xuôi lên có phải không? Hà giật mình: - Thì sao? Thị thản nhiên: Chẳng sao cả. Chị có cách này hay lắm. Vốn không mất. Chỉ mất công. Mà lãi thì... siêu rồi. Hà hỏi: -Cách gì vậy? Thị nói: - Có mấy cô nhà quê rửng mỡ muốn sang Tàu lấy chồng giàu. Năm ngoái chị cũng chỉ trỏ vài đám. Nhưng lão Vương Chí Sềnh ăn dầy quá. Chả bõ. Hiện nay cũng có ba cô ở Thái Bình đang chờ chị. Nhưng chị muốn cắt cầu lão Vương Chí Sềnh. Muốn thế phải sang bên đó tăm trước. Rồi thị cười tủm tỉm: - Tối qua nhìn thấy em ngất ngưởng là chị mến ngay. Lạ thế đấy. Có khi lần này chị em mình nên duyên làm ăn với nhau đấy. Tên chị là Uyển. Từ nay cứ gọi thế nhé. Hà gật đầu. Thế là cô thuận lòng theo người đàn bà sang Trung Quốc để làm ăn. Ngày hôm sau thị Uyền và Hà tìm đường đi qua biên giới. Hai người một xe ôm cặp chạy thẳng một lèo ra tới bờ một con sông nhỏ nước trong vắt. Người đàn bà dắt Hà men theo bờ ngược lên hơn một cây số thì tới khúc sông nông chỉ tới đầu gối. Lòng sông toàn cát vàng và đá đầu ông sư. Hai chị em dắt tay nhau lõm bõm lội qua vui cứ như đi du lịch. Sang tới bờ bên kia là đất Trung Quốc rồi. Cả hai đi ngược lên hơn hai cây số rồi tạt luôn vào rừng. Trong rừng chỉ có đường mòn. Càng đi càng lên dốc. Cây cỏ cảnh vật càng hoang vu. Buổi tối hai chịu em rẽ vào ngủ nhờ một bản ven đường. Sáng hôm sau trời tờ mờ người đàn bà đã lay Hà dậy. Hai chị em lại hối hả đi tiếp tới chiều thì đến một cái bản thưa thớt nằm lọt thỏm tít sâu giữa khu rừng già nhiệt đới âm u trùng điệp. Thị Uyển nói: - Tới nơi rồi đấy. Hà ngơ ngác: - Tới rồi? Thị Uyển thản nhiên: - Bây giờ ta đi tìm nhà ông Phềnh trưởng bản nhờ ông ấy mách giúp. Nhà ông Phềnh trưởng bàn cất ở vạt đồi cỏ tranh vừa bị đốt nham nhở. Nhà sàn cột gỗ lim to hai người ôm không xuể. Sàn nhà lát bằng gõ tán. Trên vách nhà treo súng kíp da hổ da báo đầu lâu con lợn lòi trợn mắt nhe răng đến là chán đời. Ông Phềnh trưởng bản đi làm nương chưa về chỉ có một bà già mắt mũi kèm nhèm váy áo sặc sỡ đang ngồi bóc măng. Cô Hà nhanh mồm chào: "Cụ ạ". Thị Uyển vội vàng giật áo Hà: "ấy chết vợ già của ông Phềnh đấy. Chào là bà thôi". Hai chị em kéo nhau lên sàn ngồi hứng nước ở cái máng thi nhau uống. Ông Phềnh vẫn chưa về. Bà vợ ông Phềnh vẫn lúi húi bóc măng thỉnh thoảng mới ngẩng lên cố giương đôi mắt kèm nhèm nhìn cô Hà. Thị Uyển xí xỏng vài ba câu tiếng Tàu nhưng bà già giả điếc không bắt chuyện. Đợi độ một tiếng thì ông Phềnh về. Ông Phềnh cao lênh khênh vai như vai gấu đầu húi trọc nom tướng lục lâm thố phỉ. Thị Uyển cười toe toét chạy xuống đón. Rồi hai người líu lo nói tiếng dân tộc. Thị Uyển nói giỏi quá cô Hà há hốc mồm kính phục. Rồi ông Phềnh bước lên sàn nhà. Ông trợn mắt ngắm Hà như ngắm một món hàng. Hà chào ông chỉ ử hứ. Ông qưay lại thị Uyển và tuôn ra một tràng tiếng dân tộc. Thị Uyển gật rối rít. Ông Phềnh có vẻ hỉ hả. Ông lại ngắm Hà ra dáng bằng lòng lắm. Tối hôm đó, sau khi ăn thắng cố thị Uyển dẫn Hà vào cái phòng ở góc nhà buông màn chướng lùng phùng như sân khấu. Hai chị em ngồi xuống tấm da cọp. Thị Uyển nói đại để là đã bắt được mối. Cứ nghỉ đây sáng mai ông Phềnh sẽ dẫn đi nhận tiền đặt cọc trước. Mấy ngày chui rừng mệt bã người đặt lưng xuống là Hà ngủ say như chết. Sáng hôm sau nắng xiên vào nhà Hà mới choàng tỉnh. Thị Uyển đã biến đâu mất. Trên tấm da hổ chỉ còn trơ một mình Hà. Một chân cô đã bị xích vào cây cột nhà to tướng. Nhưng sợ nhất là ba tờ 100 đô la dấu trong nịt vú cũng không cánh mà bay. Hà cuống lên, chưa kịp hiểu thế nào thì ông Phềnh lừ lừ vén màn bước vào. Ông cởi trần trùng trục mặc độc cái quần đùi phơi tồ hô cái bụng béo như bụng lợn loăn xoăn toàn lông. Tay ông Phềnh cầm ống điếu to tướng. Hà sợ nghẹn họng. Bao nhiêu cái liều mạng bay biến đi đâu mất. Ông Phềnh thư thả ngồi xuống bên cạnh mồi thuốc châm lửa hút. Tiếng điếu kêu ré lên khằng khặc như một tràng cười. Rồi ông bỏ điếu xuống tóm lấy cái xích. Rồi cứ thế ông kéo Hà lại y như kéo con nhái đã mắc mồi. Hà gào lên co chân đá vào cái bụng đầy lông của ông Phềnh nhưng chỉ như đá vào bị bông ông Phềnh cười gàn cầm ống điếu gõ nhẹ vào mông Hà. Rồi như con beo đè con nai ông Phềnh dằn cô gái xuống và bắt đầu thực hiện cái việc truyền giống một cách rất thong thả chính xác hệ trọng. Ngay bên ngoài bức màn chướng, bà vợ già ông Phềnh vẫn ngồi điềm nhiên bóc măng. Chỉ tới lúc Hà đạp đổ cái điếu kêu toáng lên oai oái bà già mới vén tâm màn thò dầu vào nhòm nhòm ngó ngó. Thấy ông chồng đang thực hiện việc truyền giống, bà cười móm mém tiện tay ném cái măng vào lưng chồng rồi lại quay ra điềm nhiên bóc măng. Hai ngày như thế Hà bị xích vào cây cột mỗi ngày bấn lần sáng trưa chiều tối ông Phềnh thủng thẳng vén màn chui vào góc nhà đè Hà ra hãm hiếp. Mỗi lần như thế, bà vợ già ông Phềnh lại ngồi ở bên nguài lúc thì đan nón, lúc thì kéo sợi. Thỉnh thoảng bà lại vén màn thò đầu vào nhòm nhòm ngó ngó rồi lại quay ra điềm nhiên làm nốt cái công việc của mình. Tới ngày thứ ba Hà rũ rượi như con gà rù. Hà rũ rượi vì đói quá. Trời vừa lửng sáng ông Phềnh lử lử mò vào tháo xích cho Hà. Rồi ông lừ lử đi ra. Bà vợ già của ông vào bê cho Hà một giỏ xôi to và đĩa trám đen lệt xệt. Hà ăn như con ma đói ăn xong chưa kịp chùi mồm, ông Phềnh giắt dao quấn vào lưng, vác bó dây chão tổ bố lên vai ra hiệu cho Hà đi theo. Rồi ông Phềnh dẫn Hà lên nương. Ông đi trước Hà khập khiễng đi sau. Chẳng ai nói với ai một lời. Mà có muốn nói cũng chẳng ai hiểu ai. Hà nhìn trước nhìn sau. Rừng núi mênh mông. Phải trốn thôi. Hà nghĩ vậy. Và cô gái càng cố tình đi khập khà khập khiễng. Nhưng mà đúng là trứng không thể khôn hơn vịt. Tới nương việc đầu tiên là ông Phềnh cột cô gái lại. Một đầu dây buộc vào cây. Một đầu dây buộc quanh bụng Hà. Dây chão to bằng cổ tay thắt mối ở phía sau lưng c6 trời mở. Hà chán đời quá. Cô ngồi phệt xuống đất như con chó con bị xích cổ. Ông Phềnh hùng hục phát nương. Mưa núi lây phây. Mây xám lờn vờn xung quanh. Ông Phềnh cứ hì hụi hùng hục một mình làm một mạch tới trưa. Rồi ông ăn xôi không quên bẻ cho Hà nửa nắm. Ăn xong chùi hai tay vào một nắm lá hút một điếu thuốc lào hể hả rồi ông vật Hà ra. Cô gái kêu giời kêu đất không phải vì bị hiếp mà bị cái múi dây thúc vào lưng đau quá. Cứ như thế, ngày nào cũng giống ngày nào. Một tuần sau nom Hà lấm láp xác xơ như con ma rừng. Ông Phềnh cũng thôi không hiếp Hà nữa. Ông cũng không đi làm nương nữa. Hai vợ chồng ông ở nhà thay nhau cơm cháo chăm baüm Hà. Có lẽ ông Phềnh nghĩ rằng ông làm cái việc truyền giống như thế đủ rồi. Và từ bây giờ vợ chồng ông chỉ còn việc chăm nuôi cô gái và ngồi đợi một thằng bé con ra đời. Hà cũng sợ mình có chửa. Nhưng chỉ sợ một tí thôi. Cả ngày cô nằm dúi dụi ở góc nhà rên rỉ như con mèo hen. Những lúc phải đi lại lên xuống làm cái việc không ai làm hộ được Hà cố tình loạng choạng vật vã. Nhưng đến bữa cơm thì cô gái lại ăn như hồ uống như rồng. Hà rắp tâm trốn. Thế rồi một đêm đợi hai vợ chồng ông Phềnh ngáy khò khò Hà lén bò dậy lỉnh xuống cầu thang rồi cắm cổ chạy như ma đuổi. Hà chạy một mạch tới con suối đầu bản mệt quá cô ngồi phịch xuống tảng đá thở hổn hển. Có tiếng chân người lội lõm bõm. Hà ngẩng lên, cô há hốc mồm. Ông Phềnh sừng sững giữa dòng suối như ông khổng lồ. Ông chỉ mũi con dao quắm vào mặt Hà. Ông quát to rất rõ rành bằng tiếng Việt: - Tao chém chết. Hà đành đứng lên lủi thủi bước theo ông Phềnh y hệt như con chó cúp đuôi đi theo ông chủ. Nhưng Hà vẫn nung nấu ý định bỏ trốn. Cô gái nằm vắt tay lên trán nghĩ mãi tại sao ông Phềnh lại biết được mưu của cô. Rồi cô bỗng bật cười. ốm đau gì mà ăn như thuồng luồng giấu đầu hở đuôi là phải. Tuy vậy, tới bữa cô vẫn ăn như hổ uống như rồng cô suy nghĩ cố tìm một cách khác để trốn. Nghĩ nhiều quá có lúc Hà đã tự bảo: Hay là lừa lúc nào đó chém một nhát chí mạng vào cái bụng phệ đầy lông của ông Phềnh. Độ mươi hôm sau một buổi sáng mưa bụi bay mờ mịt. Hà đang ngủ bỗng choàng dậy vì có tiếng cãi vã nhau chí chóe. Một tốp người đeo súng mũ áo tề chỉnh đang quấn lấy ông Phềnh ở giữa sân. Rồi tốp người đó rầm rập bước lên cầu thang. Ông Phềnh hốt hoảng chạy theo sau. Tốp người đó xộc vào nhà. Bà vợ già ông Phềnh kêu hớ một tiếng rồi lủi ngay vào góc bếp. Một người đội mũ gắn ngôi sao đỏ dõng dạc hỏi Hà bằng tiếng Trung Quốc, thấy cô gái trố mắt. Người đó bèn hỏi bằng tiếng Việt Nam lơ lớ: - Cô là người Việt-Lam pải không? Hà dạ to thay câu trả lời. Người đó lại hỏi: - Pị pán làm vợ có pải không? Hà lại dạ to. Người đó vẫy tay: - Cô đi về Việt Lam mau lên. Không pải ở lây lữa lâu. Lão Pềnh pạm páp rồi. Hà mửng quá cuống quít chồm dậy ù té phóng luôn xuống nhà. Ông Phềnh hốt hoảng chạy theo chân tay hua loạn xạ. Bốp! Một báng súng rộng theo. Ông Phềnh lăn quay ra đất rên ư ử. Hà cắm dầu cắm cố chạy một hơi không dám ngoái lại. Cứ thế từ sáng tới chiều lúc đi lúc chạy không lúc nào Hà dám đứng lại. Tới khi trời nhọ nhem thì Hà cũng về tới cái bản ở bên đường. Đấy cũng là cái bản mà hôm nào thị Uyển và cô ghé vào ngủ nhờ. Hà mệt đứt hơi. Bụng đói họng khát chân tay bủn rủn. Một bà cụ cõng bó củi đi ngang qua dưng lại hỏi bằng tiếng Việt Nam rất rõ: - Con ơi! Mày vừa trốn từ bản Lùm Lùm về đấy phải không? Hà mừng quá. Tự dưng cô chắp tay vái bà cụ: - Bà cứu con với. Bà cụ thủng thẳng: - Con đi theo ta. Bà cụ ở ngay đầu bản. Nhà sàn cột mới lắm đẹp lắm. Máng nước chảy róc rách. Bếp lửa giữa nhà cháy đùng dùng. Có ba đứa trẻ con lấp ló trốn sau vách. Bà cụ bảo: vợ chồng thằng cả đi chợ biên giới ngày mai mới về. Tối hôm đó Hà được bà cụ cho ăn cơm với cà là thàu. Cơm xong, cô gái bà cụ và ba đứa trẻ ngồi sưởi quây quần quanh bếp lửa. Bà cụ thủng thẳng kể cho Hà nghe trước năm 1979 cả nhà cụ ở bên kia biên giới. Nhưng rồi khi có chiến dịch tổ quốc kêu gọi gia đình cụ đành kéo nhau chạy về bên này. Tuy vậy cụ vẫn để lại hai anh con trai ở bên ấy. Thế là bây giờ gia đình cụ ở hai nơi. Một gia đình mà lại hai Tổ quốc. Hà hỏi: - Bà ơi! Có một tốp người đeo súng đến cãi nhau với lão trưởng bản rồi thả cháu ra họ là ai thế? Bà cụ nói: - Bộ đội của tỉnh đấy. ở bên này họ cấm buôn bán đàn bà con gái. Phải có bộ đội đeo súng tới dọa người ta mới chịu buông các con ra. Rồi cụ hỏi: - Cơ sự thế nào mà con lại bị lừa bán sang đây? Hà không biết nói thế nào. Cô chỉ ngồi im lặng gẩy bếp. Đêm đó Hà được ngủ yên giấc cạnh mấy bà cháu cụ chủ nhà bên cái bếp lửa nổ tí tách không lúc nào tắt. Sáng hôm sau trời còn tinh mơ đã thấy hai vợ chồng anh chị chủ nhà về. Chị vợ thấp đậm mắt xếch. Anh chồng cao lớn cũng mắt xếch. Mỗi người khoác một tấm bao bố trên lưng. Cả hai đều phờ phạc quần áo đầu tóc ướt đầm sương đêm. Rửa ráy qua loa hai vợ chồng sà tới bếp lửa xới cơm ăn. Cũng chỉ có một món cả là thàu. Chị vợ ăn năm bát cơm đầy Anh chồng cũng ăn năm bát cơm đầy. Thỉnh thoảng vừa ăn vừa kêu toáng lên: đói quá đói quá. Hà hỏi: - Anh chị đi chợ biên giới buôn bán gì đấy? Anh chồng lắc đầu: - Buôn bán gì đâu. Đi làm cửu vạn cho mấy ông chủ bà chủ đấy thôi. Hà hỏi: - Có được nhiều tiền không? Anh chồng thủng thẳng: - Không được nhiều. Vài đồng thôi. Nhưng còn hơn là ở nhà làm nương, đói lắm. Ăn xong hai vợ chồng lăn ra cạnh bếp ngủ ngay. Tới chiều cả hai lại lồm cồm bò dậy khoác tấm bao bố lên lưng. Hà nói: - Tôi muốn về nhà. Cho tôi đi theo có được không? Anh chồng gật đầu: - Được chứ. Muốn về Việt Nam thì cứ đi theo ta. Thế là Hà bám luôn theo vợ chồng anh chủ nhà. Ba người ra khỏi nhà được trăm mét là rẽ ngay vào rừng đi theo một con đường mòn. Đêm rừng trăng sao nhợt nhạt. Côn trùng kêu như ran như rồi. Đi đâu. Hà không biết. Cứ biết đi về phía biên giới là được rồi. Tới khi lội qua một con suối lạnh muốn rụng chân chợt thấy phía trước có ánh đèn đuốc lao xao tiếng người nói líu lô. Anh chủ nhà bảo vợ và Hà: - Đứng đây. Đợi ta vào nhận hàng. Rồi anh băm bổ chạy về phía đèn đuốc. Một lúc sau, anh quay lại thở hồng hộc trên vai lù lù hai cái hòm gỗ đóng đai. Hai hàm răng trắng lóa nhe ra cười: Thằng Kình tốt bụng quá. Mình ra chậm mà nó vẫn giữ cho hai hòm. Huîch một cái hòm vật sang lưng chị vợ. Rồi anh lia ngọn đèn pin bằng ngón tay soi cho vợ buộc dây chẳng qua ngực. Anh ra lệnh: - Đi thôi. Thế là anh chồng đi trước chị vợ thứ hai sau rốt là Hà. Cả ba nhập vào một đoàn cửu vạn đen xì. Không nom rõ mặt chỉ thấy loang loáng ánh đèn pin đang rồng rắn trườn đi trong rừng thẳm tối đen. Đêm hôm đó Hà bám theo đoàn cửu vạn xuyên rừng một mạch tới gần sáng thì kề tới biên giới. Dù chẳng phải cõng hàng mà Hà mệt run người. Lúc lội qua con sông hẹp và nông như con suối Hà trượt chân ngã ngồi đánh ùm xuống nước anh chủ nhà tóm tóc cô gái lôi dậy. Anh nói: - Qua bên kia là đất Việt Nam rồi. Hà run run gật đầu. Đoàn cửu vạn vẫn im lặng rồng rắn trươn đi. Hà mỏi quá nhưng cô không dám ngời lại. Trời đang chầm chậm đổ về sáng. Cây rừng âm u trùng điệp bổ vây bốn bề xung quanh cũng đang chầm chậm hiện rõ dần cành lá. Tiếng côn trùng ầm ĩ ran rồi cũng dịu dần. Thỉnh thoảng chợt sửng sốt nghe tiếng chim hót lảnh lót. Đoàn cửu vạn cũng đang rã dần. Ban đêm đen xì chỉ thấy lố nhố đen ngòm. Bây giờ những cái bóng đen đó hiện rõ dần ra thành một đội quân mặt mũi méo mó tả tơi rũ rượi, hôi hám và bẩn thỉu như lũ thổ phỉ thất trận. Chợt có tiếng thét lên khản đặc hốt hoảng. Cướp... Cướp. Đoàng đoàng tiếng súng nổ. Bờ lau bên đường xé gió. Đám cửu vạn tóe tung toán loạn. Hà vừa nhẩy dựng lên định phóng vào một bụi cây. Bất chợt có một cái gì phang thẳng vào giữa bả vai. Mắt cò tóe dom đóm. Rồi cô ngã vật xuông ngất lịm đi.  
Lọt thỏm trong vùng núi rứng đại ngàn biên giới cánh thị trấn Cốc Lố hơn ba chục cây số có một thung lũng cây cỏ tốt tươi bốn mùa lỉu lo tiếng chim kêu vượn hú. Giữa thung lũng có hồ nước mênh mang nước xanh như ngọc. Đã lâu lắm rồi chẳng biết tự bao giờ bà con người Tày dắt díu nhau về đây khai ruộng dựng nhà lập nên bản Cốc-lùm chung vui một đời sống chăm chỉ giản dị đơn sơ cùng cỏ cây muông thú. Những năm kháng chiến đánh Pháp thỉnh thoảng ngồi ở bản Cốc-lùm nghe được mấy tiếng đại bác ì ùng tít từ xa vọng về. Bà con ở bản Cốc-lùm chưa bao giờ được nhìn thấy một thằng lính Tây mắt xanh mũi lõ. Vào khoảng những năm đánh Mỹ chỉ có một quả bom rơi lạc vào bản Cốc-lùm làm chết một con trâu. Cái hố bom vẫn còn đến bây giờ quanh năm đầy ắp nước cỏ cây đua nhau trổ hoa lốm đốm tím biếc viền quanh miệng cái hố bom như kết tràng hoa. Trải qua mấy chục năm bom đạn bản nhỏ Cốc-lùm vẫn như bị bỏ quên giữa núi rừng. ấy vậy mà chỉ có hơn hai năm mở cửa biên giới thông thương buôn bán làm ăn bản Cốc-lùm bỗng trở nên nhộn nhịp chỉ vì giới buôn lậu đã chọn con đường mòn độc dạo vòng vèo chạy từ thị trấn Cốc-ló qua bản Cốc-lùm vượt sang bên kia biên giới làm con đường chuyển hàng lậu. Người già nhất bản Cốc-lùm là già Phụi, năm nay đã 86 tuổi, râu trắng như cước răng chưa rụng chiếc nào vai vẫn nổi bắp. Tới bữa có cơm già Phụi ăn tám bát cơm đầy có ngô già Phụi cũng ăn tám bát ngô đầy. Già Phụi có một anh cháu trai đích tôn tên là Phơn, năm nay ngoài hai mươi tuổi. Phơn cao lớn khỏe mạnh hai hàm răng đều tăm tắp như hạt ngô. Phơn nói tiếng Kinh giỏi lại học đến lớp 5 phổ thông nên huyện đã có lần mời lên làm cán bộ. Nhưng Phơn chỉ làm được hơn nửa năm. Mẹ Phơn chết, thế là Phơn phải về bản Cốc-lùm để phụng dưỡng ông cố ngoại. Nhà già Phụi ở giữa bản ngay cạnh hồ. Nhà vững lắm. Mái lợp lá cọ dày như ken. Cột nhà to hai ba người ôm chưa xuể. Máng nước róc rách đầu nhà. Ngôi nhà thênh thang như thế mà chỉ có hai ông cháu ở. Đúng cái ngày cô Hà bị bắn vỡ bả vai bị vứt lại ngất xỉu giữa đường thì ông con anh Phơn cũng đi đặt bẫy trong rừng. Số cô Hà chưa chết. Một giờ sau khi bị trúng đạn đang nằm thoi thóp mê man thì ông con anh Phơn đi qua. Thấy cô gái gặp nạn hai ông con nhá lá đắp vào vết thương rồi đaün cây làm tạm cái cáng. Con trước ông sau hai người hì hụi khênh cô Hà về bản Cốc-lùm. Cô Hà được ông con anh Phơn phục thuốc hai hôm thì tỉnh lại. Hôm thứ ba vừa mở mắt ra nhìn thấy tấm da hổ to tướng treo trên vách đang trợn mắt nhe răng, cô Hà hét lên một tiếng. Phơn đang bổ củi chí chát ở dưới sân vội vã quăng rửu chạy lên hỏi: - Làm sao hét to thế? Cô Hà cũng đã định thần có vẻ ngượng, vội chối: - Có hét đâu ạ. Phơn đứng ngây người ra một lúc roi thủng thẳng đi xuống. Bả vai cô Hà bị bắn vỡ. Già Phụi bảo: "Không sao đâu mà. Bỏ thuốc năm ngày là khỏi thôi!" Từ khi tỉnh lại suốt ngày Hà chỉ nằm lỳ bên bếp lửa hết ăn rồi lại ngủ. Ngủ no mắt thức dậy cô gái nằm nghĩ vơ vẩn đủ chuyện. Nhớ ba đứa em, nhớ cô bạn Thương và cả anh bác Cần mát mát chập chập. Nhớ mấy ngày vừa rồi bị ông trưởng bản Phềnh bắt trói hiếp như hiếp lợn. Nghĩ chán mọi chuyện, Hà lại nằm lim dim mắt vờ ngủ ngắm nhìn ông con anh chủ nhà tốt bụng và tự hỏi liệu anh ta còn tốt mãi với cô không hay là tới khi cô khỏi thì anh ra lại dở cái thói dâm tà ra. Đàn ông phần nhiều là vậy. Nhà sàn rộng thênh thang. Cái bếp đỏ than dỏ lửa suốt ngày suốt đêm chẳng bao giờ tắt. Ông con anh Phơn đi suốt ngày tới chiều mới về nhà. ấy vậy mà chẳng mấy khi hai ông con nói chuyện với nhau. Người nào việc ấy, chậm chạp ít nhời mà chắc chắn. Cuộc sống ở ngôi nhà này thật là hiền lành và thong thả. Hết ngày thứ năm già Phụi bóc lớp bẹ cây đắp quanh vai cô gái. Như có phép tiên, vết thương đã lành miệng. Cánh tay Hà đã vung vẩy ngay được. Thêm hai ngày nữa nằm nghỉ, cái vai của Hà đã khỏi hoàn toàn. Tự dưng được mươi ngày ung dung ăn nghỉ thỏa thuê Hà béo trắng ra tóc mượt như tơ. Hai con mắt lại càng lúng liếng long lanh. Dân bản Cốc-lùm nhất là các cô gái bản xì xào kháo nhau ông con anh Phơn nhặt được cô gái trong rừng trắng đẹp như tiên. Thỉnh thoảng lại cử người đến chơi nhưng già Phụi không cho vào nhà. Họ đứng thập thò ở đầu cầu thang tò mò nhìn vào trong nhà chỉ chỏ rồi cười tủm tỉm. Anh Phơn dọn một mâm cơm rượu tú hụ. Ba ông con ngồi xếp chân bằng tròn ngồi ăn. Rồi anh Phơn vui vẻ nói: - Em làm vợ tôi nhé. Hà cười mủm mỉm, hai mắt lúng liếng rồi rất lễ phép: - Em còn mẹ già ốm đau còn ba đứa em thơ bồ côi. Em muốn ở lại đây cũng không được. Xin ông và anh cho anh em về. Anh Phơn nghệt mặt không nói gì. Già Phụi uống một hơi hết bát rượu đầy cũng không nói gì. Đêm đó tự dưng Hà không sao ngủ được. Cô lo phấp phỏng anh Phơn sẽ mò vào. Hà bò dậy tới ngồi bó gối bên bếp lửa. Hai mắt cô mở to trong suốt chứ không lúng liếng nữa. Anh Phơn cũng không ngủ được. Anh tới ngồi bên kia bếp lửa đối diện với Hà. Anh Phơn cũng chẳng nói câu nào. Anh không nhìn Hà mà cũng không hề có ý định đè cô gái ra sàn để hiếp. Thỉnh thoảng anh lại vớ cái điếu cầy to tướng mồi thuốc châm lửa hút đánh ục một cái rồi thở khói ra mờ mịt cả gian nhà. Sáng hôm sau già Phụi dậy rất sớm. Tự tay ông nướng cho Hà bốn ống cơm lam. Ông còn cho Hà một gói thuốc linh tinh rất nhiều thứ rễ cây hoa cỏ đã phơi khô. Anh Phơn tiễn Hà ra khỏi bản Cốc-lùm. Hai người đi thong thả sánh vai bên nhau. Có tới già nửa số người trong bản Cốc-lùm nấp sau cánh cửa sau cột nhà sau những bụi mây nhìn theo. Tới khi lội qua con suối ở đầu bản, cô Hà dưng lại ngần ngừ một lúc rồi hỏi: - Từ đây về thị trấn Cốc-khan còn xa không ạ? Anh Phơn nói: - Mười bốn cây số thôi mà. Cứ theo con đường này đi mãi là tới nơi. Hà bảo: -Không dám phiền anh đưa nữa. Em đi một mình cũng được rồi. Anh Phơn ngẩn người rồi cởi bao dao to tướng đưa cho Hà. - Để tôi đeo cho con dao vào lưng. Hà đứng im cho anh Phơn đeo hộ con dao. Hai bàn tay anh Phơn mạnh mẽ, mát lạnh mà lóng ngóng. Tự dưng cô gái thoáng rùng mình. Một con bìm bịp vỗ cánh xoạt một cái bay vọt ra từ bụi lau bên đường. Hà cám ơn anh Phơn một lần nữa rồi cắm đầu đi một mạch. Con dao to tướng, nặng trĩu đập vào hông cô theo nhịp bước. Mưa bụi buổi sáng mùa đông đã tạnh. Những đám mây màu nõn chuối rất dày đang từ từ bay dần lên cao. Một dải nắng trắng tinh mạnh mẽ xiên ngang bầu trời. Leo tới đỉnh dốc Hà quay lại cô gái bỗng rủn cả hai chân. từ xa dưới chân dốc bên dòng suối đang ào ào chảy anh Phơn vẫn đứng ngẩn ngơ nhìn theo. \* Thị trấn Cốc-khan những ngày cuối năm đông vui và hỗn loạn như một cái chợ. Những mặt anh chị buôn bán nhất nước từ tận mũi Cà Mau đều thấy có mặt đi lại nhậu nhẹt. Sau khi từ biệt bản Cốc-lùm Hà đi một mạch tới trưa thì về tới cầu Cốc-khan. Đi hết 14 cây số đường rừng lòng cô gái chỉ sục sôi ý nghĩ trả thù. Con dao quắm to tướng đeo bên hông sắc hơn nước luôn gợi cho Hà cái ý định sẽ tặng cho thị Uyển một nhát chí mạng vào mông. Về tới thị trấn Hà tìm ngay tới cái quán trọ chuồng dê mà cô đã ở. Vừa nhìn thấy Hà bà chủ quán trọ giật bắn người như daüm phải hòn than đỏ. Hà tỉnh khô hỏi thuê phòng. Bà chủ ấp úng. Khi thấy Hà cởi cái bao con dao quắm ra cầm ở tay bà chủ quán đành dẫn Hà vào căn buồng lần trước Hà đã thuê. Rồi bà cố rặn ra một nụ cười: - Khách quen lớ chị chỉ lấy em mười ngàn đồng một tối thôi. Ngay chiều hôm đó Hà đi lang thang trong thị trấn. Cô gái quyết tìm bằng được thị Uyển để tính chuyện được thua tới cùng dòi lại ba triệu đồng vốn. Mấy dãy phố thị trấn Cốc-khan đông nghẹt đủ loại người. Hàng hóa xanh đỏ ứa phè tràn cả ra vừa hè lòng đường. Hai ngày liền Hà đi ròng ròng hết phố này tới phố khác. Một cái ngõ cụt cô cũng chẳng bỏ qua. Sau những ngày mưa gió lai rai, trời biên giới lại hửng cái nắng đông tàn khô hanh. Thật phí công mười ngày ăn nghỉ thảnh thơi mượt da mượt tóc. Da mặt cô gái lại bắt nắng rám đen. áo quần không giặt. Tóc tai không thèm gội. Thêm con dao quắm to bản khệ nệ bên hông. Hà lại trở về cái lốt cô gái giang hồ bụi bậm ngang tàng. Chiều ngày thứ tư đang ngất ngưởng trên cầu Cốc-khan bỗng nhiên Hà nhìn thấy thị Uyển đang lúi húi rửa mặt ở ngay dưới mố cầu. Hà cười nhạt. Có thế chứ. Chẳng nhẽ ba ngày lang thang thành công dã tràng xe cát. Cô lắng lặng tới ngồi lên một bệ xi măng ở đầu dốc cầu. Thị Uyển hồn hển trèo lên. Tới đầu dốc vừa ngẩng mặt lên thị kêu ối một tiếng. Nhưng cũng chỉ có một tiếng kêu mà thôi. Ngỡ rằng thị ù té bỏ chạy. Ai ngờ thị lại xồ đến ôm chặt lấy Hà mửng như bố sống lại: - ối giời ơi... Em cũng trốn về được rồi à? Cô gái trở tay không kịp. Thị Uyển ào ào tuôn ra như suối: nào là thị cũng bị đánh cháo mê bị bắt sang một bản khác bị trói vào cột bị một thằng thổ ghẻ lở chột mắt hãm hiếp đến chết đi sống lại rồi thị cũng trốn được về xuyên rừng lội suối. Và thị đã đi báo công an để cứu Hà... Cầu Cốc-khan vẫn nườm nượp người qua lại. Hà nắm chặt vai thị Uyển. Cô gái cười nhạt: - Thế này chị Uyển ạ. Chị nói vậy, tôi biết vậy Bây giờ tôi mời chị xuống bờ sông ta nói chuyện. - Chuyện gì? Hà vẫn cười nhạt: - Chuyện gì thì chị biết rồi. Chuyện chị ăn cắp của tôi ba triệu. Ngoắt một cái thị Uyển cong cớn: - Mày dám chơi ngang nói chuyện với bà cơ à? Hà cũng xù lên ngay: - Bà trả tôi ba triệu ngay. Thị Uyển nhẩy dựng lên: - Đồ con đĩ. Mày định vu oan giá họa cho tao à. Bốp. Một cái tát làm Hà nẩy đom đóm mắt. Thị Uyển quay phắt lại lao bổ xuống dếc. Hà định thần ngay. Cô rút xoạt con dao quắm ra khỏi vỏ. Lưỡi dao lóe sáng. Chưa hết dốc Hà đã đuổi kịp. Một nhát chém với theo. Con dao quắm quá nặng bay khỏi tay Hà đập bẹt vào cái mông nây nẩy của thị uyển. Người đàn bà và cô gái vồ lấy nhau cấu xé. Trên cầu Cốc-khan ùn lại một đống người hò hét chỉ trỏ thích thú như đang xem chọi gà. Hai người cảnh sát áo vàng đang từ từ tụt xuống con dốc. Thị Uyển vùng ngay ra cắm đầu bỏ chạy. Hà cũng định vùng đuổi theo. Nhưng cô gái đứng sứng lại khi nhìn thấy hai người cảnh sát. Anh cảnh sát trẻ, tay cầm dùi cui cao su cười rất tươi: - Sao lại dữ dằn thế hả em? Hà vừa sợ vừa ngượng. Cô cúi nhặt con dao rồi từ từ đi về phía chân mố cầu. Hai người cảnh sát cười to rồi quay lại leo lên dốc. Chiều tối hôm đó vào khoảng 7 giờ Hà quay lại nhà trọ. Cô ăn một bát mì vằn thắn ba ngàn rồi vào phòng nằm vật ra giường nghĩ ngợi lung tung. Ngày mai sẽ đi lùng mụ Uyển một lần nữa. Hà kiểm lại số tiền giắt lưng: Tất cả chỉ còn năm mươi sáu ngàn tám trăm dồng. Nhất định phải tìm thấy thị Uyển để thanh toán sòng phẳng món nợ này. Sáng hôm sau Hà dậy sớm mua bát phở đặc biệc năm ngàn ngồi ăn. ở một góc đối diện với cái bàn của Hà có một người thanh niên cao lớn cũng đang cúi đầu ăn phở. Nom dáng quen quen. Khi anh thanh niên ngẩng lên, Hà giật mình: Ô! Thì ra anh Phơn. Anh Phơn bỏ đũa xuống bàn cười rất vui vẻ mặt chẳng lộ vẻ ngạc nhiên. Hà chạy tót sang ngồi xuếng cạnh anh Phơn. Cô gái hớn hở: - Anh ra đây từ bao giờ? Anh Phơn thủng thẳng: - Từ hôm kia cơ. Hà hỏi: - Anh có việc gì mà ra đây? Anh Phơn vẫn thủng thẳng: - Tôi đi tìm em. Hà bật cười - Anh Phơn mà cũng biết đùa. Anh Phơn không cười mà cũng không nhăn mặt. - Tôi đi tìm em hai ngày mà không thấy. Chiều hôm qua đi qua cầu Cốc-khan tình cờ nhìn thấy em đánh nhau. May quá. Thế là tìm thấy rồi. Hà ngượng đỏ tai: - Sao anh không gọi em? Anh Phơn bảo: - Gọi làm gì. Tôi đi theo em thế là được rồi. Hà hỏi: - Anh tìm em có việc gì? Anh Phơn chậm rãi: - Ông Phụi cho em cái này. Nói rồi anh móc trong cái túi thồ cẩm bên người đưa cho Hà một bọc tiền mười ngàn. Nhìn thoáng qua Hà cũng biết cái bọc ấy không dưới bốn triệu. Hà tròn mắt: - Tại sao ông Phụi lại cho em nhiều tiền thế? Anh Phơn lắc đầu: - Tôi không biết. Hà chỉ còn biết ngồi lặng đi. Cô mân mê bọc tiền. Đời Hà chưa bao giờ cô gặp chuyện lạ lùng như thế này bao giờ. Anh Phơn đã ăn xong. Anh uống chè rồi vớ cái điếu dưới gầm bàn. Hà vội đánh diêm châm lửa cho anh. Thế là anh rít một hơi dài rồi ngửa cổ thở ra làn khói xanh lè, đặc cuồn cuộn. Hà bật ho xù xụ. Một đám khách tới gần chục người ồ vào quán. Hà nắm tay anh Phơn bảo: - Vào phòng của em. Khi anh Phơn vào phòng, Hà ngần ngừ một lúc rồi đóng sập cửa lại cài chốt cẩn thận. Hà pha nước chè mời anh Phơn một chén. Anh Phơn uống ngay. Hà rót thêm chén nữa anh Phơn cũng uống ngay. Hà cười: - Nếu ông Phụi không nhờ anh Phơn có đi tìm em không? Anh Phơn thản nhiên: - Tôi đi ra tới đầu bản ông Phụi mới đuổi theo nhờ cầm cái gói này cho em. Tôi đi tìm em đấy. Hà nhìn anh Phơn mắt cô lúng liếng: - Tại sao anh lại đi tìm em?   
Anh Phơn hơi đỏ mặt:   
- Em đi rồi tôi nhớ lắm không sao ngủ được. Cũng không đi làm được. Vì thế phải đi tìm thôi.   
Hà cười khúc khích:   
- Anh Phơn vẫn muốn cưới em làm vợ à?   
Anh Phơn gật đầu:  
- Muốn lắm. Về làm vợ tôi nhé.   
Hà không cười được nữa. Cô run run:  
- Gái bản thiếu gì mà anh lại chọn em?  
Anh Phơn lắc đầu:  
- Tôi không biết. Tôi chỉ muốn được lấy em làm vợ.   
Hà ngồi thần ra. Tim cô đập thình thịch. Mặt cô, tai cô cả ngực cô nữa cứ nóng dần lên. Cô không đủ can đảm nhìn vào mặt anh Phơn nữa. Hai người cứ ngồi im lặng mỗi người nhìn một nơi. Rồi Hà run run đứng dậy lắng lặng mở cửa đi ra ngoài. Quán đông nghẹt người. ồn ào cười nói văng tục... Mùi phở xào thơm điếc mũi. Hà len qua dãy bàn ra khỏi quán cô đi thẳng chẳng quay đầu lại. Hà đi ra cầu Cốc-khan. Hà đi xuống cái dốc mố cầu nơi hốm qua cô đánh nhau với mụ Uyển. Rồi cô đi theo bờ sông thỉnh thoảng lại khỏa chân xuống dòng nước lạnh như băng giá. Cả ngày hôm đó Hà đi lăng quăng. Cô buồn muốn ứa nước mắt. Cô chẳng còn nghĩ đến người mẹ bị điên chẳng nhớ tới ba đứa em bồ côi đang bơ vơ cũng chẳng nhớ tới cô Thương và ông Cần dở hơi. Lúc nào cô cũng như nhìn thấy hai con mắt anh Phơn đang nhìn vào gáy cô. Và lúc nào trước mặt cô cũng vật vờ hiện lên cái tấm biển quảng cáo vẽ cái dầu lâu hai ống xương bắt chéo trên chữ SIDA nhòe nhoẹt màu phẩm đỏ. Trời chạng vạng Hà mới tìm đường quay về quán trọ. Hà đinh ninh chắc là anh Phơn bỏ về bản Cốc-lùm rồi. Nhưng mà kìa vừa bước vào quán đã thấy anh Phơn đang ngồi thong dong hút thuốc lào ở đúng cái bàn ban sáng anh ngồi ăn phở. Hà muốn khuỵu xuống. Anh Phơn thủng thẳng hỏi:   
- Em đã ăn cơm chưa? Bụng cô gái réo ùng ục.   
Hà cầm tay anh Phơn rồi nói:  
- Anh vào phòng của em trước đi.   
Anh Phơn thong thả đi vào phòng. Hà đứng lặng một lúc rồi đi ra sau bếp tìm bà chủ quán.   
Gặp Hà bà chủ nở ngay nụ cười xởi lởi. Hà nói:  
- Chị cho em trả tiền phòng.   
Bà chủ ngạc nhiên:  
- Cô li ngay bây giờ à?  
Hà lắc đầu:  
- ở hết sáng mai.   
Bà chủ cười xả lả:  
- Có bao liêu: bốn tối. Bốn chục ngàn tồng khách quen chị chỉ lấy em mỗi tối mười ngàn tồng thôi.   
Hà thản nhiên:  
- Tối nay thêm một người chị lấy thêm bao nhiêu?  
Bà chủ vội vàng:  
- Thêm lăm ngàn tồng thôi. Tiền nước và tiền vệ sinh mà.   
Hà đếm năm tờ 10 ngàn đưa cho bà chủ:  
- Chị khỏi phải trả lại.   
Bà chủ giật mình khi thấy bọc tiền dầy cộm ở tay Hà. Thái độ của bà đồi khác ngay. Ðầu bà cúi hắn xuống lễ phép:   
- Cám ơn... cám ơn nhiều lắm. Rồi bà vội vã:   
- Tý nữa thằng nhỏ sẽ mang thêm chăn thêm gối đến cho em. Chăn gối mới lắm sạch lắm mà. Hà đi vào phòng. Anh Phơn ngồi đúng cái chỗ mà ban sáng anh đã ngồi. Anh rất bình thản tự nhiên. Bụng Hà lại réo ùng ục. Nhưng cô chẳng nghĩ đến ăn uống. Hai người ngồi uống nước chè suông. Bụng Hà cồn cào. Người cô như say. Thằng nhỏ ôm chăn mới gối mới vào. Hà cho nó mười ngàn. Nó sướng quá chắp tay vái Hà rồi chạy biến. Căn phòng mù mịt khói thuốc. Thỉnh thoảng đàn dê ở dưới sàn lại quật sừng huỳnh huỵch. Ðôi mắt lúng liếng của cô gái cứ mờ dần. Ðầu óc cô rối loạn bao nhiêu ý nghĩ. Lại thêm cái đói cái mệt. Hà thỉu xuống ghế, thiếp đi. Quá nữa đêm một tiếng còi tàu từ ga Cốc-bủn lanh lảnh vọng về. Ðêm thị trấn biên giới nghe rõ cả tiếng rừng động ào ào. Hà thức dậy. Cô thấy mình đang nằm trên giường cái chăn hoa Trung Quốc đắp tới cổ. Trong phòng im như tờ. Anh Phơn nghẹo đầu ngủ ngon lành trên ghế. Hai vai sừng sững như vai tượng đá. Hà tụt khỏi giường tới bên bàn khe khẽ rót nước uống. Anh Phơn vẫn không hề cụ cựa. Hà ngồi ngẩn ra một lúc rồi cô rón rén mở cửa bỏ ra ngoài. Cửa quán đóng chặt. Một đống bàn ghế nhớp nháp ngổn ngang dưới ngọn đèn đỏ cạch. Bà chủ quán đã đứng ngay sau lưng cô từ lúc nào. Bà ta thì thào:   
- Chẩu à?   
Hà gật đầu rồi giơ tờ mười ngàn lên dưới ánh đèn:  
- Bán cho em một bánh mì kẹp thịt đặc biệt sáu ngàn đồng.   
Nhoắng một cái bà chủ đã mang cái bánh mì nóng hổi đến. Bà chủ đưa trả lại bốn ngàn. Cô gái xua tay:   
- Khỏi cần.   
- Cám ơn em nhiều à.   
Cửa quán hé mở. Gió đêm lạnh lẽo ùa vào. Dãy phố chập chờn bóng núi. Hà buộc lại con dao quắm. Sương đêm vật vờ như ma vờn quanh người. Chỉ hai miếng bánh mì đã làm cô gái tỉnh người. Vừa đi Hà vừa nhồm nhoàm ăn. Cô gái không hề ngoái lại. Cô đi về phía ga Cốc-bủn ở phía bên kia cầu Cốc-khan nơi có tiếng còi tàu thỉnh thoảng lại hú lên lanh lảnh trong đêm vắng lặng như tờ. Nhưng Hà vừa đi tới đầu cầu Cốc-khan đúng cái chỗ hôm nọ cô đánh nhau với thị Uyền thì có một người cao lớn đứng lù lù ngay giữa nhịp cầu vẩng ngắt sáng choang ánh điện. Hà choáng người bật kêu lên: - ối! Anh Phơn. Anh Phơn thúng thẳng bảo:  
- Về bản làm vợ tôi nhé.   
Hà run bắn cả người. Răng cô va lập cập:   
- Không được đâu.   
Anh Phơn vẫn thủng thẳng:   
- Ðược mà.   
Dưới ánh đèn đôi mắt anh Phơn trong vắt. Cả hai cứ đứng đối mặt. Mắt Hà không còn lúng liếng nữa. Mắt cô lúc này trong vắt. Một lúc lâu sau Hà dịu dàng cầm lấy tay anh Phơn. Cô gật đầu:   
- Thôi được rồi. Nhưng em chỉ làm vợ anh một lần này thôi đấy.   
Anh Phơn mỉm cười. Nụ cười dầu tiên mà Hà nhìn thấy trên miệng anh. Hà dắt anh Phơn quay trở lại và rẽ vào cái khách sạn mini đầu tiên cách cầu Cốc-khan chỉ độ vài trăm mét. Lúc này đã hơn bốn giờ sáng. Ông chủ khách sạn mặt như cái thớt nhìn cả hai nghi ngại. Nhưng khi Hà chọn phòng đắt nhất và xòe tiền ra đặt bữa ăn sáng mai thì ông vội vàng nhoẻn miệng cười. Hà ghé tới gần rỉ tai ông điều gì đó. Ðôi mắt ông tít lại. Ðầu ông gật lia lại. Một tay ông dúi vội vào tay Hà cái gì đó. Rồi đích thân ông dẫn Hà và anh Phơn lên tầng trên. Căn phòng rộng và sang trọng lóa mắt. Hà đóng sập cánh cửa lại rồi ôm chầm lấy anh Phơn. Ðôi môi cô tìm vội môi anh Phơn. Cái hôn dàn dụa ngọt như mật trào. Ðôi trai gái ngã lăn trên nệm dra trắng toát. Tạo hóa khéo tác cho anh Phơn thân thể cường tráng đẹp như pho tượng. Hà cười mê man. Anh Phơn cũng cười mê man. Mắt anh như dại đi. Ðây là lần đầu tiên trong đời Hà tự nguyện ngủ với một người khác giống. Còn anh Phơn thì đây cũng là lần dầu tiên trong đời anh ngủ với một người đàn bà. Trời đất tự nhiên đã hướng dẫn cho anh biết phải làm gì. Duy chỉ có một điều Phơn không hiểu tại sao cô gái lại tự tay đeo cho anh cái bọc cao su. Và anh càng không thể hiểu vì sao trong khi vừa đeo cho anh cô gái lại nức nở khóc như trẻ con. Khi mọi chuyện đã xong, giống như con nước triều đã xuống và bờ bãi lộ ra trải rộng mênh mông bình thản. Hà nhổm dậy mặ c quần áo. Mắt cô gái lại lúng liếng như mắt chuột nhắt.   
- Em đã làm vợ anh một lần rồi nhé. Thôi bây giờ em xin anh cho em được đi.  
Anh Phơn cười như người say thuốc lào:   
- Về bản với anh chứ.   
- Ði thế nào được.   
Hà lắc đầu:   
- Ai nuôi mẹ em. Ai nuôi ba đứa em bồ côi của em.   
Anh Phơn thản nhiên:   
- Anh nuôi được mà.  
Cô gái nguýt:   
- Lấy tiền ở đâu mà nuôi.   
Anh Phơn gật đầu:   
- ở thung lũng sông Ðen chứ ở đâu.   
Rồi bỗng nhiên anh Phơn thủng thẳng kể cho Hà nghe là thật ra anh đang phải đi bắt rùa về cho ông Phụi. Ðáng lẽ ra thì anh phải đi vào thung lũng sông Ðen ở tít trong rừng sâu. ở đó rùa và ba ba còn nhiều hơn đá. Bắt bao nhiêu cũng không xuể. Ðường vào thung lũng sông Ðen thì cả vùng này chỉ có hai ông con anh biết lối. Ðáng lẽ anh phải đi vào nơi đó nhưng không hiểu sao rời khỏi bản Cốc-lùm hai cái chân anh cứ đưa thẳng anh ra thị xã Cốc-lố tlm Hà. Anh nhớ em lắm phải đi tìm em thôi. Không thể đi bắt rùa được đâu. Bây giờ tìm được em rồi thì anh sẽ đi vào thung lũng sông Ðen để bắt rùa đem về cho ông Phụi bán lấy tiền. Người Kinh ở xuôi lên. Người Trung Quốc ở bên kia biên giới sang đều dang săn lùng mua rùa ba ba hăm hở như hồi nào người ta săn lùng mua da gấu sừng hươu vẩy tê tê. Bán được nhiều rùa thì sẽ có nhiều tiền thôi mà. Anh Phợn quả quyêt như vậy. Nghe anh Phơn nói thoạt đầu cô Hà còn ré lên cười chắp tay vái anh là người dân tộc bên ngoài trông chất phác mà bên trong láu linh tinh ranh thế, mê gái đến thế. Nhưng rồi những con rùa con ba ba ở cái thung lũng sông Ðen bí mật trong rừng sâu làm cô sửng sốt. Không thể cười đùa được nữa. Một ý nghĩ lóe lên rất nhanh trong cô gái. Trời ơi! vận may có một không hai đến với cô rồi. Nhất định phải túm lấy không thể để tuột được. Cô gái túm ngay lấy anh Phơn:   
- Cho em đi theo anh vào thung lũng sông Ðen với!  
Anh Phơn lắc đầu:   
- Không được đâu vì em chưa chịu làm vợ anh.   
Cô Hà gật đầu lia lịa:  
- Nếu vậy thì em chịu làm vợ anh rồi.   
- Thật hả?   
- Thật chứ.   
Nào ta lại chơi trò vợ chồng trồng nụ trồng hoa nữa anh Phơn của em ơi. Hà phá lên cười đầy anh Phơn ngã nhào xuống cái giường đôi gối chăn nhàu nát xộc xệch. Rồi cô gái nằm đè ngay lên ngực anh Phơn ôm choàng lấy cổ anh và chà luôn đôi môi của cô lên môi anh. Chỉ có điều nụ hôn này không còn dàn dụa, ngọt như mật trào nữa. Sau một hồi hôn hít cuống quít thành thạo, cô gái vẫn không quên nâng mặt anh lên nói như giao hẹn:   
- Ðấy nhé. Tin rồi chứ. Em chịu làm vợ anh rồi đấy. Phải cho em cùng đi vào thung lũng Sông Ðen đấy.   
\*  
Trưa hôm đó vào lúc quá ngọ gã chủ khách sạn mặt như cái thớt sau khi chén một tô mỳ vằn thắn đang ngồi soi mặt vào cái gương to tẩn mấn nặn mụn trứng cá thì thấy Hà dắt anh Phơn xuống trả buồng. Nom bộ điệu cả hai thỏa mãn ra mặt. Nhất là cô gái hai mắt cô cứ sáng rực lên hăm hở rất lạ. Sớm nay khi Hà dắt anh Phơn vào đây thuê phòng nhìn bộ điệu. Hà gã chủ khách sạn đã đoán cô là gái mới vồ được khách ở ga đưa vội về đây để tàu nhanh. Nhất là khi Hà hỏi mua mấy cái bao cao su OK thì gã càng chắc mẩm như vậy. Nhìn theo cái mông tròn mấy của cô gái đánh qua đánh lại, đi cạnh anh chàng đồng rừng thật thà lực lưỡng gã chủ khách sạn tặc lưỡi không giấu chút ghen tị:   
"Con bé trúng quả đậm rồi".

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 8**

Kể từ hôm Hà bỏ lên biên giới thấm thoát đã được hơn một tháng mà vẫn chưa có tin về. Mùa đông mưa phùn gió bấc vẫn đang chầm chậm trôi qua. Cô Thương bận tối mắt tối mũi vì phải chạy lên ty giáo dục xin chuyển trường cho hai đứa bé. Chợ búa cơm nước giặt giũ. Ngoài ra còn chút thời gian nào là cô lồng lên lùng sục khắp thị xã như con chó đánh hơi tìm miếng mồi gì đó. ấy là chưa kể cứ một tuần hai lần cô lại đạp xe lên bệnh viện tâm thần cách thị trấn gần chục cây để bón cơm rửa ráy tiếp tế cho bà mẹ điên của Hà. Ba đứa em của cô Hà đứa bé nhất sáu tuổi đứa thứ hai tám tuổi học lớp hai và đứa lớn nhất mười ba tuối học lớp bảy tên là Hạnh, gầy quắt như trẻ lên chín lên mười. Hai đứa bé chưa biết gì. Nhưng cái Hạnh thì khôn lắm và rất chăm làm. Mấy hôm đầu nó còn lạ chỗ lạ việc. Nhưng chỉ mươi hôm sau nó đã thay cô Thương ngồi bán quán và phụ giúp đủ mọi việc nội trợ trong nhà. Chỉ có bác sĩ Trương Vĩnh Cần là không làm gì. Hình như chứng bệnh tâm thần phân lập thể nhẹ của ông lại đang chầm chậm tái phát. Hai hốc mắt ông nhức nhối. Ðỉnh đầu đau buốt. Và khổ nhất là thỉnh thoảng đột nhiên ông lại mất trí nhớ cũng chẳng còn biết mình là ai nữa. Một buổi tối đợi lũ trẻ ngủ say cô Thương kéo ghế tới ngồi cạnh bác sĩ Cần. Cô đã quen nói rồi nên không bị nói lắp nữa. Cô bảo:   
- Bác ạ, em đã tìm được mối buôn cá ngựa rắn bể rồi. Hai thứ này bây giờ trúng lắm.   
Thấy bác sĩ Cần đờ mắt ừ ào. Cô Thương nói thêm:   
- Bây giờ nhà ta năm miệng ăn. Nếu chỉ trông vào cái quán nước thì chẳng mấy bữa ăn cả vào vốn cũng không đủ. Em đã tính kỹ lắm rồi.   
Bác sĩ Cần vẫn chỉ đờ mắt ừ ào. Thế là cô Thương bắt đầu đi buôn cá ngựa rắn bể.   
Một tuần ba buổi cô dậy từ tờ mờ buộc hai cái sọt sau xe đạp rồi phóng thẳng một mạch hơn ba mươi cây số về một cái chợ cá nổi tiếng ở gần biển. Oái oăm thay đó lại là cái chợ mà hai chục năm trước người mẹ dại dột tội nghiệp của cô vẫn đi đi về về mua rắn bể ngựa bể đem về tán thành viên tễ cho bố cô uống chữa bệnh. Cá bể ngựa bể mua về cô Thương đem bỏ mối cho các khách sạn nhà hàng đang đua nhau mọc lên như nấm trong thị xã để họ chế biến thành những món đặc biệt bổ âm tráng dương. Công việc tất bật mù mịt dầu dãi gió mưa từ sáng tinh mơ tới tận nửa đêm đã làm cho nước da trứng gà bóc của cô Thương xạm đen. Mái tóc mềm mại óng ả nay xơ xác như tổ quạ. Cái thân thể con gái mượt mà của cô teo tóp lại cứng queo. Chỉ duy nhất có đôi mắt là vẫn cứ trong vắt như mắt thiên sứ. Đôi mắt như có phép lạ bỏ rơi gió mưa và bao nỗi tất bật vất vả hàng ngày. Thỉnh thoảng có những đêm giật mình thức giấc giữa chửng cô Thương lại chạnh lòng bồn chồn nghĩ tới cô Hà đang biệt tăm tích. Nhưng chỉ nghĩ vậy thôi chứ làm gì được. Chưa một tờ báo công an nào đăng lệnh truy nã một bệnh nhân si-đa trốn trại. Nghĩ nhiều quá trăn trở nhiều quá cô Thương lại vùng dậy lần sang chui đầu vào cái màn to tướng mắc giữa nhà tìm xem có con muỗi nào không đang rình đốt ba đứa trẻ. Những lúc đó nếu bác sĩ Cần không ngủ chắc là ông sẽ nghe thấy tiếng thở dài u buồn của cô gái và ông còn ngửi thấy mùi quế rất thơm đang bay khắp nhà. Một buổi chiều thứ bảy thị trấn nhộn nhạo như vỡ tổ mối, cô Thương đạp xe chở hai sọt rắn bể tới bỏ mối nhà hàng Hoa Hồng. Đúng hôm đó ông Việt kiều Rôbe Quýt đang đập phá với tay phó phòng quản lý nhà đất của thị trấn ở lâu hai. Bia con hổ đổ vào bụng nhiều quá, ông Rôbe Quýt mót đái. Ông loạng choạng mò vào toa lét để xả. Tình cờ Rôbe quýt trông thấy cô Thương đang khệ nệ khênh sọt rắn bể vào bếp. Ông Việt kiều yêu nước nhận ra ngay con mồi mà ông đã vồ hụt hôm nào. Cái eo lưng thon thả đẫm bồ hôi và đường cong của đôi mông cô gái nom thánh thiện đến nỗi Rôbe Quýt đờ cả người, đái vãi cả ra ống quần. Nghĩ chậm làm nhanh Rôbe Quýt bèn lao ngay xuống lầu một. Đúng lúc cô Thương quay trở ra. Mặt đối mặt. Cái hành lang nhà hàng quá hẹp Rôbe Quýt hộc lên như con chó đực khi mũi gã bất chợt hít được cái mùi quế tinh khiết từ thân thể trinh bạch của cô thiếu nữ. Thế là quên phắt ông phó phòng quản lý nhà đất với hai em xẹc-vơ váy đỏ đang lả lướt nhõng nhẽo ở trên lầu hai Rôbe Quýt vồ ngay lấy ông chủ nhà hàng quần soóc lửng sặc sỡ: - Có thể... hụi cái em bán rắn kia được không? Ông chủ nhà hàng nhăn nhở: - Xếp chết nó rồi à? Rôbe Quýt nghiêm trang: - Lo trọn gói nhé. Ông chủ nhà hàng cười: - Gái nhà lành đấy. Tốn đấy. Rôbe Quýt vẫn nghiêm trang: - Không thành vấn đề. Nếu đúng thực gái nhà lành bao nhiêu cũng chi. Ông chủ nhà hàng cười sằng sặc: - Thôi được rồi để tính. Rôbe Quýt không nói gì. Mắt gã hau háu như muốn cắn ngập vào cái lưng thon nho của cô gái. Chiều thứ ba cô Thương lại chớ hai sọt rắn bể tới. Ông chủ quán quát một anh bồi vác giỏ rắn vào bếp rồi vẫy cô Thương tới bên quầy ông thản nhiên nói: - Có một ông mập Việt kiều cứ hỏi em mãi. Có thích chấm phảy chút không? Mặt cô Thương đỏ tía lên vì ngượng. Ông chủ nhà hàng vẫn thản nhiên: - Ôi dào, cắt tiết bỏ mẹ nó đi em bé ạ. Làm ngàn đỏ ngon ơ. Cô Thương không nói gì lắng lặng đi ra khỏi nhà hàng. Ba ngày hôm sau vào khoảng 10 giờ cô Thương đang ngồi trong nhà lúi húi cộng cộng trừ trừ tính lỗ tính lãi thì một chiếc TOYOTA màu mận chín đỗ xịch trước cửa. Lúc đó bác sĩ Cần đang ngồi ở quán cà phê Huyền. Rôbe Quýt hăm hở bước vào với điệu bộ vô cùng xúc động. Gã kêu lên nghẹn giọng: - Cháu tên là Thương có phải không? Cô Thương ngơ ngác gật đầu. Rôbe Quýt lại hỏi: - Mẹ cháu tên là Thìn chứ gì? Cô Thương lùi ngay lại. Rôbe Quýt hấp tấp: - Cháu có thư có quà của mẹ cháu ở Canađa gửi về. Không kịp để cho cô gái kịp thở Rôbe Quýt đặt luôn một cái phong bì xuống bàn. - Mẹ cháu gửi cho cháu năm mươi đô la. Còn thư và quà tôi để ở khách sạn. Chiều nay... à, chiều nay tôi bận họp trên ủy ban. Tối nay bẩy giờ rưỡi mời cô đến chỗ tôi nhận quà. Phòng hai linh ba lâu hai, hô-ten ánh Dương. Cái cạc của hô-ten ánh Dương đây. Thôi chào cô nhé. Tôi phải đi công chuyện ngay. Gớm hỏi mãi mới tìm được nhà của cô. Ơ! Mà cái nhà này hình như không có số nhà. Rôbe Quýt quay ngoắt ra leo tót lên ô tô vù đi luôn bỏ lại cô gái đang ngớ ra ú ớ như vừa bị câm trở lại. Tối hôm đó cô Thương tìm đến khách sạn ánh Dương. Từ hồi đi bỏ mối rắn bể cô gái chẳng còn lạ lẫm ra vào những chốn này. Cô hỏi ông khách đang ở phòng 203 rồi ngồi đợi ở phòng tiếp tân. Một lúc sau anh bồi tới tận nơi ghé vào tai cô: - Ông Rôbe bị cảm. Ông mời cô lên tiếp ở trên phòng. Cô Thương ngần ngại nhưng rồi cô cứ theo anh bồi lên. Phòng 203 ở cuối hành lang đã mở saün cửa. Anh bồi đưa cô vào tận phòng mời cô ngồi rồi quay ra ý nhị khép cửa lại. Rôbe Quýt đang xối nước ào ào ở trong toa lét Rồi gã bước ra tóc ướt áo choàng ngủ đỏ rực lộng lẫy. Người gã thơm sực như một thằng đồng cô. Gă giang tay, vui vẻ: - Chào em. Nhận đủ năm tờ rồi đấy nhá. Cô Thương lùi lại Rôbe Quýt xấn ngay tới: - Nếu em mất trinh rồi thì phải nôn trá lại anh bốn tờ rưỡi. Ta cứ sòng phẳng trước. Luật giang hồ. Nói rồi gã tủm ngay láý tay cô gái. Cô Thương giật nẩy người như bị điện giật. Cô thét lên một tiếng váng cả óc. Rôbe Quýt trố mắt. Cô gái vùng chạy ra cửa nhưng cửa đã bị khóa trái từ lúc nào. Rôbe Quýt ôm thốc lấy cô gái. Môm gã sùi bọt như dãi ngựa. Gã rên lên ư ử: - Chúa ơi. Lần này đích thị con được ăn rau tàu bay rồi. Gã vật cô gái ra đệm. Nhưng lúc đó cánh cửa buồng bật tung. Ba bốn người cảnh sát xông vào. Tất cả ầm ầm như vỡ chợ. Biên bản được viết ngay. Rôbe Quýt bị kết tội mua dâm. Rôbe Quýt vội trình hộ chiếu quốc tịch Canađa nên không bị bắt giữ. Gã rên rỉ phân trần: - Xin các anh thông cảm. Tôi không được biết luật lệ ở nước Việt Nam nghiêm khắc với những chuyện này. Tôi có lỗi. Tôi xin lỗi. Nhưng cô gái này đã cầm trước của tôi năm mươi đô la. Xin các ông can thiệp đòi lại giúp tôi. Xin cám ơn. Anh thượng sĩ cảnh sát trợn mắt nhìn Thương: - Có thật không? Cô gái gật đầu và đưa ra cái phong bì còn nguyên vẹn số tiền. Thế là ngay lập tức cô Thương bị kết tội cố tình bán dâm và bị giắt ngay lên đồn. Trưởng đồn công an cái đồn mà cô Thương bị dong về lại chính là trung úy cảnh sát đẹp trai đã thả ông bác sĩ Cần hôm nào. Anh chẳng lạ gì gia cảnh nhà cô Thương. Sau vài phút làm việc với đương sự anh trung úy phì cười nói với mấy anh cảnh sát vừa bắt cô gái: - Các cậu bắt nhầm rồi. Phải xin lỗi người ta đi. Nhưng rồi chính anh lại đứng ra xin lỗi cô Thương. Và cũng chính vì thế mà anh sĩ quan cảnh sát và cô thiếu nữ xinh gái quen nhau. Từ đó anh hay kiếm cớ tới thăm cô Thương. Trước lạ sau quen lại hiểu thêm cảnh nhà cô Thương hiện nay anh lấy làm cảm kích lắm. Anh càng năng lui tới luôn lần nào cũng mua quà bánh cho mấy đứa nhỏ. Trò chuyện qua lại cô Thương cũng được biết đôi điều về gia cảnh anh cảnh sát. Anh vốn là diễn viên hát của đoàn ca múa bộ nội vụ. Năm 27 tuối bị mất giọng nên chuyên sang ngạch cảnh sát hộ khẩu, gốc người Hà Nội. Hiện nay gia đình bố mẹ vẫn ở Hà Nội. Anh kể: Sau khi tốt nghiệp khóa huấn luyện nghiệp vụ cảnh sát khu vực anh có thể xin ở lại Hà Nội làm việc nhưng anh vẫn vui vẻ nhận quyết định về cái thị trấn tỉnh lẻ bé nhỏ này để công tác và phấn đấu. Sự xuất hiện của anh sĩ quan cảnh sát trẻ đẹp tốt bụng làm cho ngôi nhà nhỏ vui hắn lên. Chỉ có bác sĩ Trương Vĩnh Cần là người không được hưởng niềm vui đó. Một phần vì bệnh tâm thần phân lập thề nhẹ của ông đang chầm chậm tái phát. Một phần sau lần bị tù oan bác sĩ Cần rất sợ cảnh sát. Mỗi lần anh sĩ quan cảnh sát đến chơi ông đều len lén lủi vào phòng trong hoặc trốn ra sân ngồi núp sau bể nước. Thái độ kỳ quặc của ông bác sĩ khiến anh cảnh sát để ý. Rồi một lần gặp lúc cô Thương đi vắng anh bèn đi thẳng vào nhà tìm gặp bác sĩ Cần. Ông bác sĩ sợ quá nhót ngay ra sân chui tọt vào hố xí đóng chặt cửa lại. Hôm sau cô Thương đi chợ cá anh lại đến chơi bác sĩ Cần đang nằm đắp chăn tới cổ ở phòng trong nên không chạy kịp. Anh cảnh sát bắc ghế ngồi chắn ngay ở cửa ra vào vừa hút thuốc vừa thong thả hỏi chuyện nhát một như kiểu hỏi cung. Nào là nhà ông bác ở đâu. Con cháu hiện làm gì. Tại sao ông lại đến ở đây. Tại sao từ hôm được thả ra ông bác vẫn chưa chịu về nhà. Tại sao lại không đăng ký tạm trú... Bác sĩ Cần sợ đến líu lưỡi lác mắt. Ngay chiều hôm đó khoảng 4 giờ ông bác sĩ vội vàng vơ quần áo chuồn thẳng một hơi ra ga nhót ngay lên tàu. 5 giờ 17 phút con tàu hú còi xình xịch chuyển bánh. Mải rúc đầu vào sau cánh cửa đan lưới mắt cáo bác sĩ Cần không nhìn thấy đúng lúc đó có một anh cảnh sát và một cô gái tất tả chạy vào sân ga. Cả hai cứ cuống lên như đang tìm cái gì. Nhưng chậm mất rồi. Con tàu đã tăng tốc. Cái toa cuối cùng đã vượt qua cây cầu tín hiệu căng cờ vàng. Cái sân ga thênh thang vắng ngắt chỉ còn lại một làn khói tanh lòm than bụi bay là là và bóng cô gái đang đứng sững sờ hai mắt mở to trong vắt như mắt thiên sứ.   
\*

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 9**

Con tàu chở bác sĩ Trương Vĩnh Cần chạy ra khỏi thị xã được hơn một giờ đồng hồ thì ông bác sĩ cũng từ từ chìm vào giấc ngủ ly bì của bệnh tâm thần phân lập. Một giấc ngủ không mê sảng và tối đen như cái chết. Nằm co rúm trong góc ghế lại khuất sau cánh cửa ra vào toa nên chẳng mấy ai để mắt tới ông bác sĩ. Ba mươi nhăm giờ sau nghĩa là vào cuối chiều ngày thứ hai bác sĩ Trương Vĩnh Cần mới giật mình choàng dậy. Cũng đúng lúc đó một người soát vé trên tàu sừng sứng hiện ra trước mặt ông bác sĩ. Sau khi xem vé, người đó kêu lên:  
- Chết rồi bố ơi. Bố đi quá một ngày đường rồi.   
Lập tức bác sĩ Trương Vĩnh Cần bị đưa về phòng cuối cùng của toa cuối cùng. Một giờ sau con tàu từ từ dừng lại. Anh trưởng tàu đội mũ lông thỏ ngồi đánh chân lẻ trên chiếc chiếu trải giữa toa quay lại hất đầu ra lệnh cho ông bác sĩ:  
- Bố già xuống đi. Tha không bắt nộp phạt đấy nhá.   
Bác sĩ Cần ngơ ngác. Một anh chíp cũng đang ngồi góp trong chiếu bạc thò cắng đạp khẽ vào đít bác sĩ Cần:   
- Xếp ưu ái bố đấy. Biến.   
Thế là bác sĩ Cần bị đấy xuống sân ga. Và con tàu lại hú còi hùng hục băng đi. Cái ga bác sĩ Cần bị thả xuống là một ga xép không tên đã bị bỏ hoang nằm lọt thỏm giữa những trang cát mênh mông. Biển gào ở trước mặt. Núi rừng bá vai nhau trùng điệp sửng sững ngay sau lưng. Trời lúc này đã ngả chiều trên cái sân ga lơ phơ cỏ dại chỉ còn sót lại một giải nắng vàng như xát nghệ. Bác sĩ Cần ngồi ngay đơ giữa hai đường ray. Ông ngắm núi ngắm rừng ngắm biển. Gió chiều lồng lộng và cái không khí hoang vu cô tịch xung quanh khiến cho ông bác sĩ dần dần tĩnh trí lại. Ông hỏi thầm:  
- Ðây là đâu nhỉ.   
Từ xa vẳng lại tiếng nhạc ngựa leng keng. Một con ngựa ô kéo cỗ xe thồ bánh gỗ mui vải lăn bánh trên con đường mòn chạy ngang qua trảng cát. Cỗ xe lóc cóc tiến lại gần. Bác sĩ Cần nhồm phắt dậy ôm bọc quần áo lao ra khỏi cái sân ga. Cỗ xe đỗ lại. Con ngựa phì một hơi như xả bễ mồm nó phòi ra đống dãi trắng lốp. Một gã trai áo cổ vuông đầu trọc thò đầu ra quát to:   
- Về Ðức Lưu?  
Bác sĩ Cần nhảy dựng lên:  
- Về.   
Gã trai hét lên:  
- Lên đi.   
Bác sĩ Cần lại nhẩy dựng lên:  
- Lên đây.   
Thế là ông trèo tót lên cỗ xe ngựa trong xe lố nhố một đống người chen chúc với một đống thúng mủng xực nức mùi cá bể đã phơi no nắng. Chiếc xe ngựa giật mạnh rồi lại lóc cóc lăn bánh chạy về phía núi rừng trập trùng xanh biếc. Người trong xe cứ xuống dần. Chìêu cung đang đổ nhanh đua cùng vó ngựa đang phi. Trời nhập nhoạng thì cỗ xe ngựa cũng về tới một dãy phố nhỏ nằm sát cạnh con đường quốc lộ trải nhựa. Trên xe chỉ còn lại bác sĩ Cần và một ông cụ râu tóc như cước, dễ phai tới tám mươi, người nhỏ như quả ô mai đang ngồi ôm khư khư một cái bọc to tướng cứng đơ đơ. Gã trai đánh xe ngựa nhảy phóc xuống đất, lễ phép:   
- Mời cụ và ông xuống ạ.   
Thoắt một cái ông cụ đã tụt khỏi cỗ xe ngựa. Sau khi đon đả chào gã trai trẻ ông cụ vui vẻ hỏi ông bác sĩ:  
- Không dám hỏi ông có biết huyện đội Ðức Lưu ở đâu không ạ?   
Bác sĩ Cần ngơ ngác. Gã trai đang tháo ách cho con ngựa quay lại nói to:   
- Cụ cứ đi thẳng. ở cuối phố đấy. Cái nơi có cổng chào mắc đèn nê-ông sáng choang ấy. Ông cụ xuýt xoa cám ơn rồi vật cái bọc to tướng cứng đơ lên vai xăm xăm bước đi. Thấy ông bác sĩ vẫn cứ ngơ ngơ ngác ngác, ông cụ ngoái lại hỏi:   
- Thế ông bác về đâu?   
Bác sĩ Cần lúng túng. Ông cụ hạ giọng hỏi:   
- Có phải ông bác cũng ở ngoài đó nghe đài báo nhắn tin rồi vào đây tìm con tìm cháu có phải không?  
Bác sĩ Cần chắp tay:   
- Dạ thưa...   
Ông cụ thở phào:  
- Thảo nào ban nãy ở trên xe già này đã ngờ ngợ. Thế thì mời ông bác theo già này đến huyện đội già này cũng vào đây tìm con cháu đây.   
Bác sĩ Cần lại dạ một tiếng và cứ thế cúi đầu bước theo ông cụ đang đi thoăn thoắt như chạy. Ðêm hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần nghiễm nhiên là khách quí của huyện đội Ðức Lưu. Ông bác sĩ được đưa vào nghỉ trong một phòng nhỏ giường chiếu sạch sẽ. Sau khi rửa mặt rửa chân ông được mời đi ăn cơm ở nhà khách của huyện đội. Khoảng độ 9 giờ tối mắc màn xong có tiếng gõ cửa rồi một anh bộ đội còn trẻ ăn mặc chỉnh tề đội mũ đeo sao bước vào chào hỏi lễ phép tự xưng là Trần Văn Hợi thượng úy huyện đội phó vừa đi công tác về. Anh Hợi vui vẻ bảo:   
- Mời bác nghỉ ngơi. Sáng mai sẽ vào khe Hú. Xe cộ đã chuẩn bị sẵn sàng rồi. ăn sáng xong là mời bác và cụ đi luôn. Bác sĩ Cần chẳng hiểu gì cả. Ông vâng dạ luôn miệng. Anh Ðợi cười vui vẻ chào ông bác sĩ rồi lễ phép đi ra không quên khép cửa lại rất nhẹ nhàng cho đến lúc này anh vẫn tưởng bác sĩ Cần và ông cụ là người trong cùng một gia đình. Sáng hôm sau, bác sĩ Cần dậy rất sớm. Ông đã nhìn thấy có cái xe ô tô com măng ca đít vuông đỗ ngay ngoài cửa sổ. Cảnh vật đất trời ở đây nom thật lạ mắt. Ðất đỏ. Cát trắng. Cây xanh. Tiết trời đã vào độ giáp tết ta rồi. Vậy mà buổi sáng sớm vẫn cứ chan hòa nắng gió oi ả hệt như mùa hè. ăn xong nắm xôi và hai qua chuối thì anh Hợi mũ áo chỉnh tề bước vào vui vẻ chào hỏi rồi ân cần đưa ông bác sĩ ra sân. Cậu bộ đội lái xe trẻ măng vui vẻ chào to: "Bác ạ". Rồi nhanh nhảu đỡ ngay lấy cái bọc áo quần ở tay ông bác sĩ. Trên xe đã thấy ông cụ tóc bạc đang ngồi ngay ngắn tay ôm bó hương và một xếp giấy thơm vàng mã. Cạnh chân cụ có một cỗ tiểu sành già lửa bóng nhẫy. Chiếc com măng ca nồ máy ròn rã từ từ ra khỏi sân doanh trại huyện đội chui qua cổng chào to tướng rồi bắt vào đường quốc lộ. Chạy được hơn cây số thì rẽ vào con đường cấp phối đồi. Cát trắng và biển ở phía sau lưng. Núi rừng trập trùng cao ngất ở ngay trước mặt. Xe chạy ầm ầm, xóc tung cả người. Con đường quanh co lúc lên lúc xuống. Hai bên đường trạc chìu ngả nghiêng trên những vạt đồi. Xe chạy mười cây số thì chui tọt vào rừng sâu. Bây giờ chỉ còn nhìn thấy rừng. Rừng như bưng lấy mắt. Thỉnh thoảng anh Hợi ngồi ghế trước ngoái lại nói gì đó nhưng bác sĩ Cần không nghe rõ vì tai ông đang bị ù. Xe cứ chạy như thế tới gần trưa thì đỗ xịch lại bên bờ con suối lớn chảy ào ào như thác. Bên kia bờ suối là cỏ tranh ngút ngàn. Lác đác đó đây nhô lên những thân cây cổ thụ bị đốt cháy đen thui vương lại chút ít dấu tích của một nơi có lẽ đã có con người đã từng qua lại ăn ở. Anh Hợi xuống xe, rồi trỏ sang bờ bên kia, nói:   
- Thưa cụ, thưa bác, Khe Bú ở ngay bên kia rồi ạ.   
Bác sĩ Cần vẫn cứ ngơ ngác. Nhưng ông cụ tóc bạc thì có vẻ xúc động mạnh. Nách cẩp chặt cỗ tiểu. Cụ bật kêu lên: "Con ơi!". Rồi cứ thế băm băm lội qua suối. Anh Hợi cuống quít xắn quần nháy xuống nước:   
- Rêu trơn lắm cụ ơi, khéo ngã đấy.   
Nhưng cụ chẳng thèm ngã. Cậu lái xe vác một đống cuốc xẻng cũng ào ào lội theo. Còn trơ lại bác sĩ Cần. Ông đứng ngẩn ra một lúc rồi cũng lóp ngóp theo sau rốt. Lên đến bên kia bờ, anh Hợi dẫn đầu ba người nối đuôi bám nhau cứ thế rẽ cỏ tranh mà đi. Nắng xiên vào mặt. Gió ù ù lẫn tiếng vượn hú lành lót thấp thỏm. Cảnh rừng thật hoang vu rờn rợn. Tới một bãi đất khá bằng phăng anh Hợi dừng lại nói to:   
- Tới rồi ạ.   
Rồi anh trải ra đất một tấm bản đồ nhàu nát có đánh dấu nhằng nhịt. Mặt anh Hợi đầm đìa mồ hôi. Hai mắt anh nheo nheo. Ngón tay trỏ của anh di di trên tấm bản đồ tìm kiếm. Rồi anh lẩm bẩm:   
- Ðây rồi Phần mộ đồng chí Xuân...   
Cậu lái xe chống xẻng góp một câu:   
- Ðiểm chuẩn ngoài thực địa là cây trám đen bốn mét tính về phía bắc.  
Anh Hợi nói:   
- Ðúng rồi. Bốn mét về phía bắc.   
Rồi anh Hợi ngẩng nhìn bác sĩ Cần:   
- Ta đào ngay bác nhỉ.   
Bác sĩ Cần lúng túng như gà vướng tóc. Nhìn sang đã thấy ông cụ đốt một bó hương cháy đùng đùng rồi chắp tay vái lia lịa vào ba bề bốn bên rừng cây rậm rạp chằng chịt. Cậu lái xe đă cởi phăng áo và hắt đầu bổ cuốc. Anh Hợi cầm ngang cán xeng phạt cỏ tranh. Bác sĩ Cần đi tới đi lui rồi cũng cầm lấy cuốc bổ xuống đất. Còn ông cụ lúc nãy đã ngồi thụp xuống đốt vàng mã. Trưa rừng yên tĩnh chỉ còn nghe tiếng cuốc đất huỳnh huych. Ba người mê mải đào. Ông cụ chạy tới chạy lui quanh cái lỗ huyệt đang xuống sâu dần. Thình thoảng lại kêu lên: "Con ơi!". Rồi ông cụ chắp tay khấn vái tứ tung. Ðào tới lút đầu người thì cậu lái xe lấm như con ma vùi vất xẻng chống tay vào thành huyệt nhảy tót lên. Người cậu xực nức mùi đất mới. Cậu lái xe lắc đầu:   
- Chỉ toàn rễ cây. Trượt rồi.   
Anh Hợi lại trải tấm bản đồ ra đất lò mò tìm kiếm. Lúc này đã chính ngọ. Trời không nắng nhưng ong ong oi bức lạ thường. Ai cũng mệt nhoài. Anh Hợi dụt dè:   
- Trưa rồi, mời cụ và bác sĩ về xe nghỉ ngơi ăn tạm bát mỳ cho đỡ đói. ý cháu là chiều lại đào tiếp có được không ạ.   
Ông cụ chắp tay vái anh Hợi:   
- Các anh vất vả thế này tôi ái ngại quá. Thôi thì trăm sự nhờ các anh cả.   
Anh Hợi ngượng đỏ mặt. Bốn người lại rồng rắn quay về chỗ xe đỗ. Anh Hợi và cậu lái xe thoăn thoắt gầy bếp, bắc nồi đun nước. Ông cụ và ông bác sĩ được mời ngồi nghỉ trên tấm bạt trải cạnh xe. Mươi phút sau đã thấy anh Hợi lễ phép bê đến hai bát mì tôm nghi ngút khói, bát nào cũng đập thêm 2 quả trứng gà. ăn xong, anh Hợi lại mời ông cụ lên xe nằm nghỉ. Bác sĩ Cần ngâm ngẩm đau bụng. Ông bèn lọ mọ men theo bờ suối lộ xuôi về phía dưới độ dăm chục mét rồi chui vào bụi rậm tìm chỗ. Trưa rừng yên tĩnh. Tâm trí bác sĩ Cần nhẹ nhõm tỉnh táo. Cơn đau bụng đã hết. Ngồi mãi trên tảng đá rộng như cánh phản mà không ỉa được, bác sĩ Cần thiu thiu buồn ngủ. Thế là ông bèn ngả ngay lưng ra và nhắm mắt lại. Nhưng đúng lúc ấy có tiếng chân người lội suối lõm bõm. Một anh bộ đội trẻ măng đội mũ tai bèo, quần về tới gối đứng ở giữa dòng suối mỉm cười rồi vẫy vẫy:   
"Ði theo tôi".   
Bác sĩ Cần ngạc nhiên quá ngây mặt ra nhìn. Anh bộ đội lại vẫy vẫy rồi hỏi to:   
"Tìm thằng Xuân khểnh chứ gì. Ðã bảo cứ đi theo tôi mà". Thế là bác sĩ Cần vùng dậy đi theo anh bộ đội lạ mặt. Hai người đi vòng vèo trong rừng rồi tới một cái hang rất to. Ngoài cửa hang có tấm biển gỗ viết nguệch ngoạc bằng hắc ín: Kho Z3. Trong hang có một cái sạp chạy hun hút mãi vào phía trong. Trên sạp chồng chất hàng trăm hòm gỗ đóng đai đóng kiện. Anh bộ đội ghé vào tai ông bác sĩ: "Toàn bột cá Triều Tiên đấy. Nhưng cũng có vài chục hòm lương khô 702 ". Rồi anh giảng giải: "Xuân khểnh là tổ trưởng. Tôi và thằng Hữu bống là tổ viên. Lính kho mà". Bác sĩ Cần hỏi: "Anh Xuân đâu. Có ông cụ người nhà anh ấy đang vào tìm đấy". Anh bộ đội nói cụt lủn: "Nó chết rồi" Bác sĩ Cần hỏi: "Sốt rét chết à ". Anh bộ đội lắc đầu: "Nằm lên quả lựu đạn". Bác sĩ Cần hỏi: Thế nghĩa là ra làm sao" Anh bộ đội thần mặt một lúc rồi nói: "Ði theo tôi". Thế là hai người lại đi vòng vèo trong rừng một lúc. Lát sau cả hai tới một bản Vân Kiều ở bên bờ một con suối lớn nước chay trắng xóa. Lúc này trời đã muộn. Ngôi nhà nào trong bản cũng đang tỏa khói lam chìêu. Anh bộ đội dẫn ông bác sĩ trèo lên một ngôi nhà sàn ở giữa bản. Trong nhà râm ran tiếng nói cười. Một anh bộ đội trẻ măng có cái răng khểnh rất tươi đang ngồi cười nói huyên thuyên giữa một tốp trai gái trong bản. ở góc nhà cạnh lối cầu thang có một thằng bé đang nghịch quả lựu đạn chầy. Thằng bé táy máy giật luôn cái nụ xòa. Quả lựu đạn xì khói. Thằng bé sợ quá ríu tay quẳng luôn qua lựu đạn xuống sàn nhà. Anh bộ đội răng khểnh hét lên một tiếng rồi lao ngay tới chỉ kịp nằm đè lên quả lựu đạn. Một tiếng nổ vang. Cái sàn nhà xập xuống. Khói bụi mù mịt. Loáng một cái bác sĩ Cần đã thấy mình đang đứng cạnh một cây trám già giữa bãi cỏ tranh thênh thang. Có một cái huyệt mới đào đất đỏ tươi như máu cách cây trám khoáng khoảng 4 mét. Dân bản già có trẻ có, đàn ông có đàn bà có bu quanh miệng huyệt khóc như ran như rồi. Anh bộ đội ghé sát vào mặt ông bác sĩ hỏi hỏi: "Hiểu chưa". Bác sĩ Cần gật gật đầu: "Hiều rồi. " Anh bộ đội hỏi lại: "Hiểu rồi à Thế thì tôi đi đây". Rồi anh bộ đội thong thả bỏ đi. Ðám người cũng rã dần. Tất cả mờ dần rồi biến đi như ảo ảnh. Còn trơ lại ông bác sĩ Cần bên cạnh cái lỗ huyệt. Bác sĩ Cần bàng hoàng. Ông tự hỏi: Trời ơi. Lại nằm mơ ư. Ông bò tới bên miệng huyệt ngó xuống. Huyệt sâu hun hút như vực. Bác sĩ Cần gào lên: "Xuân ơi" Có ai đập nhẹ vào lưng ông: "Xuân đây". Bác sĩ Cần quay ngoắt lại. Một anh bộ đội đứng sát ngay phía sau cười, cái răng khểnh rất có duyên: "Xuân đây. Bác tìm tôi à ". Bác sĩ Cần run run gật đầu. Anh bộ đội rẳng khểnh lại cười: "Muốn tìm tôi thì phải đến bản Bú ở bờ sông Cà Lồ. Hỏi nhà anh Liêng, Trưởng bản."  
Ðúng lúc đó có ai đập mạnh vào chân bác sĩ Cần. Ông choàng tỉnh dậy. Cậu lái xe vui vẻ cười hàm răng lóa nắng:   
- Sao bác lại ngủ ở đây. Nhỡ rắn cắn thì chết.   
Bác sĩ Cần vâng dạ đi theo cậu lái xe. Ông chưa hết bàng hoàng cơn mộng mị kỳ dị vừa xẩy ra. Chiều hôm đó, cái huyệt được đào rộng ra gấp đôi và sâu thêm một mét nữa nhưng vẫn không tìm thấy quách của anh liệt sĩ Xuân. Anh Hợi đành đề nghị mọi người quay về huyện đội nghỉ để hôm sau quay lại đào tiếp. Ði lối nào về tới lối ấy. Bảy giờ tối chiếc xe com măng ca đã về tới sân huyện đội. Một mâm cơm khá thịnh soạn đã được dọn sẵn ở nhà khách. Cơm nước xong, ông cụ có vẻ mệt nên về phòng nằm nghi. Anh Hợi mời bác sĩ Cần ra hiên ngồi uống nước, hóng gió. Anh huyện đội phó vẫn đinh ninh bác sĩ Cần là người nhà họ hàng liệt sĩ Xuân cùng đi vào đây với ông cụ nên anh nói:  
- Nhờ bác động viên cụ. Những chuyện lạc mộ trục trặc như thế này vẫn xẩy ra như cơm bữa. Ngày mai quay vào đào rộng ra vài mét nữa là gặp ngay thôi ạ. Bác sĩ Cần ngồi lắng nghe ừ ào. Rồi ông buột miệng hỏi:   
- Thưa anh, sông Cà Lồ ở đâu?   
Anh Hợi lễ phép trả lời:   
- Sông Cà Lồ cũng gần đây thôi ạ.   
Bác sĩ Cần nhắm mắt. Ông nói như trong giấc ngủ:   
- Cà Lồ. Bản Bú. Hỏi nhà anh Liêng trưởng bản.   
Anh Hợi đang rót nước vội đặt ngay cái ấm xuống. Rồi anh reo lên khe khẽ:   
- ờ nhỉ. Thế mà không nghĩ ra. Cứ đến hỏi bố con anh Liêng là rõ cả thôi.   
Khắp cả vùng huyện Ðức Lưu cát trắng khô như rang chỉ có một dòng sông Cà Lồ nước trong vắt lạnh buốt từ núi rừng chảy ra. Mười năm về trước bản Bú bị một bệnh dịch tàn phá chỉ trong non một tháng đã giết chết một phần ba dân trong bản. Ðể cứu dân bản Bú huyện ủy Ðức Lưu vội di chuyển toàn bộ dân bản Bú ra khỏi rừng đưa về lập bản ở gần vùng cửa sông Cà Lồ chảy ra biển. Bản Bú đổi tên là bản Cà Lồ. Sáng ngày hôm sau com nước xong, chiếc com măng ca lại chở mọi người chạy thẳng về bản Cà Lồ. Chỉ khác là lân này trên đường đi núi rừng ở sau lưng. Cát trắng và biển ở trước mặt. 8 giờ đi. 9 giờ đã tới nơi. Bản Cà Lồ lô nhô nhà ngói nhà tranh nằm san sát bên bờ con sông Cà Lồ lững lờ trong vắt Nhà trưởng bản Liêng ở giữa xóm, ngay dưới cây cột cờ cao chót vót. Trưởng bản Liêng chột mắt, thọt chân tóc muối tiêu tập tễnh ra tận cổng đón khách rước lên hiên nhà. Sau vài câu chào hỏi, vừa nghe anh Hợi giới thiệu ông cụ là bố đẻ của liệt sĩ Xuân. Trưởng bản Liêng thụp xuống lạy rồi rống lên:   
- Ông ơi... Xin ông tha tội cho con.   
Ông cụ không nói gì cả chỉ sẽ đỡ trưởng bản Liêng đứng dậy. Lúc đó vợ trưởng bản Liêng đội thúng đi chợ về ngơ ngác đứng ở ngoài sân. Trương bản Liêng mếu vừa ngoái ra tuôn một tràng líu lo. Vợ Liêng kêu úi một tiếng, quăng ngay cái thúng chắp tay vái lấy vái để. Ba bốn đứa trẻ ở đâu cũng chạy tới rối tít vái lạy. Ông cụ xoa đầu đứa bé nhất rồi lấy bánh kẹo trong cái làn ra chia cho cả nhà. Anh Hợi quay sang ghé vào tai bác sĩ Cần:  
- May quá. Thế là không có chuyện gì xẩy ra.  
Trưởng bản Liêng đi giật lùi rước ông cụ và bác sĩ Cần vào nhà mời ngồi uống nước, hút thuốc. Khi nghe anh Hợi nói là đã vào bản Bú mà chẳng tìm được quách liệt sĩ Xuân. Trưởng bàn Liêng rơm rớm nước mắt:   
- Bản Bú dời về đây thì con cũng rước anh Xuân về đây rồi.   
Anh Hợi thở phào:   
- Thảo nào, chúng tôi đào mãi chẳng thấy gì.  
Tới lúc này ông cụ mới se sẽ nói:   
- Phiền các bác cho già này được ra thăm cháu.   
Trưởng bản Liêng vâng dạ rồi tập tễnh dẫn đoàn người đi luôn.   
Anh Hợi lại rỉ vào tai bác sĩ Cần: "Ông Liêng thoát chết nhưng bị chột mắt, què chân". Ngôi mộ liệt sĩ Xuân nằm trên gò cát. Một nấm đất đã lún. Những đám cỏ rành rành sắc như dao bò quấn tấm bia đá lờ mờ dòng chữ: Nguyễn Văn Xuân - Bản Bú - Ðức Lưu. Ông cụ cắm cho cậu con một nắm hương rồi ngồi xuống vỗ vỗ mấy cái vào nấm mộ. Ông cụ không khóc không gào mà chỉ thở dài. Trưa hôm đó gia đình anh Liêng giết gà làm cơm rượu khoản đãi rất thịnh soạn. Bữa cơm tàn, ông cụ uống nước xỉa răng rồi thong thả nói:   
- Trước tiên tôi xin cám ơn bà con ở bản và gia đình anh chị Liêng đã chăm nom phần mộ cho thằng cháu Xuân mấy chục năm qua nên hôm nay bố con tôi mới được gặp nhau. Nay tôi có lời muốn được đón cháu về quê.   
Vợ chồng anh Liêng ngây mặt, nước mắt cháy ròng ròng. Mấy đứa trẻ sợ quá chạy tọt vào buồng. Anh Hợi biết ý ghé vào tai anh Liêng xi xô líu lo vài tiếng dân tộc. Anh Liêng lúc gật lúc lắc rồi lại líu la líu lo nói với anh Hợi. Bác sĩ Cần và ông cụ ngồi im như tượng. Anh Hợi quay sang nhẹ nhàng thưa với ông cụ và bác sĩ Cần:   
- Cháu mời ông và bác uống nước, nghỉ ngơi. Chút nữa cháu có câu chuyện muốn thưa với gia đình ta. Dăm phút sau, anh Hợi nhỏ nhẹ nói với ông cụ và bác sĩ Cần là gia đình anh chị Liêng muốn sáng mai mời thầy cúng về đặt lễ để xin với cái ma trong họ cho phép cái ma anh Xuân được rời chỗ này để về quê. Lễ xong thì mới đào mộ lấy cốt. Anh Hợi nói thêm là tục lệ của bản Bú như vậy. Mong cụ và bác ráng đợi cho đến chiều mai. Nghe xong ông cụ vội vã xua tay: "Không có gì. Không có gì". Chiều hôm đó, khoảng 3 giờ, mấy người đi đào mộ lên xe quay trở về huyện đội Ðức Lưu. Cơm chiều xong, anh huyện đội phó phóng xe hon đa về nhà cách huyện đội 12 cây số. Bác sĩ Cần ngồi một mình bên khung cửa sổ vừa uống trà vừa lơ ngơ ngắm mấy cây phi lao già ngoài sân đang mờ dần trong cảnh hoàng hôn đổ xuống chậm rãi. Nhà khách huyện đội vắng như chùa bà đanh. Ông cụ ở phòng bên chắc buồn quá nên mò sang nói chuyện. Ông cụ hỏi:   
- Tôi hỏi khí không phải, ông bác vào trong này chắc cũng là để tìm ai đang nằm ở đâu đây?   
Bác sĩ Cần ngượng nghịu lắc đầu:   
- Thưa cụ, Tôi không tìm ai đâu.   
Ông cụ nhìn bác sĩ Cần chăm chăm. Rồi ông thong thả hỏi:  
- Vậy là có chuyện gì hả bác?   
Bác sĩ Cần chẳng biết nói như thế nào. Hai người cứ ngồi nhìn nhau. Rồi bác sĩ Cần ấp úng kể là ông đi tàu ngủ quên quá ga nên bị bỏ xuống đây. Ðang bơ vơ thấy có cỗ xe ngựa thấy gã đánh xe gọi thế là ông leo lên xe. Rồi ông theo ông cụ đến đây. Mọi người cho ăn thì ông ăn cho ngủ thì ông ngủ. Mọi người lên xe vào bản Bú thì ông cũng lên xe vào bản Bú. Mọi người đến nhà anh Liêng thì ông cũng đến nhà anh Liêng... Và bây giờ ông ngồi đây uống trà... Ông chẳng biết gì hơn. Nghe bác sĩ Cần nói vậy, mắt ông cụ cứ trợn dần lộ vẻ ngạc nhiên hốt hoảng. Rồi ông cụ len lén bỏ về buồng, khóa trái cửa, cài then cửa sổ rồi buông màn lên giường, tắt đèn im thít. Cả buổi sáng hôm sau, ông cụ tránh mặt bác sĩ Cần. Ðến trưa, chiếc com măng ca lại chở mọi người đến ban Bú ven bờ sông Cà Lồ. Cả gia đình anh Liêng đã xếp hàng ngoài hiên chờ. Cỗ tiểu đã được buộc gọn ghẽ để trang trọng giữa nhà. Khói hương nghi ngút. Thì ra ngôi mộ đã được thầy cúng cho khai quật đêm qua lúc nửa đêm gà gáy. Một mâm cơm cúng bày trên bàn. Anh Liêng mời mọi người uống rượu, ăn cơm. Cơm rượu xong, anh Liêng vác cỗ tiểu lên vai đi ra xe. Chị vợ và mấy người hàng xóm trong bản xếp hàng đi sau, người cầm con dao, người cầm nén hương, người ầm ừ ê a hát bài ca tiễn hồn ma anh bộ đội Xuân về xuôi. Chiếc com măng ca nổ máy, lăn bánh. Vợ chồng anh Liêng còn lếch thếch chạy theo một đoạn đường. Mấy người ngồi trên xe im như thóc. Khi xe ra tới đường quốc lộ, anh Hợi thở phào một cái. Chắc là mừng vì đã xong mọi việc. Tối hôm đó cái nhà khách huyện đội lại vắng tanh. Anh Hợi đã về nhà từ chiều. Ông cụ cũng khóa cửa phòng tắt đèn đi ngủ. Bác sĩ Cần ngồi một mình bên khung cửa số. Vừa uống trà vừa nhìn ra màn đêm đen xì ngoài xa. Tờ mờ sáng hôm sau, chú lái xe đã đập cửa gọi ông cụ và bác sĩ Cần dậy rồi chở hai người ra bến xe khách cách huyện đội gần hai chục cây số. Anh Hợi huyện đội phó tay cầm 2 cái vé và hai gói quà đứng đợi ở trong bến, ân cần tiễn ông cụ và bác sĩ Cần lên xe. Mọi việc xong xuôi chu đáo, tới khi xe chạy khỏi bến, khuất hẳn, anh mới nhẩy lên chiếc xe hon đa quay về huyện đội. Chiếc xe khách chở ông cụ và bác sĩ Cần chạy một mạch vượt hơn trăm cây số đường quốc lộ rồi rẽ trái bắt vào một con đường cấp phối ngược rừng. Xe chạy thêm hai chục cây thì cảnh hai bên đường đã lô xô núi rừng đẹp như tranh vẽ. Vượt thêm chục cây nữa tới một ngã ba có cây cầu xi măng lửng lững. Bên kia cầu là con đường chạy lên đèo Con Cum cao thăm thẳm mà ở giữa đỉnh đèo có chôn cây cột mốc biên giới. Bên này cầu là một dãy phố nhà cửa lô xô, người xe sầm uất, hàng hóa ứ phè. Xe vào bến đỗ khách. Ðây cũng là bến đỗ cuối cùng. Từ lúc lên xe ông cụ chỉ ngồi ôm cỗ tiểu sành. Còn bác sĩ Cần thì lúc thức lúc ngủ gà gà gật gật. Hai người chẳng ai nói một câu nào. Tới lúc này ông cụ mới đặt tay lên vai ông bác sĩ kính cẩn:   
- Mời ông bác ghé vào nhà tôi uống chén rượu nhạt.   
Thế là bác sĩ Cần lếch thếch đi theo ông cụ. Hai người đi vào giữa phố rồi dừng lại trước một ngôi nhà ba tầng khang trang nhưng lòe loẹt kệnh cỡm. Một tấm biển phóc-mi-ca màu hồng gắn hàng chữ nổi bay bướm: "Restaurant Sơn Cước". Ba con chó thui quắp đuôi nhe răng treo ngược trong tủ kính trước quầy. Trong nhà rùng rùng một đám người đang nhai thịt rút gân, gậm xương uống rượu muôn phần dữ dội ầm ĩ. Ông cụ vác cái tiểu phăm phăm đi vào nhà hàng. Lập tức có tiếng reo: "Ông về. Ông về rồi". Bốn năm cô gái mắt xếch, mi xanh, mỏ đỏ áo váy phấp phới chạy ùa ra đón. Hơn chục khách đang ăn uống cũng đứng dậy chào hỏi: "Ông về... Cụ về... ". Bác sĩ Cần được dẫn thẳng lên gác ba, vào trong một căn phòng sập gụ tủ chè cực kỳ sang trọng. Ngồi chưa nóng chỗ thì ông cụ xúng sính diện bộ quần áo ngủ màu mỡ gà bước vào. Sau khi khép cửa lại, ông cụ trịnh trọng vòng tay xá bác sĩ Cần một xá. Cháu Xuân linh thiêng nên già này có phúc được gặp ông bác đây. Bác sĩ Cần đã hơi lo sợ. Ông bác sĩ thoáng nhớ tới ông từ coi đền bà Thánh Mẫu. Ông cụ vẫn trịnh trọng:   
- Tứ giải giai huynh đệ. Già này năm nay tám chín tuổi rồi. Ðã tưởng ăn hết lộc hết đức. ấy vậy mà vẫn còn may mắn được gặp ông bác là người nhà giời. Nói rồi ông cụ vỗ tay hét to:   
- Bay đâu. Tiệc rượu. Lập tức hai cánh cửa mở tung. Bốn cô mắt xếch váy đỏ váy xanh cũn cỡn lươn lướt đi vào. Sơn hào hải vị bày ra chật bàn. Ông cụ lại vỗ tay đánh bốp. Bốn cô đi ra. Ba cô yếm thắm, vấn khăn ăn mặc hệt như lối gái miền xuôi nhẹ nhàng đi vào. Cô cầm sáo, ôm đàn, cô cầm nhị cầm phách. Ðàn sáo nổi lên chen lăn tiếng hát véo von: "Như rằng ấy ở ơ mấy ý rượu đổ mạn thuyền... ". Ông cụ cười khà khà tự tay mở một chai rượu đỏ như máu. Bác sĩ Cần cạn ngay ly đầu tiên cho nó dẫn nhanh. Rượu cháy họng. Ðầu óc ông bác sĩ đã mơ màng. Tiếng đàn tiếng sáo tiếng hát tiếng cười ríu rít vào vào ra ra lẫn lộn. Bữa tiệc có cái gì đó kỳ dị, kệnh cỡm của vẻ cổ xưa pha lẫn tân kỳ. Chai rượu vơi một nửa. Ông cụ ngà ngà đứng dậy tới bên cửa sổ, giật phăng tấm màn nhung huyết gụ trỏ xuống dãy phố lấp loáng đèn rồi cất giọng oai vệ:   
- Ông xem tòa nhà sáu tầng cao nhất rộng nhất ở cái phố đồng rừng miền tây này là của thằng con thằng cháu họ Ðinh nhà tôi đấy ông ạ. Thế này thì chắc ông bác phải kêu lên cái phúc cái lộc nhà họ Ðinh tôi to nhất giàu nhất xứ này rồi. Bác sĩ Cần ú ớ gật đầu. Mắt ông hoa lên vì đèn xanh đèn đỏ lập lòe ở bên dưới. Ông cụ rót thêm hai chén nữa. Cả hai cạn cốc tức thì. Căn phòng kín mít nồng nặc mùi rượu mùi đồ ăn. Ba cô yếm thắm đã quăng đàn quăng nhị từ lúc nào. Một cô uống bia ừng ực. Một cô nhai thịt gà nhồm nhoàm. Một cô nằm ngả ra ghế mắt lim dim chẳng biết ngủ hay chưa ngủ. Ông cụ vỗ bốp vào mông cô gái trẻ nhất, dễ lối chưa tới hai mươi tuổi rồi phà vào mặt bác sĩ Cần:   
- Gái nhá.   
Bác sĩ Cần lắc đầu. Ông cụ cười hà hà:   
- Thế thì mời ông đi chơi phố với tôi. Thế là ông cụ dắt tay bác sĩ Cần xuống nhà rồi đi ra phố. Một đoàn ôtô tải phủ bạt kín mít chạy rầm rầm ngang qua trước mặt hai người. Ông cụ trợn mắt háo hức "Hàng ở cửa khẩu về đấy. Chắc là toàn u-rê". Rồi ông cụ lại dắt bác sĩ Cần đi tới trước một tòa nhà 4 tầng ngất ngưởng ban công thò ra thụt vào. Cửa lim cửa xếp đóng kín mít. Ông cụ đấm huỳnh vào cửa, dạng chân gọi to:   
- Hai ơi.   
Ông cụ gọi bốn lần. Cánh cửa lim to tướng he hé mở ra. Một cái đầu đàn bà tóc tai bù xù ló ra nhớn nhác:   
- Ông.   
Ông cụ hắng giọng oai vệ:   
- Anh Hai đâu.   
Người đàn bà lắc đầu:   
- Nhà con lên huyện từ sáng chưa về.   
- Lại lên gặp thằng Thung bàn mưu tính kế kiện cáo chứ gì?   
Người đàn bà chối đây đẩy:  
- Con không biết.   
Ông cụ trợn mắt:   
- Vợ chồng anh chị không được làm như thế. Không sợ phải tội với ông giời à.   
Người đàn bà nhìn trộm bác sĩ Cần, lúng túng:  
- Mời ông vào nhà uống chén nước đã ạ.   
Nhưng ông cụ khoát tay:   
- Ðể khi khác. Sớm mai chị bảo anh ấy sang gặp tôi ngay.  
Nói rồi ông cụ lại dắt tay bác sĩ Cần dẫn đi Ði được hơn trăm mét, cả hai đứng lại trước một tòa nhà bốn tầng lầu vuông chặn chặn như bốn cái hộp chồng lên nhau. Lầu nào cũng lát toàn kính. Ba tầng trên tối om. Tầng dưới sáng choang. Cửa hàng, tủ kính lấp loáng chất ngất toàn những xoong nồi, bếp ga, bếp điện sang trọng. Một anh chàng nhỏ thó mặc bộ quần áo ngủ kẻ xọc có dáng ông chủ chạy vọt ra túm ngay lấy ông cụ kể liên hồi. Bác sĩ Cần ù cả tai chẳng hiểu ông chủ kia nói gì chỉ thấy ông cụ nhăn nhó lắc đầu lia lịa. Rồi ông cụ gạt mạnh một cái. Nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống vừa hè rồi nắm ngay lấy tay bác sĩ Cần xăm xăm lôi đi. Cả hai đi vài trăm mét thì dưng lại trước một quán caraôkê tuyềnh toàng. Trước quán có trồng cây bàng đen sì. Trong quán lập lòe đèn xanh đèn đỏ. Một giọng con trai non choẹt ông ổng rống lên: "Ðời tôi cô đơn nên không biết yêu ai... " Ông cụ hắng giọng gọi to:   
- Cháu ơi. Hoàng ơi.   
Anh cháu tên là Hoàng cao như cây sào, mặt búng ra sứa, mép mới mọc ria hí hớn chạy ra reo to:   
- Ông về rồi ạ. Ông vào đi. Cháu vừa mua được Em bé Mường La và Hò kéo pháo cho ông rồi đấy. Sờ te reo ô. Băng gốc din Hồ Gươm ô đi ô mới ở Hà Nội lên. Cháu và ông song ca. Ông cục cười vỗ vào lưng cậu thanh niên rồi quay lại bác sĩ Cần:  
- Thằng cháu ngoại của tôi đấy ông ạ.   
Rồi ông cụ hỏi Hoàng:   
- Mẹ cháu vẫn chưa về hả con.   
Hoàng nói:   
- Chưa ạ.   
Mẹ cháu đang mong ông về lắm.   
Ông cụ thở dài nói với bác sĩ Cần:   
- Tôi có mỗi một đứa con gái hiền tháo tốt bụng, chẳng may lấy phải thằng chồng vừa ngu vừa bạc, ăn cháo đái bát. Tôi ân hận quá ông ạ. Rồi ông cụ lại vỗ bồm bộp vào lưng Hoàng. Hai ông cháu đứng đấu mặt nói chuyện như đôi bạn vong niên xem chừng quí mến thương yêu nhau lắm. Rồi ông cụ lại dẫn bác sĩ Cần đi tiếp tới một ngôi biệt thự nguy nga cửa đóng then cài. Ông cụ ấn nút chuông điện kêu ré lên. Một con chó tây đen thui to như con bê hồng hộc lao ra đâm bổ vào cánh cửa sắt kêu ùng một tiếng, rung chuyển. Ông cụ quát:   
- Cút.   
Con bẹc-giê đen thui cúp đuôi rẽ ngang. Từ trong bóng tối xồ ra một người đàn bà nạ dòng ăn mặc chua ngoét. Người đàn bà túm ngay lấy tay ông cụ chu lên có vẻ thảm lắm:   
- ối ông ơi, ông về mà xem chú Thái chém chết thằng Bình nhà con rồi.   
Ông cụ lùi lại quát:   
- Chém vào đâu?   
Người đàn bà rền rĩ:   
- Chém vào bắp tay. Ông cụ vẫn quát:   
- Chém vào bắp tay thì làm sao chết được.   
Người đàn bà ớ họng. Thị rên ư ử:   
- Giời ạ. Hôm đó không có bác cả Thông lăn xả vào giằng lấy con dao ra thì chú Thái chém đứt đôi thằng cháu đích tôn của ông ra rồi.   
Ông cụ xì một tiếng rồi phảy tay:   
- Ngày mai anh chị ăn mặc tử tế rồi dẫn nhau lên nhà tôi có việc. Cho cả thằng Bình cùng đi. Chị ta tươi tỉnh ngay nét mặt như được quà vâng dạ rối rít. Ông cụ bần thần một lúc rồi lại kéo tay bác sĩ lôi đi. Nhưng lần này ông cụ không dừng lại trước bất cứ một ngôi nhà ba tầng bốn tầng xanh đỏ nào nữa. Hai người đi về phía cây cầu xi măng ở đầu dãy phố mà bên kia cầu có ngã ba đất đỏ có một con đường chạy thẳng lên đèo Con Cum. Ðèn đã vào khuya cái phố huyện đồng rừng sát cửa khẩu phía Tây cũng đang nguội dần vẻ huyên náo sôi sục. Ðèn điện nhà dân tắt dần. Chỉ có cây cầu nhà nước là vẫn uy nghi sáng choang ánh điện. Ðứng trên cầu nhìn xuống dòng sông thăm thẳm ở phía dưới đang gầm thét ầm ầm như trống đập. Ông cụ vuốt bụng thở dài:  
- ối giới ơi cái đồng tiền nó thảm lắm ông bác ơi.   
Rồi tự dưng ông cụ bỗng bộc bạch cho bác sĩ Cần nghe:   
- Tôi không phải là người ở vùng này đâu ông bác ạ. Tôi là người Kinh đấy, nhưng quê quán gốc gác ở đâu thì không biết, chỉ biết tôi mồ côi từ nhỏ tứ cô vô thân, năm lên chín tuổi lang thang theo phụ cho một ông thợ đóng cối tên là Thuộc. Rồi dần dà tôi học được nghề đóng cối. Nên mới cái tên là phó Thực. Những năm đói kém tôi chạy dạt lên vùng này kiếm ăn lấy vợ rồi sinh cơ lập nghiệp luôn ở đây. Vợ tôi là người Thổ.   
Ông cụ Phó Thực kể như vậy.   
- Bà ấy đẻ cho tôi sáu đứa con, bỏ mất hai chỉ còn bốn đứa. Những năm kháng chiến chống Pháp tôi có đi bộ đội làm anh nuôi ở Trung đoàn 148 nổi tiếng đánh rừng ở vùng biên giới phía Tây này. Hòa bình lập lại tôi là người dân tộc ấy là vì đơn vị vẫn cứ nghĩ như vậy lại không biết chữ, lại đông con nên tôi được về phục viên. Hôm tiễn tôi ra quân, đơn vị tổ chức liên hoan rất to. Có cả đoàn văn công về biểu diễn vở kịch Hòn đá nặng và múa sạp. Tôi được Trung đoàn thưởng cho một khẩu hiệu chữ vàng thêu trên băng vải đỏ: "Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ về tham gia xây dựng quê hương, không quên nhiệm vụ "Nhiệm vụ gì". Ông cụ bỗng bật cười hô hố. "Nhiệm vụ tiếp tục đẻ?"... Vợ tôi lại đẻ thêm hai con giai và một cô con gái nữa. Vị chỉ là bảy đứa. Gái Thổ mắn con ra phết ông bác ạ. ở trong bản chật quá lại không quen cái kiểu canh tác và phong tục của người Thổ. Anh Cối Thực bèn dinh cả gia đình ra một ngọn đồi khai hoang vỡ đất lập trại làm ăn. Trồng đủ thứ sắn, ngô, đu đủ, khoai lang, mít, nhãn, bưởi và cả cây cà phê nữa. Ðất rừng bạt ngàn cuốc lên cứ bốc hơi ngừn ngụt đỏ ối như miếng thịt thăn. Cả nhà anh Cối Thực thi đua lao động suốt ngày này qua ngày khác năm này qua năm khác. Hôm nào cũng vậy từ sớm tinh mơ vợ chồng con cái đã dắt díu nhau lên đồi đào xới cày cuốc cho tới tối mịt mới bồng bế nhau về nhà xúm quanh bếp lửa bập bùng. Hôm thì chõ xôi. Hôm thì nồi cháo. Không cháo không xôi thì rổ khoai đĩa sắn. Vợ chồng hòa thuận vui vẻ. Con cái đứa nào cũng béo đen. Cậu con cả tên là Xuân vừa đến tuổi mười tám đã hăng hái lên đường nhập ngũ. Cả bản tiễn đưa trống dong cờ mở. Vợ chồng anh cối Thực đã làm đúng khẩu hiệu chữ vàng phông đỏ năm nào không quên nhiệm vụ. Ði bộ đội được hơn hai năm thì anh cả Xuân hy sinh ngoài chiến trường gia đình ông cối Thực là gia đình đầu tiên ở cái bản người Thổ vùng giáp biên giới phía Tây này được tặng bảng vàng Tổ quốc ghi công. Thời gian dần trôi. Cây cối ở cái trại đồi lùn của gia đình ông cối Thực tươi tốt xum xuê như rừng. Sáu đứa em của anh cả Xuân lớn dần lên khỏe mạnh chất phác lần lượt nối tiếp nhau lấy chồng, lấy vợ. Nhưng không đứa nào ra ở riêng. Ðất trong trại rộng mênh mông, ông cối Thực lần lượt cắt chia cho từng đứa làm nhà làm cửa tăng gia sản xuất. Tuy không giàu có thừa thãi nhưng cả 6 gia đình 6 đứa con trai gái của ông cối Thực cũng không túng thiếu gì. Ông cối Thực đã có cháu nội cháu ngoại đủ cả. Cái đại gia đình của ông Cối Thực tứ cố vô thân thời nào đã hình thành bám rễ vững chắc xuống đất rừng ngày một phát triển đông đúc vui sống đầy đủ ấm no hòa thuận chan chứa tình người. Ðúng những ngày tháng huy hoàng ấy thì tai họa ghê gớm đã xẩy ra và chỉ trong một sớm một chiều nó đã phá tan hoang cái trại đồi ấm cúng um tùm cây cối đó. ấy là một buổi chiều mùa đông rét buốt sau một ngày đi rẫy về mỏi mệt chân tay. Ông cối Thực dưng lại rửa tay chân cày cuốc ở ven con suối Lào và nhặt được hòn cuội vàng chóe to hơn ngón chân cái...   
  
\*   
Sáng hôm sau, bác sĩ Cần đang nằm ngáy khò khò thì ông cụ cối Thực tới cạnh hắng giọng đánh thức ông bác sĩ dậy. Thấy ông bác sĩ ngơ ngác, cụ cối Thực có vẻ bẽn lẽn chứ không còn hùng dũng la đà như tối hôm qua. Ông cụ lễ phép hỏi:   
- Ông bác ngủ ngon giấc chứ ạ.   
Bác sĩ Cần ấp úng vâng dạ. Cụ cối Thực sẽ sẽ:   
- Mời ông bác vào toa lét rửa mặt rồi xuống nhà ăn sáng rồi xin phép được...   
Nói đến đây ông cụ Thực loay hoay như gà vướng tóc. Bác sĩ Cần vẫn chỉ biết trố mắt nhìn. Cụ cối Thực thở dài:   
- Chả là sáng nay mười giờ gia đình tôi có làm lễ đưa cháu Xuân lên đồi lùn.   
Bác sĩ Cần vẫn chẳng biết nói gì. Cụ phó Thực kính cẩn:   
- Nhờ có ông bác mà gia đình bố con tôi mới được đoàn tụ. Ơn đó gia đình tôi không bao giờ dám quên. Ông bác chính là người nhà giời. Tý nữa cơm nước xong rước ông bác cùng đưa cháu Xuân về nơi an nghỉ cuối cùng của cháu. Mong ông bác nhận lời kẻo tủi vong linh cháu.   
Tất nhiên là bác sĩ Cần nhận lời ngay. Ông còn sốt sắng chạy tọt ngay vào buồng toa loét ngay cạnh lát gạch sáng choang như khách sạn để rửa vội cái mặt rồi theo ông cụ xuống nhà. Nơi ông cối Thực mai táng cỗ tiểu đựng hài eốt của anh con trai cả ở trên đỉnh quả đồi lùn lúp xúp cỏ cây ngay cuối thị xã. Ðứng ở cái phòng sang trọng trên gác 3 ngôi nhà mà bác sĩ Cần đang ở cũng nhìn thấy quả đồi lùn này. Trông xa nó giống một cái vú khổng lồ áp sát xuống con đường trải nhựa xám đen chạy xiên lên đỉnh đèo cột mốc biên giới. Kể ra ở những cái năm sáu mươi một cái lễ mai táng tử sĩ như thế này chắc sẽ được tổ chức trọng thể, có đủ mặt bà con làng xóm đén dự cùng đại diện đủ các ban chính quyền, cơ quan đoàn thể. Hơn ba chục năm rồi còn gì nữa. Một quãng thời gian dài như thế cũng khiến người ta lãng quên tất cả. Và nếu không quên thì người ta cũng cho phép quyền được lờ đi mà lương tâm cũng chẳng áy náy gì lắm. Vả lại cái thời buổi này mọi người đang điên lên vì tiền, còn mấy thời gian mà nghĩ đến những chuyện dĩ vãng lôi thôi như vậy. Ông cụ phó Thực cũng không báo cho ai ở trong cái phố đồng rừng này biết buổi đưa hài cốt của con trai lên chôn ở đỉnh đồi Lùn. Vì thế buổi sáng hôm đó chỉ có 5 ông con trai cùng với ông cụ đưa cỗ tiểu đựng cốt của anh Xuân lên đồi. Bà con gái không đi được vì đang nằm ở bệnh viện tỉnh. Nếu như bà phó Thực người Thổ không ốm chết cách đây hai năm thì chắc chắn cũng có mặt rồi. Sáng hôm đó cơm nước xong xuôi. Gọi là ăn sáng nhưng cũng dọn ra mâm đầy xôi thịt thịnh soạn lắm. Năm người con của ông cụ phó Thực cũng lục tục kéo nhau đến. Người tới đầu tiên là ông con thứ hai ở ngôi nhà bốn tầng ban công thò ra thụt vào mà tối hôm qua ông Thực và bác sĩ Cần rẽ vào đầu tiên nhưng chỉ gặp vợ ông ta vì ông ta còn lên huyện gặp một cái thằng Thung nào đó bàn mưu tính kế kiện cáo. Kiện cáo ai kiện cáo cái gì thì bác sĩ Cần không biết được. Ông thứ hai năm nay cũng phải đến ngoài ngũ tuần rồi. Tóc tai xơ xác, mắt mũi giống hệt bố nhưng lưng còng hơn. Vào đến nhà ông chào bố chào khách của bố lễ phép rồi lẳng lặng ngồi xuống cái tràng kỷ gỗ trắc lặng im hút thuốc không nói gì nom điệu bộ đầy vẻ đề phòng. Ông con thứ tư người nhỏ thó mỏng dính như con nhện cũng chính là ông chủ cái nhà hàng sáng choang ánh điện chất đầy phè toàn xoong nồi bếp điện bếp ga mà tối qua cứ túm chặt lấy ông Thực kể lể những gì đấy. Ðêm qua ông tư mặc quần ngủ kẻ sọc. Sáng nay ông mặc com lê xám rất sang trọng nên cũng tôn thêm vẻ uy nghiêm của một ông chủ. Ông tư bước vào sốt sắng chào bố chào khách của bố rồi cũng tìm một chỗ ngồi xuống đọc báo chờ đợi. Ông không hề chào ông anh hai một tiếng dường như ông không nhìn thấy ông anh hai đang ngồi thu mình trong cái tràng kỷ gỗ trắc. Rồi đến ông Năm ông Sáu và ông út lục tục kéo nhau tới. Một người to béo bụng to như bụng bà chửa. Một người gày đét như con cá mắm. Cái ông trẻ nhất nét mặt nhâng nhâng nháo nháo xem chừng là ông út có lẽ cũng là kẻ mà người đàn bà ở ngôi biệt thự nguy nga cửa đóng then cài có con chó bẹc-giê to như con bê đen xì đêm qua đã tru lên: "Ôi ông ơi, ông về mà xem chú Thái chém chết thằng Bình nhà con rồi". Cả năm người con giai của Cụ Thực kẻ trước người sau lục tục kéo đến ai cũng lễ phép chào bố chào ông khách của bố rồi tìm một chỗ ngồi làm một việc gì đó như hút thuốc uống chè đọc báo nhổ râu nặn mụn trứng cá mặt mũi lạnh tanh tuyệt nhiên không ai chào hỏi nói chuyện với ai. Cái sự lạ lùng gai gai ngột ngột này chắc sẽ khiến ai cũng phải bận tâm tò mò để ý tới nhưng đối với bác sĩ Cần thì vô can vì ông cũng đang ngơ ngác co ro như một con tôm ngồi thọt lủm trong cỗ tràng kỷ gỗ trắc đen bóng. Ai chào thì ông cũng lễ phép chào lại Cụ Thực mời ông uống chè thì ông cũng chỉ biết vâng dạ cúi đầu xì xụp uống. Ông bác sĩ không dám ngó nghiêng nhìn ai và mở mồm bắt chuyện với ai. Ðợi các ông con giai tới đủ mặt rồi cụ phó Thực cắp cái tiểu sành lúc này đã được bọc nhung đen lên. Tự tay cụ cắp cái tiểu chứ không đưa cho một ông con trai nào mang hộ rồi quay lại mời bác sĩ Cần cùng đi. Cụ phó Thực chỉ mời bác sĩ Cần chứ không nói một lời với ai trong đám các ông con giai của cụ. Ðoàn người thong thả đi ra khỏi nhà. Trật tự im lặng lạnh lùng. Vẫn không ai nói với ai một câu xì xào với ai một tiếng dù chỉ là tiếng thì thầm. ấy chính cái vẻ lạnh tanh như sáp ấy mà khiến cái đoàn năm ông con giai ông cụ phó Thực lại có vẻ trang nghiêm và uy nghi. Họ đi hàng một kẻ sau nối bước người trước. Dân trong dãy phố huyện đông rừng có vẻ nể sợ bố con cụ phó Thực lắm vì thế môi khi đoàn người đi ngang qua nhà họ đều kính cẩn lặng lẽ gật đầu chào. Tuyệt nhiên không có ai hỏi câu gì nói câu gì khi bố con cụ phó Thực không hỏi trước. Vì không báo cho ai biết và với cung cách đột ngột bí mật thế này nên sáng hôm đó không người dân nào ở cái phố huyện đồng rừng này biết được đoàn bố con cụ phó Thực đang đi đâu. Có lẽ họ chỉ nghĩ rằng bố con cụ chắc lại rủ nhau ra một cái nhà hàng nào đó để ăn nhậu tiện thể bàn một vụ làm ăn buôn bán nào đó. Và cũng chẳng ai hiểu cái hòm chữ nhật bọc nhung đen loại nhung tuyết óng ánh mà cụ phó Thực đang khư khư cắp ở nách kia là cái bọc gì. Ði gần hết cái phố huyện thì cụ phó Thực rẽ vào một con đường rừng cây cối um tùm. Buổi sáng cuối năm sương mù gió lạnh. Ði trên vừa hè ngoài phế không nhìn thấy sương nhưng rẽ vào con đường rừng thì như bốc được sương bay lù mù đặc quánh. Bác sĩ Cần húng hắng ho vì trên người chỉ mặc cái áo đã tàng. Cụ phó Thực có vẻ ân hận lắm. Cụ xuýt xoa mấy lần: Tôi vô ý quá. Tôi vô ý quá. Mong ông bác bỏ lỗi cho. Tý nữa quay về tôi xin được biếu ông bác một cái áo dạ buộc giải của Trung Quốc. Rồi cụ phó Thực lột luôn tấm vải nhung đen quấn quanh cái tiểu khoác lên người bác sĩ Cần. Thấy ông bác sĩ có vẻ lúng túng ngượng nghịu cụ phó Thực tặc lưỡi:   
- Ôi dào người sống quan trọng hơn người chết. Tôi chả mê tín. Cốt ở cái lòng thành. Vả lại ông bác là người giời đấy còn kiêng khem gì nữa.   
ề à loanh quanh mãi khi cả đoàn người trèo lên đỉnh quả đồi lùn lúp xúp cây thì cũng đã gần chính ngọ. ở giữa đỉnh đồi có một ngôi mộ đắp rất chu đáo.   
Chân mộ chôn tấm bia đá rửa màu mận chín. Cách không xa ngôi mộ có một cái huyệt nhỏ mới được đào lên. Ông cụ Thực hạ cái tiểu xuống huyệt rồi một mình lúi húi lấp đất. Năm ông con giai chỉ đứng giương mắt nhìn vẫn không ai nói với ai một câu nào ca. Chỉ có ông tư người nho thó như con nhện là cúi xuống nhặt vài hòn cuội hòn đất ném xuống miệng huyệt. Nhưng cũng chl vài hòn thôi rồi lại đứng nghển ra hút thuốc lá Có lẽ ông tư cũng chỉ làm lấy lệ thôi. Cái huyệt bé con vừa đủ ôm gọn cỗ tiểu sành cụ phó Thực lấp ào một lúc là đã thấy nổi lên một nấm đất nho nhỏ. Thế là bây giờ trên đinh qua đồi lùn đã có hai ngôi mộ một to một nhỏ nằm song song cạnh nhau. Cụ phó Thực đốt bó hương cắm chia đều cho hai ngôi mộ. Mặt cụ nhăn nhúm như mặt con khỉ già bị hun khói. Nước mắt nước mũi cụ phó Thực chảy dàn dụa nhưng bộ điệu cụ vẫn thản nhiên sắt đá thì cũng biết nước mắt nước mũi đấy là do khói xông chứ không phải vì xúc động. Năm ông con giai đứng lố nhố kẻ trước người sau người chắp tay vái kẻ cúi đầu rì rầm, kẻ đứng ngây ngô đần mặt trước hai ngôi mộ, vậy mà vẫn không ai nói với ai một câu nào.   
  
Trời lúc này cũng đã chính ngọ. Trên đỉnh quả đồi lùn gió réo ù ù rất mạnh. Nắng nhợt nhạt. Khí trời dở nóng dở rét ong ong tai tái rất khóchịu. Một lúc sau năm ông con giai lần lượt tới chào bố chào ông khách của bố rồi xin phép về trước. Cụ phó Thực lau nước mắt nước mũi giả vờ ho xù xụ chỉ gật đầu chứ không nói thêm câu nào với bất cứ ông con nào. Rồi năm ông con giai cụ phó Thực rồng rắn nối nhau đi xuống chân đồi. Năm ông cao thấp béo gầy mỗi ông một vẻ như sáu thằng hình nhân lạ hoắc câm nín chỉ eó mắt mũi chứ không có mồm mới từ trên trời rơi xuống. Ðã lâu nay từ cái ngày mắc phải bệnh tâm thần phân liệt hoang tưởng ảo vọng bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại càng không muốn thóc móc vào chuyện của người khác nữa. Cái sự kỳ quặc câm lặng của cái đám hôm nay dù có nhân lên gấp mười lần nữa bác sĩ Cần vẫn dửng dưng. Nhưng cụ phó Thực thì lại hiểu cái sự im lặng dửng dưng đó của bác sĩ theo cách khác. Ông cụ giữ ông bác sĩ ngồi lại trên đỉnh đồi cạnh hai ngôi mộ đợi cho cả năm ông con giai đi xuống tận chân quả đồi lùn ông cụ bèn chắp tay vái vái ông bác sĩ.   
- Xin ông bác nhận cho mấy vái này là lòng cám ơn của tôi.   
Bác sĩ Cần ú ớ lúng túng không biết đứng lên hay ngồi xuống. Ông cụ Thực rưng rưng:   
- Nói ra thì xấu hổ với giời đất chứ không có mặt ông bác hôm nay thì khó mà cả năm ông con giai tôi lại chịu yên lành đi cùng với nhau ngồi cùng với nhau như thế. Dù sao thì chúng nó vẫn còn cái sĩ diện.   
Bác sĩ Cần thong thả:   
- Thưa cụ tôi thấy các ông ấy đều hòa thuận điềm đạm ít nói.   
Cụ phó Thực cay đắng:   
- Hòa thuận ư. Giá mà xé được xác nhau ra thì chúng nó đã xé rồi đấy ông bác ạ. ối giời ơi không hiểu tại sao tôi cứ phải bộc bạch hết ra cho ông bác ngửi nói vô phép chứ cái mùi thối khắm của gia đình họ Ðinh này. Ông bác là người nhà giời. Có chuyện gì mà ông bác không biết. Người chết ở cõi âm mấy chục năm mà ông bác còn tìm được nữa là. Tôi không mê tín đâu ông bác ạ. Nhưng mà tôi tin có Trời có Phật có cái thiện có nhân có quả. Bỗng nhiên ông cụ phó Thực quay lại vái lấy vái để ngôi mộ to đằng sau lưng. Bác sĩ Cần ghe rõ tiếng ông cụ rên lên: Bà nó ơi. Hôm nay tôi đã mang được thằng Xuân về ở bên cạnh bà như ý ngưyện của bà trước lúc lâm chung. Mong bà sống khôn chết thiêng phù hộ cho anh em chúng nó vui vẻ hòa thuận với nhau. Tôi đội ơn bà. Gió thổi hương cắm trên bát nhang bỗng cháy bùng lên đùng đùng. Bác sĩ Cần hơi lạnh người.   
  
Ông cụ phó Thực nước mắt ròng ròng. Ông nấc lên ư ử như chó ăn phải bả. Lần này thì ông khóc thực rồi chứ không phải vì bị khói xông cay mắt nữa. Bác sĩ Cần ngồi im thin thít. Ông cụ phó Thực xụt xùi kể:   
- Khốn nạn cho tôi khi nhặt được cái cục vàng đó. Ðúng như các cụ đã nói nhặt được vàng thì quả là độc thật. Không án mạng chết người thì cũng tan cửa nát nhà khuynh gia bại sản. Giời ơi là giời.   
Gió réo ù ù khiến cả khu rừng đại ngàn chuyển mình rào rào nghe thật rùng rợn. Ông cụ phó Thực bật khóc hưng hức như đứa trẻ lên ba. Những giọt nước mắt xót xa tủi hồ ân hận rỏ xuống hai ngôi mộ bỏng rộp như nghe rõ cả tiếng xèo xèo như rán mỡ. Và đây là câu chuyện mà ông phó Thực đã dốc bầu tâm sự kê ra cho bác sĩ Cần nghe. Tại sao ông cụ lại kể. Tại vì ông bác sĩ là người giời nên ông cụ Thực không còn thấy xấu hổ, thấy nhục nữa cứ y như là con chiên đi xưng tội cho cha nghe. Hoặc cũng có thể ông cụ cối Thực phải kể tất cả ra để trút được gánh nặng bế tắc lâu nay ông cứ phải nhịn phải cố nuốt vào trong bụng.   
"Cái hòn cuội vàng chóe to bằng đốt ngón chân cái mà tôi tình cờ nhặt được ở ven con suối Lào trong buổi chiều mùa đông rét buốt đó chính là cục vàng đấy ông bác ạ. Vàng thật vàng mười hẳn hoi. Sở dĩ lúc đó tôi biết là vàng vì đời tôi cái hồi theo ông thợ cả đóng cối đi giang hồ kiếm ăn trong thiên hạ cũng đã vài lần tôi được cầm vàng rồi. Vàng ròng. Vàng bốn con chín hẳn hoi. Nhặt được cục vàng dù sướng đến vỡ tim sướng đến muốn ngất xỉu đi nhưng tôi cũng đủ trí khôn tự khóa cái mồm mình lại. Ngay đến cả bà vợ Thổ thật thà chất phác của tôi mà tôi cũng không cho biết ngay. Ðàn bà họ nhẹ dạ bồng bột lắm. Chuyện này lộ ra chưa kể dân bản dân tứ chiếng mà đến đào bới phá tan hoang khu rừng này ngay đến cái mạng sống của vợ chồng con cái gia đình tôi cũng khó mà giữ được. Sau hôm đó tôi cứ lẳng lặng một mình đến con suối Lào đào bới tìm kiếm nhặt nhạnh. Số tôi là số người bắt được vàng. Hơn nửa năm trời bí mật lụi hụi một mình như con rái cá lặn ngụp mò mẫm hàng cây số suốt dọc con suối Lào tôi đã nhặt được bẩy cục vàng như vậy. Tại sao lại có vàng rơi rải rác dọc con suối Lào ở đoạn chảy qua khu trại của gia đình tôi. Tại sao tôi lại nhặt được đúng bảy cục vàng khi vợ chồng tôi lại có đúng bảy đứa con. Tại sao tại sao thì làm sao tôi biết được. Nhưng cứ nghĩ cái sự trùng lặp như vậy thế là tôi đâm ra lú lẫn. Tôi tin là số tôi đã được qui thần phù hộ. Tôi đã giàu có rồi. Mai đây tôi sẽ thành một gã bá hộ khai thiên lập địa cai quan cả vùng rừng núi hoang vu này. Tôi tin như thế chắc tin như thế đấy ông bác ạ. Mãi đến khi đã cầm bảy cục vàng chắc trong tay rồi và đã lặn ngụp quần nát đoạn con suối Lào chảy qua cánh rừng này rồi tôi mới chọn ngày nói cho bà vợ Thố của tôi biết và dặn dò bà ấy rất rõ rành cẩn thận. Cũng không thể không nói cho bà ấy biết chuyện này. Vợ chồng đầu gối tay ấp với nhau mấy chục năm. Như tôi đã nói ông bác hay rồi đấy bà vợ Thổ của tôi chỉ được cái mắn đẻ chứ dại dột cả tin và thật thà lắm. Còn thật thà dại dột hơn cả trẻ con. Ai lừa cũng được. Nhưng được cái rất nghe chồng và biết giứ bí mật. ấy cũng là cái đức tính đáng quí của các bà vợ người dân tộc Thổ, Mán, Nùng, Cao Lan, Hơ Mông, Sán Chỉ. Hai vợ chồng tôi bàn nhau để bảy cục vàng trong một cái ấm đất nung rồi chôn xuống dưới gốc cây khế sau chuồng trâu.   
  
Thôi thì cứ coi đó là lộc của Trời Phật ban cho bảy đứa con. Hãy cứ đào sâu chôn chặt cất giữ cho kỹ đợi khi nào gặp cảnh bĩ cực túng thiếu cần dùng tới thì sẽ đào lên và chia đều cho bảy đứa con để chúng có vốn làm ăn. Nói thế này ông bác bỏ quá cho chứ nom bề ngoài ông bác lấm láp ngu ngơ hiền khô như người bị bệnh tâm thân nhưng có tiếp xúc thì thấy ông bác là một người bí ẩn lạ lùng còn hơn cả mấy ông làm quan chức tài cao học rộng. Tôi nói thế là muốn nói ông bác cũng chẳng lạ gì vàng đâu có chịu chôn sâu dưới đất. Cái thỏi vàng vô tri vô giác lóng lánh vàng chóe lạnh ngắt mà lại như có ma quỉ nhập vào có đào sâu chôn chặt đến mấy nó vẫn cứ nhất định trồi lên mặt đất. Bảy cục vàng trời ơi nhặt được của vợ chồng tôi cũng chỉ chịu nằm yên trong cái ấm đất dưới gốc cây khế sau chuồng trâu được ba năm thì nó nhất loạt rủ nhau trồi lên mặt đất. ấy là vào giữa những năm đổi đời, thiên hạ bỗng nhiên như sực tinh cơn ngủ mê đông loạt thức dậy ầm ầm rủ nhau bung ra buôn bán làm ăn. Cái phố huyện đồng rừng biên giới phía Tây này mấy chục năm nay chỉ có một cái đồn cửa khấu và lèo tèo dăm nóc nhà bỗng rùng rùng nhà ngói nhà xây mở hàng mở quán chen chúc náo nhiệt. Chả là dân tứ chiếng đổ về đây buôn bán quá cảnh qua biên giới thôi thì đủ mọi thứ hàng từ cái quần bò cái ống mút kim chỉ giầy dép Thái Lan đến phân bón u rê, gạo, nước mắm, gỗ, đồng, sắt thép và cả thuốc phiện nha phiến, bột hêrôin. Thượng vàng hạ cám đủ thứ. Cái bầu không khí buôn bán làm ăn ầm ĩ ấy từ phố huyện thối vào cái trại của gia đình tôi suốt ngày hừng hực như cơn gió Lào cháy bỏng. Mấy đứa con củá tôi sao nhãng dần công việc lên rẫy đi rừng, cày cuốc. Nhiều đêm cả nhà quây quần quanh bếp lửa ngơ ngẩn mơ màng. Chúng nó chỉ dám ngơ ngẩn mơ màng thôi chứ đâu dám bỏ trại ra phố để làm ăn vì có đứa nào có vốn liếng gì đâu. Một lần ra phố uống rượu có ông bạn già rượu vào buột mồm vu vơ ao ước giá có trăm cây vàng sẽ mở một nhà hàng sang trọng cầy tơ bảy món có cả phòng trọ phòng ngủ để đón lõng cánh lái xe quá cảnh. Tôi về vắt tay lên trán càng nghĩ càng thấy cáí ý kiến đó cửa ông bạn già thật đơn giản mà lại vô cùng đắc sách. Vấn dề bây giờ thằng nào có tiền mà lại đi trước thì nhất định sẽ thắng. Tôi bàn với bà vợ Thổ của tôi ba đêm liền. Tất nhiên tôi nói gì bà ấy cũng gật. Các bà vợ Thồ đều như vậy mà. Thế là tôi quyết định đào cái ấm đất chôn dưới gốc khế đằng sau chuồng trâu lên và moi bảy cục vàng ra. Tôi có ngờ đâu việc làm của tôi đêm hôm đó thật dại dột ngưy hiểm chẳng khác gì đã bóc đi lá bùa trấn áp để thả ra bảy con quỉ hung ác.   
  
Vợ chồng tôi đối với con cái rất công bằng không trọng không khinh bất cứ đứa nào. ấy cũng là cái phong tục chí tình của người dân tộc đối với con cái. Moi bảy cục vàng lên rồi tôi bèn họp cả gia đình lại nói vắn tắt vì sao lại có số vàng này rồi trịnh trọng chia cho sáu đứa sáu cục vàng. Cũng cần phải nói thêm là bảy cục vàng này có kích cỡ hình dáng cân nặng giống hệt nhau. Cục vàng thứ bảy dành cho thằng con cả đã hy sinh thì vợ chồng tôi giữ lại làm vốn. Tôi bán cục vàng đó lấy tiền xây một cái nhà hàng thịt cày bảy món kiêm nhà trọ ở ngay đầu phố huyện. Ðó chính là cái nhà bốn tầng cửa kính sáng choang mà ông bác đang ở đây. Sáu đứa con của tôi cũng đồng loạt rời bỏ trại đồi lùn ra phố huyện mua đất xây nhà cao tầng mở cửa hàng cửa hiệu đứa thì buôn đồ điện. Ðứa mở quán caraôkê. Ðứa buôn trầm hương, phân urê. Ðứa chuyên đánh hàng quần bò mài, áo phun quá cảnh. Chẳng cần kinh nghiệm truyền thống gì ráo trọi. Cứ có tiền. Thật nhiều tiền là biết cách buôn bán làm ăn. Ðồng tiền nó biết dậy dỗ con người ta mọi thủ đoạn đấy ông bác ạ. Cũng vì nhờ mới xông vào thương trường điếc không sợ súng vừa liều lại vừa tập trung được số vốn kha khá ngay từ đầu nên bảy bố con tôi làm ăn phát tài nhanh, phất lên vùn vụt. Chẳng mấy chốc dân tình ở cái phố huyện đồng rừng này và cả khách buôn thập phương tới đây đều kiềng nể bảy bố con họ Ðinh chúng tôi đây. Tiền đổ về như nước suối càng làm cho con người danh giá văn minh hiện đại hơn. Vợ chồng tôi không ngồi bếp lửa trong nhà sàn ở rừng xanh núi đô nữa mà nằm giường công chúa Trung Quốc hưởng máy lạnh Hitachi Nhật Bổn trong phòng lắp cửa kính khung nhôm. Tôi không mặc áo vải diềm bâu nhuộm củ nâu nữa mà mặc đũi vàng loại đũi thứ thiệt. Bà vợ tôi không quấn váy chàm nữa mà đeo kiềng vàng mặc quần áo Tô Châu Thượng Hải. Gia đình sáu ông con bà con của tôi suốt ngày nhộn nhịp người ra người vào, kẻ ăn người ở. Chúng nó đã hóa thành những ông bà chủ sang trọng mắt lúc nào cũng sáng rực tính toán. Hai bàn tay đã quen đếm tiền nhoay nhoáy thay cho cầm rìu cầm cuốc cầm nỏ. Ðấy ông xem cho đến hôm nay thử hỏi ở cái phố huyện này đã có ngôi nhà tư nhân nào to hơn bề thế hơn mấy ngôi nhà của các ông con bà con của tôi. Nhưng mà cuộc đời nó có cái ghê gớm đáo để đến không thể hiểu nổi của nó ông ạ. Tiền bạc càng đổ về nhiều thì tình nghĩa cũng càng đội nón ra đi. Các con tôi ngày xưa thật thà ngây ngô đôn hậu ấm áp là thế thì bây giờ cứ lạnh tanh tàn nhẫn nhạt nhẽo đến ghê cả người. Càng giàu có chúng ít đi lại với nhau và càng giữ kẽ đề phòng nhau nghi kị nhau. Hơn một năm nay buôn bán làm ăn chững lại. Tiền vốn hao hụt dần và thế là chúng bắt dầu bu lấy vợ chồng tôi. Có lẽ chúng nghĩ rằng vợ chồng tôi phải có bảy chục bảy trăm cục vàng chứ không phải chỉ có bảy cục mà thôi. Tôi phân bua nói thế nào chúng cũng không tin. Không moi được vàng của bố mẹ chúng quay sang gầm ghè lẫn nhau. Ðứa nào cũng ngờ đứa kia đã được bố mẹ giúp ngầm. Thế là đang là anh em một nhà lũ chúng bỗng trở thành kẻ thù của nhau như bày chó sói trong rừng hoang. Ông bác ơi hôm nay có mặt ông bác là người nhà giời là khách lạ nên chúng nó mới chịu yên như thế chứ không thì đã nhảy bổ vào nhau xỉa xói xếch mé với nhau rồi. Tôi buồn lắm ông bác ạ. Buồn mà chẳng dám trách ai ngoài trách cái bản thân mình. Tại tôi. Tại tôi hết cả. Ai bảo tôi đã đào cái ấm đất chôn dưới gốc cây khế sau chuồng trâu lên. Ai bảo tôi đã bóc lá bùa thả bảy con quỉ hung ác gớm ghiếc xổng ra. Ông cụ phó Thực ngồi rũ rượi như thằng bù nhìn rơm. Ông nói ông kể ông lải nhải như người điên. Rồi ông móc trong túi áo ra chai rượu Tây đỏ như máu còn nguyên. Ông cắn bật cái nút bấc ra. Ông đưa cả chai lên miêng tu ầng ậc. Ông ấn chai rượu vào mồm bác sĩ Cần. Rồi ông lại giằng lấy chai rượu và tu ầng ậc. Rồi ông lè nhè trỏ vào nấm mộ vừa đắp.   
- Hôm nay tôi gọi cả mấy anh em chúng nó lên đây chứng kiến cái cảnh này những mong chúng nó tỉnh ra và nghĩ lại. Nhưng mà ông bác ơi, tôi thất vọng quá. Lũ chúng nó trơ như đá câm như đá nhạt như đá và cũng lạnh như đá. Chúng hóa đá cả rồi. Thế là tôi mất sạch cả lũ con tôi rồi ông bác ơi. Có đau cho tôi không. Có hoài công hoài sức bà vợ Thổ của tôi đã bảy lần mang nặng đẻ đau hay không.   
Tự dưng ông cụ phó Thực lại tu lên khóc. Ông cụ khóc. Ông cụ gào lên như phát cơn điên. Rồi ông cụ nhẩy thách lên. Ông cụ lại quỳ mọp xuống vái lấy vái để hai nấm mộ rồi ông cứ từ từ lả đi ngã đập mặt xuống đất. Rồi chân tay ông giật liên hồi trước khi duỗi ra cứng đờ như que củi.   
Bác sĩ Cần thong thả sờ động mạch cổ cụ phó Thực. Ðộng mạch cổ không còn đập nữa. Ông cụ phó Thực đã chết bất đắc kỳ tử trên đỉnh đồi ngay cạnh ngôi mộ bà vợ Thổ và anh con trai cả tên là Xuân đi bộ đội đã hy sinh khi tuổi tròn đôi mươi. Hai người mà có lẽ ông cụ yêu quí nhất.   
\*  
Ðám ma ông cụ phó Thực rất lớn. Trừ bà con gái vẫn đang nằm bệt ở bệnh viện tỉnh vì vừa mới cắt lá lách còn thì năm ông con giai cụ phó Thực đều tề tựu. Có mặt đầy đủ. Tất nhiên là ông hai đã ngoài tứ tuần tóc tai xơ xác lưng còng hơn lưng bố đứng ra là người chủ tang. Người ta dựng một cái rạp to tướng quây màn vải ni lông kẻ xọc xanh xọc đỏ vây kín hè phố và thuê một đội kèn đám ma về thổi 3 ca liên tục í e ò e. Quan tài cụ phó Thực quàn ngay trong nhà tầng dưới cùng để trước một bàn thờ mới lập nhưng khá uy nghi treo đủ phông phiến hương khói nghi ngút nghẹt thở. Một tấm ảnh chụp cụ phó Thực comlê calavát đầu chải rẽ ngôi bóng lộn đang mím môi nheo mắt mỉa mai nhìn xuống cỗ quan tài của chính cụ. Dân trong phố và khách buôn lũ lượt hương hoa đến viếng. Chẳng mấy chốc đã đếm được 108 vòng hoa chồng chồng lớp lớp xếp kín từ trong nhà ra ngoài vừa hè. Cái nhà hàng bốn tầng cửa kính sáng choang của ông cụ phó Thực nồng nặc mùi hoa tươi mùi lá tươi mùi hương mùi trầm và mùi hơi đủ loại người. Bà con người Thổ dân bản quen biết họ hàng đằng ngoại của cụ phó Thực cũng cử một đoàn đại biểu tới viếng. người đông đến nỗi ứ trào cả xuống lòng đường tắc nghẹn lối đi còn náo nhiệt hơn cả hôm vợ chồng cụ phó Thực cắt băng khai trương cửa hàng thịt cày bảy món. Trong ba ngày tang lễ phúng viếng bận rộn đông đúc đó đám năm ông con giai của cụ phó Thực đã quên bẵng mất ông bạn người giời cửa ông bố mình. Bác sĩ Cần đã bị bỏ quên như một hạt cát bị bỏ quên trong sa mạc. Họ vô tình hay là cố tình bỏ quên ông bác sĩ, lờ ông bác sĩ di. Ai mà biết được. Ðang là thượng khách là người nhà giời được trọng vọng cơm bưng nước rót kẻ hầu người hạ thế mà chỉ trong có một hôm ông bác sĩ bỗng tụt xuống thân phận của một gã lang thang cơ nhỡ bị bỏ đói bị bỏ quên không ai thèm để mắt tới. Vốn là kẻ nhút nhát ít nói lại sợ đám đông lại còn chút ít sĩ diện của kẻ đã là trí thức nên đợi đến hết ngày thứ hai không thấy có người mời đi ăn cơm uống nước uống rượu, bác sĩ Cần bèn đội cái mũ ếchkimô dầy xụ lên đầu xách cái valy cũ rích lặng lẽ chuồn ra khỏi cái nhà hàng 4 tầng sáng choang cửa kính đông nghẹt người và hoa đó. Trước khi đi ông bác sĩ cũng muốn tới cạnh cỗ quan tài để vĩnh biệt lần cuối cùng ông cụ phó Thực kỳ lạ đó nhưng đông quá nên ông bác sĩ cứ bị chen bật ra cửa Cuối cùng bất lực và tuyệt vọng bác sĩ Cần đành bỏ cái mũ ếch ki mô ra khỏi đầu đứng từ xa nơi góc cầu thang tối om cúi chào vĩnh biệt ông cụ phó Thực đang nằm cứng đờ trong ngôi nhà hàng 4 tầng nhộn nhịp của ông cụ lần chót rồi lủi thủi bỏ đi. Rời khỏi ngôi nhà hàng 4 tầng của ông cụ phó Thực bác sĩ Cần đi đâu? Ði đâu ư chính ông cũng chẳng biết. Bụng đói cồn cào trong túi chẳng có một xu bác sĩ Cần biết đi đâu. Ra bến xe ôtô của phố huyện hay đi về phía cây cầu xi măng vĩnh cửu cuối phố hay là mò mẫm trèo lên qua đồi lùn. Những cái địa chỉ ấy nhảy múa lộn xộn trong đầu ông bác sĩ đang đói khát. Ông biết đi đâu về đâu trong cái phố huyện đồng rừng ngất nghểu những ngôi nhà cao tầng xanh đỏ ánh đèn chen chúc những cửa hàng nhộn nhịp tiếng người nói cười ha hả ầm ĩ mùi thức ăn xào xáo béo ngậy sặc sụa điếc mũi váng óc này? Cuối dãy phố huyện gần cây cầu vĩnh cửu xi măng cốt thép có một con đường mòn rẽ vào rừng đầy cứt trâu cứt bò có khi có cả những bãi cứt người thối hoăng nát be bét cạnh những mẩu giấy báo chùi đít của bọn lái xe quá cảnh và bọn buôn lậu vẫn rẽ vào ỉa trộm sau những trận chè chén đập phá lúy túy. Ðây là một con đường mòn bẩn thỉu và nguy hiểm vì nó chui qua những bụi cây rậm rạp là nơi rắn độc vẫn thường quyến rũ nhau tới để giao cấu trong những ngày mùa xuân mưa phùn ẩm ướt. Dân ở trong phố huyện đồng rừng ít ai dám rẽ vào con đường mòn kinh khủng này. Tuy nhiên người ta vẫn thỉnh thoảng phải đi qua. Bắt buộc phải đi mà thôi không phải thích thú gì vì một lẽ đơn giản con đường mòn này chạy thẳng vào thung lũng đá đen đấy cũng là khu nghĩa địa của không những dân ở cái phố huyện đồng rừng này mà còn của mấy bản người Thổ, người Sán Chỉ quanh đây. Ðêm hôm đó bụng đói mắt hoa túi rỗng tuếch không tiền bạc, bác sĩ Cần lang thang thất thểu như một con chó già ghẻ lở vô dụng bị chủ đá ra ngoài đường. Ông bác sĩ chẳng biết đi đâu rẽ vào đâu. Và thế là đúng cảnh con chó già bị ruồng bỏ đang tủi hổ chạy trốn cho xa cái nơi đông đúc ầm ĩ chẳng hứa hẹn gì những điều tốt lành. Ðôi chân già nua của ông bác sĩ đã đưa ông rẽ vào con đường mòn bẩn thỉu và nguy hiểm đi vào khu nghĩa địa Ðá đen. Bác sĩ Cần cứ đi mãi đi mãi theo con đường mòn chân bước thấp bước cao mắt lúc nhắm lúc mở đầu óc váng vất nhói buốt tê tê dại dại. Cho tới khi đầu ông va đốp vào một cây cột gỗ mục chôn giữa nghĩa địa cạnh hai tảng đá đen lửng lững. Ông bác sĩ mới giật mình như người ra khỏi cơn mộng du và nhận thấy mình đang lọt thỏm giữa một khu đất đen xì lô nhô mồ mả và những cây mộ bia mục nát. Ví chừng một người nào đó thì chắc hẳn sẽ cuống lên lao đầu chạy bán sống bán chết như bị ma đuổi nhưng bác sĩ Cần thì lại rất dửng dưng. Mấy chục năm làm việc trong nhà xác bác sĩ Cần đã hóa thành một người gần cõi âm hơn là cõi dương. Bơ vơ một mình giữa một khu nghĩa địa hoang vắng trong rừng sâu ông bác sĩ lại thấy thản nhiên yên tâm yên ổn hơn là ngồi nhậu nhẹt trong một cái quán réttôrăng Hoa Hồng, Hoa Nhài, Hoa Huệ nào đó. Không biết lúc này là canh mấy trong đêm rồi. Trời tối mờ mờ. Xung quanh xa gần nhìn đâu cũng chỉ thấy nhờ nhờ trăng sáng như có bóng ma bóng quỉ đang vật vờ bay lượn. Mùi gỗ mục mùi đất ẩm ướt và thứ mùi thối rữa tanh tưởi lạnh ngắt chỉ có riêng ở các khu nghĩa địa bốc lên ngàn ngạt khiến người khác kinh sợ muốn chết ngất nhưng với bác sĩ Cần thì đó chỉ là một thứ mùi đã ngửi quen mũi nhiều năm rồi. Ông bác sĩ ngồi xuống một mô đất nhão nhoét. Mệt và đói gần muốn lả người. Bác sĩ Cần nhủ thầm: "Muốn chạy trốn cơn đói đang cào cấu ruột gan thì chỉ chạy trốn vào một giấc ngủ mà thôi". Nhủ thầm như vậy rồi bác sĩ Cần chán nản nhắm mắt lại. Nhưng chính lúc đó bác sĩ Cần nhìn thấy một ánh đuốc bùng lên từ sau một tảng đá đen khồng lồ. ánh đuốc nhầy múa chập chờn như những chiếc cánh rách nát của bầy ma quỉ vờn trên thớ đá. Rồi có tiếng một gã trai hét lên.   
- Thoa ơi dí đuốc gần nữa đi.   
Tiếng một cô gái khẽ hí lên như ngựa hí:   
- Trông gớm ghiếc quá giời ơi. ánh lửa xà xuống rồi có tiếng xà beng nậy ván ken két ghê cá răng. Bác sĩ Cần lững thững đi lại gần. Một lỗ huyệt đen xì vừa được moi đất đá lổn nhổn quăng quật vung vãi. Trên miệng huyệt một cô gái tóc cắt tém eo lưng nhỏ thắt đang chổng cặp mông to tướng tròn trĩnh cúi xuống soi đuốc cho một gã trai đang nghiến răng nghiến lợi thậm thụt không biết đang làm cái trò gì dưới đáy huyệt. Nhìn thấy cái bóng đen xì cửa ông bác sĩ lừ lừ hiện ra trên nền đất dưới ánh đuốc cô gái thét lên như bị bóp cổ:   
- Ma. Ma.   
Ngọn đuốc trong tay cô rơi xuống cái huyệt. Mặt cô gái méo xệch. Một cái mặt con gái trắng nhớn non choẹt. Gã trai cúi nhặt cây đuốc rồi nhô đầu lên. Gã không hề hoảng hốt mà lại reo lên như trẻ được quà:   
- Chào ông bác người giời. Con đợi ông suốt từ chiều đến giờ.   
Bác sĩ Cần nhận ngay ra ông cháu ngoại của cụ phó Thực. Anh chàng Hoàng cắm bó đuốc vào miệng huyệt rồi cúi xuống hì hui moi lên một cái đầu lâu đen sì dính bê bết bùn đất thản nhiên đưa cho bác sĩ Cần:   
- Ông cầm hộ con nào.   
Bác sĩ Cần giơ hai tay đón cái đầu lâu nhẹ bỗng, thản nhiên như đang đón một quả dửa quả bưởi. Gã trai chống tay nhẩy phắt lên miệng huyệt. Quần áo gã lấm như ma vùi. Hai hàm răng nhe ra trắng nhởn. Mặt gã tươi roi rói:   
- Ông không ghê tay à? Ðúng là người giời thật rồi. Ông ngoại con báo mộng đâu có sai. Rồi gã dí ngọn đuốc lại phía cô gái đang lại hồn dần:   
- Chào ông đi chứ Kim Thoa. Hàng ngày mày táo tợn lắm cơ mà.   
Và gã trai nhăn nhớ nói tiếp với cô gái:   
- Ông bác đây đúng là người giời đấy Thoa ạ Nhân bảo như thần bảo. Tất cả đã được bàn tay định mệnh sắp đặt trước cả rồi. Phen này nhất định chúng ta thắng.   
Cô Kim Thoa cố nhoẻn cười với bác sĩ Cần. Giọng cô vẫn còn hơi run run:   
- Con chào bác ạ.   
Gã trai nhấc lên một can rượu mười lít sóng sánh. Gã bảo:   
- Ông bác đợi con hành sự xong cho đủ lệ bộ rồi hai ông con hàn huyên. Con có chuyện lạ lắm sẽ kể cho ông bác nghe. Từ bây giờ ông là quân sư của con là chiến hữu của con. Nào ông cho con xin cái báu vật này".   
Rồi gã quay sang cô gái nói như ra lệnh:   
- Bồ đâu trải tấm vải đỏ ra. Ðốt hương lên.  
Cô gái moi túi du lịch đen lấy ra vuông vải đỏ trải ra đất rồi đốt một bó hương to. Gã trai đổ rượu ra một cái chậu nhựa và bắt đầu nâng niu kỳ cọ cái đầu lâu nhẹ bỗng như gỗ. Xong xuôi gã đặt cái đầu lâu vào giữa vuông vải đỏ rồi cẩn trọng gói lại không quên chẳng buộc dây dù rất chặt. Rồi gã tống luôn cái gói đầu lâu đó vào túi du lịch đen kéo phoóc mơ tuya roạt một cái gọn gàng quả quyết như một dấu chấm hết. Xong xuôi gã lại nhe hàm răng trắng nhởn ra cười với bác sĩ Cần:   
- Ta ra kia làm hớp rượu cho ấm người rồi tâm sự ông nhá. Gặp được ông khoái quá.   
Bác sĩ Cần theo đôi trai gái leo lên một tảng đá đen phẳng phiu nằm gọn lỏn giữa ba nấm đất đen xì. Không biết có ai đã bày sẵn trên tảng đá một chai rượu trắng một đĩa lạc rang, bao thuốc lá ngoại dầu lọc và một bộ ly cực kỳ sang trọng. Trời tối nhờ nhờ như vậy mà bộ ly vẫn cứ ánh lên lấp lánh. Cô Thoa đổ nốt chỗ rượu còn trong can cho chính cô và gã trai rửa tay. Gã trai trang trọng rót rượu ra ba cái ly đầy tràn. Bộ dạng run run và cảm động gã nói:  
- Bây giờ thl con tin là có Trời Phật thánh thần và ma quỷ rồi. Mời ông nâng ly. Ta làm một hơi cạn ông nhá. Nào Kim Thoa cũng nâng ly lên. Cạn nào.   
Bác sĩ Cần cạn ngay ly rượu đầy tràn. Rượu mạnh như xé đôi người ông bác sĩ ra. Dạ dày ông réo ùng ục. Ông vốc cả nắm lạc tống vào mồm nhai trệu trạo rồi ông hộc lên như lợn độc đói khát đòi ăn. Gã trai sững người rít lên:   
- Họ bỏ đói ông có phải không ạ. Trời ơi! Biết ngay mà.   
Tay gã thọc vào cái túi du lịch. Roạt. Phoóc mơ tuya lại được mở ra. Gã lôi ra một cái bánh mì kẹp phồng nhân thịt rồi tống ngay vào tay bác sĩ Cần. Mùi bánh mì và mùi thịt rán trộn lẫn tương ớt xộc lên khiến ông bác sĩ chút nữa ngất đi. Cầm ổ bánh mì mà tay ông bác sĩ run lẩy bẩy. Tuy vậy ông ăn rất chậm chạp từ tốn. Vừa ăn ông vừa khóc vì sung sướng quá. Nước mắt ông chảy dàn dụa trên mặt rỏ xuống ổ bánh mì. Có lẽ đêm lọ mọ nên đôi trai gái không nhìn rõ cái bộ mặt ướt nhoèn của ông. Cô Kim Thoa vuốt vuốt dọc sống lưng ông như sợ ông sắp chết nghẹn. Cô gái hỏi rất ngây thơ:  
- Ngon không hả ông?   
Tất nhiên ông bác sĩ chỉ gật đầu chứ không đáp lời vì mồm ông đang đầy phè bánh mì và thịt. Gã trai nói như một người từng trải:   
- Ông chỉ là người nhà giời đối với ông ngoại cháu mà thôi. Còn đối với các bác các chú của cháu thì ông chỉ là một lão ăn mày lang thang cơ nhỡ đang bầy trò bịp bợm để kiếm miếng thịt hớp rượu. Ông chưa biết các chú các bác của cháu đấy thôi. Anh em trong nhà mà còn xử sự với nhau như kẻ thù nữa là người ngoài thì là cái đinh mốc gì cơ chứ. Họ đều là những người tàn nhẫn lạnh lùng và tham lam như chó đói.   
Cô Kim Thoa vội đỡ lời:   
- Sao Hoàng lại nói như vậy. Phải nói như ông ngoại đằng ấy chứ. Ðó là những kẻ chỉ biết ăn người.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 9(tiếp)**

Ðêm hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã qua đêm với ông cháu ngoại của cụ phó Thực cùng cô Kim Thoa có lẽ là bồ bịch làm ăn của cậu ta. Ông bác sĩ qua đêm với đôi trẻ trên tảng đá rộng như cánh phản trồi lên ở giữa khu nghĩa địa Ðá đen trong rừng thẳm. Ðược uống rượu cuốc lủi rất mạnh lại được ăn no bụng bác sĩ Cần khoan khoái ngả lưng trên phiến đá lạnh ngắt. Lúc này cũng phải gần nửa đêm rồi. Sương rừng xuống lạnh buốt. Gã thanh niên đốt một đống củi to cạnh tảng đá để cho đỡ giá như gã lẩm bẩm. Rồi gã lại ngồi tì tì uống rượu. Thì ra gã là một tay bợm rượu giống hệt như ông ngoại gã. Bác sĩ Cần có cảm tưởng gã đã lớn vọt lên thành một kẻ lọc lõi từng trải chứ không còn là một thằng thanh niên ngây ngây ngô ngô đang hơn hở khoe với ông ngoại: "Ông về rồi ạ. Cháu mua được Em bé Mường La, Hò kéo pháo cho ông rồi đấy. Sơteriô. Băng gốc..." Bác sĩ Cần khoan khoái vươn vai vặn lưng. Ông muốn chợp mắt một lúc nhưng không thể được. Có lẽ quá giấc rồi chăng. Cô bé Kim Thoa đã cuộn mình trong một cái áo bò ngủ ngon lành. Cái eo lưng của cô bé bằng một chắt tay mà cặp mông to quá cỡ đang chồng về phía ông bác sĩ. Bác sĩ Cần chỉ nằm yên lặng nghĩ vẩn vơ. Ông không bắt chuyện với gã trai. Từ lúc bắt gặp đôi trẻ ở bên cái huyệt đen đến giờ ông bác sĩ chưa hề hé răng với chúng một lời. Ông chẳng biết nói chuyện gì với chúng nó cũng như ông chẳng còn cái khả năng tò mò ngạc nhiên nữa. Cũng như ông đã bắt đầu tin rằng ông đang mắc một căn bệnh tâm thần thể hoang tưởng ảo mộng chỉ còn có khả năng lo sợ kinh hãi hối hận tự phỉ nhổ kinh bạc căm thù đối với chính mình. Ðêm hôm đó gã trai ngồi gác một chân lên cái túi du lịch đen uống rượu một mình. Gã uống hết nhẵn chai rượu rồi chắt chỗ rượu còn sót lại trong cái can nhựa ra uống nốt. Ðống lửa cháy phừng phừng cháy chán chê lụi tàn dần chỉ còn tro than âm ỉ hôi hồi bốc lên một làn khói trắng ngoằn nghèo. Rồi gã say rượu. Trời đêm lạnh buốt mà người gã nóng hầm hập. Gã lè nhè kể cho ông bạn người giời cửa ông ngoại gã bất chấp ông ta đã ngủ hav còn thức. Câu chuyện của gã cũng thật lạ tai bác sĩ Cần:   
- Ông bác người giời ạ. Ông bác bị các bác các chú con đá đít ra ngoài cửa là đúng. Ông bác đừng oán hận gì họ. Chẳng qua ông ngoại con sĩ diện chưa kể hết về họ cho ông bác nghe đấy thôi. Ðối với họ ông bác là cái thá gì. Chỉ nguyên cái việc ông bác đã tìm ra được hài cốt của bác Cả Xuân để ông ngoại con rinh về đây là họ đã chán cái mặt ông bác lắm rồi. Chả là ông ngoại con có tuyên bố nếu đưa được nắm xương của bác cả Xuân về thì ông sẽ mua luôn quả đồi lùn để làm nghĩa trang liệt sĩ của riêng dòng họ Ðinh này tưởng niệm bác cả Xuân. Và như vậy thì chắc chắn ông ngoại con sẽ nhẵn túi còn đâu tiền để chia cho các con sau khi ông qua đời. Con biết ông ngoại con nhẵn túi rồi. Nhẵn thín. Túi ông rỗng tuếch từ lâu rồi. Một lần con hỏi ông vay hai cây để ôm một bộ giàn thật xịn trang bị cho quán caraôkê thì ông ngoại đã ôm lấy con mà khóc: "Con ơi ông hết tiền rồi. Chỉ còn có cái xác nhà hàng ấy thôi. Ông sẽ bán cái nhà hàng đó đi để mua quả đồi lùn cho bác Xuân mày. Nếu lúc đó còn thừa thì ông sẽ lén cho riêng con. Nhưng mày phải kín mồm kín miệng vì ông còn mấy thằng cháu đằng nội kẻo không thì lại chỉ vì tí tiền mà anh em họ hàng lại đâm thù hằn ôm hận, cạch mặt tuyệt giao với nhau. Cứ y như các bác các chú mày đấy ông buồn ông đau khổ lắm con ơi. Nhưng ông không dám trách ai chỉ trách bản thân mình thôi. Tại ông cả. Tại ông đã bắt được vàng. Tại ông đã moi bảy cục vàng đó lên. Tại ông đã thả bảy con quỷ khốn kiếp đó ra để chúng nó gieo tai ương cho họ Ðinh nhà ta." Thưa ông bác nhà giời, ông có biết không, ông ngoại con thiêng lắm nhá. Khéo ông con cũng là người nhà giời đấy ông ạ. Ngay cái đêm sau hôm ông đột tử trên đỉnh qua đồi lùn. Ông về báo mộng cho con. Ông hiện về đầu cạo trọc lốc, răng to như bàn cuốc gớm ghiếc. Tuy vậy ông ngoại lại xoa đầu con rồi bảo: Thằng Hoàng cháu yêu của ông đâu. Trong các con ông thương mẹ mày nhất. Trong các cháu ông cũng thương mày nhất dù mày chỉ là cháu ngoại của ông. Ông phải hiện về báo mộng cho con đừng có xui mẹ mày dại dột xông vào cái đại hội gia đình họ Ðinh mà đòi hỏi chia chút của thừa của ông ngoại mày. Rồi đấy con xem các bác các chú mày sẽ bán nghiến ngay cái réttôrăng cầy tơ bảy món của ông khi chưa tới bốn chín ngày của ông cho mà xem. Các bác các chú mày sẽ chia chác cấu xé nhau vì ngôi nhà đấy. Không đến lượt mẹ mày đâu. Nhưng mà cóc cần con ạ. Ông sẽ mách cho mày bí mật để đi đào của thiên hạ mang về nhà. Hãy vào ngay bãi vàng Hòe Phú. Trước khi đi nhớ vào khu nghĩa địa Ðã đen đào cho được cái đầu lâu của ông thày cúng người Thổ chôn ở gần ba tảng đá đen ở giữa khu nghĩa địa. Cái đầu lâu này sẽ mách cho con đào được vàng chôn ở dưới đất đấy. Con nhớ lời ông đừng có quên. Ði ngay đi con ạ. Ði gấp đi sớm ngày nào hay ngày ấy. Khặc khặc khặc...   
Gã trai tự tay bóp cố mình bật cười khặc khặc điệu cười phun hơi của những kẻ đang say mềm.   
- Ông bác nhà giời có biết vì sao con rất cần tiền không. Cần nóng ngay một khoản độ chục cây hai chục cây. ấy là con muốn tân trang lại cái nhà hàng caraôkê bẩn thỉu chật hẹp mà tối hôm nọ ông ngoại con đã dẫn ông bác tới chơi. Con cần phải tân trang nó lại hiện đại hóa nó lên để còn cạnh tranh với hơn bốn chục cái nhà hàng caraôkê ở cái phố huyện đồng rừng này. Ngày xưa khi được ông ngoại chia cho một cục vàng mẹ con cũng xây một ngôi nhà bốn tầng ngất ngưởng cửa kính sáng choang sang trọng lắm ở ngay đầu cái phố huyện này. Nó cũng chính là cái ngôi nhà của chú tư bán đồ điện máy và đồ nhôm xoong nồi đang ở bây giờ. Nói chuyện này ra thì dài dòng. Nhưng đã nói thì phải nói hết. Mẹ con là người giỏi giang tháo vát và tiết kiệm lắm ông bác ạ. Chính mẹ con là một trong ba người xây nhà bốn tầng khung nhôm kính mờ đầu tiên ở cái phố huyện này. Còn trước cả bác hai chú tư chú sáu. Mẹ con cũng là người mở cửa hàng kinh doanh caraôkê đèn mờ đầu tiên không phải ở cái phố huyện rừng rú man rợ đây mà còn ở ở khắp cả cái vùng này. Con sẽ còn nhớ mãi cái thời buổi làm ăn hoàng kim ấy. Tiền đổ vào như rác. Có ngày lãi ròng cũng hơn ba chục triệu. Ngôi nhà bốn tầng của gia đình con từ tầng một đến tầng tư có khi còn lôi cả lên tầng thượng. Suốt ngày cứ rập rình xập xình eo éo "đời tôi cô đơn không biết yêu ai..." í. Bố con bỏ luôn biên chế cán bộ văn hóa huyện hưởng một cục rồi về nhà làm giám đốc điều hành giúp mẹ con quản lý cái nhà hàng caraôkê Hoa Phượng nổi tiếng ấy. Ðáng lẽ ra với tốc độ làm ăn như thế thì gia đình con sẽ trở thành siêu cường lọt vào tóp ten mười đại gia bậc nhất của cái phố huyện này. Nhưng rồi tai họa bắt đầu ập xuống gia đlnh con kể từ khi mẹ con ngã bệnh đi nằm bệnh viện hết cắt u nang buồng trứng đến cắt lách, mổ dạ dày liên miên hết tháng này qua tháng khác. Và cũng kể từ lúc mẹ con lâm bệnh thì bố con mới hiện nguyên hình là một ông chồng xỏ lá bạc bẽo. Mẹ con đi nằm bệnh viện được hơn tháng ông ta đã cùng với một ả ca-ve tên là Bích Loan mà trước đây ông vẫn lén lút đi lại chung chạ lặng lẽ từng bước chiếm lấy cái nhà hàng caraôkê này. Mưu ông ta thâm lắm. Võ ông ta kín lắm. Ông lại làm từng bước thận trọng vì dù sao cũng e ngại họ đằng ngoại bên vợ. Thoạt đầu ông ta làm cho doanh số của nhà hàng tụt xuống thảm hại lỗ triền miên không thể chịu đựng nổi rồi ông mới vào bệnh viện bàn với mẹ con bán ngôi nhà cho chú tư lấy một phần nhỏ số tiền mua cái nhà hàng caraôkê chật chội bẩn thỉu bé tí xíu như cái quán cóc mà ông bác đã đến chơi hôm nọ cùng với ông ngoại con. Còn lại phần lớn hơn đáng nhẽ tập trung thuốc thang cho mẹ con thì ông ta tự động đi buôn gỗ rồi nói thác đi là bị kiểm lâm bắt và bị lâm tặc trấn lột nên mất sạch cả vốn lẫn lãi. Nhưng thực ra thì ông ta đem giấu số tiền đó đi, một nửa mang về quê ở đâu tít một tỉnh vùng đồng chua nước lợ dưới đồng bằng tậu mấy sào vườn để tính chuyện lâu dài khi mẹ con chết thì ông ta chạy về đó lấy một cô mười tám đôi mươi. Còn một phần tiền khác ông đổi ra vàng giấu biệt đi để dành có dịp sẽ cùng với cô ả ca ve Bích Loan vào Sài Gòn buôn bán làm ăn nếu thắng thì sẽ dựng nghiệp ở luôn trong đó không về cái huyện đồng rừng này nữa. Sở dĩ con biết tường tận chuyện này vì chính mồm ả ca ve Bích Loan phun ra trong một lần ngồi nhậu lúy túy ở quán tiết canh ngan gầm cầu xi măng. Con có mách ông ngoại con chuyện này thì ông gạt đi rồi tặc lưỡi bảo: Thôi con ạ Người ta có số cả. Số mẹ con nó như vậy thì phải chịu. Hồi mẹ mày đòi lấy thằng bố mày ông đã can nhưng mẹ mày không chịu nghe nhời ông. Thôi cũng là số cả. Trách gì thằng bố mày. Ðồ nhà quê mất gốc nó như vậy đấy. Cán bộ phòng văn hóa gì thứ nó. Khốn nạn. Học làm người tử tế chả học chỉ thích học trò làm thằng lưu manh. Ðồ khôn vặt, đồ dở người.   
  
Hòe Phủ là một vùng núi đá vôi trầm tích nằm lạc loài giữa vùng đồi đất đá ong trùng trùng cây cọ của miền trung du. Tại sao giữa vùng thổ nhưỡng cọc cằn đá sỏi đá gan gà, đá tổ ong lại trồi lên một vùng núi đá xanh thẫm um tùm cây cối phong cảnh rất ngọa mục nom cứ như là có bàn tay con người sắp đặt chơi cây cảnh non bộ. Hòe Phủ cũng đồng thời là tên một cái xóm hơn bốn chục nóc nhà của một cộng đồng tộc người Conmol không rõ từ vùng núi rừng thượng du nào trôi dạt về và trôi dạt về từ bao giờ? Người Kinh ở quanh vùng gọi cái xóm tộc người Conmol này là xóm Hòe Phủ vì đó cũng là tên địa dư ghi trên bản đồ. Nhưng tộc người Conmol lại gọi cái xóm Hòe Phủ mình đang ở là mường Chiềng Ðộng. Tuy vậy nếu có ai từ xa về đây hỏi Hòe Phủ Chiềng Ðộng đều được người ta chỉ cho tới nơi rất chu đáo. Tộc người Conmol ở Chiềng Ðộng quen canh tác lúa nước chứ không đi nương. Ðời sống của họ cần cù kín đáo hiền hòa bao năm rồi lặng lẽ chìm vào cây cỏ núi đồi như những tộc người không tên không biết tới. Và có lẽ mãi mãi như vậy vĩnh viễn như vậy nếu như hơn hai năm lại đây không bùng nổ một vụ việc rất kỳ lạ rất quái quỉ. Như lời người ta đồn thổi thì một hôm có một chuyến xe khách chạy qua đây. Ðúng lúc xe qua cây cầu sắt bắc qua con suối Cam chảy ngang qua đường quốc lộ chỉ cách mường Chiềng Ðộng vài trăm mét thì có một ông khách bị đau bụng không thể nhịn được đã bĩnh tung tóe ra quần. Thối không thể chịu nổi lái xe đành đổ dúi xe vào vệ đường cho ông khách xuống suối rửa ráy thay quần áo. Ðáng lẽ ra ông khách chỉ cần lỉnh vào gầm cây cầu sắt hì hụp lõm bõm một lúc là xong nhưng chẳng may ông khách này lại là một ông phó tiến sĩ hóa học đang đương nhiệm một chức vụ phó cửa một bộ rất quan trọng không dính dáng gì đến ngành hóa học. Ông trí thức cán bộ vụ phó này sĩ diện xấu hổ với các bà các cô ngồi trên ô tô nên cứ lùi lũi lội ngược mãi dòng suối vào tận sát mường Chiêng Ðộng để tắm giặt thay dồ. Chẳng biết thế quái nào mà ông ta vồ ngay được một cục vàng to bằng quả ổi ngay giữa lòng con suối Cam. Và thế là tất nhiên... Nhưng đó chỉ là một lời đồn thôi. Sự thật là người ta đã phát hiện ra có rất nhiều mạt vàng lẫn trong cát của con suối Cam. Người ta đây là ai thì không biết chỉ biết khi phát hiện ra có mạt vàng trong cát suối Cam thì dân trong vùng và người tứ xứ nườm nượp đổ về cái vùng Hòe Phủ này cái mường Chiềng Ðộng này như trẩy hội. Bây giờ nói lại chuyện bác sĩ Trương Vĩnh Cầm qua đêm với đôi trẻ trên tảng đá rộng như cánh phản giữa cái khu nghĩa địa Ðá đen trong rừng thẳm. Ðêm đó cô bé Kim Thoa gối dầu chống cặp mông tròn vo to tướng ngủ như chết. Cô bé lại còn ngáy nữa chứ. Tất nhiên cô không ngáy khò khò hoặc rống lên nghèn nghẹn như bị bóp cố bóp mũi. Cô bé ngáy gừ gừ đều đều như con mèo hen. Dù sao thì con gái ngáy nghe cũng đáng yêu hơn bọn con trai đàn ông ngáy. Xem chừng Kim Thoa là một cô bé dạn dĩ vô tâm vô tính. Còn ông cháu ngoại cụ phó Thực thì chỉ ngồi nốc rượu rồi lảm nhảm kể chuyện. Suốt cả đêm đó bác sĩ Cần không tài nào chợp mắt được. Ông cũng chẳng có hứng thú uống rượu qua đêm đua cùng gã trai trẻ như lần nào cũng đã lâu ông thách đấu qua đêm với Mùi cá ngạnh thuyền trưởng. Chao ôi cái đêm đó cũng đã trôi qua lâu rồi bác sĩ Cần chẳng bao giờ nhớ lại. Ông bác sĩ nằm dài trên tảng đá ngay cạnh cô bé Kim Thoa nhưng nằm theo kiểu quay đầu đít nghĩa là cái đầu ông bác sĩ gối lên cái va ly cũ rích kê cạnh bộ mông đầy gợi dục của cô gái. Bác sĩ Cần nằm mơ màng nghe gã trai lảm nhảm kể chuyện. Ông nghe câu được câu chăng một phần vì ông chập chờn mơ màng nhưng một phần vì có những lúc gã trai lè nhè thì thầm như kể một mình. ấy cũng là cái lối kể chuyện của những kẻ đang say bét nhè. Mãi đến gần sáng bác sĩ Cần mới thiếp đi nhưng ông thiếp đi chẳng được bao lâu thì gã trai và cô gái đã lay ông dậy. Khi bác sĩ Cần lồm cồm ngồi lên thì thấy đôi trai gái đã nai nịt gọn gàng. Anh chàng Hoàng đeo cái túi du lịch đen. Cô Kim Thoa xách một cái làn đỏ. Cả hai rất tươi tỉnh. Lúc này trời cũng đang sáng dần. Gã trai cười cợt kéo tay ông bác sĩ. "ông bác đi với chúng con nhá. Không sợ thiệt đâu". Cô bé Kim Thoa cũng nhoẻn cười tự tay đội cái mũ ếch ki mô lên đầu ông bác sĩ: "Chúng con quyết định kết nạp ông vào hội làm ăn rồi. Ông đội mũ vào kẻo lạnh dầu". Gã trai nói thêm: "Ðêm qua ông ngoại con lại hiện về báo mộng cho con biết là con phải có trách nhiệm trông nom ông thay ông ngoại con vì ông là người nhà giời đã tìm thấy bác cả Xuân. Ban nãy con đã bàn với cái Thoa. Ông bác cứ đi với chúng con một chuyến. Coi như là đi du lịch Tây ba lô ấy mà. Ông bác đồng ý nhá". Nói rồi gũ trai cười nhăn nhở: "Ông bác không đi theo chúng con thì đi đâu. Lại đi ăn mày ăn xin à". Nói đến đây gã bỗng cười phá lên vui vẻ rồi hát nghêu ngao: "ăn mày là ai ăn mày là ta. Ðói cơm rách áo thì ra ăn mày". Bác sĩ Cần cũng bật cười theo. ừ nhỉ ông biết đi đâu về đâu ở cái chốn đồng rừng lạ hoắc này. Và thế là ông bác sĩ vui vẻ gật dầu. Ngay buổi sáng hôm đó bác sĩ Trương Vĩnh Cần xách cái va ly cũ rích theo đôi trai gái lội tắt rừng ra đường quốc lộ ngồi đợi xe. Cũng may mà ông bác sĩ không phải quay trở lại con đường mòn toàn cứt trâu bò cứt người vả lũ rắn độc hay quyến rũ nhau đến để giao phối. Nếu không thì chắc chắn ông sẽ dẫm vào cứt mất thôi. Khoảng gần trưa thì cả ba đáp nhờ một xe tải 4 tấn trùm bạt kín mít từ cửa khẩu ầm ầm lao về. Có lẽ là một xe chở hàng lậu phân urê vì thùng xe bốc mùi hăng hắc tanh tưởi rất khó ngửi. Gã lái xe mặt mũi hốc hác táo tợn dứt khoát bắt cả ba người lên cabin chứ không cho lên thùng xe và nhất định bắt cô Kim Thoa ngồi sát cạnh để gã còn xô đẩy cấu véo. Xe chạy một lèo ba tiếng đồng hồ tới gần một thị trấn có tên gọi Cao Xá gì đó thì gã lái xe tống cả ba xuống vì sợ cảnh sát giao thông phạt vi cảnh. Tiếp sau đó là những đoạn đi bộ lếch thếch rồi đi xe lam rồi đi xe ôm đi đò đi thuyền rồi lại đi xe ôm. Bác sĩ Cần chỉ biết cắm đầu ngậm tăm đi theo đôi trẻ.  
Chúng nó ăn uống ông cũng ăn uống. Chúng nó ngồi nghỉ ông cũng ngồi nghỉ. Chúng nó rẽ vào một quán trọ nào lăn ra ngủ ngáy khò khò thì ông cũng rẽ vào quán trọ đó nằm cùng đầu cùng đít với chúng. Ði đâu về đâu. Ði qua những thị xã thôn xóm làng mạc những vùng đất nào bác sĩ Trương Vĩnh Cần không cần biết và ông cũng chẳng có nhu cầu cần biết vì ông bác sĩ đã hoàn toàn mất hẳn cái khả năng nghi hoặc tò mò rồi. Cứ như vậy lang thang thất thểu ba ngày ba đêm tới ngày thứ tư cỗ xe khách long sòng sọc đang chạy vòng vo hồn hển lên lên xuống xuống giữa một vùng đồi núi xanh biếc đẹp như tranh vẽ thì bỗng nhiên đỗ xịch lại đổ cả ba xuống một cây cầu sắt không tên ba nhịp cong cong bắc trên đường quốc lộ. Gã phụ xe mặt nhọn như mặt cáo đập ùng một cái vào cửa xe rồi hô lên:   
- Ai xuống Chiềng Ðộng thì xuống nốt đi.   
Không có ai xuống theo ông bác sĩ và đôi trai gái. Chiếc xe khách lại ầm ầm chạy đi ống xả phun khói xanh lè. Gã phụ xe treo nửa người ra ngoài thành xe như làm xiếc cười hơ hớ ném lại một câu chửi thề:   
- Mẹ kiếp. Bây giờ mới mò đến thì có mà đãi cứt.   
Ông bác sĩ và cô gái đứng rúm vào nhau trên cây cầu. Một người xách cái va ly cũ. Một người xách cái làn bẹp. Cả hai giương mắt hết cúi xuống nhìn dòng suối Cam đang chảy róc rách ở dưới chân cầu lại ngẩng lên ngắm nhìn cái bản nhỏ lơ phơ mấy nếp nhà sàn đang lấp ló nép sát vào chân quả núi đá tím thẫm sừng sững ngay bên kia đường cách có mấy thửa ruộng lúa nước xanh mơn mớn. Cô Kim Thoa buột kêu lên như bị véo vào mông:  
- ới Bãi vàng đâu. Từ lúc xuống xe gã trai Hoàng cũng đang đực mặt ngắm nhìn vẻ cô tịch nhãn nhã xanh dờn của núi rừng ba bề bốn bến xung quanh. Mặt gã nhăn lại đầy vẻ thất vọng. Rồi gã hất đầu ra lệnh:  
- Vào xóm hỏi thăm vậy.   
Vật cái túi du lịch to kềnh càng lên vai gã trai xăm xăm đi xuống bờ ruộng. Ông bác sĩ và cô gái tay làn tay va ly lếch thếch đi theo. Ba người lội bì bọp trên cái bờ ruộng bẩn thỉu băng qua mấy thửa ruộng rồi leo lên một bãi đất đầy phân bò khô và những bụi cây chó đẻ xơ xác lơ phơ hoa tím. Ðang ngơ ngác thì có ông cụ áo chàm người gày đét như con vượn, vác ống bương lò dò từ trong một kẽ núi chui ra. Ông cụ hỏi trống không:   
- Chúng mày đi đâu?   
Gã trai nhanh nhảu:   
- Vào bãi vàng.   
Ông cụ lắc đầu:   
- Huyện nó về quản lý rồi. Làm thuê cho nó không đủ tiền đánh bạc. Chúng nó bỏ về gần hết rồi. Gã trai cười nhạt quay lại nói với ông bác sĩ:   
"Ông khọm già nói phét đấy. Dân ở đây không muốn cho người lạ vào hôi của".   
Rồi gã thản nhiên hỏi ông già bản:  
- Bãi vàng ở bên kia núi có phải không ạ?  
- Phải đấy. Ði vòng qua cây cọn nước kia kìa.   
Ông già trưởng bản trỏ một cây cọn nước to tướng đang lử đử kẽo kẹt quay tròn ở sát chân núi rồi lẳng lặng bỏ đi. Gã trai cười hề hề có vẻ đắc chí. Gã nói một mình:   
"Có thế chứ. Nào đi".   
Ba người nối nhau men theo con đường mòn lướt thướt cỏ dại và những bụi cây xấu hổ rậm rạp cao lút đau gối rồi lội bì bõm qua con suối Cam lổn nhổn đá đầu sư. Tới khi vượt qua cái yên ngựa đá trầm tích trắng lốp hoa lau sang tới bên kia quả núi đá thì nhìn ngay thấy một đám người lúc nhúc lấm bê bết đất đang rối rít chen nhau tụt xuống bò lên rồi lại tụt xuống một cái thúng đất nhão nhoét sâu hút rộng tới gần sào đất đang được đào bới ngổn ngang bùn đất. Trên miệng thúng có một cỗ máy bơm đang xình xịch nổ máy hút nước. Thì ra vì bị qua núi chắn ngang nên những tiếng người la hét tiếng máy nổ không vọng sang bên kia có con đường quốc lộ chạy qua. Gã trai nhảy thách lên y như đã vồ được cục vàng tổ bố:   
- Có thể chứ. Ðây rồi.   
Cũng đã không ít bài báo tả lại tỉ mỉ các bãi khai thác vàng khai thác đá đỏ ở vùng Cồ Chắt vùng Bến Hạ hoặc ở vùng thung lũng Ta Cần Khương Ðệ... Các nơi đó đất đai nhà cửa ruộng vườn đều bị đào bới nham nhở như trên mặt trăng. Rừng bị đốn trụi. Các con suối đục ngầu ô nhiễm bẩn thỉu và hầu hết dân bản địa các vùng đó đều bỏ đi đào vàng hóa thành thổ phỉ sống trà trộn giữa đám thợ đào vàng tứ chiếng bợm trạo ban ngày chui xuống các giếng đất hun hút sâu hàng chục mét tối đen có thể xập xuống bất cứ lúc nào chôn vùi luôn kẻ đang đào bới ở dưới đáy giếng. Ban ngày thì như vậy, ban đêm lại rúc vào các quán nhà thổ hôi hám tanh tươi hoặc ngả ngốn gật gừ say sưa trong các quán nhậu lù mù lúc nào cũng sặc sụa mùi rượu thịt và mùi máu tươi của các băng đảng giang hồ, kẻ cướp sẵn sàng cắt cổ nhau chỉ vì mấy cái vẩy vàng bé tí tẹ o. Ðấy là nội dung các bài báo mà Hoàng vẫn đọc vì vậy giờ đây gã trai không giấu nổi vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng. Cái bãi vàng ở mường Chiềng Ðộng nó nằm chềnh hềnh ngay trên một cánh đồng lúa nước hiền hòa trống trải. Tiếng máy nồ xình xịch quen tai và cái đám người đông đúc chen chúc lấm như ma vùi kia giống như đang đào mương làm thủy lợi chứ không phải là đang xục xạo đào bới tìm kiếm những vẩy vàng lẫn trong đất đá nằm sâu dưới lòng đất. Ông cụ người dân tộc vác ống bương nói: "Huyện nó về quan lý rồi!... Là muốn nói có lẽ rút kinh nghiệm về việc thả nổi cho dân tứ chiếng vào khai thác vàng phá tan hoang các vùng Bến Hạ Cổ Chắt Tà Cần Khương Ðê... cho nên ở mường Chiềng Ðộng này ngay sau khi tìm thấy vẩy vàng ở lòng con suối Cam ủy ban nhân dân huyện Hòe Phủ đã cử công an về canh gác rồi ủy quyền cho xã đứng ra tố chức thuê mướn nhân công và máy móc phương tiện khai thác rất có qui củ trật tự. Chính vì thế mà đứng ở trên cái yên ngựa đá trầm tích trắng lốp hoa lau nhìn xuống, thì ông bác sĩ Cần và đôi trai gái còn trông thấy những hàng rào đóng cọc chăng dây kẽm vây quanh mấy cái thúng đất tổ bố đang bị đào xới nham nhở. Rồi lại có những bóng người cầm dùi cui cao su đi lại. Có lẽ vì thế cái đám đông lấm láp đông như kiến dưới cánh đồng kia có cái vẻ nhộn nhịp đông vui như một đám người đang làm thủy lợi chứ không thấy bốc lên sát khí của sự chết chóc ghê rợn.   
Khi ông bác sĩ và đôi trai gái lò dò đi tới gần thì có một ông trạc ngoài tứ tuần, tóc muối tiêu, áo chàm trắng phớt đất; đi đôi bốt Trung Quốc cao tới đầu gối ướt loáng nước bì bọp đi tới chắn đường rồi hỏi độp một câu trống không đúng cái kiểu hỏi của những tộc người Mường Mán, Cao Lan, Sán Chỉ:  
- Vào chụp ảnh tham quan bãi vàng Chiềng Ðộng lố?   
Rồi không đợi mấy người kia bị hỏi trả lời, ông ta vui vẻ nói luôn:   
- Vào thăm quan chụp ảnh thì mua vé. Ba nghìn một vé. Người lớn một vé. Trẻ con nửa vé.  
Cô Kim Thoa cấu tay ông bác sĩ Cần. Gã trai vồn vã lắc đầu. Có lẽ gã không thể ngờ lại được đón tiếp như vậy. Gã ấp úng:   
- Không tham quan chụp ảnh đâu. Chúng tôi muốn...   
Ông tóc muối tiêu áo chàm cướp lời luôn:   
- Thế thì mày vào Chiềng Ðộng của chúng ta đào vàng rồi? Ðúng hả. Hay lắm. Hoan nghênh. Chúng ta đang thiếu người làm ở bãi Bàng và ở cả các giếng khoan nữa. Hay lắm. Ði theo ta vào trong kia nói chuyện nào.   
Ông tóc muối tiêu khoác luôn tay gã trai Hoàng như khoác tay một thằng cháu họ đằng ngoại rồi dẫn luôn cả ba người chui vào một cái lán tranh dựng rất tạm bợ sơ sài cạnh hàng rào dây kẽm gai. Bên ngoài lán lổn ngổn từng đống cuốc xẻng xà beng can nhựa quang mây sọt đất. Có cả cái cân treo tổ bố lấm bê bết đất đang treo lơ lững dưới ba cây cọc tre đực. Lại còn có cả những cái sàng gỗ ướt nhoen nhoét bùn chuyên dùng để sàng cát sàng bùn đãi vẩy vàng cũng chất thành đống mà phần lớn đều đã nứt vỡ. Bên trong lán chỉ có kê một bàn gỗ hai cái ghế phích nước bộ ấm chén. Tất cả những thứ đó cũng đều lấm bê bết. Ông áo chàm tóc muối tiêu tự giới thiệu họ tên là Bạch Văn Pẹp là trưởng thôn Chiềng Ðộng, cũng là một trong bốn người được xã ủy quyền đứng ra tổ chức khai thác bãi vàng này:   
"Tuần này tới phiên tao trực chỉ huy".   
Ông Pẹp nói như vậy rồi hỏi luôn:   
- Chúng mày có giấy giới thiệu không?   
Gã trai lắc đầu:  
- Không.   
Ông Pẹp lại hỏi:   
- Có chứng minh thư nhân dân không?   
Gã trai lại lắc đầu nói không mang theo để quên ở nhà rồi. Ông Pẹp thản nhiên gật đầu:  
- Ta cũng chẳng cần.   
Rồi ông lại hỏi tiếp:  
- Chúng mày muốn làm ở đây bao nhiêu lâu?   
Gã trai Hoàng suy nghĩ một lúc rồi nói:   
- Bao giờ tìm được vàng thì mới về.   
Ông Pẹp cười hì hì vỗ vai Hoàng:   
- Tốt lắm. Hoan nghênh.   
Rồi ông hỏi ba người muốn đi đào giếng hay là làm ở bãi sàng. Thấy gã trai Hoàng đắn đo ông Pẹp lại cười bảo:   
- Mày là thanh niên khỏe mạnh xuống giếng mà đào. Ðào được vàng thì chia đôi xã lấy một nửa mày lấy một nửa. Có giấy chứng nhận hẳn hoi. Còn người già kia và cô gái yếu ớt thì ra làm ở bãi sàng. Làm ở bãi sàng cũng hay bắt được vẩy vàng. Cũng thế thôi xã lấy một nửa chúng mày một nửa khi về cũng có giấy chứng nhận hẳn hoi. Nếu chúng mày ưng bụng thì ký vào bản hợp đồng. Mỗi người ký riêng một bản. Ký xong rồi xã ưu tiên cho chúng mày ngủ lán ở trong hang đá không phải trả tiền. Còn ăn uống cơm rượu thì chúng mày tự lo lấy. Thế là hết nội dung bản hợp đồng.   
Thấy ông Pẹp thẳng băng rõ rành như vậy, Hoàng thích lắm. Gã trai ký toẹt ngay chút nữa thì rách cả giấy. Cô Kim Thoa vừa cười vừa ký. Bác sĩ Cần cũng ký vào bản hợp đồng, mặt ông thản nhiên chẳng chút háo hức, cũng chẳng lo lắng. Gã trai Hoàng nói với bác sĩ Cần xem ra mấy ông dân tộc Thô mừ khôn đáo để bổ đôi cơ đấy. Ðúng ra thì họ bốn ta sáu. Ðó là qui định chung đấy ông bác ạ. Ðúng như đoàn ca nhạc nhẹ lên phố huyện nhà con thuê bãi biểu diễn. Tiền bán vé chia theo tỷ lệ bốn sáu. Họ sáu. Phòng văn hóa phố huyện bốn. Mấy ông dân tộc này ngọt ngào ăn người đấy ông bác ạ. Võ của họ cứ y như võ chú tư họ nhà cháu giả ngọng ăn tiền. Thế là cánh ta mất đứt mười phần trăm. Nhưng thôi đành chịu. Tuy vậy ở đây họ tổ chức khai thác chu đáo an toàn. Họ lại bỏ vốn ra mua trang thiết bị đồ nghề. Thôi cứ coi mười phần trăm tính vào cái khoản trả công bảo vệ và mua sắm thuê mướn vật tư cũng được rôi. Thế là từ hôm đó bác sĩ Cần bắt đầu sống đời một gã thợ làm thuê khai thác vàng cho chính quyền mường Chiềng Ðộng. Cũng cần phải nói rằng từ cái ngày bỏ nhà xác của bệnh viện tỉnh đi giang hồ, bác sĩ Trương Vĩnh Cần chỉ sống một cuộc đời vô dụng bông phèng trừ thời gian ông được chủ tịch Phú trả lương thuê dạy tiếng Mỹ cho đám trai làng Cổ Mật. Có lẽ những ngày đãi vàng ở Chiềng Ðộng bác sĩ Cần mới thực sự sống cuộc đời lao động chân tay tuy thô thiển nặng nhọc nhưng lại rất có ích cho ông. Có ích đây không phải chí vì ông sẽ tìm kiếm được tiền mà điều quan trọng hơn chính cuộc sống lao động chân tay đơn giản này sẽ chữa cho bác sĩ Cần rất nhiều bệnh như bệnh đi đái dắt bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng ảo vọng và có khi cả bệnh liệt dương bệnh đau lưng và thấp thận. Buổi trưa hôm đó sau khi ký hợp đồng ông Pẹp bèn dẫn ba người vào một cái lán hôi sặc sụa trong hốc đá lạnh buốt. Gọi là lán cho có về thôi chứ nó chỉ là dăm cây tre được lợp tuyềnh toàng với mái cỏ tranh xơ xác mặc dù trời không mưa mà nước từ kẽ đá vẫn rỏ xuống lóc tóc. Trong lán chỉ có một cái sạp ken bằng ống mương làm chỗ ngủ và ba ông đầu rau đen xì để nấu cơm. Gã trai Hoàng bỏ cái túi du lịch kềnh càng xuống rồi thong thả lôi dần ra nào đèn pin chăn chiên, vải bạt dây thừng, dao quắm... thôi thì đủ thứ linh tinh kể cả một chai Rơmi Mác tin chưa khui. Trong khi đó cô Kim Thoa lôi từ trong cái làn ra nào xoong nồi bát đĩa chai lọ mắm muối. Gã trai Hoàng trải bạt chuẩn bị chỗ ngủ còn cô Kim Thoa thì bày biện chuẩn bị bếp núc. Gã trai có vẻ khoái lắm. Vừa buộc lại sạp gã vừa nghêu ngao:   
"Ðời tôi cô đơn nên chưa biết yêu ai."  
Thấy ông bác sĩ ngồi co ro trên một tảng đá, gã nháy mắt hỏi:   
- Ông bác đau bụng à.   
Bác sĩ Cần lắc đâu. Gã trai bỗng đứng lên ngơ ngác rồi buột hỏi to chẳng biết hỏi ai:   
- Ơ! ở đây thì đi ỉa đi đái ở đâu nhỉ?   
Cô Kim Thoa ré lên cười: - Xuống đồng.   
Gã trai cũng cười theo:   
- Hay lắm. Thứ nhất quận công thứ nhì ỉa đồng. Ðược đấy.   
Thấy bác sĩ Cần vẫn ngồi ỉu xìu gã trai bèn nhấc bổng ông lên đặt lên cái sạp vừa trải bạt rồi an ủi:  
- Ông bác đừng nản. Rồi đâu sẽ vào đó. Ông bác ngủ đi một giấc cho khỏe người. Theo hợp đồng sáng ngày mai chúng ta mới ra bãi vàng làm việc. Tối nay con sẽ dẫn ông bác vào bản uống rượu. Ông bác đừng lo tiếng Mường con nói như gió. Yên tâm đi. Con có linh tính những ngày tới nhất định chúng ta sẽ thắng lớn. Rồi gã trai cẩn thận treo cái túi du lịch bẹp dúm giờ đây chỉ còn đựng có mỗi cái đầu lâu bọc trong vải đỏ. Gã trai lại nháy mắt với bác sĩ Cần:   
Ðợi vài hôm quen việc yên yên con sẽ tung cái bảo bối này ra. Ðấy rồi ông sẽ được tận mắt chứng kiến chúng ta sẽ trúng quá đậm. Nhất định chúng ta sẽ có nhiều tiền ông ạ. Ông ngoại con đã báo mộng rồi mà. Buổi chiều hôm đó gã trai Hoàng và cô Kim Thoa bỏ đi đâu. Có lẽ cả hai ra bãi vàng rồi đi chợ. Bác sĩ Cần trông lán. Ông nằm co quắp trên cái sạp ngư một giấc thật đẫy trong tiếng máy nồ xình xình đều đều từ dưới cánh đồng vọng lên mà không hề mộng mị. Có lẽ cũng vì bị bệnh tâm thần mà mọi chuyện xảy ra với ông mấy ngày qua đã trôi vào dĩ vãng rất nhanh. Cũng vì thế mà bác sĩ Trương Vĩnh Cần càng mất dần mọi nhu cầu suy nghĩ ham muốn và ngày càng trở nên vô cảm. Bác sĩ Cần ngủ một giấc thật đẫy chẳng hề mộng mị đến cuối chiều mới tỉnh giấc. Trời lúc này đã muộn. Gió lạnh thì thầm trong các hốc núi. Nằm trong lán nhìn ra ngoài bác sĩ Cần trông thấy từng tốp người bẩn thỉu rũ rượi rách rưới lử khử bò lên từ mấy cái giếng đào vàng nhão nhoét bùn đất hun hút tối đen. Nom họ như những bóng ma mỏi mệt vật vờ đang từ dưới âm ty địa ngục trồi lên. Một đám đông đi về phía các hang hốc trong dãy núi. Nhưng cũng có một số ít hơn tách ra đi về phía cái bản nhỏ ở bên kia mấy thửa ruộng lúa nước. Cái đám đông đang đi về phía núi là dân tứ chiếng về đây đào vàng thuê cho xã. Họ ngủ ở trong các hang hốc trong núi. Còn đám ít người kia là dân ở mấy mường Conmol trong vùng.   
Tối hôm đó phải hơn tám giờ gã trai Hoàng và cô Kim Thoa mới mò mẫm lần về hang. Trời lúc này tối đen như mực. Khi gã trai bật lửa lên gã giật mình nhìn thấy ông bác sĩ đang trùm chăn ngồi co ro trên sạp giữa một bầy chuột to tướng lơ láo bò đi bò lại. Thấy ánh lửa bọn chuột chẳng thèm chạy trốn mà có con còn quắc mắt nhìn. Cô Kim Thoa nhặt một que củi vụt lấy vụt để bọn chuột tóa tợn rồi đưa cho bác sĩ Cần hai cái bánh chưng tí hin. Cô nói:  
- Ông ăn tạm. Mua ở hàng nước ngoài đường quốc lộ đấy. Ngày mai mới chính thức nối lửa khơi bếp nấu cơm. Buồn ngủ quá. Ði ngủ đây.   
Nói rồi Kim Thoa ngáp một cái rõ to lăn ra sạp rúc đầu vào đống chăn còn ấm hơi ông bác sĩ. Cô gái xuýt xoa:   
- ấm quá ấm quá.   
Một lúc sau đã thấy cô ngáy gừ gừ trong cái chăn. Chắc là cô gái đã ngủ rồi. Gã trai Hoàng chưa ngủ. Gã ngồi cạnh ông bác sĩ nhìn ông đang nhai tóp tép rồi cúi xuống im lặng hút thuốc và nghĩ ngợi. Người gã nồng nặc mùi rượu. Gã nói:   
- Chiều nay con đã đi tăm một lượt. ở đây chỉ được cái trật tự an ninh thôi. Chúng ta đến hơi muộn ông bác ạ. Cờ tàn đến nơi rồi. Bọn đến trước đã ăn hết nạc bây giờ là cái đoạn vạc xương đây. Con đã xuống thử mấy cái giếng. Cũng ghê người. Hun hút như chui xuống âm ti địa ngục. Nước ở trong lòng đất lạnh buốt. Nhưng mà phải xuống giếng thì mới hy vọng. Nghe nói có ru bi ở dưới rất sâu trong đất. Ðã nhiều thằng vớ được ru bi rồi. Ru bi còn gấp mười vàng. Chỉ một hòn tí tẹo thế này thôi là đổi đời. Tiền tỉ đấy ông bác ạ   
Gã trai co chân đá một con chuột đang gậm cái lá bánh rồi lại thong thả nói tiếp:   
- Chiều nay con đã mua tích kê vào bãi. Mua trọn gói cả tuần. Hai ngàn một người một ngày. Con cũng đã thuê ủng, bao tay và sàng gỗ cho ông bác và con cái Thoa rồi. Hai người đãi vẩy vàng ở suối. Ông Pep nói đúng cả hai không thể chui xuống giếng được. Ðãi ở suối nhàn hơn. Bắt đầu từ ngày mai ông bác và cái Thoa đi làm theo tầm nghĩa là sáng đi tối về. Sáng dậy nấu cơm ăn no đi làm. Trưa ăn uống nhì nhằng nghỉ luôn tại bãi suối. Chiều làm đến năm giờ thì nghỉ. Có kẻng gõ hẳn hoi. Còn con thì phải làm theo ca. Lúc ca ngày lúc ca đêm. Phải làm theo ca để hút nước không thì đào đến đâu nước lại vào đầy đến đó là toi cơm cháo. Chẳng thế mà mỗi giếng thuê tới hai máy bơm Hitachi. Một máy làm việc một máy dự phòng. Ðấy. Ðại đại công việc là như vậy. Thôi bây giờ ta đi ngủ lấy sức ngày mai đi làm.   
Nói rồi gã trai Hoàng lăn ngay ra sạp. Gã nằm ngay cạnh cái đống chăn lù lù của cô gái. Ðôi giầy Adiđát to tướng bê bết bùn nơi chân gã thò ra ngoài sạp. Gã trai chẳng thèm cởi giầy ra nữa. Gã nằm ngửa đầu gối lên hai tay. Hai mắt nhìn chăm chăm cái túi du lịch dúm dó đang treo thõng thượt trên trốc lán, trán nhăn lại nghĩ ngợi tính toán. Nhưng chỉ vài phút sau đã thấy gã ngủ ngon lành. Gã vẫn nằm giữ nguyên tư thế đó vẫn như đang chìm sâu trong suy nghĩ chỉ có khác là hai mắt thì nhắm lại mồm há ra như một đứa trẻ. Ðêm hôm đó vào lúc quá nửa đêm bác sĩ Cần bò dậy lần ra ngoài cửa hang đi đái. Gió đêm lạnh thấu xương tủy. Dưới cánh đông nơi mấy cái giếng đào vàng đang sáng nhấp nháy ánh điện. Vẫn có tiếng máy nổ xình xịch đều đều. Ngược gió nên tiếng máy nghe rất buồn: Có lẽ nó cũng buồn như thân phận mấy người thợ đang bì bọp đào bới dưới đáy mấy cái giếng vàng đó thôi. Bác sĩ Cần đứng thần ra một lúc lâu. Sương rơi xuống đầu ông lạnh buốt. Khi quay vào hang khơi to ngọn đèn dầu ông bác sĩ nhìn thấy ông cháu ngoại của cụ phó Thực đã lăn xuống đất từ lúc nào đầu gã gối lên một ông đầu rau đen xì. Còn cô Kim Thoa thì nằm xoay dọc trên sạp dạng hai chân rõ rộng thật thoái mái. Hai mắt cô gái mở to bất động. Thì ra cô gái có tật ngủ không nhắm mắt.   
  
\*   
  
Thấm thoát bác sĩ Trương Vĩnh Cần và đôi trẻ đã ở bãi vàng Chiềng Ðộng được nửa tháng. Công việc và đời sống cũng đang dần dần vào nền nếp. Gã trai ông cháu ngoại cụ phó Thực làm việc ở đội đào giếng. Hôm thì làm ca ngày. Hôm thì làm ca đêm. Trước khi xuống giếng gã khoác lên người đủ thứ. Nào là mũ nhựa bảo hộ lao động có cả kính che mắt, ủng cao su Trung Quốc. Cuốc chim găng tay và cuộn dây chão tổ bố vắt qua vai. Toàn là dụng cụ lao động bắt buộc người thợ đào vàng phải tự mua sắm nếu không thì phải thuê của ban quản lý bãi. Trông gã oai vệ như phi công sắp bay vào vũ trụ. ấy vậy mà chiều về nom gã thê thảm như con chuột ghẻ bị ngâm nước. Quần áo đầu tóc ướt sũng. Mặt mũi tím đen. Hai bàn tay quắt lại ngâm nước nhiều quá nên cứ bạc ra răn reo như bàn tay khỉ già. Công việc đào bới dưới đáy giếng còn khủng khiếp hơn cả đào mỏ than mỏ đồng mỏ chì. Có một lần bác sĩ Cần đi qua giếng vàng ngó xuống đầu tóc ông dựng đứng lên vì kinh hãi. Giếng sâu hun hút tối đen. Thành giếng bê bết bùn lởm khởm nhô ra thụt vào những phiến đá đen xì đủ mọi hình thù kỳ quặc. Ðây là vùng đá vôi trầm tích đào sâu xuống luôn gặp hiện tượng Cát tơ nước ngầm vì thế đáy giếng lúc nào cũng phun đầy trào nước. Hai máy bơm một giếng thay nhau làm việc liên tục thả xuống những ống cao su hút nước to bằng cổ tay cổ chân đen xì lòng thòng nom như những con trăn yêu tinh đang từ dưới âm ti hắc ám bò lên trần gian. Sức vóc ông già đàn bà con gái chui xuống dưới đáy giếng đào bới vài hôm chắc lăn ra chết tắc tử. Bác sĩ Cần và cô Kim Thoa làm cái việc đãi vàng ở khúc suối Cam chảy sát chân núi. So với việc chui xuống giếng đào bới công việc này nhàn nhạ sung sướng hơn nhiều lại không sợ đổ đá lơ đất và hít phải khí độc chết người như bỡn. Tuy nhiên làm được vài ba hôm suốt ngày ngồi còng lưng hai chân tay ngâm trong nước suối lạnh buốt ấy là chưa kể phải liên tục đảo qua đảo lại những xảo cát sỏi nặng chình chịch khiến hai vai đau ê ẩm muốn rụng khỏi người thì công việc này cũng chẳng dễ chịu nhẹ nhàng gì. Có lẽ suốt mấy chục năm nay rồi tính cả thời gian chưa xuống làm ở nhà xác thì đây là những ngày đầu tiên bác sĩ Trương Vĩnh Cần phải lao động chân tay nặng nhọc như vậy. Ôi cái kiếp một đời bác sĩ trí thức chỉ quen kính trắng áo choàng chưa bao giờ phải mó tay vào những việc phu phen tạp dịch đất đá hạ tiện. Cũng cần phải nói rằng nếu như ngày xưa thì chắc chắn ngồi còng lưng làm cái công việc nhọc nhằn khốn nạn như thế này độ ba ngày thôi, quá lắm bảy ngày là ông bác sĩ sẽ lẳng lặng chuồn thẳng một hơi không bao giờ dám ngoái đầu lại. Nhưng những ngày này thì lại khác. Và đó cũng là điều may mắn vì những ngày tháng giang hồ ăn bờ ngủ bụi đói no mưa nắng đã khiến ông bác sĩ quen dần với cái đói rét khổ nhục. Và cũng còn một điều nữa cần nói lại không thừa ấy là do mắc phải căn bệnh tâm thần phân lập thể hoang tưởng ảo vọng khiến ông bác sĩ đã mất gần hết cái nhu cầu đòi hỏi hưởng thụ mọi sự khoái lạc. Ông chẳng còn mấy để ý tới sự hơn thiệt cũng như nỗi nhọc nhằn vất vả hay một đời sống nhàn hạ dễ chịu. Ông vô cảm dần với cái thế giới hỗn loạn xung quanh ông cũng như ông vô cảm dần với cái thế giới nội tâm lúc nào cũng cuộn réo, vật vã những thèm khát dục vọng của chính bản thân mình. Cuộc sống riêng của bác sĩ Trương Vĩnh Cần ở bãi vàng Chiềng Ðộng xem ra lại có phần thư thái dễ chịu vì hầu như chẳng có ai để ý tới một lão già gầy ốm rách rưới mát mát chập chập, nửa giống lão ăn mày ăn xỉn, nửa giống con khỉ già suốt ngày chỉ biết cúi mặt xuống những xảo sỏi cát bùn đất bẩn thỉu tanh tưởi. Cũng vì sức khỏe kém nên hết một ngày ngồi đãi vàng ở suối bác sĩ Cần chỉ còn đủ sức lê đôi chân giá buốt về đến hang là lăn ra thở như kéo bễ. Trời nhọ mặt chim sáo đá, chèo bẻo cu gáy, diều hâu từ ngoài cánh đồng rủ nhau bay về tổ trong các hang núi hốc núi thì bác sĩ Cần cũng rúc vào chăn đi ngủ. Ông chẳng giao du với ai, chẳng trò chuyện với ai. Tối nào ông cũng đi ngủ rất sớm mà không hề đi uống rượu đi đánh bạc đi đổi chác hàng hóa hoặc là đi chơi gái. Trong khi đó thì cuộc sống ở các bãi vàng chỉ thực sự bắt đầu khi màn đêm buông xuống. Phần lớn thợ đào vàng đãi vàng đều là người từ những phương trời đói rách mò đến. Ðó là những kẻ nghèo kiết xác những gã tù tội mang nhiều tiền án tiền sự, những gã nhà nông đã quá chán nản cày bừa. Những gã cựu chiến binh vô nghề nghiệp, những thằng trí thức phẫn chí và không ít những cô cậu trẻ tuổi còn hám tiền hơn cả hám tình. Ðại đa số họ lần mò đến các bãi vàng với tâm trạng của những kẻ đi đánh tá lả đánh bài tây, đánh đầu đít. Mười kẻ trong số họ thì cá mười không một xu dính túi, không có lấy một lon gạo một cân cá khô giấu trong bị trong túi xách du lịch nhưng đêm nào cũng nhẩy cẫng lên trong giấc mơ một phút đổi đời hóa thành triệu phú tỉ phú. Ban ngày từ sớm tinh mơ đến chiều tà những con người khốn khổ khờ khạo ấy làm việc quần quật như một lũ nô lệ thời trung cổ. Ban đêm tối tăm họ tìm đến rượu mạnh cờ bạc, tình dục để giải sầu tự đánh lừa mình thêm can đảm nuôi tiếp cái dị mộng một lúc nào đó sẽ tình cờ đánh cắp được vàng bạc rơi vãi cửa ông Trời. Ðã có không ít những lời đồn thổi kể về những cuộc đồi đời bất ngờ giật gân còn hơn cả trong mơ của một thằng lưu manh kiết xác qua một đêm hụp lặn dưới các hang lỗ âm ty địa ngục bỗng trở thành một gã tư sản có bạc tỉ trong tay sống cuộc đời vương giả giàu sang trọn kiếp. Nhưng lời đồn thổi vẫn chỉ là lời đồn thối. Những kê đào được vàng cục vàng cây, vồ được ru bi đá đỏ may mắn hơn trúng số độc đắc ấy giấu mặt giấu tên, cao chạy xa bay lủi trốn vào xó nào mấy ai nhìn rõ mặt họ. Còn thì trăm ngàn con người rách rưới nghèo đói, túi đã cạn tiền rời bỏ quê nhà lân tìm đến các bãi vàng thì cả trăm ngàn con người đó vào một ngày lại lếch thếch rời bỏ miền đất hứa đó với cái bụng rỗng không với cái túi vẫn cạn tiền, đèo thêm cái thể xác đã bị vắt kiệt sức lực như múi chanh bị vắt đến nát bét các con tép. Nhưng đó là cảnh ngộ của người đời còn đối với bác sĩ Trương Vĩnh Cần thì lại khác hẳn. Có lẽ ông là thằng người duy nhất đi đào vàng mà lại chẳng màng tưởng đến vàng. Ngày qua ngày ông chăm chỉ còng lưng ngâm cái đít nhọn hoắt và chân cẳng nghêu ngao vào dòng suối lạnh ngắt. Ông sảng xẩy những sọt đất cát lẽo nhẽo bùn nước tự nguyện như một bệnh nhân đang luyện tập vật lý trị liệu và thành khẩn như một tín đồ đang hành xác để tự cứu rỗi tâm hồn chồng chất những tội lỗi xấu xa của mình. Công việc hàng ngày đã khiến ông gần gũi kết thành đôi bạn thân với cô Kim Thoa. Và cho đến ngày thứ tư cùng sống với nhau ở bãi vàng Chiềng Ðộng, bác sĩ Cần mới hay cô Thoa chính là cô con gái rượu độc nhất của ông con thứ tư của cụ phó Thực, cũng đồng thời là chủ cái cửa hàng điện máy xoong nồi và cũng là người vừa mới mua lại cái nhà 4 tầng của mẹ gã trai Hoàng. Như vậy cô Thoa và gã trai Hoàng đây là anh em họ có cùng dòng máu trực hệ.   
- Thằng Hoàng hận bố nó nên đi đào vàng chứ cháu thì chẳng cần vàng. Cháu chỉ thích đi chơi hoang mà thôi. Ðổ mẹ nó đi ông bác ạ Biết đến bao giờ mới gom được một hoa một chỉ. Dở người!   
Cô Kim Thoa đã nói như vậy một lần tình cờ cô nhìn thấy mấy cái vẩy vàng nhỏ xíu lấp lánh trong cái sàng gỗ bết bùn của ông bác sĩ. Rồi một đêm gã trai Hoàng đi ca dưới giếng vàng, cô ngồi trùm chăn trên cái sạp uống nước chè đặc chát không hiểu sao lại kể lể cho bác sĩ Cần nghe:  
"Cháu thi đại học luật hai lần trượt vỏ chuối. Lần thứ ba ông già cháu bỏ ra một cây bẩy thuê người thi hộ ai dè bị thộp cổ. Thế là mất toi tiền mà cháu thì vĩnh viễn gút bai cánh cửa trường đại học. Gần năm nay rồi cháu chẳng biết làm gì cả. Mà có lẽ cháu cũng chẳng thiết nghĩ tới đời cháu mai đây như thế nào nữa. Bố cháu suốt ngày ngồi trên đống xoong chảo bếp ga lò điện ôm cái máy tính Hitachi. Ông ấy bảo:  
- Tao không thuê mày trông hàng hộ đâu vì tính mày buông tuồng cẩu thả lắm. Vả lại có một cái cửa hàng xoong nồi điện bé như cái lỗ mũi này thì mình tao trông nom là cũng thừa rồi. Ngay cả mẹ mày tao cũng có cần đâu. Cứ chơi cho chán chê đi con ạ. Sang năm tao cho mày ít vốn mua lấy một cái sạp cạnh mẹ mày ở ngoài chợ mà buôn nước mắm và muối i-ốt. Buôn hai thứ đó nhớt nhát rề rà tuy không ăn đậm nhưng nó bền vì đó là hai thứ ăn lúc nào người ta cũng cần. Nói dại mồm rúi có lỗ phá sản thì cũng chỉ mất mấy vại nước mắm và vài bao muối là cùng".   
Cô Kim Thoa kể lể như vậy rồi cười phá lên:   
"Có lẽ cháu sẽ là một mụ buôn mắm ở cái góc chợ đồng rừng thôi. Ôi trời ơi luật sư ơi luật sư ơi".   
Chỉ có gã trai Hoàng là thực tâm cay cú đi đào vàng trong cái nhóm ba người này. Cái chuyện ông cụ phó Thực hiện về báo mộng xui nó vào nghĩa địa Ðá đen đào trộm mả ăn cắp cái đầu lâu ông thày cúng người Thổ để làm bùa chú phù hộ tìm ru bi đá đỏ trong lòng đất chỉ là chuyện bịa. Cái hồi ông cụ phó Thực chưa có ý định bán nhà mua quả đồi lùn làm nơi cất giữ vĩnh viễn hài cốt của anh con trai cả. Một lần theo ông ngoại vào khu nghĩa địa Ðá đen để nhằm trước một chỗ cho bác Xuân nếu đón được bác ở Trường Sơn về gã trai Hoàng đã được ông cụ phó Thực chỉ cho một ngôi mộ chôn ông thày cúng người Thổ. "Ðấy là ngôi mộ giả". Ông cụ phó Thực kể cho ông cháu nghe như vậy!. Ông thầy cúng nằm trong ngôi mộ chỉ là một cái đầu lâu được đẽo bằng gỗ mít. Các ông thầy cũng cạnh tranh làm ăn ghen ghét nhau mới bày ra cái trò này để yểm nhau đấy. Nhưng nghe nói nếu bốn chục năm sau đào lên mà cái đầu lâu bằng gỗ mít ấy chưa mục nát thì đấy lại là bùa ngải rất thiêng cầu gì được ấy. Chuyện đi đào vàng ở mường Chiềng Ðộng gã trai Hoàng đã âm mưu từ lâu rồi, nhất là từ khi mẹ nó ốm đau bê bết, bố nó lừa đảo bán cái nhà hàng caraôkê 4 tầng cho chú tư buôn xoong nồi đồ điện. Gã trai Hoàng hận lắm. Ðáng nhẽ ra cái nhà hàng 4 tầng ngất ngương to nhất nhì phố huyện này phải là của nó chứ. Hơn nửa năm nay nó đều đặn cắt những bài phóng sự in trên các báo lá cải mô tả những chuyện đâm chém hãm hiếp cướp giật ở bãi vàng Chiềng Ðộng. Nó còn tìm một tấm bản đồ mường Chiềng Ðộng đem dán ở đầu giường ngủ và âm thầm chuân bị đồ nghề dụng cụ thuốc men tiền bạc. Thoạt đầu gã trai Hoàng định rủ một ả ca ve hay đến hát caraôkê không lương ở quán nhà hắn. Ði đào vàng là phải có nam có nữ thuận âm dương mới động được lòng trời đất. Không nhớ có một bài báo nào đã viết như vậy. Nhưng rồi khi thấy cô em họ Kim Thoa thi trượt hết cửa vào đại học suốt ngày nằm nghêu ngao ở nhà thế là gã trai Hoàng bèn rủ đi cùng. Tất nhiên cô em Kim Thoa nhận lời ngay. Gã trai Hoâng giữ kín âm mưu đi đào vàng kể cả ông ngoại gần gụi thế mà gã cũng không hở cho biết. Khi ông cụ phó Thực đột ngột nằm xuống hôm trước thì hôm sau gã trai quyết định lên đường. Nhớ lại câu chuyện cũ của ông ngoại và cũng định thử một cái biết đâu đấy, gã trai bèn rủ cô em họ mò vào nghĩa đại Ðá đen đào trộm ngôi mả giả chôn cái đầu lâu gỗ của ông thầy cúng người Thổ.  
Theo như ông cụ phó Thực kể lại thì ngôi mộ giả này có từ thời ông còn là một gã phó cối trai tráng mới mò lên đáy lập nghiệp. Dễ phải quá nửa thế kỷ rồi vì vậy đào bới đấy nhưng gã trai Hoàng cũng chẳng hy vọng gì lắm. Hơn năm chục năm xương người cứng rắn ghê gớm thế mà cũng hóa đất mủn chứ nói gì một súc gỗ mít. ấy vậy mà thật kinh hoàng khi thục tay vào cỗ tiểu sành lạnh buốt thì gã trai Hoàng lại móc lên được một cái đầu lâu gỗ xạm đen lạnh buốt. Không hiểu được sao tẩm bằng dược liệu gì bí ẩn mà chỉ rửa qua bằng rượu mạnh là cái đầu lâu trắng nhởn như vôi. Khỏi phải nói lúc đó gã trai Hoàng ngỡ ngàng kinh ngạc như thế nào. Và có lẽ vì thế gã không còn đủ ngạc nhiên thêm nữa khi bất chợt nhìn thấy bác sĩ Cần mò đến gần ngôi mộ. Gã trai bỗng tin ngay tất cả mọi chuyện này xẩy ra là do ông ngoại gã báo mộng phù hộ cho gã. Từ bé kể trong lũ cháu đông đúc của ông cụ phó Thực thì gã trai Hoàng là thằng bé kháu khỉnh hơn cả. Gã chẳng có cái cằm lẹm và cặp chân đi chứ bát tất tả như mẹ nhưng gã cũng chẳng có cái dáng người quắt queo và nước da lờn lợt như của ông bố. Gã nhẩy vọt lộn hẳn một vòng về ăn theo gien của bà ngoại người Thồ vì vậy da gã trắng như trứng gà bóc, tóc hơi loăn xoăn và nụ cười có tới hai lúm đồng tiền. Thể xác đã vậy cái tính nết cũng giếng tính bà ngoại chẳng sai gì, hiền lành thật thà lúc nào cũng múm mỉm cười không biết giận ai và đánh trả lại ai bao giờ. Ðầu óc tuy có chậm chạp hơi dốt một tý nhưng được cái đã nhớ cái gì thì chắc như khắc vào óc vào tâm. Một đứa bé như thế nếu được hương tình yêu thương của bố mẹ đầy đủ và chăm sóc giáo dục chu đáo thì khi lớn lên dẫu chẳng thành một thanh niên giỏi giang xuất chúng thì cũng là một anh chàng dễ mến đáng yêu luôn làm việc thiện cho mọi người xung quanh.   
  
Tuy nhiên cái số làm người của gã trai Hoàng là cái số một thằng ăn phải cứt gà. Cái cách ăn ở ích kỷ khôn vặt lại nhẫn tâm của ông bố phòng văn hóa phố huyện về hưu một cục, đã như thuốc độc dớt rãi bẩn thỉu bắn vào tâm hồn trong trẻo nhậy cảm của gã trai. Càng lớn lên gã càng trở nên thô lỗ cục cằn hoảng hốt thỉnh thoảng lại có những hành vi xử thế rất kỳ quặc khó hiểu chẳng khác gì như loài cầm thú một kẻ mắc phải một chứng bệnh tâm thần dị mộng nào đó. Có lẽ vì thế mà một đêm mót đái quá bác sĩ Cần tỉnh dậy thì chợt nhìn thấy gã trai Hoàng đang cố đè cô em họ Kim Thoa ra ngay bên cạnh ba ông đầu rau đòi làm tình. Bị ăn một cái tát thế là gã lồm cồm bò dậy ôm mặt nghiến răng rít lên khóc ư ử. Còn một lẽ nữa là gã trai hay bất chợt tin vào một điều gì đó rất vớ vẩn rồi cứ thế tin là như vậy. Mà một khi đã tin rồi thì không gì thay đổi được. Cũng vì thế khi đào được cái đầu lâu gỗ mít của ông thầy cúng người Thồ vẫn còn chưa mục nát dưới nấm mộ giả thì gã trai bỗng tin chắc rằng ông ngoại gã đã về báo mộng phù hộ cho gã tìm được bùa ngải linh thiêng để tìm ra vàng bạc thậm chí cả đá đỏ ru bi ẩn giấu tại bãi vàng mường Chiềng Ðộng. Vì vậy tới bãi vàng được ba hôm là gã trai đã lo lắng lập ngay một cái bàn thờ thần tài. Không biết gã moi ở đâu ra một cái mâm nhôm bóng nhoáng giữa lòng mâm có trạm khắc hai con rồng vờn một qua cầu và đủ cả hương hoa vàng mã. Và những hôm làm ca đêm trước khi đi làm độ nửa giờ gã bày hương hoa vàng mã và cái đầu lâu gỗ vào mâm đặt ngay ngắn ở góc hang quay ra hướng Bắc thắp hương lầm rầm khấn vái rất lâu đợi cho đến lúc cháy hết tuần hương gã lại cẩn thận gói gọn cái mâm cúng thần tài vào vuông vải đỏ nhét vào túi du lịch treo lên trốc lán rồi mới mặc quần áo đi ung vác cuốc chim đi xuống giếng vàng. Sở dĩ gã chỉ cầu thần tài vào ban đêm và sau đó lại giấu mâm cúng đi vì gã sợ bọn người tứ xứ ở các hang động xung quanh để ý tới mặc dù nỗi lo sợ này của gã trai Hoàng là thừa vì dân đào vàng đi thành từng nhóm hoặc từng gia đình sống rất giữ miếng biệt lập bí mật rất ngại giao du hàng xóm với nhau vì họ sợ bị cướp bóc hãm hiếp và biết bao cạm bẫy tội ác nguy hiểm rùng rợn rình mò họ. Vì là một kẻ gần như vô cảm với thế giới xung quanh lại mất hắn cái nhu cầu tò mò nhúng mũi vào chuyện của người khác nên bác sĩ Trương Vĩnh Cần chẳng thể biết và ông cũng chẳng cần biết cái đầu lâu gỗ mít bùa ngải có giúp gã trai Hoàng tìm được vàng hay ru bi đá đỏ hay không. Hàng ngày ông bác sĩ chỉ biết chăm chỉ đi theo cặp mông tròn vo đầy vẻ gợi dục của cô Kim Thoa xuống sàng đất cát tìm vẩy vàng ở dưới bãi. Ông bác sĩ làm việc cần cù như một con chó già được huấn luyện rất kỹ lưỡng. Ông chỉ biết nhẫn nại sàng đi sàng lại hết sọt đất cát này đến sọt đất cát khác. Ông cũng chẳng quan tâm tới những cái vẩy vàng bé li ti như hạt bụi thỉnh thoảng lại lấp loáng mắc kẹt lại nơi đáy sàng mà đã có lần cô Kim Thoa nhìn thấy rồi toẹt một câu: "Ðồ mẹ nó đi ông bác ạ. Bao giờ mới gom được một hoa một chỉ. Dở người!".  
  
Có lẽ vì thế bác sĩ Cần cứ ngẩn người ra trong một đêm mưa lất phất. Cô Kim Thoa bỗng lôi cổ ông dậy rồi nhăn mặt rỉ vào tai ông:   
- Thằng Hoàng nguy mất ông bác ạ. Phải võng nó đi bệnh viện thôi.   
Bác sĩ Cần dụi mắt hỏi lại:  
- Tại sao lại phải võng đi bệnh viện.   
Cô Kim Thoa lúng túng:  
- Nó đau bụng.   
Bác sĩ Cần điềm nhiên nhìn gã trai đang nằm rên rỉ quằn quại:  
- Ðể tôi khám cho.   
Nhưng khi ông bác sĩ vừa vén áo của gã trai lên thì gã chồm ngay dậy, bọt mép xùi ra cả đống như con chó dại hung dữ:  
- Lấy cho tôi cái chậu.   
Cô Kim Thoa lao vào góc lán bê ra cái chậu nhựa đỏ hàng ngày vẫn vo gạo rửa rau rửa mặt và đựng nước ăn. Gã trai vồ ngay lấy cái chậu rồi tụt phăng quần đưa cái chậu ốp vào đít. Và gã nhăn mặt rặn kịch liệt như một kẻ bị táo bón khủng khiếp. Cô Kim Thoa bịt mũi quay mặt đi. Còn bác sĩ Cần thì ngồi im lặng chăm chăm nhìn gã trai với đầy vẻ thông cảm của một ông bác sĩ. Ông giục giã khuyên bảo gã:   
- Nín hơi. Dồn hơi xuống xương cụt chuyển dần sang đan điền rồi rặn thật mạnh thật dứt khoát.   
Gã trai nghiến răng vằn mắt cố làm theo lời chỉ dẫn của bác sĩ Cần. Nhưng rồi đít gã chỉ phì ré ra một luồng nước lã trong suốt. Gã qụy xuống mặt xám ngoét. Hai tay gã cào cấu một cái ủng Trung Quốc dính bết đất. Gã thở hắt ra:   
- Tôi bị thủng bụng rồi.   
Bác sĩ Cần đặt tay lên cái bụng căng trướng như cái trống của gã trai. Ông bác sĩ thong thả nói:  
- Ðúng rồi. Thủng dạ dầy.   
Và ông ghé sát xuống cái mặt tím đen của gã trai:   
- Có tiền sử viêm loét dạ dầy phải không?   
Gã trai cong người lên mắt lác xệch có lẽ vì đau quá. Và gã bật ra một câu đến nỗi vô cảm như ông bác sĩ cũng khiến ông phải giật bắn người:  
- Ðù má mày. Hỏi ngủ như cái con bòi.   
Ngay đêm hôm đó gã trai Hoàng được võng đi cấp cứu. Số gã trai Hoàng chưa chết nên cách bãi vàng mường Chiềng Ðộng non mười cây số có một cái trạm xá của lâm trường. Cũng chính ông Bạch Văn Pẹp đã chạy thốc vào bản thuê bằng được hai thanh niên Thổ quần bò mũ cối chặt đòn làm cáng võng gã trai Hoàng với giá năm ngàn một người cộng thêm ba ngàn tiền mua cây tre đực làm đòn cáng. Ðến trạm xá thì gã trai Hoàng đã thổ ra hàng đống máu và dớt rãi. Gã được tống ngay lên một chiếc u oát chạy một lèo đến bệnh viện tỉnh cách đó ba chục cây sế. Tại đấy sau khi hội chấn gã trai Hoàng được khênh ngay lên bàn mổ với tờ bệnh án ghi rất rõ rành: Thủng dạ dày vì nuốt phải quặng đá sắc cạnh có lẫn độc tố Anixitanít. Bác sĩ Cần và cô Kim Thoa tất nhiên là cũng leo lên cái u oát đi cùng gã trai Hoàng tới bệnh viện tỉnh. Trong khi gã trai được đưa vào hội chẩn rồi khênh lên bàn mổ thì bác sĩ Cần và cô Kim Thoa ngồi đợi ở ngoài cổng bệnh viện. Cô Kim Thoa rất thông minh ghé vào phòng thường trực tống luôn cho anh bảo vệ mười ngàn nhờ gọi điện thoại về cho bố đẻ của gã trai ở nhà.   
  
Hai ngày hôm sau bác sĩ Cần đang vật vờ ở hành lang phòng hậu phẫu thì cô Kim Thoa nhanh nhẩu dẫn một người đàn ông mặc áo lông Lào đội mũ len dạ mặt lờn lợt vội vã đi từ ngoài cổng vào. Vừa nhìn thấy bác sĩ Cần người đàn ông nhăn nhó như khỉ bị cấu vào đít:   
- Thằng cháu nhà tôi nó dại đã đành. Ông bác chừng ấy tuổi đã chẳng can ngăn lại đầu têu a dua quyến rũ lũ trẻ. Tĩền bạc có phải là cứt đâu mà moi dưới đất lên được. Thật là vô trách nhiệm. Chẳng nhẽ tôi lại phải báo cho các cơ quan chức năng cái hành vi ngu xuẩn vô văn hóa đó của ông bác.   
Trước lời rủa xả đầy phẫn nộ đó bác sĩ Cần xấu hổ đến dại người. Ông chỉ còn biết đứng ngây ra ú ớ lập cập, đợi người đàn ông đi khỏi lập tức ông bác sĩ cắm đầu lủi nhanh ra khỏi cổng bệnh viện.

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 10**

Không biết đây là lần thứ mấy rồi bác sĩ Trương Vĩnh Cần lại bỏ chạy một cách nhục nhã khiếp sợ như vậy. Mãi cho đến nhiều năm sau này khi đã khỏi bệnh, ngồi nghĩ lại bác sĩ Cần chỉ còn biết thừ mặt ra như ngỗng ỉa rồi cẩn thận ghi vào một quyển vở ý kiến của riêng ông ngờ rằng đó là một trong bảy triệu chứng bệnh lý của người mắc bệnh tâm thần phân lập thể hoang tưởng dị mộng là tự dưng đôi khi cảm thấy vô cùng hổ hẹn cắm đầu bỏ chạy y như một thằng ăn cắp khốn nạn. Lại nói bác sĩ Trương Vĩnh Cần len lén lủi ra đến ngoài đường quốc lộ bèn vắt chân lên cố cắm đầu bỏ chạy. Ông chạy như bị chó dại đuổi. Ông chẳng cần biết có rất nhiều ô tô tải to tướng trùm bạt kín mít đang chạy rầm rầm trên đường. Rồi có một chiếc zin ba cầu kéo rơmóc chất bên trên hàng chục cây gỗ to tồ bố chỉ chút xíu nữa thì cán nát bét người ông thành một tấm da đẫm máu. Ông bác sĩ cắm đầu chạy một mạch dễ đến hai cây số đến khi mắt ông hoa lên hai đầu gối bủn rủn mới chịu dừng lại lảo đảo tạt vào một quán nước trà chén nhà tranh mái lá ở vệ đường. Nhưng vừa đặt đít xuống cái chõng tre thì có một cô gái đầm đìa mồ hôi nóng hừng hực từ phía sau lao tới dúi hai vú vào lưng ông. Cô gái hồn hển kêu lên:   
- Khiếp! Ông già chạy tởm quá. Ðứt hơi người ta rồi.   
Bác sĩ Cần hoảng hốt ngoảnh lại. Mồm ông há ra ngạc nhiên. Cô gái đó là cô Kim Thoa.   
- Tại sao ông bác lại dở chứng ra như thế. Ai làm gì mà bỏ chạy.   
Cô Kim Thoa vẫn hồn hển. Cô hỏi như vậy. Nhưng rồi đã quen với sự ngơ ngác im lặng của ông bác sĩ. Cô Kim Thoa quệt mồ hôi cười:  
- Chuồn là thượng sách. Ngồi lại nghe ông bố thằng Hoàng oán trách ca cẩm vãi nước ra thì cũng mờ đời. Ông bác khôn thật.  
Cô Thoa gọi hai cốc chè đá một cho cô một cho ông bác sĩ. Cả hai ngồi nghỉ thong dong trên cái chõng và cũng thong dong cùng uống cốc chè mát lạnh. Cô Thoa hỏi:   
- Bây giờ đi đâu ông bác nhĩ. Về lại bãi vàng mường Chiềng Ðộng hay là về nhà. Hay là bác cháu ta lại đi du lịch kiểu Tây ba lô. Bác sĩ Cần nói nho nhỏ:   
- Ði đâu cũng được. Cô Thoa toét ra cười:   
- Nếu thế thì đi du lịch Tây ba lô.   
Rồi cô móc ở trong xu chiêng ra một cái ví nhỏ. Cô dúi cái ví xuống chỗ giữa hai đùi cho kín và mở hé ví ra. Cô gật gù:  
- Thừa tiền đi hoang một tháng nữa.   
Ngẫm nghĩ một lúc cô Thoa lại gật gù:   
- Vừa rồi bác cháu ta đi theo chương trình của thằng Hoàng. Còn bây giờ đi theo chương trình của cháu. Ta sẽ lên vùng Tây Nguyên. Ngày xem lễ hội đâm trâu tối uống rượu cần nhảy múa y như mấy bộ phim du lịch vẫn chiếu trên ti vi. Ông bác ưng cái bụng chứ?   
Thấy ông bác sĩ vẫn cứ trố mắt ra. Cô gái lại hiểu theo ý khác. Cô lắc đầu:  
- Khỏi lo chuyện tiền bạc. Cháu bao trọn gói. Cô rút ra ba tờ một trăm đôla màu xanh rồi kẹp trong hai ngón tay ve vẩy ve vẩy.  
- Ðây là lá cờ đi hoang của chúng ta. Ðủ tiền cho hai xuất du lịch Tây Nguyên nếu đi theo các công ty du lịch của nhà nước. Nhưng đi kiểu ấy gò bó lại nhạt nhẽo. Ta đi kiểu đi hoang ông bác ạ. Ði kiểu Tây ba lô. Tự đi theo chương trình của ta vạch ra. Ði bộ đi xe đi tàu hỏa đi tàu thủy đi xe lam xe bò xe ngựa tiện gì đi nấy. Ngủ bờ ngủ bụi ngủ trọ ngủ khách sạn mắc võng ngủ vạ vật trong vườn nhà ai đó. Tiện chỗ nào ngủ chỗ nấy. ăn cơm bụi cơm cầu cơm quán cơm nhà hàng đặc sản hoặc lê la ở chợ quê ăn bánh đúc mắm tôm. Thích ăn cái gì thì ăn cái ấy, tiện ăn chỗ nào thì ăn chỗ ấy. Ông bác đồng ý đi chơi kiểu như vậy chứ. Sướng nhất trần gian. Tất nhiên bác sĩ Cần gật đầu. Cô Thoa trìu mến nhìn ông bác sĩ: Tính nết ông bác hay thật. Bảo gì cũng gật chẳng đòi hỏi cái gì cả. Chơi với ông bác còn thích hơn chơi với lũ chíp hôi. Bây giờ cháu ra ngoài đường đợi bắt xe. Bác cứ ngồi trong quán. Có mặt ông bác là khó làm việc lắm.   
Nhưng cô Thoa không phải ra ngoài đường bắt xe. Cô nói xong thì vừa vặn có một Toyota 12 chỗ máy lạnh kính mờ xè xè dạt vào ngay sát cửa quán. Cửa xe kéo roạt ra. Từ trong xe bước xuống hai người đàn ông. Một người da đen xạm môi thâm xì hình hài có vẻ tiều tụy nhưng mặt mũi rất lanh lẹn cứng cỏi. Còn người kia là một cha đạo áo thâm, da trắng nõn mịn màng như da con gái. Trong xe chất đầy hòm giấy và bao gạo. Không có người nào nữa. Không biết ai là người vừa lái chiếc xe sang trọng này. Hai người khách gọi hai chai nước khoáng mặn uống một cách chay tịnh. Ông cha đạo nói nhỏ nhẻ: - Thưa bác sĩ Chiểu, trưa nay ta ăn cơm ở ngã ba Lộc Bảo hay là ở cầu Côn Ðệ. Người đàn ông da đen xạm được gọi là bác sĩ Chiểu lễ phép gật đầu:  
- Thưa cha, trưa nay ăn cơm ở đâu cũng được ạ.   
Nom cách họ uống nước và nói chuyện với nhau cũng blết cả hai đều rất trọng nể nhau. Có lẽ vì vậy nên khi cô Thoa đến hỏi xin đi nhờ và xin gửi tiền lộ phí thì người đàn ông tên là bác sĩ Chiểu nhã nhặn nói với cô Thoa:   
- Ðây là xe của cha Tạc. Cô cứ hỏi xin cha. Tôi nghĩ rằng chắc là cha không chối từ.   
Quả nhiên là cha Tạc không từ chối. Tuy nhiên cha vẫn quay sang hỏi bác sĩ Chiểu:   
- Chắc là bác sĩ cũng vui lòng cho họ quá giang.   
Tất nhiên là bác sĩ Chiểu vui vẻ gật đầu. Thấy việc đi nhờ xe trôi chảy dễ dàng như vậy cô Thoa thích lắm. Cô cám ơn luôn miệng rồi len lén trả tiền hai chai nước khoáng mặn. Cô nói với bác sĩ Cần:  
- Hên rồi đấy ông bác ạ Cháu biết ngay mà không có thằng Hoàng là chỉ có hên trở lên thôi. Thằng Hoàng nặng vía lắm. Mồ mả người ta mà nó còn dám đào bới. Vì thế mới bị thủng bụng thủng ruột. Ði với nó thì cũng vui nhưng rất xui xẻo.   
Cô Thoa nói đúng. Ngay lộ trình đầu tiên chuyến du lịch theo kiểu Tây ba lô của bác sĩ Cần và cô gái đã gặp hên không chỉ vì hỏi nhờ xe được ngay mà chuyến xe này sẽ chạy thẳng một mạch lên tới thị xã Buôn Nát cũng là cái thị xã cửa ngõ đầu tiên cửa vùng núi rừng Tây Nguyên.  
- Cháu đã xem tới bốn lần bộ phim du lịch giới thiệu cái thị xã Buôn Nát này trên ti vi. Bốn lần ông bác ạ. Chúng ta sẽ nghỉ tại Buôn Nát uống cà phê rồi đi thăm thác Luông đi thăm vườn cà phê và đi thăm cả biệt thự của vua Bảo Ðại nữa. Y xì như trong bộ phim chiếu trên ti vi ấy.   
Khi leo vào xe ngồi rồi cô Thoa rồi vào tai ông bác sĩ như thế. Rồi cô cười múm mỉm và lại tiếp tục rỉ vào tai ông bác sĩ:   
- Hay thật cái ông mặt đen môi thâm kia cứ ngỡ là lái xe hóa ra lại là ông bác sĩ. Còn cha đạo thì lại lái xe. Thành thạo như một anh tài. Buồn cười thật.   
Leo lên xe ngồi lọt thỏm giữa những bao gạo và những thùng giấy to tướng được chằng buộc rất chặt rất kỹ, bác sĩ Cần lặng im nghe cô Kim Thoa rủ rỉ bên tai rồi ông thiếp dần vào một giấc ngủ chập chờn. Có một lúc đầu ông đổ ngoẹo lên một cái thùng giấy và mặc dầu đang nửa thức nửa ngủ mà mũi ông vẫn ngửi thấy mùi thuốc tây quen thuộc. Một thứ mùi nghề nghiệp đối với bác sĩ Cần. Tùy vậy ông cũng chẳng hề băn khoăn tự hỏi tại sao chiếc xe sang trọng này lại chất đầy bao gạo và các thùng thuốc tây cũng như ông bác sĩ chẳng hề một chút tò mò về hai người đàn ông đầy vẻ khả nghi này chở gạo và thuốc tây lên vùng núi rừng Tây Nguyên để làm gì. Họ là những kẻ buôn lậu đang giả mạo bác sĩ và cha cố ư? Còn cô Kim Thoa thì sau một lúc rủ rỉ bên tai ông bác sĩ, cô gái ngả vật ngay ra thành ghế, rất tự nhiên ngả đầu lên vai bác sĩ Cần. Cô gái ngáy gừ gừ êm êm cứ y như mèo đang hen. Mặc cho hai vị khách đi nhờ đang gà gật sau xe, ông cha đạo tên là Tạc và bác sĩ Chiêu vẫn cho xe phóng vùn vụt như bay trên con đường quốc lộ càng đi dần về phía Nam càng lên cao mỗi lúc càng vắng vẻ thưa thớt xe cộ đi lại. Cha Tạc lái xe rất cẩn thận nhưng ông đi tốc độ khá dữ dằn. Kim đồng hồ ít khi trỏ dưới vạch 90km/giờ chứng tỏ cha là một gã tài rất điệu nghệ. Còn bác sĩ Chiểu thì chỉ ngồi im lặng bên cạnh cha Tạc hút thuốc liên tục. Ðôi mắt bác sĩ Chiêu lúc nào cũng nhíu lại một phần vì chói nắng, nhưng một phần cũng như đang tự giấu đi những suy nghĩ đang nung nấu trong đầu. Hai người rất ít khi nói chuyện với nhau không phải vì họ phải lái xe hoặc mải mê hút thuốc. Dường như cả hai đang mắc vào một chuyện gì đó hệ trọng chính vì vậy họ đang đeo đuổi những suy nghĩ về chuyện đó. Và có lẽ cũng vì vậy họ chẳng bận tâm gì về hai người khách tình cờ đang gà gật sau lưng họ. Trưa hôm đó chiếc Toyota đỗ lại một ngã ba tên là Lộc Bảo. Ðó là một cái ngã ba bình thường như bao cái ngã ba có tên và không tên khác. Và chắc chắn khách đi đường sẽ không thèm nhớ đến cái tên Lộc Bảo nếu bên vệ đường cạnh một cây muối già xơ xác và cái bảng tin quét vôi trắng đã bị nứt vỡ không có một quán cơm nho nhỏ trưng biển hiệu kẻ nghuệch ngoạc: "Nhà hàng Lộc Bảo chuyên phục vụ các món ăn theo ý khách". Biển hiệu thì như vậy nhưng thực ra quán cơm Lộc Bao chỉ có độc một món cơm canh cá chua và nộm hoa chuối chua ngọt. Hai món ăn rẻ tiền và khá ngon miệng đối với khách bộ hành nhất là cánh lái xe sau hàng trăm kilômet đường dài mỏi mệt háo người. Khi chiếc Toyota sang trọng đổ 4 vị khách xuống vệ đường. Trong quán vắng ngắt chỉ có ông chủ quán cụt tay gày đét như con mắm ria mép đen xì nom giống một gã ăn cắp hơn là một ông chủ quán cơm đang ngồi ngáp trên cái ghế sắt cao lênh khênh. Tuy vậy gã chủ quán rất niềm nở lễ phép và chiều khách. Cô Kim Thoa có ý mời cha Tạc và bác sĩ Chiểu ngồi cùng bàn dùng chung bữa nhưng cả hai người đều cám ơn và từ chối rất nhã nhặn viện lý do hôm nay là ngày ăn chay của họ. Rồi cả hai tới ngồi một bàn riêng ở góc quán và quả nhiên họ chỉ gọi cơm nộm hoa chuối và hai chai nước lavi tinh khiết. Cô Kim Thoa có vẻ ngạc nhiên lắm. Khác với cha Tạc và bác sĩ Chiểu, cô Kim Thoa gọi cơm canh cá chua nộm hoa chuối và sau khi cố nèo thêm một đĩa cá rán. Cô Thoa dõng dạc bảo gã chủ quán cụt tay gầy đét như con mắm: "Rán cho tôi một đĩa cá. Cứ rán đi, chúng tôi đợi. Mang bia ra đây chúng tôi uống trước!". Và thế là ở bàn bên này cô gái và ông bác sĩ già bật bia uống tràn nhắm với mấy miếng măng trong bát canh cá thơm điếc mũi. Ðã mấy lần cô Kim Thoa ngoái sang lễ phép và nhiệt tình bắt chuyện với hai ông chủ xe tốt bụng nhưng cả hai rất hờ hững sau khi họ cũng vâng dạ vài câu đáp lễ lịch sự nhã nhặn. Không biết có phải tự ái hay là quá tò mò khi chủ quán cụt tay bê lên đĩa cá rán và thêm hai chai bia nữa cô Kim Thoa liếc nhìn sang bàn bên của cha Tạc và bác sĩ Chiểu rồi ghé vào tai bác sĩ Cần thì thào:  
- Trông họ khá nghi quá. Cứ như bọn buôn bạc giả ông bác nhỉ.   
Tất nhiên cha Tạc và bác sĩ Chiểu ăn xong bữa cơm trưa trước cô Thoa và bác sĩ Cần. Họ ngồi uống nước xỉa răng hút thuốc lặng lẽ chờ cô gái và ông bác sĩ già không một chút khó chịu sốt ruột. Tới khi ra xe chui vào xe đóng cửa lại rồi cô Kim Thoa bỗng kêu ầm lên là để quên một cái khỉ gió gì đó ở trong quán rồi cô lại chạy bổ vào quán lục đục trong đó một lúc mới quay ra. Dễ chừng cô gái đi tiểu tiện chứ không phải quên cái gì. ấy vậy mà cha Tạc và bác sĩ Chiểu không hề tỏ ra một chút gì khó chịu phật lòng. Xem chừng cả hai đều là những người có giáo dục và kiên nhẫn khác hẳn người thường. Có lẽ nhận ra điều đó nên cô Kim Thoa không còn chủ động muốn bắt chuyện làm quen nữa mà còn có vẻ hơi sờ sợ. Xe chạy được một lúc. Ngọ nguậy ngoái bên này nhìn bên kia một lúc cô gái lại vật người ra đệm ghế ngoẹo một đầu lên vai bác sĩ Cần nhắm hai mắt lại. Chẳng hiểu cô ngủ thật hay là vờ ngủ vì không nghe thấy cô gái ngáy gừ gừ như mèo hen nữa. Trời lúc này đang trưa. Con đường quốc lộ chạy lên vùng cao nguyên vốn đã vắng vẻ lại càng vắng vẻ thêm. Chiếc Toyota sang trọng giờ đây đã phủ một lớp bụi vàng đường trường lao đi vun vút không dưới 100 km/h. Có lúc tốc độ xe còn vọt lên 120 km/h. Thường thường cánh lái xe đường dài rất thích chạy buổi trưa vì vào thời gian này đường vắng xe cộ và người đi lại. Chạy buổi trưa vẫn được lợi đường. Cánh lái xe vẫn hay nói như vậy. Ngả người thoai mái lên đệm ghế hai tay đặt hờ hững trên vô lăng vầng trán hơi nhíu lại nom cha Tạc lạnh lùng và uy nghiêm như đang ngồi trong nhà thờ đợi giờ làm lễ thánh misa ban phát cho các con chiên. Bác sĩ Chiểu ngồi bên cạnh cha Tạc với điếu thuốc lá không bao giờ tắt trên môi. Có một điều lạ lùng là không bao giờ bác sĩ Chiểu ngủ gật và cũng không bao giờ ngoái sang nói chuyện với cha Tạc. Và ngược lại cha Tạc cũng vậy. Cả hai người như đã bị rút mất lưỡi. Một người chỉ im lặng lái xe. Một người chỉ lặng lẽ hút thuốc. Họ không để ý tới nhau cũng như không hề để ý tới hai người khách lạ đi nhờ đang ngồi gà gật ở phía sau. Trong xe im phăng phắc chỉ còn nghe tiếng máy lạnh chạy ù ù mạnh mẽ. Cái vẻ im lặng khác thường trong một cỗ xe sang trọng chất đầy hàng đang chạy vùn vụt như gió cuốn đã tạo nên một cái gì đó bí ẩn pha chút kỳ dị vẫn thấy trong các truyện trinh thám. Có lẽ vì thế mà ban nãy cô Thoa đã rỉ vào tai bác sĩ Cần nghi ngờ họ là những kẻ buôn bạc giả. Nhưng bác sĩ Cần chẳng tò mò chẳng nghĩ như cô gái. Sau mấy đêm mất ngủ vất vả vì chuyện gã trai Hoàng ông cháu yêu của cụ phó Thực giờ đây khi đã được ăn cơm cá rán hoa chuối nộm canh cá chua và uống bia no bụng lại được ngả người yên tĩnh trên ghế đệm êm ru trong xe có máy điều hòa nhiệt độ bác sĩ Cần thanh thản thả hồn vào giấc ngủ nhẹ nhõm chập chờn. Những lúc mở mắt ra kể cả khi cô Thoa vừa thức giấc đang ngáp lấy ngáp để hoặc cô gái vẫn đang ngoẹo đầu trên vai ông bác sĩ ngáy gừ gừ thì bác sĩ Cần vẫn chỉ lặng im không hé răng nói một câu nào. Thỉnh thoảng bác sĩ Cần lại chăm chú ngắm nhìn cảnh vật hai bên đường đang trôi vùn vụt. Ðây là lần đầu tiên bác sĩ Cần được tận mắt nhìn thấy cảnh đất trời của một vùng đất cao nguyên mà trước đây ông chỉ nhìn thấy trên ti vi hoặc qua những bức ảnh bức tranh. Cũng là núi là đồi là đất trời đấy mà ở đây sao nó khác lạ những núi những đồi trời đất của vùng trung du vùng Việt Bắc ở ngoài kia mà ông đã từng đi qua. Ðồi ở đây trập trùng hơn rộng lớn hơn hình thù kỳ lạ hơn. Cỗ tranh ở đây như dầy dặn mập mạp sắc nhọn hơn. Và núi thì thẫm mầu hơn cao lớn thâm nghiêm hơn. Còn bầu trời ở đây thì u ám nặng chĩu mây lúc nào cũng như chỉ muốn sà xuống. Nhìn con đường nhựa màu xám sạch bong vun vút chạy về phía trước lúc lao xuống lúc vượt lên vòng vèo uốn lượn tung hoành giữa một thién nhiên mênh mông hoang vu thinh thoảng lại thấy vọt lên một cây cổ thụ cao vút cành lá xum xuê sảng khoái khiến bác sĩ Cần có cảm tưởng như đang bay là là vào một thế giới nào đó. Một cái thế giới cũng có núi đồi thảo nguyên xanh ngắt cỏ dưới bầu trời cuộn mình nhuộm một sắc màu kỳ ảo không thể tả được dường như chỉ có trong ảo mộng, Vẻ hoang vu kỳ lạ và nhất là khi cô Kim Thoa vì muốn nôn một bãi ra ngoài nên mở cửa kính xe thò đầu ra khiến cho cơn gió đang chạy ràn rạt trên cao nguyên trập trùng cỏ tranh ngoài kia ùa vào trong xe đem theo cái mùi hăng hắc tươi rói nồng nàn đến ngây dại rất riêng biệt của xứ này đã khiến cho tâm hồn bác sĩ Cần dụi hắn xuống như vừa được vỗ về an ủi. Thị trấn Buôn Nát vào những ngày bác sĩ Cần và cô Kim Thoa mò lên đang là một địa chỉ du lịch hấp dẫn của khách tứ phương nhất là những ông bác Tây ba lô da thịt đỏ au suốt ngày cởi trần trùng trục lễ mễ gù lưng cõng địu những chiếc ba lô nặng hàng tạ to kềnh càng như cái tủ trên lưng mò mẫm lang thang đây đó để tìm ăn những thứ lạ mồm để sục tìm nhìn ngó những đồ vật lạ mắt. Khách tứ phương tới Buôn Nát có thể ngủ ở những nhà trọ những khách sạn có nước nóng có thể ăn vạ vật ở bất cứ xó xỉnh nào có thể uống cà phê tuyệt ngon ở những quán cà phê dựng bằng tre trúc đẹp như trong mộng có thể thả bộ vần vơ trên những hè phố đỏ rực bụi ba dan đỏ và nhất là có thể lùng sục mua bán đủ mọi thứ hàng lưu niệm kỳ dị từ tấm thổ cầm chính hiệu dệt bằng tay có những hoa văn lạ mắt những ống điếu vàng óng những con dao quắm đút trong vỏ sừng trâu v.v... cùng trăm ngàn các đồ vật linh tinh khác nữa. Và nếu may mắn gặp được mối lái chỉ trỏ thì còn có thể mua được những cái chiêng cái cồng rất quí của các bộ tộc ít người quanh thị xã mà không hiểu vì lẽ gì lại được mang ra bán với giá rẻ đến bất ngờ. Tuy nhiên Buôn Nát không phải chỉ là một nơi để cho người lạ tứ xứ đến sờ mó mua bán nếm ngửi nhai nuốt cho thỏa cái sự háo hức tò mò. Còn có một Buôn Nát khác. Một Buôn Nát không mấy ai biết tới. Mà nếu đã chót biết tới rồi thì phần lớn họ lại cố tình lờ đi. ấy là một Buôn Nát của hơn một vạn người cùi hủi cùn hủi cụt bị làng bản cộng đồng xua đuổi ruồng bỏ phải chạy trốn vào rừng sâu sống vạ vật chui rúc trong hang trong lỗ như một bầy thú rừng đói khát. Cách đây mười năm người ta đã thống kê toàn vùng Tây Nguyên có hơn 3 vạn người cùi mà trong y học người ta gọi là bị bệnh phong đang sống trong tình trạng thiếu thốn thuốc men lương ăn quần áo mặc vất vưởng chết dần chết mòn rất cần được chạy chữa cứu trợ nhân đạo khân cấp. Giống như tất cả những người bị mắc thứ bệnh đau khổ bẩn thỉu này hơn một vạn con bệnh cùi ở Buôn Nát đều trốn vào rừng sâu. Một số ít người cố bấu víu lấy nhau họp thành bầy thành đàn nay đây mai đó chọn kiếp sống du canh du cư qua ngày đoạn tháng. Những bầy đàn người cùi này đang hầu như đang tan vào rừng thẳm. Một số người bệnh đông hơn thì tìm đến mấy cái trung tâm y tế điều dưỡng bệnh phong mà thực chất là những trại cùi đang cố tình bị bỏ quên. Những người bệnh cùi này vào sống hắn trong trại hoặc họp thành những bản nhỏ ngay sát cạnh trại cố gắng tuyệt vọng vừa mưu sinh vừa chống chọi với con bệnh quái ác. Trung tâm An Nan điều dưỡng bệnh phong hay còn gọi là trại cùi An Nan là một trong vài cái cơ sơ y tế đó ở cách thị xã Buôn Nát vài chục cây số về phía Tây trong một cánh rừng nhiệt đới âm u rậm rạp chẳng chịt những bụi moóc chó lá sắc như dao và gai nhọn như kim. Vì là người ở rất xa lại chỉ xem Buôn Nát trình chiếu trên tivi trong tạp chí "Du lịch qua màn ảnh truyền hình" cho nên bác sĩ Cần và cô Kim Thoa không thể biết được còn có một Buôn Nát thứ hai đau khổ như vậy. ở đời xẩy ra vô vàn điều ngẫu nhiên tình cờ nhưng cũng lạ thay trong vô vàn cái điều ngẫu nhiên tình cờ ấy lại có không ít điều giống như được bàn tay định mệnh sắp đặt trước. Chuyến đi nhờ trên chiếc Toyota của cô Kim Thoa và bác sĩ Cần là một tình cờ giống như là một sự sắp đặt trước của định mệnh. Vì vậy mà bác sĩ Cần và cô Kim Thoa làm quen được với hai người có một số phận khác thường gắn bó máu thịt với cái Buôn Nát đầy khổ đau mà cho đến giờ phút này họ vẫn hoàn toàn ngây ngô xa lạ không hề biết tới. Về cha Tạc thì có thể kể ngắn gọn thế này. Hình như là quê ở một tỉnh chẳng chịt kênh rạch tận cực Nam Nam Bộ. Học trường dòng từ bé. Trọn đời tự nguyện dâng mình cho Chúa. Là cha một xứ đạo nghèo. Làm tròn chức phận bề tôi của Chúa nhưng cũng rất hăng hái hoạt động xã hội. Là một trong vài người tổ chức nên chương trình "cứu trợ nhân đạo khẩn cấp người cùi ở Tây Nguyên". Chiếc Toyota máy lạnh sang trọng đây của một hội Thánh. Và thuốc men gạo bánh trong xe là kết quả công lao quyên góp hơn nửa năm trời của cái chương trình cứu trợ nhân đạo khẩn cấp đó. Còn bác sĩ Chiểu là người như thế nào? Cũng trạc tuổi trên dưới 30 như cha Tạc nhưng bác sĩ Chiểu lại có một số phận khác hắn. Quê ở một tỉnh trồng lúa nổi tiếng vùng châu thổ sông Hồng. Năm 24 tuổi tốt nghiệp thủ khoa trường đại học Y khoa. Ra trường được cử ngay vào đoàn cán bộ Y tế đặc nhiệm chống bệnh phong ở vùng Tây Nguyên. Sau gần 3 năm hoạt động một cách dũng cảm nhưng đầy tuyệt vọng đoàn cán bộ y tế đặc nhiệm tan rã hoàn toàn. Tất cả các thành viên trong đoàn đều bỏ trốn về các tỉnh dưới vùng đồng bằng. Bác sĩ Chiểu là người duy nhất đơn độc trụ lại mấy trại cùi của đồng bào thường tản mát trong vùng rừng Buôn Nát. Bác sĩ Chiểu và cha Tạc tình cờ quen nhau trong một lần ở thị xã Buôn Nát. Có lẽ vì cùng một chí hướng mà hai người trở thành đôi bạn mến phục lẫn nhau. Hiện nay bác sĩ Chiểu là giám đốc trại cùi An Nan. Anh tham gia hoạt động cho chương trình "cứu trợ nhân đạo khẩn cấp đồng bào cùi" và mau chóng trở thành một cộng sự đắc lực của cha Tạc.   
\*   
Chiếc Toyota chở cha Tạc bác sĩ Chiểu bác sĩ Cần và cô Kim Thoa về đến thị xã Buôn Nát thì trời cũng sập tối. Thị xã bị cúp điện. Lũ vừa cuốn đổ cây cột tai điện cao áp từ vùng xuôi lên cho thị xã đã hai ngày nay rồi. Ngồi trong ô tô nhìn ra ngoài bác sĩ Cần chỉ thấy nhà cửa cây cối lô xô đen xì nhấp nhoáng hàn trăm ngọn đèn dầu đỏ quạch như mắt ma. Mà hình như trời lại mưa lây phây. Ðường phố thị xã nồng nản mùi cà phê rang lẫn mùi cây cỏ hoang dại ngai ngái từ trong rừng sâu gió cuốn đưa về. Chiếc xe chạy vòng vo lên xuống một lúc rồi đỗ lại trước một nhà hàng ba tầng khung nhôm kính màu treo lủng liểng hàng chục ngọn đèn lồng đỏ kết múi tròn xoe nom rất lạ mắt. Nhìn ngôi nhà này bác sĩ Cần lại chợt nhớ đến ngôi nhà hàng 4 tầng lầu khung nhôm kính màu đặc sản cày tơ 7 món của ông cụ phó Thực ở cái phố huyện đồng rừng miền Tây xứ Bắc xa xôi rồi ông bác sĩ già lại nhớ đến những bữa cơm rượu linh đình mà cụ phó Thực đã trang trọng khoản đãi người nhà giời. Ruột gan ông bác sĩ réo lên ùng ục. Cô Kim Thoa cũng đói lử người. Sau bữa cơm trưa ở ngã ba Lộc Bảo chiếc xe chạy thẳng một mạch không hề rẽ vào chỗ nào nghỉ ngơi dù chỉ là để uống một hớp nước. Cô gái cũng đã thủ thân một gói bánh qui nhưng qua thực ăn có ba chiếc đã ứ họng vì không có nước uống kèm thì không thể nuốt nổi. Ðúng ra thì lúc này có thể xuống xe cám ơn và chia tay cha Tạc với bác sĩ Chiểu được rồi. Mà hình như cha Tạc và bác sĩ Cần cũng chờ như vậy. Có lẽ họ còn có chương trình gì đang đợi họ qua đêm nay ở cái thị xã cao nguyên này. Nom cả hai chưa có ý định đi tìm thuê nhà nghỉ hay khách sạn. Tuy vậy lần đầu tiên đặt chân lên cái thị xã này lại đúng vào buổi tối mất điện. Không khí chung quanh xa gần chỗ nào cũng mờ mờ ảo ảo lạ lầm như trong hang động khiến cô Kim Thoa cũng hơi ngán. Mặc dù cô cũng là một cô gái táo tợn và cũng đã hai lần một mình cắp sách bút giắt tiền về tận thủ đô Hà Nội để thi đại học Luật. Thế là cô gái dắt tay ông bác sĩ già đi theo cha Tạc và bác sĩ Chiêu vào trong nhà hàng. Họ ăn thì mình cũng ăn. Tý nữa họ thuê khách sạn nào thì mình cũng thuê khách sạn đó. Ðường xá cầu cống nhà cửa xung quanh cứ tối om thế này biết tìm ai mà hỏi. Hãy cứ túm chặt lấy hai ông chú xe tốt bụng này đã rồi tính sau. Cô Kim Thoa nghĩ thầm như vậy. Cũng như bữa ăn trưa cha Tạc và bác sĩ Chiểu ngồi riêng bàn gọi cơm chay và nước suối La vi. Và mặc dù rất đói nhưng cha Tạc và bác sĩ Chiểu ăn uống từ tốn chậm rãi khác hẳn bàn bên cạnh tú hụ cơm canh bia bọt mà cô gái và ông bác sĩ già đang hùng hục ăn như rồng như hố. Và cũng giống hệt như bữa trưa ở ngã ba Lợc Bảo cha Tạc và bác sĩ Chiểu ăn xong trước. Họ ngồi uống nước xỉa răng hút thuốc. Duy chỉ có một điều hơi khác có lẽ vì chưa thấy cô gái và ông bác sĩ già nói lời từ biệt nên bác sĩ Chiểu bèn quay sang hỏi: Chút nữa cô và ông bác đây định nghỉ ở khách sạn nào? Tiện xe chúng tôi xin đưa cô và bác tới đó. Cô Kim Thoa vội vã đáp:  
- Chúng em bỡ ngỡ lắm. Nhờ anh mách dùm.  
Cha Tạc cũng ngoái sang nhẹ nhàng hỏi như để giữ phép lịch sự nhã nhặn:   
- Xin được hỏi hình như quí ông và quí cô đây cũng mới lên thị xã Buôn Nát lần đầu.   
- Ðúng đấy ạ. Thưa cha.   
Cô Kim Thoa kêu lên và hấp tấp kể cho cha Tạc nghe đây là lần đầu tiên cô và bác sĩ Cần đặt chân lên Buôn Nát. Cô đi du lịch bụi Tây ba lô. Cô chẳng biết tối nay nên thuê khách sạn nào vừa tiện vừa rẻ lại vừa an toàn. Rất mong được cha chỉ bào dùm. Bác sĩ Chiểu đỡ lời cha:   
- Cũng có vài nhà nghỉ ở gần chợ vừa rẻ vừa sạch lại tiện đi lại ăn uống xe cộ.   
Và bác sĩ Chiểu bày tỏ khi nào cô Thoa và bác sĩ Cần ăn xong anh sẽ sẵn sàng đưa hai người tới khu chợ cửa thị xã để thuê phòng ngủ. Cô Kim Thoa bèn bắt chuyện ngay với bác sĩ Chiểu. Có lẽ vì sắp chia tay và một phần với tài ăn nói mơi mơi của một cô gái nhanh nhẩu nên bác sĩ Chiểu đã không né tránh nữa. Dần dần lời qua tiếng lại họ để lộ dần tông tích thân thế học lực nghề nghiệp của họ. Khi thấy bác sĩ Cần nói là cũng hiểu biết một chút ít về ngành y thế là bác sĩ Chiểu thích thú lắm. Anh kéo ghế ngồi quay mặt hắn lại đối diện với bác sĩ Cần bắt đầu nói chuyện về bệnh hủi về vi trùng Han-sen về khá năng lây lan về cách điều trị và về những tâm hồn bị tổn thương và bị ruồng bỏ của người mắc bệnh phong. Còn cô Kim Thoa khi biết sau bữa cơm tối này nghỉ ngơi dăm mười phút thì cha Tạc và bác sĩ Chiểu lại lên đường về thẳng trại cùi An Nan ở tít trong rừng sâu thì cô Kim Thoa bỗng nẩy ra một ý định táo tợn. Chẳng cần hỏi xem bác sĩ Cần có đồng ý hay không cô Kim Thoa kêu lên: Thưa cha cho chúng con cùng vào trại cùi An Nan. Cha Tạc nhìn cô gái ngạc nhiên. Rồi cha nhẹ nhàng hỏi lại:   
- Con nói gì. Vào trại cùi An Nan ư?   
Cô Thoa chắp hai tay vào nhau mở to hai mắt nhìn cha Tạc đắm đuối cần khẩn y hệt như một con chiên ngoan đạo đang cầu nguyện.   
- Xin cha đừng chối từ lời cầu xin này của chúng con.   
Bác sĩ Chiểu cũng ngạc nhiên. Nhưng anh chỉ cười múm mỉm:   
- Cũng là một ý kiến hay. Rồi bác sĩ Chiểu quay nhìn cha Tạc. Họ nói chuyện với nhau bằng mắt. Cha Tạc gật gù như nói: "Tùy bác sĩ Chiểu quyết đlnh vì anh là giám đốc trại cùi An Nan cơ mà". Bác sĩ Chiểu cũng gật gù nghĩ ngợi một lúc rồi quay sang trang trọng nói với cô Kim Thoa.  
- Nếu quí cô và quí ông bác đây không ngại vất vả dơ dáy có ý định tới thăm nom chia sẻ nỗi đau khổ của các con bệnh phong ở trại An Nan thì tôi cũng xin thay mặt đức cha Tạc đây cùng bà con ở trại An Nan vô cùng cám ơn quí cô và quí ông đây. Chút nữa thì cô Kim Thoa ré lên cười. Nhưng chắc chắn là nếu như đã vào tới trại cùi An Nan rồi thì cô gái sẽ không cười nữa cũng như cô sẽ không quay sang cợt nhà rỉ vào tai bác sĩ Cần một câu mà cô rất thích thú:   
- Ông bác thấy chưa không đi với thằng cha Hoàng thì bác cháu mình luôn luôn gặp hên. Thế là chúng ta sắp có một chuyến du lịch vào một trại cùi tít trong rừng xanh núi đỏ rùng rợn lý thú có một không hai mà lại không mất tiền rồi.   
  
\*   
Bây giờ nhắc đôi điều tới trại cùi An Nan mà cha Tạc và bác sĩ Chiểu cũng bác sĩ Cần cô Kim Thoa sắp đi tới. An Nan - là tiếng của một tộc ít người ở trong khu rừng khộp già Buôn Nát - dịch nghĩa là dòng suối mát ngọt ngào. Ai đã đặt cái tên thơ mộng như thế cho trại cùi ghê tởm vào bậc nhất của vùng Buôn Nát này. Không ai còn nhớ nữa. Khi bác sĩ Chiểu theo đoàn cán bộ y tế đặc nhiệm xông pha lên đây thì trại cùi đã có tên đó rồi. Lịch sử của cái trại cùi An Nan này có từ khi nào. Từ mười lăm năm trước. Hai mươi năm ba mươi năm lâu hơn nữa hay là trại có từ thời kỳ Pháp thuộc cùng một lúc với mấy trại cùi ở ven biển miền Trung. Cũng không ai còn nhớ. Cũng chẳng sổ sách tư liệu nào ghi chép lại Một ông y sĩ già người ê-đê kể lại là hình như cách đây mấy chục năm gì đó trại cùi An Nan chỉ là một trạm xá bé tí, đơn sơ được lập lên giữa rừng hai tháng một lần có một ông bác sĩ từ thị xã Buôn Nát lọc cọc đạp xe đạp vào ngồi chờ các con bệnh được người thân lén lút võng đến để khám bệnh và xin thuốc. Nằm gọn trong một thung lũng nhỏ nhấp nhô những bụi cây moóc chó thọt lỏn giữa cánh rừng khộp rừng trắc suốt ngày nức nở miên man tiếng vượn hú trại cùi An Nan lại càng thêm buồn bã cô liêu và không kém phần bí ẩn kinh dị. Nó chỉ thực sự trở thành một trại cùi lớn nhất vùng Buôn Nát trong vòng mười năm trở về đây kể từ khi bệnh cùi đột nhiên phát triển ở khắp các cùng cao nguyên nghèo đói hoang dã này. Bảy năm trước khi theo đoàn y tế đặc nhiệm lên đây bác sĩ Chiểu được phân công về trại cùi Pắc Laek xa nhất ở tít tận chân núi Chư-Pinh. Nhưng từ khi đoàn cán bộ y tế đặc nhiệm tan rã bác sĩ Chiểu bèn lui về trại An Nan và ở lỳ tại đó. Tất nhiên năm nào bác sĩ Chiểu cũng đôi ba lần cùng một tốp bệnh nhân trẻ mắc bệnh nhẹ lòng còn hăng hái đi vào mấy cái trại cùi nhỏ rải rác trong vùng rừng núi Buôn Nát mênh mông thăm nom các con bệnh chạy chữa cho họ gom góp họ về sống quây quần quanh trại An Nan. Và đấy cũng là một nguyên nhân khiến An Nan trở thành trại cùi lớn nhất không chỉ ở Buôn Nát mà có khi còn lớn nhất vùng Tây Nguyên này. Phải quá nửa đêm hôm đó chiếc Toyota chở cha Tạc bác sĩ Chiêu bác sĩ Cần cô Kim Thoa cùng thuốc men gạo muối mới về đến trại cùi An Nan. Mấy giờ đồng hồ ngồi lọt thỏm trong chiếc xe tối om giữa một đống hòm xiểng bao bì bao gạo bác sĩ Cần cứ ngỡ đang bị nhốt trong một cái hộp kín mít lắc dữ dội. Ðường rừng rất xấu. Có những lúc chiếc xe ô tô lao bừa đi trong rừng như một con trâu đứt mũi. Cũng phải thôi dường như đường vào trại cùi An Nan là do cứ đi mãi thì thành đường chứ làm gì có đường. Suốt mấy tiếng đồng hồ không lúc nào ngớt tiếng cành lá quất ràn rạt vào thành xe. Rừng tối đen. ánh đèn pha sáng thế mạnh thế mà cũng trở thành đỏ quạch hầu như nó khởng còn đủ sức xuyên thủng cái màn đêm đặc quánh phía trước. Thỉnh thoảng ông bác sĩ lại dướn cổ lên nhìn những bụi cây moóc chó đen nhẫy bị xé nát trước mũi xe. Có khi ông còn nhìn thấy một con nai đứng choãi chân ngay bên vệ đường vung sừng quắc đôi mắt xanh lè bị phản chiếu ánh đèn pha nhìn cái ô tô đang hồng hộc chạy tới mà chẳng chút sợ hãi. Cô Kim Thoa ngồi cạnh ông bác sĩ lúc đầu còn háo hức nhấp nhổm ngó ngó nghiêng nghiêng. Ðôi khi cô còn reo lên thích thú khi nhìn thấy những cành cây loằng ngoằng hoặc một con chim ăn đêm loạng choạng bay trước mũi xe. Nhưng rồi những cảnh đen tối hắc ám đơn điệu của rừng đêm khiến cô gái phát chán. Cô lăn ra đệm xe ôm chặt một bao bột mì ngủ ngon lành từ lúc nào chẳng hay. Bác sĩ Cần cũng chợp mắt được một lúc mặc dù chiếc xe không lúc nào không rú lên như bị sặc xăng va đập ầm ầm lắc nghiêng lắc ngửa. Nhưng rồi chính cái sự yên tĩnh đến kỳ lạ của rừng đêm lại khiến ông bác sĩ tỉnh dậy. Khi bác sĩ Cần mở mắt ra thì chiếc xe Toyota đã đỗ lại từ lúc nào rồi. Một vệt đèn pha sáng quắc trượt dài trên thảm cỏ ướt sũng sương đêm. Thấp thoáng có mấy bóng người lom khom đi lại khiêng vác những bao gạo to tướng. Hình như là có một ai đó câm như thóc kéo bác sĩ Cần và cô Thoa ra khỏi xe rồi dẫn vào một ngôi nhà nhỏ tối lờ mờ rồi người đó lại bỏ đi vẫn câm như thóc. Một cái bấc đèn cháy lom dom chỉ đủ soi lối khỏi vấp ngã và phải cố căng mắt ra mới nhìn thấy lờ mờ bộ bàn ghế và giường. Cô Thoa vẫn còn buồn ngủ dúi dụi há mồm ngáp liên tục vừa nhìn thấy cái giường là cô gái đã lăn ngay ra chẳng còn biết giời đất. Bác sĩ Cần ngồi thu lu cạnh cô gái tai dỏng lên nghe những tiếng khuân vác lỉnh kỉnh thinh thoảng lại có tiếng người nói léo nhéo những tiếng dân tộc nghe rất lạ tai. Một lúc sau bác sĩ Chiểu soi ngọn đèn pin đỏ quạch bước vào. Cái bóng đen xì to tướng của bác sĩ Chiểu ngọ ngoạy trên vách toát ra mùi bột mì thơm thơm mà lại hơi chua chua. Bác sĩ Chiểu vui vẻ hỏi:   
- Ông bác và cô Thoa ăn tạm bát mì nhé.   
Cô Thoa ngáy gừ gừ hai tay ôm đầu chồng bộ mông to tròn vo đầy vẻ gợi dục về phía bác sĩ Chiểu thay cho câu trả lời. Cô gái đã ngủ say rồi. Bác sĩ Cần lặng lẽ lắc đầu. Quả tình ông cũng có đói nhưng ông không muốn ăn một mình trong khi cô Thoa ngủ và bác sĩ Chiểu thì lại có vẻ vội vã tất bật. Hỏi lần nữa không đắt bác sĩ Chiểu vỗ vai bác sĩ Cần rồi nói:   
"Sáng mai ăn vậy. Ông bác và cô cứ ngủ tạm ở đây. Tý nữa sẽ có người mang chăn và màn ra. Ngủ rừng vừa rét lại vừa lắm muỗi. Khổ đấy ông bác ạ".  
Nói rồi bác sĩ Chiểu lịch kịch đi ra. Nhưng rồi anh lại quay vào đặt lên bàn bao thuốc lá và cái bật lửa ga rồi mới đi hẳn. Không hiểu tại sao cả đêm hôm đó bác sĩ Cần không tài nào ngủ được. Cũng có thể vì ông đã gà gật cả ngày trên chiếc xe ô tô rồi. Cũng có thể vì đói. Mà cũng có thể vì một lẽ gì đó ví dụ như chứng mất ngủ khi đã bị quá giấc vẫn thường thấy ở người già. Có một điều nữa là đêm nay tuy không ngủ được tuy khắp người mỏi nhừ vì bị xóc nhưng bác sĩ Cần chỉ thấy váng vất chút ít. Ngồi co ro trùm chăn lên tới cổ thỉnh thoảng đập muỗi đen đét bác sĩ Cần nghĩ vẩn vơ tới nhiều chuyện. Ông nhớ tới gã cháu ngoại của cụ phó Thực và đoán chừng có lẽ hôm nay gã trai đó đã đánh rắm được rồi. Tính tới hôm nay thì gã mổ được mấy hôm rồi còn gì nữa. Rồi ông lại nhớ tới những ngày ở bãi vàng mường Chiềng Ðộng rồi những ngày ở chơi với ông cụ phó Thực ở cái phố huyện miền biên giới phía Tây... những chuyện đó cứ lộn xộn kéo đến trong tâm trí bác sĩ Cần. Chuyện này đan vào chuyện kia vướng vào nhau móc vào nhau chồng chéo vào nhau có khi còn lẫn lộn lung tung. Nhưng dù sao thì đầu bác sĩ Cần không còn đau nhói như bị dùi nhọn xiên vào nữa. Hai hốc mắt ông không còn bị nóng rực lên nhức nhối nữa. Và những ý nghĩ vơ vẩn lộn xộn đã lại giống như những con mối tranh nhau bay đến trú ngụ trong cái hộp sọ ốm đau bệnh tật của ông. Cái hộp sọ mà lâu nay mỗi khi đêm xuống nó chỉ quen tê dại đi vì những xúc cảm bạc nhược mung lung hốt hoảng. Và bác sĩ Cần cứ ngồi co ro trùm chăn như thế rất lâu rất lâu cho đến khi cái bóng đêm đen kịt của đêm rừng cứ nhạt dần nhạt dần nhường chỗ cho ánh lê mình đang chầm chậm sáng lên báo hiệu một ngày mới sắp bắt đầu. Buổi sớm tinh mơ ở trong rừng sâu thật là kỳ lạ. Nó mang đến cho muôn loài cầm thú cái cảm giác vừa thoát chết sau một cuộc săn đuổi kinh khủng của móng vuốt và răng nhọn. Nó khiến con người thở phào bàng hoàng hốt hoảng sung sướng như vừa chui thoát lên từ dưới âm ty địa ngục. Ðối với bác sĩ Cần thì cái cảm giác này còn như được nhân gấp đôi lên. Trí nhớ của ông dần dần ngoi lên trên cái vũng bùn quên lãng mung lung hắc ám của căn bệnh loạn trí. Có lẽ lâu lắm rồi bác sĩ Cần mới lại được tận hưởng một buổi sớm yên bình như vậy. Tâm trí ông minh mẫn và thanh thản như làn sương bay là là trong ánh lê minh đang chậm rãi chuyển mình ở bên ngoài. Bác sĩ Cần tập tễnh đi ra ngoài ngôi nhà nhỏ. Ông đột nhiên nhớ lại tất cả những động tác của bài tập thể dục buổi sáng. Rồi ông lại có cái ham muốn được tập một vài động tác nào đó. Ông giơ tay dang chân lóng ngóng như một người bị bệnh viêm khớp. Vừa tập ông vừa ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Ngôi nhà mà đêm qua ông và cô Thoa tá túc nằm trơ trọi như một vọng gác cô đơn ngay cạnh một con suối đã cạn khô nước. Bên kia bờ suối là con dốc thoai thoải lổn nhổn đá đầu sư chạy thẳng lên bờ đất cao dựng đứng um tùm cây moóc chó tua tủa gai nhọn che lút tầm mắt...   
Chạy quanh vắng lặng như tờ không một bóng người không bóng trâu bò cầm thú cũng chẳng nhìn thấy chiếc Toyota ở đâu cả. Bác sĩ Cần có cảm giác ông đã bị quăng lại giữa cảnh núi rừng lạ hoắc. Cô Thoa cũng đã dậy. Cô chui ra khỏi nhà. Cô gái cũng có cảm giác như vậy. Cô kêu toáng lên:   
- Mọi người trốn đâu cả rồi thế này. Ðịnh đem con bỏ chợ à?   
Rồi cô Thoa chạy vòng ra sau nhà nghiêng ngó. Rồi cô lại chạy bổ xuống con suối cạn nhưng vừa tới giữa lòng suối thì cô gái đứng rụt lại. Vừa lúc đó trên đầu dốc bác sĩ Chiểu xách một cái túi đựng mấy gói mì tôm từ trong một bụi cây moóc chó rậm rạp đi ra. Sáng nay bác sĩ Chiểu mặc áo thổ cẩm, thêu hoa văn sặc sỡ khắp người lại dính dầy tàn tro nên nom rất lạ mắt. Cô Thoa cứ trố mắt ra nhìn như nhìn một người chưa quen biết vậy. Bác sĩ Chiểu vui vẻ chào bát sĩ Cần và cô Thoa rồi hỏi han cả hai người đêm qua có ngủ ngon giấc không. Anh còn xin lỗi vì không kịp đón tiếp chu đáo hơn. Sở dĩ đêm qua khi về tới đây phải gấp gáp vội vàng rồi bỏ mặc cả hai bị khách ở ngoài này cả đêm vì phải gọi người bốc hàng từ ô tô vào nhà kho rồi còn phải ra nhà mồ chuẩn bị một cái lễ bỏ mả cho một người bệnh vừa chết. Moị việc quá bận nên thất lễ thất lễ. Bác sĩ Chiểu rối rít thanh minh xin lỗi. Xem ra về tới trại cùi An Nan rồi ông bác sĩ Chiểu lại hóa ra một người cởi mở mau mồm mau miệng lắm lời chứ không phải là lỳ xì ít nói đày vẻ bí mật nữa. Bác sĩ Chiểu tự tay dội nước sôi vào hai gói mì tôm mời bác sĩ Cần và cô Thoa ăn rồi vui vẻ:   
- Hai vị vào thăm trại lại đúng dịp có một cái lễ bỏ mả. Cũng là một cái may đấy. Ta nghỉ ngơi chút ít đến tối tôi sẽ xin dẫn hai vị đi dự cái lễ này nếu hai vị muốn...  
Cô Thoa cướp lời luôn.  
- Muốn quá đi chứ. Nhưng chúng em là khách lạ lại là người Kinh đến dự có tiện không ạ.   
Bác sĩ Chiểu cười.   
- Sao lại không tiện. Vào dịp lễ bỏ mả càng đông người đến dự càng có nhiều người các bộ tộc khác nhau đến dự thì người góa càng vinh hạnh càng mừng rỡ.   
Cô Kim Thoa nhẩy lên vỗ hai tay reo thích qúa thích quá làm điệu bộ giả nai quá lộ liễu. Nếu bác sĩ Chiểu là người khó tính chắc anh sẽ nhăn mặt. Nhưng anh vẫn cười tươi tỉnh lại còn giải thích thêm cho cô Kim Thoa biết là phong tục trên này khác xa phong tục dưới xuôi. Lễ bỏ mả tức là đám ma. Nhưng đám ma ở trên này mọi người tha hồ nhẩy múa chè chén và uống rượu. Ðám ma mà lại tưng bừng ầm ĩ như lễ hội. Cứ đi dự khắc biết. Còn có một đặc biệt nữa là cái người chết hôm nay được làm ma theo tục Thượng lại là một người Kinh vân vân và vân vân. Bác sĩ Chiểu kể tiếp cô Thoa nghe và cô Thoa lại tiếp tục nhảy thách lên vỗ hai tay vào nhau reo thích nhỉ lạ nhỉ giả nai lộ liễu. Tuy vậy bác sĩ Chiểu vẫn cứ cười không phải vì anh không nhận ra cái bộ điệu giả nai hơi chua đó của cô Thoa mà có lẽ anh nghĩ: Có khi cô gái chẳng còn biết cách nào biểu lộ sự thích thú của mình hơn cái kiểu giả nai ấy. Với bác sĩ Cần thì ông không chỉ quan tâm lắm tới cái lễ bỏ mả mà bác sĩ Chiểu đang mời ông đi dự. Như đã nói rồi buổi sáng hôm nay tâm trí bác sĩ Cần rất thanh thản minh mẫn. Dường như bác sĩ Cần đã trở lại là một người khỏe mạnh bình thường. Trí nhớ đã về lại trong hộp sọ của ông. Vì vậy bác sĩ Cần còn quan tâm tới những người bệnh nhân mắc bệnh phong. Bác sĩ Cần nhẹ nhàng hỏi bác sĩ Chiểu về cái trại cùi An Nan hiện ở đâu mà sao ông không nhìn thấy gì ngoài rừng cây um tùm với con suối cạn khô và những bụi cỏ moóc chó sắc nhọn gớm ghiếc. Câu hỏi của bác sĩ Cần lại kích thích thêm trí tò mò háo hức của cô Kim Thoa. Thế là lại một lần nữa cô gái nhầy thách lên và đòi bác sĩ Chiểu đưa đi thăm quan trại cùi An Nan ngay lập tức. Thăm quan xong rồi đi dự lễ bỏ mả là hay nhất. Cô Kim Thoa nói như vậy. Bác sĩ Chiểu nói rằng sợ hai người mệt. Nhưng rồi suy nghĩ một lúc anh đồng ý dẫn hai người vào trại cùi An Nan. Sau đó ba người đi ra khỏi nhà và lội qua con suối cạn. Nói đúng ra thì con suối vẫn chưa hoàn toàn cạn hẳn. Giữa lòng suối vẫn còn một lạch nước trong vắt đang róc rách len lỏi. Bác sĩ Cần và cô Thoa đã dừng lại rửa mặt tất nhiên chỉ rửa bằng tay vì đến lúc bấy giờ họ mới nhớ ra là đã rửa mặt đâu. Bác sĩ Chiểu ngồi trên một tảng đá đen to tướng nhô lên giữa lòng suối cạn. Anh đợi hai người khách rửa ráy và nói thêm là ngôi nhà nhỏ chơ vơ như vọng gác mà bác sĩ Cần và cô Thoa vừa qua đêm chính là phòng đón tiếp bệnh nhân nhập trại. Hàng ngày vẫn có một người ngồi trực ở đấy và cũng ăn ngủ luôn tại đấy. Nhưng người ấy vừa chết rồi. Và tí nữa mọi người sẽ đi dự cái lễ bỏ mả cho chính người đó. Cô Thoa lại được một dịp nhẩy thách lên. Nhưng lần này không phải ở trong nhà mà ngay giữa lòng suối:   
- Tại sao lại có chuyện trùng hợp lý thú như vậy. Chuyến đi du lịch Tây ba lô lần này của tụi em may mắn quá. Ta đi ngay thôi bác sĩ nhỉ. Em nóng ruột và hồi hộp quá.   
Bác sĩ Chiểu lại cười gật đầu rồi nói:   
- Tý nữa thăm quan qua loa thôi. Cưỡi ngựa xem hoa. Ta vào phòng khám ở trung tâm trại. Hai vị sẽ phát kẹo bánh cho trẻ em. Chúng tôi sẽ chuẩn bị kẹo bánh. Sau đó xuống thăm một gia đình người Giẻ Triêng ở ngay trong trại. Hãy cứ thế thì cũng tới trưa rồi. Thật ra trại cùi An Nan ở đâu có xa con suối cạn và ngôi nhà đón tiếp người bệnh chơ vơ như vọng gác. Chính vì bị những bờ đất cao sừng sững ngứt ngàn cây moóc chó rậm rạp um tùm che khuất mắt nên bác sĩ Cần và cô Thoa đâu có nhìn thấy. Nếu lúc đó cô Kim Thoa hoặc bác sĩ Cần cứ leo ngược lên đỉnh dốc ở bên kia bờ suối thì đã nhìn ngay thấy rồi. Trèo lên hết con dốc lổn nhổn đá đầu sư rồi đi vòng vèo qua mấy bụi moóc chó um tùm là mọi người đã nhìn thấy trại cùi An Nan ở ngay trước mặt. Ðó là một thung lũng bằng phẳng không lớn lắm có lẽ chỉ độ mười mấy mẫu tây đất được bao bọc bởi những vách núi đá tím biếc bởi những cây cổ thụ gỗ trắc lừng lững thân to từ hai đến ba vòng tay người ôm chưa xuể và cả những cây gõ gòn cao ngất thả rễ lòng thòng như bầy rắn ma quái không lúc nào ngớt đung đưa qua lại dù trời có gió lớn hay lặng gió. Và nhiều hơn cả là những bụi moóc chó xanh thẫm dày đặc lá sắc như dao gai nhọn như kim. Nếu như đây chỉ là một thung lũng hoang sơ chưa có dấu chân người dặt tới thì hẳn nó đã toát lên vẻ hoang dại nguyên thủy rất kỳ lạ và bí ẩn. Nhưng tiếc thay con người đã tới đây và để lại dấu vết nghèo đói thê lương buồn thảm ở chính chốn này. Một cây gỗ tróc vỏ mục nát gác trên mấy cây cột gỗ cũng tróc hết vỏ và mục nát chắn ngay con đường đất đỏ quạch lổn nhổn đá tảng chạy vòng vèo trong thung lũng rồi đâm thẳng vào một ngôi nhà gạch ba gian mái ngói vỡ nát có từng mảng đã phải lợp thế bằng cỏ tranh rừng cũng đã ngả màu và những mảng tường đổ thì được cạp lại bằng liếp và những cây gỗ. Phía đầu hồi ngôi nhà gạch 3 gian tiêu điều đó có một bồn hoa cúc vàng tươi roi rói đang ngả nghiêng. Có lẽ duy nhất ở chốn này chỉ có bồn hoa cúc vàng tươi đẹp này là gợi lên một cái gì còn được gọi là xứ sở bệnh viện. Và cảnh vật càng thê lương hơn khi đưa mắt nhìn ra xung quanh thấy có những ngôi nhà sàn chen chúc xiêu vẹo lụp xụp quây liếp quây ván kín mít lấp ló xa gần sau những bụi cây moóc chó um tùm tươi tốt. Không một bóng người đi lại. Không có cả một làn khói bếp xanh lam ngoằn nghoèo bay lên trong buổi sớm vẫn thường thấy ở những bản làng. Vẻ im lìm lạ lùng của trại cùi An Nan khiến cho bác sĩ Cần và cô Kim Thoa kinh ngạc. Bác sĩ Chiêu thong thả nói:  
- Không có việc gì thì người ta không ra khỏi nhà. Nhất là những hôm trời lạnh lại có sương mù như sáng nay. Họ ngồi trong nhà sưởi lửa. Người bệnh phong thích như vậy. Cô Kim Thoa buột hỏi một câu có về ngây thơ ngớ ngẩn. Người không ra khỏi nhà vì sợ rét nhưng sao trâu bò lợn gà cũng không ra khỏi chung? Bác sĩ Chiểu nói:  
- Người không ra khỏi nhà thì lấy ai mở cửa chuồng thả trâu bò lợn gà ra sân ra vườn.   
Cô Kim Thoa lại hỏi.  
- Vậy thì tí nữa lấy trẻ con ở đâu ra để chúng em phát kẹo.   
Bác sĩ Chiểu túm tỉm cười không trả lời câu hỏi đó. Anh dẫn hai vị khách thăm quan đi thẳng tới ngôi nhà gạch ở giữa thung lũng mà anh giới thiệu đó là phòng khám bệnh kiêm nhà kho để thuốc và lương thực cũng kiêm luôn là hội trường để hội họp tiếp khách. Trông xa thì ngôi nhà tiêu điều lắm nhưng đến gần thì cũng không đến nỗi nào. Nó tuy cũ nhưng được lợp lại buộc níu chẳng kéo khá chắc chắn. Ba gian nhà nối dài thông thống không có vách ngăn. Tất cả các cửa sổ đều được buộc liếp vững chãi. Trong nhà có nhiều bàn ghế mộc xẻ tạm bợ nhưng đều bằng thứ gỗ trắc gỗ lim và đều được chôn chân xuống đất không hiểu vì lý do gì. Ngay giữa nhà lù lù một đống bao gạo bao mì hòm giấy hộp giấy. Dễ nhận ngay ra đó là những thứ xếp trong xe ô tô ngày hôm qua. Có hai người đàn ông còn trẻ đóng khố mặc áo thồ cẩm đen cạp vàng đang chổng mông hí húi ghi chép cái gì đó trong một cái nong lớn đặt trên mặt đất. Thấy bác sĩ Chiêu dẫn bác sĩ Cần và cô Thoa bước vào cả hai ngượng nghịu bỏ giấy bút xuống lom khom đứng lên lúng túng xoa tay cười rất thật thà. Bác sĩ Chiểu nói mấy tiếng dân tộc líu lô nghe lạ tai dường như là anh giới thiệu khách nên cả hai vội chắp tay cúi dầu chào và tất nhiên họ đều nói cái thứ tiếng líu lô giống như bác sĩ Chiểu vừa nói. Chào xong họ lại ngồi xuống lóng ngóng cầm lấy bút hí húi ghi ghi chép chép mà chẳng để ý đến lời chào đáp lễ của bác sĩ Cần và cô Thoa: Bác sĩ Chiểu nói:  
- Ðây là hai bệnh nhân người Rơ Năm đã khỏi bệnh nhưng tự nguyện ở lại giúp đỡ tôi. Dăm bảy năm trước trại cũng có một y tá nhưng anh ấy đã bỏ về quê lấy vợ rồi không lên nữa.   
Bác sĩ Chiểu cắt dây buộc mở một cái hộp giấy lôi ra gần chục gói kẹo Thái Lan xanh đỏ đưa cả cho cô Thoa rồi anh hất đầu ra phía cữa sổ. Cô Kim Thoa kêu ở một tiếng. Tất nhiên lần này cô gái không còn giả nai nữa cô ngạc nhiên thực sự. Vì như có phép lạ ở tất cả mấy cái khung cửa sổ không biết từ lúc nào nhô lên hàng chục đôi mắt trẻ con tròn xoe im lặng tò mò háo hức nhìn vào. Dường như lũ trẻ như vừa từ trên trời rơi xuống. Bác sĩ Chiểu vui vẻ:   
- Trẻ con nó thính mũi lắm. Chúng nó ngưi thấy mùi kẹo đấy. Trẻ con giống như bầy chim chích nhanh thoăn thoắt. Người lớn thì giống như con thú rừng. Họ thong thả nhẩn nha chậm chạp hơn. Trông kìa họ đang ra ngoài nhà sưởi nắng.   
Trên thung lũng xanh rờn cỏ moóc chó lác dác đã thấy có những người bệnh cùi đi lại. Chỉ cần nhìn từ xa cũng nhận ra họ ngay. Họ đều ăn mặc rách rưới cũ nát nhưng vẫn nhận ra người ê-đê áo đen ngực áo khâu hai tấm thổ cẩm nhuộm đỏ. Người Churu áo màu tím váy màu trắng. Người Cơ Ho quấn thố cẩm màu tối. Người Gia-rai đóng khố đen viền đỏ khoác thổ cẩm đen viền đỏ chéo ngang ngực. Người Gié Triệng váy nâu lút gót nhưng lại quấn vải trễ ngang vú. Rồi người Cơ Tu vấn khăn đỏ tươi như mào gà. Có cả người Chăm váy áo liền nhau màu xanh cô ban... Phần lớn họ đều chống gậy chân tay băng bó xù xụ rẻ rách bẩn thỉu hôi hám. Họ đi lại thong thả chầm chậm dò dẫm. Cái lối đi đầy vẻ đau đớn nhức buốt lo sợ cảm giác rất riêng biệt chỉ thấy có ở những con người đang bị bệnh phong đầy đọa. Bác sĩ Chiểu nói như để cho cô Kim Thoa yên lòng   
- Bệnh phong không lây đâu. Hay nói chính xác hơn là tỉ lệ lây rất ít. Bảy phần ngàn. Chủ yếu lây qua đường máu. Vi trùng Han-sen chỉ sống được ở ngoài trời có hai mươi tiếng thôi mà. Nào mời cô phát kẹo cho các cháu. Trẻ con ở trong này ngoan ngoãn lễ phép. Chẳng có đứa nào mất dạy cả mặc dù chúng nó đều mù chữ không được học hành. ở cái trại An Nan này đã có tới hơn ba trăm cháu. Chúng là con em trong các gia đình người bệnh. Nhiều đứa theo bố mẹ đến đây. Nhiều đứa được sinh ra ở đây. Bố mẹ chúng nó bị bệnh nhưng chúng nó không bị bệnh. Vì bệnh phong có lây theo đường di truyền đâu. Tôi băn khoăn đã lâu nay không có cách nào mở lớp dạy chữ cho lũ trẻ. Một mình tôi chữa bệnh khám bệnh đã quá tải rồi. Tôi có bàn chuyện này với cha Tạc. Cha Tạc đã vận động được ba cô tu sĩ tình nguyện lên đây mở lớp cho tụi trẻ nhưng mà cho tới hôm nay vẫn chưa nhìn thấy mặt mũi ba cô tu sĩ đó ở đâu. Hình như còn đang vướng mắc rắc rối ở cái khâu thủ tục giấy tờ.   
Bác sĩ Cần và cô Kim Thoa há hốc mồm nghe anh bác sĩ Chiểu thao thao tâm sự. Hai người ngạc nhiên nhìn anh bác sĩ da đen xạm mới hôm qua còn kín đáo bí ẩn ít lời mà bỗng nhiên sáng nay lại hóa thành một người sôi nổi nồng nhiệt cười nói luôn mồm. Thật ra thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Người ở rừng lâu ngày mỗi khi xuống đồng bằng tới chốn phồn hoa thl thường ít nói mà chỉ thích nhìn ngó. Còn một điều nữa mỗi khi ta đến chơi thăm người quen bạn bè ở tỉnh lẻ hoặc vùng quê vắng vẻ hoặc trong núi rừng hải đảo xa xôi hoang dại thì ta đâu có hiểu hết được sự viếng thăm của ta đã làm cho người quen và bạn bè ta ở đó sung sướng vui vẻ đến thế nào. Ta thường bỡ ngỡ há hốc mồm ra trước sự nồng nhiệt của người mà ta đến viếng thăm. Ta không thể hiểu hết được nụ cười nồng nàn cái nhìn hớn hở và sự chiều chuộng của bạn đãi lại ta cũng như ta không thể hiểu và chia sẻ nỗi buồn nỗi cô đơn thăm thẳm của bạn ta ở giữa một phố huyện một tỉnh lẻ bị bỏ quên đói khát thông tin cũng như ở giữa một vùng rừng núi hoang vu đi suốt cả một ngày chỉ nghe tiếng vượn hú chứ chẳng được nghe một tiếng người nói hoặc ở ngoài đảo xa vời vợi ngày cũng như đêm chỉ có một bầu trời thăm thẳm mênh mông đang vữa ra trong tiếng sóng gào phát điên phát rồ không bao giờ lặng tiếng. Cái cảm giác cô đơn đến tê dại cả tâm hồn này cô bé Kim Thoa trượt đại học luật không bao giờ được nếm trải nếu như cô không chịu nghe lời dụ dỗ của bác sĩ Chiểu ở lại trại cùi An Nan dậy học cho lũ trẻ con. Còn đối với bác sĩ Cần thì có khác đôi chút. Mấy chục năm lủi thủi làm việc trong nhà xác bị đồng nghiệp bạn bè khinh miệt thương hại ruồng bỏ bác sĩ Trương Vĩnh Cần đã thấm thía thế nào là nỗi cô đơn nhưng hỡi ôi đó là nỗi cô đơn đầy tủi nhục giữa một xã hội náo nhiệt quay cuồng ầm ĩ cay độc. Nỗi cô đơn này nó chỉ làm cho con người ta hèn hạ hơn, khiếp nhược hơn và ngày càng chìm sâu xuống vũng bùn tuyệt vọng. Ðối với bác sĩ Cần chỉ có từ khi cơn bão số ba đập vỡ thuyền cuốn trôi ông ra tới hòn đảo. Khi có ngọn hải đăng sống đời vợ chồng bất đắc dĩ với một người đàn bà nửa người nửa vượn tên là Mẫn thì ông bác sĩ mới thấm hiểu thêm trên đời còn có một nỗi cô đơn khác nữa. Ðó là nỗi cô đơn của con người trơ trọi giữa thiên nhiên hùng vĩ hoang sơ. Nỗi cô đơn này làm tê dại tâm hồn con người nhưng nó cũng vực con người, tiếp sức cho con người vươn vai đứng lên thành gã khồng lồ thành ông chủ của rừng núi mây trời sông biển. Nhưng thôi chuyện đó chưa tới nên chưa nói tới làm gì.   
Buổi sáng hôm đó đối với cô bé Kim Thoa trượt đại học luật là một buổi sáng nhớ đời không thể nào quên được. Nó như cánh cửa đầu tiên mở ra một thông lộ kỳ lạ cho cuộc đời một cô gái lai đời thứ hai có ông nội là người kinh và bà nội là người Thổ. Nom bên ngoài cô gái Kim Thoa còn rất trẻ trung vì tính cô hay cười đùa lại hay giả nai nhưng thật ra sau ba lần trượt đại học vì học dốt và cũng vì gian lận thuê người thi hộ năm nay cô Kim Thoa cũng đã 23 tuổi rồi. Cô tốt nghiệp lớp 12 năm cô tròn 20 tuổi. Kể ra tuổi đó là quá 2 tuổi so với tuổi qui định nhưng mà con gái ở các phố huyện nửa xuôi nửa ngược thường đi học muộn một hai dến ba năm là chuyện thường. Tương lai của cô Kim Thoa đã được ông bố còm nhom buôn đồ điện đồ nhôm định sẵn cho rồi. Một ít vốn là một chỗ ngồi ở chợ buôn nước mắm cá chích và muối i-ốt. Ba cái năm trượt đại học từ tuổi 20 đến tuổi 23 của cô Kim Thoa thật là ba năm chán nản vô nghĩa vô cùng. Cô không tuyệt vọng vì tâm hồn cô còn vô tư chưa có cái khả năng tuyệt vọng và một lẽ nữa dù sao cô cũng là con gái độc nhất của ông chủ hiệu tinh ranh có máu mặt ở một cái phố huyện cửa khẩu biên giới phía Tây. Cô không hiểu thế nào là tuyệt vọng nhưng cô đã được nhá khá ê chề cái bã mía của sự chán nản vô nghĩa. Cô chẳng còn biết làm gì nữa và cũng chẳng có một cơ hội nào được làm một công việc gì khác hơn ngoài cái việc ngày hai buổi cơm xong nghêu ngao cùng lũ bạn thi trượt ở cùng thị trấn nay đọc một quyển tranh Ðôrêmôn mai lúi húi ngồi cắt ảnh Trương Mạn Lục, Lý Huyền Tú ra ngắm nghía rồi chẳng biết để làm gì nữa hoặc chán quá thì vật ra giường lí nhí nhại theo cái băng cát xét đang quay chầm chầm: Ðời tôi cô đơn không biết yêu ai. Ðời tôi cô đơn không ai đoái thương tôi cùng... Có lẽ vì tất cả những ngày tháng vô nghĩa chán nản đó cho nên, cái buổi sáng phân phát bánh kẹo cho đám trẻ con lau nhau ở trại cùi An Nan dối với cô Kim Thoa là một buổi sáng thật là đặc biệt kỳ lạ. Ðó là một công việc hoạt động xã hội có ý nghĩa lớn lao đầu tiên trong đời cô gái độc nhất của ông chủ hiệu đồ điện dồ nhôm ở cái phố huyện sát miền biên giới cửa khẩu phía Tây mà cô được làm. Ðối với những chàng trai cô gái tuổi đời còn non trẻ không nghề nghiệp đang chới với không biết mình là ai trong xã hội thì một công việc hoạt động từ thiện không tên như phát kẹo bánh cho trẻ con nó quan trọng và có ý nghĩa lớn lao đẹp đẽ khác hẳn những hoạt động từ thiện nhiều khi chỉ bắt nguồn từ nguyên nhân xám hối chuộc tội cho chính mình mà những người già cả giàu có thường làm.   
Còn một điều nữa cũng kỳ lạ không kém mà mãi sau này cô Kim Thoa cũng không thể hiểu được là cô không hề cảm thấy ghê tớm kinh sợ khi bước vào địa phận của trại cùi An Nan. Ngồi lọt thỏm giữa bầy trẻ mỗi lúc la hét reo hò ầm ĩ cô Kim Thoa mau tay thoăn thoắt chia bánh chia kẹo cho từng đứa. Cô gái cố gắng chia thật đều mỗi đứa trẻ đều được hai cái bánh bích qui và bốn cái kẹo Thái Lan sặc sỡ. Tất nhiên thỉnh thoảng cô cũng ưu tiên chia thêm một cái kẹo cho những đứa bé tí. Ðôi lúc cô còn kéo tóc một đứa bé gái hoặc búng nhẹ vào mũi một cậu bé trai láu lỉnh man trá hai lần giơ tay xin bánh kẹo. Bọn trẻ inh ỏi chen nhau chìa ra hàng chục hàng trăm bàn tay bé xíu lem luốc dính đầy tro than níu tay níu áo cô Kim Thoa thật chẳng khác gì cảnh vui vẻ đáng yêu ở lớp mầm lớp nụ nào đó trong một trại trê mẫu giáo. Chính sự hòa nhập một cách quá dễ dàng của cô gái vào cái thế giới của bọn trẻ con ơ trại cùi An Nan lúc đó đã khiến cho bác sĩ Chiểu bỗng nẩy ra một ý nghĩ rất táo tợn. Anh bác sĩ lễ mễ ôm đến tiếp thêm cho cô Kim Thoa một đống bánh kẹo đầy tú lụ nữa rồi anh vui vẻ kêu lên:   
- Giàng ơi! Xem kìa lũ trẻ An Nan mới yêu quí cô làm sao. Tôi cũng không ngờ đấy. Cô Kim Thoa cũng vui vẻ kêu lên:  
- Bọn trẻ con yêu quí em thật hả anh?  
Anh bác sĩ ấn cả đống bánh kẹo vào lòng cô gái rồi độp luôn:  
- Hay là cô ở lại đây mở lớp dạy chữ cho bọn trẻ con ở trại cùi An Nan đi. Tôi nói thật đấy Có dám không nào?  
Cô Kim Thoa sứng người bàng hoàng đến nỗi bánh kẹo ở tay cô rơi xuống đất. Hai mắt cô gái mở to long lanh tỏa ra một thứ ánh sáng trong vắt như ánh mặt trời mặc dù lúc đó bầu trời xám xịt đục ngầu không hề có lấy một tia nắng rẻ quạt mỏng manh rọi chiếu xuống. Nhìn vào đôi mắt cô gái lúc đó bác sĩ Cần bỗng ngớ người ra như nhìn thấy đôi mắt của một thiên sứ và ông bác sĩ bỗng chợt nhớ tới đôi mắt trong vắt thiên sứ của cô gái Thương Ơi mà ông đã từng được nhiều lần nhìn thấy. Và cũng bắt đầu từ lúc này bác sĩ Cần bỗng ngờ ngợ tin rằng hình như tất cả các người đàn bà và nhất là các cô gái trẻ ở trên thế gian này đều có một thiên sứ ẩn náu trong tâm hồn của họ. Còn bác sĩ Chiểu thì không nghĩ như bác sĩ Cần. Khi cô Kim Thoa đánh rơi bánh kẹo xuống đất quay phắt lại mở to đôi mắt nhìn bác sĩ Chiểu thì anh bác sĩ bỗng nhiên rùng mình lóa mắt như vừa bị một tia sáng cực mạnh bất ngờ rọi thẳng vào mặt. Người ta vẫn thường nói đến tình yêu sét đánh thì chính cái lúc bất chợt nhìn vào đôi mắt long lanh trong vắt như mắt thiên sứ của cô gái chính cái giây phút đột ngột hiếm hoi đó tiếng sét của tình yêu đã nổ tung trên đầu bác sĩ Chiểu. Ðần người ra như một kẻ vừa bị đánh cắp mất linh hồn, choáng váng run rẩy bác sĩ Chiểu bột phát một hành động giống hệt như một gã trai người Pupéo là nắm ngay lấy tay cô Kim Thoa rồi nghẹn ngào kêu lên như kẻ mất trí:   
- Giàng đã cử cô giáo đến cho trẻ em trại cùi An Nan rồi. Em không thể bỏ lũ trẻ vất vưởng mù chữ mãi trong cái nơi rừng thiêng nước độc này. Hãy ở lại đây. Ngay ngày mai chính tay tôi và cha mẹ lũ trẻ sẽ đi chặt gỗ chặt tre về dựng trường học cho em tha hồ dạy học. Hãy ở lại đây với chúng tôi.  
Theo như chương trình tham quan của bác sĩ Chiểu đã vạch ra thì sáng hôm đó sau khi phát bánh kẹo cho bọn trẻ con thì hai vị khách sẽ vào thăm một gia đình người Giẻ Triêng ở ngay trong trại. Nhưng đó chỉ là dự dịnh vì bọn trẻ con trong trại cùi An Nan túa ra đông quá và cô Kim Thoa cũng quá mê mải giao lưu chơi đùa với bọn trẻ cho nên khi chia xong cái khẩu phần hai cái bánh bích qui và bốn cái kẹo Thái Lan sặc sỡ đến tay đứa trẻ thứ ba trăm linh hai cũng là đứa trẻ cuối cùng thì trời cũng đã quá ngọ. Còn một điều quan trọng hơn là sau khi bột phát hành động tỏ tình giống như một chàng trai người Pupéo thì bác sĩ Chiểu cứ như một gã đang lên đồng. Ðầu óc anh lâng lâng. Tim anh đập liên hồi thình thịch. Anh chẳng còn nhớ đến cái mục thứ hai trong chương trình do chính anh vừa vạch ra là dẫn khách vào thăm một gia đình người Giẻ Triêng nữa. Còn cô Kim Thoa thì cũng từ lúc được bác sĩ chiểu bồng bột vồ lấy hai bàn tay mình kêu lên như gã mất trí thì cô gái cũng đâm ra như một kẻ mất hồn. Tâm trạng cô lúc đó thật khó tả. Quay cuồng ư. Bàng hoàng ư. Hồi hộp ư. Hay là run rẩy ngỡ ngàng. Có thể nói không ngoa là tiếng sét ái tình sau khi đã bất ngờ nổ tung trên đầu bác sĩ Chiểu thì nó cũng tức thời bất ngờ nổ tung trên đầu cô Kim Thoa. Chỉ có bác sĩ Trương Vĩnh Cần là không bị tiếng thét ái tình bất ngờ đột ngột nố tung trên đinh đầu vì thế ông bác sĩ không hề choáng váng bàng hoàng hồi hộp run rẩy nghẹt thở. Thêm vào nữa là buổi sáng hôm đó tâm trí ông minh mẫn khỏe mạnh vì vậy ông bác sĩ nhận ra ngay cái tâm trạng khác thường của bác sĩ Chiểu và cô Kim Thoa. Suốt sáng hôm đó hai con người trẻ tuổi này giống hệt như hai kẻ đang lên đồng. Họ nói cười họ trêu chọc nhau họ quấn quít lấy nhau nhí nha nhí nhố như ông đồng bà cốt. Họ quên phắt cái phận sự một kẻ là ông bác sĩ giám đốc trại cùi An Nan, một kẻ là vị khách du lịch vào tham quan và đang làm công tác từ thiện cho những con người đau khổ mắc bệnh phong. Tiếng sét ái tình đã làm cho hai người trẻ tuổi này choáng váng mờ mắt chới với chẳng cần gì sĩ diện cần gì giữ ý giữ tứ. Một cô gái Kinh lai Thổ ở phố huyện trượt đại học đến ba lần tương lai mù mịt sắp phải ngồi bệt đũng quần ở chợ buôn nước mắm cá chích và muối i-ốt bỗng nhiên vớ được một anh giám đốc bác sĩ trẻ tuổi dù chưa phải là người hùng thì cũng sang trọng lạ lẫm cứng cỏi gấp chán vạn lần bọn thanh niên chíp hôi choai choai mặt cộm trứng cá suốt ngày chỉ đánh đầu đít nói ngọng xem truyện tranh Ðôrêmôn và ư ử như con ngỗng đực: "Ðời tôi cô đơn nên không biết yêu ai. Ðời tôi cô đơn nên không ai đoái thương tôi cùng". Còn một người tuy được học hành tử tế có ý chí ngang tàng lỳ lợm nhưng khốn nỗi đã gần chục năm liền bị bỏ quên trong rừng núi mênh mông hoang dại ngày này qua ngày khác tháng này qua tháng khác năm này qua năm khác chỉ chúi đầu chúi óc vào các vết cùi lở lói bẩn thỉu tanh tưởi chẳng biết gì đến vidio cát xét điện ảnh sân khấu báo chí văn minh. Con người đó đã - một lần về quê hỏi cưới vợ nhưng bị các cô gái bỏ chạy như vịt khi biết tin anh là giám đốc một trại cùi ấy chưa kể lấy xong lại phải theo anh lên cái trại cùi làm hộ lý hay là y tá. Con người ế vợ và cũng gần như sắp hóa thành một người rừng ấy bỗng dưng lại vớ được một cô gái da trắng hồng tóc hơi loăn xoăn vú to đùi dài sức sống ngùn ngụt có hai bàn tay lành lặn nõn nà vì không phải lao động nặng thỉnh thoảng lại múa lên theo những điệu bộ giả nai dễ làm xiêu lòng người. Ðúng là họ cần gì sĩ diện ý tứ nữa ấy là chưa muốn nói đến ở giữa cái chốn rừng xanh núi đỏ hoang vắng này còn có ai nữa mà khiến họ phải sĩ diện phải giữ ý tứ. Cha Tạc mất mặt đâu rồi còn bọn trẻ con sau khi được chia bánh kẹo đã tản ra như đàn chim sẻ đứa nào về nhà đứa nấy chui tọt vào những ngôi nhà sàn xiêu vẹo lụp xụp quanh năm đóng cửa im ỉm. Còn bác sĩ Cần thì là cái thớ gì nhỉ. Trong con mắt của bác sĩ Chiểu thì đấy chỉ là một ông già bẩn như ma hôi như cú câm như hến. Còn trong ý nghĩ của cô Kim Thoa thì ông. bác sĩ già chỉ là một ông lão bảo gì cũng gật chơi với ông còn yên tâm gấp mười lần chơi với lũ thanh niên chíp hôi ùng trang lứa bởi vì không những luôn được ra lệnh mà còn chẳng phải dề phòng gì cả. Trưa hôm đó sau khi phát bánh kẹo cho bọn trẻ con thì đã quá ngọ. Ba người lại kéo nhau quay về ngôi nhà nhỏ giống cái trạm gác ở bên kia con suối cạn. Cả ba đều đói cn cào nhưng bữa trưa thật đơn giản chỉ có mì hai tôm dội nước sôi. Bác sĩ Chiêu bảo để dành bụng tối đi ăn cỗ ở lễ bỏ mả. Xem ra anh bác sĩ chẳng còn đầu óc đâu để lo ăn uống. Vừa buông bát đũa chưa kịp uống nước xỉa răng cô Kim Thoa đã lại vẫy hai bàn tay lành lặn nõn nà nhí nha nhí nhéo giả nai nũng nịu đòi bác sĩ Chiểu dẫn đi ngược lên thượng nguồn con suối cạn để tìm con lông cu ly. Tất nhiên là bác sĩ Chiểu cuống quít gật đầu và có lẽ chỉ đợi có vậy nhoáy một cái hai con người trẻ tuổi đã biến mất vứt lại một mlnh ông bác sĩ ngồi đờ mặt trong ngôi nhà trống hoác. Trước mặt ông lúc này chẳng có nước chè chẳng có thuốc lá chỉ còn chỏng gọng ba cái bát chưa kịp rửa dính lèo tèo vài cọng mì tôm cong queo uốn cong lên như mấy cái dấu hỏi giễu cợt. Và cũng cho đến lúc này còn trơ lại một mình chẳng biết làm gì chẳng biết đi đâu ông bác sĩ mới để ý ngắm nghía ngôi nhà. Thật đúng là một cái trạm gác tạm bợ vì đồ đạc trong nhà quá sơ sài chỏng trơ cái chõng và bộ bàn ghế khập khiễng. Tuy vậy nếu nhìn kỹ thì vẫn thấy đây đó chỗ này chỗ kia vẫn còn để lại dấu vết một vài thứ đồ đạc nào đó như cặp chân niễng xiêu xẹo một cái móc tre giắt ở vách hoặc ở góc nhà quăng quật vài cái bát mẻ cạnh đôi đũa tre dính mấy hạt xôi mốc meo chứng tỏ ngôi nhà vẫn có chủ ở và người chủ đó cũng chỉ mới dọn đi nơi khác mà thôi. Nghiêng ngó chán chê bác sĩ Cần bèn leo lên chõng nằm co ro hai tay ôm đầu quay mặt vào vách. Ông chờ một giấc ngủ. Nhưng bỗng nhiên ông cảm giác có một người đàn ông lưng gừ gù đội mũ phớt xụp xuống che kín mặt mặc áo bành tô rách như tổ đỉa lò dò đi từ ngoài vào. Mà hình như người đó còn hắng giọng. Bác sĩ Cần giật mình ngoảnh lại thì chỉ nhìn thấy mấy bụi moóc chó đang vẫy lá ở ngoài cửa ra vào. Có lẽ mình nằm mơ. Bác sĩ Cần nhủ thầm rồi ông lại quay mặt vào vách nhưng rồi ông lại cảm giác như nhìn thấy người gù lưng giấu mặt đó đang lò dò đi vào nhà. Bác sĩ Cần quay phắt lại thì ông lại chẳng nhìn thấy gì cả. Cứ thế vài ba lần y hệt như trò chơi ú tim rồi ông bác sĩ già thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn nửa mê nửa tỉnh.   
Trong lúc đó thì bác sĩ Chiểu và cô Kim Thoa đang dắt tay nhau lần mò dọc theo con suối cạn ngược sâu vào trong rừng. Trời không mưa nên đi chơi suối trong rừng cũng khá thú vị. Mặc dù lòng suối đã cạn khô thỉnh thoáng lắm mới gặp một ít nước trong vắt còn sót lại trong các hốc đá. Và mỗi lần như thế là cô Kim Thoa lại ngồi xuống vốc nước rửa mặt rồi lại té nước vào bác sĩ Chiểu. Ban nãy cô Kim Thoa nũng nịu giả nai đòi bác sĩ Chiểu dẫn cô đi tìm con lông cu ly là cô nói bừa vậy thôi chứ cô đâu có cần con lông cu ly làm gì. Giờ đây tim cô gái đập tình thịch. Người cô nóng bửng bứt rứt. Và bác sĩ Chiểu cũng giống hệt như cô gái. Càng đi sâu vào rừng tim anh bác sĩ càng đập mạnh. Người anh càng nóng như lửa đốt. Từ khi bị tiếng sét ái tình bất thần nồ tung trên đầu khiến cả hai choáng váng cuống quít rối mù lên họ đã có dịp nào được ở một mình bên nhau đâu. Bác sĩ Chiểu đâu có phải là một gã ngố rừng rụt rè trong những chuyện đụng chạm xác thịt này. Một ông bác sĩ thì làm gì có chuyện ngố rừng trong cái chuyện ân ái cơ chứ. ấy là chưa muốn nói đến sáu năm học ở trường đại học y anh sinh viên y khoa Chiểu cũng đã yêu đương và nghịch ngợm tới ba cô sinh viên học cùng khóa khác lớp. Còn những năm phiêu diêu trong vùng rừng Buôn Nát thì hàng năm hễ cứ đến tháng hai tháng ba bác sĩ Chiểu lại được các cô gái người Raglai người Pupéo người Cơ tu người Giẻ-triêng có khi có cả các cô gái người Churu người Chăm người Ê- đê không biết từ các bản làng xa xôi tận đẩu tận đâu tìm đến trò chuyện hỏi han múa lượn có khi còn thổi kèn lá suốt cả đêm rồi dắt tay đưa bác sĩ Chiểu chui vào bụi làm chuyện ân ái giống hệt con chim con thú. Những cuộc tình mây mưa hoang dã đó vừa đằm thắm thân mật lại vừa xa lạ bí ẩn. Nó nồng nàn ngùn ngụt đấy nhưng lại tàn lụi ngay có khác gì một bóng chớp thoáng qua. Họa chăng đôi khi có một cô gái trước khi biến mất cũng có ghé qua nhà bác sĩ Chiểu, hát cho anh bác sĩ nghe một vài lời hát kỳ dị rồi chầm chậm bỏ đi lưng gù xuống cõng cái gùi mây bên trong có giấu hàng chục bộ dương vật đẽo bằng gỗ mà trong số đó vừa thêm một cái kích cỡ to bằng đúng dương vật của anh. Phải nói là bác sĩ Chiểu tuy chưa có vợ nhưng anh đã quá sành sỏi chuyện vợ chồng. Một phần nhờ mớ kiến thức sinh lý học mà anh lĩnh hội được trong 6 năm học ở trường đại học nhưng chính những cuộc tình bất chợt tình cờ với những cô gái người Thượng ở vùng rừng Buôn Nát bạt ngàn thâm nghiêm này mới thực sự đào luyện anh trở thành một tay sành sỏi. Chính vì vậy khi cô Kim Thoa chủ động dắt tay anh chui vào một ổ dương xỉ kín đáo bên bờ suối thì bác sĩ Chiểu đã ôm ghì lấy cô Thoa và hôn cô ngấu nghiến gần như lút cả đôi môi mềm mại ngọt lừ của cô gái vào trong miệng mình đến nỗi cô gái phải cố sức lắm mới đẩy được cái đầu nóng rừng rực của anh bác sĩ ra rồi nghẹn ngào giả nai kêu lên: "Người ta chết ngạt đây. Bắt đền đấy nào nào... Bác sĩ gì mà hôn tởm thế nào nào... " Nhưng bác sĩ Chiểu lúc đó đâu có là một anh trí thức ít nói lịch sự nghiêm nghị đến hơi bí ẩn nữa. Thay vì một lời xin lỗi bác sĩ Chiều càng ghì chặt cô Kim Thoa hơn rồi vật cô gái ngã ngửa ra và hồng hộc vần cô gái dữ dội ghê gớm như một con hổ đang vần một con mồi khiến cô gái lúc đầu còn thích thú và vờ sợ hãi nhưng một lúc sau thì cô đâm sợ thật cứ co rúm chân tay lại phó mặc cho anh bác sĩ muốn làm gì thì làm. Có một cành cây đâm vào mông đau nhói mà cô Thoa cũng phải cắn răng nằm im chịu đau chứ không dám giãy giụa giả nai kêu lên nữa. Phải nói là những hành vi làm tình của bác sĩ Chiểu không được bình thường. Nó dữ dội như ngọn thác bị tù hãm bỗng phọt ra ào ào phun trào nhưng nó cũng mù lòa và hung hãn như những hành động giao phối của loài cầm thú trong mùa động đực. Buổi chiều hôm đó bác sĩ Chiểu đã ân ái ba lần liền với cô Kim Thoa. Cả ba lần cô gái vừa ngồi dậy loay hoay tìm cái quần bị vứt vào một góc ổ dương xỉ thì bác sĩ Chiểu lại ôm chầm lấy cô gái vật cô ngã ngửa ra và dè lên trên. Ðến lần thứ tư thì cô Kim Thoa chẳng ngồi dậy nữa mà cô cứ nằm co người lại giấu bộ mông nở nang trắng hếu vào một búi dương xỉ mắt nhắm lim dim giả vờ như đang ngủ để cố tránh không kích thích gợi dục bác sĩ Chiểu nữa. Cũng có thể vì vậy bác sĩ Chiểu cũng nằm im cạnh cô gái. Hai mắt anh cũng nhắm lim dim. Nhưng anh không vờ ngủ mà lại đang nghĩ ngợi vẩn vơ. Những sợi tóc loăn xoăn của cô gái chạm khẽ vào má anh buồn buồn. Mùi mồ hôi mùi da thịt hôi hổi của cô gái nồng nàn luẩn quẩn khắp trong cái ổ dương xỉ giờ đây đã gãy nát tả tơi rồi chầm chậm bay lên bao bọc khắp người bác sĩ Chiểu khiến anh bác sĩ bỗng dưng thấy buồn man mác. Nằm cạnh sát bác sĩ Chiểu cô Kim Thoa lim dim mắt vờ ngủ nhưng cô đâu có ngủ. Cô gái cũng đang nghĩ ngợi vẩn vơ. Hai vai mỏi ê ẩm và xương háng đau như dần nhưng cô Kim Thoa lại thấy người rất dễ chịu. Cô nhớ lại cuộc tình gần đây nhất của cô với một gã trai phố huyện mặt đầy mụn trứng cá da xanh như đít nhái suốt ngày ẻo lả ngồi trong cái phòng Karaoke tối mờ mờ ỉ eo "Ðời tôi cô đơn không biết yêu ai... " Một cuộc tình nhảm nhí vớ vẩn ông chẳng ra ông thằng chẳng ra thằng người lớn chẳng ra người lớn mà trẻ con cũng chẳng ra trẻ con suốt ngày chỉ sờ sịt đụng chạm hít ngửi vớ vẩn và hình như là cũng có hai lần hay là ba lần gì đó trong những bữa bia túy lúy nào đó cô Kim Thoa cũng đã để mặc cho gã trai mặt đầy mụn trứng cá đó đẩy ngửa cô ra cái ghế đệm bọc da rồi tốc ngược váy cô lên. Có thể vì say bia hay là vì một lý do nào đó khó hiểu mà sau những lần đó cô gái chỉ thấy kinh tởm buồn mửa...

**NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH**

ĐÊM THÁNH NHÂN

**Chương 10(hết)**

Bây giờ lại quay về với bác sĩ Trương Vĩnh Cần đang nằm co ro thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn nửa mê nửa tỉnh trong căn nhà nhỏ sơ sài như cái vọng gác ở ngay bên bờ con suối cạn. Hình như là trong giấc mơ bác sĩ Cần lại nhìn thấy người lạ mặt đội mũ xùm xụp gù lưng. Nhưng lần này người đó không đi vào nhà mà chỉ đứng ở ngoài sân ngả ngón nghiêng nghiêng nhìn vào. Trong cái ánh sáng mờ ảo vàng đục đang sôi lên ong ong. Thứ ánh sáng chỉ thấy có trong những giấc mơ. Lần này bác sĩ Cần còn nhìn thấy rõ mặt người gù lưng. Ðầy là một người đàn ông không thể đoán nổi tuổi da mặt nhăn nheo tóc xơ xơ xõa xuống tận vai râu ria lởm chởm hai con mắt hình tam giác lúc nào cũng xụp xuống vì lo sợ thất vọng. Diện mạo người đó thật thảm hại đê tiện như một thằng ăn cắp nhát gan một thằng cờ bạc bịp ươn hèn nếu người đó không có đôi hàm vuông vức bảo hiểm cho một tính cách ngang bướng quả quyết thu lại ẩn náu bên trong cái hình hài thảm hại đó. Bác sĩ Cần nhìn rõ mặt mũi người gù lưng và đã ba lần ông bác sĩ già kêu lên vẫy vẫy tay ra hiệu mời mà người lạ mặt cũng chỉ nghiêng ngó đứng ở ngoài sân chứ nhất định không chịu bước vào nhà. Dường như ông ta có chuyện gì đó định nói với bác sĩ Cần nhưng ông ta còn ngại ngùng còn đề phòng. Hoặc là do có một cái gì bí mật ẩn náu ở đâu đấy ngay quanh ngôi nhà này thôi đang đe dọa ông cấm đoán ông ta vậy. Có thể ông bác sĩ già sẽ còn nằm co quắp như thế mãi chập chờn mãi và cũng cứ nhìn mãi thấy người lạ mặt gù lưng và cũng chỉ nhìn thấy thôi chứ không sao mời được ông ta vào nhà nếu như không có những tiếng cồng trầm hùng nặng nề âm âm u u vang lên từ trong rừng sâu. Tiếng cồng giống như ngọn gió mù lòa đang chầm chậm lan tỏa xột xoạt trong cây rừng. Chính tiếng cồng đó đã đánh thức bác sĩ Trương Vĩnh Cần thức dậy.   
Ông bác sĩ già mơ mắt ra lúc này bên ngoài trời đất đã tối đen. Một ngọn bấc cháy leo lét trên cái bàn gỗ què chân cạnh cửa ra vào. Trơng nhà có tiếng cười rúc rích như tiếng chuột rúc, có bóng người đen xì méo mó to tướng đang động đậy trên vách. Rồi cái mặt thơm phức mùi nước hoa và mùi lá cây dương xỉ bị vò nát của cô Kim Thoa ở dâu bỗng xà xuống ghé sát mặt bác sĩ Cần. Cô gái nũng nịu:  
- Gớm! Ông bác ngủ say thế. Ngáy o o như là thằng cu bờm lên mười.   
ở một góc nhà bác sĩ Chiểu đang lục cục xờ xoạng như thằng ăn trộm. Thỉnh thoảng lại nghe đánh xoang một cái. Thấy cô Kim Thoa xóc nách đỡ ông bác sĩ Cần ngồi dậy. Bác sĩ Chiểu ngoái lại vui vẻ:   
- Mời ông bác đi dự lễ bỏ mả với đồng bào trại cùi An Nan.   
Bác sĩ Cần vâng dạ lập cập đứng lên. Bụng ông réo ông ọc như có ai đang xúc miệng ở trong. Bác sĩ Chiểu phá lên cười.   
- Ông bác chịu khó nhịn đói. Tý nữa ra nhà mồ thì tha hồ ăn hút. Thịt chất như núi. Rượu rót tràn như suối.   
Rồi anh bác sĩ bỗng đứng thẳng người lên cao hứng ông ổng đọc to lời cúng bằng tiếng Bana Konkơđch: Haok atâu pá dây pơm đơtrơng anâu nai tuk atâu ne păth hin hơn tuk atâu xâng biơi di. Này chúng tôi bỏ ma đây. Làm mọi thứ cho ma đây. Xin ma đừng ghét bô đừng làm hại chúng tôi. Ðọc xong anh bác sĩ lại hú lên. Xem chừng bác sĩ Chiểu có vẻ sảng khoái khác thường.   
\*   
Trại cùi An Nan ở thung lũng An Nan bạt ngàn cỏ moóc chó lá sắc như dao gai nhọn như kim là một xứ sở quanh năm ngày tháng bao trùm một làn không khí thê lương bí ẩn. Hơn hai ngàn người bệnh cùi cùng với thân nhân cha mẹ anh em vợ con của họ thuộc gần mười sắc tộc có tiếng nói khác nhau kéo về thung lũng này lập bản làng quần tụ chung quanh cái nhà ba gian vừa là hội trường cũng vừa là phòng khám bệnh và cũng vừa là phòng ngủ của bác sĩ Chiểu vừa là giám đốc và cũng là viên chức duy nhất của trại. Mặc dù đều là bệnh nhân do trại quản lý nghĩa là được khám bệnh chạy chữa thuốc men. nhưng do phong tục tập quán tiếng nói khác nhau nên các người bệnh không ở lẫn lộn chung chạ mà họp thành từng bản cất nhà ở riêng rẽ cách biệt nhau và cũng chẳng mấy khi họ qua lại giao lưu. Có lẽ chỉ có bầy trẻ con hơn ba trăm đứa là thường xuyên phá rào chơi đùa với nhau mặc dù chúng cũng họp thành từng tốp theo sắc tộc riêng của chúng nó. Nếu bây giờ có một gã du lịch ba lô tò mòi nào đó tình cờ lạc rừng vào tới trại cùi An Nan ắt hẳn gã sẽ vô cùng ngơ ngáo kinh ngạc. Gã có thể vứt oạch ba lô xuống ngồi bệt lên thảm cỏ chờ đợi suốt một ngày dưới ánh nắng như thiêu đốt mà chẳng hề nhìn thấy một bóng người xuất hiện. Khát cháy họng người mệt lả phổi khô rang gã muốn uống một hớp nước mà chẳng thể tìm được ở đâu. Con suối sau lưng gã đã cạn khô chỉ còn thấy trồi lên những tảng đá xám xịt nóng rẫy và cứ bóng loáng lên mỗi khi ánh nặng rọi qua. Càng về chiều trời càng nóng không khí ngột ngạt oi bức như trong lò hầm đốt than. Thung lũng An Nan chỉ thừa thãi cỏ moóc chó gớm ghiếc chứ rất thiếu những cơn gió mát mẻ vì quang cảnh nơi đây đã bị cây rừng vách đá ba bề bốn bên bao phủ. ấy là về mùa nắng. Còn vào mùa mưa mà mò vào đây thì khách bộ hành chỉ nhìn thấy hơi rừng bốc lên ngùn ngụt dưới một bầu trời thấp lè tè cuồn cuộn mây màu ốc biêu từ sáng tinh mơ tới lúc chiều tà không lúc nào ngớt rả rích rắc xuống màn mưa vô hồn lạnh lẽo khiến cho cảnh vật càng thêm u sầu cô đơn ảm đạm.   
  
Khách bộ hành du lịch ba lô rét run cầm cập môi thâm xì quần áo ẩm ướt đôi giầy ba ta giầy bêtit giầy đi rừng thể thao Adidas bị biến dạng méo mó vì dính cồm cộp hàng tảng bùn nặng như đá và bẩn đến nỗi không dám tụt ra khỏi chân nữa. Kiệt sức run lên vì lạnh khách bộ hành liều mạng mò từng bước đến gần ngôi nhà lụp xụp xiêu vẹo lấp ló trốn trong bụi mây um tùm ướt xũng nước. Lòng khách bộ hành khấp khới nghĩ tới một ca nước nóng một bếp lửa bập bùng ấm cúng nhưng than ôi càng bước lại gần ngôi nhà thì cái sự khấp khới đó càng mau tan biến đi nhường chỗ cho sự nghi ngờ e ngại kinh ngạc bởi vì cái vẻ im lặng rất khác thường toát ra từ ngôi nhà đó. Chẳng có tiếng reo lép bép của bếp lửa. Cũng chẳng có tiếng chó sửa tiếng mèo kêu tiếng ho lụ khụ hoặc tiếng động lục cụ đồ đạc dao thớt va chạm. Nếu khách bộ hành du lịch ba lô cứ liều dấn thêm vài bước nữa thì họ sẽ ngưi ngay thấy một thứ mùi tanh tươi hôi hám rất kỳ dị. Một thứ mùi ghê tởm mà chắc chắn đời họ chưa bao giờ ngửi. Ðó là mùi của những xó nhà tối tăm mốc meo trộn với mùi lưu cữu của những cái thân người lâu ngày không tắm trộn lẫn mùi của những vết cùi lở loét sưng tấy đỏ và rỏ ra thứ nước đục như nước gạo hôi và tanh đến nỗi có thể nôn oẹ phát mửa. Với định kiến ngu xuẩn độc ác từ ngàn đời để lại người ta vẫn coi người cùi là những con người nguy hiểm ghê tởm và phải tống khứ càng nhanh càng tốt càng thẳng tay càng tốt ra khỏi gia đình chòm xóm và cộng đồng xã hội. Họ còn bị đối xử khinh bỉ tệ hại hơn cả những người điên. Than ôi đã bao nhiêu đời nay người cùi bị hắt hủi ruồng bỏ cuộc đời của họ khốn nạn tủi nhục tuyệt vọng hơn cả kiếp con vật bẩn thỉu. Hình hài của họ dúm dó. Quần áo họ tả tơi. Mặt mũi họ xần xùi tấy đỏ. Chân tay họ cong queo quấn rẻ rách xù xụ bẩn thỉu hôi hám lúc nào cũng rồi rỉ ứa ra nước mủ vàng. Họ lê la lang thang vạ vật ngoài bến tàu bến xe kêu la van xin. Ban ngày ngồi bốc cơm nguội ăn cạnh đống rác ruồi nhặng bay vù vù. Ban đêm rúc vào những xó xỉnh cống rãnh đắp lên người bao bố tải cố nhắm mắt qua đêm dưới trời sương lạnh vô tình. Nếu có kẻ nào động tâm thì cũng chỉ đứng từ xa quăng vội cho đồng tiền rồi cũng ù té bỏ chạy như bị ma đuổi. Họ đã cố che mặt quấn chân quấn tay trà trộn lẫn vào đám người điên đám người ăn mày ăn xin nhưng mỗi khi bị phát hiện ra thì chỉ còn cách ôm đầu tập tễnh bỏ chạy vì bị chính ngay cái lũ ăn mày ăn xin và bọn người mất trí đó ghê tơm đánh đuổi. Ðời sống đô thị văn minh cho đến các tục lệ cô hủ ở chốn thôn dã tĩnh mịch và ngay cả cuộc sống thật thà chất phác ngây thơ nơi xoóc buôn làng bán ở chốn rừng xanh cũng nhất loạt chối bỏ tẩy chay li dị người cùi đẩy họ vào bước đường cùng chỉ còn cách cuối cùng là bồng bế dắt díu nhau chạy trốn vào các trại cùi ở những eo biên khuất neo vắng vẻ hoặc ở sâu trong các khu rừng rậm nguyên thủy hoang dã. Có thể nói tất cả những người cùi ở trại An Nan đều đã nếm đủ mọi cảnh ngộ cay đắng túi nhục khốn khổ khốn nạn khi bị xua đuổi hắt húi như vậy. Vì vậy cái thung lũng An Nan bạt ngàn cỏ moóc chó lá sắc như dao gai nhọn như kim này là hòn đảo cuối cùng là mảnh đất hứa cuối cùng còn lại trên đời này để họ bấu víu vật lộn níu giữ lấy cuộc sống trước khi tan thành từng bầy đàn lang thang mấy hút vĩnh viễn vào trong rừng thâm.   
  
Hồi mới theo đội y tế đặc nhiệm về trại cùi An Nan bác sĩ Chiểu còn có hai người đồng nghiệp cùng chung lưng chia xẻ gánh vác công việc. Ðó là một anh y tá tên là Bảo quê ở miền Trung vốn là một người bệnh cùi đã tình nguyện ở lại trại làm việc sau khi khỏi bệnh. Và người thứ hai là ông y sĩ giám đốc của trại tên là Nhiêu quê ở ngay thị xã Buôn Nát. Hình như ông Nhiêu là người tộc Giárai Mthur. Ðó là một người đàn ông mặt mũi đen xì tóc dài xõa vai mới ngoài năm mươi nhưng trông như ông lão bảy mươi rất tốt bụng cả ngày lầm lì chẳng nói một câu. Bác sĩ Chiểu về trại cùi An Nan được hơn một năm thì y sĩ Nhiêu chết vì bị rắn hổ mang bành đớp vào gáy. Một năm sau anh y tá Bảo xin nghỉ phép về quê lấy vợ rồi cũng lặn luôn không quay lên trại nữa. Tất nhiên là anh Bảo cũng viết cho bác sĩ Chiểu một lá thư từ biệt lời lẽ rất cảm động. Cũng may năm đó có hai thanh niên người tộc Rơmăm sau khi khỏi bệnh thấy bác sĩ Chiểu một mình xoay xở vất vả quá nên bảo nhau ở lại giúp anh. Thoạt đầu họ cũng chỉ định ở lại một thời gian ngắn thôi nhưng sau khi được bác sĩ Chiểu dạy cho thành y tá biết băng bó biết tiêm thuốc thế là họ ở lại luôn không về bản nữa. Sau khi đoàn cán bộ đặc nhiệm y tế tan rã hầu hết các trung tâm điều trị bệnh phong ở vùng Buôn Nát cũng tan rã theo vì các y sĩ bác sĩ y tá ở đó đều bỏ trốn về đồng bằng và không thể tìm được ngưồn cung cấp thuốc men cũng như kinh phí tiền bạc. Ðấy cũng là thời gian bắt đầu khủng hoảng kinh tế khắp nước. Ðể cứu lấy trại cùi An Nan bác sĩ Chiểu đã phải xả thân giống hệt một tín đồ tử vì đạo. Anh lùng xục khắp giải rừng già Buôn Nát thu gom những đội tàn binh người bệnh cùi vỡ trại đang chạy dạt trong rừng đem họ về An Nan chia đất giúp họ dựng thành những bản nhỏ theo từng sắc tộc. Dần dần tạo thành một quần thể người cùi đa sắc tộc sống xúm sít nương tựa vào nhau trong khu thung lũng An Nan bạt ngàn cỏ moóc chó. Và mặc dù chỉ còn trơ lại một mình là bác sĩ với hai anh chàng y tá chui gà què người Rơmăm nói tiếng Kinh mà nghe ríu rít líu lô cong queo như tiếng Rơmăm, bác sĩ Chiểu vẫn tổ chức phòng khám bệnh và duy trì đều đặn một tháng hai lần tự mình đi khắp mọi nhà thăm bệnh cho người bệnh. Tháng nào cũng vậy cứ vào ngày mồng hai đầu tháng là bác sĩ Chiểu lại đeo túi thô cấm chống gậy đi đường tắt xuyên rừng ra thị xã Buôn Nát xông đến phòng y tế thị xã và văn phòng đại diện cơ quan dân tộc để đòi tiền lương của mình và kinh phí cũng như thuốc men cho trại cùi An Nan. Cũng phải công bằng mà nói phòng y tế thị xã và văn phòng đại diện cơ quan dân tộc ở Buôn Nát đã xoay xở cật lực giúp bác sĩ Chiểu nhưng kết quả rất khiêm tốn bởi vì ngay cả phòng y tế và văn phòng đại diện cơ quan dân tộc cũng bị cắt kinh phí hoạt động cán bộ nhân viên hai cơ quan đó cũng bị thả nổi không có lương. Hay nói chính xác là cơ quan xin khất nợ vì chưa có tiền phát lương cho họ. Cũng chính trong một chuyến đi "đòi nợ" này ở Buôn Nát mà bác sĩ Chiểu đã gặp cha Tạc trong một lần cha Tạc đang dẫn mấy bà xơ nhân danh giáo hội chạy khắp thị xã Buôn Nát hô hào các con chiên giúp đỡ cho qũy bảo trợ đồng bào cùi Tây Nguyên do chính cha sáng lập nên. Các đồng nghiệp của bác sĩ Chiểu ở Buôn Nát vẫn gọi đùa anh là hiệp sĩ Ðông ki sốt. Mỗi khi thấy anh đeo cái túi thố câm chống gậy đi vào thị xã là họ lại ngả mũ vui vẻ chào to: "Xin chào Ðông ki sốt lại ra lĩnh lương có phâi không". Lâu ngày mặc nhiên bác sĩ Chiểu có cái tên là Chiêu Ðông ki sốt trong sự vui đùa vừa mến mộ lại vừa hơi thương hại của các bạn đồng nghiệp ở ngoài thị xã. Nhưng đồng bào cùi ở thung lũng An Nan thì lại coi bác sĩ Chiểu như một ông Thánh sống. Có thể nói uy quyền của bác sĩ Chiểu ở thung lũng An Nan chẳng thua kém gì uy quyền của một ông cha cố ở một vùng giáo dân do ông cai quản. Nếu như ông linh mục là sứ giả của đức chúa trời coi sóc phần hồn của các con chiên nơi nước chúa thì bác sĩ Chiêu lại là một đại diện duy nhất cho cái xã hội loài người còn lành lặn đã không hắt hủi kinh tởm ruồng bỏ họ mà còn xả thân không nề hà gì hàng ngày lau chùi tẩy rửa băng bó những vết húi lở loét tanh khắm trên thân thể họ rồi an ủi họ cho họ uống những viên thuốc xanh xanh đỏ đỏ làm dịu đi những cơn đau tấy nhức nhối trên thân thể họ mỗi mùa trăng sáng vằng vặc trên trời. Lòng sùng mộ bác sĩ Chiểu không chỉ dậy lên ở cái xã hội mấy ngàn người cùi ở vùng rừng núi Buôn Nát mà còn lan tỏa tới những bản làng các bộ tộc người Brâu người Bru người Chứt người Cơho người Cờlao người Coống người Giara chor người Bano Roth, Bana Tơ lô và hàng chục các bộ tộc người Thượng khác sống rải rác trong khắp vùng rừng núi Tây Nguyên đại ngàn quanh vùng Buôn Nát. Có thể nói không ngoa là nếu bác sĩ Chiểu có tham vọng làm vua thì anh chỉ cần gắng lên dăm năm nữa là sẽ được một bộ tộc nào đó suy tôn làm vua na ná như trường hợp một anh thầy giáo Tây thuộc địa mũi lõ cách đây hơn trăm năm đã mò lên xứ Thượng rồi trở thành vua Lửa của một bộ tộc Xơ đăng hay bộ tộc Bđu nào đó. Không hiểu vì sao bác sĩ Chiểu luôn đặc biệt được các lão ông già làng thương mến chiều chuộng. Cũng có thể vì các già làng là những người từng trải việc đời hơn cả nên trong sự sùng kính một ông bác sĩ người Kinh dám sống hết mình cho các bộ tộc người Thượng ở rừng sâu các bô lão già làng còn thông cảm chia sẻ thân phận một gã trai khỏe mạnh đẹp đẽ hơ hớ mà lại phải sống độc thân cô quạnh không gia đình vợ con giữa rừng xanh núi đỏ. Chả thế mà có người nói rằng việc hàng năm vào mùa xuân mùa của muôn loài thú rừng động đực mùa của cây cỏ nảy nở sinh sản các già làng vẫn ra lệnh cho các cô gái đêm đêm xuyên rừng tới trại cùi An Nan dắt tay bác sĩ Chiểu đi chơi rồi chui vào các ổ lá cây dương xỉ để chăm nom đời sống tình dục cho bác sĩ Chiểu. Tất nhiên đó chỉ là lời đồn đại vu vơ nhưng cũng có một lần một cô gái Bana Konkơ- đến sau một đêm mây mưa thỏa sức với bác sĩ Chiểu trong cái ổ dương xỉ ngay sau ngôi nhà khám bệnh giống cái vọng gác đã ôm chầm lấy bác sĩ Chiểu rên rỉ kêu lên: Giàng ơi! tao thích ngủ với mày lắm nhưng tối ngày mai già làng lại cho con Hơ Nhú tới dắt mày vào rừng chơi trăng rồi. Giàng ơi là giàng ơi! Tất nhiên đây cũng là chỉ câu chuyện được kể từ mồm một người khác chứ không phải từ mồm bác sĩ Chiểu nên cũng chẳng hiểu hư thực như thế nào. Cả ngàn con bệnh cùi và thân nhân cha mẹ vợ chồng con cái họ ở trại cùi An Nam đều yêu quí bác sĩ Chiểu và đều vui lòng cho phép anh tham dự vào đời sống tinh thần sâu kín bí ẩn riêng biệt của bộ tộc họ như là tham dự tục gọi hồn tục ăn cơm mới tục cúng giàng tục gã trống đồng tục cúng thần lửa tục cúng máng nước luật tục nuôi dạy con và các lễ hội như lễ hội đâm trâu lễ hội cả răng căng tai lễ hội ok om bok lễ hội Mbăng-katê v. v... và rất nhiều tập tục lễ hội khác. Và cái lễ bỏ mả mà bác sĩ Chiểu mời ông bác sĩ Cần và cô Kim Thoa đi dự chính là một cái lễ bỏ mả của một bản nhỏ 8 gia đình tộc người Giarai Mthur bị bệnh cùi hiện đang sinh sống ở thung lũng An Nan.   
  
\*  
Lại nói về bác sĩ Chiểu sau, khi đứng thăng người lên cao hứng đọc ông ổng lời cúng bằng tiếng Ba Na Konkơđch rồi lại hú lên như một gã người Thượng. Bác sĩ Chiểu vui vẻ nói với ông bác sĩ già đang nhăn nhó ôm cái bụng sôi òng ọc:  
- Ðám ma ở dưới xuôi ta thì thổi kèn tí te tò te khóc lóc thảm thiết đau đớn lắm. Nhưng đám ma ở trên này thì lại vui như hội. Tha hồ nhảy múa ăn uống vui chơi thỏa sức.   
Cô Kim Thoa hỏi có vẻ như hờn mát:   
- Tý nữa đến lễ bỏ mả cúng em có phải làm những thu tục gì hả anh.   
Bác sĩ Chiêu âu yếm vuốt tóc cô gái:   
- Thoải mái tự do. Có thể đeo mặt nạ nhẩy múa hò hét cho đến khi mệt lử. Có thể uống rượu say bí tỉ rồi lăn ra cạnh đống lửa ngủ cho đến sáng. Có thể lần ra sau những mô đất búi cỏ nào đó tất nhiên là cũng phâi hơi khuất một tí tha hô ôm ấp hôn hít hoặc làm tình với người mình thích. Tóm lại em muốn làm gì thì làm.   
Cô Kim Thoa cười rúc rích bấu vào vai bác sĩ Cần. Cô giả nai vờ hỏi như vậy chứ thật ra mới cách đây vài tiếng ở trong cái ổ dương xỉ bác sĩ Chiêu đã kẻ cho cô nghe rất tỉ mỉ về cái lễ bỏ mả đêm nay mà cô sắp đến dự là lễ bỏ mả cho một ông người Gia rai Mthur gốc Kinh tên là Phan Văn Cồn lấy một cô gái rất trẻ kém ông tới 40 tuổi tên là Hờ Nú là con gái một trong 8 gia đình người bệnh cùi thuộc tộc người Giarai Mthur lập bản ở trong cái thung lũng An Nan này. Không biết đùa hay thật mà bác sĩ Chiểu lại vỗ vào vai bác sĩ Cần rồi nói:   
- Ông bác chịu khó nhịn đói lúc nữa tha hồ ăn nhậu. Nhiều món ăn lạ miệng lắm. Sáng mai nếu ông bác còn chưa xỉn thì tôi sẽ báo bà góa Hờ Nú dẫn ông bác vào rừng chơi. Thoâi mái mà. Bà góa Hờ Nú đã làm lễ tắm lễ chải đầu nên được giải phóng rồi không còn phải ràng buộc gì nữa với ông Phạm Văn Cồn nữa. Tục lệ của người Giarai Mthur như thế mà.   
Nghe anh bác sĩ Chiểu ân cần nói như vậy cô Kim Thoa cười như nắc nẻ. Còn bác sĩ Cần thì tất nhiên lại chỉ biết gật đầu im lặng bèn lẽn. Khi bác sĩ Chiểu dẫn hai vị khách quí ra khỏi ngôi nhà nhỏ thì trăng cũng đang lên. Mặt trăng trong vành vạnh chênh chếch ở cửa rừng. ánh trăng nhờn nhợt ướt loang loáng trên những bụi moóc chó um tùm đen xì. Thỉnh thoảng lại nghe có tiếng cồng rung lên nặng nề lần trong tiếng gió ngùn ào ào như lũ đang đổ về. Bác sĩ Chiểu đi trước một tay xách cái bao bố tải lồng phồng không biết nhét những thứ gì bên trong mà cứ đi vài bước lại thấy cái bao vặn vẹo kêu lạch xạch như tiếng va chạm của nồi niêu bát đĩa. Một tay kia anh bác sĩ dắt tay cô Kim Thoa líu ríu đi bên cạnh vừa đi vừa nhẩy vừa giả nai kêu nũng nịu: "úi gời ơi có con gì nó nấp trong bụi cây kia hả anh. Em sợ lắm". Bác sĩ Cần tập tễnh đi sau. Cứ ba bước thì vấp một cái. Bụng ông bác sĩ già liên tục réo lên ông ọc đòi ăn. Ông đói lắm. Ðói đến hoa cả mắt bủn rủn chân tay. Ðêm qua sĩ diện nên nhịn đói đi ngủ. Sáng nay cũng nhịn. Buổi trưa được gói mì hai tôm rồi lại ôm bụng lên giường đi ngủ nhịn đến bây giờ. Bác sĩ Chiểu vừa bảo cố nhịn để dành bụng tí nữa ra nhà mồ tha hồ ăn uống thỏa sức. Bác sĩ Chiểu bảo vậy thì bác sĩ Cần cũng biết vậy. Ðời ông đã đi ăn biết bao nhiêu bữa cỗ nhưng chưa bao giờ ông được mời đi ăn cỗ với ma ở nghĩa địa. Kể ra thì bác sĩ Cần cũng đã có nghe loáng thoáng về những cái lễ bỏ mả của đồng bà o Thượng ở trên này rồi. Nhưng nghe loáng thoáng thôi chứ thực sự ông đã biết nó nếp tẻ như thế nào. Ðường rừng vòng vèo lổn nhổn đất đá chẳng chịt dây nhợ cứ như rúc vào thiên la địa võng ấy vậy mà bác sĩ Chiểu cứ đi thoăn thoắt. Nhiều lúc anh bác sĩ còn lôi cô Kim Thoa chạy tế lên như ngựa hoang khiến ông bác sĩ già hoảng hốt cũng phải vắt chân lên cô đuổi theo kịch liệt chứ không thì đã bị quăng lại lạc giữa rừng rồi. Loanh quanh một lúc thì ba người xồ xuống một con suối cạn lổn nhổn toàn đá đầu sư. ánh trăng vằng vặc trong lòng suối trống trải. Lúc này đã nghe tiếng cồng rung lên nặng nề ở ngay đâu đó rất gần. Lại nghe có tiếng chiêng u u lẫn tiếng người cười nói léo nhéo tiếng hú và hình như có cá tiếng lửa nồ lép bép. Bác sĩ Chiểu móc ra mấy miếng da lẽo nhẽo có buộc dây rồi bảo: "Mời hai vị đeo vào". Cô Thoa lại cười rúc rích nũng nịu hỏi:   
"Cái gì đấy hâ anh".   
Bác sĩ Chiểu cười.  
"Mặt nạ đấy". Hơi nặng mùi một tý nhưng chịu khó đeo vào. Phong tục của người ta như thế".   
Bác sĩ Cần đeo cái mặt nạ da lên mặt. Quả là cái mặt nạ nặng mùi thật. Nó hơi thối lại vừa hơi khắm. Ðúng là thứ mùi da thuộc không kỹ. Ba người đeo ba cái mặt nạ rồi trèo lên bờ suối. Ðúng lúc này có hai người cầm đuốc xồng xộc xông ra từ một bụi moóc chó cao lút đầu. Một người cởi trần đóng khố. Người kia chẳng phải ai khác mà lại chính là cha Tạc. Ðêm nay cha Tạc mặc quần áo cố đạo đen xì, vạt áo dài tha thướt. Tay cha dơ cao ngọn đuốc cháy rần rật. Cha kêu lên:   
- Ðây rồi. Ðón được họ đây rồi.   
Bác sĩ Cần lễ phép cúi đầu lí nhí chào ông cha đạo trong khi đó thì cô Kim Thoa cứ nhầy cẫng lên ríu rít như trẻ được quà:  
- Chào cha. Cả ngày hôm nay cha đi đâu mà chúng con tìm mãi.   
Bác sĩ Chiểu cười cười quay sang nói tiếng dân tộc líu lô với người vấn khố cầm đuốc đứng sau cha Tạc. Hai ngọn đuốc cháy rất to trong gió tung tàn lửa bay tán loạn. Mặt cha Tạc lúc này cũng bừng bừng như ngọn lửa. Nom cha trẻ trung hăm hở chứ chẳng còn vẻ gì đạo mạo trang nghiêm và bí ẩn nữa. Cha chào bác sĩ Cần rồi nắm lấy tay cô Kim Thoa tự nhiên như nắm lấy tay một con chiên ngoan đạo. Cha nói: Mời các vị tới dự lễ kẻo bà góa Hờ Nú đang mong các vị mỏi mắt rồi. Người ta ăn xôi uống rượu nhảy múa suốt hai ngày nay rồi. Nói xong cha Tạc giơ cao ngọn đuốc phăm phăm đi đầu tiên. Cô Kim Thoa bám sát ngay sau lưng cha rồi đến bác sĩ Chiểu và tiếp sau là bác sĩ Cần vừa đi vừa chạy tập tễnh. Còn người dân tộc cởi trần thì đi sau cùng tay cũng giơ cao ngọn đuốc. Ðoàn người nối nhau đi vòng vèo như đang chơi trò rồng rắn lên mây. Ðã nhìn thấy ánh lửa thấp thoáng sau những tàn lá cây ở ngay trước mặt. Cô Kim Thoa mấy lần ngoái lại líu ríu nói điều gì đó với bác sĩ Chiểu và bác sĩ Cần nhưng không nghe rõ cô nói gì vì giờ đây cây cỏ rừng đêm đang như bị nhấn chìm trong những hồi cồng chiêng trầm lắng nặng nề âm âm u u nghe choáng óc ù đặc tai. Lễ bỏ mả của 8 gia đình tộc người Giarai Mthur tổ chức trên một bãi đất rừng bằng phẳng. Một ngôi nhà mả mái dốc dựng đứng được cất lên chính giữa bãi đất rộng. Chung quanh có hàng rào gỗ ngay ngắn và có trồng mấy cây nêu cao ngất ngưởng kết trên đỉnh cột những hình thù lạ mắt màu sắc sặc sỡ mà vì đêm tối vì ánh lửa nhoang nhoáng vì ánh trăng đục lờ đờ như khói nên bác sĩ Cần và cô Kim Thoa chỉ thấy nó sáng loang loáng chứ chẳng nhận được màu sắc gì. Và bác sĩ Cần cũng như cô Kim Thoa cũng đâu có biết được ngôi nhà mồ này đều được dựng bằng gỗ cây Cơ Nia gỗ cây Gòn to là những loại gỗ rất khó tìm trong rừng đại ngàn Buôn Nát. Khi cha Tạc dẫn đoàn người rồng rắn chui qua bụi cây chó đẻ hôi xì, xộc ra bãi đất thì cái người dân tộc cới trần đóng khố cầm đuốc đi sau cũng bỗng hú lên một tiếng rồi cắm đầu chạy tọt ngay vào nhập bọn với một tốp người Gia rai Mthur mặc váy thổ cẩm cởi trần phơi vú thỗn thệ hoặc đóng khố đang mê mải nối đuôi nhau kết thành vòng tròn nhẩy múa quanh một đống lửa to tướng cháy phửng phửng đang tung lên muôn vàn tàn hoa lửa ngời ngời trên bãi đất rộng tràn ngập ánh trăng ánh lửa và như đang rung lên vì những hồi cồng hồi chiêng dữ dội. Cái ánh lửa đó ánh trăng đó rồi thì ngôi nhà mồ những cây nêu ngất ngưởng ngả nghiêng trong tiếng lửa réo phừng phừng và tiếng cồng chiêng inh tai nhức óc với những bóng người nhấp nhô la hú quây tròn nhẩy múa đã tạo nên một quang cảnh kỳ dị vừa lạ mắt lại vừa huyền bí ma quái khiến bác sĩ Cần và cô Kim Thoa vừa nhìn thấy đã vội chùn ngay lại. Không có ai chạy ra đón. Cũng không có ai ngoái lại nhìn. Cũng không có ai vẫy hoặc hú gọi. Bác sĩ Chiểu dúi cái bao tải vào tay cha Tạc rồi ghé tai cha Tạc nói điều gì đó thế là cha Tạc bèn khoác ngay vai ông bác sĩ già rồi cha gào lên:  
"Mời ông bác sĩ đi theo tôi uống rượu ăn thịt!".   
Nói rồi cha Tạc xềnh xệch lôi bác sĩ Cần đi thảng về phía ngôi nhà mồ ở chính giữa bãi đất là nơi có hơn chục cái bóng người đang ngồi nằm ngả nghiêng say sưa. Ông bác sĩ già cứ phó mặc số phận mình cho ông cha cố trẻ tuổi. Chân ông đạp bừa trên đất rừng nóng hầm hập thmh thoáng lại dẫm phải một cái gốc cây cụt đau nhói. Trong lúc đó thì bác sĩ Chiểu cầm cả hai tay cô Kim Thoa lôi thốc cô chạy tọt ngay vào nhập bọn với tốp người đang quay cuồng nhảy múa quanh đống lửa. Bác sĩ Chiểu hét lên: Nhẩy múa nhé. tiếng cồng chiêng gầm lên như tiếng sấm đổ khiến cô Thoa chẳng nghe thấy anh bác sĩ nói gì cả. Nhưng nhìn mồm anh mấp máy cô Kim Thoa lại hiểu ngay anh nói gì thế là cô cũng hét lên: Nhưng mà em không biết nhẩy múa. Mồm bác sĩ Chiểu lại mấp máy: "Ai cũng biết nhảy múa. Hãy ôm lấy anh dậm chân đập tay như tất cả mọi người". Cô Kim Thoa rú lên cười vì hai bàn tay anh bác sĩ đang lập bập bóp hai vú cô mà cô cũng rú lên cười vì tự dưng cô muốn rú lên cười cứ y như là con ngựa cái đang lắc đầu đập vó giẫy giụa đôi mông đòi động đực. Mùi khói mùi lửa mùi đất mùi lá rừng bị vò nát và mùi mồ hôi tháo ra ở cô ở nách ở bụng ở rốn ở háng ở bẹn của những người đang quay cuồng quanh đống lửa đang hú lên gào lên si cuồng khiến cô Kim Thoa sặc sụa ngột thở ngay lập tức khi cô vừa dấn mình thả mình cuốn theo cái nhịp múa đầu tiên rậm rịch. Tiếng cồng như búa tạ nện xuống đỉnh đầu cô gái. Tiếng chiêng như sợi dây chão xiết chặt cổ họng cô kéo căng chân tay cô. Lửa nóng hầm hập táp vào mặt vào cổ vào vú vào đùi và xát mạnh lên đôi mông to tướng căng mẩy của cô gái. Ngọn lửa như có ma lực cuốn thốc cô gái xô đẩy cô quyến rũ cô dền dứ cô quay cuồng hòa nhập cùng với đoàn người đang xuất thần hồn xiêu phách lạc trình diễn điệu múa nguyên thủy của núi rừng không thể cắt nghĩa nôi. Mắt cô gái hoa lên bơi những nào vú nào mông nào gáy và những làn tóc xõa xược. Người cô muốn vỡ tung ra bởi những bàn chân dữ tợn đập mạnh xuống đất làm phụt lên những trận mưa tàn lửa bay toán loạn. Tai cô ong ong như có ngàn con ong đang bay vào trong giẫy giụa quay cuồng. Cô chẳng còn nhìn rõ mặt ai chẳng còn nghe thấy gì chẳng còn ngửi thấy mùi gì. Cô có cảm giác là hồn cô đang bay vọt lên thoát khỏi xác cô xòe đôi cánh trắng lốp quay cuồng trên ngọn lửa. Cứ tuần tự năm lần dẫm chân năm lần đập tay năm lần lắc mông là lại có một bàn tay đàn ông thô cứng nào đó bất chợt phát nhẹ vào chỗ kín cô gái khiến cô chỉ muốn nhẩy thách lên rú lên cười sằng sặc rồi lao luôn người vào đống lửa đang cháy rần rật... cứ như vậy chẳng còn biết đến thời gian chỉ còn như mê như điên như say như tĩnh quay cuồng hỗn độn cho đến khi có một ai đó bế thốc cô gái lên - dốc đầu xuống mặc hai chân cô chổng ngược lên trời đạp loạn xạ. Loáng một cái cô gái thấy mình bị dằn xuống sau một mô đất ướt nhoét. Một thân hình đàn ông trần truồng nhễ nhại mồ hôi nóng hầm hập đổ sập lên người cô. Mắt gã lóe sáng như mắt chó sói bị đèn pha rọi vào. Miệng gã bập vào miệng cô gái. Gã dằn mạnh khiến cô đau nhói rồi cả người cô bỗng mềm oặt ra như lá khoai héo. Trong cơn đau đê mê cô gái nghe loáng thoáng tiếng gã đàn ông thì thào: Nằm im. Anh Chiêu đây mà... Trong khi cô Kim Thoa và bác sĩ Chiêu đang quay cuồng trong điệu soang grong bơxat rồi lôi nhau ra sau mô đất ướt nhoét thì bác sĩ Cần và cha Tạc đang gật gừ ngồi đánh chén ngay sát cạnh cái mả mới đắp to lù lù ở giữa ngôi nhà mồ la liệt rượu và thịt. Chung quanh cha Tạc và bác sĩ Cần có khoảng hơn hai chục người Giarai Mthur đàn bà mặc váy thồ cẩm cởi trần hai vú thỗn thệ đàn ông đóng khố chân tay gầy đen như que củi cũng đang ngồi gật gù uống rượu ăn thịt. Có người còn nằm quay ra đất ngáy khò khò. Khắc hẳn cái không khí cuồng si mê sảng của bầy người đeo mặt nạ đang hò hét nhẩy múa quay tròn quanh đống lửa ở ngoài kia. Trong nhà mồ lại rất yên lặng không ai cười to nói to. Có chuyện gì muốn nói thì họ ghé vào tai nhau thì thào còn thì mọi người chỉ mải uống mải nhai mải nuốt và dỏng tai lắng nghe bà góa đang ngồi xếp bằng tròn sát cạnh cái mả kể lể điều gì đó với người chồng vừa chết. Ban nãy lúc dắt bác sĩ Cần chui vào trong nhà mồ cha Tạc đã đặt cái bao tải lồng phồng xuống cạnh cái mả rồi quay lại kéo bác sĩ Cần ngồi xuống sát ngay sau lưng bà góa đang xõa tóc lầm bầm kể lể. Thấy bác sĩ Cần luống cuống líu lưỡi ngoái trước ngoái sau chắp tay chào hết người này đến người khác cha Tạc cười nói:   
- Uống rượu ăn thịt đi. Không phải chào hôi như dưới xuôi đâu. Phong tục của người Giarai Mthur là như thế mà. Cứ tự nhiên như người trong nhà thôi.   
Quả nhiên đúng như lời cha Tạc nói mặc dù biết thừa cha Tạc và bác sĩ Cần là hai ông khách lạ người Kinh nhưng đám đàn ông đàn bà đang nằm ngồi vật vạ uống rượu chung quanh chẳng ai chào hỏi đê ý gì đến hai vị khách lạ này gì cả. Không những thế họ còn ngồi xích lại nhường chỗ cho bác sĩ Cần. Một người đàn ông còn đẩy tới trước mặt bác sĩ Cần một cái máng gỗ lổn nhổn đầy thịt bập bẹ tiếng Kinh thân mật như đã quen từ lâu rồi:  
- Ăn với ta đi. Nhăm đinh ngon nhiều nhiều mà...   
Cha Tạc gật gù với người đàn ông rồi quay lại giới thiệu với bác sĩ Cần.   
- Nhăm đinh là món ăn rất ngon của người Giarai Mthur gồm có thịt trộn với gan với ruột già với ruột non. Khách quí mới được mời đấy. Mời ông bác dùng.   
Nói rồi cha Tạc dón ba ngón tay nhón một miếng Nhăm Ðinh đỏ lòm bỏ vào mồm. Bác sĩ Cần cũng thò ba ngón tay vào cái máng dón một nhúm cái món ăn rất ngon đó bỏ tọt ngay vào mồm. Nhưng ông bác sĩ già bỗng lạnh người khi nhận ra là ông đang nhai một nhúm thịt sống lèo phèo lạnh ngắt. Cha Tạc thản nhiên ghé vào tai ông bác sĩ già.   
- Nhổ ra bây giờ là rầy rà lắm đấy ông bác ạ. Cố mà ăn uống mấy miếng cho gia chủ hài lòng.   
Bác sĩ Cần rên rỉ như bị bóp cổ:   
- Thịt sống à?  
Cha Tạc lạnh lùng gật đầu.   
- Thịt sống gan sống ruột già ruột non chưa luộc. Tất cả băm nhỏ trộn lẫn môt chút muối ớt cố mà nuốt...   
Bác sĩ Cần nghẹn ngào:   
- Thưa cha, tôi có tiên sử viêm đại tràng mãn... Tôi không thể ăn được các món gỏi.   
Cha Tạc điềm nhiên:  
- Hôm nay là ngày narpchah của lễ bỏ mả chỉ ăn toàn các món chế biến từ thịt không cần nấu nướng. Nào là món nhăm tăh gồm thịt băm trộn với tiết và phèo. Món nhăm pơra thịt phèo băm lẫn gói vào trong lá. Món nhăm Pa thịt mỡ trộn tiết phèo thêm chút muối ớt... Toàn món sống món gỏi thôi. Ông bác cố xơi một món. Ông thích món nào tôi bảo đồng bào họ dọn riêng cho món đó.   
Bác sĩ Cần ứa nước mắt:   
- Tôi đang đói lắm nhưng trình cha quả thật là tôi không thể ăn được thịt sống. Tôi ăn vào bị đi té re ngay tức thì. Cha Tạc vẫn điềm nhiên ông bác cứ uống nhiều rượu vào là hết đi tháo tỏng.   
Bác sĩ Cần run rẩy   
- Vâng... Xin cha cho uống rượu. Uống thật nhiều rượu trước đã. Xin cha cho uống rượu.   
Bác sĩ Cần run run đỡ qua bầu rượu nơi tay cha Tạc. Ông ngửa cổ tu một hơi. Rượu cháy họng. Rượu vào trong người tới đâu là biết tới đó. Có rượu chảy vào người làm ông bác sĩ già vững lòng hắn lên. Ðôi mắt cha Tạc vẫn đăm đăm nhìn ông bác sĩ già như muốn bảo: "Uống đi rồi cố ăn lấy vài miếng món nhăm Ðinh nhăm tăh cho gia chủ họ vừa lòng". Bác sĩ Cần ngửa cổ làm một hơi nữa rồi ông nín thở nhét một nhúm nhăm pa gì đó vào mồm và nhai nuốt như vô hồn rồi ông lại tu nốt một hớp rượu rồi ông lại nhón một nhúm nhăm tăh gì đó đỏ lòm bỏ vào mồm. Rồi ông nhai nhai nuốt nuốt... nhưng mà lạ thay miếng nhăm tăh đó bỗng nhiên bùi bùi cay cay và ngọt đến lạ lùng. Cha Tạc gần như rú lên vỗ vai bác sĩ Cần:   
- Ngon rồi hả. Ăn được rồi há. Ông bác tuyệt qúa. Nào ăn đi uống đi thoải mái đi. Măng-dê bố cu xin mời ông bác.   
Bác sĩ Cần đã thấy bắt đầu say rồi. Ông uống ông nhai ông nuốt hùng hục hăm hở như con hổ đang xơi bữa tiệc nửa đêm chí tử của nó. Ông nhìn những bộ vú thỗn thệ. Ông nhìn những ống chân bóng nhẫy như ống đồng. Ông nhìn những cái mặt người lạ hiền từ đang đỏ lự lên vì rượu thịt. Có những cái mặt lành lặn lại có những cái mặt nối cộm sần sùi vì con bệnh hủi đang hành hạ. Bác sĩ Cần ngả nghiêng. Cha Tạc ngồi bên cạnh cũng ngả nghiêng. Suốt từ nãy đến giờ chưa lúc nào bà góa quay mặt lại. Quá bầu rượu trong tay bác sĩ Cần đã nhẹ bỗng. Có ai đấy ghé lại gần vỗ vai bác sĩ Cần rồi dúi vào tay ông một bầu rượu khác. Và thế là bác sĩ Cần lại uống. Ông uống mềm môi. Rượu chẩy vào người ông như nước lã được rót vào một cái ống. Rồi ông ngồi xổm lên chống hai tay xuống đát dông tai nghe bà góa đang rì rầm đọc bài cúng tiễn biệt người chết nằm trong mả. Mặc dù tiếng cồng tiếng chiêng tiếng la hú của bầy người đeo mặt nạ đang nhẩy múa quanh đống lửa bên ngoài dội vào trong nhà mồ ầm ĩ nhưng bác sĩ Cần vẫn nghe rất rõ từng lời cúng líu lô như tiếng chim của bà góa mà ông không sao hiểu nôi: Hoă ]ui kui konf phong dêu bok de pô chông fioonf đê chôk boh tlơi đê pô poai mơi hdip hoă asơi đô dai hoă asơi yang ih long phuya lă phuya mrahi h ve... Thấy bác sĩ Cần cứ há hốc mồm trố mắt ra cha Tạc bèn vít cổ ông xuống cười hùng hục:  
- Không hiểu có phải không. Ðể tôi dịch cho ông bác nghe nhé. Lời cúng đấy. Hay lắm. Khác dưới vùng xuôi lắm. Bà góa đang khấn là lễ bỏ mả đã đến ngay sau lưng rồi. Từ nay người sống ăn cơm trắng người chết ăn cơm đỏ ăn hoa tím ăn hoa đo của các thần rồi... Lạy chúa! ông bác nghe có thấy lạ lùng không có thấy hay không. Hay quá đi chứ. Ðể tôi đọc thuộc lòng bài cúng cho ông nghe nhé. Nào... " Và chẳng cần bác sĩ Cần có muốn nghe hay không cha Tạc lại vít cổ ông bác sĩ già xuống. Cha Tạc cũng say rồi. Mắt cha long lanh. Giọng cha sang sảng như đang giáng kinh ở thánh đường: - Thôi từ nay thế là hết thật rồi. Hết thật rồi. Từ nay thế là hết như lá mơ nang đã lìa cành như lá mơ teo đã tàn úa. Từ nay không còn đào lỗ không còn làm nhà chòi không còn than khóc nữa. Sẽ không đem thịt đem rau đem xôi đến mả nữa. Sẽ không còn để tang không còn kiêng cữ nữa. Ché rượu cúng Ngok Bu đã đổ xuống mả rồi. Cây chuối cây khoai đã được trồng lên mả rồi. Con gà con chim Tlang Hê A đã được thả bay đi rồi. Thế là hết rồi nhé. Từ nay ma đừng quấy rầy ta nữa. Thế là hết rồi. Ta đã đi tắm đi gội đầu rồi. Ta đã thay váy áo mới rồi. Từ nay ta không còn dính líu gì với nhà mả nữa. Nụ cười đã nở trên môi ta đẹp như đóa hoa kơnia. Ta lại được quyền nhảy múa ăn uống vui chơi với mọi người trong bah. Nước sông đã rửa sạch ngày tang trên vú trên mông trên đầu ta rồi. Ta lại có quyền đi cưới một người chồng mới cho ta rồi... Giàng ơi...   
Bác sĩ Cần ngã đập mặt xuống đất. Mồm ông vục vào một máng gỗ lổn nhổn món tiết phèo nào đó lạnh ngắt. Ðầu óc ông bác sĩ già lơ mơ. Và cũng giống hệt như cô Kim Thoa lúc đang quay cuồng quanh đống lửa đột nhiên ông bác sĩ già cũng nhìn thấy hồn ông bay vọt lên thoát khỏi cái xác già nua rách rưới bẩn thỉu của ông xòe rộng đôi cánh trắng lượn vòng tròn trong ngôi nhà mồ nồng nặc mùi rượu mạnh mùi những tảng thịt trâu tươi roi rói mùi những chậu tiết chậu phèo tanh nồng. Bác sĩ Cần nhìn thấy rất rõ cha Tạc lúc này cũng đang quì gối giơ hai tay lên trời lảm nhảm như một người loạn trí sau lưng bà góa xõa tóc. Rồi bỗng nhiên bà góa quay phắt lại nhe răng ra cười. Mặt bà nhăn nhúm hai hàm răng bị cả sát đến lợi đỏ lòm nom như răng ma. Bác sĩ Cần sợ quá thét lên một tiếng rồi vật ra ngất xỉu không hay biết gì nữa. Thật ra thì bác sĩ Cần đã nằm sóng soài đầu gối lên cái mả ngáy o o từ rất lâu rồi. Ông đã say thực sự rồi. Một người đàn bà vú thộn thện cẩn thận đỡ đầu ông bác sĩ già lên rồi luồn xuống sau gáy ông một khúc gỗ. Bà góa xõa tóc cũng quay lại chậm rãi đặt lên mặt ông một mảnh lá chuốì để cho không cho những con bọ đêm đang bay loạn xạ trong nhà mồ đậu xuống mặt mũi ông. Bà góa không phải là một bà già mà là một cô gái Giarai Mthur còn rất trẻ. Da mặt cô căng như da trống. Hai mắt cô sáng hơn cả ánh lửa. Hai hàm răng của cô đều tăm tắp trắng lóa như ngọc chưa hề bị cả lần nào. Tên cô là Hờ Nú. Và cô cũng là vợ của ông già người Kinh tên là Phạm Văn Cồn đang nằm trong cái mả lù lù giữa ngôi nhà mồ này. Chính nhờ có mảnh lá chuối đậỵ trên mặt mà ông bác sĩ Cần đã ngủ một giấc rất ngon lành không còn hay biết gì cha Tạc vẫn cứ quì xụp xuống đất giơ hai tay lên trời lảm nhảm điều gì đó. Có thể là cha đang đọc kinh xám hối cho chính cha đã bồng bột tự cho phép mình quên đi một chút thoải mái uống rượu ăn thit sống như một gã Giarai Mthur h hởi thật thà ngây dại. Và bác sĩ Cần cũng chẳng còn biết sau khi chậm rãi đắp mảnh lá chuối lên mặt ông bác sĩ già thì cô góa Hờ Nú bỗng mỉm cười rồi kêu lên hồn nhiên: Giàng ơi! Sao cái mặt của ông già người Kinh đây lại giống hệt cái mặt ông chồng của ta như thế này. Ngày mai ta sẽ bảo mẹ ta giết một con trâu để cưới chồng mới cho ta thôi. Giàng ơi. Lại nói bác sĩ Cần đã gối đầu lên khúc gỗ giấu mặt dưới mảnh lá chuối ngủ một giấc rất say cho tới tờ mờ sáng ông mới từ từ thức dậy. Lúc này nhà mồ đã vắng tanh vắng ngắt. Trên nền nhà còn vất lại ngổn ngang hàng chục cái máng gỗ đựng thức ăn đã bị vét sạch như chùi. Ðống lửa ở ngoài $ân cũng đã tắt ngấm biến đi đâu hết cả rồi. Bác sĩ Cần lồm cồm bò dậy chui ra khỏi ngôi nhàm mái nhọn được cất bằng gỗ gòn gỗ cây Kơnia rất khó tìm ở trong rừng Buôn Nát mà ông bác sĩ không hề biết. Ðống lửa ngoài nghĩa địa cũng đã tắt ngấm chỉ còn thấy vài sợi khói xanh lè bay lên leo lét. Bác sĩ Cần gọi to cha Tạc gọi to bác sĩ Chiểu và cô Kim Thoa nhưng gọi mấy lần mà chẳng thấy ai trả lời và cũng chẳng thấy bóng dáng họ ở đâu. Trăng lúc này đã lặn nhưng mặt trời vẫn chưa lên. Rừng núi chìm trong ánh sáng đục lờn lợt lùng bùng vừa đặc lại vừa lỏng. Thứ ánh sáng gần như chỉ thấy trong những giấc mơ. Không khí chung quanh im lặng đến rợn người. Ðứng đờ ra một lúc bác sĩ Cần thở dài lại chui vào ngôi nhà mồ mái nhọn. Và ông nhìn thấy có một người đội mũ xùm xụp gù lưng đang ngồi trên cái sừng trâu vất cạnh đầu mả. Người đó ngẩng lên cái mũ rơi xuống đất. Bác sĩ Cần nhận ngay ra đó là người đàn ông có hai con mắt hình tam giác lúc nào cũng đầy vẻ lo sợ tuyệt vọng mà ông đã nhìn thấy trong giấc ngủ lúc chiều. Thấy bác sĩ Cần có vẻ e ngại người đàn ông mắt tam giác vồn vã chìa cả hại tay về phía ông bác sĩ già:   
- Ban chiều tôi về thăm nhà định lấy mấy thứ ồ dùng vặt thấy ông bác nằm ngủ ngáy o o như kéo bễ trên chõng. Tôi đã định vào ngồi nói chuyện mấy lần mà không thể nào bước nổi qua bậc cửa. Cô vợ trẻ Hờ Nú của tôi nói chẳng sai. Ðúng là chưa qua ngày nuôi mả rong bỏ xác thì tôi chưa đến gần được với ai.  
Rồi ông ta cười, miệng méo xệch đi nom rất tội nghiệp:   
- Tôi hóa thành ma người Giarai Mthur rồi. Mấy ngày hôm nay hồn tôi còn quanh quẩn ở nhà mả ở cái trại cùi An Nan này. Nhưng hết ngày lễ bỏ mả thì hồn ma của tôi phải đi xuống sống ở thế giới ma khu lân ở dưới lòng đất rất sâu do hai chị em bà Jung bà Jai cai quản. Rồi đây tới một ngày nào đó năm nào đó tôi không biết. Hồn ma của tôi sẽ biến thành con nhện Vak vai. Bà Jung bà Jai sẽ thả con nhện Vak vai lên măt đất cho nó bò đi lang thang trong rừng. Rồi khi con nhện chết sẽ biến thành giọt sương ia ngom tan vào hòn đất. Bà Jung bà Jai sẽ nhặt hòn đất đó nặn thành thằng người rồi cho nhảy vào một người đàn bà Giarai Mthur đang có chửa. Và khi người đàn bà Giarai Mthur đó sinh con thì hồn tôi sẽ nhập vào đứa bé. Và từ đó trở đi tôi đã chính thức trở thành một người Giarai Mthur mang dòng máu người Giarai Mthur vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp hòa nhập vào bộ tộc Giarai Mthur. Ông Cồn lại méo miệng cười. Từ trong đôi mắt tam giác đầy vẻ lo âu tuyệt vọng của ông bỗng rỏ ra mấy giọt nước mắt đùng đục trăng trắng như cặn nước đái của người mắc bệnh viên cầu thận:   
- Ông bác đừng có trố mắt lên ngạc nhiên. Ông bác đừng có lùi lại như thế để đề phòng tôi Cồn tôi đây đâu có phải là thằng dở người thằng sát nhân. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn cả đời bị lừa đảo thậm tệ. Ðời tôi nhục nhã cay đắng thua thiệt trăm bề. Ban chiều đứng ở bên ngoài cửa nhìn vào trong nhà thấy bác co ro rên rỉ vật vã trong giấc ngủ. Nhưng cũng có lẽ vì thế mà tự dưng tôi lại muốn trò chuyện cùng ông mặc dù bao năm nay tôi vốn là một kẻ sống lặng lẽ luôn thu mình lại chẳng muốn san sẻ tâm sự với ai. Cho đến hôm nay chưa hết ngày rửa nồi Săch go của lễ bỏ mả nên hồn ma tôi vẫn chưa được chui xuống thế giới ma của bà Jung và Jai. Hồn ma tôi vẫn còn vật vờ lang thang một mình trên mặt đất chẳng thuộc thế giới loài người cũng chẳng thuộc thế giới ma quỷ. Thưa ông cám ơn ông đã lến dự lễ bỏ mả cho tôi. Ðáng tiếc giờ đây tôi chỉ là một hồn ma nên không thể cạn cốc với ông. Cứ nhìn mấy quả bầu khô lăn lóc cạnh cái mả kia mà tôi thèm rượu quá. Khi còn sống tôi cũng là một con sâu rượu đấy. Tôi uống rượu không phải tìm cái sự khoái trá say sưa mà chỉ muốn quên đi nỗi sầu muộn cay đắng mà thôi. Chúa ơi tại sao tôi cứ nói mãi tới nỗi buồn nhỉ. Có khi tôi đang quấy rầy ông làm hỏng đêm uống rượu trong nhàm của ông. Nhưng xin ông tha lỗi bởi vì đời tôi chỉ toàn nỗi buồn. Mấy năm nay lên chữa bệnh ở trại cùi An Nan tôi lấy cô Hờ Nú làm vợ. Chính bác sĩ Chiểu đã làm mối gả cô Hờ Nú cho tôi cũng mong tôi tìm được một niềm vui để sống mà chữa bệnh. Nhưng ông ơi với ai thì không biết nhưng với tôi một thằng già tội đồ sáu mươi tuổi đã tàn tạ vì bị phản bội vì bị tù tội vì bệnh cùi thì mông vú môi lưỡi và cả những đám lông loăn xoãn phía dưới bụng của cô gái người Glarai Mthur mười sáu tuổi mà mỗi khi làm tình cô ấy vẫn có thói quen cứ thét lên na na na cũng chẳng làm nguôi đi nỗi buồn tuyệt vọng đã đổ bê tông đông cứng tâm hồn tôi rồi. Ông ơi! Cuộc đời tôi buồn quá. Buồn đến nỗi chết đi rồi mà không thể nhắm mắt được.   
Người đàn ông mắt tam giác tự xưng là Cồn cứ chờn vờn rên rỉ miên man như vậy. Thỉnh thoảng ông ta lại hức lên như bị hóc xương cá rô. Bác sĩ Cần ngồi im lặng lắng nghe. Ðã hai lần ông lén cấu vào mặt vào mông đít của mình và cả hai lần ông chẳng có cảm giác gì cả và ông bác sĩ già bỗng hiểu ngay là ông nằm mơ. Và người đàn ông mắt tam giác kia có thể là một hồn ma nhưng cũng có thể chỉ là một ảo giác do giấc mơ của ông bày đặt ra. Tuy biết rất rõ là mình đang nằm mơ nhưng bác sĩ Cần không hề hét lên để tỉnh dậy. Dù sao đi nữa những lời than thở rên rỉ của ông Cồn lại làm cho bác sĩ Cần bỗng nhớ lại cái ngày nào ông bỏ trốn khỏi nhà xác của bệnh viện tỉnh rồi ghé xuống cái ga xép Thuận Thiên của bà trưởng ga Phạm Thị Nhàn tội nghiệp. Và mặc dù ông Cồn đây mới kể huyên thuyên lảm nhảm nhưng bác sĩ Cần đã linh cảm rằng cái người đàn ông mắt tam giác này cũng có một cuộc đời vô cùng oan trái đau khồ như bà trưởng ga Phạm Thi Nhàn. Bây giờ khi chết đi rồi thể xác tiêu dao cùng cây cỏ nhưng hồn vẫn còn gánh nặng chĩu nỗi đau đó không thể mang xuống thuyền đài ở dưới đất sâu do bà Jung và Jai cai quản. Và bỗng dưng ông bác sĩ già lại như nghe thấy lời bà trưởng ga văng vẳng khóc than "Ông ơi, nỗi đau này còn nặng nề hơn đá tảng. Lâu nay tôi chỉ cắn răng chịu một mình. Tôi vẫn tự nhủ thầm thôi thì cứ ráng chịu khi nào chết thì sẽ mang nó theo xuống mồ. Nhưng khi chết đi thì tôi bỗng hiểu rằng tôi đã lầm rồi. Tôi không thể nào mang nổi nỗi đau nỗi nhục này xuống dưới mồ vì ông ơi hồn người ta mỏng manh như khói như sương mà sương khói thì làm sao cõng được đá tảng ngàn cân hả ông. Khốn nạn cho cái kiếp làm người của tôi...".   
Bác sĩ Cần cứ ngồi im lặng lắng nghe và miên man nghĩ ngợi trong giấc mơ của ông. Thật ra thì lúc này ông đang nằm thẳng cẳng trong nhà mồ đầu gối lên khúc gỗ và mặt được đậy một mảnh lá chuối bóng loáng. Ông bác sĩ già đang say mèm. Ông ngủ kịch liệt như một kẻ đã bị hút mất hồn. Thỉnh thoảng chân tay ông lại giật nhè nhẹ y như con chó già đang nằm mê. Ông không hề hay biết là cô góa Hờ Nú xõa tóc đã thôi không còn rầm bầm khấn ông chồng Phạm Văn Cồn người Kinh của cô nữa mà giờ đây cô cầm một cành lá Kơ Nia quạt nhè nhẹ ru cho ông ngủ. Bộ tộc Giarai Mthur là một bộ tộc ít người thuộc đại gia đình sắc tộc Giarai. Người Giarai Mthur sống rải rác trong cánh rừng đại ngàn Buôn Nát ngày xưa ngày xưa có rất nhiều cây gỗ Gòn và cây gỗ Kơ Nia. Người Giarai Mthur cùng thuộc ngữ hệ Malaiô - Pôlinêdi. Mthur có nghĩa là nghèo khó. Gialai Mthur có nghĩa là người Giarai nghèo khó. Giống như các nhóm người Giarai Chor Giarai Aráp người Giarai Mthur tin rằng khi chết đi thì hồn người chết M ngắt dei sẽ biến thành ma àtầu. Và vì thế phải làm lễ bỏ mả thì hồn ma àtầu mới đi tới được thế giới ma ở dưới đất để rồi sau này hồn ma đó mới lại có dịp đầu thai trở lại kiếp người. Chính vì vậy tục làm lễ bỏ mả là một tập tục quan trọng bậc nhất của người Giarai Mthur. Tại trại cùi An Nan có một bản nhỏ Giarai Mthur. Và tất nhiên ở cái bản Giarai Mthur này vẫn duy trì mọi tục lệ lâu đời của bộ tộc họ trong đó có lễ bỏ mả. Ðúng ra thì người Giarai Mthur thường chọn những ngày trăng sáng nhất để làm lễ bỏ mả Hoa lui bơxát. Nhưng vì những ngày trăng sáng nhất lại là những ngày con bệnh cùi bị hành hạ đau đớn nhát nên những người Giarai Mthur ở trại cùi An Nan phải chọn những ngày trăng lu trăng khuyết để làm lễ bỏ mâ. Ðó cũng là lý do vì sao bác sĩ Cần và cô Kim Thoa lại được mời đi dự lễ bỏ mả không vào tuần trăng tròn của tháng. Cũng cần nói thêm là cái đêm bác sĩ Cần và cô Kim Thoa đi đến nhà mồ uống rượu nháy múa thì cũng là đêm rửa nồi Săchgo - Nghĩa là đêm cuối cùng của cái lễ bỏ mả 3 ngày đêm ăn nhậu nhảy múa vui chơi si cuồng của lễ bỏ mả. Cũng vì thế mà mờ sáng hôm sau ngày Săchgo huyền bí vui nhộn đó tổ chức tại nhà mồ của ông Phạm Văn Cốn tất cả mọi người trong 8 gia đình Giarai Mthur đều lần lượt dắt nhau về trại cùi An Nan bỏ lại phía sau cái nghĩa địa mới được phát quang ở giữa có dựng một ngôi nhà mồ mái nhọn xinh đẹp và cũng theo tập tục của họ sau ngày Săchgo đó người sống không bao giờ quay lại khu nghĩa địa đó nữa. Bởi vì phần việc cuối cùng đối với người chết đã làm xong. Từ nay trở đi họ để mặc cho mưa nắng thời gian triền miên phá hủy dần ngôi nhà mồ cùng cây cối đua nhau mọc lên um tùm tươi tốt cho đến một ngày xóa sạch mọi dấu vết của cái nghĩa địa mà đã có những ngày họ kéo đến tụ tập đốt lửa nhảy múa ca hát uống rượu say bí tý để tiễn biệt người bà con họ hàng đi về thế giới của ông bà tố tiên. Tuy nhiên sau cái đêm Săchgo đó vẫn còn có hai người nằm lại cái nghĩa địa dựng nhà mồ của ông Phạm Văn Cồn là chồng cửa cô Hờ Nú đồng thời cũng là rể của bản Giarai Mthur ở trại cùi An Nan. Hai người đó là cha Tạc và bác sĩ Trương Vĩnh Cần. Lại nói bác sĩ Cần cứ nằm sõng soài gối đầu lên khúc gỗ mặt đậy mảnh lá chuối ngủ mê mệt. Ông bác sĩ già say quá. Ông cứ nằm thẳng cẳng như thế ngáy o o một mạch cho tới sáng bảnh mắt ra cha Tạc lay ông mấy lần và cô Kim Thoa đổ cả rượu vào mũi ông mà ông vẫn không thức dậy. Lúc này bà con người Giarai Mthur cũng đã bỏ về hết rồi. Cô goa Hờ Nú cũng vứt cành Kơnia xuống đất bỏ về theo bố mẹ cô rồi. Bác sĩ Chiểu cũng phải về trại cùi An Nan vì sáng nay là ngày khám bệnh. Tất nhiên cô Kim Thoa đi theo bác sĩ Chiểu. Thế là chỉ có mình cha Tạc ngồi lại ngôi nhà mồ để trông ông ấy bác sĩ già. lă nói về cha Tạc rồi nhưng cũng cần nói tlêm về cha thêm chút nữa vì cha Tạc thuộc típ "cán bộ" cách tân của thiên chúa giáo. Trẻ tuổi. Có học vấn vững chắc. Nói tiếng Mỹ nhanh như người Mỹ. Sùng đạo nhưng không mù quáng. Rất nhiệt huyết nhưng cũng rất thực tế. Siêng năng việc đạo những cúng rất hăm hở việc đời. Chính vì vậy mà tuy chỉ mới thành lập được hơn hai năm nhưng quĩ "cứu trợ ông bào cùi ở Tây Nguyên" do cha Tạc sáng lập hoạt động rất có hiệu quả. Phải nói rằng hơn một năm nay trại cùi An Nan nhận được khá nhiều thuốc men quần áo và lương thực từ quĩ "Cứu trợ đồng bào cùi Tây Ngưyên" của cha Tạc. Ðiều đó cũng giải thích một phần nào cái lý do vì sao là một kẻ vô thần mà bác sĩ Chiêu lại rất gần gũi và kính trọng cha Tạc. Về phần cha Tạc thì cũng rất kính trọng nể phục bác sĩ Chiểu. Ông cha trẻ tuổi nhìn thấy ở ông bác sĩ trẻ tuổi có cái tố chất của một kẻ từ vì đạo. Tất nhiên đạo đây là đạo hi sinh vì sự đau khổ của người cùi chứ không phải là đạo cơ đốc giáo hoặc đạo tin lành. Tuy vậy càng gần gũi bác sĩ Chiểu thì cha Tạc càng nảy nở cái ý định muốn cảm hóa bác sĩ Chiêu thành một con chiên của nước chúa. Có lẽ cũng vì thế mà cha Tạc ngày càng bám sâu vào trại cùi An Nan và cha đang vận động cho một chương trình cụ thể cứu trợ khẩn cấp cho trại cùi An Nan một máy phát diện xách tay của Nhật và hai cô tu sĩ trẻ đẹp tình nguyện lên làm y tá hộ lý phụ giúp cho bác sĩ Chiểu. Lại nói buổi sáng hôm đó ngôi lại nhà mồ để canh bác sĩ Cần. Cha lay gọi bốn năm lần mà ông bác sĩ già vẫn cứ ngủ lì bì như người bị đánh thuốc mê qúa liều. Ngồi mãi vô vị cha Tạc đứng lên đi ra ngoài vẩn vơ ngắm cây cỏ đất trời. Sau một đêm uống như trùng lại ăn vã toàn những tim gan phèo tiết sống sít nên miệng cha đắng ngăn ngắt mà bụng thì lại đau ngâm ngẩm. Cha Tạc có lẻn ra sau một bụi moóc chó tranh thủ làm cái việc mà không ai có thể làm hộ nhưng cố mãi mà vẫn không thể làm được. Ngơ ngáo một lúc cha Tạc lại chui vào nhà mồ tới ngồi bên cạnh bác sĩ Cần, phe phẩy đuổi ruồi cho ông bác sĩ. Và chính lúc này, cha Tạc nhìn thấy trong đống dồ đạc vặt vãnh của người chết như ống điếu, cuốc thuồng, mũ cát, đôi giầy há mõm vất lung túng quanh ngôi mả có lẫn một quyển vở cũ, góc xoăn tít, bìa ố vàng dính tro than lem nhem. Nom quyển vở thật lạc lõng giữa đống đồ vật vô hồn. Không hào hứng lắm. Cha Tạc nhặt quyển vở lên, thờ ơ lật vài trang. Những hàng chữ run rẩy, nghuệch ngoạc, loằng ngoằng như tâm trạng hoảng loạn của một kẻ sám hối. Chắc đây là bút tích của người đang nằm dưới mộ. Với con người này, cha Tạc không thú vị lắm và cha cũng chẳng biết nhiều nhặn gì hơn về ông ta ngoài cái tên Phạm Văn Cồn và ông ta là một người Gia Rai Mthur gốc Kinh đã bỏ đạo. Là một con chiên ghẻ của chúa. Lúc này mặt trời đã lên. Nắng xiên rọi vào ngôi nhà mồ làm bốc lên một thứ mùi rữa nát hố lốn tanh tưởi đến phát mửa. Bác sĩ Cần vẫn nằm ngáy o o thoải mái như một đứa trẻ lên ba. Cha tạc ngắm nhìn ông bác sĩ già hồi lâu rồi thở dài dựa lưng vào cây cột gỗ Kơ Nia và lẩn mẩn giở quyển vở ra đọc. Cha cũng chỉ có ý đọc chơi chơi giết thời gian để đợi ông bác sĩ già thức dậy. Nhưng cha có ngờ đâu... Những dòng chữ nghệch ngoạc hoang loạn này đã phơi bày ra trước mắt cha một thế giới bí mật và thê thảm của tám hồn một con người. Thật là kinh hoàng sửng sốt. Kinh hoàng sửng sốt đến không thể tưởng tượng nổi. Chao ôi! Cho đến mãi sau này mỗi khi nhớ lại cái buổi sáng oi ả sau ngày rửa nồi Săchgo ở trong ngôi nhà mồ nồng nặc thứ mùi rữa nát hổ lốn tanh tưởi ấy để rồi tình cờ nhặt được quyển vở cũ nát bí ẩn này. Cha Tạc chỉ còn biết quì xuống làm dấu Thánh và kêu lên: Tạ ơn chúa. Con lại càng hiểu rằng trên đời này ngay cả những điều tưởng rằng không thể xảy ra được thì vẫn cứ xảy ra. Và chỉ có tình thương yêu đồng loại lòng đam mê muốn sống và sự thật thà sám hối mới có thể cứu chuộc được tâm hồn con người mà thôi. A men!...   
  
Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Hùng  
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003